

Michael Scott

Thanh Tuyên dịch
In lần thứ 9

THE MIBIZIAN

PHÁP SƯ

Bí mật của Nicholas Flamel bất tử



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Tựa sách: **Pháp sư**

Bí mật của Nicholas Flamel bất tử

Tác giả: *Michael Scott*

Người dịch: Thanh Tuyền

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Type: dainganha311 = anna311; pe_rua; mickey_house

Làm ebook: qoop!!

Ngày hoàn thành: 13/12/2010

Tôi đang chết từ từ.

Perenelle cũng vậy, cũng đang cận kề cái chết.

Câu thần chú đã từng giữ cho chúng tôi sống sáu trăm năm qua đang biến dần đi, và bây giờ cứ mỗi ngày trôi qua là chúng tôi già đi cả một năm trời. Tôi cần *Codex*, cuốn sách của Pháp sư Abraham, để tái tạo lại câu thần chú bất tử; không có nó, chúng tôi chỉ còn sống chưa đầy một tháng nữa thôi.

Nhưng vẫn có thể làm được nhiều thứ trong một tháng sắp tới.

Dee và những chủ nhân đen tối của hắn đang giữ Perenelle thân yêu của tôi làm tù binh, cuối cùng chúng đã chiếm được cuốn sách, và chúng biết được rằng cả tôi và Perenelle đều không thể sống lâu hơn

Nhưng chúng không thể nghỉ ngơi dễ dàng vậy được.

Bọn chúng chưa có được trọn vẹn cuốn sách. Chúng tôi vẫn đang giữ hai trang cuối, và từ nay chúng phải biết rằng Sophie và Josh Newman là cặp sinh đôi được mô tả trong văn bản cổ: cặp sinh đôi có luồng điện bạc và vàng, một cô chị và một cậu em có luồng năng lượng để hoặc là giải cứu thế giới... hoặc là hủy diệt nó. Năng lượng của cô bé đã được Đánh thức và con bé đã bắt đầu được huấn luyện những phép thuật cơ bản rồi, tuy nhiên, thật đáng buồn, cậu con trai thì chưa có gì hết.

Bây giờ chúng tôi đang ở Paris, thành phố nơi tôi sinh ra, thành phố nơi lần đầu tiên tôi khám phá ra cuốn *Codex* và từ đó bắt đầu cuộc nghiên cứu dai dẳng để diễn dịch nó ra. Cuộc hành trình đó rồi cuộc đưa tôi khám phá ra sự tồn tại của giống loài Elder rồi phát hiện sự thần bí của hòn đá tạo ra vàng và cuối cùng là bí mật về sự bất tử. Tôi yêu thành phố này. Nó chứa bao điều bí mật và nó là mái nhà cho nhiều người bất tử và Elder cổ xưa. Nơi đây, tôi sẽ phải tìm cách Đánh thức năng lượng của Josh và tiếp tục việc huấn luyện Sophie.

Tôi phải làm cho kỳ được.

Với ích lợi của hai đứa nhỏ—và vì sự tồn tại của loài người.

Trích từ nhật ký của Nicholas Flamel, Nhà Giả Kim

Viết vào ngày hôm nay, thứ Bảy, ngày 2 tháng Sáu,

tại Paris, thành phố tôi sống thời tuổi trẻ

MỤC LỤC:

<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>
<u>11</u>	<u>12</u>	<u>13</u>	<u>14</u>	<u>15</u>	<u>16</u>	<u>17</u>	<u>18</u>	<u>19</u>	<u>20</u>
<u>21</u>	<u>22</u>	<u>23</u>	<u>24</u>	<u>25</u>	<u>26</u>	<u>27</u>	<u>28</u>	<u>29</u>	<u>30</u>
<u>31</u>	<u>32</u>	<u>33</u>	<u>34</u>	<u>35</u>	<u>36</u>	<u>37</u>	<u>38</u>	<u>39</u>	<u>40</u>
<u>41</u>	<u>42</u>	<u>43</u>	<u>44</u>	<u>45</u>	<u>46</u>	<u>47</u>	<u>48</u>	<u>49</u>	<u>50</u>
<u>51</u>	<u>52</u>	<u>53</u>	<u>54</u>	<u>55</u>					

THỨ BẢY, ngày hai tháng Sáu

CHƯƠNG 1

Mãi tới sau nửa đêm, khi buổi tiệc ban chiều kết thúc thì cuộc đấu giá từ thiện mới được bắt đầu. Bây giờ đã gần bốn giờ sáng và buổi đấu giá chỉ mới đi đến hồi kết. Một màn hình kỹ thuật số đặt phía sau người điều khiển nổi tiếng—một diễn viên đã từng đóng vai James Bond trên màn ảnh suốt nhiều năm—cho thấy tổng số hiện có đang ở mức hơn một triệu euro.

“Lô số hai trăm mười: một đôi mắt nạ Kabuki của Nhật Bản đầu thế kỷ mười chín.”

Tiếng rì rào sôi nổi lan khắp căn phòng chật ních người. Nhưng chiếc mặt nạ Kabuki này được khảm bằng các mảnh ngọc bích hình khối, là điểm nổi bật của cuộc bán đấu giá, và người ta mong đợi nó đem về hơn nửa triệu euro.

Ở cuối căn phòng một người đàn ông cao, gầy với mái tóc xoắn trắng như tuyết được cắt rất sát sẵn sàng trả giá gấp đôi con số đó.

Niccolo Machiavelli đứng tách ra khỏi số còn lại của đám đông, cánh tay khoanh hờ trước ngực, cẩn thận không làm nhăn bộ Savile Row—bộ lễ phục được cắt may bằng lụa đen. Đôi mắt xám như màu đảo khắp những người trả giá khác, phân tích và đánh giá họ. Thực sự ông chỉ ta chỉ cần dè chừng năm người: hai nhà sưu tập cá nhân giống như ông ta, một hoàng thân người châu Âu tuổi vị thành niên, một diễn viên điện ảnh người Mỹ nổi danh một thời và một tay buôn đồ cổ người Canada. Những khán giả còn lại một số đã mệt mỏi, một số đã xài sạch túi, hoặc chỉ miễn cưỡng trả giá cho mấy chiếc mặt nạ trông có phần hơi buồn khổ.

Machiavelli yêu thích mọi kiểu mặt nạ. Ông đã sưu tầm chúng từ rất lâu, và ông muốn có đôi mặt nạ đặc biệt này để hoàn tất bộ sưu tập y phục nhà hát Nhật Bản của mình. Những chiếc mặt nạ này được đem bán gần đây nhất vào năm 1898 tại Vienna, rồi được một hoàng tử Romanov trả giá cao nhất. Machiavelli kiên nhẫn chờ đợi thời cơ; những chiếc mặt nạ có thể sẽ quay lại thị trường một lần nữa khi Hoàng tử và các hậu duệ của ông qua đời. Machiavelli biết mình vẫn còn quanh quẩn nơi đây để mua được chúng; đó là một trong nhiều lợi thế khi làm người bắt tử.

“Chúng ta sẽ bắt đầu đấu giá ở mức một trăm ngàn euro nhé?”

Machiavelli nhìn lên, thu hút sự chú ý của người chủ tọa về mình và gật đầu.

Người chủ tọa đợi ông ta chấp nhận giá và gật đầu đáp lại. “Tôi được ông Machiavelli trả một trăm ngàn euro. Ông luôn luôn là một trong những nhà ủng hộ và tài trợ hào phóng nhất của hội từ thiện này.”

Những tiếng vỗ tay rời rạc chạy căn phòng, vài người quay lại nhìn ông ta và nâng cao chiếc cốc trong tay họ. Niccolo đón nhận chúng bằng một nụ cười lịch thiệp.

“Có phải tôi có một trăm mười không?” người chủ tọa hỏi.

Một nhà sưu tập cá nhân e dè đưa tay lên.

“Một hai mươi?” người chủ tọa nhìn ngược lại Machiavelli, ông vừa mới gật đầu.

Trong ba phút tiếp theo, sự ra giá khá nhộn nhịp đã đẩy giá lên đến hai trăm năm mươi ngàn euro. Chỉ còn lại ba người trả giá đáng gờm: Machiavelli, chàng diễn viên người Mỹ và tay buôn đồ cổ người Canada.

Đôi môi mỏng của Machiavelli vặn vẹo thành một nụ cười hiểm hoi; sự kiên nhẫn của ông ta sắp được tưởng thưởng, và cuối cùng những chiếc mặt nạ sẽ thuộc về ông. Nhưng rồi nụ cười chợt nhạt đi khi ông cảm thấy chiếc điện thoại trong túi rung thềm. Trong một thoáng ông ta định phớt lờ nó; ông đã dặn nhân viên của ông rất nghiêm ngặt đừng quấy rầy ông trừ phi đó hoàn toàn là trường hợp nguy kịch. Ông ta cũng biết rằng chúng sợ ông đến nỗi sẽ không điện thoại cho ông nếu không có việc khẩn cấp. Thò tay vào túi mình, ông kéo ra chiếc điện thoại di động siêu mỏng và liếc xuống.

Hình một thanh kiếm dao động nhẹ nhàng trên màn hình LCD rộng.

Nụ cười của Machiavelli tan biến hẳn. Trong giây phút đó ông ta biết rằng mình sẽ không thể mua được những chiếc mặt nạ Kabuki trong thế kỷ này. Xoay gót, ông ta rời khỏi căn phòng và áp điện thoại vào tai. Đằng sau mình, ông ta nghe được tiếng búa của người chủ tọa gõ vào bục “Bán. Hai trăm sáu mươi ngàn euro...”

“Tôi đây,” Machiavelli nói, ông trở lại giọng Ý thời trai trẻ của ông ta.

Đường dây kêu lộp bộp và một tiếng nói mang giọng Anh trả lời bằng

cùng ngôn ngữ đó, một tiếng địa phương không còn được nghe ở châu Âu trong hơn bốn trăm năm nay. “Tôi cần ông giúp.”

Người đàn ông ở đầu dây bên kia không giới thiệu mình, mà hẳn ta cũng chẳng cần làm vậy; Machiavelli biết chính là Tiến sĩ John Dee bắt tử, pháp sư và thầy đồng gọi hồn, một trong những người đàn ông quyền lực và nguy hiểm nhất thế giới.

Niccolo Machiavelli sải bước ra ngoài khách sạn nhỏ để đi vào quảng trường lát đá cuội Place du Terre và ngừng lại hít thở trong bầu không khí đêm lạnh lẽo. “Tôi có thể làm được gì cho ông?” Ông ta thận trọng hỏi. Ông ta ghét cay ghét đắng Dee và biết rằng đây cũng là cảm giác chung giữa hai người, nhưng cả hai đang phục vụ cho các Elder đen tối, và điều đó có nghĩa là họ buộc phải làm việc cùng nhau qua các thế kỷ. Machiavelli cũng có một chút ghen tị vì Dee trẻ tuổi hơn—mà trông bề ngoài hẳn cũng trẻ hơn. Machiavelli sinh năm 1469 tại Florence, nên ông ta lớn hơn tay Pháp sư người Anh này năm mươi tám tuổi. Lịch sử ghi nhận ông ta đã *chết* cùng năm Dee sinh ra, 1527.

“Flamel trở lại Paris rồi.”

Machiavelli dựng thẳng người. “Hồi nào?”

“Mới đây. Hẳn đã đến đó bằng công tuyến. Tôi không biết tiếp theo là hẳn ở đâu. Hẳn mang Scathach theo cùng...”

Môi Machiavelli cong lên tạo thành một vẻ dúm dỏ xấu xí. Lần cuối cùng ông chạm trán với Nữ thần Chiến binh, bà ta đã xô ông qua cửa. Cánh cửa đóng lại đúng lúc đó, và ông phải mất mấy tuần để gắp những mảnh vỡ ra khỏi ngực và vai.

“Có hai đứa trẻ thuộc giống người cùng đi với hẳn. Chúng người Mỹ,” Dee nói, giọng hẳn vang và nhòe vào đường dây xuyên Đại Tây Dương. “Cặp sinh đôi,” hẳn thêm.

“Nói lại thử?” Machiavelli yêu cầu.

“Cặp sinh đôi,” Dee nói thêm, “với luồng điện vàng và bạc. Ông biết điều đó có nghĩa là gì mà,” hẳn bốn chất.

“Ừ,” Machiavelli lẩm bẩm. Điều đó có nghĩa là rắc rối. Rồi một chút vẻ sung sướng uốn cong đôi môi mỏng của ông ta. Nó cũng có nghĩa là vận may.

Tiếng tĩnh điện kêu lắc rắc rồi giọng Dee nói tiếp. “Năng lượng của đứa con gái đã được Hekate Đánh thức trước khi Nữ thần và Vương quốc Bóng tối của bà ta bị phá hủy.”

“Không có kinh nghiệm gì, con bé đó không phải mối đe dọa,” Machiavelli thăm thì, ước lượng tình thế. Ông ta nghĩ lấy hơi và nói thêm, “có lẽ phải loại trừ trường hợp con bé là mối đe dọa cho chính bản thân nó và mấy tên đồng bọn đi cùng.”

“Flamel đã mang con bé tới Ojai. Ở đó, Mụ phù thủy Endor đã dạy cho nó Phép thuật Không khí.”

“Chắc ông đã cố ngăn chúng lại?” giọng Machiavelli pha lẫn chút thích thú.

“Đã cố. Và đã thất bại,” Dee cay đắng thừa nhận. “Đứa con gái có chút kiến thức nhưng không có kỹ năng.”

“Ông muốn tôi làm gì?” Machiavelli thận trọng hỏi, dù trong đầu ông ta đã lóe ra một ý tưởng khá hay.

“Tìm Flamel và cặp sinh đôi,” Dee yêu cầu. “Bắt chúng. Giết Scathach đi nếu ông có thể. Tôi vừa rời Ojai. Nhưng sẽ phải mất mười bốn hay mười lăm tiếng nữa mới tới được Paris>” “Chuyện gì xảy ra với cái cổng tuyến?” Machiavelli ngạc nhiên thốt lên. Nếu có một cổng tuyến đã kết nối Ojai với Paris, thì tại sao Dee không...?

“Bị mụ phù thủy Endor phá hủy rồi,” Dee nổi xung, “và suýt chút nữa mụ ta cũng giết được tôi. Tôi may mắn thoát được nhưng người đầy những vết chém và cào xước,” hắn nói thêm, và rồi kết thúc cuộc gọi mà không một lời chào tạm biệt.

Niccolo Machiavelli cẩn thận tắt điện thoại và nhip nó nhẹ nhàng vào môi dưới. Không hiểu sao ông ta tự nhủ rằng Dee đã gặp may—nếu mụ phù thủy Endor muốn hắn chết thì ngay cả tiến sĩ Dee huyền thoại cũng đừng hòng trốn thoát. Machiavelli quay người lại và đi bộ ngang qua quảng trường đến nơi anh tài xế của ông đang kiên nhẫn chờ trong xe. Nếu Flamel, Scathach và cặp sinh đôi người Mỹ đã đến Paris bằng cổng tuyến, thì chỉ có một vài điểm trong thành phố này mà bọn chúng hắn phải lộ mặt ra. Xem ra tương đối dễ dàng tìm và bắt chúng.

Và nếu có thể bắt chúng đêm nay, thì ông ta sẽ có nhiều thời gian làm việc với chúng trước khi Dee đến.

Machiavelli mỉm cười; ông ta chỉ cần vài tiếng đồng hồ, và trong thời gian đó chúng sẽ nói cho ông ta mọi thứ chúng biết. Một nửa thiên niên kỷ sống trên trái đất này đã dạy ông cách làm thế nào để thật sự khiến mình đầy sức thuyết phục.

Josh Newman vươn người và bám lòng bàn tay phải lên bức tường đá lạnh lẽo để giữ thăng bằng.

Chuyện gì vừa xảy ra?

Có một lúc cậu đang đứng trong cửa tiệm của Bà Phù thủy Endor tại Ojai, California. Chị gái cậu, Sophie, Scathach và người đàn ông mà bây giờ cậu mới biết là Nicholas Flamel đã ở trong tấm gương, tất cả đang đứng nhìn ra phía sau cậu. Và điều kế tiếp cậu biết là, Sophie đã bước ra khỏi tấm gương, nắm tay và kéo cậu đi xuyên qua nó. Cậu nhắm nghiền mắt, cảm thấy một thứ gì đó lạnh buốt chạm vào da, làm những sợi tóc li ti phía sau gáy cậu dựng đứng. Khi mở mắt ra lại, cậu thấy mình đang đứng trong cái gì giống như một nhà kho bé xíu. Những chiếc bình đựng sơn, những cái thang xếp chồng lên nhau, những mảnh gốm vỡ và những tấm vải bị sơn bắn tung tóe cuộn lại thành bó chất đồng quanh một tấm gương lớn trông khá tầm thường đầy cầu vồng được gắn cố định vào bức tường đá. Lẻ loi một chiếc bóng đèn tròn công suất thấp ném thứ ánh sáng vàng vọt yếu ớt xuống căn phòng. “Đã xảy ra chuyện gì?” cậu bé hỏi, tiếng nói vỡ vụn. Cậu nuốt nước bọt một cách khó khăn và thử lại. “Chuyện gì vậy? Chúng ta đang ở đâu đây?”

“Chúng ta đang ở Paris,” Nicholas Flamel vừa nói với vẻ hài lòng, vừa lau chùi hai bàn tay đầy bụi bẩn vào chiếc quần jeans đen. “Thành phố nơi tôi sinh ra.”

Paris?” Josh kêu thầm. Cậu định nói “Không thể”, nhưng cậu bắt đầu hiểu rằng lời đó không còn ý nghĩa gì nữa cả. “Làm thế nào?” cậu hỏi lớn. “Sophie?” Cậu nhìn người chị gái sinh đôi của mình, nhưng cô bé đang áp sát tai vào cánh cửa duy nhất của căn phòng và chăm chú lắng nghe. Cô vẫy tay xua cậu đi. Cậu quay sang Scathach, nhưng người Nữ Chiến binh tóc đỏ chỉ lắc đầu, đưa cả hai tay lên che miệng. Trông như thể cô ta sắp nôn thốc nôn tháo ra. Cuối cùng Josh quay sang Nhà Giả Kim huyền thoại, Nicholas Flamel. “Làm thế nào chúng ta đến đây được ạ?” Cậu hỏi.

“Hành trình này chẳng chịt những đường kẻ năng lượng vô hình đôi khi được gọi là đường tuyến (*ley lines*) hoặc hàng đá (*cursus*),” Flamel giải thích. Ông ta bắt chéo hai ngón trỏ với nhau. “Ở đâu có hai hay nhiều hơn hai đường kẻ giao nhau thì ở đó xuất hiện một cổng tuyến. Những cái cổng đó bây giờ cực kỳ hiếm, nhưng vào thời cổ xưa giống loài Elder thường dùng chúng để đi từ bên này sang bên kia trái đất chỉ trong chớp mắt—như chúng ta vừa mới đi. Bà Phù thủy đã mở cổng tuyến ở Ojai và chúng ta đã tới nút đầu bên kia, tại Paris.” Ông ta nói nghe cứ như chẳng có chuyện gì to tát.

“Cổng tuyến, tôi ghét chúng,” Scatty làm bầm. Dưới ánh đèn ảm đạm, nước da nhợt nhạt lốm đốm tàn nhang của cô trong xanh lè. “Em có bị say sóng không?” Cô hỏi.

Josh lắc đầu. “Không bao giờ.”

Sophie ngẩng đầu lên khỏi chỗ, tựa người vào cánh cửa. “Ba xạo! Nó còn say sóng trong hồ bơi nữa kìa.” Cô bé cười toe, rồi lại áp một bên mặt vào tấm gỗ mát lạnh.

“Say sóng,” Scatty làm bầm. “Đó chính xác là những gì mình đang cảm thấy. Thật tồi tệ.”

Sophie quay đầu lại nhìn Nhà Giả kim. “Chú có biết là chúng ta đang ở đâu tại Paris không?”

“Một nơi rất cũ kỹ, chú đoán vậy,” Flamel nói, đi đến bên cô bé đang đứng ngay cánh cửa. Ông nghiêng một bên đầu áp vào tấm cửa và lắng nghe.

Sophie bước lui lại. “Chưa chắc đâu,” cô bé ngập ngừng.

“Sao lại chưa?” Josh hỏi. Cậu liếc quanh căn phòng nhỏ xíu bừa bộn. Rõ ràng trông nó đúng là nằm trong một tòa nhà cũ mèm.

Sophie lắc đầu. “Không biết nữa... chỉ là không cảm thấy nó cũ.” Cô đưa lòng bàn tay chạm vào bức tường, rồi đột ngột rút mạnh trở lại.

“Chị bị gì vậy?” Josh thì thào.

Sophie áp đầu sát vào tường lần nữa. “Chị nghe được nhiều tiếng nói, những tiếng hát và có gì như tiếng nhạc từ đàn organ.”

Josh nhún vai. “Em chẳng nghe được gì.” Cậu ngừng lại, chợt nhận ra sự khác biệt lớn lao giữa cậu với người chị sinh đôi. Phép thuật tiềm ẩn của

Sophie đã được Hekate Đánh thức, và bây giờ cô quá sức nhạy cảm cả về thị giác và thính giác, khứu giác, xúc giác và vị giác.

“Chị nghe được,” Sophie nhấc tay khỏi bức tường đá và âm thanh trong đầu cô nhạt dần.

“Cháu đang nghe tiếng vọng bóng thôi,” Flamel giải thích. “Đó chỉ là những tiếng ồn do tòa nhà hút ngấm vào, được lưu lại và trở thành chính bản thân công trình kiến trúc đó.”

“Đây là một ngôi nhà thờ,” Sophie nói dứt khoát, rồi cau mày. “Một ngôi nhà thờ mới ... hiện đại, cuối thế kỷ mười chín đầu thế kỷ hai mươi. Nhưng lại được xây dựng trên một nền đất cũ xưa hơn nó rất nhiều rất nhiều.”

Flamel dừng ngay nơi cánh cửa gỗ và ngoái nhìn ra đằng sau mình. Dưới nguồn sáng tù mù trên đầu, nét mặt ông trở nên sắc nét, đầy góc cạnh, trông giống như một cái đầu lâu dễ sợ, hai hốc mắt ông hoàn toàn chìm trong bóng tối. “Có nhiều nhà thờ ở Paris lắm,” ông nói, “tuy nhiên chỉ có một cái, chú tin vậy, là phù hợp với mô tả đó.” Ông cầm vào nắm cửa.

“Khoan đã,” Josh nói nhanh. “Chú không nghĩ là sẽ có một dạng báo động nào đó sao?”

“Ồ, không chắc đâu,” Nicholas tự tin nói. “Ai mà đặt báo động nơi nhà kho trong nhà thờ?” ông ta vừa hỏi, vừa giật mở tung cánh cửa.

Một hồi chuông báo động đột ngột ré lên trong không khí, âm thanh vang đi và dội lại tắt ngấm vào những phiến đá lát và bức tường. Đèn báo động bật đỏ lờm nhấp nháy lóe sáng từng hồi.

Scatty thở ra và cầu nhàu gì đó bằng một ngôn ngữ Celt cổ. “Ông chẳng đã có lần bảo tôi phải chờ đợi trước khi cử động, nhìn ngó trước khi tiến bước và quan sát tất cả những gì xung quanh đó sao?” Cô hỏi gặng.

Nicholas lắc đầu và thở dài vì cái lỗi ngu ngốc của mình. “Chắc là tôi già lắm rồi,” ông cũng nói bằng ngôn ngữ đó. Nhưng không còn thời gian để hỏi lỗi. “Đi thôi!” ông ta hét lớn át cả tiếng báo động inh ỏi, và bỏ nhào xuống hành lang. Sophie và Josh theo sát đằng sau, trong khi Scatty đi cuối cùng, bước chậm chậm và cứ mỗi bước cô lại cần nhẩn.

Cánh cửa mở vào một hành lang hẹp bằng đá dẫn ra một cánh cửa gỗ khác. Không chút ngập ngừng, Flamel xô vào cánh cửa thứ hai—và ngay tức

khắc một hồi báo động mới lại rú lên. Ông rẽ trái lao và một khoảng không gian trống trải rộng lớn đầy mùi hương trầm cũ kỹ, xi đánh sàn và sáp ong. Những dãy nến sáng màu vàng ánh kim tỏa khắp trên tường, trên sàn nhà và kết hợp với ánh đèn báo động, cho thấy hai cánh cửa đồ sộ có hang chữ LỐI RA ở bên trên. Flamel phóng về phía đó, tiếng bước chân ông nện vang.

“Đừng chạm vào—” Josh thốt lên, nhưng Nicholas Flamel đã chộp lấy nắm cửa và kéo mạnh.

Hồi chuông báo động thứ ba—lớn hơn nhiều so với mấy lần trước—chợt tắt ngấm, và một bóng đèn đỏ chói phía trên cánh cửa bắt đầu chớp tắt liên tục.

“Đã bảo chú đừng chạm vào,” Josh căn nhắc.

“Chú không hiểu nổi—tại sao nó không mở sẵn?” Flamel hỏi, hét toáng lên để mọi người có thể nghe được trong tiếng âm ỉ kinh hồn. “Nhà thờ phải luôn mở cửa chứ?” Ông quay người nhìn quanh. “Mọi người đâu cả? Mấy giờ rồi?” ông hỏi, tựa như có một ý vừa ập đến với ông.

“Phải mất bao lâu để đi từ nơi này đến nơi kia bằng công tuyến?” Cô bé hỏi.

“Ngay lập tức.”

“Và chú chắc chắn là chúng ta đang ở Paris, nước Pháp chứ?”

“Chắc chắn.”

Sophie nhìn đồng hồ và làm một bài toán rất nhanh. “Paris đi trước Ojai chín tiếng hả?” Cô hỏi.

Flamel gật đầu chợt hiểu ra.

“Bây giờ là bốn giờ sáng; hèn gì nhà thờ đóng cửa,” Sophie nói.

“Cảnh sát sẽ lên đường tới đây,” Scatty rầu rĩ, giơ tay vớ lấy chiếc nhị khúc của mình. “Tôi ghét phải đánh nhau khi trong người không khỏe,” cô lầm bầm.

“Chúng ta làm gì bây giờ?” Josh hỏi gặng, nỗi sợ hãi dâng lên trong tiếng nói của cậu.

“Cháu có thể thử dùng gió phá vỡ mấy cánh cửa này thành từng mảnh,” Sophie đề nghị một cách e dè. Cô bé không chắc mình còn sức lực để gọi

giền như vậy một lần nữa không. Cô đã dùng năng lượng pháp thuật mới của mình để quật ngã người bắt tử ở Ojai, nhưng nỗ lực đó đã khiến cô mệt lử hoàn toàn.

“Chú cảm đó,” Flamel hét lên, khuôn mặt ông chìm trong những vùng bóng tối đỏ thẫm và đen thui. Ông quay lại và chỉ, hướng ngón tay của ông bằng ngang qua những hàng ghế dài có lưng tựa đi thẳng về phía một cái bàn thờ trang trí công phu nổi bật một họa tiết hình mảnh bằng cẩm thạch trắng. Ánh nền phả vào một bức tranh rất phức tạp được khảm bằng các mảnh ghép màu xanh da trời và vàng ánh kim lấp lánh trong nóc vòm phía trên bàn thờ. “Đây là một di tích quốc gia, chú không thể để cháu phá hủy nó được.”

“Chúng ta đang ở đâu vậy?” hai chị em sinh đôi vừa đồng thanh thốt lên vừa nhìn quanh công trình. Bây giờ mắt chúng đã quen với bóng tối, chúng nhận ra rằng công trình này rất đồ sộ. Chúng có thể phân biệt từng cây cột cao vút làm thành vùng bóng tối trên đầu và nhìn thấy được bóng của những chiếc bàn thờ phụ nhỏ, bóng những bức tượng đặt trong các góc yên tĩnh và vô số những hàng nền.

“Đây là,” Flamel thông báo một cách tự hào, “nhà thờ Sacre-Coeur.”

Ngồi đằng sau chiếc limousine của mình, Niccolo Machiavelli gõ tọa độ vào chiếc máy tính xách tay và chăm chú nhìn vào màn hình nơi tấm bản đồ Paris độ phân giải cao nhấp nháy hiện ra.à một thành phố cổ lạ lùng. Vùng định cư đầu tiên dễ chừng đã có hơn hai ngàn năm trước, dù vậy lúc ấy vẫn có người sống trên hòn đảo nằm trong dòng sông Seine này hàng nhiều thế hệ trước nữa. Và cũng như nhiều thành phố cổ kính nhất trên trái đất, nó được xác định là nơi các nhóm đường tuyến gặp nhau.

Machiavelli bấm vào một phím, màn hình chuyển qua một sơ đồ đường tuyến chẳng chịt khắp bản đồ thành phố. Ông ta tìm kiếm một đường kẻ kết nối với nước Mỹ. Cuối cùng ông ta cũng có cách giảm bớt con số có khả năng xuống còn sáu. Dùng một móng tay được cắt giữa hoàn hảo, ông lần theo hai đường kẻ nối thẳng từ Bồ Tây của Mỹ đến Paris. Một đường kết thúc tại vương cung thánh đường Notre Dame, đường kia kết thúc tại một nơi có hai hàng cột kiểu La Mã hiện đại hơn nhưng cũng nổi tiếng không kém, thánh đường Sacre-Coeur thuộc vùng Montmartre.

Nhưng?

Đột nhiên, đêm Paris chợt vỡ ra bởi những chuỗi còi báo động hú vang.

Machiavelli liền bấm vào bộ điều khiển cửa điện tử và lớp kính râm cuộn xuống ngay. Không khí ban đêm mát lạnh cuộn xoáy vào xe. Xa xa, vượt lên khỏi những mái nhà phía đối diện của Place du Terre, là Sacre-Coeur. Kiến trúc có mái vòm oai nghiêm này luôn được thắp sáng vào ban đêm bằng toàn một thứ ánh sáng trắng tinh khiết. Vậy mà, đêm nay, những ngọn đèn báo động đỏ lờm lại chớp tắt nhịp nhàng quanh kiến trúc này.

Cái đó. Nụ cười của Machiavelli thật đáng sợ. Ông ta kích hoạt một chương trình trên máy tính và chờ đợi trong khi chiếc ổ cứng

Nhập mật khẩu.

Những ngón tay ông ta gõ như lướt trên bàn phím: *Discorsi sopra la prima deca di Tito Livio*. Sẽ không ai phá được mật khẩu đó. Nó không nằm trong số các cuốn sách được xem là nổi tiếng hơn những cuốn khác của ông.

Một trang văn bản trông khá thông thường hiện ra, được viết bằng tiếng Latin, Hy Lạp và kết hợp với nhau. Từng có lần các nhà ma thuật đã cất giữ những câu thần chú và bùa phép của họ trong cuốn sổ ghi chép bằng tay được gọi là cuốn sổ đen, nhưng Machiavelli luôn luôn dùng công nghệ mới nhất. Ông thích cất những câu thần chú vào ổ cứng của mình hơn. Bây giờ ông chỉ cần một chút gì đó để khiến cho Flamel và đám bạn của y bận rộn trong lúc ông tập trung sức lực.

Josh tập trung nghe ngóng. “Cháu nghe có tiếng còi cảnh sát.”

“Có mười hai xe cảnh sát trực chỉ đường này,” Sophie nói, đầu cô nghiêng một bên, hai mắt nhắm lại như đang chăm chú lắng nghe.

“Mười hai? Làm sao chị nói vậy được?”

Sophie nhìn cậu em sinh đôi của mình. “Chị có thể phân biệt từng vị trí khác nhau của tiếng còi.”

“Chị có thể nói chúng tách bạch như vậy sao?” Cậu hỏi. Lại một lần nữa, cậu tự bắt gặp mình đang ngạc nhiên với mức độ hết sức nhạy cảm của chị cậu.

“Từng chiếc một,” cô nói.

“Chúng ta không được để cảnh sát bắt,” Flamel đánh thép xen vào. “Chúng ta không có hộ chiếu mà cũng chẳng có chứng cứ ngoại phạm. Phải ra khỏi đây ngay thôi!”

“Bằng cách nào?” cặp sinh đôi cùng hỏi một lượt.

Flamel lắc đầu. “Phải có một lối ra vào khác nữa...” ông cất tiếng, và rồi chợt im bặt, cánh mũi nở ra.

Josh bứt rứt nhìn chăm chặp vào cả Sophie và Scatty vừa đột nhiên phản ứng với một thứ gì đó mà cậu không sao nghĩ thấy được. “Cái gì... cái gì vậy chứ?” cậu hỏi dồn, và rồi thỉnh thoảng cậu bắt được một luồng hơi rất thoảng nhẹ của cái gì như xạ hương pha lẫn với mùi khen khét. Đó là một loại mùi làm cậu liên tưởng đến sở thú.

“Rắc rồi rồi,” Scathach điềm nhiên nói, cất nhị khúc đi và rút thanh kiếm ra. “Rắc rồi lớn đây.”

CHƯƠNG 3

Cái gì? Josh vừa hỏi dồn, vừa nhìn quanh khắp lự. Bây giờ cái mùi đó đã nồng hơn, thiu thiu và gay gắt, và gần giống như là mùi...

“Rắn,” Sophie vừa nói, vừa hít mạnh. “Đúng là một con rắn.”

Josh cảm thấy dạ dày cậu chao đảo. Rắn. Tại sao lại phải rắn? Cậu rất khiếp sợ rắn—dù cậu không bao giờ thừa nhận điều này với ai, với chị cậu lại càng không.

Rắn...” cậu vừa mở miệng, nhưng giọng cậu the thé và tắc nghẽn. Cậu ho lên rồi cố thử lại. “Đâu?” cậu hỏi, liếc nhìn ngó quanh, tưởng tượng chúng đang ở khắp nơi, đang từ gầm mấy dãy ghế có tựa trườn ra, đang uốn quanh mấy cái cột, hay là đang thả mình rơi xuống từ mấy cái đèn gắn vào tường.

Sophie lắc đầu và nhăn mặt. “Chị không nghe gì hết...chị chỉ...ngửi thấy nó thôi.” Hai cánh mũi cô bé loe ra như thể cô đang rít một hơi thở sâu. “Không, chỉ là có một...”

“Ồ em đang ngửi thấy mùi một con rắn, đúng vậy đó... nhưng là một con rắn đi bằng hai chân,” Scatty ngắt lời. “Em đang ngửi thấy mùi hương đặc trưng của Niccolo Machiavelli.”

Flamel quỳ xuống sàn ngay trước hai cánh cửa chính đồ sộ và đưa cả hai bàn tay lướt lên ổ khóa. Những dải khói xanh lè quện quanh các ngó “Machiavelli!” ông thốt lên. “Tôi thấy là Dee không bao giờ bỏ lỡ một chút thời giờ nào để liên hệ với đồng bọn.”

“Chú có thể nói ai có cái mùi đó không?” Josh hỏi, vẫn còn ngạc nhiên với một chút bối rối.

“Mỗi người đều có một mùi hương ma thuật riêng để phân biệt,” Scatty giải thích, cô đứng xoay lưng vào Nhà Giả kim, bảo vệ ông. “Các em có hai mùi kem vanilla và cam, Nicholas có mùi bạc hà...”

“Và Dee có mùi trứng thối...” Sophie thêm vào.

“Sulfur,” Josh nói.

“Thứ đó trước đây người ta gọi là lưu huỳnh,” Scatty nói. “Rất thích hợp

với Tiến sĩ Dee.” Đầu cô lắc qua lắc lại như đang hết sức tập trung vào những cái bóng đổ xuống đường sau mấy bức tượng. “Ừ, Machiavelli có mùi rắn. Cũng hợp với hắn luôn.”

“Hắn là ai?” Josh hỏi. Cậu cảm thấy rằng cậu nên biết cái tên đó, gần như cậu đã nghe trước đây rồi. “Một người trong đám bạn của Dee hả?”

“Machiavelli là một người bất tử liên minh với các Elder Đen tối,” Scatty giải thích, “và không phải là bạn của Dee, dù chúng cùng một phe. Machiavelli lớn tuổi hơn lão Pháp sư, nguy hiểm hơn vô cùng và dứt khoát là xảo quyệt hơn. Tôi mà gặp may thì tôi đã giết được hắn rồi,” cô chưa chút nói. “Hồi năm trăm năm trước hắn từng ở giữa các thế lực chính trị châu Âu, là chủ nhân ẩn mình trong bóng tối giật dây điều khiển những tên bù nhìn. Lần cuối cùng tôi nghe về hắn thì hắn đã được chỉ định làm lãnh đạo DGSE, *Direction Generale de la Securite Exterieur*.”

“Nghe như tên một ngân hàng?” Josh hỏi.

Đôi môi Scatty thoáng cong lên thành một nụ cười nhẹ để lộ mấy cái răng ma cà rồng dài ngoằng. “Có nghĩa là Ủy ban Chung về An ninh Đối ngoại. Đó là sở mật vụ của người Pháp.”

“Sở mật vụ! Ô, nghe kêu quá,” Josh chế nhạo.

“Cái mùi ngày càng nồng hơn,” Sophie nói, các giác quan được Đánh thức của cô nhận biết mùi hương một cách sâu sắc. Tập trung cao độ, cô bé để một ít năng lượng của mình chảy thành luồng điện tỏa ra như một cái bóng ma quái bao khắp người cô. Tiếng lách tách của những sợi bạc chói ngời nổi trên mái tóc vàng óng của cô, và đôi mắt cô biến thành những đồng xu bằng bạc phản chiếu ánh sáng.

Gần như không ý thức, Josh nhích ra xa khỏi chị cậu. Cậu đã từng nhìn thấy chị cậu như thế này trước đây, và cô đã làm cậu hoảng sợ.

“Điều đó có nghĩa là hắn đang ở rất gần đây. Hắn đang làm vài phép thuật gì đó,” Scatty nói. “Nicholas...?”

“Tôi chỉ cần thêm một chút nữa thôi.” Mấy đầu ngón tay của Flamel bùng sáng màu xanh ngọc lục bảo, bốc thành khói khi lần theo đường hoa văn chạy quanh ổ khóa. Một tiếng tách nghe như từ bên trong, nhưng khi Nhà Giả kim thử kéo nắm cửa, cái cửa vẫn không nhúc nhích. “Chắc phải hơn

một phút.”

“Quá trễ rồi,” Josh vừa thăm thì vừa đưa cánh tay lê chi. “Có cái gì đó ở đây nè.”

Ở đầu đôi diện phía bên kia của ngôi nhà thờ có hai dãy cột, những hàng nền tắt phụt. Giống như thể có một cơn gió nhẹ đến mức không cảm nhận được đang quét lên lối đi giữa các hàng ghế, thổi tắt những vòng sáng như ánh đèn ngủ lập lờ và những ánh nền dày ken khi nó đi ngang qua, để lại những lọn khói xám trắng lơ lửng trong không trung. Đột ngột, mùi sáp nền bỗng dậy lên, nồng nặc hơn nhiều, nhiều, gần như xóa sạch cái mùi rần.

“Sao em không thấy gì hết...” Josh mở miệng.

“Nó đây!” Sophie la lên.

Sinh vật vụt lên khỏi những phiến đá lát lạnh lẽo kia chỉ là cái gì đó giống con người. Đứng cao hơn một người đàn ông bình thường, dềnh dàng và kệch cỡm, đó là một hình khối trắng sền sệt chỉ có lờ mờ một cái đầu đặt lên hai bờ vai rộng. Không có nét mặt rõ rệt. Hai cánh tay không lồ lẹp nhẹp tách khỏi thân hình và mọc ra những hình thù giống như bàn tay.

“Golem!” Sophie la lên trong nỗi khiếp sợ. “Một tên Golem bằng sáp!” Cô vung tay lên và luồng điện của cô chiếu sáng rực. Luồng gió lạnh buốt như nước đá trào khỏi đầu ngón tay cô đập liên hồi vào sinh vật đó, nhưng làn da trắng như sáp đó đơn giản chỉ gợn lên và rũ xuống dưới cơn gió nhẹ.

“Bảo vệ Nicholas!” Scatty vừa ra lệnh, vừa lao mình về phía trước, nhưng thanh kiếm cùng một bộ của cô rung lên, đâm phập vào hình dạng đó, nhưng không ăn thua. Sáp mềm hút giữ thanh kiếm lại, phải dốc hết sức mới rút chúng ra được. Cô tấn công lần nữa và lần này những mảnh sáp phun lên trong không khí. Hấn tấn công cô, cô nhảy lùi lại để tránh một cú đâm xiềng liềng nên buộc phải mất tập trung vào thanh kiếm. Một nắm đấm to đùng giáng xuống sàn ngay sát chân cô, những giọt sáp trắng bắn tung tóe khắp mọi phía.

Josh chớp lấy một trong những cái ghế xếp bằng gỗ chất đống bên ngoài cửa hàng tặng ở phía sau nhà thờ. Cầm hai cái chân ghế, cậu quật mạnh vào ngực tên kia... cái ghế dính chặt vào đó. Ngay khi hình dạng bằng sáp kia vừa xoay qua Josh, cái ghế liền bị giật phăng ra khỏi tay cậu. Cậu chớp ngay một cái ghế khác, lap quanh ra đằng sau hắn và ném sầm xuống. Cái ghế vỡ vút ngang qua vai hắn, để lại những vệt mảnh vụn nhô lên như những cái

lông gai nhím kỳ quái.

Sophie cứng người. Cô liều mạng cố khơi lại một ít bí mật của phép thuật Không khí mà Bà Phù thủy Endor đã dạy cô mới chỉ vài giờ trước. Bà Phù thủy nói nó mạnh nhất trong hết thảy các phép thuật—và Sophie đã thấy nó phát huy tác dụng đối với đội quân sống động gồm những con người và thú vật chết từ lâu lắm rồi mà Dee đã dựng dậy ở Ojai. Nhưng cô không biết nó có làm được gì chống lại tên quỷ bằng sáp đang ở trước mặt cô kia không. Cô còn biết cách tạo nên những con lốc xoáy nhỏ, nhưng cô không thể liều lĩnh gọi nó lên trong khoảng không gian bị giới hạn của ngôi nhà thờ với hai hàng cột như thế này được.

“Nicholas!” Scatty kêu lên. Những thanh kiếm của cô kẹt trong sinh vật kia, nên Nữ Chiến binh đang dùng nhị khúc—hai khúc gỗ nối nhau bằng một đoạn xích ngắn—để đập liên hồi vào tên Golem, để lại những vết lõm hằn sâu vào da hắc, nhưng ngoài mấy cái vết đó ra thì hình như hắc chẳng hề hấn gì. Cô giáng một cú đâm cực mạnh làm lút thanh gỗ bóng láng vào hắc trong hông sinh vật kia. Sáp chảy quanh chiếc nhị khúc, bao nó lại. Khi hắc xoắn người về phía Josh, thứ vũ khí đó bứt toạc ra khỏi tay Nữ Chiến binh, ném cô xoay tròn qua tuốt bên kia gian phòng.

Một bàn tay chỉ có một ngón cái còn những ngón ác bị tan chảy ra, như một cái găng tay hở ngón khổng lồ, nắm lấy vai Josh và siết chặt. Một cơn đau lạ thường chạy xuống tận đầu gối cậu bé.

“Josh!” Sophie kêu thất thanh, âm thanh vang vọng trong ngôi nhà thờ mênh mông.

Josh cố gắng kéo vạt tay về, nhưng sáp quá trơn và những ngón tay cậu chìm vào trong cái chất dính nhóp nháp màu trắng ấy. Sáp ẩm bắt đầu chảy qua khỏi bàn tay hắc, rồi uốn cong phủ quanh hai vai cậu và lăn xuống ngực, bóp nghẹt hơi thở cậu.

“Josh, tránh ra!”

Sophie túm lấy một cái ghế gỗ, đánh bật nó vào không trung. Cái ghế rít lên bay ngang qua đầu em cô, gió xóc tung tóc cậu, và cô giọng mạnh nó xuống—ngay cạnh đầu tiên—trên cánh tay sáp to tướng, chỗ đó hẳn phải là khuỷu tay. Cái ghế cắm vào nửa chừng, nhưng cú chuyển động đó làm xao lãng cái sinh vật ấy và hắc buông Josh ra, để mặc cậu thâm tím năm vùi trong lớp sáp nền. Từ chỗ cậu quỳ trên đất, Josh kinh hãi nhìn chăm chăm hai bàn

tay sền sệt vươn tới cổ họng cô chị sinh đôi của cậu.

Khiếp đảm, Sophie rú lên.

Josh nhìn thấy mắt chị mình lung linh, màu xanh da trời đã được thay thế bằng màu bạc, và rồi luồng điện của cô chiếu sáng rực ngay lúc móng vuốt của tên Golem chạm gần đến da cô. Thịnh linh, hai bàn tay sáp của hắn bắt đầu chảy lỏng ra và vãi tung tóe khắp nền nhà. Sophie xòe bàn tay mình, những ngón tay dang rộng, ấn sâu vào lòng ngực tên Golem, chỗ đó lún vào, kêu xèo xèo và xì bọt nước, biến thành một đồng sá

Josh hụp mình trên đất, tiến gần đến Flamel, hai tay cậu giơ lên bảo vệ đôi mắt khỏi luồng sáng bạc chói lòa. Cậu thấy chị cậu bước gần tới cái sinh vật ấy, luồng điện của cô bây giờ sáng quắc làm nhức cả mắt, hai cánh tay dang rộng, một hơi nóng không cảm thấy được mà cũng không nhìn thấy được đang nung hắn tan chảy ra, biến sáp thành chất lỏng. Những thanh kiếm và nhị khúc côn của Scathach rơi loảng xoảng lách cách trên nền đá, rồi vãi giây sau, phần còn sót lại của cái ghế gỗ rơi tiếp theo. Luồng điện của Sophie lung linh và cô bé loạng choạng, Josh liền đứng nhôm dậy bên cạnh để đỡ lấy chị mình. “Chị thấy chóng mặt,” cô nói một cách khó nhọc trong lúc đổ sập vào cánh tay cậu. Cô chỉ vừa vịn đủ để biết mình còn tỉnh táo, và cô cảm thấy người lạnh buốt như nước đá, mùi hương vanilla ngọt ngào trong luồng điện của cô giờ nghe chua chua và đắng đắng.

Scatty nhảy bổ xuống thu gom vũ khí của cô khỏi đồng sáp sền sệt mà bây giờ trông giống như một ông người tuyết đang tan chảy nữa chừng. Cô lau sạch lưỡi kiếm một cách khó chịu trước khi rút chúng trở vào mấy cái vỏ đeo sau lưng cô. Gỡ những lọn nện trắng khỏi chiếc nhị khúc của mình, cô bỏ chúng vào cái bao đeo trên thắt lưng; rồi cô quay sang Sophie. “Em đã cứu chúng ta,” cô nói một cách trang nghiêm. “Đó là một món nợ mà tôi sẽ không quên.”

“Được rồi,” Flamel đột nhiên nói. Ông đứng dậy, và Sophie, Josh, cùng với Scathach nhìn những lọn khói màu xanh lục rỉ từ cái ổ khóa. Nhà Giả kim đẩy cánh cửa và nó lách cách mở ra, không khí đêm mát lạnh ủa vào, xua tan cái mùi sáp giả tạo đang tan chảy.

“Với một chút giúp đỡ thì thế nào chúng ta cũng làm được, ông biết mà,” Scatty cầu nhàu.

Flamel cười toe và chùi ngón tay vào chiếc quần jeans của ông, để lại

những vệt sáng màu xanh lục trên nền vải. “Tôi biết đã có cô kiểm soát tình hình chặt chẽ rồi,” vừa nói ông vừa bước ra khỏi ngôi nhà thờ có hai hàng cột. Scathach và cặp sinh đôi bước theo.

Âm thanh của tiếng còi xe cảnh sát giờ nghe lớn hơn, nhưng khoảng diện tích ngay trước ngôi nhà thờ vẫn còn trống. Sacre-Coeur nằm trên một ngọn đồi, một trong những đỉnh cao nhất Paris, và từ nơi họ đứng, họ có được một tầm nhìn toàn cảnh về thành phố. Khuôn mặt Nicholas Flamel sáng lên niềm vui. “Về đến nhà rồi!”

“Có cái gì với bọn pháp sư châu Âu và Golem vậy?” Scatty vừa theo sau ông vừa hỏi. “Đầu tiên là Dee và bây giờ là Machiavelli. Bọn chúng không có chút sáng tạo nào à?”

Flamel ngạc nhiên. “Đó không phải là Golem, Golem cần một câu thần chú trên mình chúng để làm cho chúng có sinh khí.”

Scatty gật đầu. Dĩ nhiên là cô biết điều đó rồi. “Vậy là cái gì?”

“Đó là một tulpa.”

Đôi mắt màu lục nhạt của Scatty mở lớn đầy vẻ ngạc nhiên. “Một tulpa! Vậy đó là năng lượng của Machiavelli sao?”

“Hiển nhiên rồi.”

“Tulpa là cái gì vậy, chú?” Josh hỏi Flamel, nhưng chính chị cậu mới là người trả lời, và lại một lần nữa Josh nhớ đến hố sâu ngăn cách thăm thẳm mở ra giữa hai chị em ngay lúc năng lượng của chị cậu được Đánh thức.

“Một sinh vật được tạo ra và thổi sinh khí vào hoàn toàn bởi năng lượng của trí tưởng tượng,” Sophie giải thích một cách tự nhiên.

“Chính xác,” Nicholas Flamel vừa nói vừa hít sâu vào. “Machiavelli biết là phải có nến trong nhà thờ. Vì vậy hấn cho nến sống dậy.”

“Nhưng chắc chắn là hấn biết cái thứ đó không thể ngăn chúng ta chứ?” Scatty hỏi.

Nicholas đi bộ ra khỏi mái vòm trung tâm được dựng lên ngay trước ngôi nhà thờ có hai hàng cột và ông đứng ngay rìa bậc thứ nhất của hai trăm hai mươi một bậc cấp dẫn xuống con đường xa tít tắp bên dưới.Ồ, hấn dư biết nó sẽ không ngăn được chúng ta,” ông nói một cách nhản nại. “Hấn chỉ

muốn làm chậm chúng ta thôi, để giữ chúng ta ở đây cho tới khi hấn đến.” Ông chỉ tay.

Đằng xa bên dưới, những con đường hẹp của vùng Montmartre trở nên sống động bởi âm thanh và ánh sáng của đoàn xe cảnh sát Pháp. Hàng tá những hiến binh mặc đồng phục tụ tập dưới chân các bậc thang, còn thêm nhiều người nữa đang đến từ những con phố ngang chật hẹp. Thật ngạc nhiên, không ai trong số họ bắt đầu trào lên.

Flamel, Scatty và hai chị em sinh đôi không để ý đến cảnh sát. Họ đang chăm chú nhìn một người đàn ông cao gầy tóc trắng trong bộ lễ phục buổi chiều thanh lịch chậm chậm bước lên những bậc thang tiến về phía họ. Hấn ngừng lại khi thấy họ nhô lên khỏi ngôi nhà thời có hai hàng cột, dựa vào một rào chắn thấp bằng kim loại và đưa bàn tay phải lên chào một cách lười biếng.

“Để cháu đoán xem,” Josh nói, “đó phải là Niccolo Machiavelli.”

“Kẻ bắt tử nguy hiểm nhất châu Âu,” Nhà Giả kim nói dứt khoát. “Tin chú đi: người đàn ông này làm cho Dee trông chẳng khác gì một tay nghiệp dư.”

CHƯƠNG 4

Chào mừng trở lại Paris, Nhà Giả kim”

Sophie và Josh nhảy nhồm. Machiavelli vẫn còn ở xa lắm không thể nghe tiếng rõ như vậy được. Thật kỳ lạ, giọng hấn dường như đến từ đâu đó ngay sau hai đứa, và cả hai quay lại nhìn, nhưng chỉ có hai bức tượng kim loại gỉ sét màu xanh vượt lên trên ba mái vòm đằng trước ngôi nhà thờ: phía bên phải chúng là một người phụ nữ trên lưng ngựa, cánh tay cầm thanh kiếm giơ cao, và phía bên trái là một người đàn ông đang cầm vương trượng.

“Tôi đang chờ ông đây.” Giọng nói nghe như đến từ pho tượng người đàn ông.

“Trò bịp bợm rẻ tiền,” Scatty vừa nói một cách thô bạo vừa gỡ những dải sáp khỏi mũi giày bột chiến đấu của cô, chỗ đặt ngón chân được bọc bằng thép. “Không gì hơn là thuật nói tiếng bụng thôi.”

Sophie cười bẽn lẽn. “Em tưởng bức tượng đang nói,” cô bồi rồi thừa nhận.

Josh cười chị cậu và rồi chột suy ngẫm lại. “Em nghĩ em sẽ không ngạc nhiên nếu nó có như vậy thật.”

“Ông bạn Tiên sĩ Dee tốt lành gửi lời thăm ông.” Giọng Machiavelli tiếp tục lơ lửng trong không khí quanh họ.

“Vậy ông ta đã được cứu ở Ojai” Nicholas nói như chuyện trò, không cao giọng. Đứng cao và thẳng người, ông ta bắt giắc đưa hai tay ra sau lưng và liếc xéo về phía Scatty. Rồi những ngón tay phải của ông bắt đầu nhảy múa trên lòng bàn tay và những ngón tay trái.

Scatty kéo hai đứa sinh đôi cách xa khỏi Nicholas và chậm rãi lùi vào dưới bóng những mái vòm. Đứng giữa chúng, cô khoác hai cánh tay mình lên vai chúng—cả hai luồng điện bạc và vàng của chúng nổ giòn khi cô chạm vào—và cô kéo đầu hai đứa lại với nhau.

“Machiavelli. Bậc thầy dối trá.” Tiếng thì thào của Scatty như tiếng thờ nhỏ nhất lọt vào tai chúng. “Không được để cho hấn nghe thấy chúng ta.”

“Tôi không thể nói gì hơn là rất vui được gặp ông, Ngài Machiavelli. Hay Quý ông Machiavelli trong thời đại này?” Nhà Giả kim nói khê khàng, dựa

vào hàng chấn song bao lon, nhìn xuống những bậc thang màu trắng đến nơi Machiavelli vẫn còn nhỏ bé ở đằng xa.

“Thế kỷ này, tôi là người Pháp” Machiavelli đáp, giọng hần có thể nghe rất rõ.

“Tôi yêu Paris. Đây là thành phố yêu quý của tôi ở châu Âu—sau Florence, tất nhiên.”

Trong lúc Nicholas nói chuyện với Machiavelli, ông ta để tay sau lưng, ngoài tầm nhìn của người bắt tử kia. Những ngón tay của ông cử động thành một chuỗi những tiếng gõ và tiếng

“Chú ấy đang làm bùa chú ạ?” Sophie vừa thở ra, vừa trở mắt nhìn hai bàn tay ông.

“Không, ông ấy đang nói chuyện với tôi,” Scatty nói.

“Bằng cách nào?” Josh thì thầm. “Pháp thuật hả? Hay là ngoại cảm?”

“ASL, ngôn ngữ dấu hiệu của Mỹ.”

Hai đứa sinh đôi liếc nhau thật nhanh. “Ngôn ngữ Dấu hiệu của Mỹ?” Josh hỏi.

“Chú ấy biết ngôn ngữ dấu hiệu à? Làm sao được chứ?”

“Em quên là chú ấy đã sống rất lâu rồi sao,” Scatty nói cùng một nụ cười toe nhe ra mấy cái răng ma cà rồng. “Và chú ấy đã giúp tạo ra ngôn ngữ dấu hiệu của Pháp trong thế kỷ mười tám,” cô ta nói thản nhiên.

“Chú ấy đang nói gì vậy?” Sophie sốt ruột hỏi. Cô không tìm đâu ra trong trí nhớ phù thủy được chút kiến thức cần thiết để diễn dịch những cử chỉ của người đàn ông lớn tuổi kia.

Scatty cau mày, môi cô cử động khi cô đánh vần thành từng từ “Sophie... *brouillard*... sương mù,” cô dịch lại. Rồi cô lắc đầu. “Sophie, chú ấy nhờ em làm sương mù kia. Điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả.”

“Vớ em thì có đó,” Sophie nói đang lúc hàng tá những hình ảnh sương mù, mây mù, và khói mù nhấp nháy trong đầu cô.

Niccolo Machiavelli dừng lại trên mấy bậc thang và hít một hơi thở thật sâu. “Người của tôi đã bao vây khắp khu vực này,” hần nói, di chuyển chậm chạp về phía Nhà Giả kim. Hần bị hút hơi một chút và trái tim hần đập như

búa nện; đúng là hắn cần phải tập thể dục trở lại.

Việc tạo ra một tên tulpa bằng sáp đã làm hắn kiệt sức. Trước giờ hắn chưa bao giờ làm một tên to lớn như vậy, và chưa bao giờ làm từ băng sau một chiếc xe đang gầm rú xuyên qua những con phố chật hẹp và uốn khúc của vùng Montmartre. Đó không phải là một giải pháp tao nhã, nhưng tất cả những gì hắn cần phải làm là giữ Flamel và đồng bọn của ông ta bị nhốt trong nhà thờ cho tới khi hắn tới được đó, và hắn đã thành công. Bây giờ ngôi nhà thờ đã bị bao vây, thêm nhiều hiến binh nữa đang trên đường đến và hắn đã triệu tập tất cả các nhân viên mật vụ sẵn sàng tiếp ứng. Vì là người đứng đầu DGSE, quyền hành của hắn hầu như không giới hạn, và hắn đã ban hành một mệnh lệnh buộc báo chí không được đưa tin. Hắn tự hào với bản thân mình vì đã hoàn toàn làm chủ mọi cảm xúc của mình, nhưng hắn phải thừa nhận rằng ngay lúc này đây, hắn đang cảm thấy rất hồi hộp: chẳng mấy chốc nữa hắn sẽ bắt giam Nicholas Flamel, Scathach và bọn trẻ. Hắn sẽ là người chiến thắng trong khi Dee lại là kẻ chiến bại.

Sau này hắn sẽ cho phép một ai đó trong cơ quan hắn rò rỉ một thông tin với báo chí rằng những tên trộm đã bị bắt khi đang đột nhập vào di tích quốc gia này. Gần đến rạng đông—vừa đúng lúc ra tin tức buổi sáng sớm—một báo cáo thứ hai sẽ được hé mở, tiết lộ rằng những tên tù nhân liều mạng đã chế ngự được những người canh gác và trốn thoát trên đường dẫn đến trạm canh sát. Không ai còn trông thấy chúng nữa.

“Bây giờ tôi bắt được ông rồi, Nicholas Flamel.”

Flamel tiến đến đứng ngay tại rìa của những bậc thang và nhét tay vào túi sau của chiếc quần jeans đen bạc théch của mình. “Tôi tưởng lần cuối cùng ông nói câu đó là đúng lúc ông xông vào ngôi mộ của tôi chứ.”

Machiavelli choáng người dừng lại. “Sao ông biết chuyện đó?”

Hơn ba trăm năm trước đây, giữa đêm khuya thanh vắng, Machiavelli đã đập vỡ toang ngôi mộ của Nicholas và Perenelle, tìm bằng chứng xác nhận Nhà Giả kim và vợ ông đã thực sự chết và cố phân định xem họ có được chôn cùng cuốn sách của Pháp sư Abraham không. Tên người Ý này đã vô cùng ngạc nhiên khi tìm thấy cả hai cỗ quan tài đều chất đầy toàn đá là đá.

“Tôi và Perenelle đã ở đó ngay đằng sau ông, đ bóng tối, đủ gần để chạm vào ông khi ông nhấc nắp quan tài của chúng tôi ra. Tôi biết có ai đó sẽ đến... Tôi chỉ không bao giờ tưởng tượng nổi người đó lại chính là ông. Thú

thật rằng tôi thất vọng, Niccolo ạ,” ông nói thêm.

Người đàn ông tóc trắng tiếp tục bước lên những bậc thang dẫn đến Sacre-Coeur. “Ông luôn nghĩ tôi tốt hơn con người thực sự của tôi, Nicholas.”

“Tôi tin rằng luôn có điều tốt lành trong mỗi con người,” Flamel thì thầm, “ngay cả ông.”

“Không phải tôi, Nhà Giả kim ơi, không còn nữa, không từ lâu lắm rồi,” Machiavelli ngừng lại, chỉ vào cảnh sát và lực lượng đặc biệt Pháp có vũ trang trong bộ quần áo màu đen nặng nề đang tụ tập dưới chân bậc thang. “Nào bây giờ đến đây. Đầu hàng đi. Ông không bị tổn hại gì đâu.”

“Tôi không thể bảo ông là có bao nhiêu người đã nói với tôi như vậy,” Nicholas buồn bã nói. “Và họ luôn tự dối gạt,” ông thêm.

Giọng Machiavelli đanh lại. “Ông có thể điều đình với tôi hoặc Tiến sĩ Dee. Và ông biết tay Pháp sư người Anh đó không bao giờ có một chút kiên nhẫn nào.” “Vẫn có một lựa chọn khác,” Flamel nhún vai. Đôi môi mỏng dính của ông cong lên thành một nụ cười. “Tôi có thể không thương lượng với ai trong các ông hết.” Ông ta xoay nửa người, nhưng khi ông ta nhìn ngược lại Machiavelli, cảm xúc trên mặt Nhà Giả kim làm tay người Ý bất tử kia phải đột ngột bước lùi lại. Trong tích tắc, một vẻ gì đó cổ xưa và tỏa sáng xuyên qua đôi mắt nhạt màu của Flamel, lung linh một màu xanh ngọc lục bảo lấp lánh. Bây giờ giọng Flamel rơi xuống thành lời thì thầm, Machiavelli vẫn nghe được rành mạch. “Sẽ là tốt hơn nếu tôi và ông không bao giờ gặp lại nhau.”

Machiavelli cười gằn, nhưng âm thanh như run rẩy. “Điều đó nghe giống một lời đe dọa ghê nhỉ... và tin tôi đi, ông không ở vào cái thế có thể ban ra những lời đe dọa đâu.”

“Không phải lời đe dọa,” Flamel nói, và từ bậc trên cùng ông bước lùi lại. “Mà là một lời hứa.”

Bầu không khí đêm Paris ẩm ướt mát lạnh bất ngờ đượm mùi hương vanilla thơm ngát, và Niccolo Machiavelli biết rằng rồi sẽ có điều gì đó rất đáng ngại.

Đứng thẳng người, mắt nhắm, hai cánh tay thả dọc bên hông, lòng bàn tay

hướng ra ngoài, Sophie Newman hít thở sâu, cố làm dịu lại trái tim đang nổi sấm âm âm của mình và cho phép đầu óc mình được đi lang thang. Khi Bà Phù thủy Endor quấn cô bé như một cái xác ướp bằng dải băng là băng không khí đông cứng lại, bà đã truyền đạt hàng ngàn năm kiến thức vào một cô bé con đang có vấn đề về nhịp tim. Sophie hình dung cô có cảm giác đầu mình căng phồng lên khi bộ não cô đầy ắp ký ức của Bà Phù thủy. Từ đó, đầu óc cô bị một cơn nhức đầu đập rộn lên, đầy cổ cô đặc quánh, chặt cứng và có một cơn đau âm ỉ đằng sau đôi mắt. Hai ngày trước cô là một con bé tuổi teen người Mỹ rất bình thường, trong đầu toàn những thứ bình thường hằng ngày: bài tập về nhà và các nghiên cứu ở trường, những bài hát và những đoạn video mới nhất, những đứa con trai cô thích, những số điện thoại và địa chỉ trang web, những trang blog và những đường dẫn url.

Bây giờ cô lại biết những thứ mà không một người bình thường nào nên biết qua.

Sophie Newman sở hữu ký ức của Bà Phù thủy Endor; cô biết tất cả những gì Endor từng trông thấy, mọi thứ bà ta từng làm qua suốt từng ấy các thiên niên kỷ. Tất cả là một mớ bòng bong: một sự pha trộn giữa tư tưởng và ước muốn, những điều quan sát được, nỗi sợ hãi và khát khao, một đồng lộn xộn toàn những thị kiến kỳ quái, những hình ảnh đáng sợ và những âm thanh không thể hiểu nổi. Nó như thể là những cuộn phim cả ngàn năm được trộn lại và biên tập lại với nhau. Và mớ ký ức lộn xộn vung vãi khắp nơi là những phạm vi ảnh hưởng không đếm được khi Bà Phù thủy thực sự sử dụng năng lượng đặc biệt của bà, Phép thuật Không khí. Tất cả những gì Sophie phải làm là tìm ra thời gian Bà Phù thủy sử dụng sương mù.

Nhưng làm sao tìm kiếm nó, khi nào và ở đâu?

Kh để ý đến giọng nói Flamel đang xỉ vả Machiavelli, tẩy xóa đi cái mùi chua chua trong nỗi sợ hãi của cậu em và tiếng xúng xoảng từ những thanh kiếm của Scathach, Sophie tập trung mọi ý tưởng của cô vào sương mù và mây mù.

San Francisco thường chìm đắm trong mây mù, và cô từng thấy cầu Cổng Vàng vươn lên khỏi lớp mây dày đặc. Và chỉ mới mùa thu vừa rồi, khi gia đình đang ở Nhà thờ thánh Paul tại Boston, họ đã bước ra trên phố Tremont và thấy rằng một đợt sương mù ẩm ướt đã hoàn toàn nhận chìm công viên Common. Những ký ức khác chợt ào về: mây mù ở Glassgow; sương mù ẩm ướt có xoáy ở Vienna, sương khói hôi hám vàng khè ở London.

Sophie cau mày; cô chưa từng ở Glasgow, Vienna hoặc London. Nhưng Bà Phù thủy thì... và đây chính là những ký ức của Bà Phù thủy Endor.

Những hình ảnh, ý tưởng và ký ức—như những dải sương mù cô đang thấy trong đầu mình—đổi dời và xoắn vặn. Và rồi đột nhiên chúng hiện rõ ra mồn một. Sophie nhớ rõ ràng là cô đang đứng kế bên một nhân dáng ăn vận y phục trang trọng của thế kỷ mười chín. Cô có thể thấy anh ta trong con mắt tâm trí của mình, một người đàn ông có mũi dài và vàng trán cao với mái tóc quăn màu xám. Anh ta đang ngồi nơi một cái bàn giấy cao, một bó giấy màu kem trước mặt, và đang nhúng một cây bút đơn sơ vào một cái bình mực đầy ắp. Phải mất một lúc cô mới nhận ra rằng đây không phải là một trong số những ký ức của riêng cô, mà cũng không phải là những cảnh cô từng xem trên tivi hay trong bộ phim nào đó. Cô đang nhớ lại những gì Bà Phù thủy Endor đã làm và đã nhìn thấy. Khi cô quay lại để nhìn gần vào nhân dáng đó, ký ức của Bà Phù thủy trập trong cô: người đàn ông này là một nhà văn người Anh nổi tiếng và ông vừa mới bắt đầu viết một cuốn sách mới. Nhà văn liếc nhìn lên và mỉm cười với cô; rồi đôi môi ông ta cử động, nhưng không có âm thanh nào. Cúi người nhìn qua vai ông, cô thấy ông viết những lời *Sương mù khắp nơi. Sương mù tràn lan trên mặt sông. Sương mù chìm xuống lòng sông* bằng kiểu chữ thảo loăng quăng tao nhã. Bên ngoài cửa sổ phòng làm việc của ông, sương mù, dày và mờ đục, cuộn tròn như khói trên tấm kính dơ bẩn, xóa đi nền đất bằng một lớp mềm không thể xuyên thủng được.

Và bên dưới má cồng của Sacre-Coeur tại Paris, không khí giá lạnh và ẩm ướt, đầy mùi kem vanilla. Một dòng chảy màu trắng nhỏ giọt từ từng ngón tay của Sophie đang xò ra. Những dòng lụa thừa uốn loanh quanh chảy xuống thành vũng đọng dưới chân cô. Đằng sau đôi mắt nhắm của mình, cô nhìn thấy nhà văn nhúng cây bút vào bình mực và tiếp tục công việc của ông. *Sương mù trườn... sương mù nằm... sương mù rũ gục... sương vương trong mắt và cổ họng...*

Làn sương mù trắng dày đặc chảy những từ ngón của Sophie ra và trải khắp mặt đá, chuyển động như những cụm khói nặng nề, khi thì chảy trong những đoạn dây thừng xoắn vặn khi lại giống những sợi chỉ mảnh như tơ nhện. Ngoằn nghèo và chuyển hướng, làn sương chảy qua chân Flamel và đổ nhào xuống các bậc thang, nhân dần lên, trở nên dày đặc, tối sẫm.

Niccolo chăm chú nhìn vào dòng sương mù chảy xuống những bậc thang

của Scare-Coeur như dòng sữa bắn, thấy nó đặc quánh lại và lớn dần lên trong lúc cuộn lên cuộn xuống, và ngay lúc đó, biết rằng Flamel sắp qua mặt hắn. Lúc tủa xuống đến hắn là đã cao ngang ngực, ướt rượt và đượm mùi vanilla. Hắn hít sâu, nhận ra đó là mùi hương của phép thuật.

“Xuất sắc,” hắn nói, nhưng làn sương mù làm chệch tiếng nói hắn, làm nhòe đi cái giọng Pháp được trau chuốt cẩn thận của hắn, để lộ ra âm tiếng Ý thô ráp hơn nằm ẩn bên dưới.

“Hãy để chúng tôi yên,” giọng Flamel âm vang vượt khỏi đám sương mù.

“Nghe như một lời đe dọa khác nữa vậy, Nicholas à. Tin tôi đi khi tôi nói với ông rằng ông không biết gì về những lực lượng đang hợp lực để chống lại ông. Những mảnh lời tâm thường của ông không cứu được ông đâu.” Machiavelli rút chiếc điện thoại di động ra và nhấn phím gọi nhanh. “Tấn công. Tấn công ngay!” Hắn vừa nói vừa nhảy lên các bậc thang, di chuyển nhẹ nhàng trên đôi giày đế gĩa đắt tiền, trong khi ở phía xa bên dưới, đội cảnh sát tụ tập sẵn đang chuẩn bị tập kích lên các bậc thang, những bàn chân mang ủng dậm thành thình thịch trên nền đá.

“Tôi đã sống rất lâu rồi.” Giọng Flamel không xuất phát từ nơi mà Machiavelli mong đợi, hắn dừng lại, quay trái quay phải, cố nhận ra một hình thù nào đó trong sương mù.

“Thế giới cứ tiến tới, Nicholas,” Machiavelli nói. “Ông thì không. Hắn ông có thể trốn tránh chúng tôi ở Mỹ, nhưng tại đây, ở châu Âu này, có quá nhiều Elder, quá nhiều người bắt tử biết ông. Ông sẽ không thể cứ ẩn nấp mãi được. Chúng tôi sẽ tìm được ông.”

Machiavelli lao lên vài bậc thang cuối cùng mang hắn trực diện với lối vào nhà thờ. Ở đây không có sương mù. Đám sương mù không tự nhiên này khởi đầu từ trên bậc cao nhất và chảy xuống, để ngôi nhà thờ nổi lên như một hòn đảo trong một vùng biển đầy mây giăng. Ngay cả trước khi hắn chạy vào nhà thờ, Machiavelli đã biết hắn sẽ không tìm thấy bọn họ trong đó: Flamel, Scathach và hai đứa nhỏ sinh đôi đã trốn thoát mất rồi.

Cho đến lúc này.

Nhưng Paris không còn là thành phố của Nicholas Flamel. Thành phố này đã từng tôn vinh Flamel và vợ ông như những vị bảo trợ cho người bệnh tật, nghèo đói, thời thành phố có những con đường được mang tên hai ông bà đã qua lâu rồi. Paris bây giờ thuộc về Machiavelli và những Elder đen tối mà

hắn phục vụ. Nhìn ra khắp thành phố cổ, Niccolo Machiavelli thề rằng hắn sẽ biến Paris thành một cái bẫy—và có lẽ thậm chí là một ngôi mộ—cho Nhà Giả kim huyền thoại.

CHƯƠNG 5

Những hồn ma của Alcatraz đã đánh thức Perenelle Flamel.

Người phụ nữ nằm im lìm trên chiếc giường như cái cũi hẹp dành cho trẻ con trong một xà lim lạnh buốt nằm sâu bên dưới nhà tù bỏ hoang này và lắng nghe họ ào ào, rừ rừ trong những vùng tối quanh bà. Bà có thể hiểu được khoảng hơn một chục ngôn ngữ, nhận ra được nhiều hơn, và một ít còn lại thì bà hoàn toàn không hiểu gì hết.

Nằm nhắm mắt, Perenelle tập trung vào các loại ngôn ngữ, cố nắm bắt được những giọng nói độc đáo, tự hỏi xem mình có nhận ra chút gì không. Và rồi bà chợt nảy ra một ý tưởng: làm sao bà có thể nghe được những bóng ma?

Một con nhân sư ngồi bên ngoài xà lim, đó là một con vật có mình sư tử, có cánh đại bàng, có cái đầu của một người đàn bà đẹp. Một trong những khả năng đặc biệt của nó là có thể hấp thu năng lượng pháp thuật của những sinh vật sống khác. Nó đã bòn rút hết năng lượng của Perenelle, khiến bà bất lực, và cầm giữ bà trong xà lim của nhà tù kinh khủng này.

Một nụ cười mỉm uốn môi Perenelle cong lên khi bà nhận ra được điều đó: bà là con gái thứ bảy của một người cũng là con gái thứ bảy trong gia đình; bà được sinh ra cùng với khả năng nghe được và nhìn thấy được những bóng ma. Bà đã như thế rất lâu trước khi học được cách uốn nắn và tập trung luồng điện của mình. Năng khiếu bẩm sinh của bà không liên quan gì đến phép thuật, và vì vậy con nhân sư không có quyền lực trên đó. Trải qua nhiều thế kỷ trong cuộc đời thật dài của bà, bà đã dùng kỹ năng phép thuật của mình để bảo vệ chính mình khỏi những bóng ma, để bao phủ và che chở luồng điện của bà bằng những màu sắc làm cho bà thành vô hình đối với ma quỷ. Nhưng vì con nhân sư đã hút hết những năng lượng của bà, mọi thứ che chở đã bị xóa sạch, để lộ bà trong vương quốc tâm linh đó.

Và bây giờ họ đang đến>Perenelle Flamel đã thấy hồn ma thứ nhất—bà ngoại yêu quý Mamom của mình—khi mới lên bảy tuổi. Bà biết rằng những bóng ma không có gì đáng sợ; họ có thể quấy rầy, chắc chắn rồi, thường chọc phá và đôi khi hết sức thô lỗ, nhưng họ không có được sự hiện diện tự nhiên. Thậm chí vài ba lần bà đã học cách gọi những người bạn. Qua các thế kỷ có vài linh hồn đã trở lại với bà không biết bao lần, họ đến với bà vì biết bà có thể nghe, có thể thấy hoặc giúp đỡ họ—và thường thường, Perenelle nghĩ, đơn giản chỉ vì họ cô đơn. Mamom xuất hiện mỗi thập kỷ hay đầu khoảng đó

chỉ để kiểm tra bà.

Nhưng dù không hiện diện trong thế giới thực, nhưng hồn ma không phải là không có năng lượng gì.

Mở mắt ra, Perenelle tập trung vào bức tường chắn ngay trước mắt bà, bức tường làm bằng những phiến đá đã được mài giũa. Bức tường dầm dề một thứ nước màu xanh lục nhàn nhạt có mùi gỉ và muối, hai yếu tố rất cuộc đã phá hủy nhà tù Alcatraz. Dee đã phạm sai lầm, bà biết là hấn sẽ phạm sai lầm. Nếu Tiến sĩ Dee có một nhược điểm, thì đó chính là sự kiêu ngạo. Hiển nhiên hấn nghĩ là nếu nhốt bà sâu dưới lòng Alcatraz và bị một con nhân sư canh giữ, thì bà đành bất lực. Hấn không thể sai lầm hơn.

Alcatraz là nơi của những bóng ma.

Và Perenelle Flamel sẽ cho hấn thấy ngay sức mạnh của bà.

Nhắm mắt lại, thư giãn, Perenelle lắng nghe những hồn ma ở Alcatraz, và rồi từ từ nâng giọng mình chỉ vừa đủ để vượt lên khỏi lời thì thầm như tiếng thở, bà bắt đầu nói chuyện với họ, gọi họ và quy tụ họ lại với bà.

CHƯƠNG 6

Chị ổn,” Sophie rừ rì như ngái ngủ, “thiệt đó.”

“Trông chị chẳng ổn tí nào,” Josh nói khẽ qua hàn răng nghiền chặt. Lần thứ hai trong một thời gian như thế nhiều ngày trôi qua, Josh ôm người chị gái trên cánh tay mình, một cánh tay đặt dưới lưng chị, cánh tay kia lòn bên dưới bàn chân. Cậu cẩn thận bước xuống những bậc thang của Sacre-Coeur, lo sợ mình sẽ thả rơi người chị sinh đôi mắt. “Chú Flamel đã bảo chúng ta rằng mỗi lần chị dùng phép thuật thì nó sẽ đánh cắp của chị một ít năng lượng,” cậu thêm. “Trông chị kiệt quệ hẳn.”

“Chị khỏe mà...” cô bé thì thào. “Đặt chị xuống.” Nhưng rồi hai mắt cô lú rú khép lại lần nữa.

Nhóm di chuyển âm thầm ngang qua làn sương đượm mùi vanilla, Scathach dẫn đầu và Flamel bọc hậu. Họ có thể nghe khắp quanh mình tiếng bước chân nặng nề của những đôi giày bốt, tiếng leng keng của vũ khí, và những hiệu lệnh câm của cảnh sát và lực lượng đặc biệt Pháp trèo lên bậc thang. Vài người trong số đó tiến sát họ thật nguy hiểm, và hai lần Josh buộc phải cúi mình thấp xuống khi một hình dạng trong bộ đồng phục phóng ngang.

Scathach chợt hiện lên lơ mờ khỏi đám sương dày, đặt tay ngăn, mồm mĩm lên môi. Những giọt nước li ti làm đông cứng mái tóc đỏ chói của cô, làn da trắng của cô trông cò xanh xao hơn thường ngày. Cô dùng chiếc nhị khúc có chạm trổ trang trí của mình chỉ qua phía bên phải. Màn sương cuộn xoáy lại và thành linh một hiến binh đứng sừng gần như ngay trước mặt họ, gần đến nỗi có thể chạm vào được, bộ đồng phục sẫm màu của anh ta lấp lánh những hạt nước. Đằng sau anh ta, Josh có thể nhận ra một nhóm cảnh sát Pháp đang tụm lại quanh vật gì trông giống như một cái vòng quay ngựa gỗ đã lỗi thời. Tất cả bọn họ đều nhìn chăm chăm lên phía trên, và Josh nghe cái từ *brouillard* râm rì không biết mấy lần. Cậu biết bọn họ đang nói về một màn sương kỳ lạ tự dung giáng xuống khắp ngôi nhà thờ. Người hiến binh tay cầm khẩu súng lục được cấp phát nội bộ, nòng súng chĩa lên trời, nhưng ngón tay anh ta cong nhẹ trên cò súng và một lần nữa nhắc Josh nhớ ngay rằng nhóm nhỏ này của cậu đang trong vòng nguy hiểm biết bao—không chỉ từ những kẻ thù thuộc giống người và không thuộc giống người của Flamel, mà

còn từ những kẻ người như tất cả mọi người.

Họ bước xuống có lẽ thêm vài chục bậc nữa... và đột nhiên màn sương dừng lại. Đúng lúc đó Josh ôm cô chị gái của cậu bước xuyên qua đám mây mù dày đặc; rồi thì, như thể cậu vừa bước xuyên qua một bức màn, cậu đang đứng trước một phòng trưng bày nghệ thuật nhỏ xíu, một quán café và một cửa hàng bán đồ lưu niệm. Cậu quay lại nhìn ra sau và thấy rằng cậu đang đối mặt với một bức tường mây mù đặc quẹo. Lực lượng cảnh sát trông còn nhỏ hơn những hình dạng mơ hồ chìm trong làn sương trắng ngả vàng.

Scathach và Flamel bước ra khỏi vùng u ám. Cho phép chị,” Scathach nói, ôm giữ Sophie và nhắc cô khỏi cánh tay Josh. Cậu cố cưỡng lại—Sophie là chị gái sinh đôi của cậu, trách nhiệm của cậu—nhưng cậu kiệt sức. Mặt sau bắp chân cậu bị chuột rút, và các cơ bắp trên cánh tay bỗng rất vì đã cố ẵm chị cậu xuống một khoảng đường đặc mà cậu cảm thấy những bậc thang không sao đếm xuể.

Josh nhìn vào đôi mắt xanh nhạt của Scathach. “Chị ấy rồi sẽ ổn chứ ạ?”

Người chiến binh vùng Celt cổ xưa mở miệng định trả lời, nhưng Nicholas Flamel lắc đầu, ra dấu im lặng. Ông đặt bàn tay trái mình lên vai Josh, song cậu bé hắt ra. Flamel để ý thấy cử chỉ đó, nhưng ông phớt lờ đi. “Cô bé cần ngủ. Mới vừa làm tan chảy tên tulpa chẳng bao lâu thì lại đến tạo sương mù, chừng ấy đã hoàn toàn vắt kiệt chút sức mạnh cuối cùng của cơ thể cô bé rồi,” Flamel nói.

“Chính chú đã bảo chị ấy tạo ra sương mù,” Josh nói nhanh, như đổ lỗi.

Nicholas dang hai tay. “Chú có thể làm gì khác hơn?”

“Cháu...cháu không biết,” Josh thừa nhận. “Hắn chú có thể làm gì đó. Cháu đã từng thấy chú ném những ngọn giáo năng lượng xanh lè.”

“Sương mù cho phép chúng ta trốn thoát mà không làm hại một ai.” Flamel nói.

“Trừ Sophie,” Josh trả lời chua chát.

Flamel nhìn cậu một lúc lâu, rồi ông quay chỗ khác. “Đi thôi.” Ông gạt đầu về phía con phố ngang có dốc đứng chực đâm bổ xuống, và họ hối hả đi vào đêm. Scathach mang Sophie không chút cố gắng, Josh chặt vật bám theo. Cậu sẽ luôn đi bên cạnh chị gái mình.

“Đi đến đâu vậy?” Scathach hỏi.

“Chúng ta cần phải ra khỏi những con phố,” Flamel nói thầm. “Có vẻ như mỗi người hiến binh trong thành phố này đều đổ về Sacre-Coeur. Tôi cũng thấy những lực lượng đặc biệt và cảnh sát mặc thường phục mà tôi đoán là thuộc sở mật vụ nào đó. Một khi họ nhận thấy là chúng ta không ở trong nhà thờ, có thể họ sẽ dùng cảnh sát bao vây khu vực này và lùng sục từng con phố một.”

Scathach cười khẩy, thoáng thấy những chiếc răng cửa dài của cô hằn lên môi. “Và hãy đối diện với điều này: đích xác là chúng ta không hề kín đáo gì đâu.”

“Chúng ta cần phải tìm thấy một nơi để—” Nicholas Flamel cất tiếng.

Một viên cảnh sát phóng quanh qua góc phố, trông anh chưa đầy mười chín tuổi—cao, gầy và lóng ngóng—với hai gò má đỏ tươi và hai đuôi râu mép mờ nhạt trên môi. Một tay đặt lên bao súng ngắn; tay kia nắm chặt cái mũ. Anh ta thảng trợt cả chân ngay đằng trước họ và thốt lên những tiếng ú ớ kinh ngạc trong lúc lần mò tìm khẩu súng trong cái bao. “Hây! *Arretez!*” (*dừng lại*)

Nicholas thọc mạnh về phía trước và Josh thực sự nhìn thấy làn mây mù màu xanh chảy từ bàn tay Nhà Giả kim trước khi những ngón tay ông lướt qua trên ngực tay hiến binh. Ánh sáng màu ngọc lục bảo sáng rực quanh mình viên cảnh sát, viền quanh đó bằng một màu xanh lục lấp lánh, và người thanh niên gập người xuống đất.

“Chú vừa làm gì vậy?” Josh hỏi bằng một giọng trầm thì đầy kinh khiếp. Cậu nhìn viên cảnh sát đang nằm bất động, rồi chợt thấy ớn lạnh và kinh tởm. “Chú không... chú không... giết chết anh ta chứ?”

“Không,” Flamel mết mội nói. “Chỉ là bị quá tải đối với luồng điện của anh ta thôi. Hơi giống như điện giật. Anh ta sẽ tỉnh lại ngay và chỉ bị nhức đầu.” Ông ấn mấy đầu ngón tay lên trước trán mình, xoa bóp ngay phía trên mắt trái. “Hi vọng nó không tệ như cơn nhức đầu của chú,” ông nói thêm.

“Ông biết mà,” Scathach nói dứt khoát, “màn trình diễn nhỏ của ông hẳn sẽ thông báo cho Machiavelli vị trí của chúng ta.” Hai ánh mũi cô nở ra, còn Josh thì hít sâu; không khí quanh họ bốc mùi bạc hà: mùi hương đặc trưng cho năng lượng của Nicholas Flamel.

“Tôi có thể làm gì khác nào?” Nicholas chống chế. “Hai tay cô bạn bị quá rồi.”

Scathach phản nộ cong môi lên. “Chắc hẳn là tôi có thể xử lý hẳn. Nhớ lại đi, ai đem ông ra khỏi nhà tù Lubyanka khi cả hai tay tôi bị trói quặt ra sau lưng?”

“Chị đang nói về cái gì vậy? Lubyanka ở đâu?” Josh hỏi, đầy bối rối.

“Moscow.” Nicholas liếc xéo về phía Josh. “Đừng hỏi; đó là một câu chuyện dài,” ông thì thầm.

“Ông ấy sắp bị bắn như một tên gián điệp,” Scathach nói một cách vui sướng.

“Một câu chuyện rất dài,” Flamel lặp lại.

Theo sau Scathach và Flamel len lỏi qua các con phố quanh co của vùng Montmartre, Josh nghĩ lại chỉ một ngày trước John Dee đã mô tả thế nào về Nicholas Flamel cho cậu nghe.

“Ông ta có rất nhiều lót trong đời mình: một bác sĩ điều trị và một tên đầu bếp, một người bán sách, một người lính, một giáo viên ngôn ngữ và hóa học, cả một nhân viên vượt lần một tên ăn cắp. Nhưng giờ đây thì ông ta, như ông ta đã luôn là, một kẻ nói dối, một tay lòn bịp, một tên trộm.”

Và một tên gián điệp, Josh thêm vào. Cậu tự hỏi không biết liệu Dee đã biết điều này chưa. Cậu nhìn kỹ người đàn ông có vẻ ngoài rất bình thường: mái tóc cắt sát và đôi mắt xanh nhạt, mặc quần jeans đen và chiếc áo thun bên trong chiếc áo khoác bằng da thuộc màu đen mòn vẹt, ông hẳn sẽ không gây chút chú ý nào khi đi qua bất kỳ con đường nào tại bất kỳ thành phố nào trên khắp thế giới. Song có một thứ ông ta hoàn toàn không bình thường: sinh năm 1330, tuyên bố mình làm việc vì sự tốt đẹp của loài người, bằng cách giữ cuốn *Codex* cách xa khỏi tầm tay Dee và những tạo vật trong bóng tối đầy kinh hãi mà hẳn phục vụ, các Elder đen tối.

Nhưng Flamel phục vụ cho ai? Josh tự hỏi. Chính xác Flamel bắt tử là ai?

CHƯƠNG 7

Kiểm chế chặt tính khí mình lại, Niccolo Machiavelli sải bước xuống bậc thang Sacre-Coeur, sương mù uồn ẻo, cuộn xoáy lại đằng sau hắn như một cái áo choàng.

Dù không khí đã bắt đầu trong trẻo, nhưng vẫn còn nhuốm mùi hương vanilla. Machiavelli quay ngoắt đầu ra sau và hít sâu, gom mùi hương này vào mũi. Hắn sẽ nhớ mùi hương này; nó đặc biệt như một dấu vân tay. Mọi người trên hành tinh này đều sở hữu một luồng điện—điện trường này bao quanh cơ thể người—và khi người ta tập trung vào điện trường này hoặc điều khiển nó, nó sẽ tương tác lại với hệ thống endorphin của người sử dụng và tuyến thượng thận sẽ tiết ra một mùi hương đặc trưng độc đáo của người đó: mùi hương dấu hiệu. Machiavelli hít một lần cuối. Hắn gần như có thể nếm được vị vanilla trong không khí, khô lạnh, trong trẻo và thuần khiết: mùi hương của một dạng năng lượng thô chưa qua huấn luyện.

Và ngay lúc đó, không chút nghi ngờ Machiavelli biết rằng Dee nói đúng: đây là mùi hương của một đứa trong cặp sinh đôi huyền thoại.

“Tôi muốn toàn bộ vùng này phải được phong tỏa hết,” Machiavelli gất lên với những cảnh sát cấp cao đã tụ họp lại thành hình vòng cung dưới chân bậc thang trong quảng trường Willette. “Dùng hàng rào cảnh sát bao vây mọi con đường, mọi ngõ ngách từ đường Custine đến đường Caulaincourt, từ đại lộ de Clichy đến đại lộ Rochechouart và đường de Clignancourt. Tôi muốn phải tìm ra những người này cho được.”

“Ông đang bảo cấm cửa toàn bộ Montmartre đó à,” một viên cảnh sát da rám nắng sạm màu nói tiếp sau một sự im lặng. Anh ta nhìn những người cộng sự để cầu mong hỗ trợ, nhưng không ai trong số họ đón bắt ánh mắt anh. “Giờ đang là cao điểm của mùa du lịch,” anh ta vừa chống chế vừa quay lại Machiavelli.

Machiavelli đi vòng quanh người đội trưởng, khuôn mặt hắn dừng dừng như cái mặt nạ mà hắn sưu tập. Đôi mắt xám lạnh của hắn nhìn người đàn ông xoi mói, vừa vặn hơn một lời thì thầm. “Anh biết tôi là ai không?” Hắn hỏi nhẹ nhàng.

Viên đội trưởng, người cựu chiến binh đã được tặng thưởng huân chương của đội lính lê dương Pháp, cảm thấy có cái gì lạnh buốt và chua lét trong cổ

họng mình khi anh ta nhìn vào đôi mắt như làm bằng đá của người đàn ông. Liếm đôi môi chột khô se lại, anh nói, “Ông là quý ông Machiavelli, thủ lĩnh mới của *Direction Generale de la Securite*. Nhưng đây là phần việc của cảnh sát, thưa ngài, không thuộc về an ninh đối ngoại. Ông không có quyền—”

“Tôi thấy đây là việc của DGSE,” Machiavelli mềm mỏng ngắt lời. “Tổng thống trao quyền trực tiếp cho tôi. Tôi sẽ đóng cửa toàn bộ thành phố này nếu cần. Tôi muốn phải tìm được những người này. Đêm nay, phải ngăn chặn một thảm họa.” Hắn vẫy tay mơ hồ về hướng Sacre-Coeur, bây giờ đã vươn ra khỏi làn sương mù mỏng mảnh. “Ai biết bọn chúng đã lên những kế hoạch khủng bố gì khác? Tôi muốn có báo cáo diễn tiến hàng giờ, từng giờ một,” hắn kết thúc, rồi không chờ một câu trả lời đáp lại, hắn bước vào xe hơi của mình, nơi đó người tài xế trong bộ đồ màu sẫm đang chờ hắn, hai tay khoanh trước bộ ngực đồ sộ. Người tài xế, nửa khuôn mặt ẩn sau cặp kính râm phản chiếu úp sát quanh mắt, mở cửa xe và đóng lại nhẹ nhàng sau lưng Machiavelli. Sau khi đã chui vào bên trong chiếc xe, người tài xế với hai bàn tay đeo găng đen đặt hồ trên vòng tay lái bọc da, kiên nhẫn ngồi chờ chỉ thị. Tấm kính chắn cách biệt chia cắt khoang tài xế với lưng chiếc xe rì rì hạ xuống.

“Flamel đang ở Paris. Hắn ta sẽ đi đâu?” Machiavelli hỏi mà không một lời mào đầu.

Tay bộ hạ được gọi là Dagon đã phục vụ Machiavelli gần bốn trăm năm rồi. Đó là cái tên để người ta biết đến nó qua các thiên niên kỷ, và không kể đến vẻ bề ngoài, thì nó chưa bao giờ có tí may mắn nào là con người. Xoay vào chỗ ngồi, nó mở cặp kính râm phản chiếu ra. Trong hệt như mắt cá, to đùng và lỏng quệt đằng sau một cái vảy trong suốt, đờ đẫn không hồn: nó không có mí mắt. Khi nó nói, hai hàng răng nhỏ xíu mọc bừa bãi hiện ra sau đôi môi mỏng dính. “Ai là đồng bọn của hắn?” Dagon hỏi, chuyển từ một thứ tiếng Pháp tồi tệ sang loại tiếng Ý kinh khủng trước khi rơi trở lại thành thứ ngôn ngữ có âm nước sủi sùng sục thời tuổi trẻ xa xưa của nó.

“Flamel và vợ hắn ta luôn luôn là những người sống thui thui,” Machiavelli nói. “Đó là lý do tại sao bọn chúng có thể sống sót lâu như vậy. Theo những thông tin tốt nhất trong hiểu biết của tôi, hai vợ chồng đã không còn sống trong thành phố này từ hồi cuối thế kỷ mười tám.” Hắn rút cái máy tính xách tay màu đen thanh mảnh ra và đưa ngón trỏ qua thiết bị đọc dấu vân tay tích hợp. Chiếc máy kêu tách một tiếng rồi màn hình nhấp nháy chạy.

“Nếu bọn chúng đến đây qua cổng tuyến, thì chúng không chuẩn bị gì cả,” Dagon nói giọng ướm mèm. “Không tiền, không hộ chiếu, không quần áo nào khác ngoài mấy thứ đatrên người.”

“Chính xác,” Machiavelli thì thầm. “Vậy chúng cần phải tự mình đi tìm một tên đồng bọn.”

“Giống người hay bắt tử?” Dagon hỏi.

Machiavelli cân nhắc một lát. “Loài bắt tử,” cuối cùng hắn nói. “Tôi không chắc là chúng quen biết nhiều giống người trong thành phố này.”

“Vậy thì những người bắt tử nào hiện đang sống ở Paris?” Dagon hỏi.

Những ngón tay của tên người Ý nhấn vào một chuỗi phím phức tạp và màn hình cuộn lại để lộ ra một thư mục Temp. Có hàng tá các file .jpg, .bmp và .tmp trong thư mục này. Machiavelli tô sáng một cái và nhấn enter. Một chiếc hộp xuất hiện ngay giữa màn hình.

Nhập mật khẩu.

Những ngón tay mảnh mai của hắn lách cách gõ mật khẩu trên bàn phím *Del modo di trattare i sudditi della Val di Chiana ribellati*, và một dữ liệu nhấp nháy mở ra, dữ liệu này được mã hóa bằng quá trình mật hóa 256-bit AES không ai phá được, một hệ thống mật hóa kiểu này đã được hầu hết các chính phủ sử dụng đối với các file được xếp vào hàng tuyệt mật của họ. Trải qua dòng đời rất dài của mình, Niccolo Machiavelli đã cóp nhặt được một tài sản kékhù, nhưng hắn chỉ xem duy nhất file này là vật quý bá giá trị nhất. Đó là một hồ sơ hoàn hảo về tất cả những người bắt tử vẫn còn đang sống trong thế kỷ hai mươi mốt, được biên soạn nhờ mạng lưới gián điệp xuyên khắp địa cầu của hắn—hầu hết những người gián điệp này đều không biết họ đang làm việc cho hắn. Hắn kéo thanh cuộn ngang qua những cái tên. Không ai trong những chủ nhân Elder Đen tối của hắn biết được hắn đang sở hữu danh sách này, và chắc chắn rằng hắn cũng biết cả những địa điểm và thuộc tính của hầu hết các Elder và Elder Đen tối đang đi lại trên trái đất hoặc trong những Vương quốc Bóng tối tiếp giáp với thế giới này.

Kiến thức, Machiavelli biết rõ, là sức mạnh.

Dù có ba trang màn hình dành cho Nicholas và Perenelle Flamel, nhưng thông tin thô rất khó tìm. Có hàng trăm entry, mỗi cái là một báo cáo việc người ta trông thấy hai vợ chồng Flamel kể từ sau cái chết theo giả thiết của

họ vào năm 1418. Họ đã được nhìn thấy gần như tại mọi lục địa trên thế giới —ngoại trừ Úc. Trong vòng 150 năm qua, họ đã sống ở lục địa Bắc Mỹ, lần được trông thấy thứ nhất có xác nhận và chứng thực của thế kỷ này là ở Buffalo, New York, tháng Chín 1901. Hắn bỏ qua phần đánh dấu *Những người bạn bắt tử có quen biết*. Chỗ đó đang để trống.

“Không có gì hết. Tôi không có hồ sơ về sự giao thiệp của nhà Flamel với các người bắt tử khác.”

“Nhưng bây giờ y đã trở lại Paris,” Dagon nói, mỗi khi nói, tiếng sùng sục lại phát ra trên môi hắn. “Y sẽ tìm đến những người bạn cũ. Người ta thường cư xử khác đi khi về nhà,” hắn thêm; “sự cảnh giác bị xao lãng. Và không quan trọng là Flamel đã sống xa thành phố này bao lâu, y sẽ vẫn coi đây là nhà mình.”

Niccolo Machiavelli nhìn lên đầu màn hình máy tính. Song một lần nữa hắn được gợi nhắc sao mà hắn biết về tên đầy tớ trung thành của hắn ít thế. “Còn nhà anh ở đâu, Dagon?” Hắn hỏi.

“Mất rồi, mất lâu rồi.” Một lớp màng mờ đục hấp háy giăng ngang qua khối cầu bụi chẳng trong đôi mắt nó.

“Tại sao anh ở lại với tôi?” Machiavelli tự hỏi nói thành lời. “Tại sao anh không tìm được những đứa khác cùng loại với anh?”

“Họ cũng biến mất hết rồi. Tôi là tên cuối cùng trong loài của tôi, và hơn nữa, ông không phải là cái gì khác tôi lắm đâu.”

“Nhưng anh không phải là loài người,” Machiavelli mềm mỏng nói.

“Còn ông?” Dagon hỏi, đôi mắt mở lớn, không chớp.

Machiavelli nhưng một lát rồi cuối cùng mới gật đầu và quay trở lại với màn hình. “Vì vậy chúng ta đang tìm một người nào đó mà nhà Flamel quen biết khi bọn họ còn sống ở đâyà chúng ta biết họ đã không còn ở thành phố này kể từ thế kỷ mười tám, thế thì hãy giới hạn cuộc tìm kiếm của chúng ta vào những người bắt tử quanh quần thời đó thôi.” Những ngón tay của hắn gõ nhẹ vào phím, lọc kết quả. “Chỉ có bảy. Năm trung thành với chúng ta.”

“Còn hai người khác?”

“Catherine de Medici không còn sống ở đường du Dragon.”

“Bà ta không phải người Pháp,” Dagon làm bầm nhóp nháp.

“Ừ, bà ta là mẹ của ba ông vua người Pháp,” Machiavelli nói cùng với một nụ cười hiểm hoi. “Nhưng bà ta chỉ trung thành với chính mình...” Giọng hắn kéo dài ra và chợt hắn ngồi thẳng lên. “Nhưng chúng ta có gì ở đây này?”

Dagon ở yên không nhúc nhích.

Niccolo Machiavelli xoay màn hình máy tính để tên người hầu có thể thấy hình của một người đàn ông đang nhìn chăm chăm thẳng vào ống kính. Mái tóc đen quăn dày thả xuống hai vai, đóng khung một khuôn mặt tròn. Đôi mắt màu xanh rất lạ lùng.

“Tôi không biết ông này,” Dagon nói.

“Ồ,ng tôi biết. Tôi biết hắn ta rất rõ. Đây là người bắt tử từng được gọi là Comte de Saint-Germain. Hắn ta là pháp sư, nhà đầu tư, nhà soạn nhạc... và nhà giả kim.” Machiavelli đóng chương trình và tắt máy tính. “Saint-Germain cũng là học trò của Nicholas Flamel. Và hiện đang sống tại Paris,” hắn kết thúc trong chiến thắng.

Dagon mỉm cười, miệng hắn há thành chữ O tròn vo đầy những cái răng như dao cạo. “Flamel có biết Saint-Germain ở đây không?”

“Tôi không rõ. Không ai nắm được tầm hiểu biết của Nicholas Flamel.”

Dagon kéo cặp mắt kính râu về lại đúng chỗ. “Còn tôi lại đang nghĩ rằng ông biết mọi thứ.”

CHƯƠNG 8

Chúng ta cần phải nghỉ ngơi,” cuối cùng Josh nói. “Cháu không thể đi xa hơn được nữa.” Cậu dừng lại và dựa vào một tòa nhà, cúi oằn người và thở khò khè. Mỗi hơi thở là một nỗ lực, và cậu bắt đầu thấy những chấm đen nhảy múa trước mắt mình. Cậu sắp nôn ra bất cứ lúc nào. Bằng kinh nghiệm, cậu cảm thấy rằng cậu cần phải ngồi xuống và nạp một ít chất lỏng vào cơ thể.

“Cậu ấy nói đúng đó.” Scatty quay sang Flamel. Chúng tôi cần nghỉ ngơi, thậm chí chỉ một chút.” Cô vẫn ôm Sophie trên tay. Những tia sáng lẻ loi màu xám của ánh sáng chiếu lên những nóc nhà Paris về hướng đông, những người đầu tiên đi làm việc ca sớm đã bắt đầu xuất hiện. Nhóm người lánh nạn cứ bám theo những con phố ngang tối om, và cho đến nay vẫn không ai chú ý đến nhóm lạ này, nhưng điều đó nhanh chóng thay đổi vì đường phố thoát tiên đầy những người dân Paris, rồi kế tiếp là du khách.

Nicholas đứng như tạc vào cửa một con phố hẹp. Ông ta liếc lên liếc xuống rồi mới quay mình ngó ra sau lưng. “Chúng ta phải đi tiếp,” ông phản đối. “Mỗi giây chúng ta trì hoãn sẽ mang Machiavelli đến gần chúng ta hơn.”

“Chúng tôi không thể,” Scatty nói. Cô nhìn Flamel, và chỉ một tích tắc, đôi mắt xanh lục nhạt của cô sáng lên. “Hai đứa nhỏ cần phải nghỉ,” cô nói, rồi nhẹ nhàng thêm, “và cả ông cũng vậy, Nicholas. Ông mệt lử ra rồi.”

Nhà Giả kim nhìn lại cô và rồi ông gật đầu, hai vai ông xụi xuống. “Cô nói đúng, tất nhiên. Tôi sẽ làm theo lời cô.”

“Chúng ta có thể vào được một khách sạn không?” Josh gợi ý. Cậu mệt ghê gớm, hai mắt và cổ họng như có sạn, còn cái đầu thì đập bung

Scatty lắc đầu. “Người ta sẽ đòi hộ chiếu...” Sophie cựa quậy trên cánh tay cô, và Scathach nhẹ nhàng thả cô bé xuống đất, lưng tựa vào tường.

Tức thì Josh đến bên cô. “Chị tỉnh rồi,” cậu nói, giọng nhẹ nhõm.

“Chị thực sự là không ngủ,” Sophie trả lời, cảm thấy lưỡi cô dày cộp trong miệng. “Những gì xảy ra chị đều biết hết, nhưng cứ như thể chị đang nhìn nó từ bên ngoài. Giống như đang xem tivi ấy.” Cô ấn hai tay vào thắt lưng và kéo mạnh trong khi quay tròn cổ. “Úi. Đau quá.”

“Đau cái gì vậy?” Josh hỏi ngay.

“Mọi thứ.” Cô bé cố nằm duỗi thẳng, nhưng các cơ bắp đau điếng phản kháng lại và một cơn nhức đầu khô sở đập bình bịch phía sau mắt cô.

“Mình có thể gọi ai ở đây đến giúp không?” Josh nhìn từ Nicholas sang Scathach. “Có người bắt tử hay Elder nào không?”

“Những người bắt tử và Elder có ở khắp nơi,” Scatty nói. “Nhưng rất ít người là bạn như chúng ta đây,” ối thêm, với một nụ cười không chút đùa cợt.

“Sẽ có người bắt tử ở Paris,” Flamel tán thành một cách chậm rãi, “nhưng không rõ phải tìm họ ở đâu, và ngay cả chú có làm được, chú cũng không biết lòng trung thành của họ đặt vào đâu. Perenelle mới biết,” ông nói thêm, giọng thoáng buồn.

“Bà ngoại chị có biết không?” Josh hỏi Scatty.

Nữ Chiến binh liếc nhìn cậu. “Chắc chắn là biết.” Cô quay sang nhìn Sophie. “Trong tất cả những ký ức mới của em đó, em có thể gọi lại mọi thứ về người bắt tử hay Elder đang sống ở Paris không?”

Sophie nhắm mắt và cố tập trung, nhưng cảnh vật và hình ảnh lóe sáng từng hồi—lửa tuôn từ bầu trời đỏ như máu, một kim tự tháp mái bằng đồ sộ sắp bị chôn vùi bởi một làn sóng khổng lồ—hỗn loạn và khiếp đảm. Cô lắc đầu, rồi ngừng lại. Ngay cả những cử động đơn giản nhất cũng làm đau điếng. “Em không thể suy nghĩ được,” cô thở dài. “Cái đầu em đầy nhóc, giống như sắp vỡ tung ra.”

“Bà Phù thủy có thể biết,” Flamel nói, “nhưng chúng ta không có cách gì liên lạc với bà. Bà ấy không có

“Những người hàng xóm, bạn bè thì sao?” Josh hỏi. Cậu quay trở lại cô chị gái.

“Em biết là chị không muốn nghĩ về điều này, nhưng chị phải làm. Nó rất quan trọng.”

“Chị không thể nghĩ ngợi gì được...” Sophie vừa cất tiếng vừa quay đi và lắc đầu.

“Đừng nghĩ. Hãy trả lời,” Josh cáu kỉnh. Cậu hít thở nhanh và hạ giọng, nói chậm chậm. “Chị, ai là bạn thân nhất của Bà Phù thủy Endor ở Ojai?”

Đôi mắt xanh da trời nhạt của Sophie nhắm lại và cô lắc lư như thể sắp ngất đi. Rồi cô mở mắt, lắc đầu. “Bà ấy không có người bạn nào ở đó. Nhưng mọi người đều biết bà. Bà có thể gọi cửa tiệm cạnh bà...” cô gợi ý. Rồi lắc đầu. “Ồ đó quá trễ rồi.”

Flamel gật. “Sophie đúng; tiệm sẽ đóng cửa vào giờ tối thế này.”

“Nó sẽ đóng cửa, đúng,” Josh đồng ý, một chút xúc động len vào giọng cậu, “nhưng khi chúng ta rời Ojai, nơi đó rất hỗn độn. Và đừng quên, cháu đã lái chiếc Hummer đâm vào vòi phun nước ở công viên Libbey; ph có ai đó chú ý. Cháu cá là cảnh sát và báo chí đang ở đó ngay bây giờ. Và báo chí phải trả lời vài câu hỏi nếu chúng ta hỏi đúng người. Ý cháu là, nếu cửa tiệm của Bà Phù thủy bị hư hại thì chắc chắn họ đang tìm kiếm một câu chuyện.”

“Có thể...” Flamel bắt đầu. “Chỉ cần biết tên của tờ báo.”

“*Ojai Valley News, 646-1476*,” Sophie nói ngay. “Cháu nhớ rất rõ...hay là Bà Phù thủy nhớ nhỉ,” cô nói thêm, rồi rùng mình. Có quá nhiều ký ức trong đầu cô, quá nhiều ý nghĩ và tư tưởng...và không chỉ là những hình ảnh dễ sợ và kỳ quái của những người và những nơi hẳn không bao giờ tồn tại, mà còn là những mối quan tâm thế tục bình thường: số điện thoại và công thức làm món ăn, tên và địa chỉ của những người cô chưa bao giờ nghe nói đến, những bức hình trong những chương trình tivi cũ, những tấm poster giới thiệu phim. Thậm chí cô còn biết từng bài hát của Elvis Presley.

Nhưng tất cả những thứ này đều là ký ức của Bà Phù thủy. Và ngay bây giờ, cô phải đấu tranh để nhớ số điện thoại di động của chính mình. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ký ức của Bà Phù thủy lớn lên quá nhanh đến nỗi lấn át ký ức của riêng cô? Cô cố gắng tập trung vào khuôn mặt của bố mẹ, Richard và Sara. Hàng trăm khuôn mặt thoáng qua, hình ảnh của những người nổi tiếng tạc vào đá, những cái đầu của pho tượng, màu sơn phết lên bên trên các mảnh vỡ đồ gốm. Sophie bắt đầu muốn điên lên. Tại sao cô không thể nhớ ra khuôn mặt của bố mẹ? Nhắm mắt, cô tập trung hết sức vào lần cuối cùng cô gặp cha và mẹ. Hình như khoảng ba tuần trước, ngay trước lúc hai ông bà rời nhà đi khai quật tại Utah. Nhiều khuôn mặt lộn xộn đằng sau đôi mắt nhắm nghiền của Sophie: những hình ảnh trên những mảnh giấy da nén, những đoạn bản thảo hay những bức tranh sơn dầu rạn nứt, những khuôn mặt trong mấy bức ảnh màu nâu đỏ đã phai mờ, trong những tờ báo ô vàng...

“Sophie?”

Và kia rồi, trong vùng sắc màu lóe sáng, khuôn mặt của bố mẹ vụt hiện ra trong đầu cô, và Sophie cảm thấy ký ức của Bà Phù thủy nhạt nhòa đi và ký ức của cô nổi trên bề mặt trở lại. Đột nhiên cô biết số điện thoại của mình.

“Chị?”

Cô mở mắt và nhìn cậu em trai. Cậu ta đứng ngay trước mặt cô, mặt cậu để sát mặt chị, đôi mắt cậu đầy vẻ quan tâm.

“Chị OK mà,” cô thăm thì. “Chị chỉ cố nhớ vài thứ.”

“Nhớ gì vậy?”

Cô ráng cười. “Số điện thoại của chị.”

“Số điện thoại của chị á? Sao vậy?” Cậu im bật, và rồi nói thêm, Ít người nhớ số điện thoại của riêng họ. Lần cuối cùng chị tự điện thoại cho mình là lúc nào?”

Hai bàn tay ủ quanh những ca sô-cô-la nóng có vị vừa đắng vừa ngọt, Sophie và Josh ngồi đối diện nhau trong tiệm café mở suốt đêm gần trạm tàu điện ngầm Gare du Nord, nếu không có họ quán hoàn toàn trống trải. Chỉ có một nhân viên đang sau quầy, người bán hàng đeo một cái bảng tên lộn ngược ghi chữ ROUX.

“Chị muốn đi tắm,” Sophie nói dứt khoát. “Chị cần phải gội đầu và đánh răng, và chị cần thay quần áo. Giống như mấy ngày rồi chị chưa tắm vậy.”

“Em nghĩ là quá trời ngày. Trông chị thật kinh khủng,” Josh tán thành. Cậu đưa tay gỡ một lọn tóc vàng dính vào cằm chị gái.

“Chị cũng cảm thấy kinh khủng,” Sophie lào thảo. “Mùa hè năm ngoái hồi mình còn ở Long Beach chị ăn trơn một cây kem, rồi còn thêm một cái bánh mì kẹp xúc xích với ớt, khoai tây chiên quần và một ly cối bia rế cây, nhớ không?”

Josh cười toe. “Chị còn xoi hết mấy cái cánh gà rán của em. Cả cây kem của em nữa!”

Sophie mỉm cười nhớ lại, nhưng nụ cười của cô nhanh chóng nhạt đi. Dù nhiệt độ ngày hôm đó đã lên tới ba mươi mấy độ, cô vẫn cảm thấy rét run, những mồ hôi lạnh lẻo chảy xuống lưng như quả banh sắt ai đặt vào lỗm thượng vị của cô. May là cô không siết chặt đai an toàn trước lúc nôn thốc

nôn tháo ra, nhưng kết quả vẫn là một mớ hỗn độn ra trò, và cả nhà không thể dùng chiếc xe hơi ấy ít nhất là một tuần sau đó. “Đó là cảm giác của chị ngay bây giờ: lạnh, run rẩy, đau như toàn thân.”

“Nào, cố đừng nôn ra đây,” Josh rù rì. “Em không nghĩ Roux, anh chàng phục vụ vui vẻ của mình, sẽ cảm kích đâu.”

Roux làm việc ở quán cafe bốn năm rồi, và tính đến nay anh đã bị cướp hai lần và thường bị đe dọa nhưng chưa bao giờ bị thương. Quán cafe mở suốt đêm đã chứng kiến đủ loại người từng đi qua cánh cửa này mang những tính cách lạ lùng và thường là nguy hiểm, và Roux nhất định cho rằng bộ tứ bất bình thường này chắc chắn được liệt vào loại thứ nhất và bết đầu chẳng là cả hai. Hai đứa nhỏ khoảng mười mấy tuổi thì dơ bẩn và bốc mùi, trông chúng kinh khủng và kiệt sức. Ông già—có lẽ là ông của bọn trẻ, Roux nghĩ—thì hình dạng cũng chẳng hơn gì mấy. Chỉ có cô gái mắt xanh tóc đỏ mặc áo đen, quần đen với đôi giày bột chiến đấu cổ thấp—là trông lanh lợi sáng sủa và lanh lợi. Anh ta tự hỏi không biết cô ta có mối quan hệ gì với mấy người kia; không hề thấy có vẻ cô ta có liên quan huyết thống gì với bọn họ, nhưng thằng con trai và đứa con gái lại rất giống nhau như sinh đôi vậy.

Roux chần chừ khi ông già đưa thẻ tín dụng để thanh toán hai phần sô-cô-la nóng. Người ta thường trả những th nhỏ nhất bằng tiền mặt, và anh ta tự hỏi có bao giờ thẻ tín dụng này đã bị ăn cắp không. “Tôi hết đồng euro rồi,” ông già nói với một nụ cười. “Anh có thể ghi lên máy thu ngân hai chục rồi cho tôi ít tiền mặt được không?” Roux thầm nghĩ ông ta nói một thứ tiếng Pháp kỳ lạ, lỗi thời, gần như là một bản nhạc du dương trang trọng.

“Làm vậy là ngược lại với quy định của chúng tôi...” Roux cất tiếng, nhưng một cái nhìn hướng về phía cô gái với mái tóc đỏ có đôi mắt khó chịu làm anh nghĩ lại. Anh thử cười với cô và nói, “Được rồi, tôi nghĩ tôi có thể làm được.” Nếu cái thẻ bị báo là mất cắp, không cách gì quét được nó vào máy.

“Tôi rất biết ơn.” Ông già mỉm cười. “Và xin anh cho chúng tôi mấy đồng keng được không ạ?”

Roux ghi vào máy tám euro cho hai phần sô-cô-la nóng và quẹt thẻ Visa trừ hai mươi euro. Anh ta ngạc nhiên vì đây là thẻ tín dụng của Mỹ; suýt chút nữa anh ta đã tin thiệt rằng giọng ông già là của người Pháp. Ngưng một chút rồi cuối cùng cái thẻ cũng đi qua khe máy, anh ta trừ tiền hai phần thức uống

rồi thối lại một tờ mười đồng và hai euro tiền keng. Roux trở lại với cuốn giáo khoa toán cất dưới quây. Anh ta đã nhầm về nhóm người này. Đây không phải là lần đầu mà cũng không phải là lần cuối. Có lẽ họ là những khách tham quan vừa rời chuyến xe lửa sáng sớm; họ không khác thường cả.

Đúng, có thể không phải tất cả họ. Vẫn giữ đầu cúi xuống, anh ta đưa mắt nhìn cô gái tóc đỏ. Cô đứng quay lưng về phía anh, đang nói chuyện với ông già. Và cô từ từ thông thả quay lại nhìn anh. Cô cười, cong môi lên tí xiu, và Roux chợt thấy cuốn giáo khoa thật thú vị.

Flamel đứng ở quây của tiệm cafe và nhìn Scathach. “Tôi muốn cô ở lại đây,” ông nói dịu dàng, chuyển từ tiếng Pháp sang tiếng Latin. Đôi mắt ông nhấp nháy về hướng cặp sinh đôi đang ngồi uống sô-cô-la nóng. “Trông chừng hai đứa nhỏ. Tôi đi gọi điện thoại.”

Cái bóng gập đầu. “Cẩn thận. Nếu có gì xảy đến mà chúng ta phải chia nhau ra, hãy gặp lại nhau ở Montmartre. Machiavelli sẽ không bao giờ nghĩ chúng ta trở lại đó hai lần. Chúng tôi sẽ chờ ở bên ngoài tiệm ăn—có thể là La Maison Rose—cứ vào năm phút đầu của mỗi giờ.”

“Đồng ý. Nhưng nếu tôi không trở lại trước buổi trưa,” ông tiếp tục rất nhẹ nhàng, “tôi muốn cô đưa hai đứa nhỏ rời khỏi đây.”

“Tôi sẽ không bỏ ông đâu,” Scathach nói đều đều.

“Nếu tôi không trở lại, đó là vì Machiavelli đã bắt được tôi rồi,” Nhà Giả kim nói một cách nghiêm túc. “Scathach, ngay cả cô cũng sẽ không thể cứu tôi khỏi đội quân của hắn đâu.”

“Tôi đã từng đương đầu với quân đội trước đây rồi.”

Flamel đặt bàn tay mình lên vai Nữ Chiến binh. “Bây giờ hai đứa sinh đôi là tài sản của chúng ta. Chúng phải được bảo vệ bằng mọi giá. Cứ tiếp tục huấn luyện Sophie; tìm ai đó Đánh thức Josh và huấn luyện Josh. Và giải cứu Perenelle yêu quý của tôi. Nếu tôi chết, bảo cô ấy linh hồn tôi sẽ đi tìm cô ấy,” ông nói thêm. Rồi, trước khi cô kịp nói gì khác, ông quay người và sải chân bước vào bầu không khí giá lạnh của thời điểm trước giờ rạng đông.

“Sớm trở lại...,” Scathach thì thầm, nhưng Flamel đã đi rồi. Cô quyết định, nếu ông ta bị bắt, mặc kệ những gì ông dặn, cô sẽ xé thành phố này thành từng mảnh cho tới khi tìm thấy ông ấy. Hít một hơi dài, cô nhìn ngoái ra sau lưng và thấy anh chàng bán hàng có cái đầu cạo trọc đang chăm chăm

nhìn cô. Một bên cổ anh ta xăm hình mạng nhện, và dọc chiều dài tai của anh ta có ít nhất là một tá những đồ trang sức nhỏ. Cô tự hỏi không biết làm thế sẽ đau cỡ nào. Cô luôn muốn xỏ lỗ tai, nhưng thịt cô lành quá nhanh và cô vừa xỏ xong thì cái lỗ đã bị bít lại.

“Cô uống gì nhé?” Roux vừa hỏi vừa cười niềm nở, cảm nhận một trái banh bằng kim loại trong lưỡi>“Nước,” Scatty nói.

“Vâng. Perrier?”

“Nước thường. Không đá,” cô dặn thêm, và quay ngoắt người đến với hai đứa nhỏ sinh đôi nơi bàn. Cô quay tròn chiếc ghế và dặng chân ngồi xuống, tì hai cánh tay chéo qua đầu ghế và tựa cằm lên cẳng tay.

“Nicholas đi để cô liên lạc với bà ngoại tôi xem bà có biết ai ở đây không. Tôi không rõ ông ấy sẽ làm gì nếu không kiếm được.”

“Tại sao?” Sophie hỏi.

Scatty lắc đầu. “Chúng ta vừa thoát khỏi mấy con phố. Chúng ta may mắn thoát khỏi Sacre-Coeur trước khi cảnh sát tung một hàng rào cảnh sát quanh đó. Chắc bây giờ họ đã tìm kiếm sẽ bắt đầu hướng ra bên ngoài, và nhóm tuần tra sẽ nhận được những mô tả về chúng ta. Việc chúng ta bị phát hiện chỉ còn là vấn đề thời gian.”

“Rồi chuyện gì sẽ xảy ra tiếp?” Josh tự hỏi thành tiếng.

Nụ cười của Scathach kinh khủng. “Rồi họ sẽ thấy tại sao người ta gọi tôi là Nữ Chiến binh.”

“Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta bị bắt?” Josh dai dẳng. Cậu vẫn thấy cái ý tưởng mình là người bị cảnh sát săn đuổi gần như không thể hiểu được. Bị những sinh vật huyền thoại hay người bắt tử săn đuổi hầu như còn dễ tưởng tượng hơn.

“Chuyện gì sẽ xảy đến với chúng ta?”

“Tụi em sẽ được giao cho Machiavelli. Các Elder đến tối sẽ xem cả hai đứa tụi em là một phần thưởng.”

“Cái gì...” Sophie quay ngoắt về phía Josh. “Họ sẽ làm gì tụi mình?”

“Hai đứa thật sự không muốn biết đâu,” Scathach nói một cách chân thật, “nhưng tin tôi đi khi tôi nói rằng điều đó chẳng có gì vui vẻ cả.”

“Còn chị thì sao?” Josh hỏi.

“Tôi không có bạn bè gì trong số các Elder Đen tối,” Scathach nói êm ru. “Tôi từng là kẻ thù của chúng trên hai ngàn rưỡi năm qua. Tôi tưởng tượng chúng có một nhà tù Vương quốc Bóng tối sẽ dành sẵn cho tôi. Một thứ lạnh và ướt. Chúng biết tôi ghét những thứ đó mà.” Cô mỉm cười, mấy cái đầu răng hằn lên môi cô. “Nhưng chúng chưa bao giờ giữ được chúng ta,” cô nói nhẹ nhàng, “và chúng sẽ không bắt được chúng ta dễ dàng đâu.” Cô quay người liếc nhìn Sophie. “Em trông thật kinh khủng.”

“Có người nói với em như vậy rồi,” Sophie nói, ưỡn cả hai bàn tay quanh ly sô-cô-la bóc khỏi và đưa nó lên môi. Cô hít sâu vào. Có thể nghĩ được từng sự tinh tế trong hương ca-cao đậm đặc và cảm thấy dạ dày cô sôi ùng ục, nhắc nhở rằng đã lâu lắm rồi cô chưa ăn gì. Vị sô-cô-la đắng nơi đầu lưỡi cô, mạnh muốn chảy nước mắt, và cô nhớ đã đọc đâu đó rằng sô-cô-la châu Âu có hàm lượng ca-cao cao hơn sô-cô-la Mỹ nơi cô đã từng lớn lên.

Scatty tựa về phí trước và thả giọng mình. “Em cần phải giành thời gian cho bản thân để hồi sức sau tất cả những gì đã trải qua. Đi từ bên này sang bên kia thế giới bằng công tuyến hại sức ghê lắm đó—cảm giác như mệt phờ sau mấy chuyến bay dài dồn lại, tôi nghe nói vậy.”

“Em nghĩ chị chưa bị say như vậy bao giờ hử?” Josh nói khẽ. Có một câu chuyện vui trong nhà kể rằng cậu có thể bị say xe ngay trên một chuyến đi chơi bằng xe hơi chỉ từ một trạm tới trạm kế tiếp thôi.

Scatty lắc đầu. “Không, tôi không bị. Tôi đâu có bay,” cô giải thích. “Em không bao giờ đưa tôi lên một trong những thứ đó được đâu. Chỉ có sinh vật đập cánh mới được cho là thuộc bầu trời. Dù vậy, đã có lần tôi cười lên một con ”

“Một con rồng?” Josh bối rối hỏi.

“Con rồng Ying, một con rồng Trung Quốc.” Sophie nói.

Scathach quay nhìn đứa con gái. “Gọi sương mù đã thiêu đốt hết nhiều năng lượng luồng điện của em. Quan trọng là em đừng dùng sức mạnh đó nữa càng lâu càng tốt.”

Bộ ba ngồi thẳng trở lại khi Roux từ sau quầy bước ra với một ly nước cao. Anh ta đặt nó lên cạnh bàn, cô cười niềm nở với Scatty rồi mới quay đi.

“Em nghĩ anh ta thích chị đó,” Sophie nói và cười nhe răng một chút.

Scatty quay lại nhìn trừng trừng vào anh chàng bán hàng lần nữa, nhưng cặp sinh đôi thấy môi cô cong lên cười. “Anh ta xỏ lỗ tai,” cô nói, đủ lớn để anh ta nghe. “Tôi không thích con trai xỏ lỗ tai.”

Hai cô gái mỉm cười vì sau gáy Roux đỏ bừng lên. “Tại sao lại quan trọng là Sophie đừng dùng năng lượng của mình?” Josh hỏi, kéo cuộc nói chuyện quay về lời Scatty vừa khuyên. Một hồi báo động vang lên trong trí cậu.

Scathach tựa cạnh bàn chồm người về phía trước, cả Sophie và Josh chuyển mình theo để nghe cô nói. “Mỗi lần người ta dùng hết năng lượng của luồng điện tự nhiên, sức mạnh đó bắt đầu lấy xương thịt người ta làm thành nhiên liệu cho nó.”

“Rồi chuyện gì xảy ra?” Sophie hỏi.

“Mấy đứa đã bao giờ nghe người tự bốc cháy chưa?”

Vẻ mặt Sophie đờ ra, nhưng Josh lại gật. “Có. Người ta tự nhiên bùng lên thành ngọn lửa mà chẳng có lý do gì: đó là truyền thuyết đô thị.”

Scatty lắc đầu. “Không phải truyền thuyết. Nhiều trường hợp được ghi lại trong lịch sử,” cô nói đều giọng. “Thậm chí chính tôi đã chứng kiến đôi lần. Nó có thể xảy ra trong tích tắc, và ngọn lửa, thường khởi phát từ dạ dày và phổi, đốt cháy dữ dội đến nỗi sau đó chỉ còn lại một chút tro tàn. Em bây giờ phải cẩn thận, Sophie: thực lòng, tôi muốn em hứa với tôi là sẽ không dùng năng lượng của em trong ngày hôm nay, mặc cho có chuyện gì xảy ra đi nữa.”

“Và chú Flamel đã biết điều này,” Josh nói nhanh không thể giấu cơn giận trong giọng cậu.

“Dĩ nhiên,” Scatty vẫn đều giọng.

“Chú ấy nghĩ là chuyện này không đáng nói cho tụi em biết sao?” Josh nổi cáu. Roux nhìn qua khi nghe Josh lgiọng, cậu hít một hơi dài rồi tiếp tục thì thầm, giọng cậu khàn khàn. “Chú ấy còn chưa nói với tụi em cái gì khác nữa?” cậu gắng hỏi. “Cái gì tiếp theo *món quà* này đây?” Gần như cậu khạc ra chữ cuối cùng.

“Mọi chuyện xảy ra nhanh quá, Josh à,” Scatty nói. “Chỉ là không có thời

gian để huấn luyện hoặc chỉ dẫn các em cho phù hợp thôi. Nhưng tôi muốn hai đứa nhớ rằng Nicholas có những mối quan tâm tốt nhất đến các em.”

“Tụi em đã rất an toàn trước khi gặp chú ấy,” Josh nói.

Da gò má Scatty căng lên và các cơ trong cổ và vai cô giật giật. Có cái gì u ám và thù địch ánh lên trong đôi mắt màu xanh của cô.

Sophie đặt một bàn tay lên cả hai cánh tay của Josh và Scatty. “Đủ rồi,” cô mết mội nói, “chúng ta không nên chiến đấu với nhau.”

Josh định trả lời, nhưng ánh mắt cậu dừng lại nơi khuôn mặt kiệt quệ của cô chị gái làm cậu sợ, và cậu gật đầu. “OK. Từ bây giờ trở đi.” Cậu nói thêm.

Scatty cũng gật. “Sophie nói đúng.” Cô quay nhìn Josh. “Không may là mọi chuyện đều đổ lên người Sophie cùng một lúc. Tiếc là năng lượng của em chưa được đánh thức.”

“Chị tiếc không bằng em tiếc đâu,” cậu không thể ngăn được nổi cay đắng trong giọng nói mình. Bất chấp những gì cậu đã nhìn thấy, và thậm chí biết là nguy hiểm, cậu vẫn muốn có được những năng lượng mà người chị sinh đôi của cậu đã có. “Chưa phải đã quá trễ, phải không chị?” cậu hỏi nhanh.

Scatty gật đầu. “Em có thể được Đánh thức bất cứ lúc nào, nhưng tôi không biết ai có quyền năng Đánh thức em. Cần phải do một Elder làm, và chỉ một số rất ít có kỹ năng đặc biệt đó.”

“Như ai?” Cậu gắng hỏi, nhìn vào Scatty, nhưng cô chị của cậu lại trả lời, nói như mơ.

“Ở Mỹ, Black Annis hay Persephone có thể làm được.”

Josh và Scatty quay nhìn cô bé.

Sophie chớp mắt ngạc nhiên. “Em biết những cái tên này, nhưng em lại không biết họ là ai.” Đột nhiên, đôi mắt cô đầy nước mắt. “Em giữ tất cả những ký ức này... mà nó không phải là của em.”

Josh nắm tay chị và siết nhẹ.

“Tất cả 1 ký ức của Bà Phủ thủy Endor,” Scathach nói dịu dàng. “Và hãy mừng là em không biết Black Annis và Persephone là ai. Đặc biệt là Black Annis,” cô nói dứt khoát. “Chị ngạc nhiên không hiểu sao bà ngoại chị biết

bà ta ở đâu, mà vẫn để bà ta sống.”

“Bà ta ở Catskills,” Sophie bắt đầu, nhưng Scatty cẩu vào lưng bàn tay cô bé. “Úi!”

“Tôi chỉ không muốn làm em rối trí,” Scathach giải thích. “Đừng có mà *nghĩ* đến Black Annis. Có một vài cái tên mà em không bao giờ nên nói lớn ra.”

“Cái đó cũng giống như bảo đừng nghĩ đến loài voi,” Josh nói, “và rồi tất cả những gì chị có thể nghĩ đến chính là loài voi.”

“Thôi để cũng giống như bảo đừng nghĩ đến loài voi,” Scathach nói khẽ. “Co hai tên cảnh sát trong cửa sổ đang nhìn chằm chằm vào tội mình đó. Đừng nhìn,” cô vội nói thêm.

Quá trễ. Josh đã quay lại nhìn, và những gì biểu lộ trên khuôn mặt cậu—choáng váng, kinh khiếp, tội lỗi hay lo sợ—đã khiến cả hai người đó phóng nhanh vào quán café, một người rút khẩu súng lục tự động ra khỏi bao súng, người kia vội vã nói vào điện đài ngay lúc anh ta rút cái dùi cui ra.

CHƯƠNG 9

Hai bàn tay thọc sâu vào túi áo khoác da, vẫn mặc chiếc quần jeans đen chẳng lấy gì làm sạch và đôi boots cao-bồi trầy xước, Nicholas trông không có vẻ gì lúng túng so với những công nhân hoặc những người vô gia cư đi làm ca sớm bắt đầu xuất hiện trên đường phố Paris. Những hiến binh tụ tập thành các nhóm nhỏ tại mấy góc phố đang nói chuyện gấp gáp với nhau hay nghe radio và đến cả một cái liếc thoáng qua ông ta thôi họ cũng không có.

Đây không phải lần thứ nhất ông bị săn đuổi trên đường phố, nhưng đây lại là lần đầu tiên ông không có đồng minh hay bạn bè giúp đỡ. Ông và Perenelle đã trở lại thành phố quê hương hồi cuối cuộc chiến tranh bảy năm vào năm 1763. Một người bạn cũ cần sự giúp đỡ của họ, và Flamel không bao giờ từ chối bạn bè. Tuy nhiên, không may Dee phát hiện ra chỗ ở của ông và truy đuổi họ khắp phố bằng một đội quân ám sát vận trang phục đen, không ai trong chúng là con người trọn vẹn.

Hồi đó họ đã bị bắt. Việc trốn thoát bây giờ không dễ dàng gì. Paris đã thay đổi hoàn toàn. Khi Nam tước Haussmann thiết kế lại Paris vào thế kỷ mười chín, ông ta đã phá hủy một phần lớn các khu vực thuộc thời Trung cổ của thành phố, một thành phố mà Flamel đã từng thuộc nằm lòng. Những nơi ẩn náu và các ngôi nhà gác mái ẩn khuất, tất cả đã biến mất hết. Đã có một thời ông biết từng con phố và ngõ hẻm, từng góc ngách ngoằn ngoèo và khoảng sân kín đáo của Paris; còn bây giờ ông chỉ như một khách du lịch trung bình.

Và đúng vào lúc này, không chỉ có mình Machiavelli truy đuổi họ, mà toàn bộ lực lượng cảnh sát Pháp cũng đang canh chừng. Và Dee lại đang trên đường đến đây. Dee, như Flamel biết rõ, có khả năng phán đoán mọi chuyện. Nicholas hít thở trong bầu không khí mát lạnh trước giờ rạng đông của Paris và liếc nhìn chiếc đồng hồ số rẻ tiền ông đeo nơi cổ tay trái. Nó vẫn chỉ giờ Thái Bình Dương, tám giờ hai mươi tối, nghĩa là—ông làm một bài toán nhanh trong đầu—bây giờ là năm giờ hai mươi sáng tại Paris. Ông thoáng nghĩ đến việc chỉnh đồng hồ theo giờ GMT, nhưng nhanh chóng quyết định ngược lại. Một hai tháng trước, khi ông thử chỉnh lại đồng hồ theo chế độ tiết kiệm pin vào ban ngày, nó đã nổi khùng kêu bíp bíp và chớp nháy liên tục. Ông đã vật lộn với nó cả tiếng đồng hồ vẫn không xong; trong khi Perenelle chỉ mất ba mươi giây để sửa được nó. Ông chỉ đeo nó vì nó có chức năng

đếm ngược giờ. Mỗi tháng, khi ông và Perenelle pha chế một liều thuốc bất tử, ông chỉnh đồng hồ bắt đầu đếm từ 720 giờ và để nó đếm ngược xuống đến số không. Nhiều năm trôi qua, họ khám phá ra rằng thuốc được tính theo chu kỳ trăng và kéo dài đại khái khoảng ba mươi ngày. Sống trong một tháng đó, họ già đi chậm chậm, hầu như không nhận thấy, nhưng khi họ uống thuốc vào, tác dụng của quá trình làm già đi nhanh chóng được đảo ngược lại—tóc họ đen ra, những vết nhăn mờ đi rồi biến mất, những chỗ khớp đau nhức và cơ bắp cứng nhắc mềm dẻo lại, tầm nhìn và sức nghe trở nên sắc sảo.

Không may, không thể sao chép lại một công thức nào; mỗi tháng có một công thức riêng, mỗi công thức chỉ làm được một lần. Cuốn sách của Pháp sư Abrauer viết bằng một ngôn ngữ có trước khi có loài người, và bằng một kiểu chữ biến đổi liên tục và luôn chuyển động, vì vậy toàn bộ thư viện kiến thức được giữ bên trong tập sách thanh mảnh này. Nhưng cứ mỗi tháng, trên trang bảy của tám bản thảo bọc đồng ấy, bí mật của Cuộc Sống Bất tử hiện ra. Những con chữ lúc nhúc đứng yên chưa đầy một giờ rồi lại biến đổi, xoắn vặn và chảy rỉ ra mất.

Một lần và chỉ duy nhất một lần đó Flamel đã thử dùng một công thức hai lần, quả thực là nó làm tăng tốc quá trình già nua. Cũng may là Nicholas chỉ mới nhấp một chút thứ thuốc không màu, trông hoàn toàn bình thường đó thì Perenelle để ý thấy các đường chỉ xuất hiện quanh mắt và trên trán ông, rồi từng sợi râu rụng xuống khỏi mặt ông. Bà liền hất chiếc cốc ra khỏi tay ông trước khi ông kịp uống thêm một ngụm nữa. Tuy vậy, những đường này hẳn mãi trên mặt ông, và bộ râu dày dặn ông từng rất tự hào nay không bao giờ còn mọc lại như trước được nữa.

Nicholas và Perenelle pha đợt thuốc gần đây nhất vào nửa đêm Chủ nhật vừa rồi, mới chưa đầy một tuần trước. Ông nhấn vào cái nút bên tay trái chiếc đồng hồ và chọn chức năng đếm ngược: 116 giờ và 21 phút đã qua rồi. Nhấn thêm một lần nữa thì hiện ra thời gian còn lại: 603 giờ, 39 phút, tức khoảng 25 ngày. Lúc này ông đang nhìn, một phút nữa trôi qua: 38 phút. Ông và Perenelle sẽ già và yếu đi, và dĩ nhiên, mỗi lần một người trong họ sử dụng năng lượng thì tuổi già lại đến nhanh hơn. Nếu ông không lấy lại được Cuốn sách trước ngày cuối tháng và làm ra một đợt thuốc mới thì cả hai sẽ nhanh chóng già và chết đi.

Và thế giới sẽ chết cùng theo h.

Trừ phi...

Một chiếc xe cảnh sát gầm rú chạy qua, hú còi inh ỏi. Theo sau nó là chiếc thứ hai rồi thứ ba. Như mọi người khác trên đường, Flamel quay lại nhìn con đường chúng vừa đi qua. Điều cuối cùng ông cần làm là phải tập trung chú ý bằng cách đứng tách khỏi đám đông.

Ông phải lấy lại Cuốn sách. Phần *còn lại* của Cuốn sách, ông tự nhắc mình, bàn tay ông bắt giắc sờ vào ngực. Ẩn bên dưới chiếc áo thun của mình, trên một sợi dây da, ông đeo một cái túi vuông vắn bằng cotton đơn giản mà Perenelle đã may cho ông nửa thiên niên kỷ trước, khi lần đầu tiên ông tìm thấy Cuốn sách. Bà đã may nó để đựng tập sách cổ; bây giờ những gì nó đựng chỉ còn là hai trang mà Josh đã xé được. Cuốn sách vẫn vô cùng nguy hiểm trong tay Dee, nhưng đây là hai trang cuối, chứa lời Hiệu triệu Cuối cùng, mà Dee rất cần để đưa các Elder Đen tối của hắn trở lại thế giới.

Và Flamel sẽ không—không thể—cho phép điều đó xảy đến.

Hai viên cảnh sát quay người ở góc phố và đi xuống con đường trung tâm. Họ nhìn chòng chọc một cách khó chịu vào mấy người khách bộ hành và nhìn sầm soi vào cửa sổ của mấy cửa tiệm, nhưng họ lại đi ngang qua Nicholas mà không hề nhìn ông.

Nicholas biết rằng mỗi ưu tiên hàng đầu bây giờ là tìm một nơi ẩn náu cho hai đứa nhỏ sinh đôi. Và điều đó có nghĩa là ông phải tìm một người bất tử sống ở Paris. Mỗi thành phố trên thế giới đều có chỗ cho những người có quãng đời kéo dài nhiều thế kỷ hoặc thậm chí thiên niên kỷ, và Paris cũng không ngoại lệ. Ông biết rằng những người bất tử thích những thành phố ẩn danh rộng lớn, nơi dễ dàng biến mất trong số những người dân liên tục biến đổi.

Từ lâu, Nicholas và Perenelle đã đi đến một nhận định rằng ngay tâm điểm mỗi chuyện hoang đường và chuyện huyền thoại là hạt giống của sự thật. Và mọi giống loài đều kể các câu chuyện về những người sống lâu một cách khác thường, đó là: người bất tử.

Trải qua nhiều thế kỷ, Flamel đã có dịp tiếp xúc với ba kiểu người bất tử hoàn toàn khác nhau. Có những người Cổ xưa—bây giờ có lẽ chưa đầy một dúm người còn sống—họ đến từ quá khứ rất xa xôi của trái đất. Một số đã chứng kiến trọn vẹn lịch sử con người, và điều này làm cho họ ít nhiều có tính người hơn.

Và một số người khác, như Nicholas và Perenelle, đã tự mình khám phá

ra cách trở thành bất tử. Nhiều thiên niên kỷ trôi qua, những bí mật của thuật giả kim đã được khám phá, mất đi, rồi lại khám phá không biết bao nhiêu lần. Một trong những bí mật vĩ đại nhất của thuật giả kim là công thức bất tử. Và tất cả thuật giả kim—có thể ngay cả khoa học hiện đại—đã có một nguồn gốc duy nhất: Cuốn sách Pháp sư Abraham.

Rồi lại có những người được tặng món quà bất tử. Đây là những người, hoặc vô tình hoặc cố ý, đã lọt vào tầm chú ý của người này người khác trong số các Elder là những người còn sót lại trong thế giới này sau sự Biến mất của hòn đảo Danu Talis. Các Elder luôn tìm những người có khả năng ngoại cảm hoặc bất thường nào để đào tạo cho mục đích của họ. ả để đáp lại công lao phục vụ, các Elder ban tặng cho những người đi theo họ quyền được kéo dài cuộc sống. Đó là một món quà rất ít người có thể từ chối. Đó cũng là một món quà đảm bảo lòng trung thành tuyệt đối và kiên định... bởi vì nó có thể bị lấy đi nhanh như khi được ban tặng. Nicholas biết rằng nếu ông gặp loại người bất tử này ở Paris—ngay cả khi ông đã từng quen biết họ trong quá khứ—thì khả năng vẫn có một nguy hiểm đích thực đó là họ đang phục vụ cho các Elder Bóng tối.

Ông đi ngang qua một tiệm video mở cửa suốt đêm đang quảng cáo là có Internet tốc độ cao, ông chú ý đến một tấm biển đặt trong cửa sổ, được viết bằng mười thứ tiếng: ĐIỆN THOẠI NỘI ĐỊA VÀ QUỐC TẾ. GIÁ RẺ. Đẩy cửa bước vào, ông chợt hít phải mùi chua của những thân hình không tắm, mùi dầu thơm đã phai, mùi thức ăn mỡ màng và mùi ozone của quá nhiều máy tính nê m chặt vào với nhau. Cửa tiệm bậ n rộn một cách đáng ngạc nhiên: một nhóm sinh viên có vẻ như đã thức suốt đêm tụ tập quanh mấy chiếc máy tính đang hiển thị logo của trò chơi *World of Warcraft*, hầu hết các máy tính khác đã có những chàng trai cô gái trẻ chiếm rồi, những gương mặt nghiêm trang đang dán mắt chăm chú vào màn hình. Khi bước trên lối đi đến quầy ở cuối tiệm, Nicholas có thể thấy hầu hết những người trẻ này đang sử dụng thư điện tử hoặc nhắn tin tức thì. Ông nhếch mép cười; chỉ mới vài ngày trước, Josh đã mất cả tiếng đồng hồ để giải thích cho ông sự khác nhau giữa hai phương thức giao tiếp này. Thậm chí Josh còn cho ông xem một tài khoản thư điện tử riêng của cậu—mà ông ngờ rằng cậu chẳng bao giờ dùng đến—tuy vậy ông có thể thấy được một công dụng cho các chương trình nhắn tin tức th

Cô gái người Trung Quốc đằng sau quầy mặt một bộ quần áo tả tơi và te tua mà Nicholas nghĩ đã đến lúc thích hợp để cho vào sọt rác, nhưng ông lại

đoán có lẽ nó cũng tốn kém lắm. Cô gái trang điểm toàn những thứ giống như người Gô-tích và lúc Nicholas bước đến bên chiếc bàn làm việc thì cô đang bận sơn móng tay.

“Ba euro cho mười lăm phút, năm cho ba mươi, bảy cho bốn mươi lăm, mười cho một tiếng,” cô nói một mạch bằng thứ tiếng Pháp quá tẻ và không hề nhìn lên.

“Tôi muốn gọi điện thoại quốc tế.”

“Tiền mặt hay thẻ tín dụng?” Cô ta vẫn không ngẩng đầu lên, và Nicholas để ý thấy cô đang sơn đen móng tay không phải bằng nước bóng mà là bằng một cái bút nỉ.

“Thẻ tín dụng.” Ông muốn giữ lại số tiền mặt ít ỏi của mình vì ông còn phải mua thức ăn. Mặc dù hiếm khi ông ăn, còn Scathach thì chẳng bao giờ ăn, nhưng ông sẽ cần để lo cho hai đứa nhỏ.

“Lấy ô số một. Bảng hướng dẫn trên tường.”

Ông lách mình vào cái ô điện thoại có cửa kính ở mặt trước và ngoặc tay kéo cánh cửa đóng lại sau lưng. Tiếng ồn ào của đám sinh viên dịu hẳn, nhưng trong ô nồng nặc mùi thức ăn thiu. Ông vừa đọc nhanh bảng hướng dẫn vừa rút thẻ tín dụng ra khỏi bó đó là tám thẻ tín dụng mà ông đã dùng để mua sô-cô-la nóng cho cặp sinh đôi. Nó mang tên Nick Fleming, cái tên ông đã dùng trong mười năm nay, và ông nhanh chóng tự hỏi không biết Dee hay Machiavelli có lấy nó làm nguồn để truy tìm ông không. Ông biết đương nhiên bọn chúng sẽ làm như vậy, nhưng một nụ cười thoáng qua làm uốn cong đôi môi mỏng của Flamel; chuyện gì sẽ xảy ra? Tất cả những gì nó nói lên được là ông đang ở Paris, mà bọn chúng tất thấy đều đã biết điều đó rồi. Theo chỉ dẫn trên tường, ông quay mã truy nhập quốc tế và rồi quay đến số Sophie đã lấy từ ký ức của Bà Phù thủy.

Đường dây kêu răng rắc và lách tách vì tĩnh điện xuyên Đại Tây Dương, và rồi, cách xa hơn năm ngàn rưỡi dặm, điện thoại bắt đầu reo lên. Được trả lời ở giây thứ hai. “*Ojai Valley News*; tôi có thể giúp gì ạ?” Giọng người phụ nữ trẻ trong trẻo không ngờ.

Nicholas thận trọng dùng một giọng Pháp đầy đặn. “Chào buổi sáng...ồ không, chào buổi chiều. Tôi rất vui khi thấy cô vẫn còn ở văn phòng. Tôi là Quý ông Montmorency, gọi từ Pháp. Tôi là phóng viên của tờ *Le Monde*. Tôi vừa xem trực tuyến và được biết cô có một buổi chiều nào động ở đó.”

“Ghê chưa—tin tức đi nhanh quá, thưa Ông...”

“Montmorency.”

“Montmorency. Vâng, chúng tôi đã có một buổi chiều như thế thật. Chú giúp gì ạ?”

“Chúng tôi muốn đăng một mẫu tin trong tờ báo chiều nay—không biết cô có một bản báo cáo tại hiện trường không?”

“Thực ra, ngay bây giờ tất cả phóng viên của chúng tôi đã xuống phố hết rồi.”

“Nếu được xin chuyển cho tôi nói chuyện giúp, cô làm ơn. Tôi có thể mô tả tại trường và một lời bình luận.” Khi không nghe tiếng trả lời ngay, ông nói nhanh, “Đương nhiên sẽ có một sự khen ngợi thích đáng dành cho tờ báo của cô.”

“Để tôi xem tôi có thể chuyển ông đến một trong những phóng viên của chúng tôi đang ở ngoài phố được không, thưa ông Montmorency.”

“*Merci*. Tôi rất biết ơn.”

Đường dây kêu lách tách lần nữa, và tiếp theo là một đoạn dừng dài. Nicholas đoán là cô tiếp tân đang nói chuyện với người phóng viên trước khi chuyển cuộc gọi. Có một tiếng lách tách nữa, và cô gái nói, “Đang nói máy với...” Ông đang nói cảm ơn thì trong điện thoại có tiếng trả lời.

“Michael Carroll, *Ojai Valley News*. Tôi hiểu là ông đang gọi từ Paris, Pháp, phải không?” Có chút gì ngờ vực trong giọng nói của người đàn ông.

“Đúng như vậy, thưa Quý ông Carroll.”

“Tin tức đi nhanh quá,” người phóng viên nói, lập lại đúng như lời cô tiếp tân.

“Trên Internet,” Flamel nói lơ đãng, và thêm, “có một đoạn video trên YouTube.” Ông hoàn toàn chắc chắn rằng phải có những đoạn video quay hiện trường ở Ojai trực tuyến. Ông quay nhìn chăm chăm vào quán cafe Internet. Từ nơi ông đứng ông có thể nhìn thấy khoảng sáu bảy cái màn hình; mỗi cái hiển thị một trang Web bằng một thứ ngôn ngữ khác nhau. “Tôi được giao viết một đoạn cho trang văn hóa và nghệ thuật của báo chúng tôi. Một

trong những biên tập viên của chúng tôi đã đến thăm thành phố xinh đẹp của các bạn thường xuyên và đã mua vài mảnh thủy tinh đẹp không ngờ tại những cửa tiệm đồ cổ trên đường Ojai. Tôi không chắc là ông biết nó: cửa tiệm chỉ bán gương soi và đồ thủy tinh,” Flamel nói thêm.

“Tiệm đồ cổ Witcherly,” Michael Carroll nói ngay. “Tôi biết rõ nó. Tôi e là nó đã bị phá hủy hoàn toàn trong vụ nổ.”

Flamel cảm thấy nghẹt thở. Hekate đã chết bởi vì ông đã mang hai đứa trẻ sinh đôi và Vương quốc Bóng tối của bà; Bà Phù thủy Endor cũng cùng chia sẻ số phận của Hekate sao? Ông làm thông cổ họng và khó nhọc nuốt xuống. Và người chủ, bà Witcherly? Bà ta có...?”

“Bà ấy khỏe,” anh chàng phóng viên nói, và Flamel cảm thấy một làn sóng nhẹ nhõm cuốn giạt người ông. “Tôi vừa ghi được lời phát biểu của bà. Bà đang ở trong một trạng thái tinh thần rất tốt đối với một người có cửa tiệm vừa bị nổ tung như vậy.” Anh chàng cười lớn, rồi thêm, “Bà ấy nói rằng khi ông từng sống lâu như bà đã sống, thì không có gì làm ông ngạc nhiên được nữa.”

“Bà ấy vẫn còn ở đó ă?” Flamel hỏi, cố kiềm chế sự háo hức trong giọng mình. “Liệu bà ấy có muốn phát biểu với một tờ báo Pháp không ă? Xin báo với bà ấy tôi là Nicholas Montmorency. Chúng tôi đã từng nói chuyện một lần trước đây; tôi chắc bà ấy sẽ nhớ tôi,” ông thêm.

“Tôi sẽ hỏi...”

Tiếng nói nhòe đi và Flamel nghe tiếng người phóng viên lớn tiếng gọi Dora Witcherly. Trong âm thanh nền, ông cũng nghe tiếng không biết bao nhiêu cảnh sát, lửa cháy và còi xe cứu thương, những tiếng la yếu ớt hơn và tiếng khóc của những người gặp tai họa.

Và tất cả là lỗi ông.

Ông lắc đầu nhanh. Không, đó *không* phải do lỗi của ông. Việc này do Dee làm. Dee không biết đến khả năng ước đoán. Hắn đã thiêu rụi hầu hết Lonon vào lòng đất năm 1666, đã phá hủy hầu hết San Francisco năm 1906— và bây giờ đã làm trống rỗng những bãi tha ma quanh Ojai. Không còn nghi ngờ gì, đường phố bừa bãi đầy những xương và thân thể. Nicholas nghe tiếng nói tắc nghẽn của anh chàng phóng viên và rồi tiếng chiếc điện thoại di động được trao tay.

“Quý ông Montmorency?” Dora nói một cách lịch sự bằng một thứ tiếng Pháp rất chuẩn.

“Chào bà. Bà bình an vô sự chứ?”

Giọng Dora rơi xuống thành tiếng thì thầm và chuyển sang một dạng tiếng Pháp cổ xưa không thể hiểu được đối với bất cứ người nghe trộm hiện đại nào. “Không dễ gì giết được tôi đâu,” bà nói nhanh. “Dee đã bỏ trốn rồi, bị chém, bị đâm tím mình mẩy, bị đánh như tử và rất, rất đau khổ. Tất cả bên ông an toàn hết chứ? Scathach cũng vậy chứ?”

“Scatty an toàn. Tuy nhiên, chúng tôi đã có một cuộc chạm trán với Niccolo Machiavelli.”

“Vậy là hắn vẫn còn quanh quẩn ở đó. Dee hắn phải thông báo cho hắn, Nicholas. Machiavelli nguy hiểm hơn ông tưởng đó. Thậm chí hắn còn xảo quyệt hơn cả Dee. Bây giờ phải nói nhanh lên,” bà vội vã thêm. “Tay phóng viên đang có vẻ nghi ngờ. Anh ta có thể nghĩ rằng tôi cung cấp cho ông một câu chuyện hay hơn câu chuyện tôi cho anh ta. Ông muốn gì nào?”

“Tôi cần bà giúp, Dora. Tôi cần biết ai là người tôi có thể tin cậy được ở Paris. Cần phải đưa bọn trẻ ra khỏi những con phố. Chúng nó mệt lử rồi.”

“Humm.” Đường dây kêu lộp bộp với tiếng giấy sột soạt. “Ngay lúc này tôi không biết ai ở Paris. Nhưng tôi sẽ tìm ra,” bà nói chắc chắn. “Ở đó là mấy giờ rồi?”

Ông liếc nhìn chiếc đồng hồ và tính toán nhanh. “Năm giờ ba mươi sáng.”

“Hãy đến tháp Eiffel. Có mặt ở đó khoảng bảy giờ sáng và chờ trong vòng mười phút. Nếu tôi có thể tìm được ai đó đáng tin cậy, tôi sẽ bảo họ gặp ông ở đó. Nếu ông nhận ra không có ai đến thì ông hãy trở lại vào lúc tám giờ, rồi chín giờ. Còn nếu không có ai ở đó vào khoảng chín giờ, thì hãy biết rằng ông không tin được ai ở Paris hết, và ông sẽ phải tự xoay sở lấy.”

“Cám ơn, Bà Dora,” ông nói êm ả. “Tôi sẽ không quên món nợ này.”

“Không có nợ nần gì giữa bạn bè với nhau,” bà nói. “Ồ, Nicholas, cố gắng giữ cháu gái tôi đừng có gặp phiền phức gì nh”

“Tôi sẽ cố hết sức,” Flamel nói. “Nhưng bà biết cô ấy thích gì: đường

như cô ấy thích kéo chuyện phiền phức vào mình. Nhưng ngay bây giờ, cô ấy đang trông chừng hai đứa nhỏ sinh đôi trong một tiệm café cách không xa đây lắm. Ít nhất cô ấy cũng không thể dính líu vào chuyện phiền toái nào ở đó được.”

CHƯƠNG 10

Scathach cao chân, đề lòng bàn chân lên mặt ngồi của cái ghế và đẩy mạnh. Cái ghế gỗ trượt chéo trên sàn nhà và lao vút vào hai viên cảnh sát ngay lúc họ vừa đẩy cánh cửa ra. Họ đổ sầm xuống đất, radio bay khỏi tay của một người, dùi cui cũng văng khỏi tay người kia. Cái radio đang kêu quác quác trượt dài rồi dừng lại ngay chân Josh. Cậu chồm người đổ ly sô-cô-la nóng của cậu lên nó. Nó chết ngắc nín bật, xì ra những tia lửa kêu xèo xèo.

Scathach nhảy lên. Không quay đầu lại, cô giơ tay chỉ vào Roux. “Anh kia. Ở yên chỗ đó. Không được điện thoại cho cảnh sát, không được nghĩ đến chuyện đó.”

Trái tim đập như búa nện, Josh túm lấy Sophie và kéo cô ra khỏi bàn, đưa đến cuối cửa tiệm, lấy thân mình che cô khuất khỏi tầm mắt của tay cảnh sát đang ở ngay cửa.

Một trong hai người cảnh sát giơ súng lên. Chiếc nhị khúc của Scatty đánh vào báng súng bằng một lực mạnh đủ để bẻ cong thanh kim loại và làm thứ vũ khí đó quay tròn vượt khỏi tay người đàn ông.

Người cảnh sát thứ hai trườn mình, rút cái dùi cui dài màu đen ra. Vai phải của Scathach chìm xuống và chiếc nhị khúc đổi hướng trên không, khúc gỗ cứng dài ba tấc đánh vào cái dùi cui ngay trên phần cán ngắn. Cái dùi cui vỡ tan từng mảnh. Scathach búng nhẹ, chiếc nhị khúc trở lại và rơi vào bàn tay mở sẵn của cô.

“Tôi thực sự đang có tâm trạng xấu,” cô nói bằng tiếng Pháp hoàn hảo. “Tin tôi đi tôi muốn nói rằng thật ra ông không muốn đánh nhau với tôi đâu.”

“Scatty...” Josh xuyt báo động.

“Không phải bây giờ,” Nữ Chiến binh chuyển sang tiếng Anh. “Em không thấy tôi đang bận sao?”

“Phải rồi, thôi nào, chị sắp sửa còn bận hơn,” Josh la lớn. “Bận hơn nhiều đó. Nhìn ra ngoài kia.”

Một đội cảnh sát âm ỉ, mình mặc áo giáp đen, nón bảo hiểm có tấm chắn bảo vệ che kín mặt, trang bị dùi cui và súng trường tấn công, đang lao xuống phố, tiến thẳng đến tiệm café.

“RAID,” người bán hàng trong tiệm thì thảo kinh khiếp.>“Giống như SWAT vậy,” (*Special Weapons And Tactics: những đơn vị tinh nhuệ mưu lược trong lực lượng cảnh sát Mỹ, được huấn luyện nghiêm ngặt và trang bị đủ loại vũ khí cùng với quân trang bảo hộ*) Scathach nói bằng tiếng Anh, “chỉ là khó trị hơn.” Giọng cô nghe có gì đó gần như mãn nguyện. Liếc xéo sang Roux, cô chuyển sang tiếng Pháp, “Có cửa sau không?”

Anh chàng bán hàng sững sốt đến bất động, dán mắt vào đội quân đang tiến gần, và mãi đến khi Scathach rút chiếc nhị khúc ra và cái đầu tròn rít gió vút ngang qua mặt anh ta mới có phản ứng, cơn gió nhẹ làm anh ta nhấp nháy.

“Có cửa sau không?” cô hỏi gặng lần nữa, nhưng bằng tiếng Anh.

“Có, có, tất nhiên.”

“Vậy thì đưa bạn tôi ra.”

“Không...,” Josh bắt đầu.

“Đề em làm cái gì đó,” Sophie nói, hơn một chục câu thần chú về gió lập lòe trong ý thức của cô. “Em có thể giúp...”

“Không,” Josh phản đối, và giờ tay chạm vào cô chị sinh đôi, đúng lúc đó mái tóc vàng kêu lắc rắc, lấp lánh bạc.

“Ra!” Scatty hét, cứ như thể những nét bằng phẳng và góc cạnh trên khuôn mặt cô đều bất chợt biến đổi, xương gò má và cằm nhô lên, đôi mắt xanh biến thành mảnh thủy tinh phản chiếu. Trong chốc lát, có cái gì đó cổ xưa và nguyên sinh—và hoàn toàn xa lạ—trên gương mặt cô. “Tôi có thể chăm sóc mấy người này.” Cô bắt đầu quay tròn chiếc nhị khúc, tạo thành một cái khiên không thể xuyên thủng giữa cô và hai người cảnh sát. Một viên sĩ quan lượm cái ghế lên ném vụt vào cô, nhưng chiếc nhị khúc kịp biến nó thành gỗ vụn.

“Roux—đưa họ ra *ngay!*” Scatty gầm lên.

“Đường này,” anh chàng nhân viên sợ hãi nói bằng tiếng Mỹ—giọng Anh. Anh ta chen qua cặp sinh đôi và đưa họ xuống một hành lang hẹp lạnh lẽo dẫn vào một khoảng sân bốc mùi hôi thối chồng chất thành từng đống những vỏ hộp cao ngất, những đồ đạc dùng trong quán ăn bị hư gãy và cái sùnn của một cây thông Noel bỏ phế đã lâu. Đằng sau họ vang lên âm thanh

của gỗ bị vỡ ra.

Roux chỉ vào cánh cổng màu đỏ và tiếp tục nói tiếng Anh. Mặt anh ta trắng bệch như phấn. “Cái đó dẫn ra ngõ hẻm. Quẹo trái là đường de Dunkerque; rẽ phải đưa xuống trạm tàu điện ngầm Gare du Nord.” Sau lưng họ một tiếng đập dữ dội, tiếp theo là tiếng kính vỡ. “Bạn của mấy em, cô ấy gặp phiền phức dữ dội rồi, anh ta rên rỉ tội nghiệp. “Và RAID sẽ phá tan hoang cửa tiệm. Anh sẽ giải thích như thế nào với chủ đây?”

Lại một tiếng nổ khác ở trong kia. Một viên ngói trượt ra khỏi mái, rơi xuống sân bề vụn.

“Đi, đi ngay đi.” Anh ta xoay ổ khóa và giật mạnh cho cánh cửa mở ra.

Sophie và Josh không để ý anh ta. “Mình làm gì bây giờ?” Josh hỏi cô chị gái sinh đôi. “Đi hay ở lại?”

Sophie lắc đầu. Cô liếc nhìn Roux và hạ giọng thì thầm. “Mình đâu có nơi nào để đi—mình không biết ai trong thành phố này trừ Scatty và Nicholas. Mình không có tiền mà cũng không có hộ chiếu.”

“Chúng ta có thể đến tòa đại sứ Mỹ.” Josh quay sang Roux. “Có tòa đại sứ Mỹ ở Paris không?”

“Có, đương nhiên, ở đại lộ Gabriel, bên cạnh khách sạn de Crillon.” Anh thanh niên cạo trọc đầu co rúm người ngay lúc một quả đấm khổng lồ làm rung chuyển toàn bộ tòa nhà, không gian đầy những mảnh bụi. Kính ở cửa sổ cạnh họ nứt toác từ trên xuống dưới và nhiều mảnh ngói rơi khỏi mái nhà, trút như mưa xuống sân.

“Và chúng ta sẽ nói gì với tòa đại sứ?” Sophie hỏi dồn. “Họ sẽ muốn biết tại sao chúng ta ở đây.”

“Bị bắt cóc?” Josh đề nghị. Và rồi một ý nghĩ chợt đến và cậu cảm thấy buồn nôn. “Và chúng ta sẽ nói gì với mẹ và bố? Làm sao chúng ta giải thích cho bố mẹ được?”

Bát đĩa bằng sành kêu leng keng rồi vỡ tan, và theo sau là một tiếng nổ giòn dữ dội.

Sophie ngھnھ đầu qua một bên, vén tóc ra sau tai. “Đó là cửa sổ chính.” Cô bước lùi một bước về phía cánh cửa chính. “Chị phải giúp chị ấy.” Một búi mây mù cuộn khỏi ngón tay khi cô đưa nắm tay ra.

“Không!” Josh vồ lấy tay cô, tinh điện nổ lộp bộp giữa hai đũa. “Chị không thể dùng năng lượng của chị,” cậu gấp rút thì thào. “Chị đã kiệt sức rồi; nhớ Scatty nói gì không. Chị sẽ cháy thành ngọn lửa đó.”

“Chị ấy là bạn chúng ta—không thể bỏ mặc chị ấy được,” Sophie nói ngay. “Chị sẽ làm, bằng mọi cách.” Ở trường, cậu em trai của cô là người lười thủ và không bao giờ giỏi trong việc kết bạn hoặc chơi với bạn, trong khi cô lại có lòng trung thành mãnh liệt với bạn bgrave; mình, và cô đã bắt đầu nghĩ Scatty còn hơn một người bạn. Dù rất yêu quý em trai mình, cô luôn muốn có một người chị gái.

Josh nắm lấy hai vai Sophie và day mặt cô đối diện mình. Cậu đã cao hơn chị một cái đầu và phải cúi xuống mới nhìn được đôi mắt xanh phản chiếu ánh mắt cậu. “Chị ấy *không phải* là bạn chúng ta, Sophie,” giọng cậu trầm và nghiêm trọng. “Chị ấy không bao giờ sẽ là bạn của chúng ta. Chị ấy là *cái gì đó*...hai ngàn rưỡi tuổi. Chị ấy đã công nhận với chúng ta rằng chị ấy là một con ma cà rồng. Chị có thấy mặt chị ấy biến đổi như thế nào lúc ở trong đó không: chị ấy không phải là người. Và...và em không chắc là chị ấy có đúng như tất cả những gì Flamel đã tô vẽ cho hay không. Riêng *ông ấy* thì em biết là không đúng!”

“Ý em là sao?” Sophie hỏi gặng. “Em đang cố nói cái gì vậy?”

Josh há miệng định trả lời, nhưng một loạt những cú đâm rầm rầm làm rung chuyển khắp tòa nhà. Rên rĩ vì sợ hãi, Roux phóng vào ngõ hẻm. Cặp sinh đôi phốt lờ anh ta.

“Ý em là sao?” Sophie hỏi lại.

“Dee nói—”

“Dee!”

Em nói chuyện với ông ấy ở Ojai. Khi chị ở trong cửa tiệm với Bà Phù thủy Endor.”

“Nhưng hắn là kẻ thù của chúng ta mà!”

“Chỉ vì Flamel nói vậy thôi,” Josh nói nhanh.

“Sophie, Dee nói với em Flamel là tội phạm và Scathach cơ bản chỉ là một tay côn đồ được thuê. Ông ấy nói cô ta bị nguyên rủa vì tội lỗi của cô ta

nên phải mặc lót một cô bé tuổi teen cho đến hết đời.” Cậu lắc đầu nhanh và vội vã tiếp, giọng cậu thấp và dữ dội. “Chị, chúng ta hầu như không biết gì về mấy người này... Flamel, Perenelle và Scathach. Điều duy nhất mình biết chắc là họ đã làm cho chị khác đi—khác đi một cách đầy nguy hiểm. Họ đã đưa chúng ta đi hết nửa vòng trái đất, và nhìn xem bây giờ chúng ta đang ở đâu.” Cả khi cậu đang nói, tòa nhà lắc lư, và rồi khoảng một chục viên ngói nữa lại trượt khỏi mái, rơi xuống sân tan tành, bắn lên những mảnh vỡ sắc nhọn như dao cạo bay quanh hai đứa trẻ. Josh kêu oái lên vì bị một mảnh ngói đâm vào cánh tay đau nhói. “Chúng ta không thể tin họ được, Soph. Chúng ta không nên.”

“Josh, em không có khái niệm gì về năng lượng mà họ cho chị...” Sophie nắm cánh tay cậu em trai, và không khí, đã bị ô nhiễm đầy những mùi hương hôi thối do thức ăn hư hỏng, lại đượm mùi vanilla, và rồi, một lát sau, là mùi hương cam khi luồng điện của Josh thoát lóe sáng màng ánh kim. “Ôi, Josh, ước gì chị có thể nói được với em. Chị biết mọi thứ Bà Phù thủy Endor biết...”

“Và nó làm chị phát ốm lên!” Josh thét lên giận dữ. “Và đừng quên, nếu chị cứ dùng năng lượng của chị một lần nữa, chị sẽ nổ tung đó, đúng theo nghĩa đen.”

Những luồng điện của cặp sinh đôi lóe lên màu vàng và bạc. Sophie siết hai mắt mình nhắm lại ngay lúc một dòng cảm tưởng, những ý nghĩ mơ hồ và những tư tưởng tùy tiện dội vào ý thức của cô. Đôi mắt xanh của cô nhấp nháy, hòa thành bạc ngay tức khắc, và cô chợt nhận ra rằng cô đang ném trái ý nghĩ của cậu em mình. Cô giật mạnh tay ra khỏi cậu và những ý nghĩ, cảm xúc tức thì nhạt đi.

“Em ghen tị!” cô thì thầm đầy kinh ngạc. “Ghen tị với năng lượng của chị.”

Hai má Josh ửng đỏ, và Sophie nhìn thấy sự thật trong mắt cậu cả trước khi cậu nói dối. “Em đâu có!”

Đột nhiên, một viên cảnh sát trang phục đen phóng qua cánh cửa xộc thẳng ra sân. Một đường nứt chạy dài xuống phía trước tấm chắn che mặt của anh ta, một chiếc giày bột mất tiêu. Không chút ngừng nghỉ, anh ta khập khiễng băng ngang qua hai đứa nhỏ và chạy vào ngõ hẻm. Chúng có thể nghe thấy tiếng bèm bép nhẹ nhàng của bàn chân trần và tiếng nện mạnh của chiếc

giày để da đi xa đà

Rồi Scathach đi như tản bộ ra sân. Cô quay tròn chiếc nhị khúc như Charlie Chaplin đang vung vẩy cây gậy. Không một cọng tóc xiên lệch hoặc một dấu tích gì trên người cô, đôi mắt màu xanh sáng lên và lạnh lợi. “Ồ, bây giờ tâm trạng tôi tốt hơn nhiều rồi,” cô thông báo.

Cặp sinh đôi nhìn ngang qua cô hướng về hành lang. Không có gì và không một ai cử động trong vùng tối phía sau.

“Nhưng có đến mười tên...” Sophie bắt đầu.

Scathach nhún vai. “Mười hai, chính xác.”

“Được trang bị vũ khí...” Josh nói. Cậu liếc xéo qua chị gái rồi liếc về lại Nữ Chiến binh. Cậu nuốt nước bọt một cách khó nhọc. “Chị không ...không giết họ, phải không?”

Đồ gỗ bị gãy và mọi thứ đồ sập trong cửa tiệm.

“Không, họ chỉ...đang ngủ.” Scathach mỉm cười.

“Nhưng chị đã làm thế nào—” Josh bắt đầu.

“Tôi là Nữ Chiến binh,” Scatty nói đơn giản.

Sophie bắt gặp một hình dáng lơ mờ đang di chuyển, cô há miệng hácute;t lên ngay lúc hình dáng đó hiện ra khỏi hành lang và một bàn tay với những ngón dài đặt lên vai Scathach. Nữ Chiến binh không hề phản ứng.

“Tôi không thể để cô một mình được tới mười phút.” Nicholas Flamel vừa nói vừa bước ra khỏi vùng tối. Ông hất đầu về cánh cổng mở. “Chúng ta nên đi thì hơn,” ông vừa nói thêm vừa đẩy họ đi về phía ngõ hẻm.

“Chú đã bỏ lỡ một trận đấu,” Josh bảo ông ta. “Có đến mười tên...”

“Mười hai,” Scathach nhanh miệng chỉnh cậu.

“Tôi biết rồi,” Nhà Giả kim nói với một nụ cười chế giễu, “chỉ mười hai, họ đã không gặp may.”

CHƯƠNG 11

“Đã trốn thoát!” Tiến sĩ John Dee gầm lên trong chiến điện thoại di động. “Ông đã bao vây chúng rồi mà. Làm sao ông để chúng trốn thoát được?”

Ở phía bên kia Đại Tây Dương, Niccolo Machiavelli giữ bình tĩnh và kiềm chế, chỉ có hành động nghiêng chặt quai hàm mới để lộ cơn giận của y. “Ông được thông báo một cách xuất sắc ghê nhỉ.”

“Tôi có nguồn của tôi,” Dee bóp chặt, đôi môi mỏng dính của hắn cuộn lại thành một nụ cười đáng sợ. Hắn biết sẽ làm Machiavelli điên lên nếu biết rằng có một tên gián điệp nằm ngay trong phe cánh của mình.

“Ông đã cho chúng vào bẫy ở Ojai, tôi hiểu,” Machiavelli dịu dàng tiếp tục, “bao vây chúng bởi đội quân gồm những xác chết bị dựng dậy. Song chúng đã trốn thoát. Làm sao ông để chúng làm điều đó?”

Dee thoải mái ngồi thụt vào ghế da mềm bên trong chiếc limousine đang phóng nhanh. Khuôn mặt hắn chỉ được rọi sáng bằng màn hình của điện thoại, ánh sáng chiếu lên xương gò má của hắn và kẻ một đường viền quanh chòm râu nhọn hoắt trong thứ ánh sáng lạnh lẽo, đẩy đôi mắt hắn chìm trong bóng tối. Hắn không kể cho Machiavelli rằng hắn dùng thuật gọi hồn để dựng dậy đội quân xác chết gồm cả người lẫn thú dữ. Liệu có phải đây là cách tinh tế của tay người Ý để báo cho hắn biết rằng hắn có một tên gián điệp nằm ngay trong bè lũ mình?

“Ông đang ở đâu vậy?” Machiavelli hỏi.

Dee liếc nhanh ra ngoài cửa sổ của chiếc limousine, cố đọc những bảng hiệu giao thông chớp lóe vụt qua. “Đâu đó trên đường 101, về phía Los Angeles. Chiếc phản lực của tôi đã đầy nhiên liệu và sẵn sàng đi, chúng tôi được phép cất cánh ngay khi tôi đến đó.”

“Tôi dự kiến sẽ bắt được bọn chúng trước khi ông đáp xuống Paris,” Machiavelli nói. Đường dây nổ lốp bốp dữ dội, và hắn ngừng một chút trước khi nói thêm, “tôi tin là chúng sẽ có liên lạc với Saint-Germain.”

Dee ngồi thẳng dựng lên. “Comte de Saint-Germain? Ông ấy trở lại Paris rồi à? Tôi nghe nói ông ấy đã chết ở Ấn Độ đang khi tìm kiếm thành phố Ophir bị mất tích.”

“Hiển nhiên là không. Ông ta có căn hộ gần Champs-Elysees và hai ngôi nhà ở ngoại ô, theo như chúng tôi biết. Toàn bộ đang được giám sát kỹ. Nếu Flamel liên lạc với ông ấy, chúng tôi sẽ biết ngay.”

“Lần này đừng để chúng thoát,” Dee gầm gừ. “Các chủ nhân của chúng ta sẽ không hài lòng đâu.” Hắn bật tay đóng điện thoại trước khi Machiavelli kịp trả lời. Rồi hắn cười nhanh, hàm răng sáng lóa. Tấm lưới đang khép lại chặt dần, chặt dần.

“Người gì mà quá trẻ con,” Machiavelli lầm bầm bằng tiếng Ý. “Luôn phải là người nói lời cuối cùng.” Đứng trong đồng đồ nát của tiệm café, hắn cẩn thận đóng điện thoại và nhìn khắp cảnh hoang tàn. Cứ như thể một cơn lốc xoáy vừa quét ngang tiệm café. Mọi thứ đồ đạc đều bị bể gãy, cửa sổ vỡ tan, thậm chí còn có những mảnh nhỏ ghim tuốt trên trần nhà. Các thứ bột cặn còn lại trong tách và nước sốt trộn lẫn với những hạt café đổ tung tóe, quện với xác trà vung vãi và bột bánh nát vụn tất cả nằm đầy trên sàn. Machiavelli cúi nhặt một cái nĩa bị cong vẹo thành một hình chữ S hoàn hảo. Ném nó qua một bên, hắn nhón chân bước ngang qua những thứ bể vụn. Scathach đã một tay hạ hết mười hai nhân viên RAID được huấn luyện kỹ lưỡng và trang bị đủ loại vũ khí. Hắn đã hi vọng hão huyền rằng có thể mục ta sẽ mất bớt đi một tí kỹ năng nghệ thuật quân sự trong nhiều năm kể từ khi hắn chạm trán với mục lần gần đây nhất, nhưng dường như hi vọng của hắn đã tan thành mây khói. Bóng tối vẫn ra đòn chí tử như bao giờ. Việc tiến đến gần Flamel và bọn trẻ sẽ gặp khó khăn với Nữ Chiến binh như cảnh tượng vừa rồi. Trong cuộc đời dang dở của mình, Niccolo đã đụng độ với ba ta ít nhất là năm bảy trận, và lần nào hắn cũng vừa đủ để sống sót. Lần gần đây nhất họ gặp nhau tại đồng đồ nát Stalingrad băng giá trong mùa đông năm 1942. Nếu bên kia không được bà ta ủng hộ, lực lượng của hắn có lẽ đã chiếm được thành phố này rồi. Và hắn đã thề rằng hắn sẽ giết chết bà: có thể bây giờ là lúc hắn thực hiện lời hứa đó chăng.

Nhưng làm sao để giết một người không thể giết? Cái gì có thể chống cự được người chiến binh đã đào tạo nên tất cả những vị anh hùng vĩ đại nhất trong lịch sử, người đã chiến đấu trong mọi cuộc xung đột lớn và kiểu mẫu chiến đấu của người đó là trái tim của hầu hết mọi nghệ thuật quân sự?

Bước ra khỏi cửa tiệm đã tan tành, Machiavelli hít thở sâu, tẩy sạch buồng phổi nhiễm đầy mùi đắng nghét, chua cafe tung vãi và mùi sữa bị chua lờ lững trong không khí. Dagon kéo mở cánh cửa xe khi hắn đến

gần, và tay người Ý nhìn thấy chính mình phản chiếu trên cặp kính tối thui của người tài xế. Hắn dừng lại một chút trước khi bước vào xe và liếc lên lực lượng cảnh sát đang đóng chốt trên đường phố, đội quân chống bạo loạn được trang bị vũ khí tận răng đang tụ họp thành từng nhóm nhỏ và những nhân viên mặc thường phục ém trong những chiếc xe không dấu hiệu. Sở mật vụ của Pháp là lực lượng do hắn chỉ huy, hắn có thể ra lệnh cho cảnh sát, và có quyền lực trên các đội quân kín gồm hàng trăm người đàn ông và phụ nữ sẽ làm theo mệnh lệnh của hắn mà không hỏi lấy một lời. Song hắn biết rằng không ai trong số họ có thể chống cự Nữ Chiến binh. Hắn đi đến một quyết định và nhìn Dagon trước khi chui vào xe.

“Tìm Disir.”

Dagon cứng người lại, biểu lộ một dấu hiệu cảm xúc hiếm hoi. “Điều đó có khôn ngoan không?” nó hỏi.

“Cần thiết.”

CHƯƠNG 12

Bà Phù thủy bảo chúng ta nên đến tháp Eiffel lúc bảy giờ, và chờ đó khoảng mười phút.” Nicholas Flamel nói khi họ vội vã đi xuống con hẻm hẹp. “Nếu không có ai ra mặt giờ này, chúng ta sẽ quay lại đó lúc tám giờ và cứ như vậy lúc chín giờ.”

“Ai sẽ đến đó?” Sophie hỏi, nhảy lên cho kịp bước chân dài của Flamel. Cô bé mệt lử, chút thời gian ngồi trong tiệm cafe chỉ nhấn mạnh thêm rằng cô mệt mỏi đến nhường nào. Chân cô có cảm giác như đeo chì và một cơn xóc hông đau nhói bên cạnh sườn.

Nhà Giả kim nhún vai. “Chú không biết. Bất kì ai mà Bà Phù thủy liên lạc được.”

“Nó cho thấy không ai ở Paris muốn liêu lĩnh giúp ông.” Scathach nói nhẹ nhàng. “Ông là một kẻ thù nguy hiểm, Nicholas, và có lẽ làm bạn với ông thậm chí còn nguy hiểm hơn. Sự chết chóc và tàn phá luôn theo gót chân ông.”

Josh liếc xéo qua chị gái, biết cô đang lắng nghe. Cô cố ý nhìn đi chỗ khác, nhưng cậu biết cô khó chịu với cuộc nói chuyện đó.

“Nào, nếu không ai lộ diện,” Flamel nói, “thì chúng ta theo kế hoạch B.”

Môi Scathach cong lên thành một nụ cười chẳng chút hài hước.” Tôi còn không biết chúng ta còn có cả kế hoạch B nữa kia. Thế kế hoạch B là gì?”

“Tôi chưa tính xa đến như vậy.” Ông cười toe. Rồi nụ cười nhạt đi.” Tôi chỉ ước Perenelle ở đây; chắc chắn sẽ phải làm gì.”

“Chúng ta sẽ tách ra,” Josh chột nói.

Flamel đi đầu, ông liếc nhìn đằng sau. “Chú không nghĩ vậy.”

“Chúng ta phải làm vậy thôi,” Josh nói chắc chắn. “Nó khá hợp lý.” Nhưng trong lúc nói, cậu tự hỏi tại sao Nhà Giả Kim lại không muốn họ tách ra.

“Josh đúng đó.” Sophie nói. “Cảnh sát đang tìm kiếm bốn người chúng ta. Chắc chắn rằng cho đến bây giờ họ đã có một bản mô tả rằng: hai đứa thiếu niên, một cô gái tóc đỏ và một ông già. Không phải là một nhóm

thường thấy.”

“Già!” Nicholas hơi bị xúc phạm, giọng Pháp của ông nghe rõ hẳn. “Scathach lớn hơn chú hai ngàn năm đó.”

“Vâng. Nhưng điều khác biệt là trông tôi không như vậy,” Nữ chiến binh cười toe toét chọc ông. “Tách ra là ý hay.”

Josh ngừng lại ngay đầu con hẻm hẹp và nhìn lên nhìn xuống. Tiếng còi cảnh sát rền rĩ và líu nhíu khắp xung quanh họ.

Sophie đứng bậu em trai, dù có những đặc điểm tương đồng giữa hai đứa là hiển nhiên, nhưng cậu chợt để ý bây giờ có những vết hằn trên trán chị gái của cậu, và đôi mắt xanh nhạt trở nên buồn bã, trông mắt đen lốm đốm bạc. “Roux bảo queo trái là đường de Dunkerque, phải là ga điện ngầm.”

“Chú không chắc là việc tách ra này...” Flamel ngần ngừ.

Josh quay xung quanh. “Chúng ta phải làm như vậy,” cậu nói kiên quyết. “Sophie và cháu sẽ—” cậu bắt đầu, nhưng Nicholas lắc đầu, ngắt lời cậu.

“OK. Chú đồng ý là chúng ta nên tách ra. Nhưng cảnh sát sẽ tìm kiếm hai đứa sinh đôi...”

“Chúng cháu không giống sinh đôi lắm đâu,” Sophie nói nhanh. “Josh cao hơn cháu.”

“Cả hai đứa tóc vàng, mắt xanh, và không đứa nào biết nói tiếng Pháp,” Scathach thêm. “Sophie, em đi với tôi. Hai cô gái đi cùng nhau sẽ không thu hút nhiều sự chú ý. Josh và Nicholas có thể đi chung với nhau.”

“Em không rời Sophie đâu...,” Josh phản đối, chỉ mới chợt nghĩ đến việc tách khỏi chị gái cậu trong thành phố xa lạ này cậu đã thấy hoang

“Chị an toàn bên Scathach mà,” Sophie nói với một nụ cười. “Em đừng lo lắng quá. Và chị biết chú Nicholas sẽ chăm sóc em.”

Josh có vẻ không chắc lắm. “Cháu muốn ở với chị gái cháu hơn,” Josh nói kiên quyết.

“Hãy để cho con gái đi với nhau; cách này tốt hơn,” Flamel nói. “An toàn hơn.”

“An toàn hơn?” Josh nói một cách hoài nghi. “Không có thứ gì trong

chuyện này là an toàn cả.”

“Josh!” Sophie nạt, theo đúng giọng điệu mà mẹ chúng thỉnh thoảng dùng. “Đủ rồi.” Cô quay về phía Nữ chiến binh. “Chị cần phải làm cái gì đó cho tóc chị. Nếu cảnh sát mô tả về một cô gái tóc đỏ trong bộ đồ chiến đấu...”

“Em nói đúng.” Bàn tay trái của Scathach làm một cử chỉ uốn éo thật nhanh và bất ngờ cô có ngay một con dao lưỡi ngắn trong tầm tay. Cô quay sang Flamel. “Tôi cần ít vải.” Không đợi trả lời, cô xoay tròn ông và vén áo khoát da mòn vẹt lên, Bằng cử động chính xác khéo léo, cô cắt một miếng vuông khỏi lưng áo thun đen rộng thùng thình của Flamel. Rồi cô trả chiếc áo khoát lại đúng chỗ và quần mảnh vải lại thành một cái băng—đô, gút nó lại sau gáy, che phủ mái tóc đặc biệt của cô.

“Đây là loại áo thun thích nhất của tôi,” Flamel cần nắn. “Loại cổ điển.” Ông vặn vẹo xoay chuyển hai vai một cách khó chịu. “Và bây giờ đến cái lưng tôi bị lạnh.”

“Đừng con nít như vậy chứ. Tôi sẽ mua cái mới cho ông,” Scathach nói. Cô nắm tay Sophie. “Nào đi thôi. Hẹn gặp tại Tháp nhé.”

“Cô có biết đường không?” Nicholas gọi với theo cô.

Scathach cười lớn. “Tôi đã sống ở đây gần sáu mươi năm, nhớ không? Tôi ở đây hồi người ta xây cái Tháp này.”

Flamel gật đầu. “Tốt, cố đừng gây sự chú ý.”

“Tôi sẽ cố.”

“Sophie...,” Josh bắt đầu.

Chị biết rồi,” chị gái cậu trả lời, “” Cô quay lại và ôm cậu em trai thật nhanh, luồng điện của chúng nổ lấp lóp. “Mọi chuyện sẽ tốt cả thôi,” cô nói dịu dàng, đọc được nỗi lo sợ trong mắt cậu.

Josh cố gượng cười, và cậu gật đầu. “Sao chị biết được? Phép thuật hả?”

“Chị chỉ biết vậy thôi.” cô nói đơn giản. Đôi mắt cô ánh bạc lấp lánh. “Tất cả biến cố này xảy ra vì một lí do—hãy nhớ lời tiên tri này. Mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp.”

“Em tin chị,” cậu nói, ngay cả khi cậu không làm đúng như vậy. “Cẩn thận, và nhớ,” cậu thêm, “không sợ hãi.”

Sophie ôm nhanh cậu em trai một lần nữa. “Không sợ hãi.” Cô thì thầm vào tai cậu rồi xoay người đi.

Nicholas và Josh chăm chú nhìn Scathach và Sophie gần khuất dưới con phố, đi về phía ga Metro; lúc đó họ mới quay đi theo hướng ngược lại. Ngay trước khi quẹo vào góc phố, Josh liếc nhanh ra sau lưng và nhận thấy chị gái cậu cũng làm y như vậy. Cả hai đưa cùng đưa tay vẫy tạm biệt nhau. Josh chờ đến khi khuất hẳn mới hạ tay xuống. Bây giờ cậu thực sự có một mình, trong thành phố xa lạ, cách nhà cậu hàng ngàn dặm, với người đàn ông cậu không tin, một người đàn ông cậu bắt đầu thấy

“Em tưởng chị đã nói chị biết đường,” Sophie nói.

“Cũng khá lâu rồi từ khi tôi ở đây.” Nữ chiến binh thừa nhận, “đường phố thay đổi nhiều quá.”

“Nhưng chị nói chị ở đây từ khi người ta xây dựng tháp Eiffel.” Cô ngừng lại, bất ngờ khi nhận ra những gì mình vừa nói. “Chính xác là hồi nào?” Cô hỏi.

“Năm 1889. Tôi đi khỏi đây một vài tháng sau đó.”

Scathach ngừng lại bên nhà ga Metro, hỏi đường người bán báo và tạp chí. Người phụ nữ Trung Hoa đáng người nhỏ nhắn biết rất ít tiếng Pháp nên Scathach nhanh chóng chuyển sang ngôn ngữ khác. Sophie chợt nhận thấy mình nhận ra nó—tiếng Quan Thoại. Cô bán hàng mỉm cười bước ra khỏi quầy và chỉ xuống phố, nói nhanh đến nỗi Sophie không bắt kịp một chữ nào, mặc cho đó là kiên thức về ngôn ngữ của Bà Phù thủy. Nghe như thể cô đang hát. Scathach cảm ơn cô ta, rồi cúi chào, và người phụ nữ cúi chào đáp lại.

Sophie chộp cánh tay Nữ chiến binh, kéo cô đi. “Chị gây chú ý nhiều quá đó,” cô rù rì. “Người ta bắt đầu nhìn kia.”

“Họ nhìn cái gì” Scathach hỏi, bối rối một cách thành thực.

“Ồ, chỉ là cảnh một cô gái da trắng nói lưu loát tiếng Hoa và còn cúi đầu chào,” Sophie nói với nụ cười toe. “Cái đó giống như một màn trình diễn.”

“Một ngày kia mọi người sẽ nói tiếng Quan Thoại, và cúi đầu chào là một cử chỉ đẹp,” Scathach nói, lần đường xuống phố, theo hướng người phụ nữ đã

chỉ.

Sophie bước đều bên cạnh. “Chị học tiếng Hoa ở đâu?” Cô hỏi.

“Ở Trung Quốc. Thật ra, tôi đã nói tiếng Quan Thoại với người phụ nữ đó, nhưng tôi còn biết tiếng Ngô từ thời Tam quốc và tiếng Quảng Đông. Tôi mất nhiều thời gia ở Viễn Đông đến hàng mấy thế kỉ. Tôi yêu mến nơi đó lắm.”

Họ bước đi trong im lặng, rồi Sophie nói, “Vậy chị nói được mấy thứ tiếng?”

Scathach cau mày, mắt cô hơi khép lại khi cô nhắc. “Sáu hay bảy...”

Sophie gật đầu. “Sáu hay bảy; ấn tượng thật. Ba mẹ em muốn cho tụi em học tiếng Tây Ban Nha, và ba đang dạy tụi em học tiếng Hy Lạp và Latin. Nhưng thực ra em thích học tiếng Nhật. Em thật sự muốn đến thăm nước Nhật, thêm.

“...sáu hay bảy trăm,” Scathach tiếp tục, rồi cười lớn khi bắt gặp vẻ mặt sững sốt của Sophie. Cô móc tay mình vào cánh tay của Sophie.” Nào, tôi nghĩ một trong số đó là tử ngữ, vì vậy không chắc nó được tính, nhưng nhớ lại đi, tôi đã đi loanh quanh từ rất lâu rồi mà.”

“Bộ chị sống hai ngàn rưỡi năm tuổi rồi thiệt hả?” Sophie hỏi, liếc qua cô gái trông chưa quá mười bảy. Bất giác cô cười toe: không bao giờ cô tưởng tượng rằng chính mình lại hỏi một câu như thế. Đó chỉ là một ví dụ khác cho thấy cuộc đời cô đã thay đổi như thế nào.

“Hai ngàn năm trăm mười bảy năm làm người.” Scathach cười, một nụ cười mím chặt môi để che giấu mấy cái răng ma cà rồng của mình. “Một lần Hekate bỏ tôi trong Vương quốc Bóng tối địa ngục cực kì khinh tởm. Tôi mất hàng mấy thế kỉ để tìm đường thoát ra. Và khi tôi còn trẻ, tôi trải qua nhiều thời gian trong Vương quốc bóng tối ở Lyonesse, Hy-brasil và Tir na nOg, nơi thời gian chuyển động theo một nhịp khác. Giờ vương quốc bóng tối không giống giờ con người, vì vậy thật sự tôi chỉ đếm thời gian tôi sống trên trái đất thôi. Và em biết không, em có thể tự tìm lấy cho chính mình. Em và Josh là độc nhất và đầy sức mạnh và thậm chí sẽ còn phát triển nhiều năng lượng hơn khi em làm chủ được pháp thuật các nguyên tố. Nếu tự em không khám phá bí mật bất tử, một người nào đó có thể tặng em như một món quà. Đi nào, qua đường.” nắm lấy tay và kéo Sophie băng qua con đường hẹp.

Dù chỉ mới sáu giờ sáng, xe cộ đã bắt đầu đông. Những chiếc xe tải nhỏ giao hàng cho các tiệm ăn, và không khí lạnh lẽo buổi sáng bắt đầu đượm mùi thơm hấp dẫn của bánh mì nướng tươi với cà phê bột và cà phê phin. Sophie hít thở những mùi thơm phong phú quen thuộc: bánh sừng trâu và cà phê nhắc cô nhớ mới chỉ hai ngày trước đây thôi cô đã phục vụ những món đó trong tiệm Tách Cà-phê. Cô nhấp nháy xua đi nỗi xót xa của những giọt nước mắt chực trào ra. Quá nhiều chuyện đã xảy ra, quá nhiều thay đổi trong hai ngày qua. “Sống quá lâu như vậy thì thế nào nhỉ?” cô bé lớn tiếng tự nhủ.

“Cô đơn,” Scathach nói một cách thanh thản.

“Bao lâu...chị còn sống bao lâu nữa?” cô bé thận trọng hỏi Nữ Chiến binh.

Scathach nhún vai và mỉm cười. “Ai biết được? Nếu tôi cẩn thận, tập thể dục đều đặn, giữ chế độ ăn uống, tôi có thể sống hai ngàn năm nữa.” Rồi nụ cười cô nhạt đi. “Nhưng tôi không phải bất khả xâm phạm, bất khả chiến bại càng không. Tôi vẫn có thể bị giết chết.” Nhìn ánh mắt sững sờ trên khuôn mặt Sophie, cô siết tay cô bé. “Nhưng chuyện đó chưa xảy ra đâu. Em có biết bao nhiêu con người thật, bao nhiêu người bất tử, các Elder, bao nhiêu sinh vật được tạo ra và ma quỷ đủ loại đã cố giết tôi

Đưa con gái lắc đầu.

“Ừ, thật ra tôi cũng không biết hết. Nhưng có đến hàng ngàn. Có thể hàng vạn. Và tôi vẫn ở đây; cái đó nói lên cho em điều gì?”

“Rằng chị giỏi?”

“Ha! Tôi còn giỏi hơn cả giỏi nữa. Tôi là người giỏi nhất. Tôi là Nữ Chiến Binh.” Scathach ngừng lại và nhìn vào một cửa sổ tiệm sách, nhưng Sophie để thấy khi cô quay sang nói chuyện, đôi mắt màu xanh nhạt của cô đảo khắp nơi, kiểm soát hết chung quanh họ.

Cưỡng lại cán dỗ muốn nhìn quanh, Sophie hạ giọng xuống thành lời thầm thì. “Mình đang bị theo dõi hả?” Cô khá ngạc nhiên khi khám phá ra rằng cô không có chút gì sợ hãi; cô biết, theo bản năng, rằng không có gì có thể làm hại được cô khi cô đi với Scathach.

“Không, tôi không nghĩ vậy. Chỉ là những thói quen cũ,” Scathach mỉm cười. “Những thói quen cũ như vậy đã giúp tôi sống hàng thế kỉ.” Cô ngoảnh

đi khỏi tiệm và Sophie móc cánh tay mình vào cánh tay Scathach.

“Khi mới gặp chị, em nghe chú Nicholas gọi đã chị bằng những cái tên khác...” Sophie cau mày, cố nhớ lại lần đầu tiên ông ấy đã giới thiệu như thế nào chỉ mới hai ngày trước đây” Chú ấy gọi chị là Nữ chiến binh, Bóng tối, Kẻ trăm yêu, Người kiến tạo vua.”

“Đó chỉ là những cái tên,” Scathach lầm bầm, nghe có vẻ bối rối.

“Nghe còn hơn những cái tên,” Sophie nhấn mạnh. “Chúng nghe như những danh hiệu... những danh hiệu chị đã từng nắm giữ?” Sophie kiên trì tìm hiểu.

“Ừ, tôi đã có rất nhiều cái tên,” Scathach nói. “Những cái tên bạn tôi đặt cho tôi, những cái tên kẻ thù thường gọi tôi. Trước hết tôi là Nữ chiến binh, và rồi tôi trở thành Bóng tối, vì những kỹ năng che giấu mình. Tôi hoàn thành bộ y phục nguy trang đầu tiên.”

“Chị nói như một ninja,” Sophie cười lớn. Lắng nghe Nữ chiến binh nói, những kí ức của bà phù thủy nhấp nháy trong đầu cô, và cô biết Scathach đang nói thật.

“Tôi đã thử dạy các ninja, nhưng chưa bao giờ thấy họ giỏi tới mức đó, tin tôi đi. Tôi trở thành Kẻ trăm yêu khi tôi giết Raktabija. Và tôi được gọi là Người kiến tạo vua khi tôi giúp đưa Arthur lên ngai vàng,” cô nói thêm, giọng cô đan lại. Cô lắc đầu nhanh. “Đó là một sai lầm. Mà cũng không phải là sai lầm đầu tiên.” Cô cười lớn, giọng cười run rẩy và gượng ép “Tôi đã phạm nhiều sai lầm.”

“Ba em nói ta có thể học hỏi từ những sai lầm của mình.”

Scathach gằn ra một tiếng cười. “Không dành cho tôi.” Cô không thể giấu vẻ cay đắng trong giọng nói.

“Nghe như thể chị có một cuộc đời gian khổ,” Sophie êm ả nói.

“Gian khổ,” Nữ chiến binh thừa nhận.

“Đã từng có...” Sophie ngưng một chút, cố tìm ra từ ngữ. “Chị đã bao giờ có một... một người bạn trai chưa?”

Scathach nhìn xoáy vào cô bé, rồi quay mặt đi nhìn chăm chăm vào cửa sổ một cửa tiệm. Trong một thoáng Sophie nghĩ chị đang nghiên cứu cách

chung bày giày dép, Nhưng rồi cô bé nhận ra rằng Nữ chiến binh đang nhìn vào hình phản chiếu chính họ trên tấm kính. Cô bé tự hỏi không biết cô trông thấy gì.

“Không,” cuối cùng Scathach thừa nhận. “Chưa bao giờ có một người gần gũi, một người nào đặc biệt.” Cô cười mím môi. “Các Elder sợ và né tránh tôi. Còn tôi lại cố giữ không quá thân thiết với loài người. Thật là rất khó khăn khi nhìn họ già và chết đi. Đó là lời nguyền của sự bất tử: quan sát sự thay đổi của thế giới, nhìn thấy thứ em quen biết tàn lụi đi. Hãy nhớ điều này, Sophie, nếu nhớ có ai tặng em món quà bất tử.” Cô nói từ cuối cùng nghe như một lời báng bổ.

“Có vẻ như quá cô đơn,” Sophie thận trọng nói. Trước đây, cô bé chưa từng nghĩ đến bất tử phải như thế nào—vẫn phải sống trong khi mọi thứ quen thuộc thay đổi đi và mọi người mình biết đều rời bỏ mình. Họ đi trong im lặng khoảng hơn chục bước trước khi Scathach quay lại nói.

“Ừ, cô đơn,” cô thừa nhận, “rất cô đơn.”

“Em biết cảm giác cô đơn,” Sophie tự lự nói. “Ba mẹ em hay đi vắng hoặc là cứ mang theo tụi em chuyển từ thành phố này sang thành phố khác, nên rất khó kết bạn. Còn giữ được bạn là hầu như không thể.” Em cho đó là lí do em và Josh luôn rất thân nhau; tụi em không có ai khác. Bạn thân của tụi em Elle, đang ở New York. Tụi em nói chuyện với nhau qua điện thoại mọi lúc; gửi thư điện tử và chat trên IM, nhưng em chưa gặp nó từ hồi giáng sinh. Nó gửi hình qua cho em qua điện thoại di động mỗi khi nó đổi màu tóc, nhờ vậy nên em mới biết nó như thế nào,” cô bé nói thêm với một nụ cười. “Thế nhưng Josh thậm chí chả bao giờ chịu khó kết bạn.”

“Bạn bè là quan trọng,” Scathach đồng tình, siết chặt cánh tay Sophie nhẹ. “Nhưng nếu bạn bè đến rồi đi, thì em lại luôn có gia đình.”

“Gia đình chị như thế nào? Bà phù thủy Endor có đề cập đến mẹ và em trai chị.” Cả khi cô bé đang nói, những hình ảnh từ kí ức Bà phù thủy vẫn hiện ra trong trí cô bé; một phụ nữ già hơn có khuôn mặt nhọn, đôi mắt đỏ như máu và một thanh niên nước da tái méo với bộ tóc đỏ chói.

Nữ chiến binh nhún vai khó chịu. “Lâu nay chúng tôi không nói chuyện nhiều với nhau. Cha mẹ tôi là những Elder, sinh ra và lớn lên trên hòn đảo Danu Talis. Khi bà ngoại Dora của tôi rời hòn đảo để đến dạy loài người đầu

tiên, họ đã không tha thứ cho bà. Như nhiều Elder, họ coi loài người chỉ giỏi hơn thú dữ một chút. ‘Tò mò’, cha tôi gọi họ như vậy.” Một cảm giác ghê tởm thoáng qua trên gương mặt cô. “Thành kiến luôn đi cùng chúng tôi. Cha mẹ còn sốc hơn khi tôi thông báo rằng tôi sẽ làm việc với loài người, chiến đấu cho họ, bảo vệ họ khi có thể.”

“Tại sao?” Sophie hỏi.

Giọng Scathach trở nên êm dịu. “Điều đó với tôi là hiển nhiên, ngay cả vào lúc ấy, rằng loài người là tương lai và những ngày của giống loài Elder đang đến hồi kết thúc.” Cô liếc xéo qua Sophie đang ngạc nhiên vài giây đôi mắt Scathach đang sáng lên và lấp lánh, gần như thể có những giọt nước ở trong đó. “Ch mẹ tôi cảnh báo tôi rằng, nếu tôi bỏ nhà đi, tôi sẽ mang xấu hổ đến cho dòng họ và họ sẽ từ tôi.” Giọng Scathach kéo dài ra thành sự im lặng.

“Nhưng chị vẫn bỏ đi,” Sophie đoán.

Nữ chiến binh gật đầu. “Tôi bỏ đi. Tôi đã không nói chuyện với họ trong một thiên niên kỉ... cho tới khi họ gặp rắc rối và cần tôi giúp,” cô nói thêm với một nụ cười nham hiểm. “Bây giờ thỉnh thoảng chúng tôi có nói chuyện, nhưng tôi e họ vẫn xem tôi là nguyên nhân khiến họ ngượng với mọi người.”

Sophie siết nhẹ tay cô ấy. Cô bé cảm thấy khó chịu với những gì Nữ chiến binh kể, nhưng cô cũng nhận ra rằng Scathach đã chia sẻ những điều vô cùng riêng tư, điều đó làm Sophie ngờ rằng người chiến binh cổ xưa này chưa bao giờ chia sẻ cho bất kì ai khác. “Em xin lỗi em không cố ý làm chị buồn.”

Scathach siết tay đáp lại. “Em không làm tôi buồn. Mà là họ—hơn hai ngàn năm qua, thật vậy—tôi có thể nhớ như vừa xảy ra hôm qua. Đã quá lâu rồi kể từ khi có ai đó chịu khó hỏi han về cuộc đời tôi. Và hãy tin tôi, không phải tất cả đều tồi tệ cả. Tôi đã có vài chuyến đi kì diệu,” cô nói một cách rạng rỡ. “Tôi đã kể em nghe về thời gian tôi là ca sĩ hát chính trong một ban nhạc toàn nữ chưa? Một loại goth-punk của nhóm Spice Girls nhưng chúng tôi chỉ hát lại những bản nhạc Toris Amos. Chúng tôi rất mạnh Đức.” Cô hạ giọng, “Vấn đề chúng tôi đều là ma cà rồng...”

Nicholas và Josh rẽ lên đường de Dunkerque và khám phá ra rằng có

cảnh sát khắp nơi. “Cứ đi đi,” Nicholas vội vã nói khi Josh đi chậm lại. “Và hành động tự nhiên”.

“Tự nhiên,” Josh làm bầm. “Cháu không biết điều đó có nghĩa gì nữa.”

“Đi nhanh, nhưng đừng chạy,” Nicholas kiên nhẫn nói. “Cháu hoàn toàn vô tội, một cậu học sinh đang trên đường đến lớp hay đi làm việc trong kỳ nghỉ hè. Nhìn vào cảnh sát, nhưng đừng chăm chăm. Và nếu họ nhìn lại cháu, đừng ngoảnh đi nhanh quá, cứ để mắt cháu lướt trôi qua một người nào khác. Đó là những gì một người công dân bình thường vẫn làm. Nếu chúng ta bị chặn lại, chú sẽ nói chuyện. Chúng ta sẽ ổn mà.” Ông nhìn về ngò vực trên khuôn mặt cậu bé và ông nở một nụ cười. “Tin chú đi, chú đã làm vậy lâu lắm rồi. Bí quyết là cử động như thể ở đây cháu đang có mọi điều đúng trên thế giới này. Cảnh sát được huấn luyện để tìm kiếm những người trông có vẻ đáng ngờ và có những hành động đáng ngờ.”

“Ch không nghĩ là chúng ta rơi vào cả hai loại đó sao?” Josh hỏi.

“Chúng ta thuộc về cái gì thì trông chúng ta giống như thế ấy—và điều đó làm chúng ta thành vô hình.”

Một nhóm ba cảnh sát thậm chí không nhìn theo hướng họ khi họ đi qua. Josh để ý thấy mỗi người mặc một kiểu đồng phục khác nhau, và những người đó dường như đang tranh cãi.

“Tốt,” Nicholas nói khi họ xa khỏi tầm nghe.

“Cái gì tốt ạ?”

Nicholas nghiêng đầu theo hướng họ vừa đến. “Cháu thấy những bộ đồng phục khác nhau chứ?”

Cậu bé gật đầu.

“Nước Pháp có hệ thống cảnh sát phức tạp; tại Paris thậm chí còn hơn vậy. Có Police Nationale; Gendarmerie Nationale và Prefecture de Police. Machiavelli rõ ràng là đã lôi kéo tất cả những chốt chặn ra đây để tìm kiếm chúng ta, nhưng thất bại lớn hấn luôn luôn gặp phải là do hấn cho rằng người khác cũng lý luận lạnh lùng như hấn. Rõ ràng hấn nghĩ nếu đặt tất cả những nguồn cảnh sát này trên các đường phố, họ sẽ không làm gì hết ngoài việc tìm kiếm chúng ta. Nhưng có rất nhiều sự ganh đua giữa các đơn vị khác nhau, và không nghi ngờ là mọi người đều được muốn khen ngợi vì đã bắt được những

tên tội phạm nguy hiểm.

“Bây giờ chúng ta biến thành những thứ đó phải không?” Josh hỏi, không thể che giấu nỗi cay đắng chột đến trong giọng nói. “Hai ngày trước, Sophie và cháu là những người vui vẻ, bình thường và bây giờ nhìn chúng cháu xem: cháu chẳng biết gì về chị gái cháu, chúng cháu bị săn đuổi, bị tấn công bởi mấy con quỷ và bây giờ nằm trong danh sách cần truy nã nhất của cảnh sát. Chú làm chúng cháu biến thành tội phạm, ông Flamel ạ. Nhưng đây không phải là lần đầu tiên chú là một tên tội phạm, phải không?” cậu cáu kỉnh. Cậu nhét hai bàn tay vào sâu trong túi áo và nắm chặt lại thành những nắm đấm để không cho chúng run lên. Cậu vừa sợ vừa giận, và nỗi sợ hãi đã làm cho cậu liều lĩnh. Cậu chưa bao giờ nói với một người lớn như vậy từ trước tới nay.

“Không,” Nicholas ôn tồn nói, đôi mắt xanh nhạt của ông bắt đầu lóe lên đầy nguy hiểm. “Chú đã từng bị gọi là tội phạm. Nhưng chỉ do những kẻ thù của chú thôi. Chú thấy dường như” ông nói thêm sau khi ngưng khá lâu, “cháu đã nói chuyện với Tiến sĩ Dee. Và chỉ một nơi cháu có thể chạm trán hắn đó là ở Ojai, vì chỉ có lúc đó cháu mới ở ngoài tầm mắt chú.”

Josh không hề nghĩ đến việc chối. “Cháu gặp Dee khi cả ba người bạn rộn với Bà Phù thủy,” cậu bướng bỉnh thừa nhận. “Ông ta nói với cháu nhiều về”

“Chú chắc chắn là hắn đã làm vậy mà,” Flamel lẩm bẩm. Ông kiềm chế lại chờ một nhóm sinh viên đi xe đạp và mô-bi-lét phóng qua; rồi ông băng qua đường. Josh vội vã theo sau.

“Ông ấy nói chú không bao giờ nói mọi thứ với bất cứ ai.”

“Đúng,” Flamel đồng ý. “Nếu cháu nói với người ta mọi thứ, cháu sẽ lấy đi cơ hội học hỏi của họ.”

“Ông ấy nói chú ăn trộm cuốn sách của Pháp sư Abraham hồi ở Louvre.”

Nicholas bước thêm năm bảy bước nữa rồi mới gật đầu. “Nào, giả thiết điều này cũng là đúng,” ông nói, “dù nó không thẳng tắp như hắn ta muốn vẽ ra. Chắc chắn, hồi thế kỷ mười bảy, cuốn sách có một thời gian ngắn rơi vào tay Hồng y Richelieu.”

Josh lắc đầu. “Đó là ai?”

“Cháu chưa bao giờ xem *Ba Chàng Lính Ngự Lâm* à?” Flamel hỏi đầy ngạc nhiên.

“Chưa. Cả phim cũng chưa.”

Flame “Chú có một bản copy trong cửa tiệm ...” ông mở lời, và rồi ngừng lại. Khi ông ra khỏi tiệm sách hôm thứ năm, nó đã thành một đồng giấy vụn rồi. “Richelieu xuất hiện trong nhiều cuốn sách—và phim ảnh nữa. Đây là một người thật và người ta gọi ông là Giáo chủ Rouge Đệ nhất—Hồng y Giáo chủ—được đặt tên như vậy vì chiếc áo choàng đỏ của hồng y,” ông giải thích. “Ông ta là Tể tướng của Vua Louis XIII, nhưng thực tế ông là người điều hành đất nước. Năm 1632, Dee tìm cách bắt chú và cô Perenelle trong một vùng của thành phố cổ. Những tên bộ hạ của hắn bao vây cô chú; có những con mà cả rùng trong lòng đất bên dưới chân cô chú, những con Quạ Hút máu truy đuổi cô chú khắp đường phố.” Nicholas nhún vai khó chịu với hồi ức này và ngược mắt nhìn quanh, gần như ông sợ phải nhìn thấy các sinh vật đó xuất hiện lần nữa. “Chú bắt đầu nghĩ rằng thà chú phải phá hủy cuốn Codex còn hơn là nhìn thấy nó rơi vào tay Dee. Rồi cô Perenelle đề nghị một chọn lựa cuối cùng: tội chú có thể giấu cuốn sách trong đám đông. Đơn giản và sáng suốt.”

“Chú đã làm gì?” Josh hỏi, bây giờ lại đâm ra tò mò.

Hàm răng Flamel lóe lên khi ông cười. “Chú yết kiến Hồng y Richelieu và tặng ông ta cuốn sách.”

“Chú cho ông ta cuốn sách? Ông ta có biết nó là gì không

“Đương nhiên là biết. Cuốn sách của Abraham nổi tiếng mà, Josh—hoặc có thể dùng từ khét tiếng chắc là đúng hơn. Lần sau cháu có online, tra nó xem.”

“Ông Hồng y có biết chú là ai không?” cậu hỏi. Lắng nghe Flamel nói, thật dễ—quá dễ tin những gì ông nói. Và bất giác cậu nhớ Dee đã đáng tin như thế nào hồi ở Ojai.

Flamel mỉm cười, nhớ lại. “Hồng y Richelieu tin chú là một trong những hậu duệ của Nicholas Flamel. Vì thế khi bọn chú tặng ông ta cuốn sách của Abraham, ông ta đã cất nó và thư viện của mình.” Nicholas vừa cười nhẹ vừa lắc đầu. “Một nơi an toàn nhất trên khắp nước Pháp.”

Josh cau mày. “Nhưng khi nhìn vào nó, chắc chắn ông ta phải thấy là những con chữ chuyển động chứ?”

“Perenelle đã ếm bùa trên cuốn sách. Đó là một dạng đặc biệt của thần chú—đơn giản, rõ ràng một cách đáng ngạc nhiên, mặc dù chưa bao giờ chú có thể nắm vững nó được—vì thế khi ông hồng y nhì vào cuốn sách, ông đã thấy những gì ông ta mong đợi: những trang tiếng Hy Lạp hoa mỹ và chữ viết Sy-ri.”

“Dee có bắt được chú không?”

“Suýt chút nữa. Cô chú trốn xuống sông Secái xà lan. Đích thân Dee đứng trên cầu Pont Neuf với cả chục tên ngự lâm quân và nã rất nhiều phát đạn vào túi chú. Tất cả đều trật lất hết; mặc cho danh tiếng của lính ngự lâm, họ là những tay súng kinh khủng,” ông nói thêm. “Và rồi, một hai tuần sau, chú và Perenelle trở lại Paris, đột nhập vào thư viện và ăn cắp lại cuốn sách của cô chú. Vì thế chú cho rằng cháu có thể nói là Dee đúng,” ông kết luận. “Chú là một tên ăn cắp.”

Josh tiếp tục đi trong im lặng; cậu không biết tin vào cái gì. Cậu *muốn* tin Flamel; làm việc trong tiệm sách bên người đàn ông này, cậu dần dần thích và kính trọng ông. Cậu *muốn* tin cậu ông... song cậu không bao giờ có thể tha thứ cho ông vì ông đã đặt Sophie vào nguy hiểm.

Flamel liếc lên liếc xuống dọc con đường; rồi đặt bàn tay lên vai Josh, ông lái cậu xuyên dòng xe cộ lạng lách để băng qua con đường de Dunkerque. “Đề phòng trường hợp chúng ta đang bị theo dõi,” ông nói nhẹ nhàng, đôi môi ông gần như không mấp máy khi họ lao xuyên qua dòng xe cộ sáng sớm.

Khi họ đã băng qua đường xong, Josh rũ vai khỏi tay Flamel. “Những gì Dee nói mang rất nhiều ý nghĩa,” cậu tiếp tục.

“Chú chắc vậy rồi,” Flamel nói trong tiếng cười lớn. “Tiên sĩ John Dee đã từng có nhiều lốt trong cuộc đời dài và lấm màu sắc, một người Hung-ga-ri và một nhà toán học, một nhà giả kim vàên gián điệp. Nhưng để chú nói cháu nghe, Josh, hắn thường là một tên đều và luôn luôn là kẻ nói dối. Hắn là bậc thầy nói dối và chỉ nói một nửa sự thật, hắn hành nghề và hoàn thiện ngón nghề của hắn trong những thời kỳ nguy hiểm nhất. Thời Elizabeth, hắn biết rằng lời nói dối giỏi nhất là một lời nói dối bọc quanh một cái lõi sự

thật.” Ông dừng, đôi mắt hấp háy trên đám đông đang ào qua quanh họ. “Hắn còn nói gì khác với cháu nữa?”

Josh ngần ngừ một chút trước khi trả lời. Cậu định không tiết lộ tất cả những gì trong cuộc nói chuyện với Dee nhưng rồi cậu nhận ra rằng có thể là cậu đã nói quá nhiều mất rồi. “Dee nói rằng chú chỉ dùng những câu thần chú trong cuốn Codex cho lợi ích riêng của chú.”

Nicholas gật đầu. “Đây là một điểm đúng. Chú dùng thần chú bắt tử để giữ Perenelle và chính chú sống, đó là sự thật. Và chú dùng công thức hòn đá tạo vàng để biến kim loại thường thành vàng và than đá thành kim cương. Để chú nói cho nghe, bán sách không thu được đồng nào cả. Nhưng bọn chú chỉ làm ra đủ của cải mình cần—bọn chú không tham lam.”

Josh đi nhanh lên phía trước Flamel, rồi quay người lại đối diện với ông. “Chuyện này không phải về tiền bạc,” cậu bốp chát. “Có quá nhiều thứ khác chú có thể đang làm cùng với những gì có trong cuốn sách đó. Dee nói nó có thể được dùng để biến thế giới này thành một iên đường, có thể chữa lành mọi bệnh tật, sửa chữa được cả môi trường nữa.” Cậu thấy khó hiểu khi một ai đó không muốn làm điều này.

Flamel ngừng lại trước mặt Josh. Đôi mắt ông gần như nằm ngang tầm mắt cậu nhỏ. “Đúng, có những câu thần chú trong cuốn sách sẽ làm được tất cả những việc ấy và nhiều, nhiều nữa kìa,” ông nói nghiêm túc. “Chú đã xem lướt qua những câu thần chú trong cuốn sách có thể biến thế giới này thành một đồng than xỉ, những câu khác sẽ làm sa mạc nở hoa. Nhưng Josh, thậm chí nếu chú có thể làm những câu thần chú đó—mà thật ra là chú không thể—thì những thành phần trong cuốn sách không phải là nguyên liệu của chú mà chú có thể sử dụng.” Đôi mắt xanh nhạt của Flamel hướng vào mắt cậu và Josh bây giờ đã tin rằng Nhà Giả kim đang nói sự thật. “Chú và Perenelle chỉ là những Người Canh Giữ cuốn sách. Đơn giản là cô chú được giao phó việc cầm giữ nó cho đến khi có thể chuyển nó cho những chủ nhân xứng đáng. Họ sẽ biết cách sử dụng nó.”

“Nhưng ai là chủ nhân xứng đáng? Họ ở đâu?”

Nicholas Flamel đặt cả hai tay lên vai Josh và nhìn chăm chăm và đôi mắt màu xanh nhạt của cậu. “Phải, chú đang hi vọng,” ông nói rất nhẹ nhàng, “rằng đó có thể là cháu và Sophie. Thật vậy, chú đang đem mọi thứ ra đánh cược—cuộc sống của chú, cuộc sống của Perenelle, sự sống còn của àn thể

nhân loại này—rằng đó chính là tội cháu.”

Đứng trên đường de Dunkerque, nhìn vào mắt Nhà Giả kim, đọc được sự thật trong mắt ông, Josh cảm thấy mọi người mờ nhạt đi hết cứ như là chỉ có họ đứng một mình trên phố. Cậu nuốt nước bọt khó khăn. “Và chú tin như vậy hả?”

“Bằng cả con tim mình,” Flamel nói một cách giản dị. “Và mọi thứ chú đã làm, chú làm để bảo vệ cháu và Sophie đồng thời chuẩn bị cho cháu những gì sắp xảy đến. Cháu phải tin chú, Josh. Cháu phải tin. Chú biết cháu giận bởi vì những gì đã xảy ra với Sophie, nhưng chú sẽ không bao giờ để cô bé bị nguy hiểm.”

“Giờ này chị ấy chắc hẳn đã chết hoặc rơi vào hôn mê rồi,” Josh lầm bầm.

Flame lắc đầu. “Nếu con bé là một người thường, thì đúng, điều đó có thể xảy ra. Nhưng chú biết con bé không phải là người thường. Cả cháu cũng không phải,” ông nói thêm.

“Bởi vì luồng điện của chúng cháu?” Josh hỏi, moi được bao nhiêu thông tin thì cứ moi.

“Bởi vì các cháu là cặp song sinh huyền thoại.”

“Và nếu chú sai? Chú có nghĩ rằng: chuyện gì xảy ra nếu chú sai không?”

“Thì Elder Đen tôi sẽ trở lại.”

“Chuyện đó tồi tệ ghê lắm sao?” Josh ngạc nhiên thốt ra. Nicholas mở miệng định trả lời nhưng vội khép chặt môi vào nhau, cắn lại những gì ông suýt nói ra, nhưng trước đó Josh đã nhìn thấy một tia lửa giận lóe lên rất nhanh dội ngang gương mặt ông. Cuối cùng, Nicholas gượng một nụ cười. Nhẹ nhàng, ông xoay người Josh lại để cậu đối diện với con đường. “Cháu thấy gì?” ông hỏi.

Josh lắc đầu và nhún vai. “Không có gì cả... chỉ là một đám người đang đi làm. Và cảnh sát đang tìm kiếm chúng ta,” cậu nói thêm.

Nicholas chớp vai Josh và đẩy cậu xuống đường. “Đừng nghĩ họ là một đám người,” Flamel gay gắt răn đe. “Đó là cách mà Dee và đồng loại của hắn nhìn loài người: những thứ mà chúng gọi là giống người. Còn chú, chú thấy từng người riêng biệt, với những mối lo âu và bận tâm, với gia đình và những

người yêu quý, với bạn bè và đồng nghiệp. Chú thấy con người.”

Josh lắc đầu. “Cháu không hiểu.”

“Dee và các Elder mà hấn phục vụ nhìn vào những người này chỉ xem họ l những nô lệ.” Ông dừng một chút, rồi nhanh chóng nói thêm, “Hoặc là thức ăn.”

CHƯƠNG 13

Nằm ngửa thẳng người, Perenelle Flamel nhìn chăm chăm vào trần nhà bằng đá đã hoen rỉ ngay trên đầu bà và tự hỏi không biết có bao nhiêu tù nhân khác bị tổng giam ở Alcatraz đã làm như vậy. Bao nhiêu người khác đã lần theo những đường kẻ hay những khe nứt trên đá, nhìn thấy những hình thù trong những đốm nước đen ngòm, tưởng tượng ra những bức tranh trong cái thứ ẩm ướt màu nâu này? Hầu như tất cả bọn họ, bà đoán.

Và bao nhiêu người nghe được những tiếng nói? Bà tự hỏi. Bà chắc rằng nhiều người tù đã tưởng tượng là họ nghe được âm thanh trong bóng tối—những lời thì thầm, những câu nói vội vàng—nhưng trừ phi là họ sở hữu món quà đặc biệt như của Perenelle, còn thì những gì họ nghe đều chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của họ mà thôi.

Perenelle nghe được tiếng nói của những hồn ma ở Alcatraz.

Lắng nghe chăm chú, bà có thể phân biệt hàng trăm tiếng nói, thậm chí có thể đến hàng ngàn. Đàn ông và đàn bà—trẻ con nữa—ồn ào và la hét, rù rì và khóc lóc, réo gọi to tiếng vì mất những người thân yêu, lập đi lập lại những cái tên của riêng họ, tuyên bố họ vô tội, nguyên rủa những cai tù. Bà cau mày, họ không phải là những gì bà đang kiếm.

Để cho những tiếng nói dội xuống trên mình, bà lần lượt phân loại ra những âm thanh cho đến khi chọn được một tiếng nói lớn hơn tất cả những tiếng còn lại: mạnh mẽ và tự tin, nó cắt ngang những tiếng nói lảm nhảm, xì xồ, và Perenelle bắt gặp mình đang tập trung vào nó, nhắm vào từng từ, phân định loại ngôn ngữ.

“Đây là hòn đảo của tôi.”

Đó là một người đàn ông, nói tiếng Tây Ban Nha bằng giọng rất trịnh trọng, cổ xưa. Tập trung lên trần nhà, Perenelle gạt các tiếng nói khác ra ngoài. “Ông là ai?”

Trong xà lim ẩm thấp lạnh lẽo, lời của bà phụt ra khỏi miệng như làn khói và vô số những hồn ma chìm vào im lặng.

Một khoảng lặng kéo dài, như thể hồn ma ngạc nhiên vì có ai đó nói với mình; rồi ông ta nói một cách tự hào, *“tôi là người Châu Âu đầu tiên đi*

thuyền vào vịnh này, người đầu tiên nhìn thấy hòn đảo này."

Một hình dạng bắt đầu hiện ra trên mái nhà ngay phía trên đầu bà, đường viền phác họa qua loa thành một khuôn mặt xuất hiện trong những khe nứt và mạng nhện, nấm mốc đen đui và lớp rêu xanh thẫm làm cho nó định hình và rõ nét.

"Tôi đã gọi nơi này là la Isa de los Alcatraces."

"Hòn đảo Bồ nông," Perenelle nói, những lời nhỏ nhất thì thảo như tiếng thở.

Khu trên trần nhà đông đặc lại một chút. Đó là một người đàn ông điển trai với khuôn mặt dài, hẹp và đôi mắt màu sẫm. Những giọt nước kết lại và đôi mắt lấp lánh nước.

"Ông là ai?" Perenelle hỏi lại.

"Tôi là Juan Manuel de Ayala. Tôi khám phá ra Alcatraces."

Tiếng móng vuốt lách cách trên những khối đá bên ngoài xà lim, và mùi rắn và mùi thịt ôi xông thốc xuống hành lang. Perenelle giữ im lặng cho đến khi mùi hôi và tiếng chân lùi xa dần, và khi bà nhìn lại trên trần, khuôn mặt tiếp tục đầy chi tiết hơn, những khe nứt trong đá tạo thành những vết nhăn hằn sâu trên trán người đàn ông và xung quanh đôi mắt ông. Bà nhận ra gương mặt của một người thủy thủ, những vết nhăn này là kết quả của việc thường xuyên nheo mắt nhìn về chân trời xa.

"Tại sao ông ở đây?" bà lớn tiếng tự hỏi. "Ông đã chết ở đây à?"

"Không. Không phải ở đây." Đôi môi mỏng cong lên cười. "Tôi quay lại bởi vì tôi yêu quý nơi này từ khoảnh khắc đầu tiên nào đó khi tôi bắt gặp nó. Đó là năm 1775 Dương lịch, và tôi đã ở trên chiếc tàu San Carlos thật đẹp. Tôi vẫn còn nhớ tháng là tháng Tám, và ngày là ngày năm."

Perenelle gật đầu. Trước đây bà đã tình cờ gặp những hồn ma như của Ayala. Những người đàn ông và đàn bà đã quá chịu ảnh hưởng hoặc quá yêu mến một nơi đến nỗi họ trở lại đó hoài trong những giấc mơ, và cuối cùng khi họ chết đi, linh hồn họ quay lại chính những nơi đó để trở thành hồn ma canh giữ.

"Tôi đã trông nom hòn đảo này qua nhiều thế hệ. Tôi sẽ luôn luôn canh giữ nó."

Perenelle dán mắt vào khuôn mặt ấy. “Hắn ông phải buồn lắm khi nhìn thấy hòn đảo xinh đẹp của ông biến thành một nơi đau đớn và khổ nhục thế này,” bà thăm dò.

Có cái gì đó vắn vẹo trong miệng nhân dáng đó, và một giọt nước rơi khỏi mắt nhỏ xuống cằm Perenelle.

“Những ngày đen tối, những ngày buồn bã, nhưng bây giờ qua rồi... đã tạ, đã qua rồi.” Đôi môi của hồn ma cử động và những lời lẽ thâm thì trong đầu Perenelle. *“Đã không còn một người tù nào ở Alcatraz kể từ năm 1963, và hòn đảo này yên bình từ năm 1971.”*

“Nhưng bây giờ có một tù nhân mới trên hòn đảo đáng yêu của ông,” Perenelle nói đều đều. “Một tù nhân bị canh giữ bởi một tên cai ngục kinh khủng hơn bất cứ tên cai ngục nào mà hòn đảo này đã trông thấy trước giờ.”

Khu trên trần nhà biến đổi, đôi mắt ướm át nheo lại, nhấp nháy. “Ai? Bà à?”

“Tôi bị nhốt ở đây chứ không phải ý tôi muốn ở đây,” Perenelle nói. “Tôi là tù nhân cuối cùng của Alcatraz, và tôi bị canh giữ bởi một cai ngục không thuộc giống người, mà là một con nhân sư.”

“Không!”

“Ông tự xem đi!”

Trát vừa nứt rạn ra và bụi nấm mốc rơi như mưa xuống mặt Perenelle. Khi bà mở mắt trở lại, khuôn mặt trên trần biến mất, không để lại gì hơn là một vết bản theo sau nó.

Perenelle tự cho phép mình mỉm cười.

“Cái gì làm bà vui vậy, con người?” Tiếng nói là một âm xuyt trơn tuột, và ngôn ngữ này đã có trước khi có loài người.

Xóc mình ngồi lên, Perenelle tập trung vào một giống loài đang đứng trong hành lang cách bà chưa đầy một mét tám.

Những thế hệ người cổ đại đã cố giữ được hình ảnh của loài này trên tường hang động và những chiếc bình, chạm khắc hình ảnh nó vào đó, giữ chân dung nó trên những cuộn giấy da nén. Và thậm chí không ai trong họ từng đến gần sự kinh khiếp đích thực của con nhân sư.

Mang thân hình của một con sư tử cơ bắp khổng lồ, lông đầy vết sẹo cắt ngang cắt dọc là chứng tích của rất nhiều vết thương củ. Một đôi cánh đại bàng uốn cong ra vai và nằm sát trên lưng, những mảng lông vũ tả tơi và bẩn thỉu. Một cái đầu nhỏ, vẻ thanh tú lại là của một cô gái đẹp.

Con nhân sư bước đến sát những song sắt xà lim, và một cái lưỡi chẻ nhánh đen thui dao động trong không khí trước mặt Perenelle. “Bà không có lý do gì để cười hết, con người kia. Tôi được biết rằng chồng bà và Nữ Chiến binh đã bị bắt ở Paris rồi. Chẳng mấy chốc họ sẽ vào tù và lần này Tiến sĩ Dee sẽ chắc chắn rằng họ không bao giờ trốn thoát được nữa. Tôi hiểu các Elder cuối cùng đã cho phép ông Tiến sĩ giết chết Nhà Giả kim huyền thoại một cách dã man.”

Perenelle cảm thấy có cái gì quặn thắt ngay nơi vùng lõm thượng vị. Đã qua bao nhiêu thế hệ các Elder Đen tối quyết tâm bắt sống Nicholas và Perenelle. Nếu bà chịu tin lời con nhân sư và việc bọn chúng đã chuẩn bị giết Nicholas là thật thì mọi chuyện thay đổi hết. “Nicholas sẽ trốn thoát,” bà nói một cách tự tin.

“Không phải lần này,” cái đuôi sư tử con nhân sư quất qua quất lại ra vẻ phẫn khích, hất tung lên những chùm bụi mù. “Paris thuộc về tay người Ý, Machiavelli, và chẳng bao lâu nữa ông ta sẽ được Pháp sư người Anh tham gia cùng. Nhà Giả kim không thể trốn tránh cả hai người họ đâu.

“Còn mấy đứa nhỏ?” Perenelle hỏi, đôi mắt nheo lại hiềm ác. Nếu có bất cứ việc gì xảy đến cho Nicholas hay hai đứa nhỏ...

Những cái lông vũ của con nhân sư xù lên, bốc ra một mùi chua chua. “Dee tin rằng mấy đứa nhỏ giống người đó rất mạnh, có lẽ chúng đích thực là cặp song sinh huyền thoại. Ông ta cũng tin rằng có thể thuyết phục chúng nên phục vụ chúng tôi, hơn là đi theo lão già lang thang bán sách.” Con nhân sư rùng mình thờ dãi. “Nhưng nếu bọn chúng không làm theo lời họ bảo, thì chúng sẽ chết bỏ mạng thôi.”

“Còn tôi thì sao?”

Cái miệng xinh đẹp của con nhân sư mở ngoác lồ lộ dã tâm với hàm răng nhọn hoắt, quẫy lung tung cái lưỡi dài đen ngòm trong không khí. “Bà là của tôi, Nữ Phù thủy,” nó nói rít lên. “Các Elder đã tặng bà cho tôi như một món quà vì đã phục vụ họ nhiều thiên niên kỷ nay. Khi chồng bà bị bắt và bị giết dã man rồi, thì tôi sẽ được phép ăn ký ức của bà. Một bữa tiệc hấp dẫn biết

bao. Tôi định sẽ nhăm nháp cho tới miếng cuối cùng. Khi tôi ăn xong, bà sẽ không còn nhớ gì nữa hết, thậm chí cả tên mình.” Con nhân sư bắt đầu cười ha hả, âm thanh rít lên, đầy vẻ nhạo báng, mạnh mẽ nảy bật lên khắp các bức tường đá trống trơn.

Rồi tiếng một cánh cửa xà lim đóng s

Âm thanh bất ngờ làm con nhân sư bàng hoàng im bật. Cái đầu nhỏ xú của nó quay quanh, lưỡi nó đóng đưa, rà nếm không khí.

Một cánh cửa khác đóng sầm.

Rồi lại một cái khác.

Và thêm một các nữa.

Con nhân sư quay vòng vòng, móng vuốt nó động xuống sàn tóe lửa. “Ai đó?” Tiếng thét chói tai của nó lan khắp mặt đá mốc meo.

Đột nhiên, tất cả các xà lim trong hành lang bên trên rầm rập gấp rút mở ra đóng vào liên tục, âm thanh một tiếng nổ rền rung chuyển tận trung tâm nhà tù, làm bụi từ trên trần rơi xuống như mưa.

Gầm gừ, rít ré, con nhân sư nhảy chồm lên, tìm kiếm nguồn phát ra tiếng ồn đó.

Với một nụ cười băng giá, Perenelle ngoặt chân bà trở lại trên chiếc ghế dài, đặt lưng xuống và dựa đầu trên những ngón tay bị buộc. Hòn đảo Alcatraz này thuộc về Juan Manuel de Ayala, và có vẻ như ông ta đang thông báo sự hiện diện của mình. Perenelle nghe tiếng những cánh xà lim vang rền, tiếng gõ động thùm thụp, những bức tường lạch cạch và bà biết de Ayala đã trở thành gì: một con yêu tinh.

Một hồn ma huyền ảo.

Bà cũng biết de Ayala đang làm gì. Con nhân sư đã hút kiệt năng lượng phép thuật của Perenelle; tất cả những gì con yêu tinh đó phải làm là lôi kéo con vật rời khỏi xà lim một lúc và năng lượng của nó có thể bắt đầu tái tạo. Nhấc bàn tay trái lên, người phụ nữ tập trung cao độ. Một tí xú nước đá bé tẹo màu trắng nhảy nhót giữa các ngón tay bà, rồi xèo xèo biến mất.

Chẳng mấy chốc nữa.

Nhanh thôi.

Nữ phù thủy nắm bàn tay lại thành một nắm đấm. Khi năng lượng hồi

phục, bà sẽ làm Alcatraz đổ sụp xuống cùng với con nhân sư.

CHƯƠNG 14

Tháp Eiffel mang vẻ phức tạp rất lộng lẫy vút cao hơn một trăm năm mươi mét trên đầu Josh. Đã có lần cậu sưu tập một danh sách cho dự án ở trường về mười Mỹ quan của Thế giới Hiện đại. Tháp kim loại này đứng thứ hai trong danh sách đó, và cậu luôn hứa với lòng rằng một ngày nào đó cậu sẽ phải đến xem nó cho bằng được.

Rốt cuộc thì bây giờ khi đã ở Paris, cậu lại còn chẳng buồn nhìn lên nó.

Đứng gần như ngay dưới trung tâm tháp, cậu nhón chân, quay đầu qua trái qua phải, tìm cô chị sinh đôi của mình trong số đông những du khách đi tham quan vào lúc sáng sớm, đông đến đáng kinh ngạc. Chị ấy đâu?

Josh dậm sọ.

Không, còn hơn cả sọ—cậu thấy kinh khiếp.

Hai ngày vừa qua đã dạy cậu ý nghĩa đích thực của sự sợ hãi. Trước khi xảy ra những cố trong ngày thứ năm, Josh thật sự chỉ từng sợ rớt một bài kiểm tra hay sợ bị bẽ mặt trước các bạn trong lớp. Cậu cũng có những nỗi sợ khác, những ý nghĩ mơ hồ, ớn lạnh đến trong đêm vắng ngắt, khi cậu chợt tỉnh giấc nằm một mình tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu ba mẹ cậu gặp tai nạn. Sara và Richard Newman cả hai đều là Tiến sĩ khảo cổ học và cổ sinh vật học, và dù đó không thuộc hàng những công việc nguy hiểm nhất, nhưng những cuộc nghiên cứu của họ thỉnh thoảng đưa họ đến những quốc gia nằm giữa những vùng tôn giáo hay chính trị không ổn định, hoặc họ phải hướng dẫn khai quật trong những khu vực thế giới bị tàn phá bởi cuồng phong hoặc trong những vùng bị động đất hoặc gần những núi lửa đang hoạt động. Những chuyển động bất ngờ của vỏ trái đất thường phá tan những công cuộc tìm tòi khảo cổ đặc biệt.

Nhưng nỗi sợ sâu sắc nhất, đen tối nhất là những gì xảy đến với chị gái cậu. Dù Sophie lớn hơn cậu hai mươi tám giây, nhưng cậu luôn nghĩ chị ấy là cô em bé bỏng của mình. Cậu to con hơn, khỏe mạnh hơn, và công việc của cậu là phải bảo vệ chị ấy.

Và bây giờ, một cách nào đó, có cái gì kinh khủng lắm đã xảy đến cho người chị sinh đôi của cậu.

Cô đã thay đổi theo những cách mà cậu không thể nào hiểu. Cô đã trở nên

giống Flamel và Scathach và giống loài của họ hơn là giống cậu: cô đã trở nên hơn hẳn con người.

Lần đầu tiên trong đời mình, cậu cảm thấy cô đơn. Cậu đang mất người chị gái. Nhưng có một con đường để cậu lại sánh bằng với cô ấy như trước: phải có ai đó Đánh thức năng lượng của riên

Josh quay lại—ngay khi Sophie và Scathach xuất hiện, vội vã băng qua cây cầu rộng dẫn thẳng vào tháp. Cảm giác nhẹ nhõm dội xuống cậu. “Họ đây rồi,” cậu nói với Flamel, đang day mặt về hướng ngược lại.

“Biết rồi,” Nicholas nói, giọng Pháp nghe mạnh hơn lúc nào hết. “Và họ không đi một mình”.

Josh rút ngay cái nhìn chăm bẵm ra khỏi cô chị gái và Scathach đang tiến dần đến. “Ý chú là sao?”

Nicholas cúi đầu xuống một chút vừa lúc Josh quay lại. Hai chiếc xe buýt du lịch vừa đến Place Joffre và đang đỗ hành khách xuống. Những du khách—người Mỹ, Josh đoán qua cách ăn mặc của họ—nhặng xị, tán gẫu, cười nói ồn ào, quay phim, chụp hình ì xèo trong khi các hướng dẫn viên cố tụ họp họ lại với nhau. Một chiếc thứ ba, màu vàng tươi, dừng lại, đỗ ra hơn chục du khách người Nhật mặt mày hớn hở bước xuống vệ đường. Bối rối, Josh nhìn vào Nicholas: ông muốn nói đến chiếc xe buýt nào?

“Đồ đen,” Flamel nói một cách bí ẩn, chỉ trỏ bằng một cái hất hàm.

Josh quay lại và nhận ra người đàn ông mặc đồ đen đang sai bước về họ, di chuyển nhanh chóng băng qua nhóm người đi nghỉ. Trong nhóm du khách thậm chí không ai có một cái liếc mắt về phía người khách lạ đang len lỏi qua họ, lạng lách và xoay người như một vũ công, cẩn thận để không bị chạm vào họa án người đàn ông này có lẽ cao khoảng bằng cậu, nhưng không thể nhận ra dáng người vì ông ta mặc một chiếc áo khoác đen bằng da dài đến ba phần tư người, vạt áo đập phành phạch khi ông ta bước đi. Cổ áo kéo cao, bàn tay ông ta thọc sâu vào túi áo. Josh cảm thấy tim thất lại: chuyện gì nữa đây?

Sophie chạy nhanh đến và nắm vào cánh tay cậu. “Em đây rồi,” cô nói không kịp thở. “Có rắc rối gì không?”

Josh nghiêng đầu về phía người đàn ông mặc áo măng-tô bằng da đang đến gần. “Em không chắc”.

Scathach xuất hiện bên cạnh cặp sinh đôi. Josh để ý thấy thậm chí cô thờ

chẳng chút khó khăn. Thực tế, cô không thờ gì cả.

“Rắc rối hả?” Sophie vừa hỏi vừa nhìn Scathach.

Nữ chiến binh mỉm cười, mím chặt môi. “Còn tùy vào việc em định nghĩa rắc rối như thế nào,” cô lầm bầm.

“Trái lại,” Nicholas nói, cười thoải mái. Ông thờ ra nhẹ nhõm. “Đó là bạn. Bạn cũ. Một người bạn tốt.”

Người đàn ông mặc áo khoác đen giờ đã đến gần hơn, và cặp sinh đôi nhận thấy ông ta có một gương mặt nhỏ, gần như tròn quay, da rất rám nắng và đôi mắt xanh lơ sắc sảo. Mái tóc đen dày dài chấm vai phủ lên vầng trán cao. Vừa leo lên bậc thang, ông ta vừa rút cả hai tay ra khỏi túi và giang rộng cánh tay, những chiếc nhẫn bạc lấp lánh trên mỗi ngón tay và cả trên hai ngón cái, hợp với những chiếc hoa tai bạc trên hai tai. Một nụ cười rộng mở để lộ hàm răng méo mó, ngả vàng.

“Thầy,” ông ta nói, choàng cả hai cánh tay quanh Nicholas và hôn ông thật nhanh lên cả hai má. “Thầy đã trở lại.” Người đàn ông nhấp nháy, mắt ướn, và trong một thoáng hai con ngươi lấp loáng đỏ lên. Một chút mùi cháy chọt đến trong không khí.

“Còn anh thì không bao giờ đi khỏi đây,” Nicholas nói âm áp, giữ người đàn ông trong tay và xem xét ông ta tỉ mỉ. “Anh trông khỏe đó, Francis. Khỏe hơn lần cuối cùng tôi gặp anh.” Ông quay người, đặt cánh tay choàng lên vai người đàn ông.

“Scathach, anh biết rồi, tất nhiên.”

“Ai có thể quên được Bóng tối?” Người đàn ông mắt xanh bước tới, nắm bàn tay xanh xao của Scathach trong tay mình và đưa nó lên theo một cử chỉ lịch sự đã lỗi thời.

Scathach chồm người ra trước và cứa vào má người đàn ông đủ mạnh để lưu lại một vết máu đỏ. “Tôi đã nói với anh lần trước rồi, đừng làm như vậy với tôi

“Thừa nhận đi—cô thích vậy.” Ông ta cười toe. “Và đây hẳn phải là Sophie và Josh. Bà Phù thủy đã nói với con về họ,” ông nói thêm. Đôi mắt xanh lơ của người đàn ông mở to, không chớp khi nhìn lần lượt cả hai đứa nhỏ. “Cặp sinh đôi huyền thoại,” ông lầm bầm, hơi cau mày khi chăm chú

nhìn chúng. “Thầy chắc không ạ?”

“Chắc,” Nicholas nói kiên quyết.

Người lạ gật đầu và cúi chào nhẹ. “Cặp sinh đôi huyền thoại,” ông ta lặp lại. “Hân hạnh làm quen với các bạn. Cho phép tôi tự giới thiệu. Tôi là Comte de Saint-Germain,” ông ta giới thiệu đột ngột, và rồi ngừng lại một chút, gần như thể ông ta mong đợi hai đứa nhận biết cái tên này.

Cặp sinh đôi ngẩng người nhìn ông ta, cảm xúc giống nhau lộ rõ trên gương mặt chúng.

“Nhưng các bạn cứ gọi tôi là Francis, tất cả những người bạn của tôi đều gọi như vậy.”

“Học trò cưng của chú đó.” Nicholas trêu mếu nói thêm. “Tất nhiên cũng là học trò giỏi nhất của chú. Tụi chú biết nhau đã lâu lắm rồi.

“Bao lâu ạ?” Sophie hỏi một cách máy móc, dù cô đã có sẵn câu trả lời trong đầu ngay khi đặt câu hỏi này.

“Chừng ba trăm năm hay đâu khoảng đó.” Nicholas nói. “Francis học giả kim với chú. Và anh đã nhanh chóng vượt qua chú,” ông nói thêm. “Anh chuyên gia trong lĩnh vực tạo đá quý.”

“Tôi học mọi thứ về thuật giả kim từ thầy đây: Nicholas Flamel,” ông ta nói nhanh.

“Hồi thế kỷ mười tám, Francis cũng là một ca sĩ hoàn hảo và là nhà soạn nhạc. Còn thế kỷ này anh làm gì?” Nicholas hỏi.

“Vâng, phải nói là con rất thất vọng khi thầy không nghe biết gì về con,” người đàn ông nói tiếng Anh không có trọng âm. “Rõ ràng là thầy không theo kịp tin tức rồi. Con đoạt được năm giải hạng nhất tại Mỹ và ba giải tại Đức, và con thắng một giải Người mới Xuất sắc nhất của MTV châu Âu.”

“Người *mới* Xuất sắc nhất?” Nicholas cười toe, nhấn mạnh chữ *mới*. “Anh á!”

“Thầy biết con luôn là một nhà soạn nhạc, nhưng trong thế kỷ này, thầy Nicholas, à ngôi sao nhạc rock!” ông ta tự hào nói. “Con là người Đức!” Ông ta nhìn cặp sinh đôi khi ông nói, cặp chân mày hướng lên, gật đầu chờ chúng phản ứng lại với lời giới thiệu này.

Hai đứa đồng loạt lắc đầu. “Chưa bao giờ nghe nói đến,” Josh nói thẳng thừng.

Saint-Germain nhún vai và có vẻ thất vọng. Ông ta kéo cổ áo khoác cao lên đến tai. Năm giải nhất đó,” ông ta rù rì.

“Loại nhạc gì ạ?” Sophie hỏi, cắn vào bên trong má để cố nín cười khi nhìn thấy vẻ tiu ngiủ trên gương mặt ông ta.

“Khiêu vũ... điện tử... kỹ thuật... đại loại vậy.”

Sophie và Josh lắc đầu lần nữa. “Không nghe loại đó,” Josh trả lời, nhưng Saint-Germain không còn nhìn vào cặp sinh đôi nữa. Đầu ông ngoái về phía đại lộ Gustave Eiffel, nơi một chiếc Mercedes đen dài kiểu dáng rất đẹp đang đỗ xích cạnh lề đường. Ba chiếc xe tải loại thường bán sát đằng sau.

“Machiavelli!” Flamel gầm lên giận dữ, “Francis, anh đã bị theo dõi.”

“Nhưng làm thế nào...,” ông bá tước

“Hãy nhớ, người chúng ta đang đối đầu chính là Niccolo.” Flamel nhìn quanh thật nhanh, thẩm định tình hình. “Scathach, đưa hai đứa nhỏ đi với Saint-Germain. Hãy lấy tính mạng cô mà bảo vệ chúng.”

“Chúng tôi có thể ở lại, tôi có thể chiến đấu mà,” Scathach nói.

Nicholas lắc đầu. Ông vung tay về phía những du khách đang tụ tập. “Quá nhiều người. Ai đó sẽ bị giết mất. Nhưng Machiavelli không phải là Dee; hắn xảo quyệt. Hắn sẽ không dùng đến phép thuật—không dùng nếu hắn còn có thể chịu được. Chúng ta có thể khai thác khía cạnh đó để giành lợi thế về chúng ta. Nếu chúng ta tách ra, hắn sẽ theo dõi tôi.” Thò tay vào dưới chiếc áo thun, ông lôi ra một cái túi vuông nhỏ.

“Cái gì vậy?” Saint-Germain hỏi.

Nicholas trả lời cho Saint-Germain nhưng lại nhìn vào cặp sinh đôi. “Cái túi này đã từng đựng toàn bộ cuốn Codex, nhưng bây giờ Dee đã lấy nó rồi. Josh đã xé được hai trang cuối của cuốn sách. Chúng ở trong này. Những trang chứa lời Hiệu triệu Cuối cùng,” ông nói thêm đầy ý nghĩa. “Dee và những Elder của hắn cần những trang này.” Ông vuốt thẳng làn vải và đột nhiên trao cái túi cho Josh. Hãy giữ nó an toàn,” ông nói>“Cháu sao?” Josh nhìn cái túi rồi lại nhìn sang gương mặt của Flamel nhưng không làm động

tác nào để lấy nó khỏi tay người đàn ông.

“Đúng, cháu đó. Lấy đi,” Flamel ra lệnh.

Cậu con trai rụt rè với lấy cái túi, lần vải tóc lửa kêu lộp độp khi cậu nhét nó vào bên dưới áo thun của cậu. “Tại sao lại là cháu?” cậu hỏi. Cậu nhìn nhanh qua chị gái. “Ý cháu là Scathach hay Saint-Germain sẽ tốt hơn...”

“Cháu đã cứu những trang này, Josh. Vậy thì đúng là cháu nên giữ chúng.” Flamel ôm chặt hai vai Josh và nhìn vào mắt cậu bé. “Chú biết chú có thể tin là cháu chăm sóc chúng được mà.”

Josh ấn bàn tay vào dạ dày, cảm thấy làn vải trên da mình. Khi Josh bắt đầu làm việc trong tiệm sách và Sophie làm trong tiệm cà phê, ba chúng đã dùng một câu gần giống hệt như vậy để nói về Sophie. “Ba biết ba có thể tin là con sẽ chăm sóc cho chị con.” Vào lúc đó, cậu cảm thấy cả tự hào pha lẫn một chút sợ hãi. Còn bây giờ, cậu chỉ cảm thấy sợ hãi thôi.

Cánh cửa phía tài xế của chiếc Mercedes mở ra và một người trang phục đen bước ra, cặp kính râm phản chiếu in hình bầu trời lúc sáng sớm, nên trông cứ như là hắt có hai cái lỗ trên mặt. “Dagon,” Scathach gầm lên, hàm răng nhọn đột nhiên lộ ra, cô với tay vào cái túi của mình để lấy vũ khí, nhưng Nicholas chộp cánh tay cô, bóp mạnh.

“Không phải lúc này.”

Dagon mở cánh cửa sau và Niccolo Machiavelli nhô người lên. Dù hắt ở cách xa dễ đến gần một trăm mét, họ vẫn có thể thấy vẻ chiến thắng hiện rõ trên mặt hắt.

Phía sau chiếc Mercedes, cánh cửa của mấy chiếc xe tải trượt mở đồng thời rồi các cảnh sát mặc áo giáp, trang bị vũ khí hạng nặng nhảy ra khỏi đó, bắt đầu chạy về phía chân tháp. Một du khách kêu thất thanh, và hàng chục người đứng vây quanh chân Tháp Eiffel ngay tức thì xoay máy quay phim theo hướng đó.

“Đến lúc phải đi,” Flamel nói nhanh. “Cô hướng sông, tôi sẽ dẫn bọn chúng theo chiều ngược lại. Saint-Germain, anh bạn tôi,” Nicholas thì thầm dịu dàng, “chúng ta sẽ cần một trò đánh lạc hướng để giúp chúng ta trốn thoát. Một cái gì đó thật ngoạn mục.”

“Thầy sẽ đi đâu?” Saint-Germain gặng hỏi.

Flamel mỉm cười. “Đây là thành phố của tôi rất lâu trước khi Machiavelli đến. Có lẽ một số những nơi tôi thường lui tới trước đây vẫn còn.”

“Đầy đủ nhiều kẻ từ lần gần nhất thầy ở đây,” Saint-Germain cảnh báo. Ông ta vừa nói vừa cầm bàn tay trái của Flamel trong cả hai tay mình, xoay ngửa lên và ấn múi thịt nhỏ ở đầu ngón tay cái mình vào giữa lòng bàn tay của Nhà Giả kim. Sophie và Josh đứng đủ gần để thấy khi ông ta rút tay về, có một dấu hằn như cánh bướm đen nhỏ xíu trên da Flamel. “Nó sẽ đưa thầy về với con,” Saint-Germain nói một cách bí ẩn. “Bây giờ, thầy muốn một cái gì đó ngoạn mục, thì này nhé.” Ông ta cười toe và kéo ống tay của chiếc áo măng-tô bằng da lên để lộ cánh tay trần. Hàng chục hình xăm những con bướm nhỏ xíu phủ lên da ông, và bao quanh cổ tay như chiếc vòng, chúng quấn quanh cánh tay lên đến chỗ cùi chỏ gấp lại. Đan những ngón tay vào nhau, ông ta xoay cổ tay và bẻ cong chúng ra phía ngoài, có thể nghe được cả tiếng lắc rắc, giống như các nghệ sĩ đàn dương cầm chuẩn bị trình diễn. “Đã bao giờ các bạn thấy những gì Paris làm để chào đón thiên niên kỷ này chưa?”

“Thiên niên kỷ này?” Cặp sinh đôi ngậy người nhìn ông ta.

“Thiên niên kỷ này. Năm 2000. Dù rằng lễ mừng thiên niên kỷ này lẽ ra nên được tổ chức vào năm 2001,” ông ta nói thêm.

“Ồ, cái thiên niên kỷ đó hả,” Sophie nói. Cô nhìn em trai, bối rối. “Mà thiên niên kỷ thì có liên quan gì tới chuyện này cơ chứ

“Ba mẹ đã đưa tụi mình đến Quảng trường Thời đại,” Josh nói. “Mà sao?”

“Vậy thì các bạn đã bỏ lỡ một thứ thật ngoạn mục ở đây ngay tại Paris này. Lần sau online, nhớ tìm xem những bức ảnh.” Saint-Germain chà xát mạnh hai cánh tay và rồi, đứng bên dưới tháp kim loại khổng lồ, ông ta giơ cao hai bàn tay và thỉnh thoảng mùi hương lá cháy tràn ngập không khí.

Cả Josh và Sophie nhìn chăm chú vào những hình xăm con bướm bung ra, run rẩy và nhip cánh trên hai cánh tay Saint-Germain. Những đôi cánh mỏng manh như tơ rụng động và ù ù ngân lên, những cái râu giật giật... và rồi những hình xăm nhấc mình lên khỏi da thịt của người đàn ông.

Một dòng vô tận những con bướm tí xíu màu đỏ màu trắng tách ra khỏi làn da xanh xao của Saint-Germain và cuộn xoắn lại bay vào bầu không khí

mát lạnh của Paris. Chúng đánh vòng lên phía trên, xoay tròn đi khỏi người đàn ông nhỏ nhắn, thành một hình xoắn ốc gồm những chấm nhỏ màu đỏ sẫm và xám tro kéo dài đường như vô tận. Những con bướm bướm cuộn quanh thanh giăng và xà dọc, đình tán và bu lông của cái tháp kim loại, bao phủ nó trong một lớp vỏ lung linh, óng ánh ngũ sắc.

“Ma trời,” Saint-Germain thầm thì, quay ngoắt lại và vỗ tay.

Và ngọn Tháp nổ tung thành một dòng suối ánh sáng nổ lách rắc, phát ra những tia lửa.

Ông ta cười lớn vẻ hài lòng vì nét mặt của cặp sinh đôi và nói, “Biết tôi chưa: tôi là le Comte de Saint-Germain. Tôi là Bạc Thầy của lửa!”

CHƯƠNG 15

“Pháo hoa,” Sophie tỏ vẻ kinh sợ.

Tháp Eiffel được thắp sáng bằng một màn trình diễn pháo hoa ngoạn mục. Những mảng ánh sáng xanh lơ và vàng ánh kim lao đi gần cả ba trăm mét để đến được cây cột ở ngay đỉnh tháp, ở đó chúng nổ thành những vòi phun toàn là những quả cầu xanh toàn là xanh lơ. Những sợi chỉ màu cầu vòng tóe lửa, rít lên, của tháp vọt ra những tia lửa trắng, trong khi những thanh xà dọc hình vòng cung trút những giọt nước đá xanh lơ xuống con phố tí bên dưới.

Hiệu quả thật ấn tượng, nhưng chỉ thật sự ngoạn mục khi Saint-Germain bật tanh tách hết trên những ngón trên cả hai bàn tay và toàn bộ Tháp Eiffel nhuộm màu vàng đồng, rồi vàng kim, rồi xanh lục và cuối cùng là xanh lơ hòa trong ánh mặt trời buổi sáng. Những mảng ánh sáng kêu lách tách bắn lên bắn xuống khung kim loại. Những vòng pháo hoa và pháo sáng, những vòi phun và những ngọn nến La Mã, những quả xoáy bay bông và những ngọn nến La Mã, những quả xoáy bay bông và những con rắn lộn vòng ra vòng ra khỏi mỗi tầng tháp. Cây cột ở tận chót tháp phun ra những tia lửa màu đỏ, trắng và xanh lơ chảy như thác toàn một thứ chất lỏng sủi bọt băng băng tràn xuống lòng tháp.

Đám đông bị mê hoặc.

Người ta tụ tập tháp, kêu lên những tiếng ô à, vỗ tay trước những màn nổ mới, máy chụp hình của họ bấm dữ dội. Những người lái xe hơi dừng lại trên đường và trèo ra khỏi xe, giơ những chiếc điện thoại chụp hình để bắt kịp những hình ảnh ấn tượng và tuyệt đẹp. Trong giây lát, hàng chục người quanh tháp đã nhân thành hàng trăm và rồi khoảng độ ít phút sau số người này cứ nhân đôi rồi nhân đôi nữa khi người ta đổ xô từ những cửa tiệm và nhà riêng đến quan sát màn trình diễn bất thường này.

Và Nicholas Flamel cùng các bạn đồng hành của ông bị đám đông nuốt mất.

Trong màn trình diễn hiếm hoi đầy cảm xúc này, Machiavelli bị đung vào sườn xe mạnh đến nỗi bàn tay bị đau. Hắn chăm chú nhìn đám đông cứ lớn dần lên và biết những người hắn sẽ không thể nào đi qua kịp để ngăn không cho Flamel và những tên khác trốn thoát.

Không khí đầy tiếng xèo xèo và đập vỗ của pháo hoa; pháo sáng rít vào vèo vào không trung, ở đó chúng nổ thành những quả cầu và những vòng ánh sáng. Những viên pháo thường và pháo xi nổ lớp lớp bóp quanh từng cái một trong bốn cái chân kim loại khổng lồ của ngọn tháp.

“Thưa ngài,” mMột viên đội trưởng cảnh sát dừng trước Machiavelli và chào. “Xin ngài ra lệnh? Chúng tôi có thể xông qua đám đông, nhưng có thể vài người bị thương.”

Machiavelli lắc đầu. “Không, đừng làm vậy.” Dee sẽ hành động như vậy, hắn biết. Dee sẽ không ngn ngại san bằng cái tháp, giết hàng trăm người chỉ để bắt được Flamel. Đứng thẳng người lên, Machiavelli có thể nhận ra ngay hình dạng chiếc áo khoác bằng da của Saint-Germain và Scathach chết người đang dòn cô cậu nhỏ biến mất. Nhưng thật ngạc nhiên và sững sốt, khi hắn nhìn lại, Nicholas Flamel vẫn ở ngay nơi hắn mới trông thấy ông ta lúc đầu, đứng gần như ngay bên dưới trung tâm ngọn tháp.

Flamel đưa tay phải lên chào hắn bằng một kiểu chào đầy vẻ nhạo báng, chiếc vòng bạc mắt xích ông đeo phản chiếu ánh sáng lấp lóa.

Machiavelli nắm lấy vai người đội trưởng cảnh sát, xoay người anh ta quay lại bằng một sức mạnh đáng ngạc nhiên và dùng những ngón tay mảnh và dài của hắn chỉ trỏ. “Tên đó! Nếu hôm nay anh không thể làm được gì khác thì hãy bắt cho tôi tên đó. Tôi muốn hắn còn sống và không suy suyễn!”

Trong khi cả hai chăm chú nhìn thì Flamel xoay người vội vã đi về phía tây của tháp Eiffel, hướng đến cầu Iena, nhưng xét thấy nhiều người khác cũng bang qua cây cầu này, nên Flamel quẹo tay phải, hướng lên bến Quai Branly.

“Vâng thưa ngài!” Người đội trưởng lao nghiêng ra, quyết định dồn gục Flamel. “Theo tôi,” anh ta hét lớn, và cả đội rải thành một hàng sau anh ta.

Dagon bước đến bên Machiavelli. “Ông có muốn tôi đuổi theo Saint-Germain và Bóng tối không?” Đầu nó quay sang, cánh mũi nở ra một âm thanh nhóp nháp ướt nhẹp. “Tôi có thể theo của chúng.”

Nicholas Machiavelli nhẹ lắc đầu rồi trèo lại vào xe. “Đưa chúng ra khỏi đây trước cánh nhà báo xuất hiện. Saint-Germain không là gì cả nếu không muốn nói là dễ dự đoán. Chắc chắn hắn sẽ về một trong những căn nhà của hắn, và chúng ta sẽ theo dõi những căn nhà này kỹ càng. Tất cả những gì mà

chúng ta có thể làm là hi vọng bắt được Flamel.”

Giương mặt của Dagon bình thần khi nó sập mạnh cánh cửa xe đóng lại phía sau ông chủ. Hắn quay về hướng Flamel chạy và nhìn thấy ông ta biến mất trong đám đông. Cảnh sát ngay đằng sau, di chuyển nhanh lẹ cho dù họ bị đè bởi lớp áo khoác toàn thân và vũ khí. Nhưng Dagon biết rằng trải qua nhiều thế kỉ Flamel đã trốn khỏi thế lực săn đuổi ông ta, cả con người lẫn không phải là con người, đã tuột khỏi tay những sinh vật trong quá khứ từng là huyền thoại trước khi có sự tiến hóa của loài vượn người và đã đánh lừa được những con quái vật không có quyền tồn tại bên ngoài những cơn ác mộng. Dagon nghi ngờ việc cảnh sát có thể bắt được Nhà Giả Kim.

Rồi nó ngẩng đầu lên, lỗ mũi nở ra lần nữa, bắt được mùi hương của Scathach. Bóng tối đã trở lại!

Mối thù của Dagon và bóng tối đến từ nhiều thiên nhiên kỷ trước. Dagon là tên cuối cùng trong chủng loài của nóbởi vì cô ấy đã phá hủy hoàn toàn giống loài hắn trong một đêm kinh khủng vào hai ngàn năm trước. Ấn sau cặp kính râm phản chiếu úp sát quanh mắt, đôi mắt sinh vật này chưa đầy những giọt lệ không màu nhợt nhạt, và nó thề rằng, bất kể có chuyện gì xảy ra Machiavelli và Flamel, lần này nó phải trả cho bằng được mối thù với Bóng tối.

“Đi, không chạy,” Scathach ra lệnh. “Saint-Germain dẫn đầu, Sophie và Josh ở giữa, tôi sẽ đi cuối cùng.” Giọng của Scatty không có gì phải bàn cãi.

Họ lao qua chiếc cầu và rẽ phải lên đại lộ de NewYork. Một loạt rẽ trái và phải đưa họ đến một con phố ngang chật hẹp. Trời vẫn còn sớm, và cả thành phố vẫn còn đang chìm trong bóng tối. Nhiệt độ rơi xuống đột ngột, và cặp sinh đôi để ý ngay rằng những ngón tay trong bàn tay trái của Saint-Germain đang từ từ chạm nhẹ lên bức tường dơ bẩn, để lại những tàn lửa đằng sau nó.

Sophie cau mày, lựa chọn trong kí ức cô—kí ức của Bà phù thủy Endor, cô tự nhắc mình—những gì liên quan đến Saint-Germain. Cô bắt gặp cậu em trai đang nhìn xéo qua cô và nhướn mày hỏi trong sự im lặng.

“Đôi mắt chị ánh bạc lên. Chỉ một loáng,” cậu nói.

Sophie liếc lui về Scathach đang theo đằng sau rồi nhìn người đàn ông trông chiếc áo măng tô bằng da. Cô nghĩ cả hai đều vượt khỏi tầm nghe. “Chị vừa cố nhớ lại những gì chị đã biết...” cô lắc đầu. “Những gì bà phù thủy biết về Saint-Germain.”

“Những gì về ông ấy?” Josh hỏi. “Em chưa bao giờ nghe nói đến ông ấy>”

“Ông ấy là một nhà giả kim người Pháp nổi tiếng,” cô thì thầm, “và cùng với Flamel, có lẽ là một trong những người đàn ông bí ẩn nhất trong lịch sử.”

“Ông ấy có phải là người không?” Josh tự hỏi thành tiếng, nhưng Sophie ém xuống.

“Ông ấy không phải là một Elder hay thế hệ kế tiếp. Ông ấy là con người. Ngay cả bà phù thủy cũng không biết nhiều về ông ấy. Bà gặp ông ấy lần đầu tiên ở London vào năm 1740. Ngay lập tức bà biết ông ấy là người bất tử, và ông ấy đã thừa nhận mình đã khám phá ra bí mật của sự bất tử khi đang theo học với Nicholas Flamel.” Cô lắc đầu thật nhanh. “Nhưng chị không nghĩ bà phù thủy chịu tin như vậy. Ông ấy bảo với bà ấy rằng trong khi du hành đến Tibet ông ấy đã hoàn thiện công thức bất tử mà không cần làm mới lại một tháng. Nhưng khi bà ấy hỏi xin ông ấy một bản sao, ông ấy nói đã làm mất rồi. Rõ ràng, ông ấy nói mọi ngôn ngữ trên thế giới này rất trôi chảy, ông ấy là một nhà soạn nhạc tài hoa và là một nhà đá quý nổi tiếng.” Đôi mắt cô lại lung linh ánh bạc ngay lúc kí ức nhòa đi. “Và bà phù thủy không thích hoặc không tin tưởng ông ấy.”

“Vậy chúng ta cũng không nên,” Josh thì thầm thật nhanh

Sophie gật đầu, đồng ý. “Nhưng Nicholas thích ông ấy, và rõ ràng là rất tin tưởng,” cô nói chậm rãi. “Tại sao nhỉ?”

Về mặt Josh đánh lại. “Em đã từng nói với chị lúc nãy rồi: em nghĩ chúng ta không nên tin tưởng vào Nicholas Flamel. Ông ta có cái gì đó không đúng—em đoán chắc.”

Sophie nén phản ứng của mình lại và nhìn đi chỗ khác. Cô biết tại sao Josh lại căm giận nhà giả kim; em trai ganh tị năng lượng được đánh thức của cô, và cô biết câu đố lỗi cho Flamel đã đặt cô vào tình trạng nguy hiểm. Nhưng điều đó không có nghĩa là ông sai.

Con phố ngang chật hẹp dẫn lên tới một con đường rộng rãi nhiều cây xanh. Dù trời vẫn còn quá sớm không thể là giờ cao điểm, nhưng màn trình diễn pháo hoa quanh tháp Eiffel đã làm giao thông trong khu vực nghẹt cứng. Bầu không khí om sòm đầy tiếng còi xe và tiếng kêu la của những chiếc còi cảnh sát. Một chiếc xe chữa cháy bị mắc dính trong vụ kẹt xe, tiếng rên rỉ của

no cứ tiếp tục cất cao rồi hạ nhỏ xuống, dù không có lối nào cho nó đi được. Saint-Germain vừa sải chân băng qua đường, không nhìn sang trái cũng không nhìn sang phải, vừa rút trong túi ra chiếc điện thoại di động màu đen thanh mảnh. Ông búng tay mở nó và bấm phím gọi nhanh. Rồi ông nói một thứ tiếng Pháp liềng thoảng.

“Ông đang gọi giúp đỡ ă?” Sophie hỏi vừa khi ông ta đóng điện thoại. Saint-Germain lắc đầu. “Đặt bữa. Tôi đói rồi ra rồi.” Ông ta chọt chìa ngón tay cái ra sau lưng theo hướng tháp Eiffel vẫn đang phun pháo hoa. “Làm ra mấy thứ như vậy —nếu bạn tha thứ cho sự chơi chữ—đốt rất nhiều năng lượng.”

Sophie gật đầu, bây giờ mới hiểu dạ dày cô từng sôi ùng ục vì đói khi cô tạo ra sương mù.

Scathach bắt kịp cặp sinh đôi và bước xéo với Sophie khi họ vội vã đi ngang qua nhà thờ American Cathedral. “Tôi không nghĩ là chúng ta đang bị theo dõi,” cô nói, nghe có vẻ ngạc nhiên. “Tôi cho rằng Machiavelli phải cho người theo sau chúng ta chứ.” Cô cọ sát cạnh ngón tay vào môi dưới, nhai những chỗ móng không đều của mình.

Sophie tự động hất bàn tay Scathach ra khỏi miệng. “Đừng cắn móng tay.”

Scathach chớp mắt ngạc nhiên, rồi tự ý thức thả tay xuống. “Một thói quen cũ,” cô lẩm bẩm. “Một thói quen lâu đời.”

“Bây giờ đến chuyện gì?” Josh hỏi.

“Chúng ta ra khỏi những con phố này và nghỉ ngơi,” Scathach nói dứt khoát. “Chúng ta phải đi xa lắm không” cô gọi với theo Saint-Germain vẫn đang dẫn đầu.

“Một vài phút nữa,” ông ta nói, không quay lại. “Một trong những ngôi nhà phố nhỏ của tôi ở gần đây.”

Scathach gật đầu. “Một khi đến được đó, chúng ta sẽ ẩn mình kín đáo cho tới khi Nicholas trở lại, nghỉ ngơi và thay quần áo.” Cô nhăn mũi và hướng về phía Josh. “Và còn tắm nữa,” cô nói thêm một cách đầy ý nghĩa.

Đôi má chàng thanh niên ửng đỏ. “Ý chị nói là em bốc mùi hả?” cậu hỏi, vẻ bối rối pha lẫn cáu bẳn.

Sophie đặt tay lên cánh tay cậu em trai trước khi Nữ Chiến binh kịp trả lời “Chỉ một chút thôi,” cô nói. “Tất cả chúng ta đều thế mà.”

Josh nhìn chỗ khác, hết bực bội, rồi lại liếc sang Scathach đứng đằng sau. “Em không thấy chị có mùi,” cậu nói ngay.

“Không,” cô nói, “Tôi không có tuyến mồ hôi. Ma cà rồng tiến hóa hơn loài người mà.”

Họ tiếp tục im lặng cho đến khi đường Pierre Charron mở ra lên đại lộ Champs-Elysees rộng rãi, đường phố chín của Paris. Họ có thể nhìn thấy Khải Hoàn Môn phía bên phải. Xe cộ ở hai bên đường đứng lạ hết, những người tài xế đứng dọc theo xe của họ đang bàn tán sôi nổi, khoa tay múa chân lung tung. Mọi con mắt đều hướng về tháp Eiffel.

“Ông nghĩ chuyện này sẽ được đưa tin như thế nào?” Josh nói. “Tháp Eiffel đột nhiên được phun pháo hoa.”

Saint-Germain liếc qua vai mình. “Thật ra điều này không bất thường lắm. Ngọn tháp này thường được thắp sáng bằng pháo hoa—vào đêm Giao thừa hay ngày Quốc khánh Pháp, ví dụ vậy. Tôi hình dung là người ta sẽ đưa tin rằng pháo hoa cho ngày Quốc khánh vào tháng tới được tiến hành sớm.” Ông ta nhìn lại và nhìn quanh, nghe có tiếng ai đó gọi tên ông.

“Đừng nhìn...” Scatty vọt miệng, nhưng đã qua trễ: cặp sinh đôi và Saint-Germain đã quay về hướng có tiếng kêu.

“Germain...”

“Kìa, Germain....”

Hai thanh niên đứng cạnh chiếc xe kẹt cứng của họ đang chỉ vào Saint Germain và la lớn tên ông ta.

Cả hai đều mang quần Jeans, áo thun và trông rất giống nhau, với mái tóc lảng o chải ngược ra sau và cặp kính râm to quá khổ. Bỏ mặc chiếc xe giữa đường, họ lạng lách chạy xuyên qua đám xe cộ nằm yên, cả hai đang cầm vật gì đó trong tay mà Josh thấy giống như lưỡi dao dài và hẹp.

“Francis,” Scatty gấp rút cảnh báo, đôi tay cô ghi chặt thành nắm đấm. Cô tiến thẳng đến ngay lúc người thanh niên thứ nhất chạm đến Saint-Germain, “cho tôi...”

“Quý vị,” Saint Germain quay về phía hai người thanh niên, miệng cười dù cặp sinh đôi đang ở ngay đằng sau vẫn nhìn thấy những ngọn lửa màu vàng—xanh nhảy múa qua những đầu ngón tay ông.

“Buổi hòa nhạc lớn đêm qua,” người thanh niên thứ nhất nói không kịp thở, một kiểu tiếng Anh bằng giọng mạnh của tiếng Đức. Ang ta tháo kính râm và chìa bàn tay phải ra, và Josh nhận ra vật mà cậu tưởng là con giao không gì hơn là một cây viết lớn. “Tôi có thể có cơ hội xin một chữ kí không ạ?”

Những ngọn lửa trên ngón tay Saint-Germain nhấp nhánh tan ra. “Tất nhiên,” ông nói, cười vui vẻ, giờ tay lấy cây viết và rút quyển sổ gáy lò xo khỏi túi áo trong. “Các bạn có đĩa mới chưa?” ông ta vừa nói vừa búng tay lật quyển sổ.

Người thanh niên thứ hai, đeo cặp kính y chang, kéo lên một chiếc iPod màu đỏ ra khỏi túi quần sau. “Mới lấy được nó trên iTunes hôm qua,” anh ta trả lời cũng bằng chất giọng đặc biệt đó.

“Và đừng quên đặt mua DVD của buổi diễn hôm qua sẽ ra thị trường trong một tháng nữa. Có thêm nhiều cái rất hay, một hai bài hòa âm mới và phối âm tuyệt vời,” Saint-Germain nói thêm trong lúc đang kí tên bằng một nét cong bay bướm tinh vi và xé trang giấy ra khỏi cuốn sổ. “Tôi rất thích tán gẫu, các bạn nhưng tôi đang vội. Cảm ơn vì đã dừng lại với tôi, tôi rất cảm kích.”

Họ bắt tay nhanh và hai người thanh niên chạy vội về xe mình họ giờ tay đập vào nhau sau khi so sánh chữ kí vừa xin được.

Với nụ cười mở rộng, Saint-Germain hít một hơi dài quay lại cặp sinh đôi. “Đã nói với các bạn tôi nổi tiếng mà.”

“Và ông nhanh chóng nổi tiếng vì cái chết của ông nếu chúng ta không ra khỏi con đường này được.” Scathach nhắc nhở ông ta. “Hoặc có thể chỉ là chết không thôi.”

“Chúng ta ở ngay đây rồi,” Saint-Germain lầm bầm. Ông ta dẫn họ bằng ngang Champs-Elysees và xuống một con phố ngang, rồi hụp người vào một con hẻm chật hẹp và lát sỏi có tường cao hai bên uốn éo quanh mặt lưng của tòa nhà. Ngừng giữa đường dẫn xuống một con hẻm nhỏ hơn, ông ta chìa khóa vào một cánh cửa ẩn phẳng lì với bức tường. Cánh cửa gỗ sứt mẻ và đầy

vết theo, nước sơn màu xanh lá cây bắt tróc ra từng dải dài để lộ mặt gỗ phồng giộp bên dưới, mùn và vụn gỗ rớt ra khỏi chân cửa do cọ sát với nền đất.

“Tôi có thể đề nghị một cái cổng mới không?” Scathach nói.

“Đây là cái cổng mới.” Saint-Germain cười nhanh. Gỗ chỉ là nguy trang. Bên dưới nó là một lớp thép cứng với một hệ thống năm điểm then chết.” Ông ta lùi lại để cặp sinh đôi đi trước ông bước qua lối vào. “Xin vào thoải mái và muốn làm gì tùy thích,” ông ta nói trịnh trọng.

Cặp sinh đôi bước tới trước và hơi thất vọng trước những gì chúng thấy. Đằng sau cánh cổng là một khoảng sân nhỏ dẫn vào ngôi nhà bốn tầng. Những bức tường bên trái và bên phải lấp chần song nhọn đầu, tách ngôi nhà ra khỏi hàng xóm. Sophie và Josh mong chờ một cái gì đó kì lạ hoặc thậm chí là ấn tượng sâu sắc kia. Một bể nước cho chim tắm bằng đá khổng lồ và góm guốc đặt ở chính giữa sân, nhưng thay vì là nước, cái vũng lờm đó chứa đầy lá mục và những phần còn lại của mấy tổ chim. Tất cả cây trồng trong chậu, trong giỏ đặt quanh và chính giữa cái vòi phun nước đều chết hoặc sắp chết cả.

“Bác làm vườn đi rồi,” Saint-Germain nói không chút bối rối, “và tôi không thật sự giỏi lắm về cây cối.” Ông ta ngửa bàn tay phải lên và mở rộng ngón tay. Mỗi ngón búng cháy nổ lấp bớp một ngọn lửa màu khác nhau. Ông cười toe và ngọn lửa đầy màu sắc nhuộm khuôn mặt ông thành những mảng tối lung linh. “Không phải chuyên môn của tôi.”

Scathach dừng lại trước cửa, nhìn lên nhìn xuống con hẻm nhỏ, nghiêng đầu qua một bên, nghe ngóng. Khi đã hài lòng là họ không bị theo dõi, cô mới đóng cánh cửa và xoay chìa khóa trong ổ. Những cái then chết trượt vào đúng chỗ với một đoạn mã đã được lập trình sẵn.

“Làm sao chú Flamel tìm được chúng ta?” Josh hỏi. Mặc dù cậu cảnh giác và sợ nhà giả kim, nhưng cậu cảm thấy hồi hộp hơn khi ở gần Saint-Germain.

“Tôi đã đưa ông ta một chỉ dẫn nhỏ rồi,” Saint-Germain giải thích.

“Chú ấy sẽ không sao chứ?” Sophie hỏi Scathach.

“Tôi chắc rằng ông ấy sẽ không sao,” cô ta nói dù âm giọng và ánh mắt của cô không giấu được nỗi sợ hãi. Vừa quay đi khỏi cửa thì cô bỗng sững

người, quai hàm rời ra, hàm răng ma cà rồng tự dung—thật kinh khủng—hiện rõ.

Cánh cửa của ngôi nhà thành linh bật mở, và một hình dáng bước vào trong sân. Lập tức luồng điện của Sophie chiếu sáng rực ánh trắng bạc, cú sốc khiến cô xoay ngược vào cậu em trai, cũng làm bùng tỉnh luồng điện của cậu, viên quanh người cậu toàn ánh vàng và đồng. Và khi cặp sinh đôi chạm vào nhau, ánh sáng từ hai luồng điện bạc và vàng của chúng sáng lóa mắt, chúng nghe Scathach thét lên. Đó là âm thanh kinh khủng nhất chưa từng nghe bao giờ.

CHƯƠNG 16

“Dừng lại”

Nicholas Flamel cứ chạy, rẽ phải, lao xuống bến Quai Branly.

“Dừng lại, nếu không tôi bắn!”

Flamel biết cảnh sát sẽ không bắn—họ không thể. Machiavelli không muốn ông ta suy suyển gì.

Tiếng nện của giày da trên mặt đường bê tông và tiếng leng keng của vũ khí giờ đã gần sát, và ông ta có thể nghe cả tiếng thở của những người rượt đuổi. Tiếng thở của Nicholas bắt đầu thở hỗn hển nặng nề, và một cơn nhói lên ở bên hông ngay dưới bên cạnh sườn. Công thức trong cuốn Codex giữ ông ta sống và khỏe mạnh, nhưng không có cách gì giúp ông ta có thể vượt được viên cảnh sát này rõ ràng là đang sung sức và được đào tạo cao cấp.

Nicholas Flamel dừng lại đột ngột đến mỗi viên đội trưởng cảnh sát gần như đâm sầm vào ông. Đứng yên, nhà giả kim quay đầu ngoái nhìn ra đằng sau mình. Viên cảnh sát rút khẩu súng đen xầu xí và giữ chặt nó bằng cả hai tay.

“Đứng yên. Giơ tay lên.”

Nicholas chậm chậm quay người đối mặt với viên cảnh sát. “Rồi, quyết định đi, rồi sao nữa?” ông ta dữ dằn

Đằng sau cặp kính bảo hộ, người đàn ông chớp mắt nhìn ông đầy ngạc nhiên.

“Tôi có đứng yên không? Hay là tôi có giơ tay lên không?”

Viên cảnh sát ra hiệu bằng báng súng và Flamel giơ tay lên. Năm nhân viên RAID nữa chạy đến. Họ vừa chĩa đủ loại vũ khí vào nhà giả kim vừa dàn thành một hàng dài cạnh viên đội trưởng của họ. Vẫn giữ hai tay giơ lên trời, Nicholas chậm chậm quay đầu nhìn lần lượt từng người trong họ. Mặc đồng phục đen, mũ bảo hiểm, mũ trùm kín đầu cổ và đeo cặp kính bảo hộ, trông họ như những con côn trùng.

“Nằm xuống đất. Nằm đi, nằm ngay đi!” viên đội trưởng ra lệnh. “Đưa tay lên trời.”

Nicholas chậm chạp khụy gối xuống.

“Giờ thì nằm xuống! Úp mặt xuống!”

Nhà giả kim nằm bẹp trên đường phố Paris, cảm ông chạm vào lề đường mát lạnh, đầy sạn.

“Giang cánh tay rộng ra”

Nicholas giang rộng tay. Các viên cảnh sát đổi vị trí, nhanh chóng vây tròn quanh ông, nhưng họ vẫn giữ khoảng cách.

“Chúng tôi đã bắt được ông ấy.” Viên đội trưởng nói vào micro đặt ngay trước mũi anh ta. “Thưa ngài, không ạ. Chúng tôi không chạm vào ông ấy. Vâng thưa ngài. Ngay lập tức”

Nicholas ước gì Perenelle ở đây với ông giờ này; cô ấy sẽ biết phải làm gì. Nhưng nếu nữ phù thủy ở với ông thì ông đã không rơi vào tình trạng lộn xộn ngay từ nơi đầu tiên. Perenelle là một chiến binh. Bà thường giục ông đừng chạy, để sử dụng kiến thức về giả kim của ông cùng với thuật phù thủy và ma thuật của bà cả nửa thiên niên kỷ mà chiến đấu với các Elder đen tối như thế nào? Bà muốn ông quy tụ những người bất tử, những Elder và thế hệ kế tiếp hỗ trợ loài người và tiến hành một cuộc chiến tranh chống lại các Elder đen tối, Dee và dòng loại của hắn. Nhưng ông đã không thể; cả đời mình ông đã chờ cặp sinh đôi được tiên báo trong cuốn Codex.

“Hai là một, một là tất cả.”

Trong đầu ông không có chút nghi ngờ nào là ông sẽ khám phá ra cặp sinh đôi. Những lời tiên tri trong cuốn Codex không bao giờ sai, nhưng như mọi cuốn sách khác, những lời của Braham không bao giờ rõ ràng và được viết bằng một loại chữ cổ hay ngôn ngữ đã bị quên lãng.

Hai là một, một là tất cả.

Sẽ đến lúc cuốn sách bị lấy đi

Và nữ hoàng của người sẽ liên minh với Quạ

Rồi Elder sẽ bước ra khỏi b>

Và người bất tử phải huấn luyện người không bất tử

Hai là một phải trở thành một là tất cả

Và Nicholas biết—không gọn chút bóng nghi ngờ—rằng là ông là người

bắt tử được nói đến trong lời tiên tri: người đàn ông với bàn tay khoằm đã nói với ông như vậy.

Nửa thiên niên kỉ trước, Nicholas và Perenelle Flamel đã đi khắp Châu Âu để cố hiểu cuốn sách bí ẩn có bìa và gáy đóng bằng kim loại kia. Cuối cùng ở Tây Ban Nha, họ gặp được người đàn ông, một tay bí ẩn đã giúp họ diễn dịch những phần thay đổi không ngừng trong văn bản. Người đàn ông một tay đó tiết lộ rằng bí mật của cuộc sống vĩnh cửu luôn luôn xuất hiện trên trang số bảy của cuốn Codex vào ngày trăng tròn, trong khi công thức có thể biến đổi, để thay đổi thành phần cấu tạo của các chất liệu bất kì lại chỉ xuất hiện trên trang mười bốn. Khi người đàn ông một tay diễn dịch lời tiên tri thứ nhất, ông ta đã nhìn vào Nicholas bằng đôi mắt đen như than và đưa tay vỗ vào ngực ông bạn người Pháp bằng bàn tay trái có hình móc câu của ông ta.

“Nhà giả kim, đây là số phận của ông,” ông ta thì thầm.

Những lời huyền bí sẽ cho rằng một ngày kia Flamel sẽ tìm thấy cặp sinh đôi... lời tiên tri không hé lộ ra rằng ông sẽ phải nằm ngang người trên đường phố Paris dơ bẩn và những viên cảnh sát dung mảnh trang bị đầy vũ khí vây quanh.

Flamel nhắm mắt và hạcute; thở sâu. Đè những ngón tay xòe xuống mặt đá, miễn cưỡng kéo dòng điện của mình lên. Sợi tơ nhện năng lượng màu xanh chuối mỏng dính rỉ ra khỏi đầu ngón ông thấm vào thấm vào đá. Nicholas cảm thấy luồng năng lượng điện xoay tít của ông cuộn xoáy xoay qua lề đường, rồi thấm xuống lòng đất bên dưới. Những sợi mảnh như tóc uốn éo xuyên mặt đất, nhìn ngó... mò mẫm... và rồi, cuối cùng, thấy những gì ông đang tìm kiếm: một khối sinh vật sống đông đúc lúc nhúc đang sôi sục. Rồi một biến đổi đơn giản được sử dụng, lý thuyết căn bản của thuật giả kim, tạo ra đường glucoza và fructoza rồi kết hợp chúng với nhau bằng liên kết glucosit để tạo thành đường mía. Sự sống khuấy trộn, biến đổi thành sự ngọt ngào.

Viên đội trưởng cảnh sát cất cao giọng. “Giữ ông ta lại. Lục soát ông ta.”

Nicholas nghe tiếng chân đến gần của hai viên cảnh sát, mỗi người một bên. Ngay trước mặt ông, ông thấy đôi bốt bằng da đen có đế giày bóng loáng oai phong.

Và rồi, bị phóng lớn do khoảng cách quá gần ngay mặt ông, Nicholas nhận ra những con kiến. Nó bất ngờ xuất hiện khỏi vết nứt ở lề đường, cặp

râu vẩy vẩy. Theo sau nó là con thứ hai, rồi con thứ ba.

Nhà Giả kim lấy hai ngón tay cái đè mạnh lên ngón thứ ba trong mỗi bàn tay và bật những ngón tay kêu tanh tách. Những đốm lửa nhỏ xíu mùi bạc hà màu vàng chanh xoay tròn trong không khí, bao phủ sáu nhân viên cảnh sát bằng những hạt năng lượng vô cùng nhỏ.

Rồi ông biến những hạt ấy thành đường

Đột nhiên, lề đường quanh Flamel hóa đen. Một đồng kiến nhỏ xíu nhô lên từ dưới con đường, tràn lên khỏi các khe nứt trong đá. Như một thứ si-rô ngọt dày đặc, chúng lan khắp vệ đường, chảy lên những đôi giày bột trước khi thành linh cuộn lên quanh chân các nhân viên cảnh sát, bao phủ họ bằng một đàn côn trùng dày đặc. Trong chốc lát những người đàn ông bị choáng váng đến bất động. Quần áo và găng tay vẫn còn bảo vệ họ thêm một chút nữa, rồi thì một người giật nảy lên, đến một người khác, và lại một người khác vì đàn kiến đã tìm được những khe hở nhỏ nhất trong quần áo của họ và lao vào bên trong, cù vào chân, cắn vào miệng. Những người đàn ông bắt đầu co giật, uốn éo, quay lòng vòng, vỗ đập vào nhau, quăng ném vũ khí của họ đi, tháo găng tay ra, giật tung nón bảo hiểm, hất mắt kiếng bảo vệ và nón trùm đầu tới ngang cổ trong khi hàng ngàn con kiến bò nhung nhúc khắp người họ.

Viên đội trưởng vừa nhìn chăm chăm vào người tù binh của họ—lớp mền kiến dày nặng nề hoàn toàn chưa đụng chạm gì đến ông—vừa ngồi dậy và khó chịu phủi mình trước khi guồng chân đứng lên. Viên đội trưởng cố chìa súng vào người đàn ông, nhưng kiến đã bám lấy cổ tay anh ta, cù vào lòng bàn tay, cắn vào da thịt, và anh ta không sao giữ chắc được vũ khí. Anh ta muốn ra lệnh cho mọi người ngồi xuống, nhưng có những con kiến bò lúc nhúc trên môi, và anh ta biết nếu mở miệng chúng sẽ chui tọt vào bên trong. Vươn tay lên, gạt cái nón bảo hộ khỏi đầu, anh ta lột luôn cái mũ trùm đầu tới ngang cổ và ném xuống đất, cong lưng lại vì bọn côn trùng đã bò lúc nhúc dọc xương sống. Anh ta chà bàn tay lên đầu và cảm thấy đánh bật được con kiến. Chúng rơi ngang qua mặt anh ta và anh ta nhắm nghiền mắt lại. Khi anh ta mở mắt ra lại, người tù binh đang đi về phía ga xe lửa tại cầu Alma, hai tay đút túi, ra vẻ như không màng gì đến thế sự.

CHƯƠNG 17

Josh cố mở mắt ra. Những chấm đen nhảy múa trước mắt, và khi cậu đặt tay lên mặt, cậu có thể trông thấy thoáng một luồng điện vàng ánh kim của riêng cậu vẫn còn rõ ràng quanh da thịt cậu. Đưa tay ra, cậu tìm bàn tay chị gái cậu và nắm lấy nó. Cô siết nhẹ nhàng, và cậu quay sang nhìn đôi mắt nhấp nháy của cô mở lớn.

“Chuyện gì vậy?” cậu lẩm bẩm, quá choáng và thậm chí chết lặng vì sợ.

Sophie lắc đầu. “Giống như một vụ nổ...”

“Em nghe Scathach hét lên,” cậu nói thêm.

“Và chị nghĩ chị còn thấy ai đó chạy ra khỏi nhà...,” cô thêm vào.

Cả hai quay người lại nhìn ngôi nhà phố. Scathach đang đứng trước cửa, cánh tay cô ôm chầm một cô gái trẻ, giữ thật chặt, xoay tròn cô ấy một vòng. Cả hai người con gái cười lớn và kêu ré lên mừng rỡ, la hét lên với nhau bằng thứ tiếng Pháp liêng thoảng. “Em đoán họ quen nhau,” Josh nói trong lúc giúp chị cậu đỡ

Cặp sinh đôi quay nhìn Comte de Saint-Germain đang đứng một bên, khoanh tay trước ngực, cười vui vẻ. “Họ là bạn cũ,” ông giải thích. “Đã lâu họ chưa gặp... rất lâu rồi.” Saint-Germain đằng hắng. “Joan,” ông ta lịch sự nói.

Hai cô gái rời nhau ra và cô gái mà ông ta gọi là Joan quay lại nhìn Saint-Germain, đầu cô ấy nghiêng một góc nhìn giễu cợt. Không thể đoán tuổi cô ấy được. Mặc chiếc quần jeans và áo thun trắng, cô cao khoảng Sophie, mảnh mai một cách gần như không tự nhiên, làn da nâu sậm và hoàn hảo làm nổi bật đôi mắt màu xám thật to. Mái tóc nâu vàng cắt kiểu con trai. Cô gạt những giọt nước mắt trên gò má bằng một cử động lòng bàn tay thật nhanh. “Francis?” cô hỏi.

“Và đây là những vị khách của chúng ta.”

Vẫn nắm tay Scathach, cô gái trẻ bước lại gần Sophie hơn. Khi cô gái đến gần, Sophie cảm thấy một sức ép bất ngờ trong bầu khí quanh họ, như thể có một sức mạnh vô hình đang đẩy cô ra sau, và rồi, đột nhiên, luồng điện bạc lấp lánh quanh cô và không khí tràn ngập mùi hương vanilla ngọt ngào. Josh

túm lấy cánh tay chị gái và luồng điện của cậu lấp lánh sáng lên, thêm mùi hương cam tỏa quện không khí.

“Sophie... Josh...,” Saint-Germain mở lời. Mùi thơm hoa oải hương ngọt ngào, đậm đầy đặc khoảng sân khi một luồng điện bạc xì xèo lớn lên quanh cái trẻ cắt tóc ngắn. Nó cứng lại và đông đặc, như kim loại và phản chiếu, tự đúc thành giáp che ngực, giáp che ống chân, găng tay và giày boots trước khi cuối cùng đông cứng lại thành một bộ đồ chiến binh thời trung cổ hoàn hảo. “Xin giới thiệu vợ tôi, Joan...”

“Vợ ông!” Scatty kêu ré lên, choáng váng.

“...người mà các bạn—và lịch sử—gọi là Joan Arc.”

Bữa ăn sáng được dọn ra trên một chiếc bàn gỗ dài đánh vec-ni đặt trong bếp. Không khí sục nức mùi bánh mì mới ra lò và cà-phê pha. Những chiếc đĩa đầy ắp trái cây tươi, bánh kếp và bánh nướng, cùng với xúc xích và trứng chiên trong chảo đặt trên bếp lò bằng sắt lỗi thời.

Dạ dày Josh bắt đầu sôi lên ngay khi cậu bước vào phòng và nhìn thấy thức ăn. Miệng cậu đầy nước bọt, nhắc nhở cậu nay là đã rất lâu rồi cậu chưa ăn. Cậu chỉ kịp uống một vài hớp sô-cô-la nóng ở tiệm cà-phê trước khi cảnh sát đến.

“Ăn đi, ăn đi,” Saint-Germain nói, túm lấy một cái đĩa trong tay và một cái bánh sừng trâu lớn bên tay kia. Ông ta cắn vào bột, làm rơi ra những mảnh vỏ mỏng tang trên sàn lát gạch vuông. “Các bạn phải đói ngấu ra rồi chứ.”

Sophie tựa sát em trai. “Em lấy cho chị ít thức ăn được không? Chị muốn nói chuyện với Joan. Chần hời cô ấy vài thứ.”

Josh liếc nhanh cô gái trông khá trẻ đang kéo những chiếc tách ra khỏi máy rửa chén bát. Mái tóc cắt ngắn làm người ta không thể đoán được tuổi của cô. “Chị có nghĩ rằng cô ấy đích thực là Joan Arc không?”

Sophie siết cánh tay em mình. “Sau tất cả những gì chúng ta nhìn thấy, em nghĩ sao?” Cô gật đầu về phía bàn ăn. “Chị chỉ muốn trái cây và ngũ cốc.”

“Không xúc xích, không trứng?” cậu ngạc nhiên hỏi. Cô chị gái của cậu chính là người duy nhất mà cậu biết có thể ăn nhiều xúc xích hơn cả cậu.

“Không,” cô cau mày, đôi mắt xanh nhòa đi. “Thật buồn cười, nhưng chỉ mới nghĩ đến việc ăn thịt thôi đã làm chị muốn ói.” Cô chớp lấy một cái bánh nướng và quay đi trước khi cậu có ý kiến gì, và tiến đến gần Joan đang rót cà phê vào một cái tách thủy tinh cao. Cánh mũi Sophie nở ra. “Cà phê Kona của Hawaii?” cô hỏi.

Đôi mắt xám của Joan nhấp nháy đầy vẻ ngạc nhiên và cô cúi đầu xuống. “Tôi thật ấn tượng.”

Sophie cười nhún vai. “Em làm việc trong một tiệm bán cà phê nhận biết mùi Kona bất cứ nơi đâu.”

“Tôi yêu thích nó khi chúng tôi ở Hawaii,” Joan nói. Cô nói tiếng Anh pha một chút giọng Mỹ. “Tôi phải giữ nó bằng một phương pháp đặc biệt.”

“Em thích mùi; ghét vị. Đáng quá.”

Joan nhấp một chút cà phê. “Tôi cược là em không đến đây để bàn về cà phê đây chứ?”

Sophie lắc đầu. “Không, em không định vậy. Em chỉ...” cô ngừng lại. Cô chỉ vừa mới gặp người phụ nữ này, song cô lại định hỏi cô ấy một câu vô cùng riêng tư. “Em có thể hỏi chị một chút được không?” cô nói nhanh.

“Bất cứ gì,” Joan nói một cách chân thành, và Sophie tin cô. Cô bé hít hơi vào và lời cô tuôn ra gấp gáp.

“Có lần Scathach nói với em chị là người cuối cùng có luồng điện bạc thuần khiết.”

“Đó là lý do tại sao luồng điện của em phản ứng lại với luồng điện của tôi,” Joan nói, bọc cả hai bàn tay quanh chiếc tách và nhìn chăm chăm vào cô gái qua vành tách. “Tôi xin lỗi. Luồng điện của em bị quá tải. Tôi có thể dạy em làm sao để ngăn việc này không xảy ra nữa.” Cô mỉm cười, để lộ hàm răng trắng đều. “Dù cơ hội gặp một luồng điện bạc thuần khiết khác trong đời em là mỏng manh đến mức khó tin được.”

Sophie hồi hộp gặm miếng bánh nướng nhân dâu dại. “Xin bỏ qua cho em, nhưng chị có phải đúng làđúng là Joan Arc, *chính là* Joan Arc không?”

“Đúng tôi đích thực là Joan d’Arc.” Cô gái hơi cúi mình, “La Pucelle,

Trinh nữ xứ Orleans, xin được phục vụ.”

“Nhưng em nghĩ... Ý em là, em luôn đọc thấy chị đã chết...”

Joan hạ đầu xuống và mỉm cười. “Scathach đã cứu tôi.”

Cô đưa cánh ra chạm vào Sophie, và ngay lập tức, những hình ảnh lung linh nhảy múa trước mắt cô: Scathach trên lưng, một con ngựa đen khổng lồ, mình mặc áo giáp trắng và đen, tay nắm hai thanh gươm sáng chói.

“Bóng tối đã một tay chiến đấu mở đường xuyên qua đám đông tụ tập xem tôi bị hành quyết. Không ai có thể kháng cự lại cô. Trong sự hoảng loạn, lộn xộn và rối loạn đó, cô chớp lấy tôi chạy thoát ngay trước mũi những người hành hình tôi.”

Nhưng hình ảnh chớp lóa trong đầu Sophie: Joan, mặc quần áo rách tả tơi và cháy xém, đang bám vào Scathach khi Nữ Chiến binh đang một tay điều khiển con ngựa trong bộ áo giáp đen vượt qua đám đông hoảng loạn, những thanh gươm sáng chói trong tay kia đang vạch đường cho họ đi.

“Tất nhiên, mọi người phải nói rằng họ nhìn thấy Joan chết,” Scatty nói, tham gia vào với họ, cẩn thận lạng mỏng trái thorn thành những khoanh gọn gang bằng một con dao quắm. Không ai—cả người Anh lẫn người Pháp muốn thừa nhận rằng Trinh nữ xứ Orleans đã bị bắt cóc mất tiêu ngay trước mũi mình, có lẽ có đến năm trăm hiệp sĩ trang bị vũ khí hạng nặng, đã được cứu bởi một nữ chiến binh đơn lẻ.”

Joan đưa tay lấy một miếng thorn từ những ngón tay của Scathach và thả nó vào miệng. “Scatty đưa tôi đến với Nicholas và Perenelle,” cô tiếp tục. “Họ đã cho tôi chỗ trú đã chăm sóc tôi. Tôi bị thương trên đường trốn chạy và bị yếu đi trong nhiều tháng bị giam cầm. Nhưng dù có sự quan tâm tốt nhất của Nicholas, tôi hẳn sẽ chết mất nếu không có Scatty.” Cô giơ tay và siết chặt tay cô bạn một lần nữa, dường như không chú ý đến những giọt lệ rơi trên má mình.

“Joan mất nhiều máu lắm” Scathach nói. “Mặc những gì Nicholas và Perenelle làm, cô ấy vẫn không khá hơn, vì thế Nicholas tiến hành một trong những việc truyền máu đầu tiên chưa bao giờ có.”

“Máu của ai” Sophie bắt đầu hỏi, cho tới khi cô chợt nhận ra là cô biết câu trả lời. “Máu của chị?”

“Máu ma cà rồng của Scathach đã cứu tôi. Và cũng giúp tôi sống—đã làm tôi thành bất tử.” Joan cười toe. Sophie để ý thấy rằng cô bình thường, không nhọn như Scatty. “May thay không có phản ứng phụ của ma cà rồng. Dầu sao thì tôi là người ăn chay,” cô nói thêm. “Đã qua vài thế kỉ rồi.”

“Và cô đã lập gia đình,” Scathach nói như buộc tội. “Chuyện đó xảy ra hồi nào, và như thế nào, sao cô không mời tôi?” cô hỏi dồn một hơi.

“Chúng tôi lấy nhau bốn năm trước tại bãi biển Hoàng hôn ở Hawaii, tất nhiên là vào lúc mặt trời mọc. Chúng tôi đã tìm cô khắp nơi ngay sau khi chúng tôi quyết định,” Joan nói nhanh. “Tôi thật sự muốn cô có ở đó; tôi muốn cô làm phù dâu danh dự cho tôi.”

Đôi mắt xanh của Scatty nhú lại, hồi tưởng. “Bốn năm trước... tôi nghĩ tôi đã ở Nepal đang truy đuổi tay lừa đảo Nee-gued. Một tên người tuyết kinh tởm,” cô nói thêm khi nhìn thấy Sophie và Joan ngậy mắt ra nhìn.

“Chúng tôi không có cách gì liên lạc với c Điện thoại di động của cô không làm việc, thư điện tử bị trả lại báo rằng hộp thư của cô đầy rồi.” Joan nắm tay Scathach. “Lại đây, tôi có máy cái hình có thể cho cô xem.” Cô quay lại Sophie. “bây giờ em nên ăn. Em phải bù lại phần năng lượng cô đã đốt hết. Uống nhiều chất lỏng. Nước, nước ép trái cây, nhưng đừng uống thứ chứa có cà-phê-in, không trà, không cà phê, không uống những thứ làm em thức. Sau khi xong bữa, Francis chỉ phòng cho hai chị em, các em có thể tắm và nghỉ ngơi.” Cô chậm rãi nhìn từ trên xuống dưới. “Tôi sẽ lấy ít quần áo cho em. Em khoảng cỡ tôi. Và sau đó chúng ta sẽ nói về luồng điện của em.” Joan ngửa bàn tay trái và xòe các ngón ra. “Tôi sẽ chỉ em làm thế nào để kiểm soát nó, làm thế nào để định hình nó, biến nó thành bất cứ cái gì em muốn.” Chiếc găng tay biến thành một cái vuốt của loài chim ăn thịt bằng kim loại đầy đủ với các móng cong trước khi trở lại mờ nhạt thành da thịt rám nắng của Joan. Chỉ có những chiếc móng tay vẫn còn bạc. Cô dựa người vào và hôn Sophie thật nhanh trên mỗi bên má. “Nhưng trước hết em phải nghỉ ngơi. Bây giờ,” cô vừa nói vừa nhìn Scathach, “để tôi cho cô xem hình.”

Hai cô gái vội vã rời khỏi bếp, và Sophie theo đường mình quay trở xuống căn phòng dài nơi Saint-Germain đang nói chuyện sôi nổi với em trai cô. Josh đưa cho cô một đĩa đầy trái cây và bánh mì. Đĩa của cậu thì nhiều

trúng và xúc xích. Sophie cảm thấy dạ dày mình khó chịu thấy mấy thứ đó và buộc phải quay đi chỗ khác. Cô vừa nhăm nháp trái cây vừa lắng nghe câu chuyện.

“Không, tôi là người không thể đánh thức năng lượng của cậu được,” Saint-Germain đang nói khi cô bước vào cùng tham gia với họ. “Để làm được việc đó cậu cần phải có một Elder hay một trong ít người thuộc thế hệ kế tiếp, người nào có thể làm được ấy.” Ông mỉm cười, để lộ hàm răng lộn xộn. “Đừng lo, Nicholas sẽ tìm thấy ai đó đánh thức cậu.”

“Có ai ở đây, tại Paris này có thể làm được không?”

Saint-Germain suy xét một lúc. “Machiavelli sẽ biết một ai đó, tôi không chắc lắm. Hẳn ta biết đủ thứ. Còn tôi thì không.” Ông ta quay sang Sophie, hơi cúi người. “Tôi hiểu cô may mắn lắm mới được Hekate huyền thoại đánh thức và được thầy cũ của tôi, Bà Phù thủy Endor, huấn luyện pháp thuật không khí.” Ông ta lắc đầu. “Bà phù thủy già thế nào? Bà ấy chẳng bao giờ thích tôi,” ông nói thêm.

“Tôi giờ vẫn không thích,” Sophie nói nhanh, rồi chột đỏ mặt vì ngượng. “Xin lỗi. Không hiểu tại sao tôi lại nói vậy.”

Ông bá tước cười lớn. Ồ, Sophie, cô đâu nói... đúng, thật sự là không. Bà Phù thủy đã nói. Sẽ mất một thời gian để cô sắp xếp lại ký ức của mình. Tôi nhận được điện thoại của bà ấy sáng nay. Bà ấy bảo tôi rằng bà ấy đã làm cho cô thối thu không chỉ Pháp thuật Không khí mà còn toàn bộ kiến thức của bà ấy nữa. Kỹ thuật xác ướp không được dùng trong ký ức sống; nguy hiểm không tưởng tượng được.”

Sophie liếc nhanh cậu em trai. Cậu đang chăm chú nhìn Saint-Germain một cách cẩn thận, lắng nghe từng lời. Cô để ý thấy cậu mím chặt môi làm cổ và xương hàm căng cứng.

“Cô hẳn phải nghỉ ngơi ít nhất hai mươi bốn tiếng mới có thể hồi tỉnh lại và đủ thời gian cho tiềm thức sắp xếp lại các ký ức, ý nghĩa và tư tưởng xa lạ bị thu nạp đột ngột vào.”

“Tôi chẳng có thời gian,” Sophie lầm bầm.

“Nào, giờ thì có rồi đó. Ăn nhanh đi; rồi tôi sẽ chỉ phòng cho các bạn. Cứ ngủ bao lâu tùy ý. Các bạn tuyệt đối an toàn. Không ai biết các bạn ở đây

cả."

CHƯƠNG 18

Bọn chúng đang ở trong ngôi nhà của Saint-Germain gần Champs-Elysees. “Machiavelli áp điện thoại vào tai và ngã lưng trong chiếc ghế bọc da màu đen, xoay người nhìn ra ngoài ô cửa sổ cao. Xa xa, ngang qua những mái ngói nghiêng nghiêng, hắn có thể nhìn thấy tháp Eiffel. Pháo hoa đã ngưng hẳn, nhưng một đám mây màu sắc cầu vồng vẫn còn lơ lửng trong không trung. “Đừng lo, Tiến sĩ, chúng tôi đã cho theo dõi ngôi nhà kỹ càng. Saint-Germain, Scathach và cặp sinh đôi bên trong. Không có người nào khác.”

Machiavelli đưa điện thoại ra xa tai khi tĩnh điện rì rầm và nổ lốp bốp. Phản lực của Dee vừa cất cánh từ một sân bay tư nhân nhỏ ở miền bắc Los Angeles. Nó sẽ dừng lại ở New York để tiếp nhiên liệu, rồi bay vượt qua Đại Tây Dương đến Shannon ở Ireland và tiếp nhiên liệu một lần nữa trước khi tiếp tục lên đường đến Paris. Tiếng lốp bốp nhạt dần rồi giọng Dee, mạnh và rõ, đến qua điện thoại.

“Còn Nhà giả Kim?”

“Biến mất ở Paris rồi. Nhưng người của tôi đã bắt được hắn nằm xuống, súng chĩa vào người, vậy mà bằng cách nào đó hắn ta lại đã phủ đường lên họ và khiến cả tập đoàn kiến trong thành phố bò lên người họ. Họ náo loạn cả lên; hắn ta trốn mất.”

“Thuật chuyển hóa,” Dee nhận xét. “Nước được hình thành bởi hai phân tử hiđrô và một phân tử oxi, và đường mía có cùng tỉ lệ đó. Hắn biến đổi nước thành đường; chỉ là một trò vụn vặt—tôi vẫn cứ mong đợi nhiều hơn hắn kia.”

Machiavelli lùa bàn tay vào mái tóc cắt ngắn trắng như tuyết của mình. “Tôi lại nghĩ việc này khá thông chứ,” hắn ôn tồn nói. “Hắn ta đã đưa sáu viên cảnh sát vào nhập viện.”

“Hắn ta sẽ trở lại với hai cặp sinh đôi,” Dee cau kinh. “Hắn cần mấy đứa nhỏ đó. Hắn đã chờ đợi cả đời mình để tìm được chúng.”

“Tất cả chúng tôi đang chờ,” Machiavelli bình thản nhắc lại với Pháp sư. “Và bây giờ, chúng ta đã biết bọn chúng đang ở đâu, nghĩa là sẽ biết Flamel đi đâu.”

“Đừng làm gì chớ tới khi tôi đến đó,” Dee ra lệnh.

“Ông có ý tưởng gì không khi điều đó—” Machiavelli vừa cất tiếng, nhưng đường dây tắt ngấm. Hắn ta không rõ Dee đã cúp máy hay cuộc gọi bị rớt. Biết tính Dee, hắn đoán là tên này đã cúp máy; đó là phong cách thường lệ của Dee. Người đàn ông dáng cao, lịch sự gõ nhẹ nhẹ chiếc điện thoại vào đôi môi mỏng của mình rồi mới trả máy về chỗ cũ. Hắn ta không có ý định sẽ theo lệnh của Dee; hắn sẽ bắt Flamel và cặp sinh đôi trước khi máy bay của Dee chạm xuống Paris. Hắn sẽ làm được những gì Dee đã thất bại trong nhiều thế kỷ, và đôi lại, các Elder sẽ ban cho hắn những gì hắn muốn.

Chiếc điện thoại của Machiavelli phát ra tiếng rừ rừ trong túi hắn. Hắn lôi nó ra và nhìn vào màn hình. Một tràng số dài nhằng lạ hoặc chạy qua, không giống với dãy số nào hắn đã từng thấy trước nay. Người đứng đầu DGSE cau mày. Chỉ có tổng thống Pháp, một vài bộ trưởng các nội các cao cấp và nhân viên trực tiếp của hắn mới có số điện thoại riêng của hắn. Hắn nhấn nút trả lời nhưng không nói gì cả.

“Pháp sư người Anh tin rằng anh sẽ cố gắng và bắt được Flamel cùng với cặp sinh đôi trước khi anh ta đến.” Giọng nói ở đầu dây đằng kia nói tiếng Hy Lạp bằng một thổ ngữ không còn dung cả thiên niên kỷ nay.

Niccolo Machiavelli ngồi dựng đứng lên trong ghế mình. “Chủ nhân?” hắn nói.

“Hãy hỗ trợ Dee hết sức anh. Không động đậy gì tới Flamel cho đến khi anh ta đến.” Đường dây tắt ngấm.

Machiavelli cẩn thận đặt chiếc điện thoại vào chỗ trống trên bàn và ngồi xuống trở lại. Úp hai tay lên mặt, hắn không ngạc nhiên khi thấy chúng hơi run. Lần cuối cùng hắn nói chuyện với Elder mà hắn gọi là Chủ nhân đã hơn một thế kỷ rưỡi trước rồi. Đây là Elder đã ban cho hắn sự bất tử hồi đầu thế kỷ mười sáu. Bằng cách nào Dee đã liên lạc với ông? Machiavelli lắc đầu. Rõ ràng là không thể được; có lẽ nào Dee liên lạc với chủ nhân của riêng hắn và nhờ ông đưa ra yêu cầu. Nhưng chủ nhân của Machiavelli là một trong những Elder Đen tối mạnh nhất... Điều đó đưa hắn quay lại một câu hỏi từng làm hắn bối rối qua nhiều thế kỷ: ai là chủ nhân của Dee?

Mỗi con người được Elder ban tặng sự bất tử đều bị ràng buộc vào Elder đó. Một Elder đã ban cho ai sự bất tử thì cũng có thể dễ dàng lấy lại y như vậy. Machiavelli đã trông thấy chuyện đó xảy ra: ông đã từng chăm chú nhìn một

người thanh niên khỏe mạnh đột nhiên héo quắt lại và già xạm đi chỉ trong khoảng độ một tích tắc, cuối cùng người đó đổ sụm xuống thành một đồng xương nát vụn và da thịt biến thành bụi.

Hồ sơ của Machiavelli về những người bắt tử được tham chiếu chéo với các Elder hoặc Elder Đen tối mà họ phục vụ. Chỉ có một số rất ít là con người—như Flamel, Perenelle và Saint-Germain—những người không nợ lòng trung thành với một Elder nào, vì họ trở thành bắt tử bằng nỗ lực của riêng họ.

Không ai biết Dee phục vụ cho ai. Nhưng hiển nhiên đó phải là một người có quyền lực hơn chủ nhân Elder Đen tối của chính Machiavelli. Và tất cả những điều đó làm cho Dee càng nguy hiểm hơn.

Chồm người về phía trước, Machiavelli nhấn một nút trên chiếc điện thoại bàn của hắn. Cảnh cửa lập tức mở ra và Dagon bước vào phòng, cặp kính râm phản chiếu của nó phản ánh lại những bức tường trống trơn.

“Có báo cáo nào về Nhà Giả kim không?”

“Không có gì. Chúng tôi đã truy cập hình ảnh từ những camera quan sát trong nhà ga tại cầu Alma và mọi nhà ga liên kết với nó và chúng tôi đang phân tích dữ liệu, nhưng phải mất ít thời gian.”

Machiavelli gật đầu. Thời gian là thứ hắn không có. Hắn vẩy bàn tay với những ngón dài vào không khí. “Được, chúng ta có thể không biết bây giờ hắn ta đang ở đâu, nhưng chúng ta biết nơi hắn sẽ đến: nhà của Saint-Germain.”

Đôi môi Dagon hở ra nhóp nhép. “Ngôi nhà đó đang được theo dõi kỹ càng. Tất cả mọi lối vào và ra đều được thắt chặt; thậm chí còn đặt người trong hệ thống cổng rãnh bên dưới tòa nhà. Không ai có thể vào hoặc ra mà không chịu sự giám sát của chúng tôi. Có hai đội RAID trong xe tải đậu gần những con phố ngang và đội thứ ba ém trong ngôi ngà kế bên nhà của Saint-Germain. Họ có thể trèo qua tường trong chốc lát.”

Machiavelli đứng lên và bước ra khỏi phía sau bàn. Chắp tay sau lưng, hắn đi vòng quanh căn phòng ẩn danh nhỏ xíu. Mặc dù đây là địa chỉ chính thức, nhưng ít khi hắn sử dụng căn phòng này, và nó cũng chẳng có gì ngoài cái bàn làm việc, hai cái ghế, và điện thoại. “Nhưng tôi tự hỏi không biết như đã đủ chưa? Flamel đã trốn thoát khỏi sáu viên cảnh sát được huấn luyện cao cấp khi họ đang chĩa súng vào hắn ta, mặt hắn còn úp xuống vệ đường. Và

chúng ta biết Saint-Germain—Bậc thầy về Lửa—lại đang ở trong nhà mình. Chúng ta đã có một ví dụ nhỏ về khả năng của hắn rồi đó.”

“Pháo hoa đâu có nguy hại gì,” Dagon nói.

“Tôi dám chắc hắn ta có thể dễ dàng biến cái tháp thành chất lỏng y như vậy. Hãy nhớ cho, hắn ta đã làm ra kim cương từ than đá

Dagon gật đầu.

Machiavelli tiếp tục. “Chúng ta cũng biết rằng năng lượng của con bé gái người Mỹ đã được đánh thức, và chúng ta từng thấy một chút trong số những gì con bé đó có thể làm. Sương mù ở Sacre-Coeur là một chiến công ấn tượng đối với người chưa được huấn luyện và còn quá trẻ như vậy.”

“Và rồi lại có cả Bóng tối,” Dagon nói thêm.

Bộ mặt Niccolo Machiavelli biến thành một cái mặt nạ kỳ quặc. “Và rồi lại có cả Bóng tối,” hắn đồng ý.

“Mụ ta đã xóa sạch mười hai tên nhân viên được trang bị vũ khí hạng nặng trong tiệm cà phê sáng nay,” Dagon nói không một chút cảm xúc. “Tôi đã từng quan sát mụ ta đương đầu với toàn thể quân đội, và mụ ta đã sống sót sau hàng thế kỷ trong một Vương quốc Bóng tối Địa ngục. Rõ ràng Flamel dùng mụ ta để bảo vệ cho hai đứa sinh đôi. Mụ ta phải bị tiêu diệt trước khi chúng ta xử đến bất cứ tên nào khác.”

“Đúng vậy.”

“Ông sẽ cần cả một đội quân.”

“Có lẽ không. Nhớ là, *sự xảo quyệt và mảnh khó phục vụ con người mọi lúc hơn là sức mạnh*,” hắn trích dẫn.

“Ai nói vậy?” Dagon hỏi.

“Tôi, trong một cuốn sách, lâu lắm rồi. Điều đó đã là chân lý trong triều đình thời Medicis, và đến nay vẫn là chân lý.” Hắn nhìn lên. “Anh đã cho người mời Disir chưa?”

“Họ đang trên đường đến đây.” Giọng Dagon lạnh lùng. “Tôi không tin họ.”

“Không ai tin Disir.” Không có chút hài hước nào trong nụ cười của

Machiavelli. “Anh đã từng nghe câu chuyện làm thế nào mà Hekate nhốt được Scathach trong Địa ngục đó chưa?”

Dagon không nhúc nhích.

“Hekate đã sử dụng Disir. Mỗi tử thù của chúng với Bóng tối có từ hồi sau khi Danu Talis bị nhấn chìm.” Đặt bàn tay lên vai sinh vật này, Machiavelli bước đến gần Dagon, cẩn thận thở bằng miệng. Dagon tiết ra mùi cá; bao phủ lớp da xanh mượt của nó như mồ hôi nhờn nhờn, trở mùi thum thum. “Tôi biết anh ghét Bóng tối, và tôi không bao giờ hỏi anh tại sao, dù tôi có nghe loáng thoáng. Rõ ràng là mụ ta đã gây đau khổ cho anh. Tuy nhiên, tôi muốn anh bỏ qua một bên cảm xúc của mình; ghét là thứ vô ích nhất trong tất cả các cảm xúc. Thànhông là cách trả thù hay nhất. Tôi cần anh phải tập trung và ở bên cạnh tôi. Chúng ta nay đang gần, rất gần với chiến thắng, gần với sự trở lại của giống loài Elder trên thế giới này. Hãy bỏ mặc Scathach cho Disir. Nhưng nếu chúng thất bại, thì mụ ta là của anh. Tôi hứa.”

Dagon há miệng ra để lộ một vòng rang nhọn hoắt. “Chúng sẽ không thất bại. Disir định đem theo Nidhogg.”

Niccolo Machiavelli nheo mắt ngạc nhiên. “Nidhogg... nó được thả à? Chuyện thế nào?”

“Cây Thế giới đã bị phá hủy.”

“Nếu chúng ta thả Nidhogg vào Scathach, thì anh nói đúng. Chúng ta sẽ không thất bại. Không thể.”

Dagon đưa tay cời cặp kính. Cặp mắt cá lồi ra to tướng của nó mở lớn và không chớp. “Và nếu chúng mất kiểm soát Nidhogg, nó có thể phá hủy toàn bộ thành phố này.”

Machiavelli suy xét một lúc. Rồi hấn gật đầu. “Một giá hời để trả cho việc tiêu diệt Bóng tối.”

“Ông nói nghe giống hệt Dee.”

“Ồ, tôi không có cái gì giống tay Pháp sư người Anh đó cả,” Machiavelli nói với vẻ kích thích “Dee là một tên cuồng tín nguy hiểm.”

“Còn ông thì không à?” Dagon hỏi.

“Tôi chỉ nguy hiểm thôi.”

Tiến sĩ John Dee ngồi dựa lưng vào chỗ ngồi bọc da mềm mại và ngắm nhìn mạng lưới đèn của Los Angeles lấp lánh rơi đi bên dưới hắn. Kiểm tra chiếc đồng hồ bỏ túi được trang trí công phu, hắn tự hỏi không biết Machiavelli đã nhận được cuộc gọi điện thoại từ chủ nhân của hắn chưa. Hắn tưởng tượng là rồi. Dee cười toe, tự hỏi tay người Ý làm gì với cuộc gọi đó. Nếu không có gì khác, thì ít nhất nó sẽ cho Machiavelli thấy ai là người phụ trách.

Không phải là thiên tài mới nhận ra rằng tay người Ý đó sẽ tự mình truy đuổi Flamel và bọn nhỏ. Nhưng Dee đã mất quá lâu trong việc đuổi bắt Nhà Giả kim để rồi lại chịu vuột mất ông ta đúng ngay ở chặng cuối... đặc biệt vào tay một người như Niccolo Machiavelli.

Hắn nhắm mắt lại khi chiếc máy bay nâng lên và dạt dầy hắn xuống lại. Hắn tự động đưa tay lấy túi giấy trên chỗ ngồi bên cạnh: hắn thích bay, nhưng dạt dầy của hắn luôn luôn phản đối. Nếu mọi thứ diễn ra như kế hoạch, thì chẳng bao lâu hắn sẽ điều khiển toàn bộ hành tinh này và hắn sẽ không bao giờ còn cần phải bay nữa. Mọi người sẽ đến với hắn.

Chiếc phản lực chĩa lên theo một góc dựng đứng và hắn nuốt nước bọt một cách khó khăn; hắn đã ăn một phần gà cuộn ở phi trường và giờ đang hối hận. Thức uống có ga rõ ràng lại là một sai lầm khác nữa.

Dee đang hân hoan mong đợi thời điểm các Elder trở lại. Có lẽ họ sẽ thiết lập lại mạng lưới công tuyến xuyên khắp thế giới và làm cho những chuyến máy bay không còn cần thiết nữa. Nhắm mắt, Dee tập trung vào các Elder và nhiều lợi ích mà họ mang lại cho hành tinh này. Trong quá khứ, hắn biết các Elder đã tạo ra thiên đường trên trái đất. Tất cả những cuốn sách cổ và những cuộn giấy da, những truyện hoang đường và thần thoại của mọi giống loài, đều nói đến thời vàng son đó. Chủ nhân của hắn đã hứa với hắn rằng các Elder sẽ dùng sức mạnh phép thuật của mình để đưa hành tinh này trở về thiên đường đó. Họ sẽ đảo ngược lại những hiệu ứng làm cho địa cầu ấm dần lên, sửa vá những lỗ thủng trong tầng ozone và mang sự sống đến cho các sa mạc. Sahara sẽ nở hoa; những chóp băng giá hai cực sẽ tan chảy đi, để lộ đất đai phì nhiêu bên dưới. Dee nghĩ hắn sẽ tìm thấy thành phố thủ đô của hắn ở Antarctica bên bờ hồ Vanda. Các Elder có thể thiết lập lại vương quốc cổ của họ ở Sumer, Ai Cập, Trung Mỹ và Angkor, và với sự hiểu biết chứa trong cuốn sách của Abraham, có thể họ sẽ nâng dậy Danu Talis một lần nữa.

Tất nhiên, Dee biết rằng cư dân loài người sẽ trở thành nô lệ, và một số sẽ

trở thành thức ăn cho những Elder đó, họ vẫn cần phải ăn, nhưng đó là một cái giá hời để trả cho nhiều lợi ích khác.

Chiếc phản lực giữ độ cao và hấn thấy dạ dày mình ổn định. Mở mắt ra, hấn hít thở sâu và kiểm tra đồng hồ một lần nữa. Hấn thấy rằng thật khó có thể tin rằng hấn chỉ còn cách vài giờ nữa—giờ theo nghĩa đen—là có thể bắt được Nhà Giả kim, Scathach và, bây giờ, cặp sinh đôi. Bọn chúng là phần thưởng cộng thêm. Một khi hấn có Flamel và những trang sách từ cuốn *Codex*, thế giới sẽ thay đổi.

Hấn không bao giờ hiểu được tại sao Flamel và vợ ông ta lại làm việc cực nhọc như vậy để ngăn cản Elder không mang nền văn minh trở lại trái đất. Nhưng chắc chắn hấn sẽ hỏi ông ta... ngay trước khi hấn giết ông ta.

CHƯƠNG 19

Nicholas Flamel dừng một chút trên đường Beaubourg và chậm rãi quay người, đôi mắt xanh nhạt của ông quét khắp con phố. Ông nghĩ là ông bị ai đi theo, nhưng ông cần phải chắc chắn. Ông lấy xe lửa đi đến ga Saint-Michel Notre-Dame và băng qua sông Seine trên cầu Arcole, hướng về công trình kỳ quái làm bằng kính và thép mang tên Trung tâm Pompidou. Còn nhiều thời gian, ông thường hay ngừng lại, lao từ bên này sang bên kia đường, dừng một chút ở quầy bán báo để mua tờ báo sáng, ngừng lại để uống ly cà phê hạng bét trong một cái ly giấy, ông kiểm tra bất cứ ai chú ý đến cử động của ông. Nhưng theo những gì ông có thể nhận thấy, thì không có ai đi theo ông cả.

Paris đã thay đổi kể từ lần cuối cùng khi ông còn ở thành phố này, và dù bây giờ ông gọi San Francisco là mái ấm, thì nơi đây vẫn là thành phố nơi ông sinh ra và vẫn luôn là thành phố *của ông*. Chỉ mới một hai tuần trước, Josh đang tải Google Earth và máy tính ở văn phòng sau của tiệm sách và chỉ cho ông cách sử dụng nó. Nicholas đã mất hàng giờ để nhìn xuống những con phố ông đã từng có lần đi qua, tìm những tòa nhà ông từng biết hồi còn trẻ, cả việc khám phá ra vị trí của nhà thờ Holy Innocents, được cho là nơi chôn cất ông.

Ông đã đặc biệt quan tâm đến một con phố. Ông tìm nó trên chương trình bản đồ và *gần như* đã rảo bước xuống đó, không bao giờ nhận ra rằng chẳng bao lâu ông sẽ làm như vậy trong thực tế.

Nicholas Flamel rẽ trái ra khỏi đường Beaubourg đi vào đường de Montmorency—và ngừng lại bất thành linh như thể ông va vào một bức tường vô hình.

Ông kéo một hơi thở sâu và nghe nó run lên, ý thức rằng trái tim ông đang nện thui thui. Một thứ cảm xúc cực mạnh. Con phố quá hẹp đến nỗi mặt trời không thể tới được, nên luôn để nó trong bóng tối. Nó được kẻ hai bên bằng những tòa nhà cao, hầu hết là màu trắng và kem, nhiều nhà treo cái giỏ trên tường, hoa và cây xanh mọc tràn ra bên ngoài. Những cây sào bằng kim loại màu đen có hình tròn được chen vào lề đường cả hai bên con phố để không cho xe hơi đậu.

Nicholas chậm chậm đi bộ xuống phố, nhìn thấy nó như trước đây đã từng nhìn thấy. Ông nhớ lại.

Hơn sáu trăm năm trước, ông và Perenelle đã từng sống trên con phố này. Những hình ảnh Paris thời trung cổ lung linh trong mắt ông, một tình trạng bừa bộn những căn nhà làm bằng gỗ và đá lung tung không hài hòa; những con hẻm nhỏ xíu quanh co chật hẹp; những chiếc cầu mục nát; những tòa nhà và con phố nằm trong danh sách sắp sụp đổ chỉ khá hơn những cái cổng rãnh trông hoác một chút. Tiếng ồn, tiếng ồn liên miên không chịu nổi, và chương khí hôi thối lơ lửng khắp thành phố—một hỗn hợp con người không tắm rửa mang đầy bệnh tật và những con thú bẩn thỉu—là những thứ không bao giờ ông qu

Ở cuối con đường de Montmorency, ông thấy một tòa nhà mà ông đang tìm kiếm.

Nó chẳng thay đổi mấy. Đá trước đây thường có màu kem, nay đã cổ xưa, sứt mẻ và giải dầu nắng gió, vậy đen bở hóng. Ba chiếc cửa sổ bằng gỗ và các cửa đi đều mới, nhưng bản thân nó là một tòa nhà cũ nhất ở Paris. Ngay phía trên cánh cửa giữa là một con số kim loại màu xanh lơ—51—và bên trên nữa là một tấm biển bằng đá trông rất quen thuộc thông báo đây từng là NGÔI NHÀ CỦA NICHOLAS FLAMEL VÀ PERENELLE, PHU NHÂN ÔNG bằng tiếng Pháp. Một tấm biển màu đỏ hình cái khiên thông báo rằng đây là NHÀ HÀNG NICHOLAS FLAMEL. Bây giờ nó là tiệm ăn.

Đã có một thời là nhà ông.

Bước lên cửa sổ, ông giả vờ đọc thực đơn để nhìn vào bên trong. Nội thất hoàn toàn được tu sửa lại, tất nhiên, có lẽ vô số lần, những thanh xà sẫm màu bắc ngang qua trần màu trắng xem ra đúng là những thanh xà ông rất thường nhìn lên hơn sáu trăm năm trước.

Ông và Perenelle đã từng hạnh phúc ở đây, ông nhận thức rõ.

Và an toàn.

Cuộc sống của họ hồi ấy đơn giản hơn nhiều; họ không biết về Elder và Elder Đen tới gì cả; họ không biết gì về cuốn *Codex*, hay về những người bắt tử canh giữ và chiến đấu vì nó.

Và cả ông lẫn Perenelle vẫn hoàn toàn là con người.

Những phiến đá cổ xưa của ngôi nhà đã khắc sâu những hình ảnh hài hòa, những kí hiệu và chữ cái mà ông biết đã làm lúng túng và kích thích trí tò mò của độc giả qua mọi thời. Hầu hết chúng đều vô nghĩa, một số ít hơn là những biển hiệu của các cửa tiệm vào thời họ, nhưng có một hay hai cái lại có ý

nghĩa đặc biệt. Nhanh chóng liếc trái liếc phải và lần theo đường viền của chữ N, được khắc vào phiến đá phía tay trái của cửa sổ giữa. Luồng năng lượng màu xanh lục cuộn quanh con chữ. Rồi ông lần theo chữ F được trang trí công phu trên mặt đối diện cửa sổ, để lại một đường viền quanh con chữ tỏa sáng mờ mờ trong không trung. Nắm khung cửa sổ bằng tay trái, ông hít người lên gờ cửa và giờ tay phải lên đầu, mấy ngón tay ông dò tìm hình dạng của các con chữ trong phiến đá cổ. Cho phép dòng chữ nhỏ nhất trong luồng điện của ông chảy qua ngón tay, ông ấn vào một chuỗi kí tự... và phiến đá dưới da thịt ông hóa ra ấm và mềm. Ông đẩy... và những ngón tay ông chìm vào trong đá. Chúng bao quanh vật mà ông đã cất giấu trong khối đá granite cứng hời hợt kỉ mười lăm. Kéo nó long ra, ông bước ra khỏi gờ cửa sổ và thả mình nhẹ xuống đất, bực thật nhanh tờ *Le Monde* của ông quanh vật đó. Rồi ông quay người hướng xuống con phố, ngay cả ánh mắt liếc ra sau cũng không.

Trước khi bước ra đường Beaubourg, Nicholas rẽ qua tay trái. Nằm ngay giữa lòng bàn tay ông là dấu hằn của một con bướm đen hoàn hảo Saint—Germain đã ấn vào da ông. “Nó sẽ đưa thầy trở lại với con,” anh ta đã nói vậy.

Nicholas Flamel chạm ngón trỏ vào hình xăm. “Hãy đưa tôi trở lại với Saint-Germain,” ông lầm bầm. “Hãy mang tôi đến với anh ta.”

Hình xăm run rẩy trên tay ông, mấy cái cánh khẽ lay động. Rồi thỉnh thoảng nó bong ra khỏi da thịt ông và lơ lửng vỗ cánh vỗ cánh trước mặt ông. Một lúc sau, nó nhảy múa và uốn lượn xuống phố. “Thông minh,” Nicholas nói khẽ, “rất thông minh.” Và ông bắt đầu đi lên đường theo sau nó.

CHƯƠNG 20

Perenelle Flamel bước khỏi xà lim của nhà tù.

Cánh cửa không bao giờ khóa. Không cần thiết: không có gì bước qua con nhân sư. Nhưng bây giờ con nhân sư đã đi rồi. Perenelle hít thở sâu; mùi chua của sinh vật, một sự phối hợp của mùi mốc meo của rắn, sư tử và chim, đã giảm bớt, nhường chỗ cho mùi thường lệ của Alcatraz—muối và kim loại gỉ, rong biển và đá bề—thay thế vào. Bà quay sang trái, nhanh chóng đi xuống một hành lang dài hai hàng xà lim dọc theo hai bên. Bà đang ở trên đảo Đá; nhưng không biết chính xác bà đang ở đâu trong cái khu phức tạp khổng lồ đồ nát này. Dù bà và Nicholas đã sống ở San Francisco nhiều năm nhưng bà không bao giờ bị cám dỗ muốn đến tham quan hòn đảo ma ám này. Tất cả những gì bà biết là bà đang ở sâu dưới bề mặt trái đất. Chỉ có ánh sáng đến từ bóng đèn công suất rải rác không theo quy luật được gắn vào phía sau những phòng giam có chấn song kim loại. Đôi môi Perenelle vận vẹo một nụ cười nhăn nhó; ánh sáng không ủng hộ lợi ích của bà. Con nhân sư sợ bóng tối; sinh vật này đến từ một thời điểm và một nơi nào đó thực sự có những con quỷóng tối.

Con nhân sư đã bị hồn ma Juan Manuel de Ayala dụ đi mất. Nó bỏ đi để tìm kiếm những tiếng ồn ào bí ẩn, những thanh sắt lách cách và những cánh cửa rầm rầm thỉnh thoảng vang khắp tòa nhà. Con nhân sư đi mỗi lúc một xa xà lim của bà, luồng điện của Perenelle được nạp lại. Bà chưa lấy lại được trọn lại sức mạnh—bà sẽ cần phải ngủ, và ăn nữa—nhưng ít ra bà cũng không còn bị canh giữ. Tất cả những gì bà phải làm là tránh xa lối đi của sinh vật này.

Một cánh cửa đánh rầm ở đâu đó phía trên đầu bà, và Perenelle cứng người lại khi những móng vuốt kêu lách cách lập cập. Bà đang mặc một cái áo đầm mùa hè không tay, và bình thường bà có thể điều hòa nhiệt độ của mình bằng cách điều chỉnh luồng điện, nhưng giờ bà còn rất ít năng lượng và bà chân chừ không biết có nên sử dụng nó bằng mọi cách không. Một trong những tài năng đặc biệt của con nhân sư là khả năng đánh hơi và ăn hết năng lượng pháp thuật.

Đôi giày dây đế bằng của Perenelle không gây ra tiếng động trên những phiến đá ẩm ướt khi bà đi xuống hành lang. Bà cảnh giác, nhưng không sợ. Perenelle Flamel đã sống hơn sáu trăm năm rồi, và trong khi Nicholas say mê thuật giả kim thì bà lại tập trung vào thuật phù thủy. Nghiên cứu của bà đã

đưa bà đến một số nơi rất nguy hiểm và u tối, không chỉ trên trái đất này, mà còn có những nơi tiếp giáp với Vương quốc Bóng tối.

Ở nơi đó cách một khoảng xa, kính vỡ và rơi loảng xoảng không rõ phương hướng, nhưng âm thanh nghe rất xa. Perenelle mỉm cười: de Ayala đã làm cho con nhân sư bận rộn, và dù cho nó nhìn cật lực đến thế nào đi chăng nữa, nó sẽ không bao giờ thấy được ông ấy. Ngay cả một sinh vật mạnh mẽ như con nhân sư cũng không có quyền lực gì trên một hồn ma hay một con yêu tinh.

Perenelle biết rằng bà cần phải đi lên một mức cao hơn và bước vào ánh sáng mặt trời, nơi luồng điện của bà sẽ được nạp lại nhanh hơn. Một khi bà ở giữa trời, bà có thể sử dụng hàng tá câu thần chú, những phép phù thủy, những bùa chú đơn giản mà bà biết sẽ làm sự tồn tại của con nhân sư trở thành nỗi bất hạnh. Một pháp sư xứ Scythe người tuyên bố đã từng giúp xây kim tự tháp cho những người sống sót của Danu Talis rồi những người này lại đến đặt ở Ai Cập, đã dạy bà một câu thần chú rất hiệu nghiệm để làm tan chảy đá. Perenelle không ngần ngại sử dụng nó để mang toàn bộ tòa nhà này đổ ập xuống con nhân sư. Có thể làm nó sống sót được—loài nhân sư hầu như không thể bị giết—nhưng chắc chắn nó sẽ bị làm chậm lại.

Perenelle phát hiện những bậc thang bằng kim loại đã bị hoen rỉ và lao về phía đó. Vừa định đặt chân lên bậc cuối cùng thì bà để ý thấy một sợi chỉ màu xám giăng ngang tấm kim loại. Perenelle cứng đờ người, chân giờ lên không...và rồi và chậm chậm và cẩn thận bước lùi lại. Cúi sát xuống, bà nhìn những bậc thang kim loại.

Từ góc này, bà có thể nhìn thấy những sợi tơ nhện đan chéo nhau và len lỏi khắp các bậc thang. Bất cứ ai bức lên những bậc thang kim loại này đều sẽ bị bắt. Bà quay lại, chăm chăm nhìn vào bóng tối mù mịt. Những cọng chỉ quá dày không thể do bất kì con nhện bình thường nào nhả ra và trên đó lấp lăm những giọt bạc lỏng. Perenelle biết hàng tá sinh vật có thể chăng tơ thành mạng, và bà không muốn gặp lại loài nào trong chúng, không gặp ở đây và bây giờ, khi bà đang quá cạn kiệt năng lượng.

Xoay người lại, bà bỏ nhào xuống một hành lang dài và được thắp sáng bởi duy một bóng đèn ở mỗi đầu. Bây giờ bà biết bà tìm cái gì, bà có thể nhìn thấy những tấm mạng bạc ở khắp nơi, giăng ngang trần nhà, kéo ngang những bức tường và có những cái tổ khổng lồ đan trong góc nhà, mọc lên trong những vùng tối sâu nhất. Sự hiện diện của những tấm mạng này có thể

giải thích lý do tại sao bà không bắt gặp bọn kí sinh nào trong nhà tù này—không kiến, ruồi, muỗi hay chuột. Một khi những thứ ở trong mấy cái tổ này nở ra, tòa nhà sẽ lúc nhúc những con nhện...nếu thật sự đó là những loài giăng tơ. Qua nhiều thế kỉ, Perenelle đã chạm trán với các Elder kết giao với loài nhện, gồm Arachne và Bà chúa Nhện huyền bí và khinh khủng, nhưng theo chỗ bà biết, không ai trong số họ đứng trong hàng ngũ của Dee và các Elder Đen tối.

Perenelle vội vã đi qua một cánh cửa để ngỏ, một cái mạng nhện hoàn hảo đóng khung trong khe hở, vừa lúc bà bắt được làn mờ mùi hôi thối chua gay gắt. Bà bước chậm, rồi dừng lại. Mùi này mới; không phải mùi của con nhân sư. Quay lại cánh cửa, bà đi sát vào tấm mạng mà không chạm vào nó và nhìn sát vào bên trong. Phải mất một lúc mắt bà mới quen với bóng tối và thêm một lúc nữa để nhận ra những gì bà đang nhìn thấy.

Vetala.

Trái tim Perenelle bắt đầu đập mạnh trong lồng ngực đến nỗi bà thực sự có thể cảm thấy da thịt mình rung rung. Treo ngược từ trần nhà xuống là hơn một chục sinh vật. Móng nửa giống chân người nửa giống vuốt chim cắm sâu trong đá mềm, còn những cái cánh dơi lông vũ phủ quanh thân người như bộ xương. Những cái đầu treo ngược rất đẹp, với bộ mặt của những chàng trai cô gái trẻ chưa đến tuổi thiếu niên.

Vetala.

Perenelle thâm thốt lên. Những con ma cà rồng từ tiểu lục địa Ấn Độ. Và không giống Scathach, bè lũ này uống máu và ăn thịt. Nhưng chúng làm gì ở đây, và quan trọng hơn, làm thế nào mà chúng đến được đây? Vetala luôn luôn gắn liền với một vùng hay bộ tộc: Perenelle chưa từng biết một con nào từng rời xa quê nhà của nó.

Nữ Phù thủy chậm chậm quay người để nhìn vào ô cửa để ngỏ khác xếp hàng dọc theo hành lang tối om. Còn cái gì khác nằm ẩn trong những xà lim bên dưới Alcatraz?

Dee đang trù tính những gì?

CHỦ NHẬT, ngày 3 tháng Sáu

CHƯƠNG 21

Tiếng gào thét thất thanh của Sophie kéo giật Josh ra khỏi giấc ngủ không mộng mị và cuốn cậu bay thốc ra khỏi giường, để cậu đứng lão đảo, cố lấy phương hướng trong một thứ bóng tối đen ngòm.

Sophie lại kêu thét lên, âm thanh sòng sượng và đầy kinh hãi.

Josh mò mẫm bước qua phòng ngủ, va nguyên cái đầu gối vào thành ghế rồi mới phát hiện ra cánh cửa, chỉ có thể thấy được nhờ một đường kẻ ánh sáng mỏng dính sát dưới chân nó. Chị gái cậu ăn phòng ngay bên kia hành lang.

Từ sớm, Saint-Germain đã đưa hai đứa nhỏ lên tận lầu và cho chúng chọn những căn phòng trên tầng cao nhất của ngôi nhà phố. Sophie ngay lập tức chọn căn phòng nhìn ra Champs-Elysees—từ cửa sổ phòng ngủ, cô có thể nhìn thấy Khải Hoàn Môn qua các mái nhà—trong khi Josh lấy căn phòng bên kia sảnh, nhìn ra khoảng vườn khô quắt phía sau. Những căn phòng nhỏ, trần thấp và những bức tường gỗ ghè, hơi dốc, nhưng mỗi cái đều có một cái phòng tắm riêng với một buồng tắm vòi hoa sen nhỏ xíu chỉ có hai chế độ—nóng và lạnh. Khi Sophie vặn nước chảy trong phòng cô thì vòi sen của Josh ngưng bật. Và dù cậu đã hứa với chị gái rằng cậu sẽ nói chuyện với cô sau khi tắm và thay áo quần xong, nhưng cậu ngồi yên trên cạnh giường mình và gần như rơi vào một giấc ngủ li bì ngay tức khắc.

Sophie thét lên lần thứ ba, một tiếng nức nở làm cậu nhòa lệ.

Josh giật mạnh cánh cửa phòng cậu mở tung và chạy bay qua hành lang hẹp. cậu đẩy cánh cửa mở vào phòng chị cậu... và sững lại.

Joan Arc đang ngồi cạnh giường chị cậu, nắm tay Sophie bằng hai bàn tay của cô. Không có ngọn đèn nào trong phòng được bật lên, nhưng căn phòng không tối đen hoàn toàn. Bàn tay của Joan phát ra ánh sáng bạc mát dịu và trông như cô ta đang mang một chiếc găng tay xám mềm mại. Khi cậu nhìn, bàn tay chị cậu cũng có bề mặt và màu sắc như vậy. Không khí sục nức mùi vanilla và hoa oải hương.

Joan quay nhìn Josh, cậu giật mình khi nhận ra rằng đôi mắt cô sáng rực như đồng bạc cắc. Cậu bước một bước về phía chiếc giường, nhưng cô ta đưa

một ngón tay lên môi và lắc đầu nhẹ, &y bảo cậu đừng nói gì cả. Ánh sáng rực nhạt bớt trong mắt cô ta. “Chị gái cậu đang nằm mơ,” Joan nói, cậu không rõ, là cô ta nói thành tiếng hay là cậu đang nghe tiếng nói của cô trong đầu mình. “Con ác mộng đã qua rồi. Nó sẽ không trở lại nữa,” cô nói, cung giọng cô làm cho lời nói đó trở thành một lời hứa.

Gỗ kêu cọt két đằng sau Josh và cậu ngoái lại nhìn thấy Comte de Saint-Germain đang bước xuống cầu thang hẹp ở cuối sảnh. Francis ra hiệu cho Josh từ nấc cuối cầu thang, cậu con trai nghe tiếng ông rõ ràng, “Vợ tôi sẽ chăm sóc chị gái cậu. Đi đi thôi.”

Josh lắc đầu. “Tôi nên ở lại.” cậu không muốn để Sophie một mình với người phụ nữ lạ, nhưng theo bản năng cậu cũng biết rằng Joan sẽ không bao giờ làm hại chị cậu.

“Cậu không thể làm gì cho cô ấy cả,” Saint-Germain nói lớn. “Mặc quần áo vào và lên tầng gác mái đi. Tôi có phòng làm việc của mình trên đó.” Ông ta quay đi và biến mất thẳng theo cầu thang.

Josh nhìn lại Sophie lần cuối. Cô đang nằm yên, hơi thở chậm và cậu để ý thấy những quầng thâm bên dưới mắt cô đã biến mất.

“Đi ngay đi,” Joan nói. “Tôi phải nói vài thứ với chị cậu. Chuyện riêng.

“Chị ấy đang ngủ...,” Josh bắt đầu.

“Nhưng tôi vẫn cứ nói,” cô gái làm bầm. “Và cô ấy vẫn sẽ nghe.”

Trong phòng mình, Josh nhanh nhẹn thay quần áo. Một bọc áo quần để trên cái ghế bên dưới cửa sổ: đồ lót, quần jeans, áo thun và vớ. Cậu đoán chắc là quần áo của Saint-Germain: chúng khoảng cỡ của ông bá tước. Josh mặc nhanh chiếc quần jeans đen kiểu dáng thiết kế riêng và một chiếc áo thun lụa đen rồi mới xỏ chân vào giày mình và thoáng nhìn mình trong gương. Cậu không thể nhìn được cười; cậu chưa bao giờ tưởng tượng ra chính mình lại mặc những áo quần đắt tiền đến thế này. Trong phong tắm, cậu bẻ một bàn chải đánh răng mới ra khỏi bao, đánh răng, té nước lạnh lên mặt và lùa ngón tay vào mái tóc vàng quá dài, vuốt ngược nó ra sau trán. Liếc nhìn đồng hồ cậu giật thót người khi thấy bây giờ mới qua nửa đêm rạng sáng ngày chủ nhật. Cậu đã ngủ nguyên một ngày và gần trọn một đêm.

Cậu rời phòng ngủ, ngừng lại ở phòng chị cậu và nhìn vào bên trong. Mùi hoa oải hương mạnh đến nỗi làm cậu chảy nước mắt. Sophie nằm yên không

động đập trên giường, hơi thở đều và êm. Joan ở cạnh cô, nắm tay cô, khẽ thì thầm, nhưng không bằng ngôn ngữ mà cậu có thể hiểu được. Người phụ nữ quay đầu chậm chậm nhìn cậu, và cậu nhận ra rằng đôi mắt cô lại một lần nữa như hai chiếc đĩa bạc, không hề thấy trông trắng hay con ngươi đâu cả. Cô quay người lại cù

Josh nhìn chăm chăm vào họ một lúc rồi mới quay đi. Khi Bà Phù thủy Endor dạy Sophie phép thuật Không khí, cậu đã bị đuổi đi; giờ đây cậu bị xua đuổi một lần nữa. Cậu nhanh chóng nhận ra rằng trong thế giới phép thuật này, không có chỗ cho một ai đó như cậu, một người không có năng lượng.

Josh chậm chậm bước lên cầu thang hẹp uốn cong dẫn lên phòng làm việc của Saint-Germain. Không như những gì Josh mong đợi mình sẽ thấy trên tầng gác mái, đây là một không gian to lớn làm bằng gỗ trắng và vàng được chiếu sáng trung. Căn gác mái chạy dọc suốt chiều dài ngôi nhà và đã được thiết kế lại thành một khoảng không gian mở bao la, với một cửa sổ mái vòm nhìn qua Champs-Elysees ở nút đầu bên kia. Gian phòng khổng lồ đầy những nhạc cụ và đồ điện tử, nhưng không có dấu hiệu của Saint-Germain.

Dựa vào bức tường bên phải, một chiếc bàn dài kéo từ đầu không gian bên này đến tuốt đầu bên kia. Chặt trên đó những đóng cao ngều toàn là máy tính, cả để bàn lẫn xách tay, cùng với những màn hình đủ hình dạng và kích cỡ, bộ tổng hợp các nhạc cụ điện tử điều âm, bàn phối âm, những bộ phím và những bộ trống điện tử.

Cạnh đôi diện bên kia của gian phòng là những cây ghi-ta điện được đặt trên giá, còn bộ phím được xếp quanh một màn hình LCD khổng lồ.

“Cậu thấy thế nào?” Saint-Germain hỏi.

Phải ít giây sau Josh nhận định được tiếng nói phát ra từ đâu. Nhà soạn nhạc đang nằm ngửa dưới bàn, trong tay ông à một bó sợi cáp USB. “Khỏe ạ,” Josh nói mà cảm thấy ngạc nhiên vì đó là sự thật. Cậu cảm thấy khỏe hơn lúc nào hết. “Tôi không nhớ đến việc mình nằm xuống...”

“Cậu kiệt sức cả về thể chất lẫn tinh thần. Và tôi nghĩ là những công tuyến đã hút hết giọt năng lượng cuối cùng còn sót lại của cậu. Không phải vì tôi đã từng đi qua một cái như vậy rồi,” ông nói thêm. “Thật tình, tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao cậu vẫn có thể đứng được trên chân của mình,” Saint-Germain nói khẽ, vừa thả mấy sợi dây cáp xuống. “Cậu đã ngủ suốt mười bốn tiếng đồng hồ.”

Josh quỳ xuống cạnh Saint-Germain. “Ông đang làm cái gì vậy ạ?”

“Tôi dịch chuyển cái màn hình và cộng cáp sút ra; tôi không biết cộng nào là cộng nào nữa.”

“Ông nên làm kí hiệu màu cho chúng bằng mấy dải băng,” Josh nói. “Tôi đã làm như vậy.” Duỗi thẳng chân, cậu vớ lấy một đầu cáp đang gắn vào cái màn hình ảnh rộng và giật lên giật xuống. “Cái này nè.” Sợi cáp giật giật trong tay Saint-Germain.

“Cám ơ”

Cái màn hình đột nhiên chớp chớp sống lại, hiện lên một màn ảnh đầy con trượt và nút bấm.

Saint-Germain lồm cồm bò dậy và phủi bụi trên người. Quần áo của ông cũng giống bộ đồ Josh đang mặc. “Vừa đó.” Ông gật đầu. “Cậu mặc coi đẹp đó. Cậu nên mặc quần áo màu đen thường hơn.”

“Cám ơn vì bộ đồ...” Cậu ngừng lại. “Thế nhưng tôi không biết làm sao có thể trả lại ông.”

Francis bật cười lớn. “Chúng không phải là món nợ, chúng là món quà. Tôi không muốn chúng quay về với tôi đâu.”

Trước khi Josh kịp cảm ơn ông lần nữa, Saint-Germain đã đánh vào bàn phím và Josh nhảy nhồm lên khi một loạt hợp âm piano mạnh động thẳng ra từ những cái loa chìm. “Đừng lo, tầng gác mái đã được cách âm,” Saint-Germain nói. “Nó sẽ không đánh thức Sophie được.”

Josh gật đầu hướng vào màn ảnh. “Ông viết tất cả nhạc của ông bằng máy tính hả?”

“Gần như vậy.” Saint-Germain nhìn quanh gian phòng. “Ngày nay ai cũng có thể sáng tác nhạc; cậu không cần gì hơn là một cái máy vi tính, một ít phần mềm, lòng kiên nhẫn và thật nhiều trí tưởng tượng. Nếu tôi cần một vài nhạc cụ thật cho lần hòa cuối cùng, tôi sẽ thuê nhạc công. Nhưng tôi có thể làm hầu hết mọi thứ tại đây.”

“Đã có lần tôi đã tải về vài phần mềm tách nhịp,” Josh thú nhận. “Nhưng tôi chưa bao giờ có thể làm cho đúng.”

“Cậu sáng tác gì vậy?”

“Dạ, nhưng tôi không chắc ông có thể gọi đó là sáng tác...tôi chỉ ráp mấy cái phổ âm lẻ tẻ lại với nhau thôi.”

“Tôi rất thích được nghe những gì cậu có”

“Mất hết rồi. Tôi bị mất máy tính, điện thoại di động và iPod khi Yggdrasill bị phá hủy.” Thậm chí nói chuyện này ra cũng làm cậu phát ồm. Và có phần tệ hại nhất đó là thật sự cậu không nắm rõ cậu đã bị mất những gì. “tôi bị mất dự án hè và mọi thứ nhạc của tôi, có khoảng chín mươi GB. Tôi còn có vài phần mềm lậu xài rất ngon. Sẽ chẳng bao giờ có cái gì thay thế chúng được.”

Cậu thở dài. “Tôi còn bị mất hàng trăm tấm hình; chụp tất cả những n mẹ đưa chúng tôi đến. Ba mẹ chúng tôi là nhà khoa học—khảo cổ học và cổ sinh vật học,” cậu nói thêm, “vì thế chúng tôi đã được nhìn thấy một số nơi rất đáng kinh ngạc.”

“Mất hết mọi thứ! Thật không may,” Saint-Germain thông cảm. “Có lưu trữ dự phòng không?”

Vẻ bần thần trên khuôn mặt Josh thay thế cho mọi câu trả lời mà ông bá tước muốn.

“Cậu sài Mac hay PC?”

“Thật ra là cả hai. Ba tôi xài PC ở nhà, nhưng hầu hết các trường mà tôi và Sophie học đều dùng Mac. Sophie rất thích cái Mac của chị ấy, nhưng tôi thì lại thích PC hơn,” cậu nói. “Nếu có bất cứ cái gì hư, thường tôi có thể gỡ từng cái ra và tự sửa lấy.”

Saint-Germain đi đến cuối bàn và lục lọi loay hoay dưới gầm bàn. Ông lôi ra ba cái máy tính xách tay, khác nhãn hiệu và kích cỡ màn hình, và xếp chúng một hàng trên sàn. Ông làm một cử chỉ đột ngột. “Lấy một cái đi.”

Josh chớp mắt nhìn ông đầy ngạc nhiên. “Lấy một cái?”

“Tất cả đều là PC,” Saint-Germain nói ti” và chúng không còn công dụng gì với tôi nữa. Bây giờ tôi chuyển qua xài Mac hết rồi.”

Josh nhìn Saint-Germain rồi nhìn sang mấy cái laptop, rồi lại quay nhìn về nhà soạn nhạc. Cậu chỉ vừa mới gặp người đàn ông này, chưa từng biết ông, và giờ đây ông cho cậu quyền chọn một trong ba cái laptop đắt tiền. Cậu

lắc đầu. “Cám ơn, nhưng tôi không thể.”

“Sao lại không thể?” Saint-Germain gặng hỏi.

Và Josh không có câu trả lời nào cho câu hỏi đó.

“Bạn cần một cái máy tính. Tôi tặng bạn một trong những cái này. Tôi rất vui nếu bạn nhận lời.” Saint-Germain mỉm cười. “Tôi lớn lên trong một thời đại mà việc tặng quà là một nghệ thuật. Tôi đã thấy người ta trong thế kỷ này thật sự không biết cách tiếp nhận một món quà sao cho phải phép.”

“Tôi không biết phải nói gì.”

“Thì nói cảm ơn?” Saint-Germain gợi ý.

Josh cười toe. “Vâng. Cám ơn.” Cậu chần chừ. “Cám ơn rất nhiều.” Ngay cả khi đang nói, cậu đã biết cậu muốn cái máy nào: một cái laptop nhỏ xíu dày một inch với màn hình mười một inch

Saint-Germain cào xới lưng tung dưới bàn và rút ra ba sợi dây nguồn, thả chúng xuống cạnh máy cái máy. “Tôi không dùng chúng. Mà có lẽ sẽ không dùng lại chúng nữa. Tôi sẽ format cho sạch ổ cứng và mang tặng các trường học địa phương. Cứ lấy bất cứ cái nào cậu thích. Cậu cũng sẽ tìm thấy một cái túi đeo cũng nằm dưới bàn ấy.” Ông dừng một chút, đôi mắt xanh nhấp nháy, và vỗ nhẹ và lưng chiếc máy Josh đang nhìn, rồi cười toe và nói thêm, “tôi có một cục pin dự phòng xài được lâu giờ cho cái này. Đó là cái tôi thích nhất.”

“Dạ, nếu thật sự ông không còn dùng nữa...?”

Saint-Germain quẹt một ngón tay ngang qua lưng chiếc laptop nhỏ, vạch một đường trên lớp bụi mờ, đưa nó lên cao đủ để Josh có thể nhìn thấy vết đen ở đầu ngón tay ông. “Tin tôi đi: tôi không còn dùng chúng nữa.”

“OK... cám ơn. Tôi muốn nói cám ơn ông. Trước giờ chưa từng có ai tặng tôi một món quà như thế này,” cậu vừa nói vừa cầm cái máy nhỏ lên và quay nó trên tay mình. “Tôi sẽ lấy cái này... nếu ông thật sự chắc chắn rằng...”

“Tôi bảo đảm. Nó được tải về đầy đủ rồi; có kết nối không dây nữa, và nó sẽ tự động chuyển nguồn từ dòng châu Âu thành dòng Mỹ. Còn nữa, có tất cả các al của tôi trong đó,” Saint-Germain nói, “vậy cậu có thể bắt đầu lại bộ sưu tập âm nhạc của cậu. Cậu cũng sẽ thấy một file .mpeg về buổi hòa nhạc

mới đây nhất. Mang về đi; thật sự nó tốt lắm đó.”

“Tôi sẽ làm như vậy,” Josh nói, cắm dây vào laptop để sạc pin.

“Nói cho tôi biết cậu nghĩ như thế nào. Cậu có thể thành thực với tôi,” Saint-Germain nói thêm.

“Thật chứ?”

Ông bá tước ngẫm nghĩ một chút rồi lắc đầu. “Không, không hẳn vậy. Chỉ nói với tôi là cậu nghĩ là tôi giỏi. Tôi không thích những đánh giá tiêu cực, dù cậu cho rằng sau gần ba trăm năm, tôi nên quen với chúng.”

Josh mở laptop và bật nguồn. cái máy rên ư ử và rung rinh sống dậy. Chồm người xuống, cậu thổi bụi khỏi bàn phím. Khi chiếc laptop khởi động xong, màn hình nhấp nháy và hiện ra một bức ảnh của Saint-Germain trên sân khấu, vây quanh bởi hơn một chục loại nhạc cụ. “Ông đặt hình mình làm nền sao?” Josh ngờ vực hỏi.

“Đó là một trong những cái hình tôi ưa thích nhất,” nhà soạn nhạc nói.

Josh hát đầu về phía màn hình lớn và nhìn quanh gian phòng. “Ông có thể chơi tất cả những cái này sao?”

“Tất cả mọi cái. Tôi bắt đầu với cây vĩ cầm cách đây rất lâu, rồi chuyển qua đàn clavico và sáo. Nhưng tôi vẫn theo kịp thời đại, luôn luôn học những nhạc cụ mới. Vào thế kỷ mười tám, tôi dùng công nghệ mới nhất thời đó—những cây vĩ cầm, những bàn phím đời mới nhất—và giờ tôi ở đây, gần ba trăm năm sau, vẫn làm như vậy. Đây là thời điểm tuyệt vời để là một nhà soạn nhạc. Và với kỹ thuật này, cuối cùng tôi có thể chơi tất cả các âm thanh tôi nghe thấy trong đầu mình.” Những ngón tay ông chải trên bàn phím và nguyên một dàn hợp xướng hát lên từ mấy cái loa.

Josh nhảy dựng. Âm thanh quá rõ đến nỗi thật sự cậu đã nhìn ra sau lưng mình.

“Tôi tải lên máy tính những âm thanh mẫu, từ đó tôi có thể dùng bất cứ cái gì trong công việc của tôi.” Saint-Germain quay màn hình lại và những ngón tay ông nhảy múa trên phím. “Cậu không nghĩ rằng những pháo hoa sáng hôm qua đó được làm bằng những âm thanh tuyệt vời sao? Nổ lộp bộp. Bật tanh tách. Có lẽ đã đến lúc để làm một bộ pháo hoa khác.”

Josh dạo quanh gian phòng, nhìn vào tất cả những bản ghi âm đóng

khung vàng, những tấm áp phích được ký tên, và những bao cứng đựng CD. “Tôi không biết đã có sẵn một cái rồi,” cậu nói.

“Geogre Frideric Handel, 1749, *Âm nhạc dành cho Pháo hoa Hoàng gia*. Thật là một đêm lạ lùng biết bao! Âm nhạc sao mà tuyệt diệu!” Những ngón tay Saint-Germain lướt qua bàn phím, gian phòng tràn đầy gian điệu mà Josh cho là nghe quen quen. Có lẽ cậu đã nghe một chương trình quảng cáo trên tivi. “Ông già Geogre hay thật,” Saint—Germain nói. “Tôi không bao giờ thích ông ấy.”

“Bà Phù thủy Endor không thích ông,” Josh ngần ngừ nói. “Tại sao vậy ạ?”

Saint—Germain cười toe. “Bà Phù thủy không thích ai hết. Bà ấy đặc biệt không thích tôi bởi vì tôi trở thành người bất tử, và không như Nicholas và Perry, tôi không cần một công thức nào trong cuốn sách để giữ mình không chết đi.”

Josh cau mày. “Ý ông là có những kiểu bất tử khác nhau?”

“Nhiều kiểu khác nhau, và cũng nhiều loại người bất tử khác nhau. Nguy hiểm nhất là những người bất tử vì lòng trung thành của họ đối với một Elder nào đó. Nếu họ bị thất sủng với Elder đó, món quà sẽ bị hủy bỏ, tất nhiên.” Ông gõ nhẹ các ngón tay và Josh nhảy chồm lên. “Kết quả là tuổi già đến ngay tức khắc. Tuổi già cổ xưa. Đó là cách tuyệt nhất để bảo đảm lòng trung thành.” Ông quay lại bàn phím và những ngón tay ông vẽ nên âm thanh nghe rõ cả tiếng thờ âm vang từ những máy cái loa. Ông nhìn lên ến tham gia với ông trước màn hình. “Nhưng lý do thật làm bà phù thủy không thích tôi là bởi vì tôi—một người bất tử bình thường lại trở thành Bậc thầy của Lửa.” ông giơ cao bàn tay trái và một ngọn lửa đủ màu sắc nhảy múa trên mỗi đầu ngón tay. Phòng ghi âm trên tầng gác mái chột đầy mùi lá cháy.

“Và tại sao điều đó lại làm bà ấy bức bối?” Josh hỏi mà mắt nhìn chăm chăm vào những ngọn lửa đang nhảy múa. Cậu muốn—muốn một cách liều lĩnh—mình có thể làm được như vậy.

“Có lẽ vì tôi học được bí mật của lửa từ anh bà ấy.” Âm nhạc biến đổi, trở nên nghịch tai và thô ráp. “Đúng, khi nói *đã học được*, thực sự tôi nên nói là *đã đánh cắp được*.”

“Ông đã đánh cắp bí mật của lửa!” Josh nói.

Conte de Saint-Germain gật đầu vui vẻ. “Tù Prometheus.”

“Và có ngày cậu tôi sẽ đòi nó lại,” Giọng Scathach làm cả hai nhảy dựng ngược. Không ai nghe tiếng cô bước vào phòng. “Nicholas đang ở đây,” cô nói, và quay ngoắt đi.

CHƯƠNG 2

Nicholas Flamel đang ngồi ở một đầu của chiếc bàn bếp, hai tay ông ử quanh một chén súp bốc khói. Trước mặt ông là một chai Perrier, một ly cao và một đĩa chất đầy bánh mì khô cắt dày và phô mai. Ông nhìn lên, gật đầu và mỉm cười với Josh và Saint-Germain đang theo sau Scathach vào phòng.

Sophie đang ngồi phía bên kia bàn, đối diện với Joan Arc, và Josh nhanh nhẹn chuôi vào ngồi cạnh chị gái mình trong khi Saint-Germain đang lấy chỗ bên cạnh vợ ông. Chỉ có Scathach còn đứng, dựa vào chậu rửa phía sau Nhà Giả kim, nhìn chăm chú ra ngoài và hướng tầm mắt vào bóng đêm. Josh để ý cô vẫn đeo cái băng đô mà cô cắt ra từ chiếc áo thun đen rộng rinh của Flamel.

Josh chuyển sự chú ý qua Nhà Giả kim. Người đàn ông này trông mệt mỏi và già hẳn, dường như có một lớp bụi màu bạc trên mái tóc cắt sát của ông mà trước đây không hề thấy. Da ông xanh xao một cách tồi tệ, làm nổi bật những vòng đen thâm dưới mắt ông cùng với những đường hằn sâu trên trán. Áo quần ông nhàu nát và loang lổ ướt mưa, và có một vệt bùn dài trên ống tay của chiếc áo khoác ông treo sau lưng ghế gỗ. Những giọt nước lấp lánh trên lớp da mòn vẹt.

Không ai nói gì khi nhà giả kim húp hết chén súp và bẻ một khoanh phô mai với bánh mì. Ông nhai từ từ và cẩn thận, rồi rót nước từ trong cái chai màu xanh ve vào ly và uống từng ngụm nhỏ. Khi xong, ông lau miệng bằng khăn ăn và tự cho phép mình thở ra khoan khoái. “Cảm ơn.” Ông gật đầu với Joan. “Thật ngon.”

“Củ đầy thức ăn, Nicholas,” cô nói, đôi mắt xám mở ra đầy quan tâm. “Thật ra ông nên dùng thêm một ít súp, bánh mì và phô mai.”

“Đủ rồi,” ông nói dịu dàng. “Ngay lúc này tôi cần nghỉ ngơi, và tôi không muốn đưa vào dạ dày nhiều thức ăn quá. Chúng ta sẽ có một bữa điểm tâm lớn vào sáng mai. Thậm chí tôi sẽ tự nấu nữa kia.”

“Con không biết thầy có thể nấu ăn,” Saint-Germain nói.

“Ông ấy nấu được đó,” Scathach thì thầm.

“Cháu nghĩ chú ăn phô mai vào lúc khuya quá chú sẽ bị ác mộng đó,” Josh nói. Cậu liếc nhìn chiếc đồng hồ trên tay. “Gần một giờ sáng rồi ạ.”

“Ồ, chú không cần phô mai mới thấy ác mộng. chú thấy chúng bằng xương bằng thịt nữa kìa.” Nicholas mỉm cười, dù không có một chút gì hài hước trong câu nói đó. “Chúng thật đáng sợ.” ông nhìn từ Josh sang Sophie. “Tụi cháu thấy an toàn và khỏe chứ?”

Cặp sinh đôi liếc nhìn nhau rồi gật đầu.

“V nghỉ ngơi chưa?”

“Hai đưa tụi cháu ngủ cả ngày và gần hết đêm,” Josh nói

“Tốt,” Flamel gật. “Bọn cháu cần có lại tất cả sức mạnh của mình. Và chú thích những bộ quần áo này.” Trong khi Josh quần áo giống Saint-Germain thì Sophie lại mặc áo cotton và quần jeans xanh lơ với lai bật lên để lộ ra đôi giày boots cao ngang mắt cá chân.

“Joan cho cháu đó,” Sophie giải thích.

“Gần như vừa y,” cô gái lớn tuổi hơn nói. “Chúng ta sẽ lục qua tủ quần áo, lấy cho em mấy cái để thay cho phần còn lại của cuộc hành trình.

Sophie mỉm cười tỏ ý cảm ơn.

Nicholas quay sang Saint-Germain. “Pháo hoa trên tháp Eiffel sáng hôm qua: đầy sáng tạo, thật đầy sáng tạo.”

Ông bá tước cúi mình. “Cảm ơn, thưa thầy,” ông nói trông vô cùng vừa lòng với chính mình.

Tiếng cười của Joan hạ thấp xuống thành tiếng rừ rừ. “Anh ấy để tìm một cái có thể làm thứ đó giống vậy cả mấy tháng rồi. Chắc ông chưa thấy màn trình diễn anh ấy diễn ở Hawaii hồi chúng tôi làm đám cưới. Chúng tôi chờ mặt ti lặn hẳn; rồi Francis thắp sáng cả bầu trời trong gần một tiếng đồng hồ. Thật là quá đẹp, dù nỗ lực đó làm anh ấy kiệt sức cả tuần,” cô ấy nói thêm và cười toe.

Hai đốm lửa màu hồng ửng lên trên gò má ông bá tước và ông đưa tay siết tay vợ. “Xứng đáng để được nhìn thấy nét mặt em như thế này.”

“Anh chưa điều khiển được lửa trong lần cuối mình gặp nhau,” Nicholas chậm rãi nói. “Nếu tôi nhớ không lầm, anh có một chút khả năng với việc này, nhưng không có gì giống năng lượng mà anh biểu diễn hôm qua. Ai đào tạo anh vậy?”

“Con mất khá lâu ở Ấn Độ, trong thành phố Ophir đã bị mất tích,” ông bá tước đáp lại, liếc nhanh Nhà Giả kim. “Ở đó họ vẫn còn nhớ thầy. Thầy có biết họ đã dựng một bức tượng cho thầy và Perenelle ở quảng trường trung tâm chưa?”

“Chưa. Tôi đã hứa với Perenelle là sẽ đưa cô ấy trở lại nơi ấy một ngày nào đó,” Nicholas nói đầy vẻ khao khát. “Nhưng ở đó có cái gì mang lại trình độ tinh thông về lửa cho anh như vậy?”

“Con gặp một người ở đó... một người huấn luyện cho con,” Saint-Germain nói một cách bí ẩn. “Chiách dùng tất cả những kiến thức bí mật mà con đã góp nhặt từ Prometheus..”

“Đã đánh cắp được chứ,” Scathach chỉnh lại.

“Đúng, đầu tiên là đánh cắp nó,” Saint-Germain đáp chát.

Bàn tay Flamel đánh xuống bàn với một lực đủ mạnh để làm rung chai nước, chỉ có Scathach là không giật mình. “Đủ rồi!” ông gầm lên, và trong chốc lát, mọi chỗ bằng phẳng hay góc cạnh trên gương mặt ông đều biến đổi, xương gò má ông chột nhô lên, làm liên tưởng đến một cái đầu lâu bên dưới lớp da thịt. Đôi mắt gần như không màu của ông trông tối om, hóa xám rồi nâu và cuối cùng là đen tuyền. Tựa cùi chỏ lên bàn, ông lấy cả hai lòng bàn tay xoa lên mặt và hít một hơi thở rung lên. Thoang thoang mùi bạc hà trong không trung, nhưng lẫn một chút mùi chua chua. “Xin lỗi. Điều đó thật không thể khoan thứ. Tôi không nên cao giọng,” ông nói êm ả cùng một khoảng yên lặng kinh khủng theo sau. Khi ông lấy tay ra khỏi mặt, môi ông nhếch lên thành nụ cười không hợp với đôi mắt ông. Ông lần lượt nhìn từng người, tia nhìn chòng chọc nán lại trên khuôn mặt sững sờ của cặp sinh đôi. “Hãy tha thứ cho chú. Lúc này chú mệt quá, quá mệt mỏi rồi; chú có thể ngủ một tuần lễ liền. Tiếp tục đi, Francis, nào. Ai huấn luyện cho anh?”

Comte de Saint-Germain lấy hơi. “Ông ấy bảo con.. ông ấy nói rằng con được nói ra tên ông ấy,” ông vội vã kết thúc.

Flamel chống cùi chỏ lên bàn, đan những ngón tay vào nhau và tựa cằm ông lên hai nắm tay đã đan lại. ông nhìn nhà soạn nhạc, nét mặt ông dừng đọng. “Đó là ai?” Ông gắng hỏi một cách kiên quyết.

“Con đã hứa với ông ấy rồi,” Saint-Germain nói một cách khổ sở. “Đó là

một trong những điều kiện ông ấy đặt ra khi huấn luyện con. Ông ấy nói có một quyền lực ẩn trong từ ngữ và một số cái tên nào đó sẽ tạo ra những rung động cho cả thế giới này lẫn các Vương quốc Bóng tối và thu hút sự chú ý không mong đợi.” Scathach bước tới và đặt tay nhẹ lên vai Nhà Giả kim. “Nicholas, ông biết đó là sự thật. Có những từ nào đó mà không bao giờ nên nói ra, có những cái tên không bao giờ được nhắc đến. Những chuyện xưa cũ. Những chuyện không bao giờ bỏ được.”

Nicholas gật đầu. “Nếu anh đã hứa với người đó, thì anh không nên quay trở lại chuyện này nữa, tất nhiên. Nhưng nói cho tôi biết”—ông dùng một chút, không nhìn vào ông bá tước—“người bí ẩn này, ông ta có mấy tay?”

Saint-Germain bất chợt ngồi phịch xuống, và vẽ mặt kinh hoàng hiện lên trên gương mặt ông đã tiết lộ sự thật. “Làm sao thầy biết?” ông thều thà

Miệng nhà giả kim vặn vẹo một vẻ nhăn nhó kỳ cục. “Ở Tây Ban Nha, sáu trăm năm trước, tôi đã gặp một người đàn ông có một tay đã dạy tôi những bí mật của cuốn *Codex*. Ông ấy cũng từ chối xưng tên mình ra.” Flamel chợt nhìn vào Sophie, đôi mắt mở lớn và nhìn trừng trừng. “Cháu mang trong mình kí ức của bà phù thủy. Nếu bây giờ có một cái tên hiện đến với cháu—sẽ tốt hơn cho tất cả mọi người ở đây nếu cháu không nói cái tên đó ra.”

Sophie ngậm miệng lại đến nỗi cắn vào bên trong môi. Cô đã biết cái tên người đàn ông mà Flamel và Saint-Germain đang nhắc đến. Cô cũng đã biết rõ ông ấy là ai—và là cái gì. Và suýt chút nữa cô *đã* nói cái tên đó.

Flamel quay lại Saint-Germain. “Anh biết rằng năng lực của Sophie đã được đánh thức. Bà phù thủy đã dạy con bé những căn bản của Pháp thuật Không khí, và tôi quyết tâm rằng cả hai đứa phải được đào tạo những pháp thuật cơ bản càng nhanh càng tốt. Tôi biết ở đâu có các bậc thầy về pháp thuật Đất và Nước. Chỉ mới hôm qua, tôi mới nghĩ chúng ta phải đi tìm một trong những Elder liên kết với lửa, Maui hay Vulcan hoặc ngay cả nữ thần báo ứng cũ của anh và bản thân ông Prometheus. Bây giờ tôi hi vọng điều đó không còn cần thiết nữa.” Ông dùng một chút để thở. “Anh có nghĩ anh có thể dạy cho Sophie pháp thuật Lửa không?”

Saint-Germain chớp mắt ngạc nhiên. Ông ta khoanh hai tay trước ngực và đưa con gái sang nhà giả kim và bắt đầu lắc đầu. “Con không chắc là con có thể. Thậm chí không biết con có nên...”

Joan giơ tay ra và đặt bàn tay phải của mình lên lưng cánh tay chồng. Ông ta quay lại nhìn cô và cô gật đầu, gần như không thể nhìn thấy. Đôi môi cô không hề cử động, song mọi nghe cô nói rất rõ, “Francis, anh phải làm việc này.”

Ông bá tước không chần chừ. “Anh sẽ làm... nhưng như vậy có khôn ngoan không?” ông ta hỏi, nghiêm túc.

“Cần thiết,” cô nói giản dị.

“Sẽ có nhiều thứ cô ấy phải nắm được...” Ông cúi người về Sophie. “Tha thứ cho tôi. Tôi không có ý nói về cô như thể cô không có mặt ở đây.” Ông ta nhìn lại Nicholas và nói thêm một cách nghi ngờ, “Sophie vẫn còn phải xử lí kí ức của bà phù thủy.”

“Hết rồi. Em đã lo chuyện đó.” Joan siết chặt cánh tay chồng. Cô quay đầu nhìn từng người quanh bàn cuối cùng dừng lại nơi Sophie. “Trong khi Sophie ngủ, tôi đã nói với cô ấy, giúp cô ấy sắp xếp lại kí ức, phân loại chúng, chia tách tư tưởng riêng của cô khỏi tư tưởng riêng của bà phù thủy. Tôi nghĩ từ nay chúng sẽ không gây rắc rối nhiều cho cô nữa.”

Sophie bàng hoàng. “Chị vào trong đầu em khi em đang ngủ?”

Joan nhè nhẹ lắc đầu. “Tôi không xâm nhập vào trí em... Chỉ đơn giản là tôi nói chuyện với em, hướng dẫn em làm cái gì và làm như thế nào thôi.”

“Tôi nhìn thấy chị nói chuyện...” Josh cất lời, và rồi cau mày. “Nhưng Sophie có vẻ như đang ngủ. Chị ấy không thể nghe chị.”

“Cô ấy có nghe tôi đó,” Joan nói. Cô ta nhìn thẳng vào Sophie và đặt tay trái mình bệt xuống bàn. Một màn sương bạc mờ nổi lấp bớp trên những ngón tay cô, những vệt sáng lốm đốm nhỏ xíu nhảy múa trên da thịt cô nhảy vọt ra, như những giọt thủy ngân, băng ngang qua mặt bàn tiến về phía đôi bàn tay cô gái đang đặt trên mặt gỗ đánh vec-ni. Khi chúng đến gần, những ngón tay của Sophie sáng rực một lớp bạc ngậm, và rồi bất thành linh, những điểm sáng bao quanh ngón tay cô.

“Em có thể làm chị em sinh đôi với Josh, nhưng chúng ta là chị em, em và tôi. Chúng ta là Bạc. Tôi biết cảm giác thế nào khi nghe giọng nói ở trong đầu mình; tôi biết cảm giác thế nào khi thấy những điều không nên thấy, biết được những gì không nên biết.” Đầu tiên Joan nhìn vào Josh và rồi đến Nhà

Giả kim. “Trong khi Sophie ngủ, tôi nói trực tiếp với tiềm thức của cô ấy. Tôi dạy cô ấy làm thế nào để kiểm soát được ký ức của bà phù thủy, làm thế nào bỏ qua những tiếng nói, đóng lại các hình ảnh. Tôi dạy cô ấy bảo vệ chính mình.”

Sophie ngẩng đầu lên, đôi mắt mở lớn đầy ngạc nhiên. “Khác nhau biết chừng nào!” cô nói, cả bang hoàng lẫn kinh ngạc. “Em không còn nghe những tiếng nói nữa.” Cô nhìn cậu em trai sinh đôi của mình. “Chúng bắt đầu khi bà phù thủy rót kiến thức vào chị. Có đến hàng ngàn tiếng la hét, rù rì bằng những ngôn ngữ gần như chị không hiểu gì hết. Bây giờ là sự yên tĩnh.”

“Chúng vẫn còn đó,” Joan giải thích. “Chúng sẽ luôn luôn ở đó. Nhưng từ bây giờ em có thể gọi lại chúng khi em cần, để sử dụng những kiến thức đó. Tôi cũng bắt đầu qua trình dạy em làm sao kiểm soát được luồng điện của mình.”

“Nhưng làm sao chị có thể dạy trong lúc chị ấy ngủ?” Josh nhấn mạnh. Thậm chí cậu thấy ý tưởng này lộn xộn không thể tin được.

“Chỉ có ý thức ngủ thôi—còn tiềm thức luôn luôn thức.”

“Ý chị là sao, kiểm soát luồng điện của em?” Sophie bối rối hỏi. “Em nghĩ nó chỉ là điện trường ánh bạc bao quanh người mình thôi.”

Joan nhún vai, một cử động tinh tế của đôi vai cô. “Luồng điện của em là năng lượng giống trí tưởng tượng của em. Em có thể định dạng nó, pha trộn nó, tạo hình nó theo ý em.” Cô buông bàn tay trái ra. “Đó là cách tôi làm nó.” Một chiếc gang tay kim loại từ bộ giáp kêu lách cách thành một thực thể tồn tại bao quanh da thịt cô. Mỗi cái đinh tán được hình thành một cách hoàn hảo, và lưng những ngón tay còn lấm tấm bụi. “Thử đi,” cô ta đề nghị.

Sophie mở bàn tay ra và nhìn vào nó một cách cứng cõi.

“Hãy hình dung ra chiếc gang tay,” Joan gợi ý. “Hãy nhìn thấy nó trong trí tưởng tượng của em.”

Một cái đê bằng bạc nhỏ xíu xuất hiện trên ngón tay út của cô, rồi nhấp nháy tan biến mất.

“Nào, tập lại một chút nữa, có thể được đó,” Joan thừa nhận. Cô liếc xéo Saint-Germain và rồi nhìn thẳng vào nhà giả kim. “Hãy để tôi làm việc với Sophie một hai giờ, dạy con bé một chút về việc kiểm soát và định hình

luồng điện của nó, trước khi Francis bắt đầu dạy nó Pháp thuật Lửa.”

“Pháp thuật Lửa này. Nó có nguy hiểm không ạ?” Josh vừa hỏi gặng, vừa nhìn khắp phòng. Cậu vẫn còn nhớ như in những gì đã xảy ra với chị gái cậu khi Hekate đánh thức cô—cô như là chết rồi. Và còn hơn vậy nữa khi cô học với bà phù thủy Endor, cậu nhận ra rằng Sophie cũng gần như chết khi học phép thuật Không Khí. Khi không ai trả lời, cậu quay sang Saint-Germain. “Có nguy hiểm không ạ?”

“Có,” nhà soạn nhạc trả lời đơn giản. “Rất nguy hiểm.”

Josh lắc đầu. “Vậy thì tôi không muốn—”

Sophie đưa tay siết cánh tay cậu em trai. Cậu nhìn xuống: bàn tay cầm chặt cánh tay cậu được bọc trong một chiếc găng tay làm bằng vòng kim loại xuyên vào nhau. “Josh, chị phải học.”

“Không, chị không được.”

“Chị sẽ học.”

Josh nhìn vào khuôn mặt chị gái. Nó mang một chiếc mặt nạ ngu ngốc mà cậu biết qua rõ. Cuối cùng, cậu quay đi, không nói gì. Cậu không muốn chị cậu học thêm bất cứ phép thuật gì nữa—không chỉ nguy hiểm... mà nó cũng làm khoảng cách giữa chị ấy ngày càng xa cậu hơn nữa.

Joan quay sang Flamel. “Và bây giờ, Nicholas, ông phải đi nghỉ thôi.”

Nhà Giả kim gật đầu. “Tôi sẽ đi đây.”

“Chúng tôi mong ông trở lại sau một thời gian dài,” Scathach nói. “tôi đang nghĩ tôi phải ra ngoài tìm ông.”

“Cánh bướm dẫn tôi đến đây mấy tiếng trước,” Nicholas mệt mỏi nói, tiếng nói bị nghẹn lại vì kiệt sức. “Một khi tôi biết các bạn ở đâu rồi, tôi muốn chờ cho đến khi màn đêm buông xuống mới lại gần ngôi nhà, phòng khi nó bị giám sát kỹ.”

“Machiavelli còn không biết ngôi nhà này còn tồn tại.” Saint-Germain nói một cách tự tin.

“Perenelle đã dạy tôi một câu thần chú tang hình lâu lắm rồi, nhưng nó chỉ hoạt động được trong mưa thôi—nó dùng những hạt nước mưa để khúc xạ ánh sáng quanh người sử dụng,” Flamel giải thích. “Tôi quyết định chờ

đến khi sắp tới để tang cơ hội giữ cho tôi cơ hội không bị trông thấy.’

“Chú đã làm gì cả ngày nay ạ?” Sophie hỏi

“Chú đi lang thang quanh thành phố, tìm kiếm một vài nơi ngày xưa chú thường lui tới.”

“Chắc hầu hết là không còn?”

“Hầu hết thôi, không phải là tất cả.” Flamel cúi xuống nhấc lên một vật gói trong một tờ giấy báo đang nằm trên sàn nhà. Nó phát ra một tiếng mạnh và cứng khi ông thả nó trên bàn. “Căn nhà ở Montmorency vẫn còn ở đó.”

“Đáng lẽ tôi nên đoán ra là ông đến thăm Montmorency,” Scathach nói với một nụ cười buồn. Cô nhìn cặp sinh đôi và giải thích, “Đó là căn nhà mà Nicholas và Perenelle đã sống hồi thế kỉ mười lăm. Họ đã có những thời gian hạnh phúc ở đó.”

“Rất hạnh phúc,” Flamel đồng ý.

“Và nó vẫn còn ở đó?” Sophie hỏi, kinh ngạc.

“Một trong những căn nhà cổ nhất ở Paris,” Flamel tự hào nói.

“Rồi thầy làm gì khác nữa ạ?” Saint-Germain hỏi.

Nicholas nhún vai. “Tham quan bảo tàng de Cluny. Không phải ngày nào bạn cũng có thể xem mộ của chính mình. Tôi thấy thật an ủi khi biết rằng người ta vẫn còn nhớ tôi—tôi thật kia.”

Joan mỉm cười. “Có một con đường được đặt tên ông, Nicholas: đường Flamel. Và một con đường cũng được đặt tên để tỏ lòng trọng với Perenelle. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, tôi không nghĩ đó là lý do thật sự khiến ông đi thăm viện bảo tàng, phải không nào?”

Nhà Giả kim mỉm cười. “Đúng, không phải chỉ lý do đó,” ông thừa nhận. Ông thò tay vào túi áo khoác và kéo một cái ống hình trụ hẹp. Mọi người quanh bàn đều chồm tới. Ngay cả Scatty cũng bước vào để nhìn. Vặn mở hai đầu, Flamel lấy ra và cuộn mở ra một khúc giấy da nén kêu sột soạt. “Gần sáu trăm năm trước, tôi đã giấu vật này trong ngôi mộ của tôi, thoáng nghĩ rằng không biết đến bao giờ tôi mới cần dùng đến nó.” Ông trải tấm da nén vàng dày cộp lên bàn. Được vẽ bằng mực đỏ đã phai thành màu gỉ sét là một hình bầu dục với một vòng tròn bên trong nó, bao quanh bởi ba đường hình

thành nên một tam giác thô ráp.

Josh cúi người. “Trước đây cháu đã từng thấy cái gì giống vậy.” Cậu cau mày. “Không có cái gì giống vậy trên tờ đô la sao?”

“Nó giống cái gì cũng mặc,” Flamel nói. “Nó được vẽ theo cách này để che giấu ý nghĩa thật của nó.”

“Cái gì vậy?” Josh hỏi.

“Đó là tấm bản” Sophie nói đột ngột.

“Đúng, tấm bản đồ,” Nicholas đồng ý. “Nhưng sao cháu biết? Bà phù thủy chưa thấy cái này bao giờ...”

“Không, không có gì liên quan tới bà phù thủy trong chuyện này cả,” Sophie mỉm cười. Cô chồm người qua bàn, đầu cô chạm nhẹ vào đầu em trai. Cô chỉ tay vào góc bên cùng bên phải của tấm da nén, nơi có một hình chữ thập nhỏ xíu gần như không thể nhìn thấy được khắc bằng mực đỏ. “Cái này rõ ràng trong giống chữ B,” cô vừa nói, vừa chỉ tay vào đỉnh chữ thập, “và cái này là một chữ N.”

“Bắc và nam.” Josh gật đầu đồng ý ngay. “Thiên tài, Soph!” Cậu nhìn Nicholas, “Đây là tấm bản đồ.”

Nhà giả kim gật đầu. “Giỏi lắm. Đây là tấm bản đồ chỉ tất cả những công tuyến ở Châu Âu. Các thị trấn và thành phố, những đường biên giới thậm chí thay đổi không còn nhận ra nữa, nhưng những đường tuyến vẫn giữ nguyên xi.” Ông giơ tấm da hình vuông lên. “Đây là hộ chiếu của chúng ta để rời khỏi châu Âu trở về Mỹ.”

“Hi vọng chúng ta có cơ hội dùng đến nó,” Scatty nói lâu bầu.

Josh chạm vào cạnh của bó gì đó gói trong giấy báo nằm giữa bàn. “Còn đây là cái gì ạ?”

Nicholas cuộn tấm da nén cho lại vào ống và đút gọn vào túi áo khoác của mình. Rồi ông bắt đầu mở từng lớp báo ra khỏi cái vật để trên bàn. “Tôi và Perenelle đã ở Tây Ban Nha hồi gần cuối thế kỷ mười bốn, lúc người đàn ông một tay tiết lộ bí mật thứ nhất của cuốn *Codex*,” ông nói, không nhắm riêng vào một người nào, giọng Pháp của ông nghe rõ hẳn.

“Bí mật thứ nhất?” Josh hỏi.

“Cháu đã nhìn thấy cuốn sách rồi đó—nó biến đổi... nhưng biến đổi theo một chuỗi toán nghiêm ngặt. Không phải ngẫu nhiên. Những biến đổi này nối kết với các chuyển động của các vì sao và hành tinh, những gian đoạn của mặt trăng.”

“Như một cuốn lịch vậy?” Josh nói.

Flamel gật đầu. “Đúng là như một cuốn lịch. Chúng tôi đã từng học về chuỗi mã này, nên biết được rằng cuối cùng mình có thể trở lại Paris. Chúng tôi mất cả đời—cả mấy đời ấy chứ—để diễn dịch cuốn sách, nhưng ít ra chúng tôi phải biết bắt đầu từ đâu. Vì vậy tôi biến vài viên đá thành kim cương, và biến vát đá phiến sét phẳng phiu thành vàng, và rồi chúng tôi gom vốn liếng bắt đầu tiến hành cuộc hành trình dài trở về Paris. Từ lúc đó, tất nhiên, chúng tôi rơi vào sự chú ý của các Elder Đen tối, và Bacon, tên tiên bối đáng kim tởm của Dee, cứ áp sát dần. Thay vì đi thẳng vào nước Pháp, chúng tôi đành chọn con đường vắng vẻ và tránh những ngọn đèo xuyên qua núi, nơi chúng tôi biết là thường dễ bị quan sát. Tuy nhiên, năm đó mùa đông đến sớm—tôi ngờ rằng các Elder Đen tối đã làm cái gì đó—và chúng tôi thấy mình bị cùng đường ở Andorra. Và đó là nơi tôi tìm thấy cái này...” ông chạm vào vật nằm trên bàn.

Josh nhìn chị gái cậu, chân mày nhướng lên thay một câu hỏi thầm. *Andorra?* Cậu nói to lên; cô giỏi môn địa lý hơn cậu.

“Một trong những quốc gia nhỏ nhất thế giới,” cô thì thào giải thích, “ở trong rặng Pyrenees và nằm giữa Tây Ban Nha và Pháp.”

Flamel mở thêm một lớp giấy báo ra. “Trước khi tôi ‘chết’, tôi giấu vật này bên trong phiến đá trên rầm đỡ cửa sổ của ngôi nhà trên đường de Montmorency. Tôi không bao giờ nghĩ tôi lại cần đến nó.”

“*Bên trong?*” Josh hỏi, đầy bối rối. “Chú vừa nói là chú giấu nó *bên trong?*”

“Bên trong. Chú đã biến đổi cấu trúc phân tử của đá granite, nhét vật này vào trong tảng đá rồi biến nó lại thành thanh dầm đỡ cứng y như tình trạng nguyên thủy. Một sự chuyển hóa: như nhân quả hạnh đào vào cây kem vậy.” Tờ báo trong cũng bị rách toạc khi ông kéo vật đó ra.

“Đó là thanh kiếm,” Josh vừa sợ hãi lao vào, vừa nhìn vào thứ vũ khí nhỏ hẹp lẫn khuất trên chiếc bàn phủ đầy giấy báo. Cậu phỏng chừng nó dài

khoảng năm sáu tấc, phần chuôi kiếm hình chữ thập đơn giản bọc trong những mảnh da sẫm màu đã hoen ố. “Một cây kiếm đá,” cậu cau mày thốt lên. Nó nhắc cậu nhớ đến một thứ—hầu như cậu đã từng thấy nó trước đây rồi.

Nhưng thậm chí khi cậu còn đang nói, Joan và Saint-Germain đã lui ra khỏi bàn, chiếc ghế của cô đổ nhào khi cô lật đặt tránh xa lưỡi kiếm. Sau lưng Flamel, Scathach rít lên như con mèo, hàm răng ma cà rồng lộ ra khi cô há hốc miệng, và khi cô nói, tiếng run run, giọng khản đặc và man rợ. Âm thanh cô phát ra gần như giận giữ hay đúng hơn là... sợ hãi. “Nicholas,” cô nói rất chậm, “ông định làm gì với cái thứ đồ bất nhân này?”

Nhà Giả kim không đã động gì đến cô. Ông nhìn Josh và Sophie, vẫn đang ngồi yên nơi bàn, bàng hoàng không nhúc nhích gì trước phản ứng của như những người khác, hai đứa không rõ chuyện gì đang xảy ra. “Có bốn thanh kiếm năng lượng,” Flamel nói vội, “mỗi cái kết nối với một trong các yếu tố: Đất, Không khí, Lửa và Nước. Người ta nói chúng xuất hiện trước cả các giống loài Elder cổ xưa nhất. Những thanh kiếm này qua nhiều thời đại đã mang nhiều cái tên: Excalibur và Joyeuse, Mistelteinn và Curtana, Durendal và Tyrting. Lần cuối cùng người ta sử dụng một thanh kiếm làm vũ khí trong thế giới loài người khi Charlemagne, Hoàng đế La Mã Thần thánh, mang thanh Joyeuse vào chiến trận.”

“Đây là thanh kiếm Joyeuse?” Josh thì thầm. Chị gái cậu giỏi về địa lý, nhưng cậu biết nhiều về lịch sử, và Charlemagne luôn mê hoặc cậu.

Tiếng cười lớn của Scathach như một tiếng gầm đầy cay đắng. “Joyeuse có nghĩa là một vật xinh đẹp. Còn cái này....cái này là một thứ đáng ghê tởm.”

Flamel cầm chuôi kiếm và những tinh thể pha lê tí xíu trong đá lấp lánh dưới ánh đèn màu xanh lá. “Đây không phải là thanh kiếm Joyeuse, dù sự thật có lần nó thuộc về Charlemagne. Tôi cũng tin rằng bản thân hoàng đế đã giấu lưỡi kiếm này ở Andorra vào một lúc nào đó trong thế kỷ thứ chín.”

“Nó cũng giống như thanh Excalibur,” Josh nói, chợt nhận ra tại sao thanh kiếm đá này lại trong quen đến dữ vậy. Cậu nhìn chị gái. “Dee và Excalibur; hẳn đã dùng nó để phá hủy cả thế giới.”

“Excalibur là Thanh kiếm Băng Hà,” Flamel nói tiếp. “Còn đây là lưỡi

kiếm song sinh của nó: Clarent, Thanh kiếm Hỏa Công. Vũ khí duy nhất có thể chống lại Excalibur.”

“Nó là lưỡi kiếm đáng nguyên rủa,” Scathach nói dứt khoát. “Tôi sẽ không chạm vào nó.”

“Tôi cũng không,” Joan nói ngay, và Saint-Germain gật tán thành.

“Tôi không yêu cầu ai trong *các vị* mang nó hay sử dụng nó,” Nicholas đáp chất. Ông xoay vũ khí trên bàn cho tới khi chuôi kiếm vào những ngón tay của cậu con trai và ông nhìn lần lượt từng người một. “Chúng ta biết Dee và Machiavelli đang đến gần. Josh là người duy nhất trong chúng ta không có khả năng tự vệ. Từ nay cho tới khi năng lượng của cậu ấy được đánh thức, cậu ấy cần có một thứ vũ khí. Tôi muốn cậu ấy giữ thanh Clarent.”

“Nicholas,” Scathach kinh hoảng la lên. “Ông đang nghĩ gì vậy. Cậu ấy là một con người chưa hề qua huấn luyện—”

“—với một luồng điện vàng thuần khiết,” Flamel lạnh lùng nói. “Và tôi kiên quyết giữ cậu ấy an toàn.” Ông đẩy thanh kiếm vào những ngón tay Josh. “Cái này của cháu. Cầm lấy đi.”

Josh chồm tới trước và cảm thấy hai trang giấy của cuốn *Codex* nằm trong cái túi vải cứng chạm vào da mình. Đây là món quà thứ hai mà nhà giả kim tặng cậu sau ngàn ấy ngày. Về phần mình, cậu muốn thừa nhận những món quà theo giá trị bề ngoài của chúng—để tin cậy ông ấy và tin tưởng rằng đôi lại Flamel cũng yêu thích cậu và tin cậy cậu. Song, song... ngay cả cuộc nói chuyện giữa họ trên đường, đâu đó sâu tận trong tâm trí cậu, Josh không thể nào quên những gì Dee đã nói bên đài phun nước ở Ojai: một nửa những gì mà Flamel nói là dối trá, và nửa còn lại cũng không hoàn toàn là sự thật. Cậu cố tình quay đi khỏi thanh kiếm và nhìn vào đôi mắt nhạt màu của Flamel. Nhà Giả kim đang nhìn cậu chăm chăm, khuôn mặt ông như chiếc mặt nạ ngậy ra. Vậy thì Nhà giả kim đang tính làm gì? Josh tự hỏi. Ông đang chơi trò gì? Nhiều lời của Dee bật lên trên đầu cậu hơn nữa: “Giờ đây thì ông ta, như ông ta luôn là, một kẻ nói dối, một tay lòn bịp, và một tên lừa đảo.”

“Cậu không muốn nó sao?” Nicholas hỏi. “Cầm lấy đi” Ông đẩy chuôi kiếm vào rãnh tay cháu.

Hầu như chống lại ý muốn của cậu, những ngón tay Josh khép lại trên cái

bọc da vuốt rượt của thanh kiếm đá. Cậu nhấc nó lên—dù nó nặng, nhưng có sức nặng đáng kinh ngạc—và quay nó trên đôi tay mình. “Cháu chưa bao giờ điều khiển kiếm trong dùi,” cậu nói. “Cháu không biết cách...”

“Scathach sẽ chỉ cháu vài điều căn bản,” Flamel nói mà không ng tối, nhưng chuyển câu đơn giản này thành một mệnh lệnh. “Làm sao để mang nó, đâm thọc và gạt đỡ. Tập thử và tránh để nó đâm vào người,” ông nói thêm.

Josh nhận ra rằng cậu đang cười to và cố xóa đi nụ cười đó, nhưng thật khó: thanh kiếm cảm thấy *kinh ngạc* khi ở trong tay cậu. Cậu cử động cổ tay và thanh kiếm giật giật. Rồi cậu nhìn Scatty, Francis và Joan và cậu thấy mắt họ dán chặt vào thanh kiếm, theo sát từng chuyển động của nó, và nụ cười của cậu nhạt đi. “Có cái gì đó không ổn ở thanh kiếm ạ?” cậu gắng hỏi. “Tại sao mọi người sợ nó đến vậy?”

Sophie đặt tay mình lên cánh tay em trai, đôi mắt cô lấp lánh ánh bạc với kiến thức của bà phù thủy. “Clarent,” cô nói, “là một tai họa, một vũ khí bị nguyên rủa, thỉnh thoảng còn bị gọi là lưỡi kiếm hèn nhát. Đây là thanh kiếm Mordred dùng để giết cậu mình, Vua Arthur.”

CHƯƠNG 23

Trong phòng ngủ của mình ở tầng cao nhất của ngôi nhà, Sophie thụp vào bậu cửa sổ và nhìn xuống Champs-Elysees. Con đường rộng và có những hàng cây xanh kẻ viền ướt đầm nước mưa và tỏa sáng bằng những ngọn đèn màu hổ phách, đỏ và trắng phản chiếu từ những chiếc xe hơi và xe buýt. Cô nhìn lại chiếc đồng hồ đeo tay của mình: bây giờ là gần hai giờ sáng ngày chủ nhật, song xe cộ vẫn nườm n. Bất cứ lúc nào sau nửa đêm, những con đường ở San Francisco đều vắng vẻ.

Sự khác biệt này nhấn mạnh rằng cô đang ở cách nhà bao xa.

Khi còn nhỏ, cô đã đi qua một giai đoạn cho rằng mọi thứ về mình đều nhằm chán. Cô ý thức phải cố gắng để kiểu cộ hơn—như Elle bạn cô, thay màu tóc hàng tuần và có một tủ quần áo đầy những kiểu dáng mới lạ nhất. Sophie đã sưu tập mọi thứ cô có thể tìm thấy về những thành phố kỳ lạ ở châu Âu nơi tạo ra thời trang và nghệ thuật mà cô đọc được trong các tạp chí: London và Paris, Rome, Milan, Berlin. Cô quyết định mình sẽ không chạy theo thời trang; cô sẽ tạo ra nét riêng cho mình. Gian đoạn đó kéo dài khoảng một tháng. Thời trang là một chuyện tốn kém, còn khoản tiền cha mẹ cấp phát cho cô và cậu em trai lại giới hạn chặt chẽ.

Dù vậy, cô vẫn mong muốn đến thăm những thành phố lớn trên thế giới. Cô và Josh đã bắt đầu bàn đến việc nghỉ hẵn một năm trước khi vào đại học hay cao đẳng để đi du lịch ba-lô vòng quanh châu Âu. Và giờ này tại đây khi đang ở một trong những thành phố xinh đẹp nhất trái đất, và cô hoàn toàn không có chút hứng thú nào để đi khám phá nó. Chỉ có một việc duy nhất cô muốn làm ngay bây giờ là trở về San Francisco.

Nhưng cô trở lại để làm gì?

Ý nghĩ này chặn đứng ngay cơn lạnh của cô.

Dù gia đình phải chuyển nhà rất nhiều, và đi lại thì còn nhiều hơn, nhưng hai ngày trước, cô vẫn biết mình mong đợi chuyện gì trong những tháng tới. Chương trình tính đến cuối năm được v với những chi tiết chán phèo. Mùa thu, cha mẹ nhận lại chân giảng ở trường đại học ở San Francisco, và cả hai sẽ quay lại trường. Tháng mười hai, cả nhà sẽ đi du lịch theo định kỳ hằng năm đến Providence trên đảo Rhode, nơi ba đã trình bày bài thuyết trình Giáng sinh ở đại học Brown trong hai thập kỷ qua. Ngày hai mươi một tháng

mười hai, sinh nhật hai chị em, cặp sinh đôi sẽ được đi New York để xem các cửa tiệm, ngắm đèn, nhìn cây cối ở Trung tâm Rockefeller rồi đi trượt băng. Họ sẽ ăn trưa ở Stage Door Deli: cosups matzo (*bánh mì không lên men*) viên và bánh xăng uych thì to bằng cái đầu người ta lận, ở giữa kẹp một lát bánh bí đỏ mỏng. Đêm trước Giáng sinh, họ sẽ hướng thẳng ra nhà gì Christine ở Montauk trên đảo Long, sẽ ở lại đó hết kỳ nghỉ rồi đón năm mới. Đó là truyền thống của gia đình trong suốt mười năm qua.

Còn bây giờ?

Sophie hít một hơi thật sâu. Bây giờ cô sở hữu những năng lượng và các khả năng mà hầu như cô không hiểu cái gì cả. Cô có một ký ức hầu như là một mớ pha trộn giữa sự thật với thần thoại hoang đường và kỳ quặc; cô biết những bí mật mà có thể viết lại thành một cuốn sách lịch sử. Nhưng cô đã ước ao, hơn bất cứ điều gì khác, là có cách nào đó cho cô quay ngược lại thời gian, quay trở về tới buổi sáng ngày thứ năm... trước tất cả những gì đã xảy ra. Trước khi thế giới biến đổi.

Sophie tì người vào mặt cửa kính mát lạnh. Chuyện gì sắp xảy ra? Cô sắp phải làm gì.. không phải ngay bây giờ, nhưng trong những năm tới? Em trai cô không có một định hướng nghề nghiệp nào cố định trong đầu; mỗi năm cậu thông báo một thứ khác—cậu sẽ là một nhà thiết kế trò chơi cho máy tính hay một linh viên, một cầu thủ bóng đá chuyên nghiệp, một nhân viên phụ giúp về y tế hay là một anh lính cứu hỏa—nhưng cô lại luôn biết mình sẽ làm gì. Từ hồi cô giáo cấp một hỏi cô câu hỏi—“Mai sau khi lớn lên em sẽ làm gì, Sophie?”—cô đã biết câu trả lời. Cô muốn học khảo cổ học và cổ sinh vật học giống cha mẹ cô, đi chu du khắp thế giới và liệt kê lại quá khứ, có thể làm vài cuộc khám phá giúp đặt lịch sử vào trật tự. Nhưng chuyện đó không bao giờ xảy ra nữa. Đêm trước, cô cho rằng việc nghiên cứu khảo cổ học, lịch sử, địa lý và khoa học được cho là vô ích... hoặc nếu không vô ích, thì cũng là sai lầm hoàn toàn.

Một dòng cảm xúc đột ngột làm cô sùng sốt, cô cảm thấy nóng ran ở đằng sau cổ họng và cảm thấy những giọt nước mắt lăn dài trên má. Cô ép cả hai lòng bàn tay lên mặt và quệt nước mắt đi.

“Cốc cốc cốc...” tiếng Josh làm cô giật mình. Sophie quay nhìn cậu em sinh đôi. Em trai cô đang đứng nơi cửa, thanh kiếm đá trong tay này, chiếc laptop trong tay kia. “Em vào được không?”

“Em không bao giờ hỏi trước.” Cô mỉm cười

Josh bước vào phòng và ngồi rìa chiếc giường đôi. Cậu cẩn thận dùng chân đặt thanh Clarent xuống sàn và để chiếc laptop lên đầu gối. “Quá nhiều thay đổi,” cậu nói êm ả, đôi mắt xanh đầy phiền muộn.

“Chị cũng nghĩ vậy,” cô tán thành. “Ít nhất cũng có *điều đó* là không thay đổi.” Cặp song sinh thường thấy rằng chúng đang có cùng một ý tưởng trong cùng một lúc, và chúng biết rõ nhau đến nỗi thậm chí có thể hoàn chỉnh các câu nói của nhau. “Chị chỉ đang ước chúng ta có thể quay ngược thời gian, đến trước lúc mọi chuyện này xảy ra.”

“Tại sao?”

“Có vậy chị không phải thế này... có vậy thì chúng ta mới không khác nhau.”

Josh nhìn vào mặt chị gái và hơi nghiêng đầu. “Chị muốn từ bỏ nó hả?” cậu hỏi rất dịu dàng. “Năng lượng, kiến thức.”

“Trong tích tắc,” cô nói ngay. “Chị không thích những gì đang xảy đến với chị. Chị không bao giờ muốn nó xảy ra.” Tiếng cô vỡ ra, nhưng cô nói tiếp. “Chị muốn là người bình thường, Josh. Chị muốn lại được làm người. Chị muốn giống em.”

Josh nhìn xuống. Cậu mở laptop và tập trung việc cấp nguồn cho nó.

“Nhưng em thì không như vậy, phải không?” cô nói chậm chậm, giải thích cho thời gian im lặng dài sau “Em muốn năng lượng, em muốn có thể định hình luồng điện của em và kiểm soát các yếu tố, phải không?”

Josh ngáp ngừng. “Nó cũng... thú vị, em nghĩ vậy,” cuối cùng cậu vừa nói vừa nhìn chăm chặp vào màn hình. Khi cậu nhìn lên, đôi mắt phản chiếu hình màn hình đang đăng nhập. “Đúng, em muốn có thể làm được như vậy,” cậu thừa nhận.

Sophie há miệng định bật ra một câu trả lời, để bảo cậu rằng cậu không biết cậu đang nói gì, để bảo cậu rằng cô cảm thấy buồn nôn như thế nào, sợ hãi như thế nào. Nhưng cô tự chặn mình lại; cô không muốn tranh luận, và từ đây cho tới khi Josh tự mình trải nghiệm, cậu sẽ không bao giờ hiểu được.

“Ở đâu có cái máy tính này vậy?” cô hỏi, đôi chủ đề khi cuối cùng chiếc laptop nổ lách tách.

“Francis cho em,” Josh nói. “Chị không có ở đó khi Dee phá hủy Yggdrasill. Hắn đâm cái cây đó bằng thanh Excalibur và nó hóa thành nước đá rồi vỡ tan như thủy tinh. Cái ví của em, điện thoại di động, iPod và laptop đều ở trong cây,” cậu rầu rĩ nói. “Em mất hết mọi thứ. Bao gồm hết cả những hình chụp của mình.”

“Và ông bá tước cho em một cái laptop ngay?”

Josh gật đầu. “Ông ấy cho em, cứ nằng nặc đòi em phải lấy. Ất hẳn hôm nay là ngày nhận quà của em.” Ánh sáng yếu ớt từ màn hình máy vi tính chiếu vào gương mặt cậu từ dưới lên, làm đầu cậu có vẻ hơi ghê ghê. “Ông ấy chuyển qua xài Mac; chúng có phần mềm âm nhạc tốt hơn, hình như vậy, và ông ấy không sài PC nữa. ông ấy tìm thấy cái này chôn dưới một cái bàn ở trên lầu,” cậu nói tiếp đôi mắt vẫn dính chặt vào màn hình nhỏ. Cậu liếc nhanh qua chị gái. “Thiệt đó,” cậu nói, nhận thấy sự im lặng của cô như nghi ngờ.

Sophie nhìn đi chỗ khác. Cô biết cậu em trai nói thật, và điều đó không có liên quan gì đến kiến thức của bà phù thủy. Cô luôn biết khi nào Josh nói dối, mặc dù, thật kỳ lạ, là cậu không bao giờ biết khi nào cô nói dối cậu..dẫu sao cô cũng không thường làm như vậy lắm, mà chỉ khi nào điều đó tốt cho cậu. “Vậy bây giờ em làm gì?” cô hỏi.

“Kiểm tra thư của em.” Cậu cười toe. “Cuộc sống cứ trôi đi” cậu mở lời.

“...còn e-mail không chờ đợi ai,” Sophie hoàn tất câu nói với một nụ cười. Đó là một trong những câu nói ưa thích nhất của Josh, và nó thường làm cho cô phát điên.

“Có hàng đóng,” cậu lẩm bẩm. “Tám mươi trên Gmail, sáu mươi hai trên yahoo, hai mươi tám trên AOL, ba mươi trên FastMail...”

“Chị không bao giờ hiểu nổi em tại sao em lại cần nhiều hộp thư đến vậy,” Sophie nói. Cô co chân lên ngực, vòng cánh tay quanh ống quyển và dựa đầu lên gối. Cảm thấy thoải mái vì có một cuộc nói chuyện *thông thường* với cậu em; nó nhắc cô về những thứ vốn dĩ phải thế... và từng là vậy cho đến chiều thứ năm, chính xác lúc hai giờ mười lăm. Cô nhớ giờ này; khi cô đang nói chuyện với Elle bạn cô ở New York thì cô phát hiện ra chiếc xe hơi dài màu đen đậu sát vào tiệm sách. Cô đã xem giờ ngay trước khi người đàn

ông bước ra khỏi xe, người mà bây giờ hóa ra chính là tiến sĩ John Dee.

Josh nhìn lên. “Chúng ta có hai lá thư của mẹ, một của ba.”

“Đọc chị nghe đi. Bắt đầu từ cái cũ nhất.”

“OK. Mẹ gửi một cái hôn thứ sáu, ngày mùng một. *Mong cả hai đứa ăn ở cho phải phép. Bà Fleming thế nào? Đã khỏe hẳn chưa?*” Josh nhìn lên cau mày, bối rối.

Sophie thờ dãi. “Nhớ không? Chúng ta nói với mẹ rằng cửa tiệm đóng vì Perenelle cảm thấy không khỏe.” Cô lắc đầu. “Thử và tiếp tục đi!”

“Tại hơi bận rộn chút,” Josh nhắc chị gái. “Nên em không nhớ hết mọi thứ được. Vả lại, đó là việc của chị mà.”

“Thì chúng ta nói là Nicholas và Perenelle mời chúng ta dành thêm một chút thời gian ở lại chơi nhà họ trong sa mạc.”

“Vậy là,” Josh nhìn chị gái, những ngón tay lơ lửng trên phím. “Em sẽ nói gì với mẹ đây?”

“Nói với mẹ mọi chuyện đã ổn rồi và Perenelle đang cảm thấy khỏe ra nhiều. Dù sao cũng phải nhớ gọi họ là Nick và Perry,” cô nhắc chừng.

“Cám ơn,” cậu nói, đánh vào phím Backspace, thay *Perenelle* bằng *Perry*. Khi gõ, những ngón tay cậu nhảy ngất quảng trên bàn phím. “OK, tới lá kế,” cậu nói tiếp. “Cũng của mẹ, đề ngày hôm nay. ‘*Cố điện thoại cho con, nhưng cuộc gọi đi thẳng vào hộp thư thoại của con. Mọi thứ ổn không? Gọi cho gì Agnes đi. Dì ấy nói các con không về nhà lấy quần áo hay xà bông, bàn chải gì hết. Cho mẹ số nào mẹ có thể gọi cho con. Ba mẹ đang lo.*’” Josh nhìn chị. “Vậy mình nói với mẹ cái gì bây giờ?”

Sophie nhai nhai vào môi dưới, lớn nhưng gì đang nghĩ. “Mình nên nói với mẹ....” Cô ngập ngừng. “Nói với mẹ là có mấy thứ đó ở tiệm rồi. Mẹ biết mình để quần áo ở đó mà. Đó không phải là nói dối. Chị ghét nói dối mẹ.”

“Viết vậy nhé,” Josh nói, gõ rất nhanh. Cả hai đứa sinh đôi đều cất quần áo của chúng trong ngăn tủ phía sau tiệm sách để thỉnh thoảng buổi chiều tối có đi xen phim hoặc đi dạo xuống Embarcadero.

“Nói với mẹ là mình không có dịch vụ điện thoại tại đây. Chỉ không nói ở

đây là ở đâu thôi,” cô nói kèm theo một nụ cười.

Josh không có vẻ bức bối. “Chị muốn nói là mình không có chiếc điện thoại di động nào...”

“Chị vẫn còn cái của chị. Nhưng hết pin rồi. Nói với mẹ mình sẽ gọi ngay khi có tín hiệu.”

Josh tiếp tục gõ. Ngón tay của cậu lơ lửng trên bàn phím Enter. “Vậy được chưa?”

“Gởi đi.”

Cậu đánh vào phím Enter, “Đã gởi đi.”

“Em còn nói có một cái th của ba?” cô hỏi.

“Ba gởi cho em.” Cậu mở thư ra, đọc nhanh rồi cười rộng hoác. “Ba gởi một file .jpeg chụp mấy cái răng cá mập hóa thạch mà ba tìm được. Trông cũng hay hay. Và ba còn lấy được một vài viên sỏi phân để dành cho bộ sưu tập của em.”

“Phân hóa đá.” Sophie vờ lắc đầu kinh tởm. “Phân hóa thạch! Tại sao em không thể sưu tập tem hay tiền đồng như những người bình thường khác? Đúng là kì quái quá sức.”

“Kỳ quái?” Josh nhìn lên, chột phần khích. “Kỳ quái! Để em nói cho chị nghe cái gì kỳ quái: chúng đang ở trong cùng một nhà với một con ma cà rồng ăn chay hai ngàn rưỡi tuổi, một nhà giả kim bất tử, một người bất tử khác là nhà soạn nhạc chuyên về Pháp thuật Lửa và một nữ anh hùng người Pháp lẽ ra đã chết ở đâu đó giữa thế kỷ mười lăm.” Cậu lấy khuỷu tay dứ dứ vào thanh kiếm nằm trên sàn kê bên chân cậu. “Và đừng quên thanh kiếm người ta đã dùng để giết vua Arthur.”

Khi đang nói, tiếng Josh cất cao rồi cậu chột ngưng bật và rung mình lấy hơi thật sâu, tự điềm tĩnh lại. Cậu bắt đầu cười. “So sánh với tất cả điều đó, em nghĩ sưu tập phân hóa thạch có lẽ là việc ít kỳ quái nhất ở quanh đây!” Nụ cười của cậu bỗng chuyển thành hời toé toét và Sophie bật cười, rồi cả hai chị em cùng cười rũ ra. Josh cười đến nỗi cậu bị nấc cụt, và vì vậy càng làm chúng cười dữ hơn, cho đến khi nước mắt chảy xuống má và dạ dày đau quặn đau nhói.

“Thôi, thôi,” Josh rên rỉ. Cậu lại nấc cụt, và cả hai rơi vào tình trạng quá

kích động.

Phải sử dụng ý chí khủng khiếp lắm cả hai đứa mới tự kiềm chế được, nhưng đây là lần thứ nhất kể từ khi Sophie được đánh thức, Josh cảm thấy được gần gũi chị mình. Thường thì ngày nào chúng cũng cười; trước khi lao vào công việc hôm sáng thứ năm, lần cuối cùng chúng cười với nhau là khi thấy một người đàn ông ôm nhom mang giày trượt và mặc quần thể dục đang bị một con chó đốm khổng lồ kéo đi theo nó. Tất cả những gì chúng cần làm là tìm những thứ có thể cười được—nhưng thật không may vì chẳng còn nhiều thứ như vậy trong suốt mấy ngày qua.

Sophie thoát khỏi trận cười trước cậu em trai và quay lại cửa sổ. Cô có thể nhìn cậu em trai trong tấm kính và chờ cho đến khi cậu nhìn xuống màn hình rồi mới nói. “Chị ngạc nhiên là em không phản đối thêm nữa khi Nicholas đề nghị Francis huấn luyện Pháp thuật Lửa cho chị,” cô nói.

Josh nhướn mắt nhìn vào mặt chị gái phản chiếu trên cửa sổ. “Nếu em phản đối có làm cho mọi thứ khác đi được không?” cậu nghiêm túc nói.

Cô suy nghĩ một chút. “Không. Chị cho là không” cô thừa nhận.

“Em không nghĩ vậy. Lẽ ra chị vẫn có thể làm cho mọi thứ khác đi.”

Sophie quay người nhìn thẳng vào cậu em sinh đôi. “Chị phải làm. Chị *cần phải* làm như vậy.”

“Em biết mà,” cậu nói giản dị. “Bây giờ em biết rồi.”

Sophie nhấp nháy máy đầy ngạc nhiên. “Em biết?”

Josh đóng laptop lại và thả nó xuống giường. Rồi cậu cầm thanh kiếm lên và bắc ngang đầu gối, lơ đãng cọ xát vào cái lưỡi kiếm trơn láng. Mặt đá tạo cảm giác âm ẩm. “Em rất giận, hoảng sợ—không, hơn cả hoảng sợ—kinh khiếp khi Flamel nhờ Hekate Đánh thức chị. Ông ấy không hề nói với chúng ta về những nguy hiểm. Ông ta không hề nói với chúng ta rằng chị có thể chết đi, hay rơi vào hôn mê. Em sẽ không bao giờ tha thứ cho ông ấy về điều đó.”

“Chú ấy gần như chắc chắn rằng sẽ không có gì xảy ra...”

“Gần như chắc chắn không phải là chắc chắn.”

Sophie gật đầu, không tự tin để nói.

“Còn bây giờ Bà Phù thủy Endor chuyển kiến thức của bà cho chị, một

lần nữa em lại sợ. Nhưng không phải *sợ cho* chị. Em *sợ chính* chị,” cậu thừa nhận một cách rất nhẹ nhàng.

“Josh, ngay cả điều đó em cũng có thể nói ra được sao?” Sophie bắt đầu, sững sốt thật sự. “Chị là chị em sinh đôi của em.” Ánh mắt trên gương mặt cậu làm cô im bật.

“Chị không nhìn thấy được những gì em thấy,” cậu nói nghiêm chỉnh. “Em quan sát thấy chị dùng cảm đương đầu với người đàn bà đầu mèo. Em nhìn thấy môi chị mấp máy, nhưng khi chị nói, những lời phát ra không đồng bộ với môi, và khi chị nhìn em, chị không nhận ra em. Em không biết chị là gì—nhưng chị không phải là người chị sinh đôi của em sau đó nữa. Chị đã bị chiếm hữu mất rồi.”

Sophie chớp mắt và những giọt nước mắt tuôn ào lăn tròn xuống má. Cô chỉ có những ký ức rất nhạt nhòa, còn mơ hồ hơn những mảnh vỡ huyền ảo, mà những gì cậu em trai đang kể.

“Rồi, ở Ojai, em quan sát chị làm ra gió lốc, và hôm nay—*hôm qua*—em nhìn thấy chị làm sương mù chẳng từ cái gì cả.”

“Chị không biết bằng cách nào mà chị làm được mấy thứ đó,” cô lẩm bẩm.

“Em biết, Soph, em biết.” Cậu lên và ngang qua cửa sổ, nhìn ra những mái nhà của Paris. “Bây giờ em hiểu rồi. Em đã suy nghĩ rất nhiều về nó. Năng lượng của chị đã được đánh thức, nhưng chỉ có một cách để từ nay chị có thể kiểm soát được chúng, chỉ có một cách từ nay chị được an toàn, đó là chị phải được huấn luyện. Lúc này chúng là một mối nguy hiểm cho chị cũng như kẻ thù của chúng ta. Hôm nay Joan Arc đã giúp chị, đúng không?”

“Đúng, cô ấy đã giúp rất nhiều. Chị không còn nghe những tiếng nói nữa. Đó là sự giúp đỡ đáng kể. Nhưng cũng không vì một lý do gì khác, phải không?” Sophie hỏi.

Josh lật qua lật lại thanh kiếm trên tay cậu, lưỡi kiếm gần như biến thành màu đen trong đêm tối, những tinh thể pha lê trong đá lấp lánh như những vì sao. “Chúng ta không thể hình dung được chúng ta đang mắc phải loại phiền phức nào,” cậu nói chậm rãi. “Nhưng chúng ta biết chắc rằng chúng ta đang gặp nguy hiểm... nguy hiểm thật sự. Chúng ta mười lăm tuổi rồi—chúng ta không nên nghĩ đến việc bị giết chết... hoặc bị ăn thịt... hoặc những gì tệ hại

hơn!” Cậu vẫy vẫy tay ánh chừng về hướng cánh cửa ra vào. “Em không tin họ. Chỉ có một người duy nhất em có thể tin là chị... chị thật ấy.”

“Nhưng Josh,” Sophie nói rất khê khàng, “Chị lại tin họ. Họ là những người tốt. Scatty đã chiến đấu vì loài người trên hai ngàn năm, và Joan là một ười tử tế và cao quý.”

“Và Flamel đã cất giữ cuốn *Codex* mấy thế kỷ,” Josh bật nói. Cậu sờ cảm mình và Sophie nghe tiếng sột soạt mà hai trang giấy nằm trong cái túi mà Flamel đã giao cho cậu. “Có những công thức trong cuốn sách này có thể làm hành tinh này thành thiên đường, có thể chữa lành mọi bệnh tật.” Cậu ấy có cảm giác nghi ngờ thoáng qua trong đôi mắt chị gái và nhấn mạnh. “Và chị biết đó là sự thật.”

“Ký ức của Bà Phù thủy cũng bảo chị rằng có những công thức trong cuốn sách đó có thể phá hủy thế giới này.”

Josh lắc đầu nhanh. “Em nghĩ chị nhìn thấy những gì họ muốn chị nhìn thấy.”

Sophie chỉ vào thanh kiếm. “Nhưng tại sao Flamel lại cho em thanh kiếm và hai trang của cuốn *Codex* đó?” Cô hỏi một cách đặc thẳng.

“Em nghĩ—em biết—they đang sử dụng chúng ta. Em chỉ không biết họ sử dụng cho cái gì. Dù sao bây giờ thì cũng chưa.” Cậu nhìn thấy cô chị sinh đôi của mình lắc đầu. “Dù sao, chúng ta cũng không cần năng lượng của chị mới giữ cho cả hai được an toàn.”

Sophie vươn tay ra siết bàn tay cậu em trai. “Em biết chị không bao giờ để bất cứ cái gì làm en tổn thương.”

“Em biết vậy mà,” Josh nói nghiêm túc. “Ít ra là chị không chủ tâm. Nhưng chuyện gì xảy ra nếu có cái gì đó sử dụng chị, như nó đã làm ở Vương quốc Bóng tối?”

Sophie gật đầu. “Hồi đó chị chưa kiểm soát được,” cô thừa nhận. “Giống như chị đang ở trong giấc mơ, quan sát người nào đó giống y như mình.”

“Huấn luyện viên bóng đá của em nói rằng trước khi bạn có thể nắm được quyền kiểm soát, bạn phải *thực hiện* việc kiểm soát. Nếu chị có thể học cách kiểm soát luồng điện của mình và làm chủ các phép thuật,” Josh nói tiếp,

“không ai có thể làm điều đó với chị bao giờ nữa. Chị sẽ mạnh mẽ không thể tin được. Và để em nói luôn, ví dụ, năng lượng của em không được Đánh thức. Em có thể học cách sử dụng thanh kiếm này.” Cậu xoắn nó trong tay mình, cố xoay tròn lưỡi kiếm, nhưng nó trượt sang một bên và chém một rãnh sâu vào bức tường. “Ồi.”

“Josh.”

“Gì cơ? Chị khó lòng để ý thấy điều đó được.” Cậu chà ống tay áo vào vết chém. Sơn và trát vữa trên tường bong ra, để lộ lớp gạch bên dưới.

“Em đang làm cho mọi chuyện tệ thêm. Và chắc là em đã làm hỏng thanh kiếm mất rồi.”

Nhưng khi Josh đưa vũ khí này đưa lên ánh sáng lưỡi kiếm không có đến một dấu vết nhỏ.

Sophie từ từ gật đầu. “Chị vẫn nghĩ—*chị biết*—em nhằm về Flamel và những người khác.”

“Sophie, chị phải tin em.”

“Chị tin em. Nhưng hãy nhớ rằng Bà Phù thủy biết những người này, và bà ấy tin họ.”

“Sophie,” Josh nói trong tâm trạng thất vọng, “chúng ta không biết bất cứ gì về Bà Phù thủy.”

“Ô, Josh, chị biết *mọi thứ* về bà ấy,” Sophie xúc động nói. Cô gõ nhẹ ngón tay trỏ của cô vào thái dương. “Và chị ước gì đừng như vậy. Cả cuộc đời bà, hàng ngàn năm, nằm ở đây.” Josh há miệng định trả lời, nhưng Sophie giơ cao bàn tay cô. “Đây là những gì chị sẽ làm: chị sẽ làm việc với Saint-Germain, học tất cả những gì ông ấy phải dạy cho chị.”

“Và đồng thời để mắt đến ông ấy; cố tìm ra xem ông ấy và Flamel đang âm mưu gì.”

Sophie không để ý lời cậu. “Có lẽ lần tới nếu bị tấn công, chúng ta có thể bảo vệ mình,” cô nhìn ngang qua những mái nhà của Paris. “Ít nhất chúng ta vẫn an toàn ở đây.”

“Nhưng liệu được bao lâu?” cậu em trai sinh đôi của cô bật hỏi.

CHƯƠNG 24

Tiến sĩ John Dee tắt đèn và ra khỏi phòng ngủ rộng mênh mông để bước lên ban công, dựa khuỷu tay trên thanh chắn và nhìn ra khắp thành phố Paris. Trời đã mưa hồi sớm và không khí thì ẩm ướt và lạnh lẽo, bị ô uế bởi mùi chua chua từ dòng sông Seine phẳng phất khói thải.

Hắn ghét Paris.

Không phải lúc nào cũng vậy. Đã có lần, đây là thành phố ưa thích nhất của hắn ở châu Âu, tràn ngập những kỷ ức kỳ diệu và lạ lùng nhất. Cuối cùng, hắn được làm người bắt tử tại thành phố này. Trong hầm tối sâu bên dưới ngục Bastille, một pháo đài dùng làm nhà tù, Nữ thần Quạ đưa hắn đến gặp Elder đã cho hắn cuộc sống vĩnh hằng và đổi lấy lòng trung thành mù quáng.

Tiến sĩ John Dee đã phục vụ các Elder, làm gián điệp cho họ, đảm đương nhiều nhiệm vụ nguy hiểm qua vô số các Vương quốc bóng tối. Hắn đã chiến đấu chống các quân của người chết, đuổi theo những quái vật xuyên khắp các hoang mạc ác liệt, đánh cắp một số vật thần thánh có phép thuật và quý báu nhất đối với cả chục nền văn minh. Và thời hắn trở thành nhà vô địch của các Elder đen tối; không có gì vượt ngoài khả năng của hắn, không nhiệm vụ nào qua khó khăn... ngoại trừ những việc có liên quan đến nhà Flamel. Tay pháp sư người Anh đã thất bại, hết lần này đến lần khác, trong việc đuổi bắt Nicholas và Perenelle Flamel, nhiều lần trong thành phố này.

Chỉ còn lại một trong những bí ẩn lớn nhất suốt cuộc đời thăng trầm đàng đàng của hắn: làm sao nhà Flamel lại lẩn trốn hắn được?" Hắn chỉ huy một đạo quân bao gồm con người, người dị thường và cả không phải con người; hắn có quyền sử dụng chim trên bầu trời; hắn có thể ra lệnh cho chuột, mèo và chó. Hắn tùy ý sử dụng những sinh vật từ những bờ rìa u tối nhất của huyền thoại. Vậy mà hơn suốt bốn trăm năm nay, nhà Flamel cứ trốn thoát các cuộc vây bắt, đầu tiên là ở đây tại Paris này, rồi xuyên qua châu Âu, và vào châu Mỹ, luôn luôn chỉ cách một bước ngay trước mũi hắn, thường hay rời thành phố nhỏ nào đó chỉ vài giờ trước khi hắn đến. Cứ như thể bọn họ được báo trước. Nhưng việc đó, dĩ nhiên, không thể nào có được. Tay pháp sư chưa hề chia sẻ các kế hoạch của hắn cho một ai.

Cánh cửa mở ra đóng vào trong căn phòng sau lưng hắn. Cánh mũi Dee

nở ra, thoáng nghe mùi rắn ẩm mốc. “Chào buổi sáng, Niccolo,” Dee nói, không quay lại.

“Chào mừng đến với Paris,” Niccolo Machiavelli nói tiếng Latin bằng giọng Ý “Tôi tin ông đã có chuyến bay tốt lành và hài lòng với căn phòng này?” Machiavelli đã sắp xếp cho Dee hoàn tất nhanh chóng các thủ tục tại phi trường và cho cảnh sát hộ tống về một ngôi nhà phố rộng lớn nằm gần Place du Canada.

“Bọn chúng đang ở đâu?” Dee hỏi sững sờ, bỏ qua những câu hỏi chủ nhà, khẳng định quyền lực của hắn. Đã hằn hắc nhỏ hơn tay người Ý vài tuổi, nhưng ở đây hắn là người chịu trách nhiệm.

Machiavelli bước ra khỏi phòng và đứng bên cạnh Dee ngoài ban công. Không muốn làm nhăn bộ đồ đang mặc, hắn đứng chắp tay sau lưng. Tay người Ý cao ráo, lịch thiệp, mày râu nhẵn nhụi với mái tóc cắt sát tương phản với người đàn ông mặt nhọn hoắt, chòm râu tam giác và mái tóc xám vuốt ngược ra sau cột kiêu đuôi ngựa. “Họ vẫn còn ở nhà Saint-Germain. Và mới đây Flamel đã gia nhập vào đó luôn rồi.”

Tiến sĩ Dee liếc xéo sang Machiavelli. “Tôi ngạc nhiên không hiểu sao ông không thử cố tự mình bắt bọn chúng,” hắn nói giả nhân giả nghĩa.

Machiavelli nhìn bao quát thành phố hắn đang kiểm soát. “Ồ, tôi nghĩ nên để phần chung cuộc của việc bắt giữ bọn người đó cho ông,” hắn ta ôn tồn nói.

“Ý ông là ông được chỉ thị phải để bọn chúng cho tôi thì có.

Machiavelli không nói gì.

“Nhà Saint-Germain đã bị bao vây hoàn toàn chứ?”

“Hoàn toàn.”

“Và chỉ có năm người bọn chúng trong nhà? Không người giúp việc, không người bảo vệ?”

“Nhà giả kim và Saint-Germain, cặp sinh đôi và Bóng tối.”

“Scathach là vấn đề đó,” Dee làu bàu.

“Tôi có thể có một giải pháp,” Machiavelli đề nghị một cách nhẹ nhàng. Hắn chờ cho đến khi pháp sư quay qua nhìn hắn, đôi mắt màu đá nhấp nháy

ánh da cam phản chiếu những ngọn đèn đường. “Tôi đã cho người nhả Disir, kẻ thù ác liệt nhất của Scathach. Ba trong số đó vừa đến nơi.”

Một nụ cười hiem hoi cong trên đôi môi mỏng dính của Dee. Rồi hắn bước lùi cách Machiavelli một chút và hơi nghiêng mình. “Valkyrie—một lựa chọn thật xuất sắc.”

“Chúng ta cùng một phe mà,” Machiavelli cúi chào đáp lễ. “Chúng ta cùng phục vụ những chủ nhân

Pháp sư định bước trở lại phòng thì chợt dừng lại và quay nhìn Machiavelli. Trong chốc lát, mùi trứng thối của lưu huỳnh phảng phất lơ lửng trên không khí. “Ông không hình dung được tôi phục vụ cho ai đâu,” hắn nói.

Dagon xông tới mở rộng hai cánh cửa đôi khá cao rồi lùi lại nhường bước. Niccolo Machiavelli và tiến sĩ John Dee sải chân bước vào thư viện chứa đầy sách được trang hoàng lộng lẫy để chào đón các vị khách.

Đã có ba cô gái trẻ trong phòng.

Thoạt nhìn giống như họ là chị em sinh ba. Cao và ốm, với mái tóc vàng dài chấm vai. Họ ăn mặc như những cỗ xe tăng đen tuyền bên dưới áo khoác da mềm và quần jeans xanh lơ nhét vào đôi giày boots cao đến gối. Khuôn mặt của họ tất cả đều góc cạnh: gò má cao, mắt sâu hoắm, cằm nhọn. Chỉ có đôi mắt mới giúp người ta mới phân biệt được họ. Chúng mang những sắc thái khác nhau của màu xanh, từ màu xanh ngọc bích nhạt nhất cho đến sẫm, gần như màu chàm tím. Cả ba trông như thể mới mười sáu hay mười bảy, nhưng thực tế, họ còn lớn tuổi hơn hầu hết những nền văn minh.

Họ là Disir.

Machiavelli bước vào giữa phòng và lần lượt quay nhìn từng cô gái, cố phân biệt họ. Một cô đang ngồi ở cây đàn dương cầm, một cô gái khác đang ngồi trên tràng kỷ, trong khi cô gái thứ ba đứng tựa vào cửa sổ, nhìn chăm bẳm vào bóng đêm, trong tay là một cuốn sách gáy da chưa rọc trang. Khi hắn đến gần họ, đầu họ xoay trên cổ như xoay trên một cái trục, và hắn để ý thấy mắt của họ trùng với màu nước sơn móng tay. “Cám ơn vì đã đến,” hắn nói, bằng tiếng Latin, một thứ ngôn ngữ mà hầu hết các Elder đều quen thuộc, bên cạnh tiếng Hy Lạp.

Các cô gái nhìn hắn một cách trống rỗng.

Machiavelli liếc nhìn Dagon, vừa bước vào phòng và đóng cánh cửa sau

lung. Nó tháo mắt kính ra, để lộ đôi mắt lồi, và nói nhanh bằng một thứ ngôn ngữ như người không có thanh quản hoặc lưỡi bị đánh bật.

Các cô gái lờ nó đi.

Tiến sĩ John Dee đột ngột thở dài. Hắn thả mình vào một chiếc ghế bành bằng da có lưng tựa cao và vỗ hai bàn tay nhỏ nhắn vào với nhau thành một tiếng vỗ chói tai. “Mấy thứ tiếng linh tinh như vậy là đủ rồi,” hắn nói bằng tiếng Anh. “Các cô có mặt ở đây là vì Scathach. Bây giờ, các cô có muốn cô ta hay không?”

Cô gái ngồi nơi chiếc dương cầm nhìn chăm chăm vào pháp sư. Nếu hắn để ý thì thấy đầu cô ấy hơi vẹo theo một góc độ mà người thường không thể làm được, nhưng hắn không phản ứng gì. “À ta đâu?” Tiếng Anh của cô ta thật hoàn hảo.

“Gần đây thôi,” Machiavelli vừa nói vừa đi chậm chậm quanh phòng.

Ba cô gái hướng sự chú ý vào hắn, quay đầu dõi theo hắn, như những con cú dõi theo một con chuột

“Cô ả đang làm gì?”

“Cô ả đang bảo vệ Nhà giả kim Flamel, Saint-Germain và hai con người,” Machiavelli nói. “Bọn tôi chỉ muốn bọn con người và Flamel. Scathach là của các cô.” Hắn ngưng một chút rồi nói thêm, “Các cô cũng có thể có thêm Saint-Germain nữa, nếu các cô muốn. Hắn chẳng có ích gì cho chúng tôi cả.”

“Bóng tối. Chúng tôi muốn Bóng tối,” cô gái ngồi nơi chiếc đàn dương cầm nói. Đầu những ngón tay sơn màu chàm di chuyển lướt qua những phím đàn, âm thanh réo rắt và âm điệu thật đẹp.

Machiavelli cầm một chiếc bình cao bằng bạc đi từ cạnh bàn này sang cạnh bàn kia để rót cà phê. Hắn nhìn Dee, nhướn mày và đồng thời giơ chiếc bình lên. Pháp sư lắc đầu. “các cô nên biết rằng Scathach vẫn rất mạnh,” Machiavelli tiếp tục, giờ thì hắn nói với cô gái ngồi nơi chiếc dương cầm. Con người trong đôi mắt màu chàm của cô ta hẹp và nằm ngang. “Sáng hôm qua cô ta đã hạ nóc ao một đơn vị cảnh sát được huấn luyện cao cấp.”

“Con người,” Disir gần như nạt lại. “Không có một con người nào chống cự nổi Bóng tối cả.”

Nhưng chúng tôi không phải con người,” cô gái đứng ở cửa sổ nói.

“Chúng tôi là Disir,” cô gái ngồi xéo Dee kết thúc. “Chúng tôi là Trinh nữ bảo vệ, Nữ thần bảo tử, Chiến binh của—”

“Vâng, vâng, vâng,” Dee kiên nhẫn buột miệng. “Chúng tôi biết các cô là ai rồi: những Valkyrie. Hẳn là những chiến binh vĩ đại nhất mà thế giới từng được biết đến—tùy ý các cô, thế nào cũng được. Chúng tôi muốn biết các cô có thể đánh bại Bóng tối hay không?”

Disir có đôi mắt màu chàm xoay người khỏi chiếc dương cầm và đứng bật dậy. Cô ta ngang nhiên băng qua tấm thảm và đứng trước mặt Dee. Hai cô chị của cô bất ngờ xuất hiện bên cô, và nhiệt độ trong phòng đột ngột rơi tụt xuống.

“Xúc phạm đến chúng tôi hẳn là một sai lầm đó, Tiến sĩ Dee,” một cô gái nói.

Dee thở dài. “Các cô có thể đánh bại bóng tối không đây?” hần hỏi lại. “Bởi vì nếu các cô không thể, thì tôi chắc chắn có những người khác cũng đang sẵn lòng được thử sức.” hần cầm điện thoại lên. “Tôi có thể gọi cho các nữ chiến binh Amazon, Samurai hay những vị anh hùng Bogat

Nhiệt độ trong phòng tiếp tục hạ trong khi Dee nói, và hơi thở của hần phà ra thành từng chùm khói trắng trong không trung, những tinh thể nước đá như pha lê kết lại trên chân mày và bộ râu của hần.

“Trò bịp này tới đây là đủ rồi!” Dee bật ngón tay tanh tách và luồng điện của hần lóe sáng ngay tức thì. Gian phòng ám dần, rồi nóng lên, nặng mùi trứng thối.

“Không cần những chiến binh kém cỏi đó đâu. Disir sẽ đập tan Bóng tối.” cô gái đứng bên phải Dee nói.

“Bằng cách nào?” Dee đốp chát.

“Chúng tôi có những thứ mà các chiến binh khác không có.”

“Các cô cứ nói những điều bí ẩn khó hiểu quá,” Dee không còn kiên nhẫn.

“Bảo cho ông ta biết đi,” Machiavelli nói

Disir đôi mắt nhật nhát quay đầu hướng về hần rồi quay đầu lại nhìn Dee.

Những ngón tay dài hươ hươ gần chạm đến mặt hắn ta. “Ông đã hủy diệt Yggdrasill và phóng thích ra tạo vật cung của chúng tôi đã bị giam cầm rất lâu trong rễ Cây Thế giới.”

Một cái gì lung linh trong đầu Dee và khoe thịt nơi miệng hắn vắn vẹo. “Nidhogg?” Hắn nhìn Machiavelli. “Ông đã biết chuyện này?”

Machiavelli gật đầu. “Tất nhiên.”

Disir mắt màu chàm bước đến gần Dee và nhìn xuống mặt hắn. “Đúng, ông đã thả Nidhogg, Kẻ nuốt Tử thi.” Vẫn chồm người về phía Dee, cô ta quay đầu nhìn Machiavelli. Các cô chị cũng quay theo hướng đó. “Chỉ cho chúng tôi nơi Scathach và những tên kia đang ẩn núp, rồi để mặc chúng tôi. Một khi chúng tôi thả Nidhogg, coi như Scathach đã đến ngày tận số.”

“Các cô có thể kiểm soát sinh vật đó không?” Machiavelli tò mò hỏi.

“Một khi nó đã nuốt tươi Bóng tối, đầu tiên là ngón ký ức của ả, rồi đến da thịt và xương, nó sẽ cần ngủ. Sau khi chén hết một bữa yến tiệc như Scathach, chắc nó phải ngủ đến một hai thế kỷ. Chúng tôi sẽ nhốt nó ngay sau đó.”

Niccolo Machiavelli gật đầu. “Chúng ta chưa bàn đến thù lao cho các cô.”

Cả ba Disir đều mỉm cười, và ngay cả Machiavelli mà cũng thấy sợ, chùn lại trước vẻ mặt họ. “Không thù lao gì hết,” Disir mắt màu chàm nói. “Chúng tôi làm việc này để phục hồi danh dự của phe tôi và trả thù cho những người đã ngã xuống trong gia đình chúng tôi.”

Machiavelli gật đầu. “Tôi hiểu. Khi nào các cô sẽ tấn công?”

“Rạng sáng.”

“Tại sao không phải là ngay bây giờ?” Dee gặng hỏi.

“Chúng tôi là những tạo vật của thời điểm tranh tối tranh sáng. Tại những thời khắc rất ngắn giữa đêm và ngày, chúng tôi mạnh hơn lúc nào hết,” một cô gái nói.

“Đó là lúc chúng tôi không có đối thủ,” cô chị tiếp lời.

CHƯƠNG 25

“Em nghĩ là em vẫn còn đang theo giờ ở Mỹ,” Josh nói.

“Sao vậy?” Scathach hỏi. Họ đang đứng trong một phòng tập thể dục được trang bị đầy đủ các dụng cụ dưới hầm ngôi nhà của Saint-Germain. Một bức tường là tấm gương soi, phản chiếu cậu trai nhỏ và cô ma cà rồng, bao quanh là các dụng cụ thể dục đời mới nhất.

Josh liếc lên chiếc đồng hồ trên tường. “Bây giờ là ba giờ sáng. Em mệt lử, nhưng em vẫn còn tỉnh rụi và bây giờ ở nhà chỉ mới sáu giờ tối.”

Scathach gật đầu. “Đó là một trong nhiều lý do. Một lý do khác là vì cậu đang ở giữa những người như Nicholas và Saint-Germain, và đặc biệt là chị gái cậu và Joan. Dù năng lượng của cậu vẫn chưa được đánh thức, nhưng cậu đang ở cùng với những luồng điện mạnh nhất hành tinh. Luồng điện của riêng cậu hấp thu được một chút năng lượng của họ, và nó tiếp sinh lực cho cậu. Nhưng nếu cậu không thấy mệt, điều đó không có nghĩa là cậu không nên nghỉ ngơi,” cô nói thêm. “Cũng nên uống nhiều nước nữa. Năng lượng của cậu bị đốt cháy thông qua một lượng lớn chất lỏng. Cậu phải luôn duy trì quá trình thủy hợp.”

Cánh cửa mở ra và Joan bước vào phòng tập. Trong khi Scathach ăn vận toàn đồ đen, thì Joan lại mặc một chiếc áo thun tay dài phủ ra ngoài chiếc quần trắng và mang đôi giày đế mềm cũng màu trắng. Tuy nhiên, giống như Scathach, cô mang một thanh kiếm. “Tôi không biết cô có cần phụ giúp gì không,” cô hỏi, như có cái gì e thẹn.

“Tôi tưởng cô đi ngủ rồi,” Scathach nói.

“Mấy ngày nay tôi ngủ không được nhiều. Và khi ngủ, những giấc mơ của tôi rắc rối lộn xộn. Tôi cứ thường mơ thấy lửa cháy.” Cô mỉm cười buồn buồn. “Đó không phải là một sự trớ trêu kỳ lạ đó chứ: tôi lấy một Bạc thầy về Lửa, song tôi lại sợ hãi những ác mơ về lửa.”

“Francis ở đâu?”

“Trong phòng làm việc của anh ấy, đang làm việc. Anh ấy sẽ còn ở trong ấy nhiều giờ nữa. Tôi không chắc anh ấy có ngủ nữa không. Bây giờ,” cô nói, nhìn Josh và đổi chủ đề, “cậu thấy thế nào?”

“Em vẫn đang học cách cầm chắc thanh kiếm này,” Josh lẩm bẩm, nghe có hơi bối rối. Cậu đã từng xem phim; cậu tưởng cậu hiểu được cách người ta đánh nhau bằng kiếm. Tuy nhiên, cậu không bao giờ tưởng tượng nổi là chỉ mỗi việc cầm nó cho thật chắc cũng đã khó khăn lắm rồi. Scathach phải mất ba mươi phút vừa qua để dạy cậu làm sao để cầm chắc và huơ thanh Clarent mà không làm nó rơi. Cô ta không được thành công lắm; mỗi lần cậu quay tròn thứ vũ khí này, trọng lượng cứ kéo nó ra khỏi tay cậu. Cái sàn gỗ đánh bằng vec-ni cao cấp bị trầy xước và thủng lỗ chỗ vì lưỡi kiếm va phải. “Nó khó hơn em nghĩ,” cuối cùng cậu thú nhận. “Em không bảo đảm là sẽ học được.”

“Scathach có thể dạy cậu cách chiến đấu bằng kiếm mà,” Joan nói một cách một cách tin tưởng. “Cô ấy đã dạy tôi đó. Cô ấy đã chọn một đứa con gái nông thôn và biến con bé thành một chiến binh.” Cô ta vắn cổ tay, và thanh kiếm của cô cao gần bằng đến cao người cô, di chuyển và xoáy tròn không trung với một tiếng rên rĩ như tiếng người. Josh cố sao chép lại hành động này và thanh Clarent quay tròn vượt khỏi cánh tay cậu. Nó cắm sâu cái đầu nhọn xuống sàn, làm nứt gỗ, và rung rinh lắc lại.

“Xin lỗi,” Josh làu bàu.

“Quên hết mọi thứ mà em tưởng là mình biết về trò đánh kiếm đi,” Scathach nói. Cô liếc nhìn qua Joan. “Cậu ta xem tivi quá nhiều. Cậu ấy nghĩ mình có thể xoay thanh kiếm thành vòng tròn như một cây gậy của hoạt náo viên trên sân bóng.”

Joan cười toe toét. Cô khéo léo vụt nhẹ thanh kiếm dài của mình và đưa nó cho cậu, ngay nơi cái chuôi. “Cầm lấy.”

Josh giơ bàn tay phải vươn tới thanh kiếm.

“Cậu phải nghĩ đến việc sử dụng cả hai tay,” cô gái nhỏ người Pháp gợi ý.

Josh lờ đi. Vòng những ngón tay quanh cán kiếm của Joan, cậu cố nhấc nó ra khỏi sự kiềm chặt của Joan. Nhưng cậu thua. Nó nặng lạ lùng.

“Cậu có thể thấy tại sao chúng ta cứ đứng ở phần căn bản này hoài,” Scatty nói. Cô kéo giật thanh kiếm khỏi bàn tay ghì chặt của Josh và quăng nó cho Joan, cô gái bắt lấy dễ dàng.

“Hãy bắt đầu với việc làm sao được một thanh kiếm.” Joan đứng vào chỗ bên phải Josh, trong khi Scathach đứng bên trái. “Nhìn thẳng phía trước.”

Josh nhìn vào gương. Trong khi có thể nhìn thấy rõ cậu và Scathach trong gương thì lại có một làn sương mờ mờ bạc bao quanh Joan Arc. Cậu nhấp nháy, dụi mắt, nhưng khi mở mắt ra lại, làn sương vẫn ở đó.

“Đó là luồng điện của tôi,” Joan giải thích, đoán trước được câu hỏi ngay khi cậu chưa kịp hỏi, “nhưng thỉnh thoảng nó bất ngờ hiện lên trên hình và qua gương.”

“Và luồng điện của chị giống của Sophie,” Josh nói.

Joan Arc lắc đầu. “Ồ không, không giống như của chị cậu đâu,” cô nói, làm cậu ngạc nhiên. “Của cô ấy mạnh hơn nhiều.”

Joan nâng thanh kiếm dài lên, quay trong tay cho đến khi mũi kiếm nằm giữa hai bàn chân của cô và cả hai tay đặt trên núm tròn của chuôi kiếm. “Bây giờ, cứ làm như chúng tôi làm... và làm từ từ thôi.” Cô xò rộng bàn tay phải ra, nắm lấy lưỡi kiếm dài thật chắc. Bên trái Josh, Bóng tối đuổi thẳng hai cánh tay, giữ thanh kiếm ngắn của cô thẳng đứng ngay trước mặt.

Josh vòng mấy ngón tay quanh chuôi kiếm đá và giở cánh tay phải lên. Ngay khi chưa đuổi hết tay ra, cậu đã bắt đầu rung r vì sức nặng của lưỡi kiếm. Nghiến răng, cậu cố giữ cánh tay mình đứng yên. “Quá nặng,” cậu thở hổn hển khi thả tay xuống và xoay xoay bả vai; cơ vai của cậu nóng lên. Cảm thấy giống như ngày đầu tiên tập luyện bóng đá sau kỳ nghỉ hè.

“Cố làm vậy đó. Quan sát tôi nè.” Joan chỉ cậu cách làm thế nào kiếm chặt tay kiếm bằng cả hai bàn tay.

Dùng cả hai tay, cậu thấy giữ thanh kiếm thẳng đứng dễ hơn. Cậu thử lại, lần này cầm bằng một tay. Hết khoảng ba mươi giây thứ vũ khí này vẫn đứng yên; rồi mũi kiếm bắt đầu rung lên. Thở hắt ra, Josh hạ cánh tay cậu xuống. “Không thể làm một tay,” Cậu làu bàu.

“Sẽ đến lúc thôi,” Scathach vọt miệng, hết kiên nhẫn nổi. “Nhưng trong lúc này, tôi sẽ dạy cậu làm thế nào để sử dụng hai tay, đúng kiểu phương Đông.”

Josh gật đầu. “Có vẻ dễ hơn.” Cậu mất nhiều năm học taekwondo, và luôn muốn học kendo, thuật đánh kiếm Nhật Bản, nhưng cha mẹ cậu từ chối,

nói rằng nó quá nguy hiểm.

“Tất cả những gì cậu cần là tập luyện,” Joan nói nghiêm túc, nhìn vào Scathach phản chiếu trong gương, đôi mắt xám rực sáng và lấp lánh.

“Phải tập luyện bao nhiêu nữa?” Josh

“Ít nhất là ba năm.”

“Ba năm?” Hít một hơi thật sâu, cậu chùi một bàn tay rồi đến bàn tay kia vào ống quần và giữ chặt chuôi kiếm lần nữa. Rồi cậu nhìn mình trong gương và duỗi thẳng cả hai cánh tay. “Em hi vọng Sophie sẽ làm giỏi hơn em,” cậu lầm bầm.

Comte de Saint-Germain đưa Sophie lên mảnh vườn nhỏ xíu trên mái nhà. Phong cảnh Paris thật ngoạn mục, cô dựa vào lan can nhìn xuống Champs-Elysees. Xe cộ mờ nhạt và cuối cùng còn nhỏ hơn một dòng chảy nhỏ giọt thừa thớt, và thành phố thì yên tĩnh và lặng lẽ. Cô hít thật sâu; bầu không khí mát lạnh và ẩm thấp, mùi chua thoang thoang của dòng sông quện lẫn mùi hương của cây cỏ đến từ hàng chục cái bình cây lá mọc tràn và những cái chậu kiểu cọt đặt chỗ này chỗ kia khắp mái nhà. Sophie vòng tay ôm lấy thân người, chà xát mạnh vào khuỷu tay và rung mình.

“Lạnh hả?” Saint- Germain.

“Một chút thôi ạ,” cô nói, mặc dù không rõ là mình lạnh hay hồi hộp. Cô biết Saint-Germain đưa cô lên đây để dạy cho cô Pháp thuật Lửa.

“Sau đêm nay, cô sẽ không bao giờ cảm thấy lạnh nữa,” Saint-Germain hứa. “Cô có thể đi bộ qua lục địa Nam Cực chỉ với quần sọc và áo thun mà vẫn không cảm thấy gì.” Vuốt mái tóc dài hải quân, ông bứt một chiếc lá trên một cái bình và cuộn nó giữa hai lòng bàn tay, rồi chà mạnh. Mùi hương bạc hà khô lạnh tràn ngập trong không khí. “Joan thích nấu ăn. Cô ấy trồng tất cả các loại thảo mộc của cô ấy ở đây,” ông giải thích, hít sâu vào. “Có cả chục loại bạc hà, kinh giới dại, cỏ xạ hương và hung quế khác nhau. Và tất nhiên cả oải hương nữa. Cô ấy rất thích hoa oải hương; nó nhắc cô ấy nhớ thời tuổi trẻ của mình.”

“Ông đã gặp Joan ở đâu ạ? Ở đây ngay tại nước Pháp này hở?”

“Rốt cuộc tôi đã gặp lại cô ấy ở đây, nhưng cô tin hay không là tùy cô nhé, lần đầu tiên tôi gặp cô ấy là ở California. Đó là năm 1849; tôi đang tạo

ra vàng và Joan làm việc như một nhà truyền giáo, phân phát cháo gà và đưa vào bệnh viện những người vắt kiệt sức đi tìm vàng.”

Sophie cau mày. “Ông cũng đi kiếm vàng suốt thời Con sốt vàng à? Tại sao?”

Saint-Germain nhún vai và trông ông hơi bối rối. “Chỉ là giống mọi người khác ở Mỹ những năm 48 và 49, tôi cũng đổ về miền tây tìm vàng.”

“Tôi tưởng ông có thể làm ra vàng. Nicholas nói chú ấy có thể làm chuyện đó.”

Tạo ra vàng là một quá trình dài và khó nhọc. Tôi nghĩ đào nó lên từ lòng đất thì dễ dàng hơn nhiều. Và một khi một nhà giả kim đã tìm được chút vàng, anh ta có thể sử dụng nó để nhân lên nhiều hơn. Đó là những gì tôi cho mình sẽ làm. Nhưng mảnh đất tôi mua hóa ra nó vô dụng. Vì thế tôi bắt đầu chôn xuống miếng đất một ít vàng và rồi bán lại cho những người mới đến.”

“Nhưng đó là việc làm sai trái,” Sophie nói, đầy sự sốt.

“Hồi đó tôi còn quá trẻ,” Saint-Germain nói, “Và đói. Nhưng không thể bào chữa cho chuyện đó,” ông thêm vào. “Dù sao đi nữa, Joan vẫn làm việc ở Sacramento, và cô ấy vẫn thường gặp những người đã mua lại mảnh đất vô dụng của tôi. Cô ấy nghĩ tôi là một tên bịp bợm—mà đúng tôi là như vậy thật—còn tôi lại coi cô ấy là một trong những nhà cải cách đầy lý tưởng hết sức rầy rà. Không ai trong chúng tôi biết là người kia bắt tử, tất nhiên rồi. Chúng tôi ghét nhau ra mặt. Chúng tôi cứ va đụng nhau qua nhiều năm, và rồi, trong Cuộc Chiến tranh Thế giới Thứ hai, chúng tôi lại gặp nhau, ở tại Paris này. Cô ấy chiến đấu cho phong trào kháng chiến còn tôi đang làm gián điệp cho Mỹ. Đó là lúc chúng tôi nhận ra chúng tôi có cái gì đó rất khác. Chúng tôi sống sót qua cuộc chiến tranh, và chúng tôi không hề xa cách nhau kể từ đó, nhưng Joan giữ những thông tin rất kín đáo. Không một blog hâm mộ hoặc tạp chí tâm phào nào biết được chúng tôi đã cưới nhau. Chắc chúng tôi có thể bán vài tấm ảnh với giá cả một gia tài, nhưng Joan lại thích hé lộ thông tin ở mức độ vô cùng khiêm tốn.”

“Tại sao?” Sophie biết rằng những người nổi tiếng đánh giá rất cao sự riêng tư của họ, nhưng giữ hoàn toàn không cho ai nhìn thấy thì dường như quá kỳ lạ.

“Vâng... cô phải nhớ rằng lần cô ấy nổi tiếng gần đây nhất là lúc người ta

đòi thiêu cô ấy trên cọc.”

Sophie gật đầu. Thành linh, việc giữ cho người ta không nhìn thấy nghe ra hoàn toàn có lý. “Ông biết Scathach bao lâu rồi?” cô hỏi.

“Nhiều thế kỷ. Khi tôi và Joan biết nhau, chúng tôi khám phá ra rằng chúng tôi quen biết nhiều người có cùng điểm chung. Tất cả đều bất tử, tất nhiên. Joan quen biết Scathach trước tôi khá lâu. Dù tôi không rõ là có ai khác thật sự biết về Bóng tối hay không,” ông nói thêm và cười gượng gạo. “Cô ấy dường như luôn quá...” Ông dừng lại một chút, cố tìm từ thích hợp.

“Cô đơn?” cô gợi ý.

“Đúng. Cô đơn.” Ông nhìn ra khắp thành phố và lắc đầu buồn bã rồi ngoái lại nhìn Sophie. “Cô có biết cô ấy thường đơn độc chống cự với các Elder Đen tối không, có biết bao nhiêu lần cô ấy tự đ mình vào hiểm nguy khủng khiếp để giữ cho thế giới này an toàn khỏi bọn họ không?”

Ngay cả khi Sophie bắt đầu lắc đầu thì một chuỗi hình ảnh lóe lên xuyên qua tâm thức cô, những mảnh vỡ từ ký ức của Bà Phù thủy.

Scathach, mặc áo giáp da kết bằng vòng kim loại, đứng lẻ loi trên một cây cầu, hai thanh kiếm sáng chói trong tay, đang chờ những con quỷ có hình thù như con sên khổng lồ tụ tập ở đầu cầu bên kia.

Scathach mặc áo giáp toàn thân, đang đứng trong cánh cửa của một tòa lâu đài vĩ đại, cánh tay khoanh trước ngực, những thanh kiếm cắm xuống đất ngay chân cô. Đối diện với cô là một đoàn quân gồm những sinh vật trông như những con thần lằn to khổng lồ.

Scathach, trang phục bằng da chó biển và lông thú, đứng thẳng băng trên một tảng băng nổi đang biến dạng thành những sinh vật vây quanh cô trông như thể chúng được tạc vào băng.

Sophie liếm môi. “Tại sao ... tại sao chị ấy lại làm như vậy?”

“Bởi vì đó chính là *con người* cô ấy. Đó chính là *những gì* làm nên cô ấy.” Ông bá tước nhìn cô gái và mỉm cười buồn hiu. “Và bởi vì đó là tất cả những gì cô ấy biết làm. Bây giờ,” ông nói mạnh mẽ, lại chà sát hai bàn tay vào nhau, tàn lửa và bụi tro vụn thành hình xoắn ốc bốc lên và tan vào bầu khí đêm. “Nicholas muốn cô học Pháp thuật Lửa. Cô hồi hộp” ông hỏi.

“Một chút ạ. Ông đã từng dạy ai khác chưa?” Sophie ngập ngừng hỏi.

Saint-Germain cười toe, lộ cả hàm răng cái ra cái vào. “Chưa một ai. Cô là học trò đầu tiên của tôi... và chắc cũng là người cuối cùng.”

Cô cảm thấy dạ dày như muốn lộn ngược, và bất chợt điều này dường như không còn là một ý hay nữa. “Sao ông nói vậy?”

“Ừ, cơ hội đến với người được Đánh thức năng lực ma thuật rất mong manh, trong số ít đó mà tìm thấy được một ai có luồng điện thuần khiết như của cô, gần như là điều không thể. Luồng điện bạc cực kỳ hiếm. Joan là người cuối cùng có nó, mà cô ấy sinh năm 1412. Quả là cô rất đặc biệt, Sophie Newman.”

Sophie nuốt nước bọt một cách khó khăn; cô không có cảm giác gì là rất đặc biệt cả.

Saint-Germain ngồi xuống trên một cái ghế dài đơn sơ đặt dựa vào lườn ống khói. “Ngồi xuống cạnh tôi đây, và tôi sẽ chỉ cho cô những gì tôi biết.”

Sophie ngồi xuống bên cạnh Comte de Saint-Germain và ngang qua mái nhà, nhìn ra khắp thành phố. Ký ức không phải của cô thoáng qua bên lề tâm thức, mở ra một thành phố với một con đường chân trời khác, một thành phố với những tòa nhà chụm tùm quanh một phễu đồ sộ, hàng ngàn vật khối bốc lên đi vào màn đêm. Cô chủ tâm tránh xa khỏi những ý nghĩ này, nhận ra rằng mình đang nhìn thấy Paris như thể Bà Phù thủy nhớ về nó, đầu đó trong quá khứ xa xăm.

Saint-Germain quay người nhìn vào cô gái. “Đưa tay cô đây,” ông nói dịu dàng. Sophie đặt bàn tay phải vào lòng bàn tay ông, và ngay lập tức một cảm giác âm ấm chạy khắp người cô, quét sạch mọi lạnh lẽo. “Để tôi nói cho cô nghe về ông thầy của tôi đã dạy tôi những gì về lửa.” Vừa nói, ông bá tước vừa di ngón trỏ nóng rực của ông khắp lòng bàn tay cô gái, trên những đường kẻ và gò nổi trong tay, lần theo những đường chỉ trên da. “Ông thầy tôi bảo rằng sẽ có những người nói rằng Pháp thuật Không Khí hoặc Pháp thuật Nước hoặc thậm chí cả Pháp thuật Đất là những thứ mạnh nhất. Họ đã lầm. Pháp thuật Lửa vượt xa những ma thuật khác.”

Khi ông đang nói, không khí ngay trước họ bắt đầu nóng rực, rồi lơ mờ tỏa sáng. Cứ như thể có một làn sương mù kết từ hơi nóng, Sophie chăm chú nhìn khói xoắn vặn và nhảy múa theo từng lời của ngài bá tước, tạo thành những hình tượng, ký hiệu, những bức vẽ. Cô muốn với tay chạm vào chúng,

nhưng cô vẫn bất động. Rồi mái nhà nhòa đi và Paris biến mất; âm thanh duy nhất cô có thể nghe là tiếng nói liên tục khê khàng của Saint-Germain, và tất cả những gì cô có thể nhìn thấy là tro bụi đang cháy. Nhưng khi ông nói, các hình tượng bắt đầu hình thành trong lửa.

“Lửa thiêu rụi khacut; Nó có thể nung nóng nước thành sương mù và có thể tách mở mặt đất.”

Cô nhìn chăm chú vào một ngọn lửa đang phun nham thạch lên không trung. Dung nham màu đỏ bầm và tro bụi bị nung trắng tuôn xối xả xuống một thành phố nhỏ đầy bùn và đá.

“Lửa phá hủy, nhưng nó cũng kiến tạo. Một khu rừng cần có lửa để phát triển. Một số loại hạt giống nhất định phụ thuộc vào nó để nảy mầm.”

Những ngọn lửa xoắn như những chiếc lá và Sophie nhìn thấy một khoảng rừng bị cháy đen và hoang tàn, những thân cây đầy sẹo là bằng chứng của một đợt cháy khủng khiếp. Nhưng ngay dưới gốc cây, những mầm non màu xanh lục tươi roi rói đâm xuyên qua đám tro tàn, vươn mình lên..

“Nhiều thời kỳ trong quá khứ, lửa sưởi ấm con người, cho phép họ sông nổi trong những vùng khí hậu khắc nghiệt.”

Ánh lửa hé lộ một phong cảnh tiêu điều, lổn nhổn đá và tuyết bao phủ trắng xóa, nhưng cô có thể nhìn thấy những vách đá đầy những hang động rải rác lấp lánh sáng bừng lên trong những ngọn lửa màu đỏ vàng ấm áp.

Có một vết nứt đột ngột và một ngón tay lửa ồm tong teo như cây bút chì vụt phóng vào bầu trời đêm. Cô ngóng cao cổ, dõi theo nó đi lên, lên nữa, lên cho đến khi biến mất trong số những vì sao.

“Đây là Pháp thuật Lửa.

Sophie gật đầu. Da cô ngứa râm ran và cô nhìn xuống, thấy những ngón tay lửa màu xanh chuối tí xíu lẫn quẩn rời khỏi các ngón tay của Saint-Germain. Chúng lập lòe băng ngang qua da cô, cuộn quanh cổ tay cô, mềm như lông và mát rượi, để lại những vết đen đen rất nhạt trên da thịt. “Tôi biết lửa quan trọng như thế nào. Mẹ tôi là nhà khảo cổ học,” cô nói mơ màng. “Có lần mẹ tôi bảo tôi rằng mãi đến khi con người bắt đầu nấu được món thịt cho mình thì từ đó anh ta mới có thể lên đường tìm kiếm sự văn minh.”

Một nụ cười bừng sáng trên gương mặt của Saint-Germain. “Cô phải cảm ơn Prometheus và Bà Phù thủy vì việc đó. Họ đã mang lửa đến cho loài

người nguyên thủy đầu tiên. Việc nấu nướng đã làm cho loài người dễ tiêu hóa lượng thịt mà họ săn bắt được, cho phép họ hấp thu chất dinh dưỡng dễ dàng hơn. Nó giữ họ ấm áp và an toàn trong những hang động của họ, và Prometheus cũng chỉ cho họ cách sử dụng chính ngọn lửa đó để làm các công cụ và vũ khí của họ trở nên cứng rắn hơn.”

Ông bá tước nắm chặt cổ tay Sophie trong bàn tay ông, giữ nó như thể ông đang bắt mạch cho cô. “Lửa lèo lái mọi nền văn minh lớn, từ thế giới cổ đại tiến thẳng đến ngày hôm nay. Không có sức nóng mặt trời, hành tinh này sẽ không là gì cả ngoài đá tảng và băng hà.”

Khi ông đang nói, những hình ảnh một lần nữa lại vỡ ra thành hiện thực trước mắt Sophie, hình t từ những làn khói cuộn đi từ hai bàn tay ông. Chúng lơ lửng uốn lượn trong bầu không khí yên tĩnh.

...Một hành tinh màu nâu xám quay trong không gian, một vàng trắng lẻ loi xoay tròn quanh nó. Không một chút gợn mây trắng, không màu nước xanh lơ, không bóng dáng một lục địa màu xanh lục hay sa mạc vàng ánh kim. Chỉ toàn một màu xám. Và những đường viền yếu ớt của khối đất cắt sâu vào đá cứng. Bất ngờ Sophie nhận ra rằng cô đang nhìn trái đất, có lẽ ở đâu đó xa, thật xa trong tương lai. Cô thở hắt hắt vì bàng hoàng và hơi thở của cô xua làn khói tan đi, mang theo hình ảnh đó.

“Pháp thuật Lửa mạnh nhất dưới ánh mặt trời.” Saint-Germain cử động bàn tay trái của ông và lấy ngón trỏ lần theo một ký hiệu. Treo lơ lửng trong không khí là một vòng tròn với những bông hoa oải hương chĩa ra như pháo hoa mặt trời. Ông bá tước thổi phồng một hơi và nó tan thành những ánh li ti lấp lánh. “Không có lửa, chúng ta chẳng có gì hết.”

Bàn tay trái của Saint-Germain bây giờ đã hoàn toàn bọc trong lửa, nhưng ông vẫn nắm chắc cổ tay Sophie. Những dải lửa màu trắng đỏ cuộn quanh những ngón tay của cô gái và đọng thành vũng trong lòng bàn tay cô. Mỗi ngón tay cháy bùng lên như một cây nến cỡ nhỏ—đỏ, vàng, xanh lục, xanh lơ và trắng—song cô không cảm thấy đau đớn mà cũng chẳng thấy sợ hãi.

“Lửa có thể chữa lành; nó có thể làm liền vết thương, có thể xua tan bệnh tật,” Saint-Germain nói tiếp. Bụi tro vàng óng của lửa bùng cháy trong đôi mắt màu xanh nhạt của ông “Nó không như những phép thuật khác, bởi vì chỉ có mình nó mới kết nối trực tiếp được với sự thuần khiết và mạnh mẽ trong luồng điện của cô. Hầu như bất cứ ai cũng có thể học những phần căn bản

của Pháp thuật Đất, Pháp thuật Không Khí hoặc Pháp thuật Nước. Những câu thần chú và bùa phép có thể được ghi nhớ và viết trong những cuốn sách, nhưng sức mạnh để làm bùng cháy lên ngọn lửa lại đến tận trong tâm hồn. Luồng điện càng thuần khiết, ngọn lửa càng mạnh mẽ, và điều đó có nghĩa là, Sophie, cô phải rất cẩn thận, bởi vì luồng điện của cô quá tinh khiết. Khi cô tung ra Pháp thuật Lửa, nó sẽ có uy lực không thể tưởng tượng. Flamel đã cảnh báo với cô là không được lạm dụng năng lượng của mình chưa, kéo sợ rằng cô sẽ bốc cháy thành lửa?”

“Scatty đã bảo tôi chuyện gì có thể xảy ra,” Sophie nói.

Saint-Germain gật đầu. “Đừng bao giờ tạo ra lửa khi cô đang mệt hoặc yếu trong người. Nếu cô mất kiểm soát yếu tố này, nó sẽ quay lại tấp cô và đốt cô thành một lát khoai tây chiên chỉ trong một tích tắc.”

Giờ thì một quả banh lửa cứng cáp đang cháy đều đều trong bàn tay phải của Sophie. Cô ý thức rằng bàn tay trái của mình ngứa râm ran và vội nhấc tay ra khỏi chiếc ghế dài. Dấu hằn đen hình bàn tay rõ ràng ăn vào mặt gỗ hầy còn đang bốc khói. Rồi tiếng nổ bốp đùng đục vang lên, một vũng nhỏ màu xanh lơ hiện trong tay trái cô và mỗi ngón tay đều phát ra ánh lửa sáng trưng.

“mình không có cảm giác gì?” Sophie kinh ngạc thốt lên.

“Cô được luồng điện của mình bảo vệ,” Saint-Germain giải thích. “Cô có thể định hình lửa, cùng một cách như Joan đã chỉ cho cô làm sao để định hình luồng điện của mình thành những vật bằng bạc vậy. Cô còn có thể tạo ra những quả cầu, giáo mác bằng lửa.” Ông bật tanh tách những ngón tay và một vòng dày đặc những tàn lửa nhảy vọt ra rơi lả tả xuống mái nhà. Rồi ông lấy ngón trỏ chỉ thẳng vào và một ngọn lửa nho nhỏ có hình mác lờm chờm lao về phía tàn lửa gần nhất, đập vào nó một cú chính xác. “Khi cô đã hoàn toàn kiểm soát được năng lượng của mình, cô sẽ có thể gọi Pháp thuật Lửa theo ý muốn, nhưng từ đây đến đó cô sẽ cần một cái môi lửa.”

“Một cái môi lửa?”

“Bình thường sẽ phải mất nhiều giờ trầm tư mặc tưởng để tập trung luồng điện vào một điểm nào mà đó cô có thể làm nó bốc cháy. Nhưng từ hồi rất xa xưa, người ta đã khám phá ra cách tạo ra một môi lửa. Một con đường tắt. Cô đã từng thấy mấy con bướm của tôi chưa?”

Sophie gật đầu, nhớ lại hàng chục hình xăm con bướm nhỏ xíu bao quanh cổ tay ông bá tước và cuộn lên tới cánh tay ông.

“Chúng là mối lửa của tôi.” Saint-Germain nhắc hai tay cô gái lên. “Và bây giờ cô sẽ có những cái của riêng cô.”

Sophie nhìn xuống tay mình. Lửa đã biến mất hết để lại những vết mờ hồng đen mịn trên gò bàn tay và quanh cổ tay. Cô cọ hai tay vào với nhau, nhưng chỉ giữ được những vết bụi bẩn.

“Cho phép tôi.” Saint-Germain xách đến một bình nước và lắc nó lên. Chất lỏng chòng chành bên trong. “Xòe tay cô ra.” Ông rót nước đầy lòng bàn tay cô—nước kêu xèo xèo khi chạm vào da thịt—rửa sạch những vết đen. Ông bá tước rút từ trong túi sau ra một chiếc khăn tay mà trắng tinh tươm, nhúng vào bình nước và cẩn thận lau sạch phần mờ hồng còn lại. Nhưng quanh cổ tay bên phải, nơi Saint-Germain cầm vào, mờ hồng không chịu sạch đi. Một dải băng màu đen dày bám quanh cổ tay cô như một chiếc vòng.

Saint-Germain bật những ngón tay tanh tách rồi ngón trỏ và ngón út sáng lên. Ông mang ánh sáng gần đến bàn tay Sophie.

Cô nhìn xuống khám phá ra rằng một hình xăm đã được khắc vào da cô.

Im lặng nhắc cánh tay lên, cô vận cổ tay mình để kiểm tra dải băng trang trí quấn quanh. Hai sợi dây, vàng và bạc, tết lại rồi xoắn vào nhau tạo thành một mớ rối beng, trông gần giống những mẫu hoa văn của người Celt. Ở mặt dưới cổ tay, nơi Saint-Germain ấn ngón tay cái của ông vào, là một vòng tròn hoàn hảo màu vàng với một cái chấm đỏ ngay ở giữa.

“Khi nào cô muốn mối lửa cho Pháp thuật Lửa, hãy ấn ngón tay cái vào vòng tròn và tập trung luồng điện của mình,” Saint-Germain hướng dẫn. “Việc đó sẽ làm lửa sống dậy ngay lập tức.”

“Vậy là xong?” Sophie hỏi, giọng hơi ngạc nhiên. “Tất cả chỉ có vậy?”

Saint-Germain gật đầu. “Vậy là xong. Sao vậy, cô còn mong đợi điều gì nữa à?”

Sophie lắc đầu. “Tôi không biết, nhưng khi Bà Phù thủy Endor dạy tôi Pháp thuật Không khí, bà quấn tôi trong những dải băng như một xác ướp.”

Saint-Germain cười thẹn. “Đúng, tôi không phải là Bà Phù thủy Endor, tất nhiên. Joan nói với tôi là Bà Phù thủy đã thẩm đấm cô bằng những ký ức

và kiến thức của bà. Tôi không hình dung được tại sao bà ấy lại làm như vậy; dứt khoát điều đó chẳng cần thiết gì cả. Nhưng cũng không loại trừ là bà phải có lý do riêng. Hơn nữa, tôi không biết cách làm như vậy—và tôi đoán chắc là cô không muốn biết tất cả những ý nghĩ và ký ức của tôi đâu,” ông cười toe và nói thêm. “Một số chẳng hay ho gì cho lắm.”

Sophie mỉm cười. “Tôi đã được khai thông rồi—một lô ký ức khác nữa sẽ không phải là vấn đề lớn.” Giở tay lên, cô ấn vào vòng òn trên cổ tay và ngón tay út của cô bóc khỏi; rồi móng tay nóng rực một màu da cam xỉn đục trong chốc lát trước khi bùng sáng thành một ngọn lửa mỏng manh, chớp chòe. “Làm sao ông biết được mình phải làm gì?”

“Ừ, đầu tiên và trên hết thầy tôi là một nhà giả kim. Hôm nay tôi đề nghị cô gọi tôi là một nhà khoa học. Khi Nicholas bảo tôi huấn luyện cô về Pháp thuật Lửa, tôi không hình dung được mình phải làm cách nào, vì vậy tôi chỉ tiếp cận việc này như bất kỳ một thử nghiệm nào khác.”

“Một thử nghiệm?” Sophie chớp mắt. “Hắn sẽ có sai sót gì đó?”

“Nguy hiểm thật sự chỉ đơn giản là nó không hoạt động.”

“Cảm ơn ông,” cuối cùng cô nói, rồi toét miệng cười. “Tôi mong rằng quá trình này sẽ mang lại nhiều ấn tượng sâu sắc hơn. Thật lòng tôi rất mừng khi thấy nó quá”—cô dừng lại một chút, tìm từ thích hợp—“bình thường.”

“Ồ, có lẽ không bình thường lắm đâu. Đâu phải ngày nào cô cũng được học cách điều khiển lửa. Còn những việc phi thường thì thế nào?” Saint-Germain gợi ý. Dạ, chắc cũng vậy thôi.”

“Vậy là xong.Ồ, có những thủ thuật tôi có thể—và sẽ—dạy cô. Ngày mai, tôi sẽ chỉ cô cách tạo ra những khối cầu, hình xuyên và vòng lửa. Nhưng một khi cô đã có mồi lửa rồi, cô có thể gọi lửa ra bất cứ lúc nào.”

“Nhưng tôi có cần nói gì đó không?” Sophie hỏi. “Tôi có cần đọc mấy từ gì không?”

“Như từ gì?”

“À, khi ông thắp sáng Tháp Eiffel, ông đã nói từ gì đó nghe như *eggness*.”

“*Ignis*,” ông bá tước nói. “*lửa*, tiếng Latin. Không, cô không cần nói gì

cả.”

“Vậy tại sao ông lại nói?”

Saint-Germain cười toe. “Chỉ vì tôi nghĩ nó nghe hay hay.”

CHƯƠNG 26

Perenelle Flamel bối rối.

Bò dọc theo những hành lang được rọi bằng thứ ánh sáng nhờ nh khám phá ra rằng tất cả các xà lim ở bên dưới khối nhà tù trên đảo này đều đầy những sinh vật đến từ những bờ rìa tăm tối của huyền thoại. Nữ Phù thủy đã từng chạm trán với hơn một chục giống ma cà rồng khác nhau và đủ loại quái thú, cũng như ma xó, khổng lồ dã tâm và yêu tinh. Một xà lim không giam giữ ai cả ngoài một đứa bé nhân ngư đang ngủ, trong khi ở xà lim đối diện, hai con Windigo ăn thịt người nằm mê man bên cạnh một bộ ba quỷ Oni. Nguyên một hành lang xà lim tràn ngập toàn loài họ rồng, rồng bay và rồng phun lửa.

Perenelle không nghĩ chúng là những tên tù—không một xà lim nào bị khóa—song tất cả bọn chúng đều đang ngủ, và được an toàn đằng sau những mạng nhện bằng bạc lấp lóa. Thậm chí, bà không rõ là các sinh vật bị giữ để làm tù binh hay được giữ để chúng tách riêng nhau ra. Không sinh vật nào bà tìm thấy có mối liên hệ chiến hữu với nhau. Bà đi ngang qua một xà lim có mạng nhện giăng trong những miếng giẻ rách tả tơi. Xà lim này trống rỗng, nhưng trên mạng và trên sàn đầy kín những xương, trong đó thậm chí không cái nào giống con người.

Có những sinh vật đến từ cả hơn chục miền đất thấm đẫm truyền thuyết thần thoại. Một số—như Windigo—bà chỉ mới nghe nói đến, nhưng ít ra chúng là cư dân của địa lục châu Mỹ. Còn những sinh vật khác, theo chỗ bà biết, không bao giờ đi đến tận Tân Thế giới mà thường chỉ ở quê nhà chúng hoặc trong các Vương quốc Bóng tối tiếp giáp với vùng đất đó là nơi an toàn và bảo đảm. Oni của người Nhật không nên cùng chung sống bên cạnh các con rồng biển của người Celt.

Ở đây có cái gì đó sai lầm kinh khủng.>Perenelle đánh vòng góc tường và cảm thấy một cơn gió nhẹ làm gợn tóc bà. Bà day mặt về phía đó, cánh mũi nở ra, ngửi thấy mùi muối và tảo biển. Liếc nhanh đằng sau, bà vội vã lao xuống hành lang.

Dee phải tập hợp các sinh vật này, phải quy tụ chúng lại với nhau, nhưng tại sao? Và quan trọng hơn, bằng cách nào? Bắt một vetala đơn lẻ thôi đã là chuyện chưa từng nghe, vậy mà có đến hơn cả chục? Và làm thế nào lấy được

quỷ đầu bò con khỏi mẹ nó được? Ngay cả Scathach, không biết sợ hãi và liều mạng như cô ấy, mà còn không bao giờ đương đầu với những giống đầu bò đó nếu như cô có thể tránh được.

Perenelle đi như bay lên các bậc thang. Bây giờ mùi không khí pha lẫn muối đã nồng hơn, gió đã mát hơn, nhưng bà chân chừ trước khi đặt chân xuống và cúi gập người để kiểm tra cầu thang xem có những sợi tơ bằng bạc không. Không có. Bà vẫn không phát hiện ra cái gì đã chằng những tấm mạng như kết hoa ở các xà lim bên dưới, và giả sử như sinh vật đó đang ngủ... có nghĩa là sớm hay muộn chúng sẽ thức dậy. Khi chúng dậy, toàn bộ nhà tù này sẽ nhung nhúc những con nhện—hoặc có thể tệ hại hơn—và bà không muốn lộ thân mình khi việc đó xảy ra.

Một chút năng lượng của bà đã trở lại—chắc chắn đủ để bà tự bảo vệ, mặc dù ngay thời điểm bà sử dụng phép thuật của mình, bà sẽ thu hút con nhện sư đến với bà, đồng thời làm bà yếu đi và già đi. Perenelle biết bà chỉ có một cơ hội để đương đầu với sinh vật đó, và bà muốn—*cần*—càng mạnh mẽ càng tốt để chuẩn bị cho cuộc chạm trán này. Lao lên những bậc thang kim loại kêu cọt két, bà ngừng lại nơi cánh cửa đã bị gỉ sét ăn mòn. Hất tóc ra sau lưng, bà áp tai vào tấm kim loại đã mục ruỗng. Tất cả những gì bà có thể nghe được là tiếng đập đều đều của biển như thể nó đang tiếp tục ăn hết hòn đảo này. Cầm chặt nắm cửa bằng cả hai tay, bà nhẹ nhàng gạt xuống và đẩy cánh cửa mở ra, nghiêng rặng khi những chiếc bản lề cũ kỹ kêu cọt két và rít lên, âm thanh vang rền xuyên qua mấy dãy hành lang.

Perenelle bước ra một khoảng sân rộng vay quanh bởi những tòa nhà đồ nát và bừa bãi. Phía bên phải mặt trời đang chìm xuống hướng tây, và nhuộm những tảng đá bằng một ánh sáng màu da cam ấm áp. Với một tiếng thở ra khoan khoái, bà giang rộng cánh tay, quay mặt về phía mặt trời, ngửa đầu ra sau và nhắm mắt lại. Khi luồng điện bất thành linh được nạp lại, tĩnh điện nổ lốp đốp và chạy dọc theo chiều dài mái tóc đen nhánh, tung nó lên khỏi vai bà. Gió lùa vào gần vịnh nên rất mát, và bà hít thở thật sâu, tổng sạch khỏi buồng phổi những mùi hôi thối của những thứ thối rữa, nấm mốc và các thứ quái vật bên dưới lòng đất.

Và rồi bất ngờ bà nhận ra rằng tất cả mọi sinh vật trong các xà lim đều có một điểm chung: chúng đều *là* quỷ dữ.

Đâu rồi những sinh vật siêu tự nhiên có phần cao quý hơn, những yêu tinh và kẻ báo điềm gở, nữ yêu rừng thăm huldra và nàng tiên cá rusalka, những

người bé tí hon và thần lương thực inari? Dee chỉ tụ họp những kẻ săn mồi, những con dã thú: lão Pháp sư đã tập họp một đội quân quỷ sứ.

Một tiếng rú hoang dã làm rung chuyển khắp hòn đảo, làm rung từng phiến đá dưới chân bà. “*Nữ Phù thủy!*”>”

Con nhân sư đã phát hiện ra Perenelle mất tích.

“Bà ở đâu, Nữ Phù thủy?” Không khí biến trong lành bất chợt nhiễm mùi hôi thối của con nhân sư.

Perenelle quay lại đóng cánh cửa thì bà bắt gặp sự chuyển động trong vùng bóng tối bên dưới. Bà nhìn vào mặt trời quá lâu, và những trái banh màu vàng ánh kim để lại những du ảnh trong võng mạc. Bà nhắm chặt mắt lại một lúc; rồi mở ra lại để nhìn kỹ vào vùng u ám.

Những bóng tối đang chuyển động, xò xuống các bức tường, tụ lại ở đáy bậc thang.

Perenelle lắc đầu. Không có bóng tối nào cả. Đây là một khối các sinh vật, hàng ngàn, hàng vạn. Chúng dâng lên cầu thang, chỉ chậm lại khi tiến đến gần ánh sáng.

Lúc đó Perenelle mới vỡ lẽ chúng là gì—nhện, chết người và đầy nọc độc—và giờ mới biết tại sao những cái mạng lại khác lạ như vậy. Bà thoáng thấy một khối sôi ùng ục toàn những con nhện sói và những con nhện lông lá khổng lồ ở vùng nhiệt đới, những con nhện màu đen mang tên bà góa và những con nhện màu nâu mang tên người ẩn dật, những con nhện vườn và những cái mạng hình phễu. Bà biết chúng không nên tồn tại cùng nhau... như vậy nghĩa là có cái gì đó đã gọi chúng, và bây giờ đã kiểm soát chúng, cái đó vẫn còn ẩn núp bên dưới kia.

Nữ Phù thủy đập mạnh cho cánh cửa kim loại đóng sập lại và lèn chặt một tảng khối xây vào chân cửa. Rồi người và chạy. Nhưng chỉ mới được hơn chục bước thì cánh cửa bị bong bản lề dưới sức nặng của những con nhện đã kết thành khối.

CHƯƠNG 27

Josh mệt phờ đẩy cánh cửa dẫn vào bếp mở ra rồi bước vào căn phòng thấp và dài. Sophie quay đầu khỏi bồn rửa chén và nhìn chăm chú cậu em trai ngồi sụp xuống ghế, thả thanh kiếm xuống sàn, buông lỏng cánh tay trên bàn và ngả đầu dựa lên đó.

“ Thế nào rồi?” Sophie hỏi.

“Em chỉ còn đủ sức nhúc nhích thôi,” cậu làu bàu. “Vai đau, lưng đau, cánh tay đau, đầu đau, bàn tay phồng giộp lên và không thể khép ngón tay lại.” Cậu chìa cho cô xem lòng bàn tay trầy xước. “Em chưa bao giờ nhận ra rằng chỉ giữ được kiếm thôi lại khó đến vậy.”

“Nhưng em có học được gì không?”

“Em học được cách làm sao để giữ được nó.”

Sophie đẩy nhẹ một đĩa đầy bánh mì nướng chéo qua bàn và Josh nhô người lên ngay, chop lấy một miếng ngón vào miệng. “Ít ra thì em vẫn có thể ăn được,” cô nói. Nắm giữ bàn tay phải của cậu, cô lật nó lên và nhìn vào lòng bàn tay. “Ồi!” cô nói vẻ thông cảm. Chỗ da ở chân ngón tay cái đỏ au, nổi lên một vết phồng rộp có nước trông rất đau đớn.

“Đã nói chị rồi,” cậu nói bằng một cái miệng đầy nhóc bánh mì. “Em cần một cái băng cá nhân.”

“Để chị thử làm cái gì đó.” Sophie nhanh nhẹn chà xát hai bàn tay cô vào nhau, rồi ấn ngón cái tay trái vào cổ tay phải. Nhắm mắt lại, cô tập trung... và ngón tay út của cô vụt sáng, bùng cháy một ngọn lửa màu xanh lơ mát dịu.

Josh ngưng nhai và nhìn chăm chăm.

Trước khi cậu có thể phản đối, Sophie chạy ngón tay cô trên phần thịt bị phồng của cậu. Cậu cố kéo nó ra, nhưng cô giữ chặt tay cậu bằng một sức mạnh đáng ngạc nhiên. Cuối cùng khi cô nới lỏng tay, cậu giật tay mình về ngay.

“Chị nghĩ chị là cái gì mà...,” cậu bắt đầu, nhìn vào tay mình. Rồi cậu phát hiện ra rằng vết phồng đã biến mất, chỉ để lại một dấu tròn mờ mờ trên da.

“Francis nói với chị là lửa có thể chữa lành.” Sophie giơ bàn tay phải lên. Làn khói mỏng manh xám xám cuộn khỏi các ngón tay cô; rồi chúng bắt đầu sáng lên. Khi cô nắm tay lại thành nắm đấm, lửa mới tắt hẳn.

“Em nghĩ” —Josh nuốt nước bọt khó khăn và cổ lặn nữa— “Thậm chí em còn không biết là chị đã bắt đầu học về lửa.”

“Đã bắt đầu và đã xong.”

“Xong?”

“Làm hết rồi.” Cô phủ hai bàn tay vào nhau; tàn lửa bay ra.

Vừa nhai miếng bánh mì, Josh vừa nhìn chị gái về trách cứ. Đầu tiên khi cô được Đánh thức và khi cô học Pháp thuật Không Khí, cậu đã nhận thấy những khác lạ nơi cô, đặc biệt quanh khuôn mặt và đôi mắt. Cậu còn để ý thấy được cả sự hơi khác nhau rất tinh tế trong màu mắt cô. Lần này cậu không thể nhìn thấy bất cứ chút thay đổi nào. Cô trông hết như trước... nhưng không phải. Và Pháp thuật Lửa thậm chí lại tạo thêm khoảng cách giữa cô với cậu. “Chị dường như không chút khác lạ.”

“Chị cũng không cảm thấy chút khác lạ nào. Ngoại trừ thấy ấm hơn,” cô nói thêm. “Chị không còn cảm thấy lạnh.”

Vậy ra hiện giờ đây chính là chị gái cậu, Josh nghĩ. Cô chỉ trông như bất cứ cô gái tuổi teen nào khác mà cậu từng biết. Song... cô lại không giống bất cứ một ai khác trên hành tinh này: cô có thể điều khiển hai trong số những pháp thuật căn bản.

Có lẽ đó là phần đáng sợ nhất trong tất cả chuyện này; những người bất tử —những người như: Flamel và Perenelle, Joan, Saint-Germain hoa mỹ và ngay cả Dee tất cả họ đều rất đổi *bình thường*. Họ là mẫu người bạn có thể đi ngang qua trên phố mà không một giây nào liếc mắt qua nhìn. Scathach, với mái tóc đỏ và đôi mắt xanh màu cỏ, sẽ luôn gây sự chú ý. Nhưng cô ta lại không phải là con người.

“Nó có... nó có đau gì không?” cậu hỏi tò mò.

“Không tí nào.” Cô mỉm cười. “Gần như gây thất vọng. Francis kiểu như thắm đấm tay chị với lửa... bùm, và chị có cái này,” cô nói, giơ cao cổ tay phải và để ống tay áo tụt xuống lộ ra kiểu trang trí đã in sâu vào da thịt cô.

Josh chồm người tới trước để nhìn kỹ cánh tay Sophie. “Hình xăm,” cậu

nói, sự ganh tị nghe rõ ràng trong tiếng nói. Cặp sinh đôi luôn bàn với nhau về các hình xăm. “Mẹ sẽ cho ăn đòn nếu thấy cái đó.” Rồi cậu nói thêm, “Chị lấy nó ở đâu ra thế? Và để làm gì?”

“Nó không phải là mực, nó được đốt bằng lửa,” Sophie giải thích, vặn cổ tay để chỉ cho cậu kiều trang trí.

Thình lình Josh nắm tay cô và chỉ vào chấm đỏ được bao bởi một vòng tròn màu vàng ánh kim ở mặt dưới cổ tay. “Em đã từng nhìn thấy cái gì giống vậy trước đây rồi,” cậu nói từ từ, và cau mày, cố nhớ lại.

Cô chị sinh đôi của cậu gật đầu. “Phải mất một lúc, nhưng rồi chị nhớ ra rằng Nicholas cũng có một cái gì đó giống như vậy ở cổ tay chú ấy,” Sophie nói. “Một cái vòng với một chữ thập xuyên qua.”

“Đúng rồi.” Josh nhắm mắt lại. Lần đầu tiên cậu để ý thấy hình xăm nhỏ trên cổ tay Flamel là khi cậu bắt đầu làm việc cho ông trong tiệm sách, và dù cậu tự hỏi tại sao nó lại nằm ở một chỗ không bình thường như vậy, nhưng cậu chưa bao giờ hỏi ông. Cậu mở mắt ra lại và nhìn hình xăm, cậu chợt nhận ra rằng Sophie đã bị đóng nhãn bởi ma thuật, bị đánh dấu như một người có thể kiểm soát những nguyên tố cơ bản. Và cậu không thích điều đó. “Chị cần có nó để làm gì vậy?”

“Khi nào chị muốn dùng lửa, chị ấn vào tâm vòng tròn này và tập trung luồng điện. Saint-Germain gọi nó là đường tắt, một mối lửa cho năng lượng của chị.”

“Em tự hỏi không biết Flamel cần một cái mối lửa để làm gì,” Josh ngạc nhiên buột miệng.

Ấm nước kê lạnh canh và Sophie quay lại bồn rửa chén. Cô đã tự hỏi câu hỏi đó. “Có lẽ chúng ta có thể hỏi chú ấy khi chú ấy thức dậy.”

“Còn bánh mì không?” Josh hỏi. “Em đói muốn chết.”

“Em thì lúc nào cũng đói muốn chết.”

“Ừ, đúng vậy, đợt kiểm làm em đói.”

Sophie xiên nĩa vào một lát bánh mì và đưa ra trước mặt cô. “Nhìn đây,” cô nói. Cô ấn vào bên dưới cổ tay và ngón tay trở búng lên ngọn lửa. Chân mày cau mạnh, tập trung, cô dồn sức lại, tập trung vào ngọn lửa đang uốn éo thành ánh lửa màu xanh lơ và rồi đưa nó lên miếng bánh mì, nhẹ nhàng

nướng nó. “Em có muốn nướng hai mặt luôn không?”

Josh nhìn chăm chú với vẻ ngưỡng mộ trộn lẫn khiếp sợ. Cậu biết bài học môn khoa học ở lớp là bánh mì được nướng ở nhiệt độ khoảng 155°C.

CHƯƠNG 28

Machiavelli đang ngồi ở băng ghế sau chiếc xe hơi của hắn bên cạnh là Tiến sĩ John Dee. Đối diện là ba Disir. Dagon ngồi ở ghế tài xế, đôi mắt không ai nhìn thấy ẩn sau cặp kính râm ôm sát quanh mắt. Chiếc xe nghe thoang thoang mùi cá chua chua của hắn

Một chiếc điện thoại cầm tay rung lên, phá vỡ sự im lặng nặng nề. Machiavelli búng ngón tay mở nắp điện thoại ra mà không nhìn vào màn hình. Gần như hắn đóng điện thoại ngay tức thì. “Tất cả đã rõ. Người của tôi đã kéo lại và có một hàng rào an ninh trong khu vực chung quanh tất cả các khu phố liên kết. Sẽ không một ai tình cờ lang thang vào vùng cấm.”

“Bất kỳ chuyện gì xảy ra, không ai được vào nhà,” Disir mắt tím nói. “Một khi chúng tôi thả Nidhogg, chúng tôi sẽ có rất ít quyền kiểm soát cho tới khi chúng ăn no.”

John Dee chồm người về phía trước, và trong chốc lát, trông như thể hắn sắp sửa khều vào đầu gối cô gái trẻ. Ánh nhìn trên gương mặt cô ả đã ngăn hắn lại. “Không được để thoát Flamel và mấy đứa nhỏ.”

“Câu đó như một lời đe dọa, Tiến sĩ,” chiến binh ngồi bên trái nói. “Hoặc là một mệnh lệnh.”

“Chúng tôi không thích những lời đe dọa,” cô chị đang ngồi bên phải nói thêm. “Và chúng tôi không làm theo lệnh.”

Dee chớp mắt chậm chậm. “Đây không phải là lời đe dọa mà cũng không phải mệnh lệnh. Đơn giản chỉ là một...ời thỉnh cầu,” rốt cuộc hắn nói.

“Chúng tôi ở đây chỉ vì Scathach,” chiến binh mắt tím nói. “Những người còn lại không phải là mối quan tâm của chúng tôi.”

Dagon bước ra khỏi chiếc xe và mở cửa. Không hề liếc nhìn ra sau, các Valkyrie bước ra và đi vào vùng sáng mờ mờ đầu tiên của vùng sáng trước rạng đông, họ dàn ra và di chuyển chậm xuống con phố hẹp. Trông họ như ba cô gái trẻ trở về nhà sau một bữa tiệc thâu đêm.

Dee chuyển vị trí, ngồi đối diện Machiavelli. “Nếu họ thành công, tôi bảo đảm các chủ nhân của chúng ta sẽ biết rằng Disir là ý tưởng của ông,” hắn

vui vẻ nói.

“Tôi chắc chắn ông sẽ làm vậy.” Machiavelli không nhìn Pháp sư người Anh và tiếp tục dõi theo hành trình của ba cô gái trẻ khi các cô đi bộ xuống con phố. “Và nếu họ thất bại, ông có thể nói với các chủ nhân rằng Disir là ý tưởng của tôi, và ông có thể tự mình phủi sạch mọi khiếm trách,” hắn nói thêm. “Đồ lỗi: tôi tin tôi đã bắt đầu cái khái niệm *đó* khoảng hai mươi năm trước khi ông chào đời.”

“Tôi tưởng ông nói họ đang mang theo Nidhogg?” Dee hỏi, tăng lờ những gì hắn nói.

Niccolo Machiavelli gõ nhẹ và cửa sổ bằng những cái móng tay đã được cắt giữa. “Đúng vậy.”

Khi Disir di chuyển xuống ngõ hẻm hẹp lát sỏi cuội và có tường cao hai bên, chúng *biến hình*.

Việc biến hình được chúng thực hiện khi chúng đi ngang qua một mảng tối. Chúng vừa vào vai những cô gái trẻ, mặc áo khoác da mềm, quần jeans và giày boot... và chỉ trong chớp mắt đã thành các Valkyrie: các trinh nữ chiến binh. Áo choàng dài làm bằng những vòng xích trắng như băng tuyết buông ngang đầu gối, bao phủ bàn chân là đôi giày boot bằng kim loại cổ cao đến gối với mũi giày được đóng đinh nhọn, găng tay da dát kim loại nặng nề. Nón sắt tròn bảo vệ đầu và mặt nạ che mắt mũi nhưng để hở miệng. Ngang hông quần một thắt lưng da màu trắng treo bao kiếm và dao. Các Valkyrie mỗi ả một thanh kiếm rộng bản trông một tay, còn có một thứ vũ khí thứ hai dắt sau lưng: một cái giáo, chiếc rìu hai đầu và búa chiến.

Chúng dừng lại trước cánh cổng màu xanh lục mục nát chìm sâu vào bức tường. Một trong số Valkyrie quay lại nhìn chiếc xe hơi và chỉ vào chiếc găng tay cánh cổng.

Machiavelli bấm nút cuộn cánh cửa xuống. Hắn chìa ngón tay trái lên trời và gật đầu. Mặc cho vẻ bề ngoài hư nát, nó *đúng là* cánh cổng sau ngôi nhà của Saint-Germain.

Từng Disir đều với tay vào cái túi da treo ở thắt lưng. Lấy ra một nắm những vật giống như những miếng đá phẳng bẹt, chúng ném tung vào cánh cửa.

“Chúng đang Đúc Dấu Ma Thuật,” Machiavelli giải thích. Chúng đang

gọi Nidhogg... sinh vật ông đã phóng thích, một loài mà chính các Elder đã giam giữ cẩn thận."

"Tôi không biết nó bị nhốt trong Cây Thế giới," Dee lẩm bẩm.

"Thật ngạc nhiên. Tôi tưởng ông biết mọi chuyện." Machiavelli xoay chuyển trong chỗ mình để nhìn thẳng vào Dee. Trong ánh lò mờ tranh tối tranh sáng, hắn có thể nhìn thấy Pháp sư trông thật xanh xao và những giọt mồ hôi lấm tấm rịn ra lấp lánh trên trán. Nhiều thế kỷ kiềm chế cảm xúc đủ bảo đảm để Machiavelli không mỉm cười. "Tại sao ông phá hủy Yggdrasil?"

"Đó là vì nguồn năng lượng của Hekate," Dee nói ngay, đôi mắt dán chặt vào các Valkyrie, chăm chú nhìn chúng. Chúng đã bước lùi khỏi những miếng đá mà chúng vừa ném xuống đất và đang khẽ khàng bàn tính với nhau, tay chỉ về những viên ngói xếp lớp.

"Nó có số tuổi bằng với tuổi của hành tinh này. Vậy mà ông phá hủy nó không một giây suy nghĩ. Tại sao ông lại làm vậy?" Machiavelli lấy làm lạ bật hỏi.

"Tôi nghĩ đó là những gì cần thiết." Những lời của Dee lạnh băng. "Tôi sẽ làm bất cứ điều gì cần thiết để mang các Elder trở lại thế giới."

"Nhưng ông không cần nhắc hậu quả," Niccolo Machiavelli nói nhẹ nhàng. "Mỗi hành động đều có một hậu quả. Yggdrasil mà ông đã phá hủy trong vương quốc của Hekate kéo dài đến tận Vương quốc Bóng tối khác. Những nhánh cao nhất vươn đến Vương quốc Bóng tối của Asgard, và rễ cắm sâu vào Nifheim, Thế giới Đen tối." Hắn thấy Dee cứng người lại. "Khi phá hủy Cây Thế giới, không những ông đã phóng thích Nidhogg, mà còn phá hủy ít nhất ba Vương quốc Bóng tối—có lẽ còn hơn thế nữa."

"Tôi không biết..."

"Ông đã gây thù chuốc oán với nhiều người," Machiavelli phớt lờ hắn, cứ nói như tuôn ra, "những kẻ thù nguy hiểm. Tôi nghe nói rằng Elder Hel đã trốn thoát khỏi cuộc sụp đổ vương quốc của bà. Tôi nghĩ bà đang săn lùng ông."

"Tôi không sợ bà ta đâu," Dee đáp chát, nhưng tiếng nói của hắn thoáng run rẩy.

"Ồ, phải không đó," Machiavelli thì thào. "Bà ta làm tôi chết khiếp."

“Chủ nhân của tôi sẽ bảo vệ tôi,” Dee nói đầy tin tưởng.

“Ông ta phải là một Elder mạnh thật sự mới bảo vệ được ông khỏi Hel; không ai ch lại bà ta mà còn sống sót.”

“Chủ nhân của tôi có mọi sức mạnh.” Dee ngắt lời.

“Tôi mong được biết nhân dạng của vị Elder bí ẩn này.”

“Khi mọi chuyện này qua đi, có lẽ tôi sẽ giới thiệu ông,” Dee nói. Hấn nói hắt đầu xuống con hẻm. “Và có thể rất sớm thôi.”

Những miếng đá ma thuật rít lên và kêu xèo xèo dưới đất.

Chúng là những miếng đá đẹp đen thui không bình thường, mỗi cạnh là một dãy đường kẻ đầy góc cạnh, hình vuông và vạch xiên. Bây giờ những đường kẻ đó bùng bùng đỏ, bốc ra những làn khói đỏ cuốn xoắn tan vào bầu không khí yên tĩnh trước rặng đông.

Một Disir lấy mũi kiếm xê dịch ba miếng đá ma thuật vào với nhau. Disir thứ hai hắt một miếng đá nằm trệch đường bằng đầu mũi thép của giày boots, rồi kéo rê một miếng khác vào đúng chỗ. Disir thứ ba lấy một miếng đá ma thuật nằm lẻ loi ở cạnh trụ cửa và lấy thanh kiếm đó dích nó vào vị trí cuối của dãy ký tự.

“Nidhogg,” Disir thì thầm, gọi cơn ác mộng mà họ đã niệm chú tên của nó trong các phiên đá cổ xưa.

“Nidhogg,” Machiavelli nói rất khẽ. Hấn nhìn chéo qua vai Dee đến chỗ Dagon đang ngồi chằm chằm nhìn thẳng đàng trước, có vẻ không quan tâm đến những gì đang diễn ra phía bên trái nó. “Tôi biết những gì huyền thoại đã nói về nó, nhưng Dagon, chính xác nó là cái gì vậy?”

“Dân tộc tôi gọi nó là Kẻ Nuốt Tử thi,” tay tài xế nói, tiếng nói dính nhóp nháp và sôi sục. “Nó đã ở sẵn đây rồi trước cả khi giống loài tôi giành quyền trên biển, mà chúng tôi lại nằm trong số những loài đầu tiên đặt chân lên hành tinh này.”

Dee nhanh nhẹ xoay người trên ghế để nhìn thẳng vào tay tài xế. “Anh là ai?”

Dagon phớt lờ câu hỏi. “Nidhogg quá nguy hiểm đến nỗi hội đồng Giống loài Elder phải tạo ra một Vương quốc Đen tối, để chứa nó, và rồi họ dùng

những cái rễ không gì có thể phá vỡ được của Yggdrasill quấn quanh sinh vật này, hầu khóa chặt chúng vĩnh viễn.”

Machiavelli giữ mắt dán chặt vào làn khói đen đỏ cuộn bốc lên khỏi những miếng đá ma thuật. Hắn tưởng là hắn nhìn thấy đường viền của một hình hài đang bắt đầu được hình thành. “Tại sao các Elder lại không giết chết nó đi?”

“Nidhogg là một thứ vũ khí,” Dagon nói. Các Elder cần một thứ vũ khí để làm gì?” Machiavelli kinh ngạc nói lớn. “Sức mạnh của họ hầu như không có giới hạn rồi. Họ đâu có kẻ thù.”

Dù ngồi với hai bàn tay buông lỏng trên tay lái thép, nhưng vai Dagon xoay sở và cái đầu của nó xoay gần như thành vòng tròn để đối diện với Dee và Machiavelli. “Các Elder không phải là loài đầu tiên trên trái đất,” nó nói đơn giản. “Đã có *những loài khác*.” Nó nói ra những lời này một cách chậm chạp và cẩn trọng. “Các Elder đã sử dụng Nidhogg và một vài sinh vật nguyên thủy khác làm vũ khí trong cuộc Chiến tranh Vĩ đại để tiêu diệt hoàn toàn bọn kia.”

Machiavelli sững sờ nhìn Dee, trông hắn cũng bang hoàng không kém trước sự tiết lộ này.

Miệng Dagon hé mở thành một cái gì đó có thể là một nụ cười, để lộ cái họng đầy răng của nó. “Chắc các ông biết rằng lần cuối cùng Disir sử dụng Nidhogg, bọn chúng mất kiểm soát sinh vật này. Nó đã ăn sạch bọn chúng. Trong thời gian ba ngày dùng để bắt nó lại và xích nó vào rễ cây Yggdrasill, nó đã tiêu diệt toàn bộ dân tộc Anasazi sống đâu đó trong vùng đất mà ngày nay là New Mexico. Người ta nói rằng Nidhogg đã chén sạch hàng vạn con người mà còn đói muốn ăn thêm.”

“Liệu những Disir này có kiểm soát được nó không?” Dee gắng hỏi.

Dagon nhún vai. “Mười ba chiến binh Disir tinh nhuệ đã không thể kiểm soát nó ở New Mexico.”

“Có lẽ chúng ta nên—” Dee bắt đầu.

Machiavelli bỗng cứng đờ. “Quá trễ,” hắn thì thào. “Nó kia rồi.”

CHƯƠNG 29

“Chị đi ngủ đây.” Sophie Newman dừng nơi ngưỡng cửa bếp, một ly nước trong tay, cô ngoái nhìn Josh vẫn đang ngồi ăn ở bàn ăn. “Francis sắp dạy chị một số câu thần chú lửa cụ thể vào sáng mai. Ông ấy hứa sẽ chỉ cho chị mảnh lối làm pháo hoa.”

“Quá đã, chúng ta sẽ không phải mua pháo hoa cho ngày Bốn tháng Bảy nữa.”

Sophie mỉm cười mệt mỏi. “Đừng thức khuya quá, gần sáng rồi đó.”

Josh ngón một miếng bánh mì nướng nữa vào miệng. “Em vẫn còn ở mùi giờ Thái Bình Dương,” cậu nói, tiếng cậu nghẹn lại. “Nhưng một vài phút nữa em sẽ đứng lên. Ngày mai Scatty muốn tiếp tục tập dợt kiếm với em. Em thật sự mong đến lúc đó.”

“Láo, lão toét.”

Cậu cắn nhẩn. “Đúng rồi, chị đã có ma thuật bảo vệ chị. Tất cả những gì em có là một thanh kiếm bằng đá.”

Nỗi cay đắng nghe rõ trong giọng nói của cậu, và Sophie buộc mình không được bình luận gì. Cô bắt đầu chán những lời than vãn liên miên của cậu em trai. Cô chưa bao giờ đòi được Đánh thức; cô cũng không muốn biết ma thuật của Bà Phù thủy hay của Saint-Germain. Nhưng điều đó đã xảy ra và cô phải đương đầu với nó, và Josh sẽ phải sớm vượt qua được. “Chúc ngủ ngon,” cô nói. Cô đóng cánh cửa sau lưng mình, để Josh lại một mình trong gian bếp.

Xong lát bánh mì cuối cùng, cậu gom đĩa và ly của mình, mang chúng đến bồn rửa chén. Cậu vặn nước nóng dội khắp cái đĩa, rồi để nó nhiều nước cho ráo trong giá đựng đĩa có thanh chắn bằng dây kim loại đặt cạnh cái bồn sâu làm bằng gốm. Rót đầy lại ly nước từ bình lọc, cậu đi ngang qua cửa bếp, đẩy nó mở ra và bước vào mảnh vườn nhỏ xíu. Dù trời đã gần sáng, cậu không thấy một chút nào, nhưng một lần nữa, cậu tự nhắc nhở mình, cậu đã ngủ gần hết cả ngày. Qua bức tường cao, cậu không nhìn thấy đường chân trời của Paris ngoại trừ tia sáng màu cam ấm áp sáng lên từ những ngọn đèn đường. Cậu nhìn lên, nhưng không thấy được vì sao nào trên khoảng trời.

Ngồi xuống bậc thềm, cậu hít thở thật sâu. Không khí mát mẻ và ẩm ướt, hơi giống của San Francisco, dù thiếu mùi muối mè đặc trưng quen thuộc mà cậu rất yêu mến; thay vì mùi ô ứ bởi những mùi xa lạ, nó vẫn còn một ít mùi nghe cũng dễ chịu. Cậu cảm thấy cay xè ngay sau mũi và muốn hắt hơi, cậu hít vào khó khăn, nước mắt chảy ra. Có mùi hôi thối rất khó chịu giống như mùi mấy cái thùng rác đầy ứ và mùi trái cây thối, rồi cậu thấy buồn nôn, cái mùi hôi thối đã nồng nặc hơn, mà sao lại nghe quen quen. Ngậm miệng lại, cậu hít thở sâu bằng mũi, cố nhận ra nó: nó là cái gì nhỉ? Nó là cái gì đó cậu đã ngửi thấy mới gần đây thôi...

Rắn.

Josh nhảy bật dậy. Không có rắn ở Paris này chứ, phải không? Sâu trong lồng ngực, Josh cảm thấy tim mình đập nhanh hơn. Cậu khiếp sợ rắn, nỗi sợ hãi lạnh buốt trong xương mà cậu có thể hồi tưởng lại từ cái thời cậu lên mười. Cậu đang cắm trại với ba cậu ở Di tích Quốc gia Wupatki bang Arizona thì cậu bị trượt khỏi con đường mòn và rơi vào một con dốc, chuỗi thẳng vào cái ổ rắn chuông. Khi bụi mù lắng xuống, cậu nhận thấy mình đang nằm kề bên một con rắn dài khoảng một mét tám. Sinh vật đó ngóc cái đầu nhọn như cái nêm và chằm chằm nhìn cậu bằng hai con mắt đen như than chắc trong vòng chưa đầy một giây—nhưng lại có vẻ như cả một đời—trước khi Josh cố bò lết ra xa, quá kinh hãi và nín cả thở vì sợ điếng hồn. Cậu không bao giờ lý giải được câu hỏi tại sao con rắn không tấn công cậu, dù ba cậu bảo rằng rắn chuông thật sự rất nhút nhát và chắc chắn là nó vừa ăn no. Hàng mấy tuần sau đó cậu cứ gặp ác mộng về con dốc đó hoài, và cứ sau mỗi cơn mơ cậu lại tỉnh lại với mùi rắn xạ rắn bám đầy trong mũi.

Bây giờ cậu lại đang ngửi thấy nó

Và ngày càng nồng nặc hơn.

Josh bắt đầu lùi bước lên mấy bậc thang. Đột nhiên có tiếng cào bóc sục sạo, hết như tiếng một con sóc chạy lên thân cây. Rồi, ở ngay đằng trước cậu, phía bên kia của khoảnh sân cỏ, những cái vuốt, mỗi cái dài bằng cả bàn tay cậu, hiện ra khỏi bức tường cao khoảng hai mét bảy. Chúng cử động loanh quanh một cách chậm chạp, gần như rất tinh tế, lục tìm một cái lỗ, và rồi đột ngột quắp chặt cứng đến nỗi những cái móng cắm sâu vào lớp gạch cũ. Josh tê cứng người, cơn bàng hoàng sững sốt ập tới làm cậu không sao thở nổi.

Những cánh tay đi theo phủ một lớp da toàn những cục u bướu dày đặc.. và rồi cái đầu của một con quỷ hiện ra trên bờ tường. Nó dài và bằng phẳng

như tấm ván, với hai lỗ mũi tròn vo ở mút đầu cái mũi cụt ngủi nằm ngay trên cái miệng và những con mắt đen thui đặc quẹo lún sâu xuống đằng sau mấy chỗ lõm hình tròn ở hai bên hộp sọ của nó. Không thể nhúc nhích, không thể thở, trái tim cậu đập thui thui như búa nện mạnh đến nỗi tự nhiên lắc rung cả thân người, Josh nhìn chăm bẵm vào cái đầu khổng lồ vạm vạc bên này bên kia một cách lười biếng, một cái lưỡi dài ngoằng, lụa tưa màu trắng nhợt nhạt đóng đưa khua khoáng trong không trung. Nó đứng yên, rồi từ từ, rất chậm rãi, quay cái đầu và nhìn xuống Josh. Mút đầu lưỡi của nó liếm không khí và rồi nó há miệng rộng ngoác—rộng không thể tưởng, đủ sức nuốt chửng nguyên con người cậu—và những lưỡi dao quắm nhọn hoắt, bừa bãi lộn xộn.

Josh muốn quay người lại và hét lớn lên, nhưng cậu không thể. Có gì đó thôi miên cậu nhìn về phía c khiếp đảm đang treo qua tường. Trong đời mình cậu từng đã bị mê hoặc bởi loài khủng long: cậu sưu tầm hóa thạch, trứng, xương và răng—thậm chí cả phân khủng long hóa đá. Và bây giờ cậu đang nhìn thấy một con khủng long sống. Thậm chí một phần não của cậu đã nhận diện được sinh vật này—hay ít ra là, nó tương tự với cái gì đó. Đó là con rồng Kodomo. Chúng không phát triển đến mức dài hơn ba mét trong vùng hoang vu, nhưng cậu có thể thấy sinh vật này ít nhất to lớn gấp ba lần như vậy.

Đá nứt nẻ. Một viên gạch cũ nổ ra thành bụi, và đến viên thứ hai, thứ ba.

Rồi một âm thanh như xẻ gỗ, răng rắc, lạo xạo và—hầu như bằng một cử động cũng chậm chạp—Josh nhìn chăm chú vào bức tường, với sinh vật đó treo trên đầu tường, đang lắc lư rồi đổ sầm xuống đất. Cánh cửa kim loại oằn xuống gãy làm hai, những cái bản lề văng ra và biến mất trong vòi phun nước, xé toạc một thanh gỗ lớn ra khỏi cái bể chứa. Con quỷ va mạnh xuống đất, thản nhiên trước đồng gạch đá trút xuống như mưa quanh nó. Tiếng ồn xóc bầy Josh tỉnh ra và cậu loạng choạng đi giật lùi lên bậc thang vừa đứng lúc con quỷ lết ịch trên những cái chân của nó và lê bước tiến đến, hướng thẳng vào ngôi nhà. Cậu con trai đóng sầm cách cửa và cài cho đến thanh cuối cùng. Đang quay đi thì qua cửa sổ nhà bếp cậu bắt gặp một hình thù trắng trắng, cậu vớ đại cái hình như là thanh kiếm, rồi bước ngang qua cái lỗ trống hoác trước đây từng là bức tường.

Josh giật lấy thanh kiếm đá khỏi sàn và đâm bổ vào sảnh. “Dậy!” cậu la lớn, tiếng cậu qua kính khiếp đến nỗi ngay cả cậu cũng không nhận Sophie! Flamel! Mọi người!”

Cách cửa sau lưng cậu lắc rung lên trong cái khung cửa. Cậu liếc thật

nhanh ra sau lưng vừa đúng lúc nhìn thấy cái lưỡi trắng của con quỷ đang tách khung gỗ ra khỏi tấm kính.

“Cứu!”

Kính vỡ tan và cái lưỡi lao vọt về nhà bếp, quét những cái đĩa xuống đất, quơ tán loạn bình lọ và nồi niêu xoong chảo, đánh lên cái ghế. Kim loại kêu rin rít khi cái lưỡi chài lên nó; gỗ hóa đen và bốc cháy; nhựa chảy ra. Một giọt nước bọt có chất phá hủy nhỏ xuống sàn nhà và sủi bong bóng trên sàn gạch, rồi ăn sâu vào đá.

Theo bản năng. Josh quát thanh Clarent vào cái lưỡi. Thanh kiếm vừa đủ chạm đến cái lưỡi thôi, nhưng đột nhiên nó lại biến mất, thụt mạnh lại vào trong miệng con sinh vật đó. Một thoáng yên lặng, rồi con quỷ đâm nguyên cái đầu của nó vào cánh cửa.

Cánh cửa sụp đổ tan nát thành vỏ bào; những bức tường dựa trên cạnh bên kia nứt nẻ ra khi đá bị đánh vỡ. Sinh vật kéo cái đầu lùi lại và động nó vào khe nứt lần nữa, giúi một cái lỗ rộng vào gian bếp. Toàn bộ căn nhà kêu cọt két một cách đáng sợ.

Một bàn tay đặt lên vai Josh, suýt chút nữa làm ngưng luôn trái tim cậu. “Này, nhìn xem cậu đã làm cái gì kìa: cậu vừa đi làm nó điên lên đó.”

Scathach sải chân bước vào gian nhà bếp tan hoang và đứng ngay cái lỗ trống hoác những cú đâm của sinh vật đó tạo ra. “Nidhogg,” cô nói, và Josh không chắc là cô đang nói với cậu không, “có nghĩa Disir không xa đây lắm.” Cô nói gần như hài lòng về nguồn tin này.

Scathach nhảy lùi lại đúng lúc cái đầu Nidhogg lại động vào cái lỗ. Cái mũi to tướng của nó nở rộng và cái lưỡi trắng của nó vỗ bệt bệt vào chỗ mà mới một tích tắc trước đó, Bóng tối đã đứng. Một khối nước dãi đặc quẹo đốt cháy phiến đá lát sàn, biến nó thành bùn lỏng. Hai thanh song kiếm của Scathach lao ra, lấp lóe ánh xám và bạc, và hai vết cắt dài xuất hiện nơi phần thịt màu trắng trên cái lưỡi chẻ lưa thưa của sinh vật đó.

Không rời mắt khỏi sinh vật, Scathach nói với Josh, hầu như rất bình tĩnh, “Bảo mọi người ra khỏi nhà, tôi sẽ chăm sóc cái thứ này...”

Và rồi một cánh tay to lớn đầy móng vuốt đập xuyên qua cửa sổ, quần quanh thân người Nữ Chiến binh và kẹp chặt như cái mỏ kẹp rồi động cô vào bức tường với một lực đủ làm vỡ lớp vữa trát. Hai cánh tay Nữ Chiến binh bị

kẹt lại trên người, hai thanh kiếm trở nên vô dụng. Cái đầu dềnh dàng của Nidhogg hiện ra trong đồng hồ nát bên hông nhà, miệng há lớn và cái lưỡi của nó lao thẳng về phía Scathach. Một khi cái lưỡi bọc a-xít lép nhép của nó quần quanh người Nữ Chiến binh đang trong tình trạng không gì bảo vệ, nó sẽ kéo cô vào cái hòng sâu hoắm của nó.

CHƯƠNG 30

Sophie chạy bay xuống cầu thang, những ngón tay xòe ra kéo lê những chùm tia và dải lửa xanh lơ.

Cô đang đứng đánh răng trong phòng tắm thì cả ngôi nhà rùng rình rung chuyển. Cô nghe tiếng gạch bể loảng xoảng ầm ỉ, và một tích tắc sau là tiếng thét của cậu em trai. Nó xé tan sự yên lặng của ngôi nhà và là âm thanh kinh khủng nhất mà cô từng nghe.

Cô vừa chạy xuống hành lang ngang qua phòng Flamel thì cửa bật mở. Trong thoáng chốc hầu như không nhận ra vẻ bối rối của người đàn ông đứng tuổi đang đứng trước nơi ngưỡng cửa. Túi mắt ông sẫm đến nỗi chúng trông như những vết tím bầm, và màu da vàng vọt yếu đuối. “Chuyện gì vậy?” ông lầm bầm, nhưng Sophie chạy vội qua: cô không trả lời ông. Tất cả những gì cô biết là em trai cô đang ở dưới cầu thang.

Và rồi cả căn nhà lại rung lên lần nữa.

Cô cảm nhận được độ rung qua sàn và tường. Tất cả những bức tranh trên tường bên trái cô đều đổi vị trí và nghiêng lệch khỏi tâm.

Kinh hãi, Sophie chạy xuống cầu thang đến tầng một thì vừa đúng lúc cửa phòng ngủ mở ra và Joan xuất hiện. Lúc này cô gái nhỏ nhắn đang mặc bộ đồ ngủ bằng satin bóng láng màu xanh lá ngả sang xanh lơ—ngay sau đó, cô mặc vào một bộ áo giáp kín người bằng kim loại, một thanh kiếm dài rộng bản nằm trong bàn tay đeo găng. “Quay lên đi,” Joan gắt, giọng Pháp của cô nghe rất rõ.

“Kh” Sophie la lên. “Josh—nó gặp chuyện rồi!”

Joan bước tới bên cạnh cô bé, bộ áo giáp kêu lanh canh và loạt soạt. “OK, vậy cũng được, nhưng phải ở đằng sau tôi và ở phía tay phải, để tôi luôn biết được em ở đâu,” Joan ra lệnh. “Em có thấy Nicholas không?”

“Chú ấy thức dậy rồi. Nhưng có vẻ như bị bệnh.”

“Kiệt sức thôi. Trong điều kiện của mình, ông ấy không dám dùng ma thuật nữa đâu. Nó có thể giết chết ông ấy.”

“Francis đâu?”

“Chắc ở tầng áp mái. Nhưng gian phòng đó cách âm và anh ấy sẽ bật tai nghe trong dàn bass động âm âm; tôi nghĩ anh ấy không nghe được gì đâu.”

“Ông ấy phải cảm thấy được ngôi nhà rung chứ.”

“Chắc anh ấy sẽ tưởng đó là do hệ thống bass quá hay.”

“Em không biết Scatty ở đâu,” Sophie nói. Cô đang chiến đấu khó khăn để kiềm chế nỗi sợ hãi đang sôi bên trong không cho nó áp đảo cô.

“May ra, cô ấy xuống cầu thang và đang ở trong bếp với Josh. Nếu cô ấy ở đó thì cậu ta OK,” Joan nói thêm. “Bây giờ em theo tôi.” Giữ chặt thanh kiếm thẳng đứng trong cả hai tay, cô gái di chuyển thận trọng xuống cầu thang cuối cùng và bước vào gian tiền sảnh rộng rãi lát đá hoa ở ngay mặt tiền ngôi nhà. Cô dừng lại bất ngờ đến nỗi Sophie gần như giẫm lên cô. Joan chỉ về phía cửa trước. Sophie bắt gặp một hình thù trắng như ma hiện đằng sau những ô cửa kính mờ, và rồi có tiếng một thanh gỗ gãy rảng rắc... và một cái đầu rìu xuất hiện qua cánh cửa. Rồi một tiếng nổ giòn, cánh cửa trước bị đập mạnh bật mở ra, những mảnh vỡ của gỗ và kính rơi xuống như mưa.

Hai dáng người bước vào gian tiền sảnh.

Trong ánh sáng của chùm đèn treo trang trí bằng pha lê, Sophie nhìn thấy chúng là những cô gái trẻ mặc áo giáp làm bằng những vòng xích màu trắng, khuôn mặt của chúng giấu sau chiếc nón sắt, một cô ả cầm kiếm và rìu, cô ả kia mang kiếm và cây giáo. Cô phản ứng theo bản năng. Nắm chặt cổ tay phải bằng tay trái, cô xòe rộng các ngón tay, lòng bàn tay lên hướng lên trên. Những ngọn lửa xanh lè nổ lóp bốp văng tung tóe xuống sàn ngay trước hai cô gái, bắn thẳng lên một tấm lửa cứng màu xanh ngọc lục bảo chặn chừa.

Hai cô gái bước xuyên qua ngọn lửa mà không hề khựng lại nhưng lại dừng hẳn khi bắt gặp Joan trong bộ áo giáp. Chúng nhìn nhau rõ ràng là bối rối. “Cô không phải là con người có ánh bạc. Cô là ai?” một ả hỏi gặng

“Đây là nhà tôi, và tôi tưởng đó phải là câu hỏi của tôi chứ,” Joan nói dứt khoát. Cô quay người sang một bên, vai trái cô hướng về phía hai cô gái, giữ chặt kiếm trong cả hai tay, đầu kiếm chậm rãi chuyển động thành con số tám giữa các chiến binh.

“Đứng qua một bên. Chúng tôi không tranh cãi với cô,” một người nói.

Joan nâng thanh kiếm lên, đưa cái chuôi gần sát mặt cô, mũi kiếm dài chỉ thẳng lên trời. “Các cô vào nhà *của tôi* và bảo tôi tránh sang một bên,” cô nói

với vẻ ngờ vực. “Các cô là ai... là cái gì? Cô gắng hỏi.

“Chúng tôi là Disir,” cô gái mang kiếm và giáo nói nhẹ nhàng. “Chúng tôi ở đây vì Scathach. Chúng tôi chỉ tranh cãi với cô ả thôi. Nhưng đừng cản đường chúng tôi nếu không nó sẽ trở thành vụ tranh cãi với cô đó.”

“Bóng tôi là bạn tôi,” Joan nói.

“Vậy thì điều đó biến cô thành kẻ thù của chúng tôi.”

Không hề có dấu hiệu gì báo trước, các Valkyrie đồng loạt tấn công, ả này lao tới với kiếm và giáo, còn ả kia thì với kiếm và rìu. Lưỡi kiếm nặng của Joan xoay chuyển, tiếng kim loại va và kêu chan chát, các cử động gần như không thể nhìn thấy được và quá nhanh khi cô chặn những thanh kiếm thọc tới, né qua một bên tránh lưỡi rìu và gạt cây giáo xuống.

Disir nhảy lùi lại và dàn ngang cho tới khi chúng đứng ở cả hai phía của Joan. Cô phải xoay đầu mới có thể quan sát được cả hai.”

“Đánh giỏi lắm.”

Môi Joan kéo giãn ra khỏi răng thành một nụ cười hoang dã. “Tôi được người giỏi nhất dạy dỗ mà. Chính Scathach đã huấn luyện tôi.”

“Tôi nghĩ là tôi đã nhận ra kiểu đánh này rồi,” Disir thứ hai nói.

Chỉ có đôi mắt xám của Joan cử động khi cô theo dõi hai chiến binh. “Còn tôi lại nghĩ rằng tôi không có một kiểu đánh cố định nào cả.”

“Cả Scathach cũng không nốt.”

“Cô là ai?” Disir đứng bên phải hỏi. “Trong đời mình tôi chưa thấy một tay nào có thể chống cự chúng tôi. Và không ai trong bọn chúng là con người cả.”

“Tôi là Joan Arc,” cô trả lời đơn giản.

“Chưa bao giờ nghe,” Disir nói, và trong khi cô em đang nói, cô chị, đứng bên trái Joan, giật lui cánh tay, lấy trón phóng cây lao..

Thứ vũ khí ấy nổ tung thành những ngọn lửa màu đỏ trắng.

Với một tiếng hú hoang dại, Disir quăng ngọn giáo qua một bên; ngay lúc nó đụng đất, cái cán gỗ tan ra thành những hạt bụi còn nhỏ hơn tàn tro và cái đầu kim loại nhọn hiểm ác ấy tan chảy thành một cái vũng sủi bọt.

Đứng ở bậc thang cuối cùng, Sophie chớp mắt ngạc nhiên. Cô không biết mình có thể làm được như vậy.

Disir ở bên phải Joan lao thẳng tới trước, kiếm và rìu đan kết thành một thế cực mạnh trong khoảng không trước mặt cô ả, đập liên hồi vào thanh kiếm của Joan, đẩy cô lùi bằng cuộc công kích dữ dội đầy ác ý.

Disir thứ hai quay lại Sophie.

Làm cho cái cán bùng cháy và nung chảy đầu giáo đã khiến cho cô mệt lử, cô ngồi thụp xuống lan can. Nhưng cô phải giúp Joan; cô cần phải đến với Josh. Ấn mạnh vào mặt dưới cổ tay, Sophie cố gọi Pháp thuật Lửa của mình. Khói bốc ra từ tay cô, nhưng không có tí lửa nào cả.

Disir sai bước thẳng cho đến khi đứng ngay trước cô gái nhỏ. Sophie đứng trên một bậc thang, và khuôn mặt hai cô gái gần như ngang tầm nhau. “Vậy thì, cô là con người có ánh bạc mà Pháp sư người Anh đã muốn một cách liều mạng.” Ấn sau cái mặt nạ kim loại, đôi mắt tím của Valkyrie tỏ vẻ khinh bỉ.

Kéo một hơi thở sâu ớn lạnh, Sophie thẳng người. Cô giang rộng hai cánh tay, những ngón tay khép lại thành một nắm đấm thật chặt. Nhắm mắt, hít thở sâu, cố làm dịu lại trái tim đang đập thình thịch, cô hình dung ra đôi găng tay lửa; cô nhìn thấy hai bàn tay của mình hợp lại, định hình một trái banh lửa trong nắm tay cô như bột nhồi và rồi quăng mạnh nó vào hình dạng đang đứng trước cô. Nhưng khi cô mở mắt ra, chỉ có những vệt lửa nhỏ nhất màu xanh lơ mỏng như tơ đang nhảy múa trên da thịt cô. Cô vội phủi tay vào nhau và những tia lửa múa nhảy vô tội vạ xuyên chiếc áo giáp bằng vòng xích của chiến binh.

Disir đập mạnh thanh kiếm của ả và bàn tay mang găng của cô. “Những trò lửa bịp bợm lật vặt của mi không làm ta cảm kích đâu.”

Một tiếng vỡ kính hoang từ nhà bếp làm rung chuyển ngôi nhà một lần nữa. Chùm đèn trang trí treo ngay giữa gian tiền sảnh bắt đầu đung đưa qua lại, leng keng như tiếng nhạc trong khi những vùng bóng tối thì nhảy múa.

“Josh,” Sophie thì thầm. Nỗi sợ hãi biến thành giận dữ: sinh vật này đã ngăn không cho cô đến với cậu em trai của cô. Và cơn giận đã cho cô sức mạnh. Nhớ lại những gì Saint-Germain đã làm trên mái nhà, cô bé chỉ ngón trỏ vào chiến binh và thả cơn thịnh nộ của mình tập trung vào duy nhất một chùm thôi. Một ngọn giáo bằng lửa cứng màu vàng đen dơ bản nhảy ra khỏi

ngón tay Sophie và nổ vào cái áo giáp vòng kim loại của Disir. Lửa bắn tung tóe khắp người chiến binh, và sức mạnh của cú đánh này làm cô ả khuyu gối xuống. Cô ả la lớn bằng một thứ tiếng không sao hiểu được, giống như tiếng sói hú

Bên kia gian tiền sảnh, Joan lợi dụng sự xao lãng và ép kẻ tấn công cô không thương xót, đẩy cô ả lùi về cái khung cửa đã bị văng cánh mở ra trống hoác. Hai cô gái ngang tài ngang sức, trong khi thanh kiếm của Joan dài hơn và nặng hơn của đối thủ, Disir lại có lợi thế của việc sử dụng hai thứ vũ khí. Thêm nữa, đã khá lâu rồi bây giờ Joan mới mặc lại áo giáp và chiến đấu bằng kiếm. Cô có thể cảm thấy các cơ vai đang nóng ran, còn hông và đầu gối thì nhức buốt vì trọng lượng của kim loại cô đang mang trên người. Cô phải kết thúc chuyện này thôi.

Valkyrie vừa bị ngã lồm cồm bò dậy trước mặt Sophie. Mặt trước của cái áo giáp bằng vòng xích ghi nhận toàn bộ sức mạnh phụt ra của ngọn lửa, những chỗ nối tan ra, chảy xuống như sáp mềm. Chiến binh túm một nắm áo giáp và giật nó ra khỏi người mình, quăng qua một bên. Chiếc áo thụng dài màu trắng bên dưới cháy sém và đen sạm, với những lát kim loại chảy ra dính vào áo lấp lánh. “Đứa con gái nhỏ kia,” Disir thì thào, “ta sẽ dạy mi không bao giờ còn dám đùa với lửa.”

CHƯƠNG 31

Cái lưỡi nhầy nhụa của Nidhogg phóng xuyên không trung đến thẳng chỗ Scathach vẫn bị xoay tròn trên bức tường nhà bếp, móng vuốt con vật đó quắp vào cô chặt cứng. Nữ Chiến binh đánh nhau trong im lặng hoàn toàn, cố thoát khỏi gọng kềm của con quỷ, cô vặn mình từ bên này sang bên kia, gót giày bật rã rã tìm điểm tựa trên nền đá trơn trượt. Vì hai cánh tay bị kẹp cứng sát vào hông cô không thể nào sử dụng những thanh kiếm ngắn của mình được.

Josh biết rằng thậm chí nếu cậu có ngừng lại để suy nghĩ, thì cậu cũng không thể làm được những gì ý cậu đã nghĩ ra. Mùi của sinh vật này đang làm dạ dày cậu nôn nao, và tim cậu đập mạnh đến nỗi cậu không sao bắt kịp được hơi thở mình.

Cái lưỡi chẻ lưa thưa chải ngang qua mặt bàn, để lại một vết cháy ăn sâu xuống gỗ. Nó chọc vút qua cái ghế gỗ như thể đâm thẳng vào đầu Nữ Chiến binh.

Tất cả những gì phải làm, Josh cứ tự nhắc nhở, là xem thanh kiếm của mình như thể một quả bóng đá. Giữ chặt thanh Clarent cao khỏi đầu trong thế nắm chặt hai tay mà Joan mới chỉ cho cậu, cậu phóng mình tới trước hết như chuyển động mà huấn luyện viên ở ngôi trường gần đây nhất đã mất trọn mùa đợt bóng—và đã thất bại—để dạy cho cậu.

Ngay khi đang nhảy, cậu đã biết mình tính toán sai mất rồi. Cái lưỡi chuyển động qua nhanh, và cậu đã bị trật quá xa. Với nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng, cậu quăng thanh kiếm rời khỏi tay.

Thanh kiếm chém vào bên hông cái lưỡi đầy thịt của Nidhogg. Và dính phập vào.

Đến lượt những năm tập taekwondo phát huy tác dụng khi Josh té đâm sầm xuống nền đá lát. Cậu đụng rất mạnh nhưng vẫn ráng chống lòng bàn tay xuống, bật người về phía trước thành một cú cuộn tròn gọn lỏn đưa cậu trở về tư thế đứng thẳng... chỉ chưa đầy một mét là đụng đến cái lưỡi như miếng thịt đầm đìa a-xít kia. Và thanh kiếm.

Chộp lấy đuôi kiếm, cậu dùng hết sức lực kéo nó ra khỏi cái lưỡi—một thứ âm thanh phát ra giống tiếng gõ của loại khóa dán bằng hau dài sợi kết dính vào nhau, rồi cái lưỡi kêu xèo xèo và rít ré giật mạnh trở vào miệng con quỷ. Josh biết rằng nếu cậu dừng lại, cả cậu và Scatty chỉ có chết. Đầu tiên

cậu đâm ngập mũi kiếm Clarent vào cánh tay con quỷ ngay phía trên khớp nối cổ tay. Khi lưỡi kiếm ngọt xốt phập sâu vào lớp da cá sấu châu Mỹ, nó bắt đầu rung lên, một âm thanh the thé buốt nhói làm Josh nổi gai ốc. Cậu cảm thấy một luồng hơi ấm chạy ngược lên cánh tay cậu và thấm vào lồng ngực. Một tích tắc sau, sức mạnh và năng lực tiềm tàng trào dâng trong cậu xua tan hết mọi cơn nhức nhối và đau đớn. Luồng điện của cậu chói lói một màu vàng ánh kim lóa mắt, và những tia sáng mang họa tiết hình mạng gân cuộn xoáy quanh lưỡi kiếm bằng đá màu xám khi cậu rút mạnh nó ra khỏi con vật.

“Mấy cái vuốt, Josh. Chém mấy cái vuốt đi,” Scathach lung bùng thốt ra khi Nidhogg lắc cô dữ dội. Hai thanh kiếm tuốt khỏi tay cô và rơi loảng xoảng xuống nền nhà.

Josh chém bắt ngờ vào con quỷ, cổ cắt đứt một cái vuốt, nhưng cuối cùng lưỡi kiếm đá nặng nề bật lên và nảy khỏi bàn chân nó mà chẳng suy chuyển gì. Cậu cố lần nữa, và lần này thanh kiếm chém lớp da bọc sắt của con vật tóe lửa.

“Ấy! Cẩn thận,” Scathach kêu oái lên khi lưỡi kiếm nhún nhảy đến gần sát đầu cô rất nguy hiểm. “Đó là một trong số rất ít những vũ khí thật sự có thể giết chết tôi mà”

“Xin lỗi,” Josh lầm bầm qua hai hàm răng nghiến chặt. “Trước nay em chưa bao giờ làm bất cứ cái gì giống thế này.” Cậu chém cái vuốt lần nữa. Những tia lửa bay trúng mặt Nữ Chiến binh. “Tại sao chúng ta lại muốn một cái vuốt nhỉ?” cậu vừa cần nhần, vừa chặt mạnh vào lớp da cứng như sắt.

“Nó chỉ có thể bị giết bằng một trong những cái vuốt của chính nó,” Scathach nói, nghe tiếng cô bình tĩnh đến ngạc nhiên. “Coi chừng! Mau lùi lại!”

Josh quay lại vừa đúng lúc cái đầu to vật vã của cái thứ đó bổ nhào tới trước, húc vào cạnh nhà đã đổ xuống, cái lưỡi trắng của nó phóng ra phía trước một lần nữa. Nó nhắm vào cậu. Nó di chuyển quá nhanh; không còn đường nào để chạy—và nếu chạy đi, nó sẽ đập đúng vào Scatty ngay. Trụ chân thật vững, cả hai tay vòng chặt quanh chuôi kiếm Clarent, cậu giờ thanh kiếm ra trước mặt. Cậu nhắm mắt trong lúc nổi kinh hoàng tiến gần—rồi lại mở bừng mắt ra ngay lập tức. Nếu cậu có chết, cậu cũng phải chết với đôi mắt đang mở.

Giống như chơi điện tử vậy, cậu nghĩ—ngoại trừ trò này gây chết người. Cậu nhìn thấy hai đầu của cái lưỡi tưa lưa quấn quanh lưỡi kiếm gần như bằng một chuyển động rất chậm—như thể nó muốn giật thanh kiếm ra khỏi tay Josh. Cậu siết chặt tay nắm, quyết tâm không để thanh kiếm bị giật đi.

Khi phần thịt trong lư con vật chạm vào lưỡi kiếm đá, hiệu quả đến tức thì.

Sinh vật sừng người lại, rồi run rẩy và ré lên, âm thanh như tiếng hơi nước phụt xì xì. A-xít trong lưỡi nó dính vào lưỡi kiếm sủi bong bóng và thanh kiếm rung lên trong tay Josh, bần bật như tàu lá chuối, dần âm lên, rồi nóng, và bắt đầu bùng sáng một thứ ánh sáng trắng tinh. Cậu nhắm tịt hai mắt...

...và đằng sau đôi mắt nhắm, Josh thoáng thấy một chuỗi những hình ảnh lung linh: quang cảnh đồ nát và đáng nguyên rủa của một vùng đá đen, lỗ chỗ những cái ao dung nham sôi sục, trong khi trên đầu, bầu trời sôi lên những đám mây bắn thiêu mưa xuống toàn tro và xỉ than. Giăng ngang bầu trời, long thong lủng lẳng từ những đám mây là cái gì giống như đám rế này là căn nguyên của lớp tro màu trắng chói gắt: chúng đang phân hủy, héo quắt lại và hấp hối...

Nidhogg thành linh xoắn mạnh giật cái lưỡi đã hóa đen của nó ra.

Josh kinh ngạc há hốc miệng và mở bừng mắt ngay khi luồng điện của cậu vụt sáng rực, lần này mạnh hơn—sáng chói hơn—làm lóa chính mắt cậu. Hốt hoảng, vung vẩy thanh kiếm trước mặt mình, cậu bước lùi dần cho tới khi cậu cảm thấy bức tường nhà bếp đụng vào hai cái xương dẹt sau vai cậu. Mắt cậu chớp dữ dội, cậu muốn giụi, nhưng không dám rời lỏng bàn tay đang nắm chặt thanh kiếm. Khắp chung quanh mình, cậu nghe tiếng đá rơi, tường vữa nứt nẻ, gỗ kêu cọt kẹt và gãy răng rắc, cậu gập vai khum lại, sợ có cái gì đó bẻ ra rớt xuống đầu mình. “Scatty?” cậu gọi.

Nhưng không có tiếng trả lời.

Cậu cao giọng. “Scatty!”

Nheo mắt, chớp mắt hết sức để xóa sạch những đốm sáng nhảy múa trước mắt mình, cậu nhìn thấy con quỷ kéo lê Scathach ra khỏi nhà. Cái lưỡi của nó, bây giờ đã thành màu đen và nâu, đang thè ra lủng lợ một bên mép. Kẹp Nữ Chiến binh chặt cứng, nó xoay người theo chiều dài thân mình nó và băng ngang mảnh vườn đã bị phá tan hoang, cái đuôi dài của nó lạng từng khoảng

gỗ bông khỏi hông nhà, quét mạnh qua ô cửa sổ duy nhất chưa bị vỡ. Rồi sinh vật đó đứng lên hai chân sau, như một con thằn lằn có vòng lông cổ, và lách cách đi xuống ngõ hẻm, suýt chút nữa giẫm phải một hình thù mặc áo giáp vòng xích trắng đang đứng gác. Không chút chần chừ hình thù này biến mất ngay sau sinh vật đó.

Josh loạng choạng chui ra qua cái lỗ rộng toác hoác bên hông căn nhà và ngừng lại. Cậu liếc ra đằng sau. Cái bếp từng một thời rất gọn gang giờ đã thành một đống đồ nát toàn những mảnh vụn. Rồi cậu nhìn thanh kiếm trong tay và mỉm cười. Cậu đã ngăn được con quỷ. Nụ cười mỉm của cậu ngoác ra thành một nụ cười toe toét. Cậu đã đánh bật được nó và đã cứu được chị gái cậu cũng như những người khác trong nhà này... ngoại trừ Scatty.

Hít một hơi thật sâu, Josh vọt nhảy xuống mấy bậc thang và lao xuyên qua mảnh vườn rồi phóng vào con hẻm, theo dấu con quỷ. “Mình không tin là mình đang làm việc này,” cậu lầm bầm. “Thậm chí mình còn không thích Scatty. Ừm..., không thích lắm,” cậu tự chữa l

CHƯƠNG 32

Niccolo Machiavelli luôn là người cẩn thận.

Hắn đã sống sót và thậm chí còn lớn mạnh vào thế kỷ mười lăm dưới triều Medici ở Florence, một nơi đầy nguy hiểm và luôn kề cận cái chết, một thời kỳ khi mà những toan tính những mưu mô ngấm ngấm lại trở thành một lối sống và những cái chết bất đắc kỳ tử cùng những cuộc ám sát là chuyện thường tình. Cuốn sách nổi tiếng nhất của hắn, *Bậc Quân Vương*, là một trong những thứ đầu tiên nêu lên rằng việc sử dụng thủ đoạn lừa gạt, dối trá và giả hình hoàn toàn có thể chấp nhận được đối với một nhà cai trị.

Machiavelli sống sót bởi vì hắn tinh tế, thận trọng, không ngoan và trên hết mọi tố chất khác: xảo quyệt.

Vậy thì điều gì khiến hắn gọi Disir đến? Các Valkyrie không có những lời tế nhị trong khoảng ngôn ngữ của chúng và chúng không biết ý nghĩa trong từ *thận trọng*. Ý tưởng của chúng về khôn ngoan và xảo quyệt là mang Nidhogg—một con quỷ thời nguyên sinh không thể kiểm soát được—vào tận trung tâm của một thành phố hiện đại.

Và hắn đã cho phép chúng làm điều đó.

Bây giờ đường phố vang vọng những âm thanh của kính vỡ, gỗ nứt gãy và đá đổ nhào. Mọi hệ thống báo động trong xe hơi và nhà riêng đều om sòm cả lên, và tất cả các căn nhà khác dọc theo con hẻm nhỏ bật sáng đèn lên, dù chưa có ai bước ra ng

“Chuyện gì đang xảy ra ở đó?” Machiavelli ngạc nhiên bật hỏi.

“Nidhogg đang ăn thịt Scathach chẳng?” Dee lơ đãng gợi ý. Chiếc điện thoại di động của hắn bắt đầu rung lên, làm hắn xao lãng.

“Không, không phải thế!” Machiavelli đột ngột la lên. Hắn đẩy cửa xe hơi mở bung, nhảy vọt ra, nắm cổ áo Dee và kéo hắn lao vào đêm tối. “Dagon! Ra!”

Dee giằng lại cổ tự đi, nhưng Machiavelli cứ kéo hắn giật lùi ra sau, tránh xa chiếc xe hơi. “Anh mất trí hả?” tay Tiến sĩ rút lên.

Một vụ kính nổ bất thành linh làm Dagon văng mạnh vào tấm kính chắn gió. Nó tuột khỏi mui xe và đập xuống đất ngay bên cạnh Machiavelli và

Dee, nhưng Pháp Sư không hề liếc mắt theo hướng nó. Hắn nhìn thấy chính thứ làm tay người Ý kinh hoàng.

Nidhogg lao xuống dưới con hẻm hướng thẳng về phía bọn chúng, đứng cao ngều trên hai cái chân sau mạnh mẽ. Treo lơ lửng nơi những cái vuốt ở chân trước của nó là một hình thù mềm rũ với mái tóc đỏ.

“Lùi lại!” Machiavelli hét lớn, lặn mình xuống đất, kéo Dee theo hắn.

Nidhogg giẫm dè chiếc xe hơi dài màu đen do Đức sản xuất. Một chân sau giáng xuống ngay giữa mũi xe, nghiêng nát nó bẹp dí xuống vỉa hè. Cửa sổ nổ, những mảnh thủy tinh bắn tung tóe như những mảnh bom khi chiếc xe hơi oằn xuống ngay chính giữa, bánh trước và bánh sau văng bồng lên trời.

Sinh vật đó biến mất vào màn đêm.

Tích tắc sau, một Disir mặc đồ trắng gần như bay trên những gì còn lại của chiếc xe, vượt qua đó chỉ bằng một cú nhảy duy nhất, rồi phóng vọt theo sinh vật kia.

“Dagon?” Machiavelli thì thầm, lặn người qua. “Dagon, anh đâu rồi?”

“Tôi đây.” Tay tài xế gọn gàng đứng lên, phui những mảnh kính vỡ lấp lánh trên bộ đồ đen. Nó tháo cặp kính râm bị nứt ra và vất xuống đất. Những màu sắc cầu vồng chạy qua đôi mắt không chớp của nó. “Nidhogg đang giữ Scathach,” nó vừa nói vừa nói lỏng cà vạt đen và thò tay mở nút áo trên cùng của chiếc sơ mi trắng.

“Cô ả chết chưa?” Machiavelli hỏi.

“Tôi chỉ tin Scathach chết khi nào tận mắt nhìn thấy.”

“Tán thành. Qua bấy nhiêu năm đã có quá nhiều báo cáo nói về cái chết của ả. Và rồi cô ả lại trỗi dậy! Chúng ta cần phải thấy được thi thể.”

Dee bước ra khỏi vùng nước nhỏ đầy bùn; hắn nghi ngờ Machiavelli hắn đã cố tình đẩy hắn vào đó. Hắn lắc nước ra khỏi chiếc giày. “Nếu Nidhogg có cô ả, thì Bóng tối chỉ có nước chết. Chúng ta đã thành công.”

Con mắt cá của Dagon xoay xuống nhìn vào mặt Pháp sư. “Ông là tên ngốc ngạo mạn mắt mờ! Có cái gì trong nhà đã làm Nidhogg sợ hãi—đó là lý do tại sao nó lại bỏ chạy, và cái đó không thể là Bóng tối vì nó đã giữ cô ả rồi. Và hãy nhớ lại đi, đây là một sinh vật không dễ gì sợ hãi. Ba Disir đã vào nhà—và chỉ có một đi ra! Một điều thật kinh khủng đã xảy ra trong đó.”

“Dagon nói đúng: đây là một thảm họa. Chúng ta cần xem lại chiến lược của mình.” Machiavelli quay sang tay tài xế. “Tôi đã hứa với anh nếu Disir thất bại, thì Scathach là của anh.”

Dagon gật đầu. “Và ông luôn luôn giữ lời.”

“Anh đã ở bên tôi tính đến nay đã gần bốn trăm năm. Anh luôn trung thành, và tôi nợ anh cả đời tôi lẫn tự do của tôi. Anh không phải phục vụ tôi nữa,” Machiavelli nói một cách trang trọng. “Hãy đi tìm thi thể của Bóng tối... và nếu cô ả vẫn còn sống, anh biết phải làm gì rồi đó. Giờ thì đi đi—và hãy bình an nhé anh bạn già.”

Dagon quay đi. Rồi thỉnh thoảng nó dừng lại và ngoái nhìn Machiavelli. “Ông đùa gì?”

Machiavelli mỉm cười. “Bạn già. Hãy cẩn thận,” hắn nói dịu dàng. “Bóng tối không dễ gì gặp nguy hiểm, và cô ả đã giết qua nhiều những bạn bè của tôi.”

Dagon gật đầu. Nó tháo giày, vớ để lộ ra bàn chân ba ngón có màng. “Nidhogg sẽ hướng về với phía dòng sông.” Bất ngờ, cái miệng đầy răng của Dagon há ra có lẽ là một nụ cười. “Mà nước lại là nhà tôi.” Rồi nó nhảy vào bóng đêm, đôi chân trần vỗ bèm bẹp xuống vỉa hè.

Machiavelli ngoái ra sau liếc nhìn về phía ngôi nhà. Dagon đứng; có cái gì đã làm Nidhogg sợ hãi. Điều gì đã xảy ra trong đó? Và hai Disir kia đâu?

Tiếng bước chân khua ồn ào trên hè phố và đột nhiên Josh Newman lao ra khỏi con hẻm, thanh kiếm đá trong tay tuôn ra những dải lửa vàng ánh. Không liếc nhìn sang phải hay sang trái gì hết, cậu chạy vòng qua chiếc xe bị phá hỏng và lần theo dấu tích dễ nhận diện là những tiếng còi xe báo động dọc con đường con quỷ đi qua.

Machiavelli nhìn Dee. “Tôi nghĩ đó là thằng nhác người Mỹ?”

Dee gật đầu.

“Ông có thấy nó đang cầm cái gì không? Trông như một thanh kiếm,” hắn nói chậm rãi. “M thanh kiếm đá? Chắc nó không phải là thanh Excalibur chứ?”

“Không phải thanh Excalibur,” Dee nói ngắn gọn

“Rõ ràng đó là một lưỡi kiếm đá màu xám.”

“Đó không phải là Excalibur.”

“Sao ông biết?” Machiavelli gặng hỏi.

Dee lần tay dưới áo khoác và rút ra một thanh kiếm ngắn, một vũ khí cùng bộ với thứ vũ khí Josh mang. Lưỡi kiếm rung lên, kêu rừ rừ rất nhẹ gần như không thể cảm nhận được. “Bởi vì tôi đang giữ Excalibur,” Dee nói. “Thằng nhỏ đang giữ thanh kiếm sinh đôi của nó, Clarent. Chúng tôi luôn nghi ngờ là Flamel đang giữ thanh kiếm này mà.”

Machiavelli nhắm mắt và ngửa mặt lên trời. “Clarent. Không ngạc nhiên khi Nidhogg bỏ chạy khỏi ngôi nhà.” Hắn lắc đầu. Đêm nay có thể còn gì tồi tệ hơn nữa không?

Điện thoại của Dee lại rung lên và cả hai người đàn ông nhảy nhồm lên. Pháp sư gần như bẻ gãy cái điện thoại ra làm hai. “Cái gì?” hắn hằm hè. Hắn lắng nghe một lát, rồi đóng điện thoại nhẹ nhàng, và khi nói lại, tiếng hắn còn hơn một lời thì thầm. “Perenelle đã trốn thoát. Bà ta đã chạy khỏi Alcatraz.”

Lắc đầu, Machiavelli quay người đi bộ xuống con hẻm, hướng về phía Champs-Elysees. Câu hỏi đã có lời giải đáp. Đêm nay đúng là càng lúc càng tồi tệ—tồi tệ hơn nhiều. Nicholas Flamel làm Machiavelli sợ, nhưng Perenelle khiến hắn kinh hoàng.

CHƯƠNG 33

“Tôi không phải là đứa con gái nhỏ!” Sophie Newman điên tiết lên. “Và tôi còn biết nhiều thứ nữa chứ không phải chỉ là Pháp thuật Lửa. Disir.” Cái tên bật ra khỏi đầu cô, và đột nhiên Sophie biết mọi thứ Bà Phù thủy đã biết về hững sinh vật này. Bà Phù thủy xem thường chúng. “Tôi biết cô là ai,” cô bé thốt lên, đôi mắt lóe sáng một ánh bạc kỳ dị. “Những Valkyrie.”

Thậm chí chỉ xét trong số các Elder thôi thì Disir cũng đã có nhiều khác biệt. Chúng không bao giờ sống ở Danu Talis mà cứ bám riết các vùng đất phía bắc ở đỉnh thế giới, quen thuộc với những cơn gió rét cồng và lớp lớp nước đá từ những trận mưa băng tuyết.

Trong nhiều thế kỷ kinh khủng sau tự mất tích của Danu Talis, thế giới này thay đổi trục của nó và thời Cực Lạnh này đã bao trùm gần như toàn bộ trái đất. Những dải băng từ phía bắc và phía nam tan chảy qua mọi cảnh vật, đẩy con người vào một vành đai xanh không bị đóng băng mỏng dính nằm quanh xích đạo. Toàn bộ các nền văn minh đều biến mất, bị tàn phá bởi mô hình thời tiết thay đổi, bệnh tật và đói kém. Mực nước biển dâng cao, lũ lụt tràn vào các thành phố ven biển, làm phong cảnh biến dạng, trong khi ở các vùng nội địa băng hà xâm lấn quét sạch mọi dấu vết của các thành phố và làng mạc.

Chẳng mấy chốc Disir khám phá ra rằng những kỹ năng sống còn của chúng trong khí hậu khắc nghiệt phía bắc đã cho chúng một thuận lợi đặc biệt hơn các giống loài khác và nền văn minh không thể đương đầu với mùa đông chết chóc không bao giờ dứt. Bè lũ các chiến binh nữ hoang dại nhanh chóng giành gần hết vùng phía bắc, bắt những thành phố vừa thoát khỏi băng hà phải làm nô lệ. Chúng tiêu diệt không thương xót tất cả những ai chống cự lại chúng, và không lâu sau Disir có cái tên thứ hai: Valkyrie, Nữ thần báo tử.

Rất nhanh các Valkyrie kiểm soát một đế quốc băng giá bao gồm hầu như toàn bộ Bắc Bán cầu. Chúng buộc những nô lệ mang dáng vóc con người phải tôn kính chúng như những vị thần và thậm chí đòi buộc những vật hiến tế, Những cuộc khởi nghĩa bị triệt hạ tàn nhẫn. Khi Kỷ Băng hà siết chặt gọng kiềm hơn, cũng là lúc Disir bắt đầu nhìn xa hơn về phía nam, đặt tầm mắt chúng lên những phần còn sót lại của nền văn minh đang phải sống rất chật vật lúc bấy giờ.

Những hình ảnh nhào lộn và nhảy múa trong đầu cô bé, Sophie nhìn xem triều đại của Disir sụp đổ trong chỉ một đêm. Cô biết được những gì đã diễn ra nhiều thiên nhiên kỳ qua.

Bà Phù thủy Endor đã làm việc với các Elder lạnh lùng, Chronos, kẻ có thể đi xuyên qua bản thân thời gian. Cần thiết phải hi sinh đôi mắt của bà để nhìn thấy những dải xoắn của thây dây chính là sự hiến dâng mà bà không bao giờ hối tiếc. Sục tìm trong thời gian một vạn năm, trong từng thiên nhiên kỳ bà chỉ chọn đúng một chiến binh, và rồi Chronos đã nhúng tay vào từng kỷ nguyên để kéo những chiến binh trở lại thời kỳ Cực Lạnh.

Sophie biết rằng Bà Phù thủy đã đặc biệt yêu cầu cô cháu gái của bà, Scathach, được mang trở lại để chiến đấu chống Disir.

Chính Bóng tối là người đã lãnh đạo cuộc tấn công vào sào huyệt của Disir, một thành phố bị đóng băng đặc cứng gần đỉnh thế giới. Cô đã giết tan xác nữ hoàng Valkyrie, Brynhildr, ném mụ ta vào giữa lòng núi lửa đang cháy rừng rực.

Lúc mặt trời vừa nhô lên khỏi chân trời, sức mạnh của các Valkyrie bị phá vỡ vĩnh viễn, thành phố đóng băng của chúng nằm vùi trong những đóng băng nát chảy tan tác, và chỉ chưa đầy một dúm tay còn sống sót. Chúng đã tan biến vào Vương quốc Bóng tối giá băng khủng khiếp mà thậm chí Scathach cũng không muốn dấn thân vào. Disir sống sót gọi đêm đó là Ragnarok, Tận thế của Các vị thần, và thề sẽ báo thù Bóng tối đời đời kiếp kiếp.

Sophie úp hai bàn tay lại với nhau và một cơn gió lốc cỡ nhỏ hiện ra trong lòng bàn tay cô. Lửa và băng đã tiêu diệt Disir trong quá khứ. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô dùng một chút Pháp thuật Lửa để nung nóng cơn gió? Vừa khi ý tưởng này xẹt qua tâm trí Sophie, cũng là lúc Disir nhảy tới trước, thanh kiếm của ả giơ cao khỏi đầu trong tư thế nắm chặt hai tay. “Dee muốn mi sống, nhưng hấn không hề nói mi sẽ vô sự,” cô ả hàm hè.

Sophie đư hai tay lên miệng, ấn ngón cái của ta trái và môi lửa trên cổ tay và hồi mạnh. Cơn gió lốc vặn xoắn ốc trên sàn và lớn dần lên. Nó nảy lên một lần, hai lần... rồi đập vào Disir.

Sophie nung không khí đến tầm nóng hơn lò lửa một chút. Cơn gió lốc mang sức nóng phòng da ấy vồ lấy Valkyrie, quay tròn cô ả, cuộn lại và ném tung cô ả lên không trung. Ả đập vào ngọn chúc đài pha lê, làm vỡ hết những cái bóng chỉ còn giữ lại có một. Gian phòng đột ngột tối sầm lại, ngọn

gió lốc nhảy múa trên sàn bồng sáng với làn hơi nóng màu da cam lung linh. Valkyrie ngã vật người xuống đất nhưng ngay trong tức khắc đứng dậy, vừa đúng lúc những mảnh vỡ của bầu pha lê dội lên trên mình ả như mưa thủy tinh. Nước da xanh tái của ả đỏ bừng trông như người bị cháy nắng dội, cả hai chân mày màu vàng đều cháy sém. Không nói lời nào, cô ả chém thanh kiếm xoạc ra, lưỡi kiếm nặng nề rạch ngang qua thành lan can ngay chỗ Sophie đang đặt tay.

"Scatty!"

Sophie nghe tiếng cậu em trai gọi từ nhà bếp. Cậu ấy gặp chuyện rồi.

"Scatty!" cô lại nghe cậu gọi lần nữa.

Valkyrie lao tới. Một đợt gió lốc đã được nung nóng khác úp chụp lấy cô ả, giật phang thanh kiếm khỏi tay và xoáy ả đi, ném cả thân người đang nhào lộn của ả ta vào cô chị đang dồn Joan vào một góc và đập liên hồi vào đầu gối cô ấy bằng những cú rất hung ác. Hai Disir ngã lăn xuống sàn trong tiếng loảng xoảng của vũ khí và áo giáp.

"Joan—quay lại!" Sophie hét lên.

Sương mù chạy từ những ngón tay cô gái nhỏ và cuộn khắp sàn nhà; những dải băng và thừng quần dày cộp làm bằng không khí bốc khói phủ lên những cô gái kia, quần chúng trong lớp dây xích không khí nóng bỏng. Phải dùng đến một nỗ lực ý chí rất lớn, nhưng Sophie cố làm cho sương mù dày lên, quần nhanh hơn, nhanh hơn nữa khi hai Disir đang loay hoay xoay sở cho tới khi chúng được tẩm liệm trong một cái kén dày ken như xác ướp.

Sophie có thể tự cảm thấy là mình yếu đi hẳn đi, sự kiệt sức trầm trọng và làm đôi mắt cô khô như có sạn và hai vai nặng trĩu. Kéo chút tàn lực lên, cô bé vỗ tay và hạ nhiệt độ trong cái kén mù mịt nhanh đến nỗi nó đông cứng đột ngột thành một khối nước đá kêu răng rắc.

"Đó. Các cô sẽ thấy thoải mái như ở nhà," Sophie thì thầm bằng giọng khàn khàn. Cô cúi người xuống, rồi tự buộc mình phải đứng dậy và định lao vào nhà bếp thì Joan mở rộng cánh tay, ngăn cô bé lại. *"Ồ không, em không được vào. Để tôi đi trước."* Cô gái nhảy một bước về phía cửa bếp, rồi liếc ra sau lưng nơi có khối nước đá, thấy rõ ràng hai Disir nằm bên trong. *"Em cứu mạng tôi,"* cô nói khề khàng.

"Chị hẳn sẽ đánh bại cô ả thôi mà," Sophie nói một cách tin tưởng.

“Có” Joan thừa nhận, “và cũng có lẽ không. Tôi không còn trẻ như ngày trước nữa. Dù sao em vẫn cứu mạng tôi,” cô lập lại, “và đó là món nợ tôi không bao giờ quên.” Xòe bàn tay trái ra, cô đặt nó nằm bẹp trên cánh cửa bếp và ấn một lực nhẹ. Cánh cửa bật mở kêu một tiếng tách.

Và rồi mấy cái bản lề bung ra.

CHƯƠNG 34

Comte de Saint-Germain thong thả từ phòng ghi âm của ông bước xuống cầu thang, cái tai nghe nhỏ xíu lọc được tạm âm nhét trong tai, mắt ông dán vào màn hình máy nghe MP3 cầm trên tay. Ông đang tập trung tạo một danh sách nhạc mới: những phần âm thanh trong mười bài yêu thích nhất của ông. *Gladiator*, đương nhiên rồi. *The Rock*... *Star Wars*, chỉ có một bản đầu tiên... *El Cid*, tất nhiên... *The Crow*, cũng được...

Ông dừng lại ở bậc cuối và tự động sửa cho một bức tranh treo bằng móc trên tường cho ngay lại. Ông bước thêm một vài bước nữa và phát hiện ra một cái đĩa đồng khung vàng cũng hơi nghiêng. Nhìn xuống hành lang ông chợt để ý thấy tất cả các bức tranh đều lệch một góc kỳ quặc. Cau mày, ông kéo tai nghe ra...

Và ông nghe Josh gọi tên Scatty...

Và nghe thấy tiếng loảng xoảng của kim loại...

Và nhận thấy không khí sực nức mùi vanilla và hoa oải hương...

Saint—Germain lao xuống cầu thang dẫn đến tầng kế tiếp. Ông thấy Nhà Giả kim ngồi sụp xuống, người mệt lả, ở ngay ngưỡng cửa phòng ông ấy, và ông bước chậm lại, nhưng Nicholas vẫy xua ông đi. “Nhanh đi,” ông ta thì thào. Saint-Germain vụt ngang qua ông ta và lao tiếp xuống hành lang rồi đứng sựng trên cầu thang...

Gian tiền sảnh chìm trong đông đảo nát.

Phần còn sót lại của cánh cửa vào sảnh đeo lưng lủng lẳng trên mấy cái bản lề đã sút ra. Tất cả những gì còn lại của bộ chúc đài bằng pha lê theo kiểu cổ là duy nhất một cái bóng đèn đang kêu ù ù. Lớp giấy dán tường lưng lủng lẳng thành những dải to tướng cong tón lên, để lộ lớp vữa nứt bẻ bên dưới. Thành cầu thang bị phạt ngang, đá lát sàn bị trầy xước và sút mẻ.

Và có một tảng nước đá đông cứng ngắc nằm vuông vức ngay giữa sảnh. Saint-Germain thận trọng tiến tới gần nó và rà những ngón tay ông xuống bề mặt trơn nhẵn. Qua lạnh đến nổi da thịt ông dính vào đó. Ông có thể nhận ra hai bóng dáng đang mặc đồ trắng bị quán chặt trong khối nước đá, mặt mày bị đông cứng lại như một cái nút thắt kỳ quặc; đôi mắt xanh lơ của họ sững sốt dõi theo ông.

Tiếng gõ gậy trong nhà bếp và ông quay người lao thẳng về phía đó, hai chiếc găng tay làm bằng ngọn lửa màu trắng xanh đặc quẹo nơi bàn tay ông.

Và nếu Saint-Germain cho là sự tồn tại đối với gian tiền sảnh là tồi tệ, thì xem như ông chưa được chuẩn bị tinh thần để nhìn thấy sự tàn phá trong nhà bếp.

Toàn bộ phần bên hông của ngôi nhà đã bắt. Vợ ông ôm chặt đứa con gái đang run bần bật, chống đỡ cho cô bé. Joan mặt bộ đồ ngủ bằng satin màu xanh lá ngả sang xanh lơ bóng láng và vẫn cầm thanh kiếm của cô trong chiếc găng tay chiến đấu bằng kim loại. Cô quay đầu nhìn sau lưng khi ông chồng cô bước vào phòng. “Anh bỏ lỡ trò vui mất rồi,” cô nói bằng tiếng Pháp.

“Anh không nghe thấy gì cả,” ông xin lỗi, cũng bằng ngôn ngữ đó. “Kể đi nào.”

“Tất cả qua đi trong vài phút. Em và Sophie nghe thấy tiếng động ở phía sau nhà. Bọn em chạy xuống cầu thang ngay lúc hai cô gái đứng phá đường đi của cánh cửa xông vào sảnh. Chúng là Disir, chúng nói chúng đến đây vì Scathach. Một ả tấn công em, cô kia hướng sự chú ý đến Sophie.” Dù cô đang nói một biến thể không có trọng âm của tiếng Pháp, nhưng cô vẫn hạ giọng thành tiếng thầm thì. “Francis... cô bé này. Cô bé rất đặc biệt. Cô bé đã phối hợp các phép thuật: dùng Lửa kết hợp với Không Khí để đánh bại Disir. Rồi cô trói họ bằng sương mù và làm nó đông cứng lại thành một khối nước đá.”

Saint-Germain lắc đầu. “Theo quy luật tự nhiên, không thể sử dụng hơn một ma thuật cùng một lúc...,” ông nói, nhưng giọng ông kéo dài như một tiếng nói thầm. Bằng chứng cho sức mạnh của Sophie đang nằm giữa gian tiền sảnh. Có một huyền thoại kể rằng các Elder mạnh nhất đã có thể đồng thời sử dụng tất cả các yếu tố ma thuật. Theo những huyền thoại xưa, đây là lý do—một trong những lý do—làm Danu Tails lún chìm.

“Josh đi mất rồi.” Sophie chợt lắc mình khỏi vòng tay ghì chặt của Joan và xoay tròn người để đối diện với ông bá tước. Rồi cô nhìn qua vai ông đến nơi Flamel với khuôn mặt tái mét đứng tựa trong ô cửa. “Cái gì đó đã bắt mất Josh,” cô bé nói, lúc này đang hoảng sợ ghê gớm. “Và Scatty đuổi theo nó.”

Nhà Giả kim lê bước vào giữa phòng, hai bàn tay ôm lấy thân mình như

thể ông đang ớn lạnh và nhìn quanh khắp lượt. Rồi ông cúi gập người hắt hai thanh kiếm ngắn luôn đi thành một cặp với Bóng tối ra khỏi nơi chúng đang nằm trong đám gạch vụn. Khi ông quay người lại nhìn những người khác, tất cả họ đều giật mình khi nhìn thấy đôi mắt ông long lanh những giọt lệ. “Tôi rất tiếc,” ông nói, “thực sự rất lấy làm tiếc. Tôi đã mang sự kinh hoàng và tàn phá đến nhà anh. Tôi không thể được tha thứ.”

“Tụi con có thể xây lại mà,” Saint-Germain nói một cách ung dung. “Việc này là cái cớ để tụi con tu sửa lại thôi.”

“Nicholas,” Joan nói rất nghiêm túc, “đã xảy ra chuyện gì ở đây vậy?”

Nhà Giả kim dựng lại chiếc ghế duy nhất chưa bị gãy lên và buông mình ngồi vào. Ông khom người ra phía trước, cùi chỏ đặt trên đầu gối, nhìn hai thanh kiếm sáng bóng của Bóng tối, xoay chúng lật lên lật xuống. “Trong khối nước đá là Disir. Các Valkyrie. Những kẻ thù không đội trời chung của Scathach, dù cô ấy không bao giờ kể cho tôi nghe tại sao. Tôi biết chúng đuổi theo cô ấy nhiều thế kỷ nay và luôn tự mình liên kết với các kẻ thù khác của cô ấy.”

“Chúng đã gây ra chuyện này?” Saint-Germain nhìn khắp gian bếp đồ nát.

“Không. Nhưng hiển nhiên là chúng mang cái gì đó theo và cái thứ đó đã gây ra chuyện.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra cho Josh?” Sophie hỏi gặng. Lẽ ra cô không nên bỏ cậu một mình trong nhà bếp, lẽ ra cô nên chờ cậu cùng lên. Lẽ ra cô nên đánh bại bất cứ thứ gì tấn công vào nhà.

Nicholas giờ vũ khí của Scathach lên. “Chú nghĩ cháu nên hỏi chuyện gì đã xảy ra cho Nữ Chiến binh. Trong từng ấy thế kỷ quen biết cô ấy, chú chưa bao giờ thấy cô ấy để những thanh kiếm này rời khỏi mình. Chú sợ cô ấy đã bị bắt đi...”

“Những thanh kiếm... những thanh kiếm...” Sophie vùng ra khỏi Joan và bắt đầu liềm lĩnh đi lục lọi trong đồng gạch vụn. “Khi cháu đi ngủ, Josh vừa tập kiếm với Scatty và Joan về. Nó còn giữ thanh kiếm đá mà chú cho nó.” Cô gọi một cơn gió kéo đồng tồ vừa lộn xộn nặng nề lên và quăng qua một bên, để lộ sàn nhà bên dưới. Thanh kiếm đâu? Cô cảm thấy lóe lên một chút hi vọng. Nếu cậu bị bắt đi thì chắc chắn thanh kiếm phải nằm trên sàn? Cô

đuổi người và nhìn quanh khắp phòng. “Clarent không có ở đây.”

Saint-Germain đi đến cái lỗ hổng trước đó từng là cánh cửa sau. Cả khoảng vườn là một đồng tan hoang. Một khối đá xé toạc đài phun nước và bồn nước bị bể hết một nửa. Phải mất một lúc sau ông mới nhận ra một bản kim loại cong thành chữ U trước đây từng là cánh cổng sau. Bức tường cao khoảng quá hai mét bảy bảy giờ còn thấp chũm. Những viên gạch bị nghiền nát và tan ra thành bột tung tóe khắp cả mảnh vườn, hầu như bức tường bị đẩy sập xuống từ phía bên ngoài.

“Có cái gì đó lớn—lớn lắm—đã xông vào khoảng vườn.” Ông nói không nhắm vào riêng ai.

Flamel ngược lên. “Có ai ngửi thấy mùi gì không?” ông hỏi.

Saint-Germain hít một hơi thật sâu. “Rắn,” ông nói chắc nịch. “Nhưng không phải là mùi của Machiavelli.” Ông bước ra ngoài đi vào khoảng vườn và hít vào đầy phổi bầu không khí mát lạnh. “Mùi đó ở đây nghe nồng hơn.” Rồi ông ho khùng nhục. “Mùi hôi thối rất kinh tởm, quá là kinh tởm...,” ông kêu lên. “Đây là mùi hôi thối của một thứ gì rất, rất cũ...”

Bị lôi cuốn bởi tiếng còi báo động của xe hơi, Saint-Germain băng ngang qua mảnh vườn, trèo qua bức tường bể nát và nhìn xuống con hẻm. Những tiếng còi báo động trong nhà vang và trong xe kêu âm lên, chủ yếu là ở bên trái ông, và những ngọn đèn được bật sáng trong những căn nhà ở cuối phố. Ngay lối rẽ vào con hẻm hẹp, ông có thể thấy dấu tích còn lại của một chiếc xe màu đen đã bị đè nghiền.

“Đúng là có thứ gì đó tấn công vào ngôi nhà này,” ông vừa nói vừa đâm bổ vào bếp. “Ở cuối con phố có một chiếc xe hai trăm ngàn euro giờ chỉ còn đáng được đưa vào bãi phế liệu.”

“Nidhogg,” Flamel thều thào một cách khiếp đảm. Ông gật đầu; giờ thì mọi chuyện đã có ý nghĩa. “Disir mang theo Nidhogg,” ông nói. Rồi ông cau mày. “Nhưng thậm chí cả Machiavelli cũng sẽ không mang cái thứ gì đó giống vậy vào thành phố lớn. Hẳn quá thận trọng mà.”

“Nidhogg?” Sophie và Joan nhìn nhau và đồng thanh hỏi.

“Cứ nghĩ nó giống như một vật lai giống giữa khủng long và rắn,” Flamel giải thích. “Nhưng chắc chắn nó còn già hơn cả hành tinh này. Tó đã bắt

Scathach và Josh chạy theo nó.”

Sophie lắc đầu kiên quyết. “Josh sẽ không làm vậy—nó không thể—nó sợ răn ghê lắm.”

“Vậy thì bây giờ cậu ấy ở đâu?” Flamel hỏi. “Thanh Clarent ở đâu? Chỉ có một cách giải thích: cậu ấy mang thanh kiếm theo và đi tìm Bóng tối.”

“Nhưng cháu nghe nó kêu cô ấy đến giúp....”

“Cháu nghe nó kêu tên cô ấy. Biết đâu nó chỉ gọi cô ấy lớn tiếng thôi, chứ không phải kêu cô ấy giúp.”

Saint-Germain gật đầu. “Có lý. Disir chỉ muốn Scathach. Nidhogg chop lấy cô ấy và chạy đi. Hẳn là Josh phải chạy theo.”

“Cũng có thể là nó bắt Josh và chị ấy chạy theo,” Sophie gợi ý. “Đó là kiểu chị ấy thường làm.”

“Nó không quan tâm đến Josh. Đáng lẽ nó đã ăn thịt cậu ta. Không, cậu ta đi một cách tự nguyện.”

“Điều đó cho thấy một lòng can đảm lớn lao,” Joan nói. Nhưng Josh không hề cam đảm...,” Sophie bắt đầu. Song ngay cả khi cô còn đang nói, cô đã biết đó chưa phải là một sự thật hoàn toàn. Trong trường cậu luôn đứng lên bênh vực cô và bảo vệ cô. Nhưng tại sao nó lại đuổi theo Scatty? Cô biết cậu ta thậm chí là không thích cô.

“Con người ta thay đổi,” Joan nói. “Không ai cứ y chang như vậy mãi.”

Giờ thì tiếng ồn ào lớn dần lên, một thứ âm thanh lộn xộn chói tai trộn lẫn vào nhau giữa tiếng còi cảnh sát, còi báo cháy, còi xe cảnh sát và xe cứu thương đang kéo đến gần hơn. “Nicholas, Sophie, hai người phải đi,” Saint-Germain nói gấp rút. “Tôi nghĩ chúng ta sắp sửa gặp cảnh sát, rất nhiều rất nhiều cảnh sát với số câu hỏi cũng nhiều y như vậy. Mà chúng ta không có câu trả lời. Nếu họ tìm thấy hai người ở đây—không giấy tờ hoặc hộ chiếu—tôi e là họ sẽ giữ hai người lại để thẩm vấn.” Ông ta rút mạnh cái ví da gắn vào thắt lưng trên một sợi dây xích dài. “Đây là một ít tiền mặt.”

“Tôi không thể...,” Nhà Giả kim bắt đầu.

“Cầm lấy đi mà,” Saint-Germain nằng nặc. “Đừng dùng thẻ tín dụng của thầy; Machiavelli sẽ truy ra những di chuyển của thầy,” ông tiếp. “Con

không biết bao lâu nữa đến đây. Nếu con được tự do, con sẽ gặp lại thầy tối nay lúc sau giờ ở kim tự tháp bằng kính bên ngoài Louvre. Nếu con không có ở đó lúc sáu giờ, con sẽ cố đến đó vào nửa đêm, hoặc nếu cũng không được nữa, thì vào sáu giờ sáng mai.”

“Cảm ơn, anh bạn cũ.” Nicholas quay sang Sophie. “Lấy hết quần áo của cháu, cả Josh nữa, và bất cứ cái gì khác mà cháu thấy cần; chúng ta sẽ không quay lại đây nữa.”

“Tôi sẽ giúp em,” Joan vừa nói vừa vội vã theo Sophie ra khỏi phòng.

Nhà Giả kim và anh chàng học việc trước đây của ông đứng giữa đồng hồ nát của căn bếp, lắng nghe tiếng chân hai cô gái chạy lên cầu thang.

“Anh sẽ làm gì với khối nước đá trong sảnh?” Nicholas hỏi.

“Tội con có một tủ đông rất lớn ở tầng hầm. Con sẽ nhét nó vào trong đó cho tới khi cảnh sát đi. Còn Disir thì sao, thầy có nghĩ chúng sẽ chết không?”

“Thực tế thì Disir không thể bị giết. Chỉ bảo đảm là nước đá đừng tan chảy ra qua nhanh thôi.”

“Một buổi tối nào đó con sẽ lái xe đưa nó ra sông Seine và thả nó xuống. Nếu may mắn thì chắc chắn đến tận Rouen nước đá mới tan.

“Anh sẽ nói gì với cảnh sát?”—Nicholas hươ tay vào đồng tan hoang—“về tất cả chuyện này?”

“Nổ khí ga?” Saint-Germain đề nghị.

“Không thỏa đáng,” Flamel mỉm cười nhó lại những gì hai đứa nhí sinh đôi đã nói khi ông cũng đề nghị y hệt như vậy.

“Không thỏa đáng á?”

“Rất không thỏa đáng.”

“Vậy thì sẽ nói tôi vừa về nhà và thấy như vậy rồi,” ông ta nói, “và nó gần đúng sự thật. Con không hình dung được chuyện đã xảy ra như thế nào.” Đột nhiên ông cười toe toét một cách tinh quái. “Con có thể bán một câu chuyện và những hình ảnh cho một trong mẫu tin văn. *Lực Lượng Bí Ẩn Phá Hủy Nhà Ngôi Sao Nhạc Rock*.”

“Mọi người sẽ nghĩ đó là một trò quảng cáo giật gân.”

“Đúng, đúng vậy đó, rồi sao? Và thầy biết chuyện gì tiếp theo nhé: Con chỉ tình cờ ra một album mới. Thật là một quảng cáo hoành trá

Cánh cửa bếp mở ra Sophie với Joan đi vào phòng. Cả hai đã thay quần jeans với áo lạnh ngắn tay và đeo những cái ba lô hợp màu.

“Em sẽ đi với họ,” Joan nói trước Saint-Germain kịp hỏi một câu đã sẵn trên môi ông. “Họ sẽ cần một hướng dẫn viên và một vệ sĩ.”

“Có đáng để bàn lại chuyện này với em không?” ông bá tước hỏi.

“Không.”

“Đừng nghĩ vậy chứ.” Ông ôm vợ mình. “Phải cẩn thận. Nếu Machiavelli hoặc Dee sẵn sàng mang Disir và Nidhogg vào thành phố, thì chúng đã quá liều mạng rồi. Và những người liều mạng sẽ làm những việc ngu xuẩn.”

“Phải,” Flamel nói đơn giản. “Phải, đúng vậy. Và những kẻ ngu xuẩn sẽ mắc sai lầm.”

CHƯƠNG 35

Josh cứ ngoái nhìn lui phía sau lưng, cố tự định hướng. Cậu ngày càng đi xa khỏi ngôi nhà của Saint-Germain và lo lắng mình sẽ lạc đường mất. Nhưng giờ cậu không thể quay lại; cậu không thể bỏ mặc Scatty cho con vật đó. Và chừng nào cậu còn thấy Khải Hoàn Môn ở cuối Champs-Elysees biết là mình có thể quay về ngôi nhà. Đổi lại, tất cả những gì cậu phải làm là đi theo dòng chạy đều đều của những chiếc xe cảnh sát, cứu hỏa, cứu thương đang đua nhau xuống con phố chính, hướng theo chiều từ đó mà cậu chạy ra khỏi.

Cậu cố không suy nghĩ quá nhiều về những gì cậu đang làm bởi vì nếu cậu nghĩ đến nó—cậu đang đuổi theo một con quỷ giống như khủng long chạy khắp Paris—thì cậu sẽ ngưng lại, và Scatty sẽ... thôi nào. Bất kể nó là gì, nó sẽ không tốt đẹp chút nào.

Đuổi theo Nidhogg tự thân nó là một việc khá đơn giản. Sinh vật đó cứ chạy một đường thẳng, đâm sầm qua vô số những con phố nhỏ và những con hẻm chạy song song với Champs-Elysees. Nó để lại những vết tích phá hoại theo sau gót nó. Giẫm nát hết một bên đường đầy những chiếc xe đang đậu, giẫm thẳng lên nóc xe, bỏ lại chúng bẹp dúm, dẹp lép, như đồng sắt vụn. Khi nó lao xuống một con hẻm, cái đuôi của nó quẩy mạnh nhổ lên những khung chắn bằng thép đang trước những cửa tiệm ở phía bên kia con đường, làm vỡ tan những tấm kính khung chắn phải bảo vệ. Tiếng còi báo động chống đột nhập trong những chiếc xe và còi báo chống trộm trong các cửa tiệm bị dập nát góp phần làm cho tình hình cực kỳ lộn xộn.

Đột nhiên, một màu trắng lóe lên trước mắt làm cậu chú ý.

Josh đã thoáng thấy rất nhanh hình thù mặc toàn trắng đứng phía ngoài nhà Saint-Germain. Cậu đoán đó là một trong những người canh giữ con quỷ đó. Và bây giờ trông như thể chúng cũng chạy đuổi theo con vật... nghĩa là chúng đã mất kiểm soát. Cậu liếc lên, cố tính toán thời gian. Ngay đằng trước cậu, trời đã nhạt dần sang đông rồi, nghĩa là cậu đang chạy về hướng đông. Việc gì sắp xảy ra khi thành phố thức dậy và thấy một con quỷ thời tiền sử đang nổi cơn thịnh nộ điên cuồng chạy qua khắp đường phố? Sẽ có hoảng loạn; chắc chắn cảnh sát và quân đội sẽ vào cuộc. Josh chém mạnh thanh kiếm của mình vào nó và hành động đó chẳng làm được cái gì—cậu có một cảm giác kinh khiếp khi nghĩ chắc là đạn cũng sẽ vô dụng như vậy thôi.

Những con phố hẹp lại nhỏ hơn cả con hẻm, và sinh vật đó buộc phải chậm lại khi nó ủi sập những bức tường. Josh khám phá ra rằng cậu đang bắt kịp hình dáng mặc toàn trắng. Cậu nghĩ đó là một người đàn ông, nhưng khó biết chắc được.

Bây giờ cậu chạy thoải mái, thậm chí không còn thở gấp; cậu cho rằng tất cả những tuần những tháng tập dượt bóng đá đã được thưởng công xứng đáng. Đôi giày đế mềm của cậu không gây tiếng động trên đường phố và cậu cho rằng cái hình dáng mặc toàn đồ trắng kia thậm chí không ngờ là chúng bị bám theo. Rốt cuộc, ai là người đủ điên rồ để chạy theo một con quỷ trong tay không có cả một thanh kiếm bảo vệ? Tuy nhiên, khi đến gần hơn, cậu có thể nhìn thấy hình dáng đó cũng cầm một thanh kiếm trong tay này và cũng có một cái gì đó giống như một cái búa ngoại cỡ trong tay kia. Cậu nhận ra thứ vũ khí này trong trò chơi World of Warcraft: một cây búa chiến, một biến thể rất dữ tợn và sát thương cao của một cái chùy. Sáp đến gần hơn trong thinh lặng, cậu phát hiện ra người đó đang mặc một áo giáp làm bằng vòng xích màu trắng, đi giày boots bằng kim loại và một cái nón sắt với một tấm mạng cũng bằng vòng xích quấn quanh cổ. Không hiểu sao cậu không hề thấy ngạc nhiên tí nào.

Rồi, đột nhiên, nhân dáng đó biến hình.

Ngay trước mắt cậu, hình dáng biến dạng từ một chiến binh mặc áo giáp trở thành một cô gái trẻ tóc vàng hoe, không lớn tuổi hơn cậu là bao nhiêu, mặc áo khoác da, quần jeans và mang boots. Chỉ có thanh kiếm và cây búa chiến trong tay cô là khác thường. Cô gái biến mất khi qua một góc phố.

Josh giảm tốc độ: cậu không muốn va phải người phụ nữ có thanh kiếm và búa đó. Và, khi nghĩ như vậy, cậu lại đoán cô ta chắc cũng chẳng phải là một cô gái trẻ gì đâu.

Có tiếng nổ của gạch và kính ở đằng trước cậu, Josh bắt lại nhịp chạy và lao qua góc phố, rồi đứng sững. Sinh vật đó mắc kẹt trong một con hẻm. Josh di chuyển tới trước một cách thận trọng; trông như thể con quỷ đã chạy vào một thứ giống như một con phố thẳng mũi tên khác. Nhưng con phố đặc biệt này uốn cong ở đoạn cuối và rồi hẹp lại, các tầng trên của hai ngôi nhà hai bên nhô ra khỏi vỉa hè bên dưới. Con quỷ đâm sầm vào khe hở, xé toạc phần bên ngoài của cả hai tòa nhà. Cổ đẩy ra phía trước, nó chột thấy chính mình càng bị lún sâu vào. Nó quẩy từ bàn này sang bên kia, gạch và kính trút như mưa xuống con đường bên dưới. Có một chuyển động chớp nhoáng trong ô

cửa sổ gần đó, và Josh bắt gặp thoáng hiện một người đàn ông đang sẫm soi từ một trong những ô cửa sổ nhìn ra, đôi mắt và cái miệng tròn vo đầy vẻ kinh hoàng, đông cứng lại một chỗ bởi con quỷ ở ngay trước bên ngoài cửa sổ. Một mảng bê tông kích thước cỡ một chiếc ghế tràng kỷ rớt xuống đầu con vật nhưng nó dường như chẳng hề để ý

Josh không biết mình phải làm gì. Cậu cần đi đến chỗ Scatty, nhưng như vậy có nghĩa là phải đi vòng qua con vật, và đơn giản là vô phương. Cậu nhìn chăm chăm vào người phụ nữ tóc vàng phóng xuống con hẻm. Không chần chừ cô ta nhảy lên lưng con vật và nhanh nhẹn trèo hướng đỉnh đầu nó, hai cánh tay xoạc ra hai bên, hai thứ vũ khí để lơ lửng.

Cô ta sẽ giết con vật. Josh đoán dứt khoát là vậy, cảm giác thoải mái lan tỏa khắp người. Có lẽ rồi cậu cũng có thể nhảy vào và chộp lấy Scatty.

Ngồi như cưỡi ngựa trên cái cổ to lớn của con vật, người phụ nữ với xuống và quất vào thân thể mềm rũ và bất động của Scathach.

Tiếng rũ đầy kinh hãi của Josh tan biến vào tiếng rền rĩ của đủ loại còi báo động.

“Thưa ngài, chúng tôi có một báo cáo về một... việc rắc rối.” Viên cảnh sát mặt xanh lét chuyển chiếc điện thoại di động cho Nicholas Machiavelli. “Nhân viên RAID yêu cầu được nói chuyện riêng với ngài.”

Dee cấp tay người đàn ông và xoay tròn anh ta. “Cái gì vậy?” hấn hỏi gặng bằng giọng Pháp hoàn hảo khi Machiavelli đang chăm chú với chiếc điện thoại, một ngón tay bịt tai lại, cố dìm bớt tiếng ồn.

“Tôi không rõ, thưa ông. Một nhằm lẫn gì đó, chắc vậy.” Viên cảnh sát cố cười rung cả người. “Mấy coố dưới kia, người ta được báo là có... *một con quỷ* mắc kẹt trong một ngôi nhà. Không thể được, tôi biết...” Tiếng ông ta kéo dài ra rồi tắt ngấm khi ông ta quay nhìn cái nhà ba tầng từ rất khang trang mà bây giờ lại có một cái lỗ bị cày xới trống hoác ngang bên hông.

Machiavelli ném trả lại chiếc điện thoại cho viên cảnh sát. “Lấy cho tôi một chiếc xe.”

“Một chiếc xe ạ?”

“Một chiếc xe và một bản đồ,” hấn vọt miệng.

“Vâng, thưa ngài. Ngài có thể lấy xe của tôi.” Viên cảnh sát là một trong

những người đầu tiên có mặt tại hiện trường ngay sau hàng chục cú điện thoại của những người dân đang bị một phen khiếp vía. Anh ta bắt gặp Machiavelli và Dee đang vội vã rời khỏi con hẻm sát cạnh nơi phát hiện ra tiếng ồn và chặn họ lại, đoán chắc rằng họ đã làm cái gì đó liên quan tới những thông tin được báo là một vụ nổ. Tiếng quát tháo âm ỉ của anh biến thành tiếng nói mất tinh thần khi anh ta phát hiện ra người đàn ông tóc trắng lớn tuổi hơn đang mặc một bộ đồ lớn bị rách và lấm lem bùn đất đích thực là người đứng đầu AGSE.

Viên cảnh sát trao chìa khóa xe của anh ta cùng với tấm bản đồ trung tâm thành phố Paris mòn vẹt và rách bươm của hang Michelin. “E rằng tôi chỉ có bấy nhiêu đây thôi.”

“Anh có thể lui.” Hấn ra hiệu về phía con phố. “Đi đi và lo việc điều khiển giao thông; không để cánh báo chí hoặc công chúng đến gần ngôi nhà. Rõ chưa?”

“Rõ, thưa ngài.” Viên cảnh sát phóng đi, lòng đầy biết ơn vì anh ta vẫn còn việc làm; không ai muốn gây khó chịu cho một trong những người đàn ông quyền lực nhất nước Pháp.

Machiavelli trải tấm bản đồ lên mui xe. “Chúng ta đang ở đây,” hấn giải thích với Dee. “Nidhogg đang tiến thẳng về hướng đông, nhưng đến một đoạn nào đó, nó phải băng ngang qua Champs-Elysees và mở đường ra sông. Nếu nó cứ đi theo lộ trình của nó bây giờ, tôi có một ý khá hay là nó sẽ lộ mặt ra”—ngón tay hấn gõ nhẹ lên tấm bản đồ—“gần chỗ này.”

Hai người đàn ông chui vào chiếc xe hơi nhỏ và Machiavelli nhìn quanh một lát, cố nhớ lại cách vận hành bộ điều khiển. Hấn không thể nhớ lần cuối cùng hấn lái xe là khi nào; luôn luôn đã có Dagon lo chuyện đó. Cuối cùng, hộp số nghiến rin rít, chiếc xe chuyển động và rẽ ngược chiều vẽ một vệt như cái đuôi cá trên đường, rồi gầm rú lao xuống Champs-Elysees, để lại những đường lằn cao su đằng sau.

Dee ngồi im lặng trong ghế hàng khách, một tay bầu chặt quanh sợi đai an toàn, tay kia chống vào bảng đồng hồ. “Ai dạy ông lái xe vậy?” hấn hỏi giọng run run khi cả bọn nảy lên lề đường.

“Karl Benz,” Machiavelli nói ngay. “Lâu lắm rồi,” hấn thêm.

“Cái xe đó có mấy bánh?”

“Ba.”

Dee nhắm tịt mắt lại khi chiếc xe gầm rú vượt qua ngã tư, quét lướt vào một chiếc xe quét đường đang lết ì ạch. “Vậy chúng ta làm gì khi chạm mặt Nidhogg?” hấn hỏi, tập trung vào vấn đề, cô không nghĩ đến kiểu lái xe kinh khủng của Machiavelli.

“Đó là bài toán dành cho ông,” Machiavelli vắn lại. “Rốt cuộc, chính ông là người phóng thích nó.”

“Nhưng ông lại là người mời Disir đến đây. Vậy ông cũng có một phần lỗi.”

Machiavelli đạp mạnh chân thắng, làm chiếc xe trượt một đường dài với tiếng rít chói tai. Động cơ tắt ngấm và chiếc xe giật cục đứng sừng lại.

“Sao dừng lại?” Dee hỏi gặng.

Machiavelli chỉ ra cửa sổ. “Lắng nghe xem.”

”

“Nghe đi,” Machiavelli nằng nặc. “Cái gì đó đang đến.” Hấn chỉ tay qua bên trái. “Đằng kia.”

Dee cuốn cửa sổ xuống. Vượt lên trên những tiếng còi cảnh sát, cứu thương và cứu hỏa, bọn chúng có thể nghe thấy tiếng đá gạch bị nghiền, gạch rớt và tiếng răng rắc loảng xoảng inh tai của kính vỡ...

Josh chăm chú nhìn, bất lực, khi cô gái đang ngồi trên phía đầu con quỷ quất vào Scatty bằng thanh kiếm của ả.

Ngay lúc đó con quỷ giữ vai, vẫn cố thoát khỏi tòa nhà đang bọc nó lại, và lưỡi kiếm trập ra, bay véo sát vào cái đầu bất tỉnh của Nữ Chiến binh thật vô cùng nguy hiểm. Dịch lên cao hơn cái cổ to đùng của con quỷ, cô gái nắm chặt vào một cục da dày, nghiêng một bên băng ngang qua con mắt khổng lồ không hề chớp và thọc mạnh mũi kiếm vào Scatty. Một lần nữa con quỷ cục cựa và thanh kiếm đánh trúng tay nó, chỗ gần cái móng đang ôm chặt quanh Nữ Chiến binh. Con quỷ không phản ứng gì, nhưng Josh có thể trông thấy lưỡi kiếm đã lao vào Scatty sát đến cỡ nào. Cô gái nghiêng xuống lần nữa, và lần này, Josh biết, ả đã đánh trúng Nữ Chiến binh.

Cậu phải làm gì đó! Cậu là niềm hi vọng duy nhất của Scatty. Cậu không thể cứ ở đây mà đứng nhìn ai đó cậu quen biết sắp bị giết chết. Cậu bắt đầu

chạy. Hồi ở trong ngôi nhà, khi cậu chém vào sinh vật thì không có gì xảy ra,, nhưng khi cậu đâm mũi kiếm vào lớp da dày cộm của nó...

Cậu cầm chặt thanh Clarent bằng cả hai bàn tay như Joan dạy cậu, Josh lấy hết sức lực tăng tốc độ đến mức cuối cùng và phóng thẳng vào sinh vật. Cậu có thể cảm thấy thanh kiếm kêu lên o o trong tay cậu ngay trước khi cậu đâm nó vào đuôi con quỷ. Tức khắc, sức nóng tỏa lên qua cánh tay cậu và lan tỏa trong ngực cậu. Không khí sức nức mùi chua của cam trong tích tắc trước khi luồng điện của cậu vụt lóe ánh sáng vàng và rồi biến dần hết như ánh sáng cam ngả sang đỏ đang tuôn ra khỏi thanh kiếm nhô ra từ lớp da u nần dày cộm của sinh vật đó.

Josh vịn thanh Clarent và kéo nó ra. Trong lớp da nâu ngả xám, vết thương cháy đỏ chói và đột ngột bắt đầu cứng lại thành một lớp vảy đen thui. Phải mất một lúc để cảm giác đi qua hệ thần kinh thô sơ của sinh vật. Rồi con quỷ bất ngờ giơ chân trước, rít ré và thét lên đau đớn cực độ. Nó vịn mình ra khỏi căn nhà, cơn mưa bất chợt gồm gạch, ngói trên mái và xà rầm bằng gỗ đẩy Josh lết tuột ra phía sau, ở vào một nơi an toàn. Cậu va xuống đất, ôm lấy đầu khi vôi gạch bể nát đỏ ăm ăm khắp người cậu. Cậu nghĩ đúng là xui xẻo nếu bị chết bởi một viên ngói lợp mái. Chuyển động bất ngờ này gần như đánh bật cô gái trên lưng con quỷ ra. Đu đưa, ả ta đánh rơi cây búa chiến và liêu lĩnh chộp vào lưng con vật để giữ chính mình khỏi bị ném xuống ngay trước mặt nó. Nằm trên đất, gạch trút xuống quanh mình, Josh quan sát cái vảy đen thui dày cộm bắt đầu lan rộng ra khỏi vết thương và bò lên cái đuôi con quỷ. Nó lại lờn lộn lên và rồi cày xới thẳng vào góc căn nhà và băng mình chạy ra Champs-Elysees. Josh nhẹ người khi nhìn thấy hình hài mềm rũ của Scatty vẫn còn bị kẹp chặt trong những cái vuốt trước của nó.

Hít thật sâu vào, Josh lồm cồm bò dậy và vồ lấy thanh kiếm. Ngay tức thì, cậu cảm thấy năng lượng kêu o o xuyên khắp người cậu, làm mạnh mẽ mọi giác quan. Cậu đứng lắc lư khi năng lượng nguyên sơ tiếp sức lực cho cậu, rồi cậu quay người phóng theo con quỷ. Cậu cảm thấy kinh ngạc. Dù trời chưa hoàn toàn đến lúc bình minh, cậu vẫn có thể nhìn thấy rõ, tuy màu sắc có hơi mờ. Cậu có thể ngửi được vô số mùi thơm thành phố ngang qua cái mùi xạ rần hồi thổi chua ồm của sinh vật kia. Khả năng nghe thấy của cậu quá sắc sảo, cậu có thể phân biệt những tiếng còi báo động khác nhau của các dịch vụ cấp cứu khác nhau; thậm chí cậu còn có thể phân biệt được từng chiếc xe một. Cậu có thể cảm thấy những chỗ lồi lõm không theo quy luật nào trên vỉa hè ngay bên dưới bàn chân cậu qua cái gót cao su của đôi giày đế

mềm. Cậu vung thanh kiếm vào không khí trước mặt cậu. Nó rên rỉ và kêu o o, và lập tức, Josh tưởng cậu có thể nghe tiếng thì thầm xa xa và nhận ra vài thứ gần như cậu có thể hiểu được. Lần đầu tiên trong cuộc đời mình, cậu cảm thấy cậu thật sự đang sống: và rồi cậu biết rằng đây là cách mà Sophie cảm nhận khi chị ấy được Đánh thức. Nhưng trong khi chị ấy sợ hãi, bối rối với các giác quan... thì cậu lại cảm thấy rất hồ hởi.

Cậu muốn được như vậy. Hơn bất cứ thứ gì khác trên thế giới này.

* * *

Dagon đi chân không vào con hẻm nhỏ, hốt cây búa chiến binh đánh rơi của Disir lên và phóng theo đứa con trai.

Dagon đã nhìn thấy ánh sáng lóe từ luồng điện của đứa con trai và nó biết luồng điện đó thật sự mạnh mẽ, dù việc xác nhận đứa con trai và đứa con gái có đúng là cặp sinh đôi huyền thoại hay không lại là chuyện khác. Hiển nhiên, Nhà Giả kim và cả Dee cũng vậy, dường như cả hai đều tin rằng chúng là cặp sinh đôi được nhắc đến. Nhưng Dagon biết rằng ngay cả Machiavelli—một trong những con người sáng giá nhất mà nó từng cộng tác—cũng không chắc, và cái nhìn thoáng qua rất nhanh mà nó vừa bắt gặp luồng điện của đứa con trai chưa đủ thuyết phục nó suy nghĩ theo hướng khác. Luồng điện vàng và bạc hiếm—dù chưa hiếm bằng luồng điện đen—và Dagon đã chạm trán ít nhất bốn cặp sinh đôi qua nhiều thời đại có luồng điện của mặt trời và mặt trăng, cũng như hàng tá những người đơn lẻ khác.

Nhưng cả Dee lẫn Machiavelli không ai biết rằng Dagon đã nhìn thấy cặp sinh đôi đầu tiên.

Nó đã có mặt ở Danu Tails vào lúc kết thúc, trong Trận Chiến Cuối Cùng. Nó mặc chiếc áo giáp của cha nó trong ngày đầy triển vọng đó, khi mà tất cả đều biết rằng số phận của hòn đảo được treo lơ lửng trên bàn cân. Như những người khác, nó co rúm lại vì sợ hãi khi những ánh sáng vàng và bạc chiếu sáng rực rỡ trên đỉnh Kim tự tháp Mặt trời trong một màn trình diễn năng lượng căn bản. Các pháp thuật nguyên tố đã biến cảnh quan xưa cổ thành vùng hoang phế và tách hòn đảo ra khỏi lòng thế giới.

Dagon gần như không bao giờ ngủ nữa; thậm chí nó còn không một cái giường. Như một con cá mập, nó có thể vừa ngủ vừa tiếp tục chuyển động loanh quanh. Nó hiếm khi nằm mơ, nhưng nếu nó mơ, các giấc mơ luôn luôn giống nhau: một cơn ác mộng sống động của những thời kỳ đó khi mà bầu trời bùng cháy những á vàng và bạc và thế giới kết thúc.

Nó trải qua nhiều năm phục vụ Machiavelli. Nó nhìn thấy những điều đáng kinh ngạc và khủng khiếp suốt những thế kỷ đó, và cùng nhau, chúng trở thành hiện tại cho một số khoảnh khắc quan trọng và thú vị nhất trong lịch sử gần đây nhất của trái đất.

Và Dagon bắt đầu nghĩ rằng đêm nay có lẽ là một đêm đáng nhớ nhất.

“Này, đó là thứ mà không ngày nào ông cũng nhìn thấy,” Dee lẩm bẩm.

Pháp sư và Machiavelli chăm chú nhìn vào sự xuất hiện đột ngột của Nidhogg qua một tòa nhà phía bên trái Champs-Elysees, giẫm nát cây cối kẻ viền cho con đường lao nhanh băng qua đường. Nó vẫn giữ Scatty tóc đỏ trong những cáo vuốt của nó, và Disir đang dính sát trên lưng nó. Hai người bắt tử nhìn cái đuôi khổng lồ đu đưa qua lại biến một cột đèn giao thông thành đồng đỏ nát nham nhở sứt sẹo khi nó lao xuống một con phố khác.

“Nó đang hướng ra sông,” Machiavelli nói.

“Nhưng tôi ngạc nhiên không biết chuyện gì sẽ xảy ra với thằng nhỏ vậy cả?” Dee trầm ngâm.

“Có lẽ nó lạc đường,” Machiavelli bắt đầu, “hoặc bị Nidhogg giẫm lên. Hoặc có thể không,” hắn nói thêm khi Josh Newman ngừng lại nơi những thân cây bị tróc rễ và lao ra con đường rộng. Cậu nhìn trái nhìn phải không có xe cộ, và thậm chí cậu không hề liếc đến chiếc xe cảnh sát đang đậu lên lề đường một cách trái khuấy. Cậu lao ra đại lộ rộng rãi, thanh kiếm trong tay cậu kéo những sợi khói vàng ánh theo sau.

“Thằng bé là người sống sót,” Dee nói bằng giọng đầy than phục. “Can đảm nữa.”

Ít giây sau, Dagon đột ngột xuất hiện khỏi con phố ngang, đuổi theo Josh. Nó mang theo một cây búa chiến. Bắt gặp Dee và Machiavelli trong xe hơi, nó giơ tay kia lên như một lời chào mừng, hay là vĩnh biệt.

“Bây giờ làm gì?” Dee gặng hỏi.

Machiavelli bật khóa trong bộ phận đánh lửa và kéo mạnh cần số đưa chiếc xe vào số một. Nó thành linh xóc chồm tới trước, nảy lên một chút; rồi động cơ gầm rú lên khi hắn đạp chân xuống sàn. “Đường de Marignan dẫn ra đại lộ Montaigne. Tôi nghĩ tôi có thể đến đó trước Nidhogg.” Hắn bật còi báo động.

Dee gật đầu. “Có lẽ ông nên nghĩ đến việc sang số.” Đôi môi hắn cử động thành một nụ cười khó thấy rõ. “Bằng cách đó ông sẽ thấy chiếc xe này chạy nhanh hơn.”

CHƯƠNG 36

“Chỗ để xe của chị không liền với nhà s” Sophie vừa hỏi vừa chui vào phía sau chiếc Citroen hai mã lực, lấy chỗ sau lưng cho Nicholas đang ngồi phía trước với Joan.

“Đây là những cái chuồng ngựa được sửa lại. Trong những thế kỷ trước, những chuồng ngựa không bao giờ được ở qua gần nhà. Tôi nghĩ những người giàu có không thích sống chung với mùi phân ngựa, Như vậy cũng không tệ lắm, dù có thể nó có thể có chút bất tiện vào đêm mưa, em biết mình phải chạy qua ba khối nhà. Nếu tôi và Francis đi ra ngoài vào buổi tối, chúng tôi thông thường đi tàu điện ngầm.”

Joan giảm tốc độ khi chiếc xe ra khỏi nhà xe và quẹo phải, rời xa căn nhà bị hư hại, nhanh chóng bị bao vây bởi những chiếc xe cứu hỏa, cứu thương, cảnh sát và báo chí. Khi họ ra khỏi nhà, Francis chạy lên lầu thay quần áo; ông lập luận rằng tất cả giới quảng cáo sẽ làm nên những điều kỳ lạ cho việc bán album mới của ông.

“Chúng ta sẽ cắt ngang Champs-Elysees và rồi hướng xuống phía sông,” Joan nói, khéo léo điều khiển một cách thành thạo chiếc Citroen đi qua con hẻm hẹp rải đá cuội. “Ông có chắc Nidhogg sẽ đi đâu không?”

Nicholas Flamel thở ra. “Tôi chỉ đang đoán thôi,” ông thú nhận. “Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nó thật cả—tôi sống—nhưng tôi tình cờ gặp những sinh vật giống nó trong những chuyến đi của tôi, và tất cả chúng đều có liên quan đến những loài thần lặn biển, như con mosasaur. Nó đang sợ hãi, có thể bị thương nữa. Nó sẽ hướng ra phía có nước, tìm bùn mát chữa vết thương.”

Sophie chồm người vào khoảng giữa hai chỗ ngồi đằng trước. Cô liếc nhìn tập trung vào Nidhogg, liếc nhìn phân loại ra qua ký ức của Bà Phù thủy, tìm kiếm cái gì đó có thể giúp cô. Nhưng ngay cả Bà Phù thủy cũng biết rất ít về sinh vật nguyên sinh này ngoại trừ việc nó bị giam trong những nhánh rễ của Cây Thế giới, đã bị Dee phá hủy bằng...

“Excalibur,” cô thì thầm.

Nhà Giả kim xoay người trong chỗ ngồi để nhìn lại cô. “Có gì liên quan đến nó?”

Sophie cau mày, cố nhớ lại. “Josh bảo cháu là trước đây Dee phá hủy Cây

Thế giới bằng cây Excalibur.”

Flamel gật đầu.

“Và chú bảo cháu rằng thanh Clarent là cây kiếm song sinh của Excalibur.”

“Đúng.”

“Nó cùng chung một sức mạnh không?” cô hỏi.

Đôi mắt xám nhạt của Flamel lóe sáng. “Và cháu thắc mắc, nếu cây Excalibur có thể phá hủy thứ gì đó cổ xưa như Cây Thế giới, thì Clarent có thể phá hủy Nidhogg không?” ông gật đầu thậm chí cả khi đang nói. hững vũ khí uy lực cổ xưa có từ thời các Elder. Không ai hình dung được chúng từ đâu đến dù chúng ta biết rằng các Elder sử dụng vài món trong số chúng. Thực tế là những thứ vũ khí này vẫn ở quanh đây chứng tỏ chúng khó có thể bị hủy diệt biết chừng nào.” Ông gật đầu. “Chú chắc chắn thanh Clarent có thể gây thương tích và thậm chí có thể giết chết Nidhogg.”

“Và ông tin là giờ đây Nidhogg đang bị thương?” Joan bắt được một khe hở trong dòng xe cộ sáng sớm và len chiếc xe vừa vắn vào đó. Tiếng còi xe inh ỏi sau lưng cô.

“Có cái gì đó đuổi nó ra khỏi nhà.”

“Vậy ông biết ông vừa xác nhận điều gì không?” cô nói.

Flamel gật đầu. “Chúng ta biết Scatty không bao giờ chạm tới Clarent. Vì thế, chính Josh đã làm bị thương sinh vật đó—đủ để nó điên cuồng lao khắp Paris. Và giờ cậu bé đang đuổi theo nó.”

“Còn Machiavelli và Dee?” Joan hỏi.

“Có lẽ đuổi theo cậu bé.”

Joan cắt xuyên qua hai làn xe cộ và chiếc xe rú lên lao xuống Champs-Elysees. “Hi vọng bọn chúng không bắt được

Một ý tưởng bất thành linh vọt ra khỏi trí Sophie. “Dee đã từng gặp Josh...,” cô bé im bật, nhận ra những gì mình vừa nói.

“Ồ Ojai. Chú biết rồi.” Flamel nói, làm cô bé ngạc nhiên. “Cậu ấy đã kể

chú nghe.”

Sophie ngồi thụt lui lại, ngạc nhiên rằng cậu em trai sinh đôi của mình đã kể chuyện này cho Nhà Giả kim. Hai má cô bé đỏ ửng. “Cháu nghĩ Dee đã gây được ấn tượng với nó.” Cô nói cảm thấy gần như bối rối khi nói điều này với Nhà Giả kim, như thể cô đang phản bội em trai mình, nhưng cô vội vã tiếp. Giờ không còn là lúc giữ bí mật. “Dee kể với nó vài chuyện về chú. Cháu nghĩ... cháu nghĩ Josh phần nào đã tin hẳn,” cô kết thúc vội vàng.

“Chú biết,” Flamel nói nhẹ nhàng. “Tay Pháp sư người Anh đó rất có sức thuyết phục.”

Joan lái chậm dần và chiếc xe dừng lại. “Chuyện này không tốt,” cô lầu bầu. “Hầu như không có ai trên đường vào giờ này.”

Họ lái xe thẳng vào dòng xe cộ kẹt cứng. Nó kéo dài xuống tận Champs-Elysees ngay trước mặt họ. Đây là ngày thứ hai liên tiếp, xe cộ trên đường phố chính của Paris gần như ngừng hẳn lại. Người ta đang đứng bên cạnh xe của họ nhìn vào lỗ trống hoác bên hông của tòa nhà bên kia đường. Cảnh sát vừa đến và đang cố gắng nhanh chóng lấy lại kiểm soát, hối thúc xe cộ đi tiếp và cho phép những dịch vụ cấp cứu chạy qua để vào tòa nhà.

Joan Arc dựa ngang tay lái, đôi mắt xám nhạt ước lượng tình hình. “Nó đã băng ngang qua đường và đi lối này,” Joan vừa nói vừa nhanh nhẹn bật đèn hiệu và rẽ phải, đi vào con đường hẹp de Marignan, chạy qua một bộ đèn giao thông nằm nhẵn nhỡ, sứt sẹo. “Tôi không nhìn thấy họ.”

Nicholas rướn mình lên khỏi chỗ ngồi, cố nhìn lấy càng xa càng tốt xuống con phố dài thẳng tắp. “Lối này dẫn ra đâu?”

“Trên đường Francois, ngay trước đại lộ Montaigne,” Joan trả lời. “Tôi đã đi bộ, đạp xe và lái xe hơi qua những con đường này hàng mấy thập kỷ. Tôi biết rõ chúng như lòng bàn tay tôi.” Họ chạy vượt qua hơn một chục chiếc xe, mỗi cái đều mang dấu vết của Nidhogg; khung kim loại bẹp dúm như giấy thiếc, cửa sổ nứt như mạng nhện và vỡ toang. Một đồng kim loại cuộn tròn từng là một chiếc xe đạp bây giờ bị văng tuốt vào vỉa hè, vẫn còn nối với thanh rào chắn bằng một sợi dây xích dài.

“Joan,” Nicholas nói rất dịu dàng, “tôi nghĩ cô nên chạy nhanh lên.”

“Tôi không thích lái xe nhanh.” Cô liếc xéo Nhà Giả kim, nhưng mọi

đường nét cô thấy trên khuôn mặt ông đã khiến cô phải nhấn vào bàn đạp đặt trên sàn. Động cơ nhỏ rú lên và chiếc xe trong hành trình tiến lên. “Chuyện gì vậy?” cô gắng hỏi.

Nicholas nhai nhai môi dưới. “Tôi vừa mới nghĩ đến một vấn đề có khả năng,” cuối cùng ông thú nhận.

“Loại vấn đề gì?” Cả Joan và Sophie đồng thanh hỏi.

“Một loại vấn đề nghiêm trọng.”

“Lớn hơn cả Nidhogg ư?” Joan thành linh giật mạnh cần số và đẩy chiếc xe vào số lớn nhất. Sophie không thể nhìn thấy nó có chút khác biệt nào; cô vẫn cảm thấy cô có thể đi bộ nhanh hơn. Cô động thành thịch vào lưng ghế, phát cuồng vì lo lắng. Họ cần đến chỗ em trai cô.

“Tôi vừa đưa Josh hai trang bị mất của cuốn *Codex*,” Flamel nói. Ông vặn người trong ghế để nhìn vào Sophie. “Cháu có nghĩ là em cháu mang theo chúng không?”

“Chắc có,” cô nói ngay, rồi gật đầu. “Có, chắc chắn có. Lần cuối cùng tụi cháu nói chuyện nó vẫn còn đang đeo cái túi bên dưới áo nó.”

“Vậy làm thế nào Josh bảo vệ đến cùng những trang giấy này của cuốn *Codex* được?” Joan hỏi. “Tôi nghĩ ông không bao giờ được để cuốn sách rời khỏi tầm nhìn của ông.”

“Tôi tặng chúng cho cậu ấy.”

“Ông tặng chúng?” Cô hỏi, đầy ngạc nhiên. “Tại sao?”

Nicholas quay người đi và nhìn ra đường phố, lúc này rác rưởi cùng với những chúng cứ cho thấy Nidhogg đã đi ngang qua. Khi ông nhìn lại Joan, khuôn mặt ông như một chiếc mặt nạ dữ tợn. “Tôi tính toán rằng vì cậu ấy là người duy nhất trong chúng ta không phải là người bất tử, không phải là Elder, cũng không phải là người được Đánh thức, cậu ấy sẽ không dính líu gì đến những xung đột chúng ta đã đương đầu, cậu ấy cũng không phải là mục tiêu: cậu ấy chỉ là một con người đúng nghĩa. Tôi nghĩ những trang giấy đó sẽ được an toàn cùng với cậu ấy.”

Có cái gì đó trong câu nói làm Sophie thấy khó chịu, nhưng cô bé không nhún mũi vào. “Josh sẽ không đưa mấy trang giấy đó cho Dee,” cô bé tuyên bố đầy tin tưởng.

Nicholas vặn người đối diện với đứa con gái lần nữa, và ánh nhìn trong đôi mắt nhợt nhạt của ông thật kinh khiếp. “Ồ, tin chú đi: Dee luôn luôn có được những gì hã muốn,” ông nói với một giọng đầy cay đắng, “và đối với những gì hã không thể có—hã sẽ tiêu diệt.”

CHƯƠNG 37

Machiavelli thả chiếc xe lướt một chút rồi dừng hẳn, nằm vắt vẻo nửa dưới lòng đường nửa trên vỉa hè. Hắn kéo thẳng nhưng chiếc xe vẫn được gài số, nó xóc nảy tới trước, rồi ngưng. Bọn chúng đang ở trên một bãi đậu xe trên bờ sông Seine, gần nơi hắn tiên đoán là Nidhogg sẽ xuất hiện. Trong chốc lát, âm thanh duy nhất là tiếng động cơ nổ nhè nhẹ, và rồi Dee để hơi thở buông ra thành tiếng thở phào. “Ông là người tài xế tệ nhất mà tôi từng vớ phải.”

“Tôi để chúng ta ở đây nhé? Ông cũng biết là giải thích tất cả điều này sẽ rất khó khăn,” Machiavelli nói thêm, rời xa chủ đề bàn về sự lái xe kinh khủng của hắn. Hắn tinh thông những môn nghệ thuật khó khăn và cần nhiều ngón nghề, đã thao túng trên lĩnh vực xã hội và chính trị trong nửa thiên niên kỷ, đã gây ảnh hưởng đến hơn một chục loại ngôn ngữ, có thể lập trình bằng năm loại ngôn ngữ máy tính khác nhau và là một trong những chuyên gia về vật lý lượng tử. Mà hắn vẫn không thể lái tốt một chiếc xe. Thật là đáng hổ thẹn. Quay cửa sổ chỗ tài xế xuống, hắn để không khí lạnh cuốn vào chiếc xe. “Tôi có thể gây sức ép buộc cánh nhà báo im tin đi, tất nhiên, tuyên bố rằng đây là vấn đề an toàn quốc gia, nhưng việc này đã thành ra quá công khai và có chiều hướng quá hỗn loạn.” Hắn thở dài. “Những thước phim về Nidhogg chắc đã lên internet ngay bây giờ.”

“Người ra sẽ xem qua loa như một trò đùa tình quái thôi,” Dee nói một cách tin tưởng. “Tôi nghĩ chúng ta đã gặp rắc rối khi Chân to bị máy quay chụp được. Nhưng chuyện đó cũng nhanh chóng bị loại bỏ đi như trò chơi khăm. Nếu tôi đã từng học được bất cứ điều gì qua từng ấy năm, thì đó là con người là những bậc thầy trong việc phớt lờ những gì ngay trước mũi họ. Họ không quan tâm đến sự tồn tại của chúng ta hàng thế kỷ, gạt bỏ các Elder và những thời đại của họ, coi đó không hơn gì những câu chuyện hoang đường và thần thoại, mặc cho tất cả những chứng cứ. Hơn nữa,” hắn nói thêm một cách bảnh chọe, lơ đãng vuốt chòm râu ngắn, “mọi thứ đang đến hồi kết thúc. Chúng ta đã có gần trọn cuốn sách; một khi chúng ta lấy được hai trang bị mất, chúng ta sẽ mang các Elder Đen tối quay lại và trả thế giới này về tình trạng thích hợp. Hắn vẫy tay một cách thoải mái. “Ông sẽ không phải lo về những chuyện nhỏ nhặt như cánh nhà báo nữa.”

“Dường như ông quên rằng chúng ta có một vài vấn đề khác, như Nhà Giả kim và Perenelle. Bọn họ không phải là chuyện nhỏ nhặt đâu.”

Dee chiếc điện thoại cầm tay ra khỏi túi và vẫy nó trong không trung. “Ồ, tôi đã lo vụ đó. Tôi gọi một cuộc.” Machiavelli liếc xéo qua Pháp sư nhưng không nói gì cả. Theo kinh nghiệm của hắn, người ta thường nói đơn thuần chỉ để lấp một khoảng cuộc nói chuyện, và hắn biết rằng Dee là một người đàn ông thích nghe âm thanh tiếng nói của mình.

John Dee nhìn chòng chọc qua tấm kính chắn gió hướng về phía sông Seine. Khoảng hai cây số về phía cửa sông, ngay khúc cong, tòa thánh đường có kiến trúc Gothic khổng lồ Nhà Thờ Đức Bà Paris sẽ từ từ hiện lên trong ánh sáng bình minh sớm tinh khôi. “Lần đầu tôi gặp Nicholas và Perenelle trong thành phố này gần năm trăm năm trước. Tôi là học trò của họ—ông không biết chuyện này phải không? Điều đó không có trong hồ sơ huyền thoại của ông.Ồ, đừng có vẻ ngạc nhiên quá như vậy chứ,” hắn nói, bật cười lớn vì vẻ mặt sững sờ của Machiavelli. “Tôi đã biết về các hồ sơ của ông suốt nhiều năm thập kỷ rồi. Và các bản sao của tôi thậm chí còn cập nhật hơn,” hắn nói thêm. “Nhưng đúng đó, tôi học với Nhà Giả kim huyền thoại, ở đây trong chính thành phố này. Trong một thời gian rất ngắn tôi biết rằng Perenelle mạnh mẽ—nguy hiểm—hơn chồng bà ta. Anh đã gặp bà ta bao giờ chưa?” hắn hỏi bất ngờ.

“Rồi,” Machiavelli nói giọng không vững. Hắn kinh ngạc vì các Elder—hay chỉ mình Dee thôi?—biết về các hồ sơ bí mật của hắn. “Có, tôi đã gặp bà ta một lần. Chúng tôi đánh nhau; bà ta thắng hắn nói ngắn gọn. “Bà ta khá ấn tượng.”

“Bà ta là một phụ nữ đặc biệt; khá xuất sắc. Thậm chí vào thời của bà, uy tín của bà cũng đã dữ dội lắm rồi. Không biết bà ta sẽ còn đạt được những gì nếu chịu ở cùng phe với chúng ta. Tôi chẳng rõ bà ta nhìn thấy điều gì ở Nhà Giả kim nữa.”

“Ông không bao giờ hiểu được khả năng con người trong tình yêu phải không?” Machiavelli hỏi nhẹ nhàng.

“Tôi hiểu rằng Nicholas sống sót và phát triển được là bởi vì Nữ Phù thủy. Để tiêu diệt Nicholas, tất cả những gì chúng ta phải làm là giết Perenelle. Chủ nhân của tôi và tôi luôn biết vậy, nhưng chúng tôi nghĩ rằng

nếu chúng tôi có thể bắt được cả hai, kiến thức tích lũy được của họ có giá trị ngang với rủi ro để họ sống.”

“Và bây giờ?”

“Giá trị không còn xứng với rủi ro nữa. Đêm nay,” hắ nói thêm, rất nhẹ nhàng, “cuối cùng tôi sẽ làm những gì lẽ ra tôi đã phải làm từ lâu rồi.” Hắ nói nghe gần như tiếc nuối.

“John,” Machiavelli quất lên khăn khăn, xoay mình trong ghế để nhìn thẳng vào Pháp sư người Anh. “Ông đã làm gì”

“Tôi đã gọi Morrigan đến Alcatraz. Perenelle sẽ không còn được nhìn thấy ánh bình minh nào nữa.”

CHƯƠNG 38

Cuối cùng Josh bắt kịp con quỷ bên bờ sông Seine.

Cậu không biết cậu đã chạy bao xa, chắc một hai cây số—nhưng cậu biết rằng lẽ ra cậu không thể làm như vậy được. Cậu đã mở hết tốc lực suốt chặng đường cuối cùng—cậu nghĩ bằng tên con đường ghi là Rue de Marignan—không chút gắng sức nào, và bây giờ, quay ngoắt sang trái trên đại lộ Montaigne, thậm chí cậu còn không chút hôn hển.

Đó là do thanh kiếm.

Cậu có cảm giác nó kêu o o trong tai cậu khi cậu chạy, nó thì thầm và rỉ rào cái gì đó nghe như hứa hẹn mơ hồ. Khi cậu cầm nó ngay trước mặt cậu, hướng về con quỷ, những tiếng thì thầm phát ra lớn hơn và thấy rõ là nó rung rung trong tay cậu. Khi cậu chuyển ra hướng khác, chúng nhòa bớt đi.

Thanh kiếm đã kéo cậu về phía sinh vật đó.

Theo dấu vết phá hoại của con quỷ xuống con phố hẹp, phóng qua những người dân Paris bối rối, kinh hoàng và khiếp đảm, Josh thấy những tư tưởng kỳ lạ và xáo trộn lung linh trong mọi bờ rìa của tâm thức cậu:

... nó ở trong một thế giới không có đất liền, bơi lặn trong đại dương đủ mênh mông để nuốt trọn những hành tinh, nhưng nhúc nhúc những sinh vật làm c con quỷ cậu đang bám đuôi trong còn có tí tẹo.....

.... Nó đang du đưa tuốt trên cao trong không trung, bị quán trong những nhánh rễ dày đặc cắn phập vào da thịt nó, nhìn xuống vùng đất hoang mạc khô cằn nóng đỏ lửa, tàn héo quắt queo...

.... Nó bị lạc đường và bị bắn loạn, trong một nơi an toàn là những ngôi nhà nho nhỏ có nhiều tầng và thậm chí có cả những sinh vật còn bé nhỏ hơn, và nó bị đau, một ngọn lửa nung nóng đốt xoáy tận chân xương sống nó...

... nó là....

Nidhogg.

Cái tên vọt ra trong vùng ý thức của cậu, và một cú sốc vì không hiểu sao cậu lại đang nghiệm những tư tưởng của con quỷ gần như đột ngột ngăn chân cậu, làm cậu đứng sựng lại. Cậu biết hiện tượng này phải có liên quan đến thanh kiếm. Trước đây, khi cái lưỡi của sinh vật đó chạm vào lưỡi kiếm, cậu

đã thoáng thấy một bức ảnh chụp nhanh của một thế giới xa lạ, những hình ảnh kinh tởm của một quang cảnh kỳ quái, và bây giờ, khi đâm vào sinh vật một lần nữa, cậu bắt được những thoáng lơ mờ của một cuộc sống hoàn toàn nằm ngoài kinh nghiệm của cậu.

Một ý nghĩ lóe ra trong óc, cậu đang nhìn thấy những gì sinh vật đó—Nidhogg—đã nhìn thấy đầu đó trong quá khứ. Cậu đang trải nghiệm những gì giờ đây nó cảm thấy.

Phải có liên quan đến thanh kiếm.

Và nếu đây là thanh kiếm sinh đôi của Excalibur, Josh chợt tự hỏi, thì liệu có phải thứ vũ khí *đó* cũng truyền điảm giác, xúc cảm và cảm tưởng khi có ai sử dụng nó? Dee cảm thấy gì khi đâm ngập thanh Excalibur vào cây Yggdrasill cổ xưa? Hắn đã nhìn thấy những cảnh tượng gì, hắn đã trải nghiệm những gì và học được những gì? Josh thấy mình đang tự hỏi không biết đâu là lý do thật khiến Dee phá hủy Yggdrasill: có phải hắn giết chết nó để cảm nhận được kiến thức lạ thường chứa trong đó?

Josh liếc nhanh thanh kiếm đá và một cơn rung mình chạy dọc khắp người cậu. Một thứ vũ khí như thế này sẽ mang lại cho người sử dụng nó những năng lực không thể tưởng tượng nổi—và sự cám dỗ đáng kinh hãi biết bao. Chắc chắn sự thúc đẩy sử dụng nó hết lần này đến lần khác để thu được càng lúc càng nhiều kiến thức sẽ trở thành một mong muốn không sao kiềm chế được.

Nhưng tại sao Nhà Giả kim lại tặng nó cho cậu?

Câu trả lời đến ngay tức khắc: vì Flamel đã không biết! Thanh kiếm là một phiến đá vô tích sự cho đến khi nó đâm hoặc chém vật gì đó—chỉ điều đó mới làm nó sống dậy. Josh gật gù với chính mình; giờ cậu mới biết tại sao Saint-Germain, Joan và Scatty không muốn chạm vào thứ vũ khí này.

Khi cậu phóng xuống con phố dẫn ra dòng sông, cậu tự hỏi không biết chuyện gì xảy ra nếu cậu giết được Nidhogg bằng thanh Clarent. Cậu sẽ cảm thấy gì, cậu sẽ học được gì?

Cậu sẽ biết những gì?

Nidhogg đột ngột hiện ra qua một hàng cây và lao ngang qua con đường rồi xuống cảng Champs-Elysees. Nó dừng lại trong bãi đậu xe trên mảnh đất bên rìa bến cảng gần như ngay trước Dee và Machiavelli và thả mình bò lồm ngồm, cái đầu khổng lồ đu đưa từ bên này qua bên kia, cái lưỡi lè ra khỏi

miệng. Nó quá gần đến nỗi bọn họ có thể nhìn thấy than hình mềm nhũn của Scatty bị cạp trong mấy cái vuốt của nó và Disir đang ngồi dạng chân trên cổ nó. Cái đuôi Nidhogg quất mạnh, hất tung những chiếc xe đang đậu và đâm mạnh vào một chiếc xe buýt đường dài, chọc thủng động cơ. Một bánh xe nổ tung một tiếng ầm vang.

“Tôi nghĩ chúng ta nên ra khỏi xe...,” Dee lên tiếng, đưa tay ra về phía cánh cửa, đôi mắt dán chặt trên cái đuôi nhún nhảy vừa đúng lúc nó quất vào mui xe chiếc BMW nặng nề.

Cánh tay Machiavelli bung ra, các ngón tay khép lại trên cánh tay Pháp sư như cái mỏ cạp chặt cứng đầu điếng. “Thậm chí chỉ nghĩ đến việc cử động thôi cũng không được. Đừng làm gì lôi kéo sự chú ý của nó.”

“Nhưng cái đuôi..”

“Nó đang đau, đó là lý do tại sao cái đuôi cứ quấy đập lung tung. Nhưng hình như nó đang chậm dần thì phải.”

Dee hơi quay đầu. Machiavelli đứng: có cái không ổn với cái đuôi của Nidhogg. Khoảng chừng một phần ba chiều dài cái đuôi trở màu đen thui—trông gần như hóa đá. Thậm chí ngay lúc Dee chăm chú nhìn, những chùm lông xoắn và những đường gân máu của một thứ chất lỏng màu đen ngòm vẫn đang bò lan qua da thịt cứng ngắc của con vật, chậm chậm bọc nó vào trong một cái vảy. Tiến sĩ Dee ngay lập tức biết chuyện gì đã.

“Thằng nhỏ đã đâm nó bằng thanh Clarent,” hắn nói thậm chí không quay đầu lại nhìn Machiavelli. “Đó là nguyên nhân của phản ứng này.”

“Tôi nghĩ ông đã nói Clarent là Thanh kiếm Hỏa công, chứ đâu phải là Thanh kiếm Cổ Thạch.”

“Có nhiều hình thái lửa khác nhau,” Dee nói. “Ai biết được năng lực của lưỡi kiếm gặp thứ gì đó giống như Nidhogg thì phản ứng như thế nào?” Hắn nhìn chòng chọc vào cái đuôi, ngày càng nhiều lớp vảy cứng đen true mọc lên trên lớp da. Khi nó cứng lại hắn bắt gặp một thoáng lửa điện đỏ hiện lên chớp nhoáng. “Vảy nham thạch,” hắn nói, giọng chột tắt lịm đi vì kinh ngạc. “Đó là vảy nham thạch. Lửa thiêu đốt *bên trong* lớp da của sinh vật.”

“Thảo nào mà nó đau đón vậy,” Machiavelli lẩm bẩm.

“Ông nói nghe cứ như thể tiếc xót cho nó,” Dee buột miệng.

“Tôi không bao giờ đánh nổi nhân tính để lấy một cuộc đời dài đằng đẳng, ông Tiến sĩ ạ. Tôi luôn nhớ về cội rễ của mình.” Tiếng hắn đánh lại, có vẻ khinh khỉnh. “Àm việc chăm chỉ như chủ nhân Elder của ông đến nỗi quên mất cảm giác làm người—là con người—thì như thế nào. Và chúng ta, *những con người*,”—hắn nhấn mạnh từ cuối cùng—“có khả năng cảm thấy nỗi đau đớn của sinh vật khác. Đó là những gì nâng con người lên trên các Elder, đó là thứ làm cho họ trở nên vĩ đại.”

“Và đó cũng là sự yếu đuối rồi cuộc sẽ hủy diệt họ,” Dee tiếp lời một cách đơn giản. “Hãy để tôi nhắc ông rằng sinh vật này không phải là con người. Nó có thể nghiền nát ông dưới chân mà thậm chí chẳng để ý. Tuy nhiên, bây giờ không phải là lúc để chúng ta tranh cãi; càng không khi chúng ta sắp là người chiến thắng. Thằng nhỏ hắn sẽ giải quyết vấn đề cho chúng ta,” Dee nói. “Nidhogg đang từ từ biến thành đá.” Hắn cười lớn đầy phấn khích. “Nó sẽ nhảy ùm xuống dòng sông ngay bây giờ, sức nặng của cái đuôi của nó sẽ kéo nó xuống tới đáy—và mang cả Scathach theo cùng nó.” Hắn ranh mãnh nhìn Machiavelli. “Tôi nghĩ chắc là nhân tính của ông không dành những cảm xúc tiếc thương cho Bồng tối đâu nhỉ.”

Machiavelli nhăn mặt. “Ý nghĩ Scathach đang nằm dưới đáy sông Seine và được bao bọc trong móng vuốt của sinh vật đó làm cho tôi thật sự hạnh phúc.”

Hai người bắt từ ngòi bắt động trong chiếc xe hơi lom nhom vào sinh vật lắc lư tiến thẳng phía trước, giờ đang di chuyển chậm hẳn, kéo lê lết theo nó là sức nặng của cái đuôi. Tất cả những gì nằm giữa nó và làn nước là một trong những chiếc thuyền chum quanh lấp lánh—những chiếc du thuyền bateau-mouche—mang những du khách xuôi ngược dòng sông.

Dee hất đầu về phía du thuyền. “Một khi nó leo lên đó, con thuyền sẽ chìm; và Nidhogg lẫn Scathach sẽ biến mất vào dòng sông Seine vĩnh viễn.”

“Còn Disir thì sao ta?”

“Chắc chắn ả ta bơi được.”

Machiavelli tự cho phép mình có một nụ cười chế giễu. “Vì thế tất cả những gì chúng ta đang đợi chờ bây giờ...”

“... là nó bước lên thuyền,” Dee kết thúc, vừa đúng lúc Josh xuất hiện

ngang qua cái lỗ trống hoác trong mảnh đất bên bìa bến cảng có một hàng cây xanh chạy viền, và cậu lao mình băng ngang bãi đậu xe.

Khi Josh phong mình lên sinh vật đó, thanh kiếm trong tay cậu bắt đầu cháy lên, những dải lửa dài màu da cam cuộn cuộn bốc lên khỏi lưỡi kiếm. Luồng điện của cậu bắt đầu nổ lách tách một màu vàng ánh kim rất hòa hợp, tràn ngập bầu không khí là mùi hương cam thơm ngát.

Bất ngờ, Disir trượt khỏi lưng con quỷ, lưng linh biến trở lại thành áo giáp bằng vòng xích trắng trong chớp mắt trước khi chân chạm đất. Cô đi vòng qua Josh, nacute;t mặt cô ả bọc trong một cái mặt nạ xấu xí và hung tợn. “Mi thật là cái thứ quấy rầy, thằng nhỏ kia,” cô ả gầm lên bằng một thứ tiếng Anh khó hiểu. Giơ thanh kiếm rộng bản lên bằng cả hai bàn tay, ả buông mình về phía Josh. “Chuyện này chỉ mất một chốc lát thôi.”

CHƯƠNG 39

Những đám sương mù khổng lồ cuộn tròn bao quát khắp vịnh San Francisco.

Perenelle Flamel khoanh tay ngang ngực và nhìn chăm chăm vào bầu trời đêm đầy những con chim. Một đàn rất đông đúc đang chao liệng bốc lên khỏi thành phố, tụ tập thành một đám mây chuyển động đặc kịt, và rồi, hết như những vòng xoắn của lọ mực bị đánh đổ, bầy chim tách thành ba luồng bắt đầu lên đường băng ngang vịnh, hướng thẳng về hòn đảo. Và bà biết rằng đâu đó giữa bầy đàn khổng lồ ấy là Nữ thần Qua. Morrigan đang đến Alcatraz.

Perenelle đứng giữa tàn tích của một đám cháy trong nhà người cai ngục, nơi cuối cùng bà đã trốn thoát được những đồng nhện lúc nhúc. Dù đã bị cháy từ hơn ba thập kỷ trước, bà vẫn có thể ngửi thấy mùi thoang thoang của gỗ cháy thành than, vữa hồ nứt vỡ và ống dẫn nóng chảy quanh quẩn trong không khí. Nữ Phù thủy biết rằng nếu bà hạ thấp những vũ khí phòng thủ và tập trung, bà sẽ có thể nghe những tiếng nói của những viên cai ngục và gia đình của họ qua nhiều năm cư ngụ.

Che đôi mắt xanh nhạt của mình và nheo mắt nhìn một cách khó khăn, Perenelle tập trung vào những con chim đang tiến đến gần, cố phân biệt chúng với bóng đêm và nhận ra bà còn được vồn vện bao nhiêu thời gian trước khi chúng đến. Bầy chim rất đông, và sương mù dày đặc khiến không thể nào đoán được kích thước hoặc khoảng cách. Nhưng bà đoán có lẽ bà còn mười hay mười lăm phút trước khi chúng đến hòn đảo. Bà đưa ngón tay út và ngón tay cái lên gần nhau. Một tia lửa nổ lách tách giữa chúng. Perenelle gật gù. Năng lượng của bà đã trở lại, tuy chưa đủ. Bây giờ chúng tiếp tục mạnh hơn khi bà rời xa được con nhân sư, nhưng luồng điện của bà được nạp vào ban đêm lại chậm hơn. Bà cũng biết rằng bà vẫn không còn cách gì mạnh đủ để đánh bại Morrigan và các con thú cưng của mẹ ta.

Nhưng điều đó không có nghĩa bà không có khả năng tự vệ; cả cuộc đời nghiên cứu đã dạy bà nhiều điều hữu ích.

Nữ Phù thủy cảm thấy một luồng gió lạnh buốt làm mái tóc dài của bà gợn lên trong tích tắc trước khi hồn ma của Juan Manuel de Ayala lung linh thành một người hiện hữu bên cạnh bà. Hồn ma lơ lửng trong không trung, lấy chất liệu và độ rõ từ một đám phân tử bụi và nước đọng thành giọt trong lớp sương đang tụ lại. Cũng như những hồn ma khác bà từng gặp, ông ta

đang mặc bộ quần áo mà ông cảm thấy thoải mái nhất khi ông còn sống: một chiếc áo sơ mi trắng rộng bằng vải lanh bỏ vào trong chiếc quần dài đến đầu gối. Đôi chân ông thót nhỏ lại ngay từ phần dưới đầu gối, và, như nhiều linh hồn khác, ông không có bàn chân. Lúc còn sống, hiếm khi người ta cúi nhìn xuống chân mình. *“Bà có thấy đây từng là một nơi xinh đẹp nhất trái đất này không?”* ông hỏi, ắt hẳn li ướt lấp nhấp dấn vào thành phố San Francisco.

“Giờ vẫn vậy,” bà, quay người nhìn xuyên qua vịnh nơi thành phố lấp lánh với vô số những ngọn đèn tí xíu nhấp nháy nhấp nháy. “Đã nhiều năm nay tôi và Nicholas gọi đó là mái nhà.”

“Ồ, không phải là thành phố này!” de Ayala nói một cách thô bạo.

Perenelle liếc xéo sang hồn ma. “Ông muốn nói về cái gì?” bà hỏi. “Trông nó thật đẹp.”

“Đã có lần tôi đứng ở đây, gần ngay đứng chỗ này, và ngắm nhìn có lẽ đến cả ngàn ngọn lửa đang cháy trên bờ biển. Mỗi ngọn lửa đại diện cho một gia đình. Một lần tôi đến quen biết tất cả bọn họ.” Gương mặt dài của người Tây Ban Nha nhăn nhó có lẽ vì đau đớn. *“Họ dạy tôi về đất liền, và về nơi này, nói cho tôi nghe về các vị thần các sinh vật siêu nhiên của họ. Tôi nghĩ đó chính là những người đã trói buộc tôi vào mảnh đất này. Tất cả những gì tôi nhìn thấy bây giờ là ánh đèn; tôi không thể nhìn thấy các vì sao, tôi không thể nhìn thấy những bộ tộc hoặc con người riêng lẻ quay quần quanh những ngọn lửa của họ. Nơi chốn tôi từng yêu quý nay đâu rồi?”*

Perenelle hướng đầu vĩa ngọn đèn xa xa.

“Vẫn ở đó. Chỉ có điều lớn hơn thôi.”

“Nó thay đổi không còn nhận ra nữa,” de Ayala nói, *“và không phải để tốt hơn.”*

“Tôi cũng từng nhìn thế giới này thay đổi, Juan.” Perenelle nói rất đổi nhẹ nhàng. “Nhưng tôi thích tin rằng nó đã thay đổi để trở nên tốt hơn. Tôi còn lớn tuổi hơn ông. Tôi sinh ra vào thời kỳ khi mà bệnh nhức răng thôi cũng có thể giết chết ông, khi cuộc sống ngắn ngủi và tàn bạo, và cái chết thường rất đau đớn. Khoảng cùng một thời với lúc ông khám phá ra hòn đảo này, tuổi thọ của mỗi người trưởng thành mạnh khỏe không nhiều hơn ba mươi lăm năm. Bây giờ thì gấp đôi con số đó. Nhức răng không còn giết chết

được ai nữa—ồ, không phải lúc nào cũng vậy,” bà nói thêm và cười lớn. Đưa Nicholas đến nha sĩ trong thực tế là một việc không thể. “Con người đã có những cải tiến đáng kinh ngạc trong vài năm nay; họ đã tạo ra những điều kỳ diệu.”

De Ayala thả mình loanh quanh rồi lớn vồn ngay trước mặt bà. *“Và rằng vào việc hối hả tạo ra những điều kỳ diệu, họ đã bỏ qua những điều kỳ diệu khắp nơi chung quanh mình, bỏ qua những điều bí ẩn, những nét đẹp. Những chuyện thần thoại và huyền thoại đi cùng với họ mà không nhận thấy, chúng bị bỏ mặc, không được công nhận. Không phải là điều đó cũng như vậy.”*

“Đúng, không phải như vậy,” Perenelle tán thành một cách buồn bã. Bà nhìn qua vịnh. Thành phố nhanh chóng biến mất trong sương mù, những ánh đèn mang về siêu trần và đầy ma thuật. Thật dễ chịu khi lúc này lại được nhìn thấy những gì chắc hẳn cũng giống ngày xưa... và trông sẽ ra sao nếu các Elder Đen tối giành lại trái đất này. Nhiều kỷ nguyên trong quá khứ, loài người đã nhận ra rằng thực sự đã có các tạo vật và giống loài khác—Ma cà rồng, Ma biến hình, Người khổng lồ—sống trong những vùng bóng tối. Đôi khi những loài này mạnh như những vị thần sống trong lòng núi hoặc sâu thẳm trong những khu rừng không thể qua được. Có những con ma ăn xác thối dưới lòng đất, những con ma sói thật sự rong chơi trong rừng, và có những sinh vật xấu xa gấp nhiều lần hơn những con quỷ khổng lồ dưới chân cầu. Khi những du khách từ những miền đất xa lạ trở về, mang theo những câu chuyện về ma quỷ và các sinh vật họ đã gặp, những điều kỳ diệu họ đã nhìn thấy, không ai nghi ngờ họ cả. Ngày nay, thậm chí với những tấm ảnh, những đoạn phim hoặc lời tường thuật về những chuyện lạ thường hay thuộc về thế giới bên kia, dù được chứng kiến tận mắt, người ta vẫn nghi ngờ—gạt bỏ đi như thể đó là một trò lừa. ”

“Và bây giờ một trong những sinh vật thần kỳ khủng khiếp nhất đang đến với hòn đảo của tôi,” Juan buồn buồn nói. *“Tôi có thể cảm nhận nó đang đến gần. Ai vậy?”*

Morrigan, Nữ thần Quạ.”

Juan quay sang Perenelle. *“tôi có nghe nói về bà ta; một vài phù thủy người Ireland và Scotland trong đoàn của tôi rất sợ bà ta. Bà ta đến đây vì bà à?”*

“Đúng.” Nữ Phù thủy cười cay nghiệt.

“Bà ta sẽ làm gì?”

Perenelle nghiêng đầu, vẻ như xem xét. “Ồ, chúng đã cố bắt bỏ tù tôi. Việc đó đã thất bại. Tôi hình dung cuối cùng những chủ nhân của Dee đã phê chuẩn một giải pháp lâu dài hơn.” Bà cười lớn, giọng rung rung. “Tôi đã từng trong những tình thế ngặt nghèo hơn...,” giọng bà vỡ ra và nuốt nước bọt một cách khó khăn và nuốt một lần nữa. “Nhưng lúc nào tôi cũng có Nicholas bên cạnh. Cùng nhau chúng tôi bất khả chiến bại. Ước gì bây giờ có ông ấy ở đây với tôi.” Bà hít một hơi thật dài, giữ vững hơi thở và giơ cả hai bàn tay ra trước mặt bà. Những cuộn khói từ luồng điện trắng tinh như nước đá của bà xoắn vặn ra khỏi đầu mấy ngón tay. “Nhưng tôi là người bắt tù Perenelle Flamel, và tôi sẽ không bị đánh bại mà không chiến đấu.”

“Hãy nói xem tôi có thể giúp bà bằng cách nào?” de Ayala

“Ông đã làm cho tôi như vậy là đủ rồi. Bởi nhờ ông tôi mới trốn thoát được con Nhân sư đó.”

“Đây là hòn đảo của tôi. Và bây giờ bà đang ở dưới sự bảo vệ của tôi.” Ông cười rầu rĩ. *“Tuy nhiên, tôi không rõ là những con chim có sợ mấy tiếng cửa sập đó không. Và thứ tôi có thể làm thì không nhiều lắm.”*

Perenelle cẩn thận rón rén từng bước từ bên này sang qua bên kia ngôi nhà đổ nát. Đứng vào một trong những ô cửa sổ hình tam giác, bà chăm chăm nhìn lui lại nhà tù. Bây giờ màn đêm đã buông xuống, hình dáng nó in mờ mờ và báo hiệu một đêm gở trên nền trời tím. Bà đánh giá tình thế của mình: bà bị giam trên một hòn đảo nhưng nhúc nhúc những con nhện, có một con nhân sư đi thơ thẩn tự do trong hàng lang bên dưới, và những cây xà lim đầy những sinh vật từ những vùng thần thoại đen tối nhất mà bà từng chạm trán. Thêm vào đó năng lượng của bà giảm xuống một cách không thể tin được và Morrigan đang tới. Bà đã bảo với de Ayala là bà đã từng ở trong nhiều tình thế hiểm nghèo hơn, nhưng ngay lúc này bà không thể nhớ một tình huống nào.

Hồn ma hiện ra bên cạnh Perenelle, đường nét của nó làm cho hình ảnh ngôi nhà phía sau méo mó vặn vẹo. *“Tôi có thể làm gì giúp bà?”*

“Ông biết về hòn đảo này rõ cỡ” bà hỏi.

“A ha! Tôi biết đến từng xen-ti-met một. Tôi biết những nơi bí mật, những đường hầm do những tù nhân đào đang dở, những hành lang được giấu kín, những căn phòng bị nít lại, những hang động của những người da đỏ khoét

sâu vào bên dưới lớp đá. Tôi có thể giấu bà và không bao giờ có một ai có thể tìm ra bà."

"Morrigan rất có tài xoay sở... và rồi còn có những con nhện. Chúng sẽ tìm thấy tôi."

Hòn ma trôi lên lòng vòng rồi lại đặt mình ngay trước mặt bà. Chỉ có đôi mắt ông ấy—một màu nâu đen thẫm—là người ta có thể nhìn thấy được trong màn đêm. *"Ồ, những con nhện đâu phải nằm dưới sự kiểm soát của Dee."*

Perenelle ngạc nhiên lùi lại một bước. "Không phải à?"

"Chúng chỉ mới bắt đầu xuất hiện khoảng một hai tuần nay thôi. Tôi bắt đầu để ý thấy những tấm mạng giăng khắp các cửa ra vào, phủ lên các cầu thang. Cứ mỗi buổi sáng, lại càng có nhiều những con nhện nữa. Chúng lơ lửng trong gió, được những sợi tơ mang đi. Rồi có những tên canh gác rất giống con người xuất hiện trên hòn đảo..... nhưng chúng không phải là con người," ông vội nói thêm. *"Những sinh vật có khuôn mặt trông trơn thật kinh khủng."*

"Homunculi," Perenelle nói mà rung mình. "Những sinh vật Dee nuôi trong những bể chứa mỡ sôi sùng sục. Chuyện gì đã xảy ra với chúng?"

"Chúng được giao nhiệm vụ quét sạch các mạng nhện, giữ cho mấy cái cửa sạch sẽ. Một con lỡ sảy chân ngã vào tấm mạng," de Ayala nói. Một nụ cười thoáng qua làm hàm răng ông hiện ra mờ mờ. *"Tất cả những gì còn lại là những mảnh áo quần rơi tả. Thậm chí xương cũng không còn,"* ông nói với bà bằng một tiếng thì thào đầy kinh hãi.

"Đó là bởi vì Homunculi không có xương," bà lơ đãng nói. "Vậy cái gì gọi những con nhện đó tới đây?"

De Ayala quay nhìn khỏi nhà tù. *"Tôi không rõ..."*

"Tôi tưởng ông đã biết tất cả về hòn đảo này tức là phải biết những cái đó chứ?" Perenelle vừa nói vừa mỉm cười.

"Tận bên dưới khối nhà tù, những con sóng vỗ ngày này qua ngày kia đã khoét sâu tuốt vào nền đá móng một dãy những hang động bí mật dưới lòng đất. Tôi tin rằng những người ngụ cư đầu tiên của hòn đảo này đã dùng chúng làm kho chứa. Khoảng một tháng t một người Anh nhỏ thó...."

"Dee?"

“Đúng, Dee, đã mang thứ gì đó đến hòn đảo trong một đêm khuya thanh vắng, và cho hết vào trong những cái hang này, rồi hắt bịt kín toàn bộ khu vực bằng những con dấu và Thần chú Canh giữ đầy ma thuật. Thậm chí cả tôi cũng không thể xâm nhập vào tầng tầng lớp lớp bảo vệ này được. Nhưng tôi đoán chắc rằng cái thứ bị nhốt trong những hang động đó đang kéo những con nhện này đến hòn đảo.”

“Ông có thể đưa tôi đến những hang động đó được không?” Perenelle vội vã yêu cầu. Bà có thể nghe tiếng soàn soạt huyền ảo của hàng ngàn cánh chim, đang kéo đến gần hơn bao giờ hết.

“Không,” de Ayala nói ngay. “Những hành lang dày đặc những con nhện, và ai biết Dee còn nhốt thứ gì trong những cạm bẫy khác nữa.”

Perenelle tự động giơ tay chạm vào cánh tay người thủy thủ, nhưng bàn tay bà lại xuyên qua ông để lại một hình xoáy những giọt nước liền sau tay bà. “Nếu Dee đã chôn cái gì đó trong hầm tù ẩn kín của Alcatraz, và rồi bảo vệ nó bằng ma thuật hiệu nghiệm đến nỗi ngay cả một linh hồn mong manh cũng không thể đi ngang qua, thì chúng ta cần phải biết đó là thứ gì.” Bà mỉm cười. “Ông đã bao giờ nghe câu nói ‘của kẻ thù là bạn’ chưa?”

“Chưa, nhưng câu ‘kẻ đại khờ lao đầu vào ngõ cụt’ thì tôi có nghe.”

“Nào, đi thôi—nhanh lên, trước khi Morrigan đến. Hãy đưa tôi trở vào lại Alcatraz.”

CHƯƠNG 40

Thanh kiếm của Disir lóe lên về phía đầu Josh.

Mọi việc xảy ra quá nhanh, cậu không có thời gian để sợ hãi. Josh thấy cử động đó thoáng qua và phản xạ theo bản năng, cậu giơ thanh kiếm Clarent lên và quay vòng tròn, giữ cho nó nằm ngang trên đầu cậu. Thanh kiếm rộng bản đánh vào lưỡi kiếm đá ngăn ngùn và rít lên xé tai cùng với một tiếng nổ phát ra những chùm tia lửa. Chúng trút xuống như mưa trên tóc Josh, chỗ nào chúng chạm vào mặt cậu thì làm nhói lên. Con đau làm cậu nổi giận, nhưng sức mạnh của cú nổ này làm cho cậu khụy đầu gối xuống, và rồi Disir bước lùi và đưa vũ khí của ả chém quét một vòng rộng. Nó rít lên như thể lạng xuyên không khí thẳng về phía cậu... và bằng một cảm giác kinh người nơi lồm thượng vị của Josh biết rằng cậu sẽ không thể nào tránh được.

Clarent rung lên trong lòng bàn tay Josh.

Co giật.

Và chuyển động.

Một làn sóng hơi nóng ngứa ran bắn vào bàn tay cậu, làm cho cậu cứng sốt, cơn bộc phát thít chặt những ngón tay cậu quanh chuôi kiếm. Rồi thanh kiếm thỉnh linh xốc mạnh, bắn vọt ra gặp ngay lưỡi kiếm kim loại, hất nó qua một bên đúng vào giây cuối cùng bằng một tiếng nổ phát ra những chùm tia lửa khác nữa.

Đôi mắt xanh mở lớn bàng hoàng, Disir nhảy đi. “không con người nào có được kỹ năng như vậy,” cô ả kinh ngạc thốt lên, tiếng ả khó khăn bật lên khỏi một lời thì thào. “Mi là ai?”

Josh đứng không vững, không hoàn toàn nắm chắc những gì vừa xảy ra, mà chỉ biết một điều gì đó là những gì thanh kiếm đã làm; nó đã cứu cậu. Đôi mắt cậu chuyển qua trình nữ chiến binh đang sợ hãi, lung linh giữa khuôn mặt đeo mặt nạ thanh kiếm bạc lấp lánh của cô ả. Cậu cảm thanh Clarent trước người cậu thẳng bằng cả hai tay, cố bắt chước tư thế cậu đã thấy Joan và Scatty dùng, nhưng thanh kiếm cứ chuyển động trong bàn tay nắm chặt của cậu, chuyển động và tư ý rung lên. “Tôi là Josh Newman,” cậu nói đơn giản.

“Chưa bao giờ nghe đến mi,” cô gái nói một cách thô bạo. ả phóng một

cái nhìn rất nhanh ra sau lưng đến nơi Nidhogg đang bò trườn xuống nước. Cái đuôi của nó bị kết thành một lớp vỏ cứng bằng đá đen true quá nặng nề đến nỗi nó gần như không thể cử động nổi.

“Có lẽ cô chưa bao giờ nghe đến tôi,” Josh nói, “nhưng cái này”—cậu chĩa thanh kiếm lên—là Clarent.” Cậu nhìn chăm chăm vào đôi mắt xanh lơ nhạt mở khá lớn của cô gái. “Và tôi nhận ra là cô *đã từng* nghe đến nó!”

Quay tròn thanh kiếm của mình một cách lỏng lẻo chỉ bằng một tay, Disir bắt đầu lách đi lên đi quanh mình Josh. Cậu xoay người để đối mặt với cô ả. Cậu biết cô ả đang làm gì—làm như vậy để lưng cậu nhích đến con quỷ—nhưng cậu không biết làm sao để ngăn không cho điều đó xảy ra. Khi lưng cậu gần như chạm vào lớp da cứng như đá của Nidhogg, Disir ngừng lại.

“Khi nào nằm trong tay một bậc thầy, thanh kiếm mới thực sự nguy hiểm,” Disir nói.

“Tôi không phải là bậc thầy kiếm thuật,” Josh nói lớn, vui mừng vì tiếng cậu không hề run. “Nhưng tôi không cần phải vậy. Scathach bảo tôi rằng thứ vũ khí này thực sự có thể giết chết chị ấy. Tôi không hiểu ý chị ấy muốn nói gì, nhưng bây giờ thì đã hiểu. Và nếu tôi có thể giết chết chị ấy thì tôi nghĩ tôi cũng có thể làm như vậy với cô.” Cậu thỉnh lình chĩa mạnh ngón tay cái qua vai mình. “Cứ nhìn những gì tôi đã làm cho con quỷ này chỉ bằng một nhát thôi. Tất cả những gì tôi phải làm là làm cho cô bị xước nhẹ bằng thanh kiếm này.” Thanh kiếm thật sự rung lên trong tay cậu, kêu o o gần như một lời tán thành.

“Thậm chí đến gần ta thôi mi còn không thể nữa” Disir vừa nhạo báng, vừa bỏ nhào xuống, thanh kiếm rộng bản đan trước cô ả như một kiểu thôi miên. Đột nhiên cô ả tấn công bằng những cú bắt ngờ nhanh cực kỳ.

Josh không bắt kịp cả hơi thở của cậu. Cậu chặn được ba trong số chúng. Thanh Clarent chuyển động chặn đứng từng cú đánh, thanh kiếm kim loại của Disir dội vào thanh kiếm đá của cậu vỡ ra như một trận mưa đầy những tia lửa, mỗi cú đẩy cậu lùi lại, sức mạnh lan khắp người làm toàn thân cậu rung lên. Disir đúng là quá nhanh. Cú đánh mạnh tiếp theo trúng vào cánh tay trần của cậu khúc giữa vai và cùi chỏ. Clarent thúc vào thanh kiếm đó ngay trong lần cuối cùng, nên chỉ có cạnh cùn của thanh kiếm, thay vì cạnh lưỡi sắc như dao lam, đâm vào cậu. Ngay lập tức, toàn cánh tay cậu tê liệt từ vai đến đầu mấy ngón tay và cậu cảm thấy một cơn buồn nôn bất ngờ vì sự đau đớn, nổi

sợ hãi và chợt nhận ra rằng cậu sắp chết. Thanh Clarent rơi khỏi bàn tay nắm chặt của cậu và kêu loảng xoảng trên mặt đất.

Khi cô gái mỉm cười, Josh nhìn thấy hàm răng của cô ả nhọn như mũi kim mỏng manh. “Dễ. Quá dễ. Một thanh kiếm huyền thoại không làm mi trở thành một nhà kiếm thuật.” Nhấc thanh kiếm bản rộng lên, cô ả tiến thẳng đến cậu con trai, đẩy cậu thẳng vào da thịt cứng như đá của Nidhogg, Josh nhắm tịt mắt lại khi cô ả giơ cao tay và thét lên một tiếng kêu trong các cuộc chiến ghê tởm. “*Odin!*”

“Sophie,” cậu thì thào.

“

Cách hai khối nhà, bị kẹt cứng trong dòng xe cộ bất động, Sophie Newman ngồi dựng thẳng lên trong ghế sau của chiếc xe, một cảm giác như dạ dày bất ngờ bị đánh khuấy lên vì sợ hãi đáng xuống lòng ngực cô bé, làm trái tim cô đập thình thịch như điên loạn.

Nicholas quay qua và nắm bàn tay cô gái nhỏ. “Nói cho chú nghe!”

Nước mắt lưng tròng. “Josh,” cô bé hỏn hển, gần như không thể nói được vì cổ họng tắc nghẹn. “Josh đang gặp nguy hiểm kinh khủng.” Chiếc xe hơi nặng trĩu mùi vanilla từ luồng điện cô bé tiết ra. Những tia lửa tí xíu nhảy múa trên đôi tóc vàng, nổ lộp bộp như giấy bóng kính. “Chúng ta phải đến với nó!”

“Chúng ta không đi đâu được cả,” Joan nói đầy cay đắng. Xe cộ trên con đường hẹp đang đứng yên không hề nhúc nhích.

Một cơn buốt lạnh xâm chiếm dạ dày Sophie: chính là nỗi sợ hãi đến thất kinh rằng em trai cô sắp chết.

“Vía hè,” Nicholas nói kiên quyết. “Đi lên đó đi.”

“Nhưng những khách bộ hành—”

“Có thể tránh khỏi đự đó. Bấm kèn đi.” Ông ngoái người ra sau với Sophie. “Chúng ta còn ít phút nữa là xong ngay,” ông nói trong khi Joan lao vọt chiếc xe nhỏ tuốt lên vệ đường và gầm rú chạy trên vỉa hè, tiếng kèn kêu ré ré xót cả ruột.

“Sẽ trễ mất thôi. Chú phải làm gì đi chứ?” Sophie hần học trong cơn

tuyệt vọng. “Không có gì hết sao?”

Trông thật già và mệt mỏi, những đường kẻ hằn sâu vào trán và quanh đôi mắt ông, Nicholas Flamel lắc đầu khốn khổ. “Chú không thể làm được gì nữa rồi,” ông thú nhận.

Lửa văng tung tóe, nổ lộp bộp, lửa phụt ra lách tách, một tấm lửa màu vàng hơi hám nhấp nháy hiện ra giữa Josh và Disir. Sức nóng quá gay gắt quăng cậu trở lên những bàn chân đầy móng vuốt của Nidhogg và nướng tóc cậu xoắn giòn, làm cháy xém lông mi và lông mày cậu. Disir cũng loạng choạng lùi lại, những ngọn lửa kinh tởm làm mù mắt ả ta.

“Josh!”

Có ai đó gọi tên cậu, nhưng những ngọn lửa kinh khủng đang gầm rú ngay trước mặt cậu.

Ngọn lửa ở quá gần đã đánh thức con quỷ. Nó bước run rẩy, sự chuyển động của cẳng chân nó xô Josh thẳng lên bàn chân trước và đầu gối của nó, ném tung cậu vào những ngọn lửa vô cùng nguy hiểm.... sẽ chết ngay lập tức nếu chúng bùng lên. Cậu va phải nền đất cứng, bàn tay đầu gối đau nhói vì cú đụng chạm đó. Mùi trứng thối hãi hùng và nước mắt nước mũi cậu tuôn ra, nhưng qua màn nước mắt, cậu nhìn thấy thanh Clarent và cổ nhòai người vươn tới chụp lấy nó thì đúng lúc đó lại có ai kêu lớn.

“Josh!”

Disir quăng mình vào Josh một lần nữa, thanh kiếm chọc vào cậu. Một ngọn giáo bằng lửa màu vàng đánh bật cô gái, làm nổ tung chiếc áo giáp bằng vòng xích của ả. Ngay tức khắc chúng bị rỉ và rơi hết ra. Và rồi một bức tường lửa khác lại gầm rú hiện ra giữa cậu con trai và chiến binh.

“Josh.” Một bàn tay thả lên vai cậu và cậu nhảy dựng lên, la hét vì hoảng kinh và vì cơn đau trên đầu vai thâm tím. Cậu nhìn lên và bắt gặp Tiên sĩ Dee đang cúi xuống trên đầu cậu.

Làn khói vàng dơ bẩn chảy nhỏ giọt từ hai bàn tay của Pháp sư đang mang đôi găng tay xám xịt gần như te tua, và bộ đồ lớn từng rất lịch thiệp của hắn bây giờ là một mớ rách rưới. Dee mỉm cười tử tế. “Tốt nhất là chúng ta rời khỏi đây ngay.” Hắn khoa tay về phía những ngọn lửa. “Tôi không thể giữ thế này mãi được.” Ngay cả khi hắn đang nói, lưỡi kiếm của Disir vẫn chém đại qua lửa, những ngọn lửa cuộn quanh thanh kim loại khi nó tìm thấy

mục tiêu. Dee xóc Josh đứng dậy và kéo lê cậu đằng sau hắn.

“Chờ đã,” Josh nói khản đặc, tiếng nói không trau chuốt kết hợp giữa n sợ hãi và khòì ám. “Scatty...” Cậu ho khùng khục và cố nói lại. “Scatty bị bắt...”

“Trốn thoát rồi,” Dee nói ngay, đặt cánh tay vòng qua vai cậu con trai, đỡ cậu, dìu cậu tiến về chiếc xe cảnh sát.

“Trốn thoát?” Josh làm bầm, bối rối.

“Nidhogg lơ là không quắp chặt cô ấy khi tôi tạo ra tấm màn lửa giữa cậu và Disir. Tôi nhìn thấy cô ta lăn khỏi mấy cái vuốt, nhảy trên chân mình và phóng xuống bên tàu.”

“Cô ấy chạy... cô ấy chạy thoát?” Chuyện này nghe không đúng tí nào. Mới đây cậu còn nhìn thấy cô ấy mềm rũ, bất tỉnh. Cậu cố tập trung, nhưng đầu óc cậu nhảy lung tung, và da thịt trên mặt cậu cảm thấy căng tón ra vì những ngọn lửa.

“Ngay cả Nữ Chiến binh huyền thoại cũng không thể chống cự lại Nidhogg. Những vị anh hùng sống sót để tiếp tục chiến đấu bởi vì họ là những người biết khi nào nên bỏ chạy.”

“Cô ấy bỏ tôi sao?”

“Tôi đoán cô ấy thậm chí còn không biết là cậu ở đó,” Dee vừa nói nhanh, vừa ấn bừa Josh vào băng ghế sau của chiếc xe cảnh sát đậu một cách bừa bãi và chuôi người vào ngòì bên cạnh cậu. Hắn vỗ nhẹ vào vai người tài xế tóc trắng. “Đi thôi.”

Josh ngòì nhòm dậy. “Khoan... tôi đánh rơi Clarent mất rồi,” cậu nói.

“Tin tôi đi,” Dee nói, “cậu không muốn quay lại vì nó đâu.” Hắn dựa né người ra sau để Josh có thể nhìn ra cửa sổ. Disir, chiếc áo giáp bằng vòng xích trắng của ả từng mới nguyên giờ treo lủng lẳng và những mảnh vụn mục nát quanh mình ả, đang rải bước xuyên qua những ngọn lửa nhuộm vàng khè. ả bắt gặp cậu con trai ngòì đằng sau chiếc xe và phóng về phía nó, hét lớn bằng một thứ ngôn ngữ không thể hiểu được, như tiếng rú của những con sói.

“Niccolo,” Dee nói nhanh. “Cô ả hơi bị khó chịu. Thật sự chúng ta nên đi bây giờ, ngay bây giờ.”

Josh không nhìn Disir đang tiến đến gần mà quay nhìn người tài xế và cậu kinh hãi nhận ra rằng đó chính là người đàn ông cậu đã nhìn thấy nơi các bậc thang của Sacre-Coeur.

Machiavelli vặn chìa khóa trong bộ đánh lửa đã man đến nỗi bộ khởi động rít chói tai. Chiếc xe tròng trành, giật mạnh thành linh về phía trước, rồi chết ngắc.

“Ồ tuyệt thật,” Dee lẩm bẩm. “Đúng là tuyệt thật.” Josh nhìn chăm chăm vào nhàPháp sư đang nhào người ra ngoài cửa sổ, đưa tay lên miệng và thổi mạnh vào đó. Một khối cầu bằng khói màu vàng lặn từ lòng bàn tay ông ta và rơi trên đất. Nó nhảy lên hai lần như một trái banh cao su, rồi nổ cao ngang đầu người ngay khi nó vừa đến chỗ Disir. Những sợi dây đủ màu dày đặc, dính nhớp nháp và cái thứ bắn thui dính chắc này bắn tung tóe khắp người Disir, rồi chảy nhỏ giọt xuống thành những dải dài, dán cô ta vào đất. “Thứ này giữ được cô ta ...,” Dee bắt đầu. Thanh kiếm rộng bản của Disir cắt lát xuyên qua sợi dây dễ dàng. “Hoặc cũng có thể là không.”

Qua cơn đau của mình, Josh nhận ra rằng Machiavelli đã cố gắng—và đã thất bại—để làm cho chiếc xe khởi động lại. “Để tôi,” cậu lau bầu, bò trườn qua lưng ghế khi Machiavelli trượt qua bên chỗ dành cho hành khách. Vai của cậu vẫn đang đau, nhưng tí ra cảm giác đã trở lại nơi các ngón tay cậu, và cậu không nghĩ gì đến chuyện bị gãy. Cậu sắp sửa có một vết thâm to tướng để thêm vào bộ sưu tập đang ngày càng lớn ra của cậu. Vặn chìa khóa trong bộ đánh lửa, cậu nhấn ga và đồng thời cho chiếc xe chạy lùi đúng ngay lúc Disir tới bên nó. Cậu chột cảm tạ vì đã học cách điều khiển cần số trên chiếc Volvo cũ kỹ mòn vẹt của ba cậu. Người chiến binh vụt thanh kiếm đánh vào cửa sổ, đâm thủng kim loại, mũi kiếm cách chân Josh có vài phân. Khi chiếc xe rít lên đằng sau, Disir đặt chân vững và giữ chặt thanh kiếm của ả bằng cả hai tay. Lưỡi kiếm xé một đường xuyên thẳng qua cửa trúng vào cánh quạt phía trên động cơ, bóc lớp kim loại ra như thể nó bằng giấy. Nó cũng xé cái bánh xe bên phía tài xế thành từng mảnh, rồi một tiếng nổ thật lớn, âm thanh nghe ùng ùng đục bùng bùng trong tai.

“Cứ đi đi!” Dee hét lên.

“Tôi sẽ không ngừng lại đâu,” Josh hứa.

Với động cơ rên rỉ phản đối và bánh trước lòng thòng hết hơi, Josh lao vút ra khỏi khu đất bên rìa bên cảng...

... vừa đúng lúc ở đầu bên kia khu đất, Joan bẻ tay lái cho chiếc Citroen hơi bị trầy xước chút ít rẽ vào.

Joan đạp thắng và chiếc xe kêu rin rít cho tới khi dừng hẳn trên những phiến đá ướt sương sớm. Sophie, Nicholas và Joan bối rối nhìn chăm chú chiếc xe cảnh sát móp méo mà Josh lùi với tốc độ rất cao để tránh xa Nidhogg và Disir. Họ không thể thấy rõ Dee và Machiavelli trong chiếc xe đó khi cậu biểu diễn một tiết mục thắng tay rất vụng về và tăng tốc rời khỏi bãi đậu xe.

Chỉ trong tích tắc, Disir đã đứng trên khu đất rìa bến cảng, trông như bị lạc đường ngỡ ngàng. Rồi ả bắt gặp những người mới đến, quay người, ả phóng đến họ, thanh kiếm giờ cao khỏi đầu, kêu rít lên một tiếng hét man rợ thường chỉ được dùng trong những cuộc chiến tranh.

CHƯƠNG 41

“Tôi sẽ lo vụ này,” Joan nói, vẻ như khá hài lòng trước viễn cảnh đó. Cô chạm vào tay áo Flamel hất đầu về phía Nữ Chiến binh vẫn đang bị quắp chặt vuốt của Nidhogg. “Đến với Scathach đi.” Con quỷ giờ chỉ còn cách bờ cảng chưa đầy hai mét và nhúc nhích được đến bờ tức là đã đến với sự an toàn của làn nước.

Cô gái người Pháp nhỏ nhắn chớp lấy thanh kiếm và nhảy ra khỏi xe.

“Nhiều người có kiếm quá ha,” Disir bật thanh kiếm về phía người cô gái.

“Không phải người nào cũng có đâu,” Joan nói, gạt thứ vũ khí đó qua một bên dễ dàng, thanh kiếm của cô khi rút ra đung mạnh vào vai Disir làm những mảnh còn lại của chiếc áo giáp hoen gỉ kêu xúng xểng. “Tôi là Joan Arc!” Thanh kiếm dài trong bàn tay cô gái xoay tít và xoắn vặn, tạo thành một bánh xe thép quay tròn nhắm vào lưng Disir với sức tấn công dữ tợn. “Tôi là Trinh nữ của Orleans.”

Sophie và Nicholas thận trọng di chuyển về phía Nidhogg. Sophie để ý thấy toàn bộ cái đuôi của nó bị một lớp đá đen thui nặng trĩu phủ lên, bây giờ lớp đá đó bắt đầu bò trườn lên lưng nó và lan xuống chân sau. Sức nặng của cái đuôi đá như neo níu chặt sinh vật đó xuống đất, và Sophie nhìn thấy những cơ bắp khổng lồ cuộn cuộn và gợn sóng khi nó giật người về phía mép nước. Cô còn có thể nhìn thấy những vết mẻ như khía răng cưa sâu hoắm trên vĩa hè do móng vuốt và cái đuôi kéo lê của nó để lại.

“Sophie,” Flamel hét lên, “chú cần giúp một tay!”

“Nhưng Josh...,” cô bé lên tiếng, tâm trí rối bời.

“Josh đi rồi,” ông nói ngay. Ông nhào xuống giật lấy thanh Clarent lên khỏi đất, kinh ngạc kêu ré lên trước sức nóng của nó. Phóng tới trước, ông phạt thanh kiếm vào Nidhogg. Lưỡi kiếm nhảy bật lên chẳng ăn thua gì đối với lớp da bọc đá của nó. “Sophie, giúp chú gỡ Scatty ra cái đã rồi mình đi kiếm Josh sau. Dùng năng lượng của cháu ấy.”

Nhà Giả kim chém mạnh vào Nidhogg lần nữa nhưng không có chút tác dụng gì. Nỗi lo sợ tồi tệ nhất của ông đã thành hiện thực: Dee đặt tay hấn lên

Josh rồi... và Josh đang giữ hai trang cuối của cuốn *Codex*. Nicholas ngoái nhìn lui, Sophie đang đứng yên, trông đầy khiếp hãi và hoàn toàn chết đờng.

“Sophie! Giúp chú.”

Sophie vâng lời giơ hai bàn tay lên, ấn ngón tay cái vào hình xăm của cô và cố gọi Pháp thuật Lửa. Không có gì xảy ra. Cô không thể nào tập trung được; cô quá lo lắng cho cậu em trai. Nó đang làm gì? Tại sao nó lại đi với Dee và Machiavelli? Trông cứ như bọn họ chúng không ép buộc nó gì cả nó còn lái xe chở bọn chúng đi kia mà!

“Sophie!” Nicholas gọi.

Nhưng cô biết nó đang gặp nguy hiểm—nguy hiểm thật sự và rất kinh khủng. Cô thấy được những cảm xúc sâu tận bên trong con người mình, cô nhận biết xem nó chỉ về điều gì. Bất cứ lúc nào Josh gặp sự cố, cô đều biết. Khi Josh suýt chết đuối gần bãi biển Pakala ở Kauai, cô giật mình thức dậy cảm thấy hụt hơi và thở hổn hển; khi cậu gãy xương sườn trên sân bóng đá ở Pittsburgh, cô rõ ràng cảm thấy đau buốt bên hông trái, và cứ một nhịp hít thở là chỗ đó lại đau nhói.

“Sophie!”

Chuyện gì đã xảy ra? Lúc này nó đang gặp nguy hiểm chết người... rồi tiếp tới nữa...?

“Sophie!” Flamel gầm lên.

“Dạ?” cô buột miệng, quay lên Nhà Giả kim. Cô chợt cảm thấy một thoáng giận dữ trong lòng; Josh nói đúng—from đầu nó đã đúng. Đây là lỗi của Nhà Giả kim.

“Sophie,” ông nói nhẹ nhàng hơn. “Chú cần cháu giúp. Chú không thể làm việc này một mình được.”

Sophie quay nhìn Nhà Giả kim. Ông cúi mình xuống đất. làn hơi nước màu xanh lục mát lạnh quyện lại quanh người ông. Một sợi dây thừng to bằng khối màu xanh ngọc lục bảo quấn quanh một cái chân to tướng của Nidhogg và biến sâu vào lòng đất, như thể Flamel cố buột nó lại. Một sợi chấu khác, mỏng hơn, kém chắc chắn hơn sợi thứ nhất, quấn lỏng lẻo quanh một cái chân sau của sinh vật đó. Nidhogg nhích lên chút nữa và sợi thừng màu xanh gây đánh tanh tách một cái rồi tan rã vào không . Một ít bước nữa thôi, và nó sẽ mang theo Scathach—bạn cô—xuống lòng sông. Sophie sẽ không để

chuyện đó xảy ra.

Nỗi sợ hãi và giận dữ giúp cô tập trung được. Khi cô ấn hình xăm xuống, những ngọn lửa vụt sáng trên từng ngón tay. Cô vẩy ngọn lửa bạc lên lưng Nidhogg nhưng không nhằm nhò gì. Rồi cô bắn những viên đá lửa nhỏ xíu như mưa xuống con quỷ, nhưng dường như nó không thèm đếm xỉa đến. Cứ tiếp tục dịch gần hơn nữa đến mép nước.

Lửa không có tác dụng, cô bé thử với gió xem sao. Nhưng những cơn lốc xoáy cỡ nhỏ mà cô ném vào Nidhogg lại nảy bật lên, còn sinh vật đó vẫn bình yên vô sự. Sục sạo trong ký ức của Bà Phù thủy, cô bé thử một bí quyết của Hekate dùng để chống lại bộ tộc Mông Cổ. Cô gọi gấp một cơn gió buốt đem những hạt đá và bụi đất gây nhức nhối vào mắt Nidhogg. Sinh vật này chỉ nhấp nháy và trong một giây, lớp mí mắt bảo vệ trượt nhẹ xuống trên đôi mắt to lồ lộ.

“Không có gì được hết!” cô bé gào thét lên trong khi con quỷ kéo lê Scatty ngày càng gần đến bờ sông. “Không có gì được hết!”

Thanh kiếm của Disir chém xoạc ra. Joan chúi nhanh xuống và lưỡi kiếm nặng nề xé gió rít lên ngay trên đầu cô và lạng một miếng vào chiếc Citroen, biến tấm kính chắn gió tan thành một thứ bột màu trắng mịn, những chiếc cần gạt nước lỏng lỏng chổng thò ra.

Joan điên tiết; cô rất yêu quý chiếc Charleston 2CV này. Francis muốn mua cho cô một chiếc xe mới nhân ngày sinh nhật cô, hồi tháng Giêng. Anh ma cho cô một đồng catalo đủ loại xe hơi hào nhoáng và bảo cô chọn một chiếc. Cô xua hết mấy cuốn catalo sang một bên và bảo anh ấy rằng cô luôn muốn một chiếc xe hơi nhỏ cổ điển kiểu Pháp. Anh ấy đã tìm kiếm khắp châu Âu một kiểu mẫu hoàn hảo và rồi phải mất nhiều tiền để nhờ khôi phục lại mới tinh khôi theo nguyên mẫu gốc. Khi anh tặng cho cô, chiếc xe được thất ba dải băng lớn màu xanh lơ, trắng và đỏ.

Từ tay Disir một cú chém chệch hướng khác rạch thêm một đường trên mũ xe, chỗ rạch xé toang hoác và rồi một cú khác nữa chém bay cái đèn pha tròn nhỏ xinh được uốn cong như một con mắt nằm ngang trên bánh xe trước phía bên phải. Cái đèn văng ra nảy tung lên và vỡ tan tành.

“Mi có biết,” Joan hỏi, đôi mắt to tối sầm lại vì giận điên, bồi thêm một đợt tấn công khác vào Disir, mỗi từ cô nói ra đi kèm với một nhát kiếm như quai búa giáng xuống, “tìm được những phụ tùng nguyên mẫu cho chiếc xe

này khó khăn đến mức nào không?”

Disir ngã ngựa, liều lĩnh cố bảo vệ mình khỏi lưỡi kiếm xoay tít của Joan, những mảnh áo giáp vòng xích mục rữa văng ra khi thanh kiếm của cô gái người Pháp nhỏ nhắn đánh tới càng lúc càng gần hơn. À ta cứ cố đỡ bằng đủ các kiểu khác nhau để tự bảo vệ mình, nhưng không cách gì chống lại cuộc công kích dữ dội này.

“Mi sẽ để ý thấy,” Joan nói tiếp, đẩy chiến binh lùi về phía dòng sông, “là ta không có một kiểu đánh nhất định nào. Được như vậy vì một người chiến binh vĩ đại nhất trong các chiến binh đã huấn luyện ta. Ta được rèn bởi Scathach Bóng tối.”

“Mi có thể đánh thắng ta,” Disir nói rắn rỏi, “nhưng các chị của ta sẽ trả thù cho cái chết của ta.”

“Các chị của mi,” Joan nói, với nhát chém thẳng tay cuối cùng cắt thanh kiếm của Disir kêu tách một tiếng gãy làm hai. “Có phải chúng là hai Valkyrie hiện giờ đang bị đông cứng trong khối băng dành riêng cho chúng không nhỉ?”

Disir trượt chân, đu đưa trên bờ vách dựng đứng dọc theo dòng sông. “Không thể. Chúng ta không bao giờ bị đánh bại.”

“Mọi người đều có thể bị đánh bại.” Thanh kiếm của Joan đâm vào chiếc nón sắt của Disir kêu lanh lảnh, làm ả ta choáng váng. Rồi Joan phóng mình tới trước, vai cô giáng mạnh vào ngực Disir đang đu đưa, hất văng cô ả bật ngựa rơi thẳng xuống dòng sông Seine. “Chỉ có tư tưởng là bất tử,” cô thì thầm.

Vẫn nắm chặt nửa thanh kiếm gãy còn lại, Valkyrie biến mất vào dòng sông tăm tối, một cột nước lớn bắn tóe lên đến bờ làm Joan ướt sạch từ đầu đến chân.

Sophie bối rối. Pháp thuật của cô không thể chống lại Nidhogg... Nhưng Josh thì sao...? Nó đâu có chút năng lượng gì.

Thanh kiếm: nó có thanh kiếm.

Sophie giật lấy thanh kiếm trong tay Flamel. Và ngay lập tức luồng điện của cô bật sống dậy, phát ra tia lửa nổ lộp bộp, những dòng ánh sáng băng giá giăng khắp người cô. Cô bé nghe những cảm xúc dồn lên, những ý nghĩ bừa bộn xoáy tít, những ý nghĩ xấu xa, những ý nghĩ đen tối, những ký ức và cảm

xúc của những người đàn ông và đàn bà đã từng mang thanh kiếm này qua mọi thời. Qua kinh tởm, cô định quăng thanh kiếm đi, nhưng cô biết có thể nó là cơ may duy nhất của Scatty. Cái đuôi của Nidhogg đã bị thương, như vậy hẳn là Josh đã chém vào đó. Nhưng cô đã nhìn thấy Nhà Giả kim chém mạnh vào lớp da dai nhách của nó rồi mà có kết quả gì đâu.

Trừ phi...

Phòng mình lên con quỷ, cô bé đâm ngập mũi nhọn của vũ khí này vào vai nó.

Hiệu quả tức thì. Ngọn lửa màu đen ngả đỏ đốt cháy dọc chiều dài lưỡi kiếm, và lớp da con quỷ ngay tức khắc bắt đầu cứng lại. Luồng điện của Sophie chiếu sáng rực hơn bao giờ hết, và ngay lập tức não cô ngập tràn những hình ảnh không thể tưởng tượng. Luồng điện của cô quá tải và chớp tắt nổ tung đánh bật cô và quăng cô chao liệng trên không. Cô hét lên một tiếng thất thanh trước khi đâm sầm xuống trên tấm mui bằng vải bạt của chiếc Citroen, từ từ và nhẹ nhàng xé toạc dọc theo đường nối và tự đặt mình gọn lỏn vào chỗ hành khách ở băng trước.

Nidhogg đau đớn, mấy cái vuốt to tướng mở bung ra khi da thịt nó cứng lại.

Joan Arc phóng ngang qua châ con quỷ, tóm lấy Scatty quanh thắt lưng và giật mạnh cô ra, quên rằng những bàn chân khổng lồ của nó đang giậm ầm ầm cách đầu cô chỉ vài xen-ti-mét.

Nidhogg kêu rống lên, một âm thanh làm hệ thống báo động tại nhà riêng kêu vang rền khắp thành phố. Mọi còi báo động xe hơi trong bãi đậu xe vụt sống dậy. Con thú dữ cố quay đầu, dõi theo Joan đang kéo lê Scatty đi, nhưng lớp thịt cổ xưa của nó đang hóa cứng thành đá đen trùi trùi. Miệng nó há ra, để lộ hàm răng hết như hàng hàng lớp lớp những con dao găm.

Bất ngờ, một phần lớn của khu đất bên rìa bên cảng nứt ra; đá bị tán thành bụi, ép thành bột bên dưới sức nặng của sinh vật đó. Nidhogg nghiêng về phía trước và đổ ập xuống ngang qua chiếc thuyền du lịch đã bỏ neo, đập nó vỡ đôi, biến mất trong dòng sông Seine trong một tiếng nổ nước lớn làm dậy một con sóng khổng lồ đổ ập xuống lòng sông.

Nằm trên bờ rìa bên cảng, gần sát mép nước, bị thấm ướt, Scathach từ từ chéch choáng tỉnh dậy. “Tôi chưa hề cảm thấy tồi tệ thế này trong hàng mấy thế kỷ nay,” cô lau bầu, cố ngồi lên nhưng không thể. Joan dựng cô dậy trong

tư thế ngồi và giữ chặt cô. “Điều cuối cùng tôi nhớ...” đôi mắt màu xanh lục của cô vụt mở lớn. “Nidhogg.... Josh.”

“Cậu ấy đã cố cứu cô đó,” Flamel nói, từ từ hướng lên Scatty và Joan. Ông ấy lấy được thanh Clarent ở khu đất bên rìa bến cảng. “Cậu ấy đâm vào Nidhogg làm c chậm lại nên chúng tôi mới kịp đến đây. Rồi Joan đánh nhau với Disir để cứu cô.”

“Tất cả chúng tôi đều chiến đấu vì cô,” Joan nói. Cô nói vòng cánh tay mình quanh Sophie đang còn loạng choạng trong chiếc xe bị hỏng nặng, mình mẩy bầm tím và người đau như, một vết xước dài chạy dọc cẳng tay, còn lại thì hoàn toàn vô sự. “Cuối cùng Sophie đã đánh bại Nidhogg.”

Nữ Chiến binh chậm chậm đứng lên, quay đầu bên này qua bên kia, vận động cơ cổ đã bị cứng ngắc. “Còn Josh?” cô vừa hỏi vừa nhìn quanh. Đôi mắt cô hốt hoảng mở lớn. “Josh đâu?”

“Dee và Machiavelli đang giữ cậu ấy,” Flamel nói, khuôn mặt ông xám ngoét kiệt quệ. “Chúng tôi không hiểu đầu đuôi thế nào.”

“Bây giờ chúng ta phải đuổi theo bọn họ,” Sophie nói một cách khẩn khoản.

“Xe của chúng không đủ khỏe, chúng không thể đi xa được,” Flamel nói. Ông quay người nhìn chiếc Citroen. “Tôi e rằng chiếc xe của cô cũng méo mó hết rồi.”

“Và tôi cũng chiếc xe đó biết bao nhiêu...” Josn làu

“Phải ra khỏi đây thôi,” Scatty nói một cách kiên quyết. “Chúng ta sắp bị cảnh sát tràn ngập ở đây bây giờ.”

Và rồi, như một con cá mập nhô lên khỏi những con sóng, Dagon nổi lên khỏi dòng sông Seine. Giận dữ vươn thẳng người lên khỏi mặt nước, bây giờ trông gã giống cá hơn giống người, những lớp mang mở ra trên cái cổ dài, mắt lồi ra, gã quặp chặt những cái móng ướt nhẹp quanh Scathach và kéo cô trở ngược lại con sông. “Rốt cuộc, Bóng tối. Rốt cuộc.”

Chỉ vừa vặn một chút nước văng tóe lên, cả hai biến mất tằm vào dòng nước và không thấy trở lại nữa.

CHƯƠNG 42

Hồn ma Ayala dẫn Perenelle theo ông ngang qua những khối nhà hoang tàn rồi rấn như một mê cung. Bà cố nép mình đi trong bóng tối, hụp đầu dưới những bức tường bị đập vỡ tan tác và những ô cửa trống hoác, liên tục cảnh giác trước những sinh vật di chuyển trong đêm. Bà nghĩ con nhân sư không dám ra khỏi nhà tù—mặc cho vẻ ngoài rất kinh khủng, những con nhân sư lại là những sinh vật nhút nhát, rất sợ bóng tối. Tuy nhiên, nhiều giống loài khác nhau bà đã từng thấy trong những xà lim đầy mạng nhện bên dưới lại là những sinh vật của màn đêm.

Lối vào đường hầm gần như nằm ngay dưới chân tháp đã từng là nơi duy nhất cung cấp nước sạch. Giàn khung kim loại của nó bị muối biển, phân chim chứa đầy a-acute; ăn mòn, làm gỉ rét, và cái thùng chứa khổng lồ bị vô số những lỗ thủng li ti. Tuy nhiên, mặt đất ngay bên dưới tháp cây cỏ lại phát triển sum sê, được nuôi cũng bằng cùng một thứ nước nhỏ giọt đó.

De Ayala chỉ vào một đám đất không bình thường nằm gần một trong những cái chân tháp bằng kim loại. *“Bà có thể thấy một ống dẫn xuống tới đường hầm dưới chỗ này. Có một lối vào đường hầm khác nữa cắt vào mặt vách đá,”* ông nói, *“nhưng chỉ có thể vào đó khi thủy triều xuống. Đó là cách Dee mang những tù nhân của hắn đến hòn đảo. Hắn không hề biết lối vào này.”*

Perenelle tìm thấy một khúc kim loại gỉ rét và lấy nó gạt đất đi, để lộ ra một lớp bê tông đã nứt nẻ và gãy bên dưới lớp đất. Lấy cạnh của thanh kim loại, bà bắt đầu đào xuống chỗ đó. Bà cứ liếc mắt lên, cố phân định những con chim đã tới gần hòn đảo cỡ nào rồi, nhưng gió lùa trên khối nhà đổ nát và rên rỉ ai oán xuyên qua những thanh giằng kim loại gỉ rét của tháp nước, không thể nhận ra bất kỳ tiếng ồn ào nào khác. Những tua xoắn sương mù dày đặc lúc này làm yếu làm sách cả vùng San Francisco và Cầu Cổng Vàng giờ đã ập đến đảo, bao phủ mọi thứ trong một đám mây ướt sung và đầy mùi muối.

Khi bà cạo lớp đất đi, de Ayala hướng theo một cái đốm đặc biệt. *“Ngay đây,”* ông nói, tiếng nói của ông như tiếng thờ bên tai bà. *“Những tù nhân khám phá ra sự tồn tại đường hầm và ráng đào một ống thông khí xuống tới đó. Họ đã nghĩ là qua nhiều thập kỷ nước chảy nhỏ giọt từ tháp sẽ làm mềm đất và thậm chí ăn vào những phiến đá bên dưới. Nhưng họ tình cờ làm bể*

thủng xuyên tới hầm phía dưới, lúc đó thủy triều cao, và họ thấy nó bị ngập. Vì thế họ từ bỏ ý định, không cố đào nữa.” Ông nhe răng cười, một nụ cười không hề có khi ông còn sống. “Giá mà họ chờ cho đến khi thủy triều xuống.”

Perenelle càng cạo thêm nhiều đất, lớp đá bề càng lộ ra. Chêm thanh kim loại dưới gờ một khối đá, bà bẩy nó lên. Đá đông nhúc nhích. Bà đè lần nữa bằng cả hai bàn tay, và rồi, khi thấy cũng không được, bà nhấc một viên đá cuội lên và nện như quai búa trên thanh kim loại một lần: tiếng leng keng vang lên khắp đảo, giống lên như một tiếng chuông.

“Ồ, không được,” bà lầu bàu. Bà miễn cưỡng phải dùng năng lượng của mình. Điều đó sẽ làm lộ vị trí của bà cho con nhân sư biết, nhưng bà không còn lựa chọn nào khác. Khum bàn tay phải thành hình cái chén, bà để luồng điện của mình tụ lại trong lòng bàn tay, đọng thành vũng như thủy ngân, Bà hạ bàn tay một cách nhẹ nhàng, rất đổi nhẹ nhàng, trên phiến đá, rồi xoay bàn tay lại và rót nguồn năng lượng thô từ lòng bàn tay bà cho nó chảy thấm vào phiến đá granite. Phiến đá tan chảy như sáp nến. Những khối đá lỏng bị nén cứng lại rơi ra và biến mất vào vùng tối om tối mù phía dưới.

“Tôi đã chết lâu rồi; tôi nghĩ đã từng nhìn thấy những điều kỳ diệu, nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ cái gì như thế này,” de Ayala nói đầy kinh sợ.

“Một pháp sư người Scythe đã dạy tôi câu thần chú để đổi lấy sự toàn mạng của ông ta. Nó rất đơn giản, thật đó,” bà nói. Bà chồm người lên cái lỗ và thỉnh linh giật mạnh ra sau, mắt đầy nước. “Ồi chao ôi, nó bốc mùi!”

Hồn mà Juan Manuel de Ayala lờn vờn ngay trên cái lỗ. Ông quay người lại và mỉm cười, răng lại nhe ra. *“Tôi không thể nghĩ thấy gì.”*

“Tin tôi đi, hãy mừng là ông không nghĩ thấy,” Perenelle vừa lẩm bầm vừa lắc đầu, những bóng ma thường có một óc hài hước lập dị. Đường hầm nồng nặc mùi có thối và rong biển lâu năm, phân chim và dơi trở mùi ôi, mùi gỗ nhão bết và kim loại han gỉ. Cũng có một mùi khác, đắng nghét và cay xè, gần như mùi giấm. Cúi mình xuống, bà xé toạc một dải vải khỏi chân áo rồi quấn nó quanh mũi và miệng như một cái mặt nạ thô thiển.

“Có một cái thang leo,” de Ayala nói, *“nhưng phải cẩn thận, tôi không chắc là nó bị gỉ hết chưa.”* Chợt ông liếc nhìn lên. *“Những con chim đã đến đầu phía nam của đảo rồi. và có cái gì khác nữa. Cái rất xấu xa. Tôi ciều*

đó."

"Morrigan đó." Perenelle cúi mình trên cái lỗ và bật những ngón tay tanh tách. Một chiếc lông vũ thon thả bằng ánh sáng trắng diu diu tách ra khỏi các đầu ngón tay bà và cuốn xuống cái lỗ, biến mất vào khoảng mờ mờ bên dưới, tung ra một làn ánh sáng lập lờ trắng như sữa trên những bức tường quần quện ướt đầm. Ánh sáng cũng cho thấy một cái thang hẹp, chia ra như những chân song nhện đầu cắm vào tường tạo ra những góc trời sứt không theo quy luật nào. Những chân song nhện đầu, cái này cách cái kia chỉ khoảng một tấc, dày ụ lên vì hoen gỉ sét và hơi ẩm đọng lại thành giọt nhiều xuống. Chồm người tới, bà nắm chân song đầu tiên và kéo mạnh hết sức. Hình như nó cũng cứng đủ.

Perenelle xoay vặn người sập xuống và chuôi một chân vào khe hở. Bàn chân bà vừa rà tìm được một trong những chân song thì ngay lập tức nó trơn tuột trật ra. Co chân lại rút ra khỏi cái lỗ, bà tháo phăng đôi xăng đan ra và nhét chúng vào thắt lưng. Bà có thể nghe tiếng đập cánh của những con chim—hàng ngàn, có lẽ phải đến hàng vạn con—đang kéo đến rất gần. Bà biết một chút tiêu tốn năng lượng để làm tan chảy đá và thấp sáng bên trong đường hầm hẳn sẽ báo hiệu cho Morrigan biết vị trí của bà. Bà chỉ có vài giây trước khi bầy chim bay đến.

Perenelle đặt chân bà vào ống thông gió lần nữa, bàn chân trần của bà chạm vào chân song nhện đầu bằng kim loại. Nó lạnh ngắt và nhóp nhép bên dưới da bà, nhưng ít ra thì bà cũng có thể bám tốt hơn. Cầm chặt trong tay đầy một nắm cỏ dai, bà hạ thấp người xuống, bàn chân lại rà tìm một chân song khác, và rồi bà bước xuống, bàn tay trái nắm một cái chân song. Bà nhăn mặt. Cảm thấy có cái gì kinh tởm, lẹp nhẹp bên dưới mấy ngón tay. Rồi bà mỉm cười; sao bà thay đổi đến thế. Khi bà còn là một con bé, lớn lên tại Quimper ở Pháp cách đây bằng ấy năm, bà thường lội qua những vùng nước nằm trong đá, bắt và ăn những con trai con sò còn sống nhăn. Bà lang thang bằng chân trần khắp những con đường bùn và rác ngập lụt mắt cá chân.

Kiểm tra từng bước một, Perenelle treo xuống hết chiều dài ống thông gió. Có một chân song bên dưới bàn chân bị gãy và kêu vang rền trong vùng bóng tối. Dường như nó rơi khá lâu. Bà dựa lưng vào bức tường hơi thối bần thỉu, cảm thấy sự ẩm ướt qua làn áo đầm mỏng màu hè. Đánh liều bám chặt vào, bà lần tìm một chân song khác. Bà cảm thấy cái đinh kim loại trong tay bà như biến đổi, và trong tích tắc nín thở, bà nghĩ nó đang sút ra khỏi bức tường. Nhưng nó vẫn cắm chắc.

“Lời mời đang đến gần. Tôi nghĩ bà sắp tham gia cùng với tôi,” hồn ma của de Ayala nói, hiện thành một bóng mờ mờ ngay trước mặt bà.

“Không dễ giết được tôi đâu,” Perenelle nói dứt khoát, tiếp tục leo xuống. *“Dù có hơi buồn cười, nhưng sống hàng mấy thập kỷ tập trung chiến đấu với Dee và các Elder Đen tối của hắn, giờ chả nhẽ tôi lại phải chết chỉ vì một cú ngã.”* Bà nhìn vào hình dáng một khuôn mặt ở trước mặt bà. *“Chuyện gì xảy ra trên đó vậy?”* Bà hát đầu theo chiều mở ra của ống thông thấy được những dải sương mù xám xám uốn cong rồi nhỏ giọt chảy vào.

“Hòn đảo giờ phủ đầy chim,” de Ayala nói. *“Có lẽ phải có đến một trăm ngàn con; chúng đậu trên mọi bề mặt nào có thể đậu. Nữ thần Quạ đã đi vào trung tâm nhà tù, chắc chắn là để tìm con nhân sư.”*

“Chúng ta không còn nhiều thời gian,” Perenelle cảnh báo. Bà dần thêm một bước và bàn chân bà lại ngập tới mắt cá trong lớp bùn đặc quánh dính nhớp nháp. Bà đã xuống dưới ống thông gió rồi. Lớp bùn lạnh như nước đá, và bà cảm thấy cái lạnh thấu xương. Có cái gì bò lúc nhúc trên mấy ngón chân. *“Đường nào?”*

Cánh tay de Ayala hiện ra, trắng như ma, ngay phía trước bà, chỉ về bên trái. Bà nhận ra rằng bà đang đứng ngay lối ra vào của một con đường hầm cao. Bị chật đẹo lờm chờm hơi dốc xuống. Sự phát quang như ma của de Ayala thấp sáng lớp tơ nhện phủ ngoài bao bọc những bức tường. Chúng quá dày đến nỗi những bức tường trông cứ như thể sơn một lớp bạc.

“Tôi không thể đi xa hơn nữa,” hồn ma nói, tiếng ông gay gắt quanh quẩn mấy bức tường. *“Dee đã đặt những câu thần chú canh giữ và những con dẫu mạnh đến khó tin; tôi không thể nào đi qua được. Xà lim mà bà muốn tìm còn phải đi thẳng tiếp khoảng mười bước chân nữa và nằm bên mé tay trái.”*

Biết không còn lựa chọn nào khác nên Perenelle đành miễn cưỡng lại phải dùng đến mà thuật của mình. Bà muốn chắc chắn mình không đi lang thang trong một đường hầm tối như hũ hút. Bà bật các ngón tay tanh tách và một quả cầu lửa màu trắng nhấp nháy sống động trên vai của bà. Nó tỏa ra một màu trắng sữa dịu dịu và phát sáng trên đường hầm, làm nổi bật mỗi cái mạng nhện đến từng chi tiết rồi rắc phức tạp. Những tấm mạng trải rộng như một tấm màn dày bất ngang ngay trên lỗ hổng. Bà có thể nhìn thấy những con nhện lác lác trên đầu mấy tấm mạng và tự hỏi không biết có bao nhiêu con nhện ở dưới này.

Perenelle bước thẳng tới trước, ánh sáng di chuyển theo bà, và bà chợt nhìn thấy thần chú đầu tiên trong một loạt các Thần chú Canh giữ và Bảo vệ Dee đã đặt dọc theo đường hầm. Một dây cây giáo gỗ có đầu bằng kim loại được cắm sâu trong cái mền đầy bùn. Trên cái đầu kim loại hình dẹt của mỗi cây giáo cổ xưa, một loại chữ viết tượng hình vuông vức hẳn đã quen thuộc với các dân tộc Maya cổ ở Trung Mỹ. Bà có thể nhìn thấy ít nhất là hơn một chục ngọn giáo, mỗi cái được vẽ một biểu tượng khác nhau. Bà biết rằng từng biểu tượng đơn lẻ thì vô nghĩa, nhưng kết hợp với nhau chúng tạo thành một mạng lưới gồm năng lượng thô sơ ngoằn ngoèo hình chữ chi mạnh không thể tưởng đan chéo suốt hành lang phóng ra những chùm ánh sáng đen không nhìn thấy được. Nó nhắc bà liên tưởng đến những hệ thống báo động bằng laser phức tạp các ngân hàng vẫn thường dùng. Năng lượng không có tác dụng lên con người—tất cả những gì bà có thể cảm thấy là tiếng kêu vo vo và cảm giác căng căng sau gáy—nhưng nó lại lao cản không thể qua được đối với mọi Giống loài Elder, Thế hệ Kế tiếp và các Sinh vật thuộc loại Ma biến hình. Ngay cả de Ayala, một hồn ma, cũng bị ảnh hưởng bởi rào chắn này.

Perenelle nhận ra một số biểu tượng trên những đầu giáo; bà từng nhìn thấy chúng trong cuốn *Codex* và thấy chúng được khắc lên bức tường đồ nát tại Palenque ở Mexico. Hầu hết đều xuất hiện trước khi có loài người; phần nhiều trong số đó thậm chí còn lâu đời hơn cả những Elder và thuộc về giống loài đã cư ngụ trên trái đất rất lâu trong quá khứ xa xăm. Chúng là những Ngôn từ Quyền năng, những Biểu tượng Ràng buộc cổ xưa, được thiết kế để bảo vệ—hay giam giữ—cái gì đó hoặc là có giá trị lớn lao đến mức khó tin hoặc là cực kỳ nguy hiểm.

Bà có cảm giác đây sẽ là loại thứ hai.

Và bà cũng tự hỏi không biết Dee kiếm đâu ra những từ ngữ cổ xưa này.

Bước lồm bồm qua những đám bùn đặc quánh, Perenelle bước chân đầu tiên vào đường hầm. Tất cả mạng nhện đều kêu sột soạt và rung rung, một âm thanh giống như tiếng thì thầm xào xạc của lá cây. Phải có đến hàng triệu con nhện ở đây, bà nghĩ. Chúng không làm bà sợ hãi; bà đã từng phải chống cự các sinh vật kinh hãi hơn những con nhện này nhiều, nhưng bà vẫn nhận thức rằng chắc chắn có những con nhện đầy nọc độc màu nâu mang tên người ẩn dật, những con nhện màu đen mang tên bà góa hoặc thậm chí con Nam Mỹ còn có thể săn những con nhện khác trong hàng khối rất lớn những động vật thuộc lớp nhện. Chỉ một vết cắn từ một con trong bọn chúng thôi chắc chắn

sẽ khiến bà mất hết sức mạnh, thậm chí có thể giết chết bà.

Perenelle thành lĩnh rút mạnh một cây giáo ra khỏi bùn và dùng nó để vục những tấm mạng đi. Biểu tượng hình vuông trên đầu ngọn giáo rực sáng màu đỏ và những sợi mỏng nhẹ như tơ kêu rít lên và phát ra tiếng xèo xèo khi ngọn giáo chạm vào chúng. Một bóng tối dày đặc mà bà biết là một khối những con nhện chảy ngược vào tạo thành cái bóng mờ mờ. Từ từ đi xuống đường hầm hẹp, bà bết bùn từ cây giáo trên lối bà đi tới để lớp bùn bắn thiêu rửa sạch Ngôn từ Quyền năng, dần dần tháo gỡ kiêu ma thuật rắc rối phức tạp này. Nếu Dee đã dùng tất cả điều phiền phức này để giam giữ cái gì đó trong xà lim, thì có nghĩa là hẳn không thể kiểm soát cái gì đó. Perenelle muốn tìm ra nó là cái gì và phóng thích nó. Nhưng khi bà đến gần hơn, quả cầu trên vai bà ném một thứ ánh sáng lập lờ qua hành lang, thì một ý nghĩ khác vụt qua đầu óc bà: phải chăng Dee đã cầm tù thứ gì đó mà ngay cả bà cũng nên dè chừng, một thứ gì cổ xưa, một thứ gì thật kinh khiếp? Bất chợt, bà không biết mình có đang phạm một sai lầm kinh khủng không đây nữa.

Trên những gióng cửa và lối vào xà lim được vẽ những biểu tượng làm mắt bà xốn xán khi nhìn vào. Thô ráp và đầy góc cạnh, dường như chúng biến đổi và uốn éo xoắn tít trên đá, không như những chữ viết trong cuốn sách Abraham. Trong khi những chữ trong cuốn sách cổ hình thành nên những chữ của những ngôn ngữ gần như có thể hiểu được, hoặc ít nhất cũng nhận ra được, thì những biểu tượng này xoắn vặn thành những hình thù không thể tưởng tượng ra.

Bà gập người xuống, vốc lên một ít bùn và bôi nó lên những con chữ xóa chúng đi. Chỉ khi bà đã lau sạch xong những Ngôn từ Quyền năng nguyên sơ thì bà mới bước tiếp tới trước, rồi khiến quả cầu ánh sáng xoắn lại và nhảy nhót chiếu vào xà lim.

Perenelle chỉ mất một tích tắc để hiểu được những gì bà đang nhìn thấy. Và ngay lúc đó, bà nhận ra rằng việc tháo gỡ các hoa văn bảo vệ năng lượng có thể thật sự là một sai lầm kinh khủng.

Toàn bộ xà lim là một cái kén mạng nhện rất dày. Giữa xà lim. Đong đưa đến một sợi tơ không dày hơn ngón trỏ của bà, là một con nhện. Sinh vật này khổng lồ, kích thước cũng cỡ như cái tháp nước khổng lồ nhô cao khỏi hòn đảo trên đầu bà. Nó hơi giống con nhện tarantula lông lá to lớn ở vùng nhiệt đới, ngoại trừ lớp lông tím ngắt tua tủa phủ khắp mình nó, đầu ngọn lông nhuộm một màu xám xịt. Tám chân của nó cái nào cũng lớn hơn cả thân hình

Perenelle. Nằm giữa thân mình là một cái đầu khổng lồ gần giống như đầu người. Tron lảng và trong trĩa, không tai, không mũi và chỉ có một cái vạch nằm ngang cái miệng. Cũng như tarantuala, nó có tám con mắt nhỏ xíu nằm gần đỉnh sọ.

Và lần lượt từng cái một, cả tám con mắt đó chậm chậm mở ra, mỗi cái đều có một màu sắc của một vết tím bầm rất cũ kỹ. Chúng đổ dồn lại nhìn chăm chăm vào khuôn mặt của người phụ nữ. Rồi cái miệng há rộng ngoác, và hai cái răng nanh dài như hai ngọn giáo lộ hẳn ra. “Bà Perenelle. Nữ Phù thủy,” nó ngọng nghịu.

“Areop-Enap,” bà kinh ngạc thốt lên, nhận ra con nhện Elder cổ xưa. tưởng bà chết rồi.”

“Ý bà là bà tưởng rằng bà đã giết được tôi thì có!”

Tám mạng co giật mạnh và thỉnh linh sinh vật gớm guộc đó lao thẳng vào Perenelle.

CHƯƠNG 43

Tiến sĩ John Dee chồm hẳn qua băng ghế sau trong chiếc xe cảnh sát. “Queo đây,” hắn nói với Josh. Nhìn thấy vẻ gì đó biểu lộ trên gương mặt cậu con trai và hắn nói thêm, “Làm ơn.”

Josh đạp thắng, chiếc xe lướt một chút và kêu rin rít, lớp vỏ ở bánh xe trước giờ hoàn toàn tơi tả và bánh xe đang lăn trên vành kim loại, những tia lửa bắn tung tóe.

“Ở đây này.” Dee chỉ tay vào một con hẻm hẹp được viền bằng hai hàng thùng rác nhựa. Nhìn vào kính chiếu hậu, Josh có thể nhìn thấy hắn cứ vịn mình trong ghế để ngoái nhìn đằng sau.

“Cô ả đang đuổi theo hả?” Machiavelli hỏi.

“Tôi không nhìn thấy cô ả đâu cả,” Dee nói quả quyết, “nhưng tôi nghĩ chúng ta nên ra khỏi những đường phố này.”

Josh phải đấu lắm mới điều khiển được chiếc xe. “Chúng ta sẽ không đi đâu xa khỏi đây được,” cậu lên tiếng, và rồi chiếc xe hất mạnh vào cái thùng rác thứ nhất, nó ngã đổ nhào vào cái thứ hai, rồi cái thứ ba, vung vãi rác rưởi khắp con hẻm. Cậu xoay tay lái thật gắt để tránh cán phải một trong những cái thùng đang nằm lăn lóc và động cơ bắt đầu nổ ran lên một cách đáng lo ngại. Chiếc xe lắc lư mạnh rồi đột nhiên ngưng lại, khói cuộn cuộn từ đầu xe bốc ra. “Ra ngoài đi,” Josh nói nhanh. “Tôi nghĩ nó sắp cháy rồi.” Cậu trườn mình bò ra khỏi xe, Machiavelli và Dee thoát ra theo phía bên kia. Rồi họ quay người chạy thục mạng xuống con hẻm, tránh xa chiếc xe. Chạy có lẽ chưa đầy chục bước thì một tiếng nổ đùng đục vang lên và chiếc xe bùng lên thành những ngọn lửa.

“Kỳ diệu chưa,” Dee nói với vẻ cay đắng. “Như vậy dứt khoát là bây giờ Disir đã biết chúng ta ở đâu rồi. Và ả ta sẽ chẳng vui vẻ gì đâu.”

“Ồ, không vui với ông, điều đó là chắc chắn,” Machiavelli nói kèm thêm một nụ cười giễu cợt.

“Tôi á?” Dee trông có vẻ ngạc nhiên.

“Chứ tôi đâu có phải là người ném lửa vào cô ả đâu,” Machiavelli nhắc.

Y hệt như trẻ nói chuyện. “Đủ rồi!” Josh đi vòng quanh hai người đàn

ông. “Cô gái đó là... là ai vậy?”

“Là,” Machiavelli nói với một nụ cười tàn nhẫn, “một Valkyrie.”

“Một Valkyrie?”

“Đôi khi còn gọi là Disir.”

“Một Disir?” Josh thấy rằng cậu thậm chí không hề ngạc nhiên trước câu trả lời này. Cậu không quan tâm cô gái đó được gọi là gì; tất cả những gì cậu quan tâm là ả ta cố chém cậu làm đôi bằng thanh kiếm của ả. Có lẽ đây là một giấc mơ, đột nhiên cậu nghĩ, và mọi chuyện xảy ra lúc Dee và mấy tên Golem bước vào tiệm sách không là gì ngoài cơn ác mộng. Rồi cậu cử động cánh tay phải nhưng những vết bầm tím chống lại cậu. Cậu nhăn mặt đau đớn. Cậu cảm thấy lớp da trên gương mặt cháy râm vì bị kéo căng và cứng ngắc, và khi cậu liếm môi khô khốc, nứt nẻ, cậu nhận thấy đây không phải là giấc mơ. Cậu bừng tỉnh—đây là một cơn ác mộng.

Josh lùi xa khỏi hai người đàn ông. Cậu nhìn lên rồi nhìn xuống con hẻm nhỏ. Một bên là những ngôi nhà cao tầng, và bên kia là cái gì trông giống một khách sạn. Những bức tường bị bôi màu lem nhem với những lớp chữ thảo và những hình vẽ trang trí công phu theo kiểu cạo bỏ lớp thạch cao bề mặt đi, một số thạch cao còn rơi vãi ám dính lung tung lên những thùng rác. Đứng nhón chân lên, cậu cố gắng nhìn thấy được đường chân trời, tìm kiếm tháp Eiffel hoặc Sacre-Coeur, một cái gì đó cho cậu biết được cậu đang ở đâu. “Tôi phải quay lại,” cậu nói, nhích từng bước cách xa dần hai người đàn ông ăn mặc nhếch nhác, đầu tóc rối bời. Theo Flamel, họ là kẻ thù—đặc biệt là Dee. Song Dee lại vừa mới cứu cậu thoát khỏi Disir.

Dee quay người nhìn cậu, đôi mắt xám long lanh một vẻ tử tế. “Tại sao, Josh, cậu tính đi đâu?”

“Về với chị gái tôi.”

“Và cũng với cả Flamel và Saint-Germain nữa? Nói tôi nghe xem; bon họ sẽ làm được gì cho cậu?”

Josh lùi thêm một bước nữa. Cậu đã từng có dịp nhìn thấy Dee ném những ngọn giáo lửa—trong tiệm sách và Disir—và cậu không chắc Pháp sư có thể ném chúng bao xa nữa. Không xa đâu, cậu tính toán. Thêm một hay hai bước nữa và quay người chạy xuống con hẻm. Cậu có thể chặn người cậu gặp đầu tiên để hỏi đường đến tháp Eiffel. Cậu nghĩ tiếng Pháp của “ở đâu”

là “*ou est?*” hay có thể là “*qui est?*” Mà hình như cái này có nghĩa là “ai?” Cậu lắc đầu nhẹ, hối tiếc vì đã không chú ý trong lớp học tiếng Pháp. “Đừng cố cản tôi,” cậu lên tiếng, quay ngoắt đi.

“Cảm thấy thế nào?” Dee hỏi thình lình.

Josh từ từ quay người nhìn Pháp sư. Cậu biết ngay là hắn đang nói về cái gì. Cậu thấy những ngón tay mình cử động co lại, như thể nắm chặt chuôi kiếm.

“Cậu thấy thế nào khi cầm thanh Clarent, cảm thấy một năng lượng thô chạy khắp người cậu phải không? Thấy thế nào khi biết được những ý nghĩ và cảm xúc của sinh vật mà cậu vừa đâm vào?” Dee lần tay bên dưới lớp áo khoác nguyên bộ rách bươm và lôi thanh kiếm sinh đôi của Clarent: Excalibur. “Đó là một cảm giác kinh hoàng, phải không nào?” Hắn lật lưỡi kiếm trong tay, một dòng năng lượng màu đen ngả sang xanh lơ vỡ vụn ở mặt bên kia thanh đá. “Tôi biết cậu đã hẳn đã trải nghiệm những ý niệm của Nidhogg.... Những cảm xúc.... Ký ức?”

Josh gật đầu. Chúng vẫn còn tươi nguyên—sống động đến sững sờ—trong đầu cậu. Những tư tưởng, những cảnh tượng quá xa lạ, qua kỳ dị, đến nỗi cậu biết tự mình cậu không bao giờ có thể tưởng tượng được như vậy.

“Đã có lúc cậu biết những điều như thần thánh: nhìn thấy thế giới vượt ngoài sức tưởng tượng, trải nghiệm những cảm xúc lạ. Cậu đã nhìn thấy quá khứ. Một quá khứ vô cùng xa xăm... thậm chí cậu đã nhìn thấy cả Vương quốc Bóng tối của Nidhogg.”

Josh chậm rãi gật đầu, tự hỏi làm sao mà Dee biết được.

Pháp sư bước tới gần cậu con trai. “Ngay lúc đó, Josh, đúng ngay lúc đó, nó y hệt như cảm giác được Đánh thức—dù còn lâu mới mãnh liệt bằng vậy,” hắn nói thêm thật nhanh. “Và cậu thật sự muốn năng lượng của mình được Đánh thức chứ?”

Josh gật đầu. Cậu cảm thấy khó thở, trái tim cậu đập thình thịch trong lồng ngực. Dee nói đúng; trong những giây phút ấy khi cậu cầm Clarent, cậu cảm thấy mình đang sống, sống thật sự. “Nhưng không thể làm điều đó được,” cậu nói nhanh.

Dee cười lớn. “Ồ được chứ, có thể. Có thể làm ở đây, ngay hôm nay,”

hắn kết thúc một cách đắc thắng.

“Nhưng Flamel nói...” Josh lên tiếng, rồi im bật, nhận ra những gì mình vừa nói. Nếu cậu có thể Đánh thức...

“Flamel nói nhiều thứ lắm. Tôi thậm chí còn không rõ ông ta có còn biết đâu là sự thật nữa không.”

“Ông làm được gì?” Josh bật hỏi.

“Luôn luôn.” Dee thình lình đưa một ngón tay cái ra phẩy sau chĩa và “Người Ý này không phải là bạn tôi,” hắn nói thanh thản, nhìn xoáy thẳng vào đôi mắt hoang mang của Josh. “Vậy hãy hỏi ông ta một câu: hỏi xem năng lượng của cậu có thể được Đánh thức vào chính sáng hay không.”

Josh quay người nhìn sâu vào Niccolo Machiavelli. Người đàn ông cao ráo tóc trắng trông hơi bối rối, nhưng ông ta gật đầu tán thành. “Pháp sư người Anh nói đúng: năng lượng của cậu có thể được Đánh thức hôm nay. Tôi nghĩ trong vòng một tiếng đồng hồ chúng tôi chắc có thể tìm ra người làm việc này.”

Mỉm cười đắc thắng, Dee quay lại Josh. “Đó là lựa chọn của cậu. Vậy, hãy cho tôi câu trả lời—cậu muốn quay về với Flamel cùng với những lời hứa mơ hồ của ông ấy, hoặc là cậu muốn năng lượng của mình được Đánh thức?”

Ngay cả khi xoay người dõi theo những dải năng lượng màu đen u tối cuốn khỏi lưỡi kiếm đá Excalibur, Josh đã biết câu trả lời. Cậu nhớ lại những cảm giác, những cảm xúc, năng lượng đã chảy qua khắp người cậu khi cậu cầm thanh Clarent. Và Dee đã nói những cảm giác đó còn lâu mới mảnh liệt bằng cảm giác được Đánh thức.

“Tôi cần một câu trả lời,” Dee nói.

Josh Newman hít một hơi thật sâu. “Tôi phải làm gì?”

CHƯƠNG 44

Joan đặt chiếc Citroen móp méo vào đầu con hẻm và thả lỏng cho tới khi dừng hẳn, chặn luôn lối vào. Cúi mình trên tay lái, mắt cô sục sạo khắp con hẻm, tìm kiếm những cử động, tự hỏi phải chăng đây là một cái bẫy.

Chạy theo Josh là một việc cực kỳ dễ; tất cả những gì cô phải làm là cứ đi theo đường rãnh do vành bánh xe kim loại ở bánh trước của chiếc xe cậu ấy cắt sâu xuống đường. Cô đã một thoáng đau thương khi lạc mất cậu trong những con phố rối rắm, nhưng rồi một chum khói đen vọt lên khỏi mái nhà và cô đã đi theo dấu đó: nó dẫn cô đến con hẻm và đến tận chỗ chiếc xe cảnh sát bốc cháy.

“Ở lại đây nhé,” cô ra lệnh cho Flamel giờ đã quá kiệt sức và Sophie với khuôn mặt tái mét, rồi bước ra khỏi xe. Cầm thanh kiếm lỏng lẻo trong tay phải, cô vừa đập nhẹ lưỡi kiếm vào lòng bàn tay trái vừa đi xuống con hẻm. Cô hoàn toàn tin chắc rằng họ đã đến quá trễ và Dee và Machiavelli và Josh đã đi mất rồi, nhưng cô lại không chuẩn bị cho bất kỳ rủi ro nào.

Âm thầm nhẹ bước xuống giữa con hẻm, cảnh giác với những thùng rác hình ống biết đâu có thể ẩn nấp một tên tấn công, Joan nhận ra rằng cô vẫn ở trong tình trạng bang hoàng trước sự biến mất của Scatty. Một giây trước Joan còn đứng trước người bạn cũ, và một giây sau, sinh vật giống cá hơn giống người đó đã phóng lên khỏi mặt nước và kéo Scatty xuống theo nó.

Joan đau lòng cho người bạn cô, và cô sẽ khóc thương cho cô ấy, nhưng không phải là bây giờ. Chưa đâu.

Joan Arc đã từng là một chiến binh từ thời cô vừa vặn tuổi thiếu niên, cưỡi ngựa xông vào trận chiến ở vị trí là người dẫn đầu một đoàn quân Pháp hùng hậu. Cô đã từng nhìn thấy quá nhiều người bạn ngã xuống trên chiến trường và đã học được rằng nếu cô tập trung vào cái chết của họ thì cô không có khả năng chiến đấu. Ngay lúc này cô biết cô cần phải bảo vệ Nicholas và cô gái nhỏ. Sau này, sẽ có thời gian khóc thương Scathach Bóng tối, và sẽ cũng có thời gian để đi tìm sinh vật mà Flamel gọi là Dagon. Joan ước lượng sức nặng của thanh kiếm trong tay mình. Cô sẽ báo thù cho bạn cô.

Cô gái Pháp mảnh dẻ đi ngang qua đồng tàn tích nóng rực của chiếc xe cảnh sát và cúi sát mình trên đất, đọc một cách thành thạo những vết tích và những dấu hiệu trên những phiến đá ẩm ướt. Cô nghe thấy Nicholas và

Sophie bước ra khỏi chiếc Citroen tả tơi bầm dập và xuống con hẻm, bước vòng tránh những vũng dầu và nước bẩn. Nicholas đang mang thanh Clarent. Joan nghe rõ tiếng nó kêu vo vo khi ông ấy tiến gần đến chiếc xe hơi đang cháy, và cô tự hỏi không biết nó có còn kết nối với cậu con trai không.

“Có mấy người chạy ra khỏi xe và dừng lại ở đây,” cô nói, không nhìn lên, khi họ dừng lại bên cạnh cô. “Dee và Machiavelli đang đối diện với Josh. Cậu ấy đứng đằng kia.” Cô chỉ. “Chúng chạy qua vũng nước trở lại đó; hai người có thể nhìn thấy rõ đường viền giày của chúng trên đất.”

Sophie và Flamel cúi xuống và nhìn mặt đất. Họ gật đầu, dù cô biết họ không thể nhìn thấy gì cả.

“Bây giờ, đây mới là điều thú vị,” cô nói tiếp. “Đến đoạn những dấu chân của Josh hướng xuống con hẻm, và cậu đứng nhón gót, cứ như thể cậu ấy đang nghĩ đến việc bỏ chạy. Nhưng nhìn đây.” Cô chỉ vào dấu giày in trên đất mà chỉ có cô mới thấy được. “Bà người bạn họ cùng nhìn nhau đi khỏi đây, Dee và Josh đi trước, Machiavelli theo sau.”

“Cô có thể tho dấu bọn họ không?” Flamel hỏi gặng.

Joan nhún vai. “Để đến cuối con hẻm, có thể, nhưng phí xa kia thì...” Cô lại nhún vai lần nữa và vươn thẳng người lên, phúi bụi khỏi bàn tay. “Hết cách; có quá nhiều dấu chân khác.”

“Chúng ta sẽ làm gì?” Nicholas thì thào. “Chúng ta sẽ tìm thằng bé bằng cách nào?”

Ánh mắt Joan lướt từ khuôn mặt Flamel sang Sophie. “Chúng ta không thể... nhưng Sophie thì được.”

“Cách nào?” ông hỏi.

Joan chuyển động bàn tay theo một đường nằm ngang trước mặt cô. Nó để lại một mảnh ánh sáng có họa tiết rất mờ nhạt trong không khí, và con hẻm dơ bẩn thoáng đượm mùi hoa oải hương. “Cô bé là chị sinh đôi của cậu ấy: cô bé có thể lần theo luồng điện của cậu ấy.”

Nicholas Flamel chụp cả hai vai Sophie, buộc cô gái nhỏ nhìn vào mắt ông. “Sophie!” ông ọi giật. “Sophie, nhìn chú này.”

Sophie nhướn đôi mắt viền đỏ au nhìn Nhà Giả kim. Cô hoàn toàn chết lặng. Scatty bị bắt đi, và giờ Josh cũng biến mất, Dee và Machiavelli bắt cóc.

Mọi thứ như vỡ tan tành.

“Sophie,” Nicholas nói rất thanh thản, ánh mắt nhợt nhạt của ông bắt được và bám theo ánh mắt cô bé. “Chú cần cháu bây giờ phải mạnh mẽ lên.”

“Giá trị gì nữa?” cô hỏi. “Họ bị bắt mất rồi.”

“Họ chưa bị bắt mất,” ông nói đầy tin tưởng.

“Nhưng Scatty...” Cô gái nhỏ nắc lên.

“...là một trong những người phụ nữ nguy hiểm nhất thế giới,” ông nói nốt. “Cô ấy đã sống sót hai ngàn năm và chiến đấu với những sinh vật nguy hiểm hơn Dagon gấp bội.”

Sophie không rõ ông cố thuyết phục bản thân mình hay là thuyết phục cô nữa. “Cháu nhìn thấy cái thứ đó kéo chị ấy xuống dòng sông, và chúng ta chờ cho đến mười phút sau. Chị ấy không quay lên lại. Có lẽ chị ấy đã chết đuối mất rồi.” Tiếng cô bé nghẹn lại và cô có thể nhận từng giọt lệ đọng nơi lưng mắt. Cổ họng cô như bị nung trên lửa.

“Chú đã từng nhìn thấy cô ấy sống sót trong những tình huống không phải tồi tệ, mà là quá sức tồi tệ kia.” Nicholas cười mệt mỏi. “Chú nghĩ Dagon làm cô ấy rơi vào tình huống bất ngờ thôi! Scatty giống như con mèo: cô ấy ghét bị ướt. Dòng sông Seine chảy rất siết; chắc là bọn họ bị cuốn ra đến cửa sông. Cô ấy sẽ liên lạc với chúng ta.”

“Nhưng bằng cách nào? Chị ấy sẽ không hình dung chúng ta đang ở đâu.” Sophie thật sự rất ghét cách người lớn nói dối. Đúng là những lời nói dối ấy sao quá lộ liễu.

“Sophie,” Nicholas nói nghiêm túc. “Nếu Scathach còn sống, cô ấy sẽ tìm chúng ta. Tin chú đi.”

Và trong lúc ấy, Sophie nhận ra rằng cô không hề tin Nhà Giả kim.

Joan vong cánh tay qua vai Sophie và siết nhẹ. “Nicholas nói đúng đó. Scatty...” cô mỉm cười, và cả khuôn mặt cô sáng bừng. “Cô ấy đặc biệt lắm. Bà cô của cô ấy bỏ cô ấy trong những Vương quốc Bóng tối Địa ngục: cô ấy phải mất hàng mấy thế kỷ mới tìm được lối ra. Nhưng cô ấy đã làm được.”

Sophie gật đầu chậm chậm. Cô biết những họ đang nói là có thật—Bà Phù thủy Endor còn biết về Scathach hơn Nhà Giả kim hoặc Joan—nhưng cô

muốn nói rằng chính họ cũng đang rất lo lắng.

“Bây giờ, Sophie,” Nicholas lại tiếp tục. “Chú cần cháu tìm em trai cháu.”

“Bằng cách nào?”

“Tôi nghe thấy còi báo động,” Joan vừa nói gấp gáp, vừa ngoái nhìn xuống con hẻm. “Nhiều tiếng còi lắm.”

Flamel không chú ý đến lời cô. Ông nhìn chăm chăm vào đôi mắt xanh lơ nhàn nhạt của Sophie. “Cháu có thể tìm nó,” ông nằng nặc. “Cháu là chị gái sinh đôi của nó; có một mối liên kết thậm chí còn sâu xa hơn liên kết huyết thống. Cháu luôn biết được khi nào nó gặp chuyện, đúng không nào?”

Sophie gật đầu.

“Nicholas...,” Joan thúc, “Chúng ta hết thời gian rồi.”

“Cháu luôn cảm nhận được nỗi đau của nó, biết được nó buồn rầu hay bức bối?”

Sophie lại gật đầu lần nữa.

“Cháu được kết nối với nó, cháu có tìm thấy nó.” Nhà Giả kim xoay tròn đĩa con gái để co bé đôi mắt xuống con hẻm. “Josh đang đứng đây,” ông vừa nói vừa chỉ tay. “Dee và Machiavelli đang đứng đâu gần đây.”

Sophie rồi tung lên và phát cáu. “Nhưng bây giờ bị bắt hết rồi. Họ đem nó đi mất rồi.”

“Chú không nghĩ là họ ép buộc nó đi đâu đó, chú nghĩ nó đi với họ một cách tự nguyện,” Nicholas nói rất dịu dàng.

Những lời này đập vào Sophie như một cú đấm. Josh sẽ không rời bỏ cô đâu, đúng vậy chứ. “Nhưng tại sao?”

Flamel nhún vai rất nhẹ. “Ai biết được? Dee lúc nào cũng rất có sức thuyết phục, và Machiavelli là bậc thầy trong việc sử dụng mảnh khóe để lôi kéo. Nhưng chúng ta có thể tìm họ, cú chắc chắn như vậy. Những giác quan của cháu đã được Đánh thức, Sophie. Nhìn lại đi; tưởng tượng Josh đang đứng trước mắt cháu, *nhìn thấy nó*...”

Sophie hít một hơi thật sâu và nhắm mắt, rồi mở mắt ra lại. Cô không

nghe gì khác ngoài những thứ bình thường; cô đang đứng trong một con hẻm rác rưởi vung vãi dơ bẩn, những bức tường phủ đầy những hình vẽ trang trí công phu kiểu cao bỗ lớp thạch cao bề mặt đi, cùng với lớp khói của chiếc xe đang cháy cuộn xoáy quanh>“Luồng điện của nó vàng ánh kim,” Flamel nói tiếp. “Của Dee màu vàng.... Machiavelli màu xám hoặc màu trắng bị vấy bẩn...”

Sophie bắt đầu lắc đầu. “Cháu không sao nhìn thấy được,” cô cất tiếng.

“Vậy thì để chú giúp cháu.” Nicholas đặt bàn tay ông lên vai cô bé và đột nhiên mùi khó chịu của chiếc xe đang cháy được thay bằng mùi bạc hà tươi mát cay the. Ngay lập tức, luồng điện của cô lóe sáng bao quanh người, kêu lộp bộp và bắn tóe như pháo hoa, màu bạc tinh khiết giờ nhuộm màu xanh ngọc lục bảo từ luồng điện của Flamel.

Và rồi cô *nhìn thấy* cái gì đó.

Ngay trước mắt mình cô có thể nhận ra thấp thoáng đường viền mờ nhạt nhất của Josh. Nó giống như ma và rất mong manh, tạo nên từ cái gì đó mỏng hơn những sợi chỉ và nhỏ li ti như chấm bụi vàng lấp lánh, và khi cử động, cậu kéo theo mình những đường tơ dỗi màu trong không khí phía sau cậu. Bây giờ cô biết đi tìm cái gì, cô cũng có thể nhận ra chút ít những đường nét của Dee và Machiavelli trong không khí.

Cô chớp mắt thật chậm, e rằng làm những hình ảnh đó biến mất, nhưng không, chúng vẫn lơ lửng trong không khí trước mặt cô, và nếu có bất cứ vật gì xen vào, những màu sắc thậm chí còn bùng cháy lên mãnh liệt. Luồng điện của Josh sáng nhất trong hết thảy. Cô giơ tay sờ soạng, những ngón tay cô chạm phải bờ rìa vàng ánh của cậu em trai. Đờ như khói cuộn trôi đi khi một cơn gió nhẹ lùa vào.

“Cháu nhìn thấy họ rồi,” cô nói vẻ kinh sợ, tiếng cô chỉ vừa vắn chĩnh hơn một lời thì thào. Cô không bao giờ tưởng tượng mình có thể làm bất cứ thứ gì giống vậy. “Cháu có thể nhìn thấy những đường nét của họ.”

“Họ đã đi những đâu?” Nicholas hỏi.

Sophie dõi theo những vệt đầy màu sắc trong không khí; chúng dẫn đến cuối con hẻm. “Đường này,” cô nói, và bắt đầu lên đường xuống con hẻm về phía đường phố, với Nicholas sát gót bên cô.

Joan Arc nán ná lần cuối nhìn chiếc xe méo mó tơi tả của cô rồi đi theo

họ.

“Cô đang nghĩ gì?” Flamel hỏi.

“Tôi đang nghĩ khi tất cả chuyện này qua đi, tôi sẽ trả chiếc xe này về nguyên trạng mới tinh khôi như lúc đầu. Và rồi không bao giờ mang nó ra khỏi nhà để xe bao giờ nữa.”

“Có gì đó không ổn rồi,” Flamel nói khi họ đi len lỏi qua những con phố.

Sophie đang tập trung dữ dội vào việc đi theo cậu em sinh đôi của mình và không chú ý đến ông.

“cũng vừa nghĩ như vậy,” Joan nói. “Thành phố qua yên tĩnh.”

“Chính xác.” Flamel nhìn quanh. Đâu rồi những người dân Paris trên đường đi làm và những du khách thích ngắm cảnh trước khi thành phố chuyển sang nóng ngột ngạt và đông đúc? Vài người trên đường vội vã đi qua, nói chuyện với nhau rất sôi nổi. Không trung đầy tiếng còi báo động, và có cảnh sát khắp nơi. Và rồi Nicholas nhận ra rằng cơn điên cuồng của Nidhogg khắp thành phố đã được đưa tin và mọi người được cảnh báo phải tránh khỏi đường phố. Ông tự hỏi không biết nhà chức trách lấy lý do gì để giải thích vụ hỗn loạn này.

Cô bé cảm thấy một luồng cảm xúc sôi nổi: thật nhẹ nhõm vì cô đã không mất cậu. “Họ đi xuống,” cô nói.

“Xuống?” ông hỏi, mặt biến sắc thành một màu tái xanh bệnh hoạn. Ông hạ giọng chỉ hơn lời thì thầm một chút. “Cháu chắc không?”

“Chắc chắn,” cô bé nói, lo lắng vì vẻ mặt của ông. “Sao vậy ạ, có chuyện gì không ổn sao? Cái gì ở dưới đó? Hệ thống cống rãnh ạ?”

“Hệ thống cống rãnh... và còn tệ hơn nữa.” Nhà Giả kim chợt trông thật già và đầy mệt mỏi. Bên dưới chúng ta là những Hàm một huyền thoại của Paris,” ông thầm thì.

Joan cúi sát mình xuống và chỉ vào lớp bùn quanh bờ rìa tấm nắp đậy miệng cống bị xáo lộn. “Cái này được mở ra vừa mới đây thôi.” Cô nhìn lên, vẻ mặt đầy sát khí. “Ông nói đúng; bọn chúng đã đưa cậu ấy xuống tận lòng Đất chế Tử thần.”

CHƯƠNG 45

“Ồi, dừng lại!” Perenelle đập mạnh vào đỉnh đầu nhện Elder bằng cạnh cùn của ngọn giáo trong tay bà. Biểu tượng quyền lực cổ xưa rúc chiếu một luồng ánh sáng trắng lóa nóng bỏng và con nhện văng mạnh trở lại vào xa lim, đỉnh sọ nó kêu xèo xèo, khói xám xịt cuộn cuộn bốc lên.

“Đau!” Areop-Enap cau cấn, vì tức hơn là đau. “Bà lúc nào cũng làm tôi đau điếng. Bà suýt chút nữa giết chết tôi trong lần cuối cùng tôi gặp bà còn gì.”

“Và tôi có thể nhắc cho bà nhớ rằng lần cuối cùng mình gặp nhau, những tên đi theo bà định hiến tế tôi để làm cho ngọn núi lửa đã tắt hoạt động trở lại. Cổ nhiên tôi phải cảm thấy khó chịu rồi.”

“Bà phang nguyên ngọn núi vào đầu tôi” Areop-Enap nói bằng một giọng ngọng nghịu rất kỳ dị do những cái chân dài qua khổ. “Bà muốn giết tôi chắc.”

“Chỉ là một ngọn núi nhỏ thôi,” Perenelle nhắc. Bà nghĩ Areop-Enap là giống cái nhưng cũng không chắc chắn lắm. “Bà sống sót được trong hoàn cảnh còn tệ hơn vậy nữa mà.”

Tất cả những con mắt của Areop-Enap dòm vào ngọn giáo trong tay Perenelle. “Ít nhất bà có thể cho tôi biết tôi đang ở đâu không?”

“Ở Alcatraz. Hoặc đúng hơn, bên dưới Alcatraz, một hòn đảo nằm trong vịnh San Francisco trên bờ Tây của nước Mỹ.”

“Tân Thế giới à?” Areop-Enap hỏi.

“Phải, Tân Thế giới,” Perenelle nói, mỉm cười. Nhện Elder ăn dật này thường ngủ đông hàng mấy thế kỷ và đã bỏ lỡ những giai đoạn lịch sử vô cùng lớn lao của loài người.

“Bà làm gì ở đây?” Areop-Enap hỏi.

“Tôi là tù nhân—giống như bà vậy.” Bà bước lùi. “Nếu tôi hạ ngọn giáo xuống, bà có ý định làm điều gì ngu ngốc

“Ví dụ như cái gì?”

“Như nhảy vào tôi.”

Tất cả lông trên mấy cái chân của Areop-Enap dựng lên và buông xuống cùng một lúc như trông giàn hợp xướng. “Thỏa ước ngừng chiến nhé?” nhện Elder đề nghị.

Perenelle gật đầu. “Thỏa ước ngừng chiến,” bà đồng ý. “Dường như chúng ta có một kẻ thù chung.”

Areop-Enap di chuyển đến cánh cửa xà lim. “Bà có biết tôi đến đây bằng cách nào không?”

“Tôi phân nào hi vọng bà có thể kể cho tôi nghe chuyện đó,” Perenelle nói.

Vài con mắt cảnh giác nhìn ngọn giáo đang bùng sáng, con nhện ngáp ngừng bước ra xà lim đi vào hành lang. “Nơi cuối cùng tôi còn nhớ là đảo Igup. Nó là một phần của Polynesia,” nó nói thêm.

“Micronesia,” Perenelle nói. “Tên này được đổi hơn một trăm năm mươi năm trước. Chính xác là bà ngủ bao nhiêu năm rồi, Lão Nhện?” bà hỏi, gọi sinh vật này bằng cái tên thườ

“Tôi không rõ... Lần cuối chúng ta gặp nhau và có chút hiểu lầm là khi nào? Tính theo năm loài người ấy, Bà Phù thủy,” nó nói thêm.

“Khi tôi và Nicholas ở Pohnpei điều tra tàn tích của Nan Madol,” Perenelle nói ngay. Bà có một trí nhớ gần như hoàn hảo. “Lúc đó khoảng hai trăm năm trước,” bà nói thêm.

“Vậy thì tôi tranh thủ chớp mắt đâu khoảng thời gian đó,” Areop-Enap vừa nói vừa bước ra xà lim đi vào hành lang. Đằng sau nó, xà lim trở nên sống động với hàng triệu con nhện. “Tôi như mình vừa thức dậy sau một hồi chớp mắt rất ngon lành,” nó chậm rãi nói. “Tôi nhìn thấy Pháp sư Dee... nhưng hắn không ở một mình. Có ai đó nữa—*một thứ gì đó* nữa—với hắn. Chỉ đạo hắn.”

“Ai vậy?” Perenelle hỏi dồn. “Cố nhớ lại đi, Lão Nhện, chuyện này rất quan trọng.”

Areop-Enap nhắm từng con mắt lại và nó cố khơi gợi lại xem chuyện gì đã xảy ra. “Cái gì đó ngăn tôi lại,” nó nói, tất cả con mắt của nó mở ra cùng

một lúc. “Cái gì đó rất mạnh. Ai đó cùng với hắn đã được bảo vệ bằng một tấm chắn ma thuật cực kỳ mạnh.” lên rồi nhìn xuống hành lang. “Đường đó hả?” nó hỏi.

“Đường này.” Perenelle chỉ bằng ngọn giáo. Dù Areop-Enap đã kêu gọi ngưng chiến, nhưng Perenelle không muốn dừng trước một trong những Elder mạnh nhất mà không có thứ vũ khí gì. “Tôi ngạc nhiên tại sao hắn muốn bà trở thành tù nhân.” Một ý nghĩ bất chợt hiện đến và bà đột ngột ngừng lại đến nỗi Areop-Enap va phải bà, gần như úp nguyên phần mặt lên cái sàn đầy bùn. “Nếu bà phải chọn lựa, Lão Nhện, nếu phải chọn giữa việc các Elder trở lại thế giới này với việc để nó lại trong bàn tay của loài người, bà sẽ chọn ai?”

“Nữ Phù thủy,” Areop-Enap nói, mồm hé ra như tạo một nụ cười để lộ những cái răng kinh khủng, “tôi là một trong những Elder cổ vũ việc chúng ta nên để lại trái đất này cho dòng dõi loài vượn. Tôi nhận thấy rằng thời của chúng ta trên hành tinh này đã qua rồi; chúng ta hầu như đã hủy hoại nó bằng chính tính ngạo mạn của mình. Đã đến lúc nhường bước và để nó lại cho loài người.”

“Vậy bà không ưa thích gì việc trở lại của các Elder?”

“Không.”

“Và nếu có một cuộc chiến, bà sẽ đứng về phe ai—các con người?”

“Nữ Phù thủy,” Areop-Enap nói rất nghiêm túc. “Trước đây tôi đã từng sát cánh với loài người. Cùng với họ hàng của mình, Hekate và Bà Phù thủy Endor, tôi đã giúp mang lại văn minh cho hành tinh này. Mặc cho đáng về bề ngoài tôi thế nào, nhưng lòng trung thành của tôi luôn dành cho con người.”

“Và đó là lý do vì sao bây giờ Dee phải nhốt bà. Hắn không thể để cho một người mạnh như bà kề vài chiến đấu cùng loài người được.”

“Vậy thì cuộc đối đầu quả thực đã phải gần lắm rồi,” Areop-Enap nói. “Nhưng Dee và các Elder Đen tối không thể làm gì được cho tới khi chúng chiếm được Cuốn sách của...” Tiếng Areop-Enap kéo dài rồi mất hút. “Chúng đã có cuốn sách rồi hả?”

“Hầu như là vậy,” Perenelle khốn khổ xác nhận. “Và bà nên biết phần còn lại của câu chuyện. Bà có thường nghe nói đến lời tiên tri về cặp sinh đôi

không?”

“Tất nhiên. Lão già vớ vẩn, Abraham, cứ luôn mồm ra rả về cặp sinh đôi và viết quàng xiên những lời tiên tri không thể giải đoán được của lão ấy lên cuốn *Codex*. Bản thân tôi không bao giờ tin một lời nào trong đó. Và trong ngàn năm quen biết lão ta, tôi thấy lão chưa bao giờ có lấy được một điều đúng.”

“Nicholas đã tìm thấy cặp sinh đôi.”

“Chà.” Areop-Enap im lặng một lúc, rồi nhún cái gì đó như cái vai, những con mắt cùng lúc nhấp nháy đóng lờ như một dàn hợp xướng. “Vây là Abraham cũng đúng được một điều; giỏi, đó là điều đầu tiên.”

Trong lúc vất vả bước trong lớp bùn ngập đến mắt cá chân, Perenelle thuật lại những chi tiết những gì bà đã khám phá trong những xà lim bên trên, bà để ý thấy dù kích thước to lớn, nhưng nhện Elder lại đi như lướt trên bề mặt lớp nhóp nhúa đó. Phía sau họ, trên tường và trần là rung rung hàng triệu con nhện theo Elder. “Tôi tự hỏi tại sao Dee không giết chết bà đi.”

“Hắn không thể,” Areop-Enap nói một cách đơn giản. “Cái chết của tôi sẽ lay động đến vô số những Vương quốc Bóng tối. Không như Hekate, tôi có nhiều bạn bè, và rất nhiều trong số họ sẽ đến điều tra. Dee không muốn chuyện đó.” Areop-Enap im bật, nó bước đến cây giáo đầu tiên trong số những cây giáo mà Perenelle đã đẩy xuống. Một cái chân khổng lồ lật nó lên, con nhện xem xét những vết mờ nhạt của nét chữ tượng hình được vẽ trên đầu ngọn giáo. “Tôi tò mò,” nó ngọng nghịu. Những Ngôn từ Quyền Năng này. Chúng đã cổ xưa lắm rồi từ khi Elder còn thống trị trái đất. Và tôi nghĩ chúng tôi đã phá hủy chúng lẫn tất cả những gì ghi nhận về chúng. Làm thế nào mà tay Pháp sư người Anh kia khám phá ra chúng được?”

“Tôi không ngạc nhiên vì nhưng thứ tương tự như vậy,” Perenelle lật ngọn giáo trong tay bà để nhìn vào những nét tượng hình vuông vức. “Có lẽ là hắn sao chép được cậu thần chú ở đâu đó.

“Không,” Areop-Enap nói. “Những từ đặt riêng lẻ vẫn có sức mạnh, điều đó đúng, nhưng Dee đã sắp xếp chúng thành một kiểu mẫu đặc biệt để nhốt được tôi trong xà lim. Mỗi lần tôi cố trốn thoát, là cứ như thể là tôi đâm đầu vào một bức tường cứng ngắc. Trước đây tôi đã từng nhìn thấy kiểu mẫu đó, nhưng đó là vào những ngày trước cả cơn sụp đổ của Danu Talis. Thực ra,

bây giờ nghĩ lại, tôi mới nhớ lần cuối cùng tôi thấy kiểu này lúc ấy trước khi chúng tôi tạo ra lục địa đảo và kéo nó từ đáy biển lên. Một người nào đó đã chỉ dẫn cho Dee; một người biết cách tạo ra Thần chú Canh giữ đầy ma thuật này, người nào đó đã từng nhìn thấy chúng.”

“Không ai biết Elder của Dee là ai, hẳn phục vụ cho ai,” Perenelle tư lự nói. “Nicholas đã hoài công hàng thập kỷ cố khám phá xem rốt cuộc ai điều khiển tay Pháp sư

“Một ai đó già,” Areop-Enap nói. “Già như tôi hoặc thậm chí còn già hơn. Một trong những Elder vĩ đại, có lẽ vậy.” Tất cả những con mắt của nhện Elder nhấp nháy. “Nhưng điều đó không thể; không ai trong số họ sống sót sau Sụp đổ của Danu Talis cả.”

“Bà sống sót.”

“Tôi không phải là một trong những Elder vĩ đại,” Areop-Enap nói đơn giản.

Họ đến đầu bên kia của đường hầm và de Ayala chớp mắt hiện hữu trước mắt họ. Ông đã là hồn mà hàng mấy thế kỷ và đã nhìn thấy những điều kỳ diệu cũng như những loài quý sứ, nhưng ông chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ thứ gì như Areop-Enap, và việc trông thấy sinh vật khổng lồ này đã làm ông bang hoàng không nói nên lời.

“Juan,” Perenelle nói nhẹ nhàng. “Nói tôi nghe xem.”

“Nữ thần Quạ ở đây,” cuối cùng ông ta mới nói. “Mụ ta gần như ở phía trên chúng ta, đậu trên đỉnh tháp nước hết như một con kền kền khổng lồ. Mụ ta đang chờ bà bước ra. Mụ ta đã tranh cãi với con nhân sư,” hồn ma nói thêm. *“Con nhân sư nói rằng các Elder đã cho nó; Morrigan lại tuyên bố rằng Dee bảo bà là của mụ ta.”*

“Thật vui vì được nhiều người ưa chuộng,” Perenelle vừa nói vừa nhìn theo chiều dài của ống thông gió vào vùng tối. Bà liếc xéo sang Areop-Enap. “Tôi tự hỏi không biết mụ ta có biết bà đang ở đây không.”

“Không chắc,” Lão Nhện nói. “Dee chắc hẳn chẳng có lý do gì phải cho mụ ta biết, và với quá nhiều sinh vật thuộc thần thoại đầy ma thuật trên hòn đảo này, mụ ta sẽ không thể phân biệt được luồng điện của tôi đâu.”

Perenelle xoắn môi bật ra một nụ cười làm bừng sáng khuôn mặt bà.

“Chúng ta sẽ làm mục ấy ngạc nhiên chăng?”

CHƯƠNG 46

Josh Newman dừng lại và nuốt nước bọt một cách khó khăn. Lúc này bất cứ giây phút nào, cậu cũng thấy mình như sắp sửa nôn ra. Dù trời mát lạnh và lòng đất ẩm ướt, nhưng cậu vẫn đổ mồ hôi, tóc cậu ép sát vào da đầu, chiếc áo thun lạnh lẽo và dính sát dọc theo chiều dài xương sống cậu. Cậu đã vượt sự hoảng sợ, băng qua nôi kinh hãi và lao thẳng vào trạng thái gần như chết điếng.

Đi vào hệ thống cống rãnh đã là đủ tồi tệ lắm rồi. Dee giật mạnh tấm đập miệng cống ra khỏi nền đất mà không cần chút cố gắng nào, và họ thình lình bật mạnh ra sau khi một chùm khí hôi thối, bắn thiu bị hút lên con đường. Khi mùi giạt bớt đi, Dee tuột vào lỗ hồng đỏ, giây lát sau Josh làm theo và cuối cùng là Machiavelli. Họ trèo xuống một cái thang kim loại ngắn và đứng ở phía đầu bên kia trong một đường hầm quá hẹp đến nỗi họ phải đi hàng một và quá thấp đến nỗi chỉ mình Dee có thể thẳng người. Đường hầm nghiêng dần, và Josh há miệng hớp một hơi thật mạnh vì nước lạnh như nước đá thình lình chảy ngập giày cậu. Một thứ mùi kinh khủng, và cậu đánh liều cố không nghĩ đến những gì cậu đang lội qua.

Dee tạo ra một quả cầu ánh sáng màu trắng ngả màu xanh lơ lạnh lẽo, mùi trứng thối khó chịu của lưu huỳnh át đi những mùi trong cống rãnh. Quả cầu nhấp nhô và nhảy múa trong không trung cách khoảng ba tấc trước mặt Pháp sư, quét lên toàn bộ bên trong đường hầm mái vòm chật hẹp một thứ ánh sáng xám tro trần trụi hòa lẫn vào bóng tối sâu thẳm không thể xuyên thấu được. Khi họ lồm bồm tiến lên, Josh có thể nghe tiếng những vật chuyển động và thoáng thấy những điểm sáng màu đỏ lấp lánh đổi chỗ trong bóng đen. Cậu hi vọng chúng là những con chuột.

“Tôi không...” Josh lên tiếng, giọng cậu méo mó vang lên trong đường hầm chật hẹp. “Thiệt tình là tôi không thích những không gian nhỏ tí nào.”

“Tôi cũng vậy,” Machiavelli nói thêm vừa đủ nghe. “Có một thời gian ngắn tôi bị nhốt trong tù, lâu lắm rồi. Tôi không bao giờ quên cảm giác

“Có tệ giống như vậy không?” Cậu hỏi, giọng run run.

“Tệ hơn chứ.” Machiavelli đang bước đi phía sau Josh và hần chòm người ra đằng trước nói thêm, “Ráng bình tĩnh đi. Đây chỉ mới là đường hầm bảo dưỡng; chúng ta sẽ đi vào những cống rãnh riêng trong giây lát nữa.”

Josh hít một hơi thật sâu và bịt miệng vì cái mùi. Cậu phải nhớ chỉ thở bằng miệng thôi. “Và điều đó thì giúp được gì?” cậu làu bàu qua kẻ răng.

“Những cống rãnh của Paris là những tấm gương phản chiếu đường phố bên trên,” Machiavelli giải thích, hơi thở ấm của hắn phả vào tai Josh. “Những ống cống lớn hơn cao đến bốn mét rưỡi.”

Machiavelli nói đúng; chỉ sau ít phút họ thoát khỏi đường hầm bảo dưỡng tù túng và kín mít để đi vào ống cống cao có khung vòm đủ rộng để lái một chiếc xe hơi xuyên qua. Những bức tường bằng gạch được chiếu sáng và viền bằng những đường ống đen có cảm giác độ dày khác nhau. Đâu đó đằng xa, nước tung tóe chảy ùng ục.

Josh cảm thấy chứng sợ không gian hẹp dịu đi chút ít. Thịnh thoảng Sophie lại phát sợ trong những không gian mở rộng; cậu thì sợ những chỗ bị vây chặt chung quanh. Chứng sợ khoảng không rộng và chứng sợ khoảng không hẹp. Cậu hít một hơi sâu; không khí vẫn tuôn ra mùi hôi thối, nhưng ít ra còn thở được. Cậu kéo vạt trước của chiếc áo thun đen lên phủ mặt và hít vào: nó bốc mùi. Khi nào ra khỏi đây—*nếu* cậu còn ra khỏi đây được—cậu phải đốt hết mọi thứ, cả chiếc quần jeans thiết kế riêng không đựng hàng mà Saint-Germain đã tặng cho cậu. Cậu vội vàng thả cái áo xuống, nhận ra rằng gần như cậu đã phoi ra cái túi đựng hai trang của cuốn *Codex* trên sợi dây cậu đang đeo nơi cổ. Mặc cho chuyện gì xảy ra bây giờ, cậu kiên quyết sẽ không trao nộp những trang sách này cho Dee, không giao cho tới khi cậu chắc chắn—rất rất rất chắc chắn—rằng động cơ của Pháp sư là lương thiện.

“Chúng ta đang ở đâu?” cậu kinh ngạc thốt ra, ngoái nhìn Machiavelli. Dee đã đi vào giữa ống cống rồi, trái banh cứng màu trắng giờ xoay tròn ngay trên lòng bàn tay đang xòe rộng của hắn.

Tay người Ý liếc nhìn xung quanh. “Tôi không hình dung ra,” hắn thú nhận. “Có khoảng hai ngàn một trăm ki lô mét ống cống—khoảng một ngàn ba trăm dặm,” nhìn thấy cái nhìn trống rỗng trên khuôn mặt Josh, hắn bổ sung. “Nhưng đừng lo, chúng ta không lạc đường đâu. Hầu hết đều có bảng chỉ đường của riêng chúng.”

“Bảng chỉ đường trong hệ thống cống rãnh?”

“Hệ thống cống rãnh của Paris là một trong những điều kỳ diệu lớn lao nhất của thành phố này,” Machiavelli

“Lại đây!” Tiếng Dee vỡ ra, vang vọng trong một gian phòng.

“Ông có biết chúng ta đang ở đâu không?” Josh hỏi một cách thanh thản. Bằng kinh nghiệm cậu biết mình cần phải để trí mình mẫn xao lãng đi; một khi cậu bắt đầu nghĩ đến sự chật hẹp của các đường hầm và sức nặng khối đất phía trên cậu, chứng sợ khoảng hẹp sẽ biến cậu thành một người suy nhược.

“Chúng ta đang đi xuống, vào phần sâu nhất, cổ nhất của hầm mộ. Cậu sẽ được Đánh thức.”

“Ông có biết người mà chúng ta sắp gặp không?”

Gương mặt thường hay dừng dung của Machiavelli nhăn nhó đến co rúm lại. “Biết. Qua danh tiếng thôi. Tôi chưa hề gặp mặt bao giờ.” Hắn hạ giọng chỉ nhỉnh hơn tiếng thì thầm một chút và nắm tay áo Josh, kéo cậu lùi lại. “Chưa quá trễ để quay lại đâu,” hắn nói.

Josh chớp mắt kinh ngạc. “Dee sẽ không thích vậy.”

“Chắc chắn là không thích rồi,” Machiavelli tán thành kèm theo một nụ cười chế giễu.

Josh bối rối. Dee đã nói với Machiavelli không phải là bạn hắn, và rõ ràng là hai người đàn ông này không hợp nhau. “Nhưng tôi nghĩ ông và Dee cùng một phe.”

“Cả hai chúng tôi đều phục vụ cho các Elder, đó là sự thật,... nhưng tôi không bao giờ tán thành Pháp sư người Anh này và những phương pháp của ông ta.”

Dẫn đầu nhóm, Dee rẽ vào một đường hầm nhỏ và ngừng lại trước một cánh cửa kim loại được bảo vệ bằng một cái khóa móc dày cộp. Hắn cầu ngang bản lề của khóa móc kim loại bằng những móng tay hơi thôi nhiễm đầy năng lượng màu vàng bản thủ và kéo cánh cửa mở bật ra. “Nhanh lên,” hắn gọi với ra sau một cách thiếu kiên nhẫn.

“Người... người mà chúng ta sắp gặp đây,” cậu nói chậm chậm, “họ thật sự có thể Đánh thức năng lượng của tôi không?”

“Tôi không nghi ngờ gì về việc này,” Machiavelli nói dịu dàng. “Việc Đánh thức quan trọng với cậu lắm sao?” hắn hỏi, và Josh ý thức rằng Machiavelli đang chăm chú nhìn cậu rất gần.

“Chị tôi đã được Đánh thức—chị gái sinh đôi của tôi,” cậu giải thích chậm rãi. “Tôi muốn... tôi *cần* Đánh thức năng lượng mình để chúng tôi lại được giống nhau.” Cậu nhìn người đàn ông cao ráo có mái tóc t“Điều đó có ý nghĩa gì không?”

Machiavelli gật đầu, gương mặt hắc mang một chiếc mặt nạ rất khó đọc được cảm xúc. “Nhưng đó có phải là lý do duy nhất không, Josh?”

Cậu con trai nhìn hắc một hồi lâu trước khi quay đi chỗ khác. Machiavelli đúng; đó không phải là lý do duy nhất. Khi cầm thanh Clarent, cậu đã trải nghiệm một thoáng lơ mờ của những gì hắc phải giống như những giác quan được Đánh thức. Trong chốc lát, cậu cảm thấy thật sự mình đang sống, cậu đã cảm thấy trọn vẹn... và hơn bất cứ thứ gì khác, cậu muốn được trải nghiệm cảm giác đó lần nữa.

Dee dẫn họ vào một đường hầm khác, thậm chí còn hẹp hơn đường hầm thứ nhất nữa là khác. Josh cảm thấy dạ dày quặn siết lại và trái tim bắt đầu đập thui thui. Đường hầm này bề ngoặt và quanh co đâm xuống bên dưới thành một chuỗi các cầu thang thanh mảnh. Những phiến đá ở đây cũ hơn, những bậc thang hình dáng không đều, những bức tường mềm và bề vụn khi họ chạm nhẹ qua. Ở vài chỗ nó quá hẹp đến nỗi Josh phải xoay mình nghiêng qua một bên để nhét người vào. Cậu bị kẹt lại trong một góc đặc biệt chật hẹp và đột nhiên bắt đầu cảm thấy một cơn đau khó thở sôi sục trong ngực cậu. Rồi Dee nắm một cánh tay cậu và không hề khách sáo kéo mạnh cậu lột qua, xé một đường dài phía sau lưng áo thun của cậu. “Gần đến đó rồi,” Machiavelli làu bàu. Hắc hơi nâng cánh tay lên và trái banh ánh sáng bạc đang nhấp nhô lập tức bay lên cao hơn trong không khí, để lộ ra đường hầm gạch loang lổ.

“Đợi chút đi; để tôi còn kịp thở chứ.” Josh cúi gập người, bàn tay đặt trên đầu gối, thở dốc. Cậu nhận ra rằng bao lâu cậu còn tập trung vào trái banh ánh sáng và không nghĩ đến tường và trần sát trên người cậu thì cậu vẫn OK. “Làm sao ông biết chúng ta đang đi đâu?” cậu nói hỏn hển. “Trước nay ông đã từng ở đây chưa?”

“Hồi đó tôi đã từng ở đây... lâu lắm rồi,” Dee nói, nhe răng cười. “Còn bây giờ, tôi chỉ đi theo ánh sáng này thôi.” Ánh sáng trắng gay gắt làm cho nụ cười của Pháp sư biến thành cái gì đó rất nguy hiểm.

Josh nhớ lại một mảnh khóe huấn luyện viên bóng đá của cậu đã dạy cậu. Cậu quần bàn tay mình quanh dạ dày và ép mạnh khi cậu hít vào và đứng thẳng dậy. Cảm giác buồn nôn chợt dịu hẳn. “Chúng ta sắp gặp ai?” cậu hỏi.

“Kiên nhẫn nào, giống người, hãy kiên nhẫn.” Dee nhìn ngang qua Josh đến chỗ Machiavelli đang đứng. “Tôi chắc chắn ông bạn người Ý của chúng ta sẽ tán thành. Một trong những lợi thế lớn lao của người bất tử là người ta học được tính kiên nhẫn. Có một câu nói: ‘những điều tốt đẹp sẽ đến với những ai biết chờ đợi’.”

“Không phải lúc nào cũng là điều tốt đẹp,” Machiavelli làu bàu khi Dee quay đi chỗ khác.

Ở cuối đường hầm hẹp là một cánh cửa kim loại thấp, trông như thể không được mở ra đã hàng thập kỷ nay và lớp kim loại cứng bị gì ấy ăn vào một bức tường đá vôi rỉ nước. Dưới ánh sáng trắng, Josh nhìn thấy rỉ sét nhuộm phien đá trắng nhờ nhờ thành một thứ màu như máu khô.

Trái banh ánh sáng nhấp nhô trong không khí khi Dee miết móng tay màu vàng sáng rực quanh rìa cánh cửa, cắt nó rời khỏi khung, mùi trứng thối khó chịu òa lên mùi cống rãnh.

“Đi qua khỏi đây là cái gì?” Josh hỏi. Vì bắt đầu kiềm chế nỗi sợ hãi của mình, nên cậu cảm thấy một chút hồi hộp. Một khi cậu được Đánh thức, cậu sẽ chuồn khỏi đây và trở lại với Sophie. Cậu quay người nhìn Machiavelli, nhưng tay người Ý lắc đầu và chỉ vào Dee. “Tiến sĩ Dee?” Josh hỏi.

Dee đập cho cánh cửa thấp mở ra và giật nó khỏi cái khung. Đá mềm bẻ vụn và rơi xuống chung quanh như tuyết. “Nếu tôi đúng—và hầu như tôi

luôn đúng,” Pháp sư nói thêm, “thì lối này dẫn chúng ta vào Những Hàm mộ của Paris.” Dee để cánh cửa dựa vào tường rồi bước qua lỗ hồng.

Josh hụp người lòn xuống theo hần. “Tôi chưa bao giờ nghe nói về chúng cả.”

“&Iuời bên ngoài Paris được nghe,” Machiavelli nói, “song, cùng với cống rãnh, chúng là một trong những kỳ công của thành phố này. Trên hai trăm bảy mươi cây số đường hầm bí ẩn và rối rắm phức tạp. Những hầm mộ đã từng là mỏ đá vôi. Và bây giờ chúng đầy ...”

Josh bước qua lỗ hồng, đứng thẳng lên và nhìn quanh.

“... những xương.”

Cậu con trai cảm thấy cái gì đó quặn lại nơi lổm thượng vị và cậu nuốt nước bọt một cách khó khăn, một vị chua và đắng nghét đắng sau cổ họng cậu. Ngay phía trước, trong chùng mực cậu có thể nhìn thấy trong đường hầm u ám, những bức tường, khoảng trần uốn vòm và thậm chí dưới sàn đều xếp đầy những khúc xương người bóng láng.

CHƯƠNG 47

Nicholas vừa bẫy cái nắp miệng cống lên được thì điện thoại của Joan reo vang, tiếng líu ríu the thé ở cung bậc chói tai làm tất cả họ đều nhảy dựng lên vì sợ hãi. Nhà Giả kim thả rơi cái nắp đập vào chỗ cũ kêu một tiếng vang rền, ông lẹ làng nhảy giật lùi lại trước khi nó rơi thẳng xuống mấy ngón chân ông.

“Francis,” Joan vừa bảo họ vừa búng tay mở điện thoại. Cô nói với Saint-Germain bằng giọng Pháp liền thoảng và rồi bật đóng điện thoại cầm tay nghe một tiếng tách. “Anh ấy” cô nói. “Anh ấy nói rằng không vì bất cứ lý do gì mà chúng ta chui xuống đi vào hầm mộ mà không có anh ấy.”

“Nhưng chúng ta không thể chờ,” Sophie phản đối.

“Sophie đúng. Chúng ta nên—” Nicholas lên tiếng.

“Chúng ta sẽ chờ,” Joan nói quả quyết bằng một giọng đã từng có lần ra lệnh cho cả một đạo quân. Cô đặt bàn chân nhỏ nhắn lên cái nắp đập miệng cống.

“Họ sẽ đi mất thôi,” Sophie nói một cách tuyệt vọng.

“Francis nói anh ấy biết họ đang đi đâu,” Joan nói rất nhẹ nhàng. Cô quay người Nhà Giả kim. “Anh ấy nói ông cũng biết. Phải vậy không?” cô hỏi gặng.

Nicholas hít vào một hơi và rồi gật đầu dứt khoát. Ánh sáng trong buổi sáng sớm cuốn hết mọi sức sống khỏi khuôn mặt ông, để lại trên đó một màu da nén đã bị phai đi. Những quầng thâm dưới mắt ông tím rím và sưng phồng lên. “Tôi tin như vậy.”

“Đi đâu cơ?” Sophie hỏi. Cô cố giữ bình tĩnh. Cô luôn kiểm chế tâm trạng của mình tốt hơn cậu em trai, nhưng ngay lúc này cô chỉ muốn ngửa cổ lên trời và kêu thét lên trong cơn tuyệt vọng. Nếu Nhà Giả kim biết Josh đang đi đâu, tại sao họ không đến thẳng đó ngay bây giờ?

“Dee đang mang Josh đi nhờ người Đánh thức năng lượng của cậu ấy,” Flamel chậm rãi nói, rõ ràng là ông đang cẩn thận lựa lời.

Sophie cau mày, rối trí. “Điều đó có gì xấu? Chúng ta chẳng phải muốn vậy sao?”

“Đúng, đó là điều chúng ta muốn, nhưng không phải *cách* chúng ta muốn.” Dù khuôn mặt ông không biểu lộ gì, nhưng có nỗi đau trong đôi mắt ông. “Phụ thuộc rất nhiều vào việc ai—hay cái gì—Đánh thức năng lượng của một người. Đó là một quá trình rất nguy hiểm. Thậm chí có thể chết.”

Sophie từ từ quay người nhìn ông. “Song chú lại sẵn sàng cho phép Hekate Đánh thức cả cháu và Josh.” Suốt từ đầu đến giờ em trai cô luôn đúng: Flamel đã đặt cả hai chị em trong nguy hiểm. Giờ cô có thể nhìn thấy điều đó.

“Việc đó cần thiết để cháu tự bảo vệ mình. Có nguy hiểm, phải, nhưng không đũa nào trong các cháu sẽ gặp bất cứ nguy hiểm nào trong tay Nữ thần ấy.”

“Vậy thì những loại nguy hiểm nào?”

“Hầu hết các Elder không bao giờ sự hào phóng với những gì họ gọi là giống người. Rất ít trong số họ sẵn sàng ban tặng mà không kèm vài loại điều kiện,” Flamel giải thích. “Món quà hấp dẫn nhất các Elder có thể ban cho là sự bất tử. Con người muốn sống vĩnh hằng. Cả Dee lẫn Machiavelli đều đang phục vụ cho các Elder Đen tôi là những người đã tặng cho chúng sự bất tử.”

“Phục vụ?” Sophie vừa hỏi vừa nhìn từ Nhà Giả kim sang Joan.

“Chúng là những kẻ hầu hạ,” Joan dịu dàng nói, “một vài người sẽ gọi là nô lệ. Đó là cái giá cho sự bất tử và sức mạnh.”

Điện thoại của Joan reo lên với kiểu đồ chuông đó và cô bật mở nắp điện thoại. “Francis?”

“Sophie,” Flamel bình thản nói tiếp, “món quà bất tử có thể bị lấy đi khỏi một người bất cứ lúc nào, và nếu điều đó xảy ra thì tất cả những năm tháng họ sống một cách không tự nhiên đó sẽ ập đến với họ trong giây lát. Một số các Elder bắt những người họ Đánh thức làm nô lệ, biến họ thành những người chỉ đỡ hơn người đỡ sống đỡ chết một chút thôi.”

“Nhưng Hekate đã không làm cho cháu thành bất tử khi bà ấy Đánh thức cháu,” Sophie cãi.

“Không như Bà Phù thủy Endor, tria qua vô số những thế hệ Hekate không hề quan tâm đến con người. Bà luôn giữ trung lập trong các cuộc chiến tranh giữa những người như bọn chú thường bảo vệ con người chống lại

những Elder Đen tối.” Một nụ cười cay đắng vắn vẹo đôi môi mỏng dính của ông. “Có lẽ nếu bà ấy chọn đứng về một phe, thì đến hôm nay biết đâu bà vẫn còn sống.”

Sophie nhìn vào đôi mắt xanh nhợt nhạt của ông. Cô lại nghĩ rằng nếu Flamel không đi vào Vương quốc Bóng tối của Hekate, chắc hẳn là Elder đó vẫn còn sống. “Chú đang nói Josh gặp nguy hiểm hả?” cuối cùng cô nói.

“Nguy hiểm khủng khiếp.”

Cái nhìn chăm chăm của Sophie không rời khuôn mặt của Flamel. Josh đang gặp nguy hiểm không phải vì Dee và Machiavelli, nhưng bởi vì Nicholas đã đặt hai chị em vào tình huống kinh khủng này. Ông ta đang bảo vệ chúng, ông ta nói vậy, và có lần cô đã từng tin như vậy mà không hề đặt một câu hỏi. Nhưng bây giờ... bây giờ cô không biết phải nghĩ gì.

“Chà.” Joan đóng nắp điện thoại nghe một tiếng tách, nắm tay Sophie và kéo cô xuống con hẻm đi về phía con phố. “Francis đang trên đường tới đây.”

Flamel nhìn nắp đậy miệng cống lần cuối, rồi dứt thành Clarent bên dưới áo khoác và vội vã theo sau

Joan dẫn họ ra khỏi con phố ngang nhỏ hẹp lên trên địa lộ du President Wilson, rồi nhanh nhẹn rẽ trái đi vào đường Debrousse và hướng trở lại về phía dòng sông. Không gian đầy những âm thanh của vô số tiếng còi xe cảnh sát và xe cứu thương, và trong khoảng trời trên đầu những chiếc trực thăng cảnh sát kêu rù rù thật thấp trên thành phố. Đường phố hầu như hoàn toàn trống trơn, và không ai để ý đến ba người đang chạy tìm chỗ ẩn náu.

Sophie rùng mình; toàn bộ quang cảnh quá kỳ dị. Giống những gì cô đã nhìn thấy trong một cuốn phim tài liệu về chiến tranh trên kênh Discovery.

Đến cuối đường Debrousse, họ gặp Saint-Germain đang chờ trong một chiếc BMW đen không có đặc tính gì rõ rệt ngoài việc rất cần phải đi rửa. Cánh cửa hành khách đằng sau hơi mở hé, và tấm kính cửa sổ nhuộm màu ở chỗ tài xế hạ xuống kêu rền rền khi họ đến gần. Saint-Germain cười toét miệng có vẻ vui mừng. “Nicholas, thầy nên về nhà thường hơn; thành phố hỗn loạn quá. Tất cả đều kích động khủng khiếp. Con chưa từng phản kích nhiều như thế này hàng mấy thế kỷ nay.”

Joan Chuối xuống bên cạnh chồng, trong khi Nicholas và Sophie bước ra

bằng sau. Saint-Germain khởi động, tiếng động cơ nổ như đại bác, nhưng Nicholas chồm người ra phía trước và siết nhẹ vai ông.

“Đừng chạy nhanh quá. Chúng ta không cần làm mọi người chú ý đâu,” ông cảnh báo.

“Nhưng với tình trạng hoảng loạn trên đường phố thế này, chúng t cũng không thể lái xe chậm được,” Saint-Germain chỉ ra ngoài. Ông giảm tốc độ cho xe ra khỏi khúc quanh và bắt đầu lên đường xuống đại lộ New York. Ông lái xe bằng một tay đặt tay lên tay lái, còn tay kia rũ xuống trên lưng ghế, vịn người ra sau để nói chuyện với Nhà Giả kim.

Hoàn toàn chết lặng, Sophie ngồi sụp xuống dựa vào cửa sổ, nhìn chồng chọc vào dòng sông lấp lóa bên tay trái mình. Xa xa, phía đối diện với dòng sông Seine giờ cô có thể nhận ra tháp Eiffel quen thuộc vút lên trên những mái nhà. Cô thấy kiệt sức và đầu quay mòng mòng. Cô rời tung lên khi nghĩ đến Nhà Giả kim. Nicholas không thể là người tồi tệ, phải vậy không? Saint-Germain và Joan—Scatty nữa—rõ ràng rất kính trọng ông. Ngay cả Hekate và Bà Phù thủy Endor cũng thích ông. Những ý nghĩ lung linh mà cô biết không phải của cô cứ lờn vờn đúng nơi bờ rìa tâm thức cô, những khi cô cố tập trung vào, chúng lại trôi đi. Chúng là ký ức của Bà Phù thủy, và theo bản năng, cô biết chúng rất quan trọng. Chúng có liên quan đến những hầm mộ, và những sinh vật đang sống trong vùng sâu thẳm đó...

“Người ta cho biết, cảnh sát báo cáo là một phần hầm mộ bị sụp và làm mấy căn nhà sập theo,” Saint-Germain đang nói. “Họ tuyên bố rằng những cống rãnh bị gãy làm rỉ khí mê-tan, cacbonic và CO lên thành phố. Khi vực trung tâm Paris đang bị phong tỏa và di tản. Người ta khuyên mọi người nên ở nguyên trong nhà.”

Nicholas ngã người vào ghế ngồi bọc da và nhắm mắt. “Có ai bị thương không?” ông hỏi.>“Một số ít bị đứt tay chân và thâm tím, ngoài ra không thấy báo cáo nào nghiêm trọng hơn.”

Joan lắc đầu kinh ngạc. “Nếu xét đến những thứ vừa bị giẫm đạp, giày xéo khắp thành phố, thì đó đúng là một phép màu nho nhỏ rồi.”

“Nidhogg có bị nhìn thấy không?” Nicholas hỏi.

“Chưa có bất kỳ tin tức chính thức nào được đăng, nhưng có một số hình ảnh không rõ lắm chụp bằng điện thoại di động được đưa lên blog, và cả hai

tờ *Le Monde* và *Le Figaro* đều tuyên bố là họ có những hình ảnh độc quyền về những gì mà họ gọi là ‘Sinh vật từ Hàm mộ’ và ‘Quái thú Địa ngục’.”

Sophie chồm người ra phía trước, theo dõi cuộc nói chuyện. Cô nhìn từ Nicholas sang Saint-Germain và rồi quay trở lại Nhà Giả kim. “Chẳng bao lâu cả thế giới sẽ biết sự thật. Rồi chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Không có gì cả,” hai người đàn ông cùng nói một lượt.

“Không có gì sao? Nhưng điều đó không thể?”

Joan xoay người trong ghế. “Nhưng đó là những gì sắp xảy ra. Chuyện này sẽ được che đậy lại.

Sophie nhìn Flamel. Ông gật đầu tán thành. “Đơn giản là hầu hết mọi người dù có thể nào cũng sẽ không tin, Sophie. Chuyện này rồi cũng sẽ qua đi như một trò chơi khăm hay một trò đùa tình nghịch thôi. Những người cho đó là chuyện thật sẽ được gọi là những nhà lý luận về âm mưu im tin. Và cháu có thể chắc chắn rằng người của Machiavelli đã tiêu hủy hết mấy bức ảnh đó rồi.”

“Sự việc chỉ xảy ra trong một hai tiếng đồng hồ,” Saint-Germain nói, “những biến cố như sáng nay sẽ đơn giản được báo cáo là một tai nạn rủi ro. Việc trông thấy con quỷ sẽ bị cười nhạo và được nêu qua loa như một chứng cuồng loạn nào đó thôi.”

Sophie lắc đầu không tin. “Ông không thể giấu giếm những chuyện này như thế mãi được.”

“Các Elder đã làm như vậy trong suốt các thiên niên kỷ nay,” Saint-Germain vừa nói vừa nghiêng tấm kính chiếu hậu để có thể nhìn Sophie. Ở vùng tối bên trong chiếc xe, cô bé nghĩ đôi mắt xanh lơ nhạt của ông hơi rực sáng. “Và cô phải nhớ rằng loài người thật ra không muốn tin vào ma thuật. Họ không muốn biết rằng thần thoại và huyền thoại là những chuyện hầu như luôn dựa trên sự thật.”

Joan giơ tay ra và đặt tay mình nhẹ nhàng trên cánh tay chồng. “Nhưng em không đồng ý; con người luôn tin vào ma t chứ. Chỉ trong vài thế kỷ sau cùng này lòng tin đó mới biến mất thôi. Em nghĩ rằng họ thật sự muốn tin, bởi vì tận trong tim mình, họ biết đó là sự thật. Họ biết rằng ma thuật thực sự tồn tại.”

“Cháu thường tin vào ma thuật,” Sophie nói rất thanh thản. Cô bé lại quay người nhìn ra thành phố, nhưng phản chiếu trong tấm kính, cô lại nhìn thấy một phòng ngủ của trẻ con được sơn màu tươi sáng: phòng ngủ của cô bé, năm, có lẽ là sáu năm trước. Cô không hình dung được nó ở đâu—căn nhà ở Scottsdale, có thể, hay chắc hẳn là ở Raleigh; lúc ấy họ di chuyển loanh quanh quá nhiều. Cô đang ngồi giữa giường, chung quanh là những cuốn sách yêu thích của mình. “Hồi cháu còn nhỏ, cháu đã đọc truyện công chúa và thầy phù thủy, hiệp sĩ và pháp sư. Mặc dù biết đó chỉ là truyện, nhưng cháu muốn ma thuật có thực. Cho tới bây giờ,” cô nói thêm giọng đầy cay đắng. Cô ngoảnh đầu nhìn Nhà Giả kim. “Tất cả những chuyện thần tiên có thực chú?”

Flamel gật đầu. “Không phải mọi chuyện thần tiên, chỉ những chuyện huyền thoại là dựa vào sự thật; mọi truyện thần thoại là dựa trên những việc có thật.”

“Ngay cả những chuyện rùng rợn?” cô thì thào.

“Đặc biệt là những chuyện rùng rợn.”

Một nhóm ba chiếc trực thăng săn tin bay thấp kêu ù ù trên đầu, tiếng ồn ào từ những cánh quạt của chúng làm rung đến tận bên trong chiếc xe, Flamel chờ đến khi chúng đi qua rồi ông mới chồm tới trước. “Ta đi đâu đây?”

Saint-Germain chỉ thẳng ra phía trước mé bên phải. “Có một lối vào bí mật đi đến các hầm mộ trong vườn Trocadero. Nó dẫn thẳng vào những hầm bị cấm. Con đã kiểm tra lại trên những bản đồ cổ; con nghĩ lộ trình của Dee đầu tiên sẽ đưa bọn họ xuyên những ống cống rồi xuống những đường hầm sâu hơn. Chúng ta sẽ bù được ít thời gian bị mất bằng lối này.”

Nicholas Flamel ngồi trở lại vào ghế rồi giơ tay siết lấy tay Sophie. “Tất cả rồi sẽ tốt thôi,” ông nói.

Nhưng Sophie không còn tin lời ông.

Lối vào hầm mộ đi ngang qua một cái vỉa lộ thường thấy đặt vào lòng đất. Một phần phủ đầy rêu và cỏ, nó được giấu trong một hàng cây nằm phía sau một vòng quay ngựa gỗ được sơn phết rất đẹp và chạm khắc lộng lẫy ở đầu kia vườn rất ăn tượng này đầy tràn du khách, nhưng sáng hôm nay chúng vắng tanh, và những con ngựa gỗ trống lóc của vòng đu quay nhấp nhô lên xuống bên dưới tấm vải bạt kẻ sọc hai màu xanh trắng.

Saint-Germain cắt ngang một lối đi hẹp và dẫn họ vào một miếng cỏ và màu nâu cháy nắng bởi ánh mặt trời mùa hè. Ông dừng lại trên một tấm vỉ lò kim loại hình tam giác không rõ rệt. “Tôi đã không dùng đường này từ năm 194” Ông quỳ xuống, nắm lấy mấy thanh ngang và kéo mạnh. Nó không nhúc nhích.

Joan liếc xéo qua Sophie. “Khi tôi và Francis cùng với những người Kháng chiến Pháp chiến đấu chống lại quân Đức, chúng tôi đã dùng những hầm mộ này như một căn cứ. Chúng tôi có thể xuất hiện bất ngờ bất cứ nơi đâu trong thành phố.” Cô lấy mũi giày gõ nhẹ vào cái vỉ lò kim loại. “Đây là một trong những nơi ưa thích của chúng tôi. Thậm chí trong chiến tranh những khoảnh vườn luôn đầy người, và chúng tôi có thể lẫn vào những đám đông đó một cách dễ dàng.”

Không khí chợt đượm hương mùa thu đậm đặc mùi lá cháy, và rồi những thanh kim loại trong tay Francis bắt đầu bùng sáng một sức nóng đỏ rực, rồi trắng lóa. Kim loại hóa lỏng và chảy tan, những đốm màu sền sệt biến mất bên dưới ống thông gió. Saint-Germain giật mạnh phần còn lại của vỉ lò ra khỏi cái lỗ và ném nó qua một bên, rồi đu người xuống cái lỗ. “Có một cái thang ở đây.”

“Sophie, cháu đi kế tiếp,” Nicholas nói. “Chú sẽ đi sau cháu. Joan, cô đi sau cùng nhé?”

Joan gật đầu. Cô nắm cạnh của chiếc ghế dài bằng gỗ gần đó và kéo nó ngang qua cỏ. “Tôi sẽ kéo nó đặt trên cái lỗ trước khi trèo xuống. Chúng ta không muốn bất kỳ khách tham quan nào rơi vào đây, phải không nào?”

Sophie thận trọng trèo xuống cáo lỗ, bàn chân cô rà tìm những thanh ngang của cái thang. Cô cẩn thận hạ người xuống. Cô tưởng nó phải hơi thối và kinh khiếp lắm, nhưng nó chỉ có mùi nhạt nhẽo và mốc ẩm. Cô bắt đầu đếm những nấc thang nhưng bỏ cuộc không đếm nữa đâu đó trong khoảng bảy mươi hai, dù vậy cô vẫn có thể nói một cách nhanh chóng nhờ vào hình vuông thu nhỏ của bầu trời trên đầu họ rằng họ đang trèo rất sâu xuống bên dưới lòng đất. Cô không sợ hãi—không phải cho bản thân mình. Những đường hầm và những không gian hẹp không làm cô sợ, nhưng em trai cô rất sợ khoảng hẹp: giờ nó đang cảm thấy thế nào? Dạ dày cô đảo lộn như thể có hàng ngàn con bướm đang dờn chuyển; cô cảm thấy buồn nôn. Miệng cô khô queo và cô biết rằng—bằng bản năng, một cách mù quáng—rằng đây là cách

em trai cô cảm thấy ngay đúng lúc đó. Cô biết Josh rất sợ hãi.

CHƯƠNG 48

Xương,” Josh nói mà điếng người, cậu nhìn lên nhìn xuống đường hầm.

Bức tường ở ngay trước cậu được tạo bởi hàng trăm cái đầu lâu chỗ vàng khè bản thủ chỗ trắng hếu như nhúng thuốc tẩy. Dee sai bước xuống hành lang và bầu ánh sáng của hắn ném ra những bóng tối đang nhảy múa và uốn éo, làm cho khối cầu hiện ra cứ như thể những hốc mắt trống hoác đang chuyển động, bám theo hắn.

Josh lớn lên với xương; cậu biết chúng không có gì đáng sợ cả. Nghiên cứu của ba cậu là nguyên những bộ xương. Khi còn trẻ con, cả cậu và Sophie đã chơi trong những nhà kho của viện bảo tàng đầy những phần còn lại của bộ xương, nhưng hết thấy chúng là xương của thú và khủng long. Thậm chí Josh còn giúp gắn đuôi của một con chim ăn thịt đã được trưng bày trong Viện Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Còn những cái xương này... những cái này là... những cái này là...

“Tất cả những cái này là xương người hả?” cậu thì thào.

“Đúng,” Machiavelli nó nhẹ nhàng, giờ thì bản chất giọng Ý hiện rõ trong tiếng nói của hắn. “Những phần còn lại của ít nhất sáu triệu xác người dưới đây. Có lẽ hơn. Những hầm mộ bắt nguồn từ những mỏ đá vôi khổng lồ.” Hắn thỉnh thoảng ngón tay cái lên phía trên. “Cũng cùng loại đá vôi này đã được dùng để xây dựng thành phố. Paris được xây trên những đường hầm ngang dọc rồi rầm.”

“Họ đã xuống đây như thế nào?” Tiếng Josh run run. Cậu húng hắng ho, khoanh chặt cánh tay quanh người và ráng giữ vẻ thờ ơ, như thể cậu hoàn toàn không sợ hãi gì cả. “Trông chúng cũ kỹ quá; chúng đã ở đây bao lâu rồi?”

“Chỉ mới một hai trăm năm nay thôi,” Machiavelli nói, làm cậu ngạc nhiên. “Khoảng cuối thế kỷ mười tám, những bãi tha ma của Paris đã đầy tràn. Lúc ấy tôi ở trong thành phố,” hắn nói thêm, miệng vặn xoắn lại về kinh tởm. “Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ thứ gì như vậy. Có quá nhiều người chết trong thành phố mà những bãi tha ma thường chỉ là những gò đất khổng lồ thấy rõ từng cái xương trong đó. Paris hẳn là một trong những thành phố xinh đẹp nhất thế giới, nhưng nó cũng bản thủ nhất. Còn tệ hơn London—và

điều này nói lên được một thứ gì đó!” Hấn cười lớn, và âm thanh vang đi vọng lại giữa những bức tường xương và méo mó thành một thứ góm guốc. “Hồi thối không thể tả, và thực sự có những con chuột bụi như con chó. Bệnh tật lan tràn và bộc phát thành trận dịch là chuyện bình thường. Cuối cùng, người ta nhận thấy rằng những khu nghĩa địa đầy tràn này phải có liên quan gì đó đến sự lây lan. Vì vậy người ta quyết định giải tỏa hết các bãi tha ma và di dời những thứ còn lại xuống các mỏ đá.”

Cố gắng không nghĩ đến một thực tế là xương của những người phần lớn chết vì những căn bệnh kinh khủng đang bao vây quanh mình, Josh tập trung vào những bức tường. “Ai làm ra những hoa văn này?” Cậu vừa hỏi vừa chỉ vào một thiết kế trang trí hình pháo hoa mặt trời rất đặc biệt được tạo ra bằng cách dùng xương người với những chiều dài khác nhau để làm những tia nắng.

Machiavelli nhún vai. “Ai biết được? Một người nào đó muốn tôn vinh sự chết, có lẽ vậy; một người đang cố gắng nhận ra được ý nghĩa trong cõi hỗn mạng lạ thường. Con người luôn mong muốn tìm thấy trật tự trong cảnh hỗn loạn,” hánhàng nói thêm.

Josh nhìn hấn. “Ông gọi họ...*chúng tôi*, là ‘con người’.”

Cậu quay người tìm Dee, nhưng Pháp sư gần như đã đi đến đầu kia của hành lang và đã ngoài tầm nghe. “Dee gọi chúng tôi là giống người.”

“Đừng lẫn lộn tôi với Dee,” Machiavelli nói với một nụ cười lạnh tanh.

Josh bối rối. Ở đây ai là người có quyền lực hơn—Dee hay Machiavelli? Cậu đã tưởng là Pháp sư, nhưng cậu bắt đầu ngờ rằng tay người Ý này kiểm soát mọi chuyện nhiều hơn. “Scathach nói với chúng tôi là ông nguy hiểm và xảo quyệt hơn Dee,” cậu vừa nghĩ vừa buột miệng nói ra.

Nụ cười của Machiavelli biến thành một nụ cười rộng ngoác đầy thích thú. “Đó là điều đẹp đẽ nhất mà cô ta từng nói về tôi.”

“Có thật vậy không? Ông có nguy hiểm hơn Dee không?”

Machiavelli ngẫm nghĩ một lát. Rồi hấn mỉm cười và đường hàm thoáng một mùi rần nhàn nhạt. “Tất nhiên.”

“Nhanh lên; lối này,” Tiên sĩ Dee gọi lại, tiếng nói bị dẹt ra vì những bức tường hẹp và trần thấp. Hấn quay người hướng thẳng xuống đường hầm được

viền bằng xương, mang ánh sáng theo cùng. Josh định chạy theo hắn, cậu không muốn ở một mình trong cảnh tăm tối hoàn toàn, nhưng rồi Machiavelli bật tanh tách những ngón tay và ánh sáng trắng xám của ngọn lửa từ vậy nên mỏng mảnh thanh lịch hiện ra trong lòng bàn tay.

“Không phải tất cả những đường hầm đều giống thế này,” Machiavelli vừa tiếp tục, vừa chỉ vào những khúc xương đặt gọn gàng trên tường, những hình dạng và hoa văn đều đặn. “Một số đường hầm nhỏ đơn giản chỉ là những mẫu và những mảnh xương ăn khớp nhau chất cao lên.”

Hai người ôm một khúc quanh trong đường hầm và thấy Dee đang chờ, chân gõ nhịp một cách nôn nóng. Hắn quay người và đi ngay không nói tiếng nào.

Josh tập trung nhìn vào lưng Dee và quả cầu ánh sáng nhảy nhót trên vai hắn khi họ len lỏi sâu dần sâu dần vào khu hầm mộ; làm như vậy giúp cậu quên đi những bức tường dường như cứ tiến sát hơn qua mỗi bước chân. Khi đi qua đường hầm, cậu để ý có một số xương trên đó những ngày tháng được viết nguệch ngoạc, nghệ thuật cạo bề mặt để lộ lớp bên dưới khác màu này chỉ có từ nhiều thế kỷ nay, và cậu nhận ra rằng chỉ có những bước chân nhỏ nhấn của Dee in dấu vào lớp bụi dày trên sàn. Những đường hầm này không ai dùng tới từ rất lâu rồi.

“Người ta có bao giờ xuống tới đây không?” cậu hỏi Machiavelli, nói chuyện chỉ để nghe được âm thanh trong sự im lặng ngọt ngào nặng nề thô

“Có. Một phần hầm mộ được mở cho công chúng vào,” Machiavelli nói, tay vẫn giơ cao, ngọn lửa mỏng manh làm nổi bật hoa văn trang trí bằng xương gắn vào tường, những bóng tối nhảy múa khiến chúng sống động lung linh. “Nhưng có nhiều ki-lô-mét hầm mộ bên dưới thành phố, và cả vùng mênh mông này không có bản đồ chỉ dẫn. Thám hiểm những đường hầm đó rất nguy hiểm và không hợp pháp, tất nhiên, nhưng người ta vẫn làm. Những người đó được gọi là những cataphile, người nghiên cứu hầm mộ Paris. Thậm chí còn có một đơn vị cảnh sát đặc biệt, gọi là những cataflic, đi tuần tra trong những đường hầm này.” Machiavelli vẫy cánh tay vào những bức tường chung quanh, ngọn lửa nhảy múa dữ dội nhưng không bị tắt ngấm. “Nhưng chúng ta sẽ đi gặp một nhóm khác dưới đây. Lãnh địa này hoàn toàn không ai biết đến. Giờ chúng ta đang ở sâu bên dưới thành phố, đây là một trong những mỏ đá có trước nhất được đào từ nhiều thế kỷ trước.”

“Sâu bên dưới thành phố,” Josh chậm chậm nhấn lại. Cậu khum vai mình lại, tưởng tượng cậu có thể cảm thấy sức nặng của Paris trên đầu, nhiều tấn đất, bê tông và thép ép xuống người cậu. Chúng sợ khoảng hẹp có nguy cơ áp đảo cậu, và cậu cảm thấy như thể những bức tường rung động, rợn rợn. Cổ họng cậu khô cong, môi nứt nẻ, và có cảm giác cái lưỡi phồng lớn ra trong miệng. “Tôi nghĩ,” cậu thì thào với Machiavelli, “tôi nghĩ tôi muốn quay lên trở lại mặt đất bây giờ, nếu việc đó OK.”

Tay người Ý chớp mắt thật sự ngạc nhiên. “Không Josh, không được, không OK chút nào.” Machiavelli vươn tay siết nhẹ vai Josh và cậu con trai cảm thấy một luồng hơi ấm chảy khắp người. Luồng điện của cậu rạn vỡ, và không khí ngột ngạt trong đường hầm đượm mùi cam và mùi rắn khét lẹt. “Quá trễ để làm như vậy rồi,” Machiavelli nhẹ nhàng nói. Hắn hạ thấp giọng xuống thì thầm. “Chúng ta đã đi quá sâu... không có đường quay lại. Cậu sẽ để những hàm mộ này Đánh thức hoặc là...”

“Hoặc là gì chứ?” Josh hỏi, khi cậu nhận ra, bằng một cảm giác kinh hãi dâng lên, tay người Ý sẽ kết thúc câu nói này như thế nào.

“Hoặc là cậu sẽ không bao giờ rời khỏi đó được,” Machiavelli nói một cách đơn giản.

Họ ôm theo một khúc quanh và bắt đầu xuống một đường hầm dài thẳng tắp như mũi tên. Những bức tường ở đây thậm chí được trang trí còn lộng lẫy hơn, cũng bằng xương nhưng những hoa văn vuông vức kỳ lạ này Josh gần như nhận ra ngay. Chúng giống hệt những bức vẽ cậu từng thấy trong các nghiên cứu của ba cậu và trông giống như những nét chạm khắc của người Maya hay Aztec; nhưng những chữ viết tượng hình vùng trung Mỹ đang làm gì trong Hàm mộ ở Paris này?

Dee đang đợi họ ở cuối đường hầm. Đôi mắt xám của hắn sáng quắc trong ánh sáng phản chiếu, ánh sáng này cũng làm da hắn ửng đỏ một cách bệnh hoạn. Khi hắn nói, giọng Anh dày cộp, và những con chữ nhả ra quá nhanh đến nỗi khó mà hiểu được hắn đang nói gì. Josh không thể nói là Pháp sư bị kích động hay là hồi hộp, và điều đó làm cậu thậm chí còn sợ hãi hơn.

“Bây giờ đây là một ngày vô cùng quan trọng với cậu, cậu bé, một ngày trọng yếu. Không chỉ vì năng lượng cậu sẽ được Đánh thức, mà là cậu sẽ được gặp một trong những Elder mà đến nay loài người vẫn còn nhớ đến. Đó là một vinh dự lớn lao.” Hắn vỗ tay. Ngụp đầu xuống, hắn giơ hai bàn tay

lên, đưa quả cầu ánh sáng ra, và lộ ra hai cây cột bằng xương người uốn vòng cung hình thành một dạng khung cửa. Đằng sau lỗ hồng, là một bóng đen hoàn toàn. Bước lùi lại, hắt ra lệnh, “Cậu đi trước.”

Josh chần chừ và Machiavelli nắm cánh tay cậu và siết chặt. Khi hắt nói, tiếng hắt thấp và hồi hã. “Mặc cho chuyện gì xảy ra, cậu không được tỏ ra sợ hãi, và không hoảng hốt. Cuộc sống của cậu, chính sự minh mẫn của cậu, phụ thuộc vào đó. Cậu hiểu không?”

“Không sợ hãi, không hoảng hốt,” Josh nhắc lại. Cậu bắt đầu bị thở quá nhanh. “Không sợ hãi, không hoảng hốt.”

“Bây giờ thì đi đi.” Machiavelli buông cánh tay cậu bé ra và đẩy thẳng về phía Dee và ô cửa bằng xương “Hãy để năng lượng được Đánh thức,” hắt nói, “và tôi hi vọng nó sẽ thành công.”

Có cái gì đó trong giọng nói của Machiavelli làm Josh ngóai lại. Có một ánh nhìn gần như là tội nghiệp trên đôi mắt xám lóe sáng, môi vắn vẹo một nụ cười đáng sợ. Hắt nhướn chân mày lên. “Cậu không muốn được Đánh thức sao?”

Và Josh thật sự chỉ có một câu trả lời.

Liếc nhìn lại Machiavelli lần nữa, cậu giơ tay nửa vờ chào tạm biệt, hít một hơi thật sâu và bước qua ô cửa vòm đi vào vùng tối đen như mực. Ánh sáng tỏa ra khi Dee theo sau cậu, và cậu bé khám phá ra rằng cậu đang đứng trong một căn phòng hình tròn rộng mênh mông dường như toàn bộ được chạm khắc trong một khối xương khổng lồ—những bức tường uốn cong láng mượt, trần màu vàng sáng bóng, thậm chí sàn màu giấy da nện cũng cùng hình dạng và kết cấu như những bức tường đầy xương bên ngoài.

Dee đặt tay lên eo lưng Josh và thúc cậu tiến tới. Josh bước hai bước rồi dừng lại. Ít ngày vừa qua đã dạy cho cậu biết đón nhận những điều bất ngờ—những điều kỳ diệu, những sinh vật và những con quỷ: nhưng đây, đây quả thật đáng thất vọng.

Gian phòng trống rỗng ngoại trừ một cái bệ tượng bằng đá hình chữ nhật nhô lên giữa hai phòng. Quả cầu ánh sáng của Dee nhấp nhô trên thềm, rọi sáng mọi chi tiết chạm khắc sắc lẹm. Nằm phẳng lì trên bề mặt phiến đá vôi rỗ lỗ chỗ là bức tượng của một người đàn ông mặc áo giáp bằng da và kim loại trông rất cổ xưa, hai bàn tay đeo găng dài bọc quanh cái chuôi dày của

một thanh kiếm rộng bản dài ít nhất một mét tám. Nhón chân lên, Josh có thể thấy rằng cái đầu của pho tượng hoàn toàn được bọc trong một chiếc nón sắt che kín khuôn mặt.

Josh nhìn quanh. Dee đang đứng bên phải khung vòm và Machiavelli đã bước vào phòng và chọn một chỗ bên trái. Cả hai nhìn cậu chăm chú. “Chuyện... chuyện gì xảy ra đây?” cậu hỏi, giọng bèn bẹt và bị bóp nghẹt lại trong gian phòng.

Cả hai người đàn ông đều không ai trả lời. Machiavelli khoanh tay và hơi nghiêng đầu sang một bên, đôi mắt hẹp lại.

“Ai đây?” Josh vừa hỏi vừa chĩa ngón cái vào bức tượng. Cậu không mong đợi câu trả lời từ Dee, nhưng khi cậu quay qua tay người Ý cậu nhận ra rằng Machiavelli không nhìn cậu, hắn đang nhìn ra *đằng sau*. Josh xoay quanh... ngay đúng lúc hai sinh vật như con ác mộng hiện hình ra khỏi vùng bóng tối.

Mọi thứ trên người chúng đều trắng, từ nước da gần như trong veo cho đến mái tóc mịn chảy xuống lưng và quét lét bết lên mặt sàn sau lưng chúng. Không thể nói chúng là đàn ông hay đàn bà. Chúng có kích thước cỡ một đứa trẻ con nhỏ nhắn, ốm tong teo một cách không tự nhiên, với cái đầu phình ra như củ hành, trán rộng và cằm nhọn hoắc. Tai rộng quá khổ cùng những cái bướu sừng nhỏ xíu trên đỉnh sọ. Đôi mắt tròn quay to tướng không có con ngươi gắn chặt vào cậu, và khi những sinh vật đó bước tới trước, cậu nhận ra rằng có cái gì không ổn nơi cẳng chân chúng. Bảui chúng cong ngoặt ra sau, rồi cẳng chân lòi ra phía trước ngay nơi đầu gối và kết thúc bằng những cái móng che như chân dê.

Chúng tách nhau ra đi vòng qua phiến đá, và theo bản năng, Josh định quay lưng chạy thoát, nhưng rồi cậu nhớ lời Machiavelli dặn phải đứng yên. Hít một hơi, cậu nhìn sát vào sinh vật đang tiến đến gần hơn và khám phá ra rằng nó không đến nỗi kinh khủng lắm như lúc vừa thoát nhìn: nó quá nhỏ bé gần như là mỏng manh, yếu ớt. Cậu nghĩ cậu biết chúng là ai; cậu từng nhìn thấy hình chúng trên những mảnh gốm vỡ của Hy Lạp hay La Mã trên kệ sách trong công trình nghiên cứu của mẹ. Chúng là những thần đồng ánh sáng có sừng có đuôi, hoặc có thể là thần rừng nửa người nửa dê; cậu không rõ mấy thứ đó khác nhau chỗ nào.

Nhưng sinh vật này từ từ vây tròn lấy Josh, vươn những bàn tay ra, ngón rất dài và đầu mút là những cái móng đen thui dơ bẩn, bơi bơi trên chiếc áo

thun rách te tua của cậu, cầu véo lên mặt vải của chiếc quần jeans. Chúng nói chuyện với nhau, tiếng líu ríu the thé, những tiếng nói gần như không thể nghe được đặt trên những cái răng nhọn sắc. Một ngón tay lạnh thấu xương chạm vào lớp thịt nơi da dày của cậu và luồng điện cậu bật ra và nổ lấp bốp những tia lửa vàng ánh. “Này!” cậu la lên. Những sinh vật nhảy lùi lại, nhưng chỉ một cú chạm đó cũng đủ đưa trái tim Josh vào cuộc đua. Ngay lập tức những nỗi sợ không tên mà cậu từng tưởng tượng ghi chặt lấy cậu, và tất cả những cơn ác mộng làm cậu kinh khiếp nay tràn cả ra ngoài, bỏ mặc cậu thờ hồn hên và run rẩy, đầm đìa mồ hôi lạnh buốt. Thần đồng ánh sáng thứ hai lao thẳng tới trước và đặt bàn tay lạnh ngắt lên mặt Josh. Đột nhiên, tim cậu nhảy điên cuồng, da dày cậu khuấy tung lên với nỗi hoảng hốt không suy xét gì được.

Hai sinh vật nắm lấy nhau và nhảy chồm chồm, những tràng cười ngặt nghẽo làm não động hết chung quanh.

“Josh.” Tiếng nói như ra lệnh của Machiavelli phá vỡ cơn hoảng hốt đang dâng lên của cậu và làm các sinh vật kia im bật. “Josh nghe đây. Nghe tôi nói, tập trung vào. Những vị thần rừng này đơn giản là những sinh vật được nuôi sống bằng phần cơ bản nhất của cảm xúc con người: một con đói ngấu những cơn sợ hãi, con còn lại thì yêu thích cơn hoảng loạn. Chúng là Phobos và Deimos.”

Vừa nghe kể tên chúng ra, cả hai thần rừng bắt đầu lùi vào, biến mất dần vào vùng tối, cho tới khi chỉ nhìn thấy những con mắt to tướng lông quẹt của chúng, đen thui và sáng quắc trong ánh sáng của quả cầu trôi lơ lửng.

“Chúng là những Kẻ Canh gác cho vị Thần Ngủ.”

Và rồi, phiến đá cổ nghìn ken kết, bức tượng bật ngồi dậy và xoay đầu nhìn Josh. Bên trong chiếc nón sắt, hai con mắt sáng rực một màu đỏ lòm như máu tươi.

CHƯƠNG 49

“Đây có phải là Vương quốc Bóng tối không ạ?” Sophie hỏi bằng một giọng thì thào đầy kinh hãi, hơi thở cô bé nghẹt lại trong cuống họng.

Cô đang đứng ngay ở lối vào một đường hầm dài thẳng tắp mà những bức tường được trang trí và kẻ viền bằng những thứ gì trông giống như xương người. Lẻ loi một bóng đèn công suất thấp ném thứ ánh sáng vàng chạch đùng đục vào khoảng không.

Joan siết cánh tay cô và cười nhẹ. “Không. Chúng ta vẫn ở trong thế giới của chúng ta. Chào mừng đến với khu Hầm mộ của Paris.”

Đôi mắt Sophie lấp lánh ánh bạc ký ức của Bà Phù thủy chảy qua vùng ký ức của cô. Bà Phù thủy Endor biết rõ những hầm mộ này của Paris. Sophie đang đưa thân mình lách qua lách lại trên đế giày khi một chùm hình ảnh bất ngờ chấn chìm cô: những người đàn ông và đàn bà ăn mặc rách rưới tả tơi đang moi đá từ những cái hố khổng lồ trong lòng đất, bị giám sát bởi những người lính canh mặc đồng phục sĩ quan chỉ huy La Mã. “Đây là những mộ đá,” cô thì thào.

“Rất lâu rồi,” Nicholas nói. “Và bây giờ đây là ngôi mộ của hàng triệu người dân Paris và một người khác nữa...”

“Thần Ngủ,” Sophie nói, tiếng cô rạn vỡ. Đây là một Elder mà Bà Phù thủy vừa kính tởm vừa thương hại.

Saint-Germain và Joan bang hoàng vì kiến thức của cô bé. Thậm chí Flamel cũng giật mình.

Sophie bắt đầu lạnh run lấy bầy. Cô quán cánh tay quanh người, cố đi thẳng trước những ý tưởng đen tối đổ ập qua trí não mình. Thần Ngủ đã từng có lần là một Elder...

... Trên một chiến trường đang bốc cháy, cô nhìn thấy một chiến binh cô độc mặc áo giáp da và kim loại, cầm một thanh kiếm cao đến gần bằng ông, đang đánh bật những sinh vật văng thẳng ra khỏi Kỷ Jura.

... Ở cộng một thành phố cổ, chiến binh ấy mặc đồ da và kim loại một mình chống cự một bầy đàn đông đúc toàn những bọn người quái thú giống vượn trong khi một dọc những người lính nạn nôi đuôi nhau chạy thoát thân

qua một cánh cổng khác.

... Trên những bậc thềm của một kim tự tháp cao ngút mắt, người chiến binh hiên ngang bảo vệ một người phụ nữ đơn độc và một đứa trẻ khổ những sinh vật lai tạp giữa rắn và chim.

“Sophie...”

Cô bé rùng mình, bây giờ toàn thân cô lạnh như nước đá, răng va vào nhau lập cập. Những hình ảnh thay đổi; bộ áo giáp bằng da và kim loại sáng bóng đã thành bản thiêu, bùn dính khô cứng, vằn vện và lem luốc. Người chiến binh, cũng vậy, đã thay đổi rất nhiều.

... Người chiến binh phóng qua một ngôi làng nguyên sơ bị băng đá khóa chặt, ông gào rú lên như một con thú dữ, trong khi một bọn người mình phủ đầy lông lá tên thì chạy như bay cố thoát khỏi hắn, tên thì co rúm lại vì sợ hãi.

... Người chiến binh phi ngựa dẫn đầu một đạo quân hùng hậu pha trộn lai tạp giữa thú dữ và người cùng xông vào một thành phố khói lửa rực sáng gi một sa mạc hoang vắng.

... Người chiến binh đứng giữa một thư viện bao la đầy những sơ đồ, giấy da nén và những cuốn sách bằng kim loại, vải và vỏ cây. Thư viện đang cháy dữ dội đến nỗi những cuốn sách kim loại chảy lỏng ra. Quạt mạnh thanh kiếm của mình xuống một loạt kệ, ông phần nộ quét thêm không biết bao nhiêu cuốn sách vào đống lửa.

“Sophie!”

Luồng điện của cô gái nhỏ lập lòe và nổ lốp bốp khi Nhà Giả kim nắm chặt vai cô và siết thật mạnh.

“Sophie!”

Giọng Flamel gầm lên đưa cô ra khỏi trạng thái hôn mê. “Cháu nhìn thấy... cháu nhìn thấy...” cô cất tiếng khàn khàn. Cổ họng cảm thấy đau buốt, và cô đã cắn quá chặt bên trong má đến nỗi nghe thấy rõ ràng vị kim loại ghê tởm của máu trong miệng mình.

“Thậm chí chú còn không thể tưởng tượng nổi những gì cháu đã nhìn thấy,” ông nói bằng giọng rất dịu dàng. “Nhưng chú nghĩ là chú biết cháu đã nhìn thấy *ai*...”

“Ai vậy?” cô nói hỏn hển và thở không ra hơi. “Ai là người chiến binh mặc áo giáp bằng da và kim loại?” Cô biết nếu cô suy nghĩ nhiều hơn nữa về người đó, ký ức của Bà Phù thủy trong cô sẽ bật ên ông, nhưng điều đó cũng sẽ lôi kéo cô về với thế giới bạo lực của người chiến binh, và cô không muốn như vậy.

“Một Elder, Mars Ultor.”

“Thần Chiến tranh,” Joan Arc nói với giọng đầy cay đắng.

Không nhìn mà cũng không quay đầu lại, Sophie giơ tay trái và chỉ xuống hành lang hẹp. “Nó đã đi xuống đó,” cô nói một cách bình thản.

“Sao cô biết?” Saint-Germain hỏi.

“Tôi có thể cảm thấy nó,” cô gái nhỏ vừa nói vừa nhún vai. Cô chà xát cánh tay mình thật mạnh. “Có gì như lạnh lẽo và nhớp nháp lính dính chạy bên dưới da tôi. Nó đến từ nơi đó.”

“Đường hầm này dẫn chúng ta vào tâm bí mật của hầm mộ,” Saint-Germain nói, “vào thành phố La Mã bị thất lạc Lutetia.” Ông xoa hai bàn tay mạnh vào nhau, làm tung những tia lửa xuống sàn, và rồi bắt đầu xuống đường hầm, Joan theo sau. Sophie dậm bước dính đi theo họ, chợt cô dừng lại và nhìn Nhà Giả kim. “Có chuyện gì xảy ra với Mars? Khi cháu thấy ông ta lần đầu, cháu nghĩ ông ta là người bảo vệ loài người. Cái gì đã thay đổi ông ta?”

lắc đầu. “Không ai biết được. Có lẽ câu trả lời nằm trong ký ức của Bà Phù thủy chẳng?” ông gợi ý. “Chúng hẳn phải biết một người khác.”

Sophie lắc đầu. “Đừng bắt cháu nghĩ về ông ta nữa...” cô cất tiếng, nhưng quá trễ mất rồi. Ngay khi Nhà Giả kim đang hỏi, một chuỗi những hình ảnh khủng khiếp lóe ngang tâm trí Sophie. Cô nhìn thấy một người đàn ông cao ráo, đẹp trai đứng một mình trên đỉnh một kim tự tháp cao ngút đến chóng mặt có rất nhiều bậc cấp, hai cánh tay giơ lên trời. Khoác ngang vai ông là một chiếc áo choàng không tay bằng da nhiều màu sắc rất kỳ lạ. Trái ngút tầm mắt bên dưới kim tự tháp là một thành phố bằng đá rất to lớn, có rừng rậm bao quanh. Thành phố đang cử hành lễ kỷ niệm, đường phố rộng rãi giờ chật ních những đám đông người ăn vận toàn những quần áo màu sắc rực rỡ, và những chiếc áo choàng da cùng những khăn đội đầu đắt tiền và trang trí bằng đá quý. Chỉ có một thứ thiếu vắng màu sắc là một hàng những người

đàn ông và đàn bà mặc đồ toàn màu trắng đang kéo nhau xuống trung tâm đường phố chính rộng rãi. Nhìn gần hơn nữa, cô nhận thấy rằng họ bị cột dính lại với nhau quanh cổ bằng dây thừng bện bằng da và dây leo. Những người canh gác cầm roi và giáo mác đuổi họ đi về phía kim tự tháp.

Sophie hít vào một hơi thở sâu khiến cô rùng mình và chớp mắt xua đi những hình ảnh đó. “Bà biết ông ấy,” cô nói lạnh lùng. Cô không nói với Nhà Giả kim rằng Bà Phù thủy Endor đã từng một thời yêu Mars... chuyện đó đã lâu lắm rồi, trước khi ông ta thay đổi, trước khi ông ta nổi tiếng với cái tên Mars Ultor. Kẻ Báo thù.

CHƯƠNG 50

“**Xin** chào, Mars, Thần Chiến tranh,” Dee nói lớn.

Hoàn toàn chết lặng vì sợ hãi, Josh chăm chú nhìn vào cái đầu đội mũ sắt to vật vờ đang chậm chậm quay sang nhìn Dee. Luồng điện của Pháp sư chọt bật tanh tách bùng sáng lên, một màu vàng kêu xèo xèo và sung hơi nước bao quanh hắn. Bên trong chiếc nón bảo hiểm của ông thần, ánh sáng đỏ quạch cũng bùng sáng. Cái đầu quay lại lần nữa phát ra âm thanh như tiếng đá nghiền, và đôi mắt đỏ thẫm chiếu sáng rực nhìn thẳng vào cậu con trai. Hai con ma thần rừng trắng toát, Phobos và Deimos, rón rén ra khỏi vùng tối tăm và núp mình sau bệ đá, nhìn Josh một cách chăm chú. Chỉ việc liếc nhìn chúng thôi cũng đã khiến những đợt sóng hoảng hốt và kinh sợ chạy khắp mình mẩy cậu, và cậu có chắc chắn mình đã nhìn thấy một trong hai liêm môi bằng cái lưỡi màu chàm thâm tím cũ kỹ. Thận trọng nhìn đi chỗ khác, cậu hướng sự tập trung vào Elder cổ xưa.

“Cậu không được tỏ ra sợ hãi,” Machiavelli đã nói, “và không hoảng hốt.” Nhưng nói luôn dễ hơn làm. Ngay trước mặt cậu, đủ gần để có thể chạm tay vào, là Elder, mà người La Mã tôn kính gọi là thần chiến tranh. Josh chưa bao giờ nghe đến tên Hekate hay Bà Phù thủy Endor, và bởi vì không biết gì về họ, nên không ảnh hưởng gì đến cậu. Elder này lại khác. Giờ cậu mới hiểu ý Dee muốn nói gì hắn nói đây là một Elder, vẫn được loài người hằng nhớ đến. Đây chính là Mars, chính là Elder mà người ta đã lấy tên ông để đặt cho một tháng dương lịch và một hành tinh.

Josh cố hít vào một hơi thở sâu và kiểm soát nhịp đập của trái tim mình, nhưng cậu lắc đầu mạnh đến nỗi cậu gần như không thở được. Cẳng chân cậu đông lại như thạch, và cậu cảm như thế mọi lúc, cậu có thể đổ sụp xuống đất bất cứ lúc nào. Mím chặt miệng, cậu tự buộc mình đưa không khí qua đường mũi, cố gắng nhớ những bài tập thở mà cậu đã học ở trong lớp học võ thuật. Cậu ôm lấy mình thật chặt. Cậu hẳn có thể làm điều này mà: trước đây cậu đã từng nhìn thấy những Elder; cậu đã đối diện với những người bất tử và thậm chí đã đánh nhau với một con quỷ thời nguyên sơ. Sao điều này khó đến như vậy?

Josh duỗi thẳng người, mở mắt và nhìn lên bức tượng Mars... chỉ khác một điều đây không phải là một bức tượng. Đây là một sinh vật sống. Một lớp vảy xám xịt dày cộm và cứng ngắc phủ trên da và trên áo quần ông. Chỉ

một chút màu sắc có nơi ông thần này là trong đôi mắt, chiếc đồ rùng rục đằng sau một tấm mạng che mặt đầy kín mít lên khuôn mặt ông.

“Mars vĩ đại, đã gần đến thời,” Dee nói nhanh, “thời các Elder trở lại thế giới của giống người.” Hắn lấy hơi và đột ngột tuyên bố, “Chúng tôi có cuốn Codex.”

cảm thấy tiếng sột soạt của tấm giấy da nén dưới áo thun mình. Chuyện gì xảy ra cho cậu nếu họ biết cậu đang giữ hai trang giấy bị mất? Liệu họ có còn Đánh thức cậu nữa không?

Vừa nghe đề cập đến cuốn Codex, đầu Elder thả về phía Dee, đôi mắt rọi lên sáng quắc, những cuộn khói đỏ trôi ra từ những kẽ hở của chiếc nón bảo hiểm.

“Lời tiên tri sắp được thực hiện,” Dee tiếp tục nói nhanh. “Chẳng bao lâu chúng ta sẽ được nghe Lời Hiệu triệu Cuối cùng. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ giải phóng những Elder Thua trận và trả họ trở về đúng chỗ của họ như những người cai trị thế giới. Chẳng bao lâu chúng ta sẽ trả thế giới này về với cảnh thiên đường nơi có lần nó đã từng được như vậy.”

Bằng một âm thanh như đá nghiền, Mars ngoặt hai chân ra khỏi bệ tường và xoay người để ông có thể ngồi đối diện với cậu con trai. Josh để ý mỗi cử động của ông đều văng ra những vụn nhỏ xiu của cái gì trông như da đá đầy trên mặt đất.

Tiếng Dee cất cao lên gần như một tiếng la. “Và lời tiên tri thứ nhất trong cuốn *Codex* đã xảy ra như dự định chúng tôi đã tìm thấy hai là một. Chúng tôi đã tìm thấy cặp sinh đôi huyền thoại.” Hắn vẫy một tay về phía Josh. “Giống người này sở hữu một luồng điện vàng ròng nguyên chất; còn luồng điện của cô chị sinh đôi của nó là bạc tinh khiết.”

Má nghiêng đầu nhìn Josh l rồi xòe thẳng bàn tay đeo găng ra. Vẫn con cách vai cậu con trai chưa đầy nửa thước thì luồng điện của cậu âm thầm tỏa ra quanh cậu, ánh lóe sáng rực chiếu sáng hết gian phòng, biến những bức tường bằng xương bóng loáng thành màu vàng ánh kim, khiến Phobos và Deimos lon ton chạy nấp trong những vùng tối sâu nhất đằng sau bệ tượng. Bầu không khí khô chợt đượm nồng hương cam.

Nheo mắt chặt bớt ánh sáng rực rỡ tỏa ra từ chính da của mình, cảm thấy tóc trên đầu dựng đứng, tĩnh điện kêu lắc rắc, Josh nhìn những vảy cứng bất đầu rơi ra từ những đầu ngón tay của Mars để lộ lớp thịt đen sạm, khô khốc

bên dưới. Luồng điện của ông thần lóe sáng, viền quanh bức tượng bằng một lớp sương mờ màu đỏ tím và nước da mạnh khỏe của ông bắt đầu bùng sáng một màu đỏ như đang giận dữ còn những tia lửa li ti cuộn khỏi luồng điện và dính vào da thịt ông lại nhanh chóng biến mất đi rồi một lớp vảy trắng xám như màu đá bao phủ lên nó. Josh cau mày, trông như thể luồng điện của ông thần đang cứng lại thành một lớp vỏ dày bao lấy ông, từ từ biến ông thần đá trở lại.

“Năng lượng của đứa con gái đã được Đánh thức,” Dee nói tiếp, tiếng hân vang vang trong gian phòng. “Đứa con trai thì chưa. Nếu chúng ta muốn thành công, nếu chúng ta định đưa các Elder trở lại, năng lượng của đứa con trai này phải được Đánh thức. Mars Ultor, ông sẽ Đánh thức thằng bé chứ?”

Ông thần cầm thanh kiếm rộng bản rất cao của ông xuống đất, kiếm nhọn dễ dàng phập sâu vào mặt sàn bằng xương, vòng cả hai bàn tay cầm chuôi kiếm và chồm người ra trước để nhìn

Không tỏ ra sợ hãi và không hoảng hốt, Josh thẳng người và đứng rướn cao, rồi nhìn chăm chăm vào khe hẹp hình chữ nhật của cái mũ sắt bằng đá. Trong khoảng một tích tắc, cậu nghĩ cậu đã bắt gặp một ánh lóe từ đôi mắt xanh lơ nhạt sáng quắc trong vùng tối đó, trước khi chúng hóa thành màu đỏ và lại rực sáng lên lần nữa. Luồng điện của Josh nhạt dần thành một lớp sáng mờ đục và hai vị thần rừng bò đến ngay lập tức, trèo lên bệ tượng ngó sẫm soi vào cậu con trai. Bây giờ sự đói khát hiện ra rành rành trong đôi mắt chúng.

“Cặp sinh đôi.”

Phải mất một lúc sau Josh mới nhận ra là Mars nói. Tiếng ông thần êm dịu một cách đáng ngạc nhiên và không thể tin được âm thanh lại mệt mỏi và buồn chán như vậy. “Cặp sinh đôi ư?” Sự nghi ngờ trong giọng nói của ông lộ rõ.

“Dạ,” Josh lắp bắp. “Tôi có một người chị sinh đôi, Sophie.”

“Ta đã từng có hai đứa con trai sinh đôi... rất lâu rồi,” Mars nói, giọng ông mất hút và xa xăm. Ánh sáng rực màu đỏ bên trong cái mũ sắt của ông nhạt dần và đôi mắt xanh lơ lại nhấp nháy. “Những đứa con trai ngoan, những đứa con trai giỏi,” ông nói thêm, và Josh không rõ là ông nói với ai. “Ai lớn?” ông hỏi. “Ngụy đứa con gái kia?”

“Sophie,” Josh nói, chột cong môi cười nghĩ đến chị gái mình. “Nhưng chỉ lớn hơn chỉ hai mươi tám giây.”

“Và người có yêu quý chị người không?” Mars hỏi.

Hơi ngạc nhiên, Josh nói, “Có... đúng vậy, ý tôi là, có, tất nhiên tôi rất yêu quý chị gái mình. Chị ấy là chị sinh đôi của tôi mà.”

Mars gật đầu. “Romulus, đứa con trai nhỏ của ta, cũng nói y như vậy. Nó thề với ta rằng nó rất yêu quý anh trai nó, Remus. Và rồi chính nó đã giết thằng anh.”

Gian phòng bằng xương rơi vào sự im lặng chết chóc.

Nhìn vào chiếc nón bảo hiểm, Josh nhìn thấy đôi mắt của Mars Ultor biến thành màu xanh lơ và ướt át, và cậu cảm thấy chính đôi mắt cậu cũng đầy những giọt nước mắt cảm thông. Rồi những giọt lệ của ông thần xì xì sôi lên khi đôi mắt ông một lần nữa lại lóe đỏ rực. “Ta đã Đánh thức luồng điện của những đứa con trai ta, ban cho chúng quyền sử dụng năng lượng và khả năng vượt trên những năng lượng và khả năng của giống người. Tất cả những giác quan và cảm xúc của chúng đều được nâng cao... gồm cả những cảm xúc ghét sợ và yêu.” Ông dừng lại một chút, và rồi nói thêm, “Chúng gần nhau—rất thân thiết—cho tới khi ta Đánh thức các giác quan của chúng. Điều đó đã phá hủy chúng.” Lại một khoảng dừng khác, lâu hơn. “Có lẽ sẽ tốt hơn nếu ta không Đánh thức người. Vì lợi ích của chính người và của chị gái người.”

Josh chớp mắt ngạc nhiên rồi ngoái nhìn Dee và Machiavelli đứng đằng sau. Tay người Ý dừng dung bình thảo, nhưng Dee lại giống hệt Josh, cả hai đều sững sờ. Mars từ chối Đánh thức cậu sao?

“Thần Mars,” Pháp sư cất lời, “thằng bé phải được Đánh thức...”

“Đó là lựa chọn của nó,” Mars nói ôn tồn.

“Tôi yêu cầu—”

Ánh sáng bên trong chiếc mũ bảo hiểm của ông thần sáng rực. “Ông yêu cầu cơ đấy!”

“Nhân danh chủ nhân của tôi, tất nhiên là vậy,” Dee nói nhanh. “Chủ nhân của tôi yêu cầu—”

“Chủ nhân của ông không thể yêu cầu gì nơi ta hết, Pháp sư ạ,” Mars thì

thào. “Và nếu ông nói một lần nữa,” ông ta thêm, “ta sẽ thả những người bạn của ta trên ông.” Phobos và Deimos bám lên vai Dee và nhìn sẫm soi vào Dee. Cả hai đều thêm thường đến nhỏ rãi. “Đó là một cái chết khủng khiếp.” Ông ta nhìn lại Josh. “Đây là sự lựa chọn của người và của một mình người. Ta có thể Đánh thức năng lượng của người. Ta có thể làm cho người đầy sức mạnh. Đầy sức mạnh một cách nguy hiểm.” Đôi mắt đỏ lóe lên sáng rực, ngay ở giữa tâm mắt rực cháy bóng một ánh màu vàng. “Đây có phải là những gì người muốn?”

“Vâng,” Josh nói không chút chần chừ.

“Nó có giá, mọi thứ đều có giá của nó.”

“Tôi sẽ trả,” Josh nói ngay, mặc dù cậu không hình dung được cậu phải trả như thế nào.

Mars gật đầu, một cái đầu rất lớn, đá nứt vỡ và nghiền ken kết. “Một câu trả lời hay, một câu trả lời đúng đắn. Hỏi ta về giá là một sai lầm.”

Phobos và Deimos khúc khích, nếu Josh có thể coi những âm thanh đó là cười, cậu chợt biết rằng những người khác đã phải trả giá khi ra sức thương lượng với Thần Ngủ.

“Sẽ đến một lúc ta có dịp nhắc người nhớ rằng người mắc nợ ta.” Ông thần nhìn qua đầu Josh. “Ai sẽ làm người cố vấn cho thằng bé?”

“Tôi,” Dee và Machiavelli đồng loạt nói.

Josh quay người nhìn hai người bất tử, ngạc nhiên vì câu trả lời của họ. Trong hai người này, cậu nghĩ cậu sẽ thích Machiavelli cố vấn hơn.

“Pháp sư, nó là của ông,” Mars nói sau một lúc cân nhắc. “Tôi có thể đọc được mục đích của ông và những động lực của ông khá rõ. Ông định dùng thằng nhỏ này để đưa các Elder trở lại; tôi không nghi ngờ gì chuyện đó. Nhưng ông...,” ông ta nói thêm, đầu ông xoay nhìn Machiavelli. “Tôi không thể đọc luồng điện của ông; tôi không biết ông muốn gì. Có lẽ vì ông chưa quyết định.”

Đá long ra và kêu cọt kẹt khi ông thần đứng dậy. Ông cao ít nhất phải đến hai mét một, cái đầu đội mũ bảo hiểm của ông gần đụng đến trần. “Quỳ xuống,” ông ta nói với Josh, nãy giờ đã gập gối sẵn rồi. Mars giật mạnh thanh kiếm khổng lồ của ông ra khỏi sàn và quay nó vun vút cho đến khi nó ở ngay

trước mặt cậu con trai. Josh phải liếc mắt mới nhìn được lưỡi kiếm. Nó ở quá gần đến nỗi cậu có thể nhìn thấy những chỗ sứt mẻ và sọc rỗ và có thể nhận ra những vết mờ nhất của hoa văn xoắn ốc xuống đến giữa thanh kiếm.

“Tên thị tộc của cậu và tên của cha mẹ cậu là gì?”

Miệng Josh quá khô khiến cậu gần như không thể nói được. “Tên thị tộc? Ồ, tên họ là Newman. Cha tôi là Richard và mẹ tôi là Sara.” Đột nhiên cậu nhớ Hekate cũng đã hỏi Sophie những câu hỏi y hệt vậy. Chỉ mới cách đây một hai ngày, song cậu cảm thấy như cả một đời.

Âm sắc trong tiếng nói của ông thần thay đổi, trở nên mạnh hơn, đủ lớn để Josh cảm thấy độ rung trong xương cậu. “Josh, con trai của Richard và Sara trong thị tộc Newman, loài giống người, ta sẽ ban cho ngươi sự Đánh thức. Ngươi đã nhận thức rằng đây không phải là một món quà và có một giá phải trả. Nếu ngươi không trả, ta sẽ hủy diệt ngươi và tất cả mọi thứ trong lòng ngươi tha thiết yêu thương.”

“Tôi sẽ trả,” Josh nói bằng giọng nặng nề, mạch máu giật thành thịch trong đầu cậu, chất adrenalin chảy qua khắp thân mình.

“Ta biết ngươi sẽ trả.” Thanh kiếm không hề chuyển động, đầu mũi chạm vào vai phải của Josh, rồi qua bên trái trước khi quay lại bên phải. Một đường viền mờ nhạt nhất từ luồng điện của cậu nhấp nháy hiện ra quanh người. Những lọn khói vàng ánh kim bắt đầu cuộn khói mái tóc vàng hoe của cậu, và hương cam tỏa mạnh dần lên. “Từ rày về sau ngươi sẽ nhìn thấy bằng sự sắc sảo...”

Đôi mắt xanh lơ của Josh biến thành hai đĩa vàng cứng rắn. Ngay lập tức, nước mắt tụ lại và chảy xuống gương mặt cậu. Chúng đỏ ửng và trên bề mặt là một lớp vàng hóa lỏng.

“Ngươi sẽ nghe bằng sự rõ ràng...”

Khói ngoằn ngoèo tỏa ra từ hai tai cậu.

“Ngươi sẽ nếm bằng sự tinh khiết...”

Josh mở miệng và ho khan. Một luồng sương mờ màu vàng nghệ xuất hiện, và những tia lửa li ti màu hổ phách nhảy múa giữa lưỡi và răng cậu.

“Ngươi sẽ chạm bằng sự nhạy cảm...”

Cậu con trai đưa hai tay lên mặt. Chúng bừng sáng rực rỡ đến nỗi gần

như trong suốt. Những tia lửa nhảy lên và uốn vặn giữa mỗi ngón, và những cái móng tay rất thường hay bị cắt cùn của cậu giờ như những tấm gương sáng lóa.

“Người sẽ ngủi bằng sự mãnh liệt...”

Bây giờ cậu hầu như được bao phủ hoàn toàn trong làn khói vàng ánh. Nó chảy nhỏ giọt ra khỏi mũi cậu, trông cứ như thể đang thở ra lửa. luồng điện của cậu dày ra, cứng lại quanh hai vai và ngang qua ngực, trở nên sáng chói và phản chiếu.

Thanh kiếm của ông thần lại chuyển động lần nữa, gõ nhẹ lên vai cậu con trai. “Thật vậy, luồng điện của người là một trong những luồng điện mạnh nhất mà ta từng gặp,” Mars điềm nhiên nói. ó một thứ khác ta có thể tặng cho người — một món quà — và thứ này ta tặng không. Người sẽ thấy nó rất hữu dụng trong những ngày tới.” Xòe rộng bàn tay trái, ông đặt nó trên đỉnh đầu thằng bé. Ngay tức khắc luồng điện của Josh bật lên thành ánh sáng chói rực. Những dải lửa vàng uốn éo, những khối cầu lửa vàng vụt khỏi người cậu và nảy tung quanh phòng. Luồng ánh sáng và sức nóng nổ tung đã chạm phải Phobos và Deimos, khiến chúng kêu ré lên và bò trườn ra phía sau bề tượng đá, nhưng chỉ sau khi nước da xanh nhợt của chúng bị rộp đỏ ửng, còn đỉnh đầu tóc trắng như tuyết của chúng bị sạm đen và xoắn tít lại. Ánh sáng nổ tung đó làm Dee té khụy xuống, hai bàn tay đeo găng che kín mắt. Hấn lăn tròn, vùi mặt vào hai tay khi những quả cầu lửa nảy bật khỏi sàn và trần, bắn tung tóe lên tường, để lại những vết cháy sém trên lớp xương bóng loáng.

Chỉ mình Machiavelli là thoát được toàn bộ sức mạnh của vụ nổ ánh sáng. Hấn quay đi và hụp người lánh ra khỏi phòng vào những giây phút sau cùng trước khi Mars chạm vào thằng bé. Thu mình như một trái banh, hấn núp sâu trong những vùng bóng tối bên ngoài cánh cửa trong khi những dải sáng màu vàng đập vào tường bật ra và những trái banh năng lượng cứng ngắc rít ré lao vào hành lang. Hấn chớp mắt dữ dội, cố xóa đi những dư ảnh vẽ vằn vện khô lại trên võng mạc hấn. Machiavelli đã được Đánh thức trước đây, nhưng chưa bao giờ là bất cứ thứ gì ấn tượng sâu sắc như lần này. Mars đã làm gì cho thằng bé, và món quà ông ta đã tặng cho nó là cái gì?

Rồi thì, qua cái nhìn mờ mờ, hấn nhìn thấy một hình thù mơ hồ lấp lóa ánh bạc hiện ra ở đầu bên kia hành lang.

Và mùi hương vanilla tràn ngập hầm mộ.

CHƯƠNG 51

Đậu trên đỉnh tháp nước trên Alcatraz, chung quanh là những con Qua Tàn khốc, Morrigan hát nhẹ nhàng cho mình nghe. Đó là một bài hát được nghe lần đầu bởi những người cổ xưa nguyên sơ nhất, bây giờ in sâu vào cấu tạo cơ bản trong tế bào di truyền ADN của loài người. Nó chậm chậm và nhẹ nhàng, mát mát và xốt xốt, rất đẹp... và cực kỳ khủng khiếp. Đó là Bài ca Morrigan: một tiếng khóc nhằm mục đích truyền lan nỗi sợ hãi và kinh khiếp. Và trên chiến trường khắp thế giới và qua mọi thời, nó thường là âm thanh cuối cùng con người có thể nghe được trong cõi đời này.

Morrigan kéo tấm áo choàng không tay bằng lông vũ đen thui quanh người và nhìn chằm chằm về phía thành phố xuyên qua vùng vịnh bị sương mù khóa chặt. Mụ ta có thể cảm thấy sức nóng của cả khối giống người, có thể nhìn thấy những ánh lóe xao động của gần một triệu luồng điện bên trong bản thân San Francisco. Và mỗi luồng điện bao bọc quanh một giống người, mỗi cái đều nặng trĩu những nỗi sợ hãi và âu lo, đầy những cảm xúc dồi dào và mang đậm hương vị. Mụ áp hai bàn tay vào nhau và những đầu ngón tay đặt lên đôi môi đen bầm mỏng dính. Những bậc tiền bối của mụ đã được loài người nuôi sống, đã uống những ký ức của họ, nhâm nhi những cảm xúc của họ như những loại rượu vang hảo hạng. Chẳng mấy chốc... ồ, rất nhanh thôi, mụ sẽ được thỏa thích làm những điều đó trở lại.

Nhưng trước khi những điều đó xảy đến, mụ sẽ được thưởng thức một bữa tiệc.

Sớm nay, mụ nhân được một cuộc gọi từ Dee. Cuối cùng, hấn và các Elder của hấn buộc lòng phải đồng ý rằng bây giờ thật quá nguy hiểm nếu để cho cả Nicholas và Perenelle sống sót; hấn cho phép mụ giết chết Nữ Phù thủy một cách dã man nhất.

Nữ thần Qua có một cái tổ ở tít trên cao trong dãy núi San Bernardino. Mụ sẽ mang Perenelle đến đó và qua vài ngày tới sẽ rút cạn cho đến giọt cuối cùng những ký ức và những cảm xúc của ả ta. Nữ Phù thủy đã sống gần bảy trăm năm nay; ả ta đã chu du khắp địa cầu và đi vào những Vương quốc Bóng tối, đã nhìn thấy những điều kỳ diệu và trải nghiệm những nỗi khiếp đảm. Và người đàn bà này có một ký ức tuyệt vời; ả ta chắc hấn sẽ nhớ mọi thứ, mọi cảm xúc, mọi ý nghĩ và mọi nỗi sợ hãi. Và Morrigan sẽ nhâm nhi thưởng thức tất cả mọi thứ đó. Khi mụ ăn xong, Perenelle Flamel huyền thoại

sẽ không còn gì hơn là một đứa bé ngây thơ đại dốt, đầu óc trống không. Nữ thần Qua quay đầu lại và há to cái miệng rộng ngoác, những cái răng cửa trắng đã dài ngoằng và nằm chết cứng tựa lên đôi môi đen sì của mụ, cái lưỡi của mụ nhỏ xíu và đen trùi trùi. Chẳng bao lâu nữa.

Morrigan biết rằng Nữ Phù thủy đang ở trong những đường hầm bên dưới tháp nước. Còn duy nhất một lối vào nữa đi qua đường hầm, nhưng chỉ vào được khi thủy triều thấp. Thủy triều thì phải mấy tiếng nữa mới đổi, nhưng ngay bây giờ trên bề mặt những tảng đá và vách đá dựng quanh cửa hang đã phủ kín những con quạ mỏ sắc như dao cạo.

Rồi cánh mũi của Morrigan nở

Ngoài mùi muối và i-ốt của biển, mùi khó chịu của kim loại gỉ và đá vữa, và mùi ẩm mốc của vô số những con chim, mụ chợt nghĩ thấy một thứ gì khác... một thứ gì không thuộc về, không ở nơi này, không ở trong thời này. Một thứ gì cổ xưa và đáng sợ.

Gió đổi hướng, và sương mù cuộn theo. Những giọt nước ẩm rịn ra chứa đầy muối đột nhiên lấp lánh trên một sợi tơ bạc lơ lửng trong không trung ngay trước mặt mụ. Morrigan nhấp nháy đôi mắt đen nhánh như hạt huyền của mụ. Một sợi khác vung vẩy trong khoảng không nữa, và rồi một sợi khác, rồi một sợi khác, đan chéo quàng xiên thành một chuỗi những hình tròn tròn. Chúng trông như những tấm mạng.

Chúng *đúng* là những tấm mạng.

Mụ ta còn đang đứng thì một con nhện góm guốc vọt lên từ ống thông bên dưới mụ và đáp thẳng xuống một bên tháp nước, những cái chân gai ngạnh bầu vào mặt kim loại. Nó lúp xúp chạy về phía Nữ thần Qua.

Bầy chim đang đánh vòng quanh tháp nước vội theo đường xoắn ốc bay vút lên trời, la hét inh ỏi bằng những giọng khàn khàn... nhưng ngay lập tức chúng bị kẹt lại trong một tấm mạng bung xòe lơ lửng trên đầu. Chúng rơi trở lại trên đầu mụ chủ tới tấm nham hiểm của chúng, làm mụ cũng rối rắm với một đồng lẫn lộn nào là lông nào là mạng ram ráp dính chùm. Morrigan mở đường chạy thoát bằng những cái móng như đầu dao cạo của mụ, thu tấm áo choàng quanh mình và định bay lên trời thì con nhện trèo qua đỉnh tháp nước kéo giật mụ lại, ghì chặt mụ dưới một cái chân khổng lồ đầy ngạnh với

Perenelle Flamel, ngồi dạng chân như cưỡi ngựa trên lưng con nhện, một ngọn giáo chiếu sáng rực trong tay cúi người xuống và mỉm cười với

Morrigan. “Tôi tin là bà đang tìm tôi.”

CHƯƠNG 52

Sophie chạy.

Cô bé không còn sợ hãi nữa; cô không còn cảm thấy buồn nôn hay yếu lả nữa. Cô phải đến với cậu em trai ngay. Josh đang ở ngay đằng trước cô, trong một căn phòng ở cuối đường hầm. Cô có thể nhìn thấy luồng ánh rực rỡ ánh vàng từ luồng điện của cậu ấy thấp sáng cả một vùng bóng tối, ngửi được cả mùi hương cam thơm lừng làm người ta phải tiết nước bọt.

Vượt qua Nicholas, Joan và Saint-Germain, phớt lờ những tiếng kêu bắt dừng lại của họ, Sophie phóng vào ô cửa uốn vòm đang chiếu sáng rực. Cô luôn là tay chạy cừ khôi và giữ kỷ lục đường đua một trăm mét hầu hết các trường cô theo học, nhưng bây giờ thực sự thì cô đang bay xuống hành lang. Và cứ mỗi bước, luồng điện của cô—được nạp năng lượng bởi vì sự tức giận và lòng quyết tâm—tỏa rực quanh người cô, phát ra những tia lửa, nổ lộp bộp và trở nên như kim loại. Các giác quan đã được nâng cao của cô lóe sáng, con người co lại thành hai điểm và rồi giãn ra thành hai cái đĩa bạc, và ngay lập tức vùng bóng tối biến mất và cô có thể nhìn thấy hầm mộ tối tăm u ám rõ đến từng chi tiết kinh tởm. Cánh mũi cô bị đủ loại mùi tấn công—rắn và lưu huỳnh, sự thối rữa và mục nát và móc meo—nhưng mạnh hơn hết thấy những mùi khá mùi hương cam từ luồng điện của cậu em trai cô.

Và cô bé biết mình đã quá trễ rồi: cậu đã được Đánh thức.

Bỏ quan người đàn ông thu mình trên nền đất bên ngoài gian phòng, Sophie lao qua ô cửa... và luồng điện của cô đột nhiên đông cứng lại thành lớp vỏ kim loại chiếu sáng rực những hình cung lửa vàng ánh đang bật nảy khỏi những bức tường rơi vãi trên mình cô. Cô bé loạng choạng, bị năng lượng đập vào người. Nắm chặt cánh cửa, cô giữ cho thân mình không bị bật ngược trở lại vào hành lang.

“Josh,” cô nói, kinh sợ cảnh tượng trước mắt mình.

Josh quỳ trên nền đất trước một thứ chỉ có thể là Mars. Elder khổng lồ này đang giương cao một thanh kiếm rộng bản bằng tay trái, mũi kiếm chạm tới trần, trong khi bàn tay phải đặt trên đầu em trai cô. Luồng điện của Josh chiếu sáng rực như một loại chất cháy, phủ kín cậu trong cái kén bằng ánh sáng vàng lấp lóa. Lửa vàng nhảy quanh người cậu, ném tung ra những khối cầu và những làn roi năng lượng. Lửa bắn tung tóe vào tường và văng tuốt

lên trần, lạng sắc lẹm những lát xương vàng vọt theo thời gian, làm lộ ra một màu trắng ở bên dưới.

“Josh!”

Sophie kêu thét lên.

Ông thần chậm chậm quay đầu và đôi mắt đỏ ngầu rực sáng ngừng lại nơi cô bé. “Đi ra,” Mars ra lệnh Sophie lắc đầu. “Không có đứa em trai sinh đôi này tôi không đi đâu hết,” cô nói rằng nghiêng chặt. Cô sẽ không từ bỏ cậu em trai của cô; cô không bao giờ làm vậy.

“Nó không còn là em trai sinh đôi của mi nữa,” Mars nói nhẹ nhàng. “Bọn mi giờ khác xa nhau lắm rồi.”

“Nó luôn luôn là thằng em sinh đôi của tôi,” cô nói một cách đơn sơ.

Đẩy mình vào phòng, cô mang theo một làn sóng sương mù ánh bạc lạnh băng lẫn tròn tủa ra khỏi thân mình cô rồi dội như tắm lên người cậu em trai và Elder. Nó rít lên và kêu xèo xèo khi chạm vào luồng điện của Josh, làn khói trắng bị vấy bẩn cuộn cuộn bốc lên thấu trần. Khói đóng băng trên lớp da cứng ngắc của Mars, và những tinh thể nước đá xẹt nảy lửa trong ánh sáng màu hổ phách đỏ quạch.

Ông thần từ từ hạ thanh kiếm xuống. “Mi có hình dung ta là ai không?” ông nói, tiếng nhẹ nhẹ, rất dịu dàng. “Nếu mi biết, hẳn mi phải chết khiếp.”

“Ông là Ultor,” Sophie nói chậm rãi, kiên thức của Bà Phù thủy Endor báo cho cô biết. “Và trước khi người La Mã tôn thờ ông, người Hy Lạp đã gọi ông là Ares, và trước đó nữa người Babylon còn gọi ông là Nerga

“Mi là ai?” Bàn tay Elder buông khỏi đầu Josh, và tức thì luồng điện của cậu con trai nhấp nháy tan ra và những ngọn lửa vụt tắt im ỉm.

Josh lắc lư chao đảo và Sophie bỏ nhào xuống đỡ lấy cậu trước khi cậu ngã lăn ra đất. Ngay lúc cô chạm vào cậu em, luồng điện của cô biến mất, để lại cô trơ trụi mất khả năng tự vệ. Nhưng cô bé bây giờ đã vượt qua nỗi sợ hãi; cô không cảm thấy gì hết, chỉ một sự nhẹ nhõm rằng cô đang hòa hợp trở lại với cậu em sinh đôi của mình. Cúi người trên nền đất, ẵm cậu em trai trong cánh tay mình, Sophie nhìn lên ông thần chiến tranh cao vút như ngọn tháp. “Và trước khi ông là Nergal thì ông là nhà vô địch trong thế giới loài người: ông là Huitzilopochtli. Ông đã đưa dẫn những con người bị bắt làm nô

lệ đến nơi an toàn khi Danu Talis đắm chìm dưới những con sóng dữ dội.”

Ông thần lão đảo. Mặt sau đầu gối đụng mạnh vào bệ tượng và ông ngồi thụp xuống ngay, cái bệ đá đồ sộ nứt rạn từng lần trước sức nặng vĩ đại của ông. “Làm thế nào mà mi biết được điều này?” Ông ta hỏi, và có cái gì nghe như nỗi sợ hãi khuấy động trong giọng nói.

“Vì ông đã đồng hành cùng Bà Phù thủy Endor.” Cô dựng thẳng người, kéo em trai cô đứng dậy. Đôi mắt cậu mở lớn nhưng lặn ngược vào trong đầu, chỉ để lại toàn tròng trắng. “Bà Phù thủy Endor đã tặng tôi toàn bộ ký ức của b” Sophie nói. “Tôi biết ông đã làm gì... và tại sao bà ấy nguyên rửa ông.” Mở rộng bàn tay, cô lấy đầu ngón tay sờ vào lớp da cứng như đá của ông thần. Một tia lửa bật ra kêu một tiếng tách. “Tôi biết tại sao bà ấy làm cho luồng điện của ông ra thế này.”

Phủ cánh tay cậu em qua vai mình, cô bé quay lưng vào thần chiến tranh. Flamel, Saint-Germain và Joan đã đến và đứng tụ ngay nơi ô cửa. Thanh kiếm của Joan lỏng lẻo chỉ vào Dee đang nằm bất động trên sàn. Không ai nói gì.

“Nếu cô có kiến thức của Bà Phù thủy trong người,” Mars nói gấp gáp, với giọng gần như nài xin, “thì cô biết những câu thần chú và phép phù thủy. Cô biết làm thế nào để cởi bỏ lời nguyền này đi.”

Nicholas vội vàng chạy tới nhắc Josh khỏi cánh tay Sophie, nhưng cô bé không chịu thả cậu em ra. Ngoái đầu liếc nhìn lên ông thần, cô nói rất nhẹ, “Vâng, tôi biết cách cởi bỏ nó.”

“Vậy thì làm đi,” Mars nói như ra lệnh. “Làm ngay đi và ta sẽ cho cô thứ cô muốn. Ta sẽ tặng cho cô bất cứ thứ gì.”

Sophie suy nghĩ một lúc. “Ông có thể lấy đi những giác quan được Đánh thức của tôi không? Ông có thể làm cho tôi và em trai tôi thành người bình thường trở lại>”

Im lặng một hồi rất lâu ông thần mới cất tiếng. “Không. Ta không thể làm điều đó được.”

“Vậy thì ông không thể làm gì cho chúng tôi được cả.” Sophie quay người đi và, với sự hỗ trợ của Saint-Germain, giúp Josh bước ra khỏi phòng đi vào hành lang. Joan hụp đầu xuống ra theo, chỉ để lại Flamel đứng dưới ô

cửa.

“Chờ đã!” Tiếng ông thần cất lên và âm thanh đó làm cả gian phòng rung động. Phobos và Deimos lần ngay vào đằng sau bệ tượng đã bị nứt nẻ, kêu lút chút ồn ào. “Cô sẽ đánh đổi câu thần chú này, hoặc là...” ông thần lên tiếng.

Nicholas bước tới. “Hoặc là cái gì?”

“Không một ai trong nhóm cô sẽ rời khỏi những hầm mộ này mà còn sống sót,” Mars gầm lên. “Ta sẽ không cho phép điều đó. Và ta là Mars Ultor!” Đôi mắt ẩn giấu của ông chiếu sáng rực một màu đỏ lòm như máu tươi và ông ta bước một bước tới trước, hươu hươu thanh kiếm khổng lồ trước mặt. “Mi là ai mà dám khước từ ta?”

“Tôi là Nicholas Flamel. Và ông,” ông ta nói thêm, “lỗi mắc sai lầm vì tin rằng mình là một vị thần linh.” Ông bật những ngón tay kêu tanh tách và những hạt bụi xanh ngọc như lục bảo lấp lánh rực rỡ phủ đầy sàn nhà làm bằng xương. Chúng phóng xuyên qua bề mặt láng bóng trơn tru, để lại những sợi mỏng li ti màu xanh lục chín ngầu ngả vàng. “Tôi là Nhà Giả kim...và hãy để tôi giới thiệu với ông một bí mật vĩ đại nhất của thuật giả kim: sự chuyển hóa.” Và rồi ông quay ngoắt trở lại hành lang và biến mất vào trong vùng tối.

“Không!” Mars sai một bước tới trước và tức thì mắt cá ông ta ngập lút xuống cái sàn giờ đột nhiên đã trở nên mềm uột và dẻo sền sệt như chất gelatin. Ông thần dần thêm một bước khác rất mạnh và rồi ông ta mất thăng bằng khi nền đất chảy tan dưới sức nặng của ông. Ông ta đâm sầm về phía trước, đập mạnh xuống sàn cứng khiến những khúc xương mềm như thạch bắn tung tóe lên mấy bức tường. Thanh kiếm của ông ta ngoạm một mảng tường lớn nơi mà trước đó một chút, Flamel vẫn còn đang đứng. Mars phải chiến đấu lắm mới lấy lại thăng bằng được, nhưng cả cái sàn giờ đã biến thành bãi lầy toàn xương sền sệt nửa lỏng nửa đặc dính nhớp nháp. Giơ cao bàn tay và đầu gối, Mars chọc mạnh cái đầu về phía trước nhìn trùng trùng vào Dee, lúc này mới đang từ từ bò trườn ra khỏi đám chất lỏng gôm ghiếc tiến ra phía cửa. “Đây là việc ông đã làm, Pháp sư ạ!” ông ta rú lên hoang dại, toàn bộ gian phòng rung động vì cơn thịnh nộ của ông ta. Bụi xương và những mảnh đá cũ kỹ rơi rào rào xuống như mưa. “Ta buộc ông phải chịu trách nhiệm.”

Dee loạng choạng đứng lên và tựa vào khung cửa, rẩy mạnh bàn tay cho

chất thạch sền sệt văng ra, rồi phủi nó khỏi chiếc quần tả tơi của mình.

“Mang lại cho ta đứa con gái và thằng con trai,” Mars gầm lên, “và may ra ta có thể tha thứ cho ông. Mang lại đây cặp sinh đôi đó. Nếu không...”

“Nếu không—cái gì?” Dee ôn tồn hỏi.

“Ta sẽ hủy diệt ông: thậm chí Elder chủ nhân của ông cũng sẽ không bảo vệ được ông thoát khỏi cơn phần nộ của ta.”

“Ông đừng cả gan dám đe dọa tôi!” Dee nói, giọng hấn gầm gừ quái dị. “Và tôi không cần đến Elder của tôi bảo vệ tôi đâu.”

“Hãy biết kiêng nể ta, Pháp sư, vì ông sẽ thành kẻ thù của ta.”

“Ông có biết tôi làm gì với những người khiến tôi sợ hãi không?” Dee hỏi gặng, trọng âm của hấn dày ken.

“Tôi hủy diệt họ!” Căn phòng thành linh đầy ngột mùi lưu huỳnh hôi thối rất khó chịu, và rồi những bức tường bằng xương bắt đầu rùng rình trượt đi và tan chảy như lp kem mềm. “Không chỉ có một mình Flamel mới là nhà giả kim biết được bí mật của thuật chuyển hóa,” hấn nói khi cả khoảng trần cũng trở nên mềm và hóa lỏng, những dòng dài chả nhỏ giọt xuống sàn, bao phủ Mars trong thứ chất lỏng lính dính bầy nhầy. Rồi trời bắt đầu một trận mưa xương, những giọt mưa vàng khè to vạt vã.

“Tiêu diệt nó!” Mars rú lên. Phobos và Deimos nhảy từ bệ tượng lên lưng Elder, răng và vuốt chúng xò ra, những con mắt khổng lồ dừng lại trên Dee.

Pháp sư chỉ nói duy nhất một từ quyền năng và bật các ngón tay hấn kêu tanh tách: xương hóa lỏng tức khắc đông cứng lại.

Niccolo Machiavelli hiện ra nơi ô cửa. Hấn khoanh tay và nhìn vào gian phòng. Ngay giữa phòng, hấn cố nhận ra sừng sừng trên sàn, hai vị thần rùng trên lưng ông ta, chính là Mars Ultor, đã bị đông cứng trong lớp xương.

“Vậy là khu hầm mộ ở Paris vừa có một bức tượng bí ẩn nữa, làm bằng xương,” tay người Ý nói rất ôn tồn. Dee quay đi. “Đầu tiên là ông giết Hekate và giờ là Mars,” Machiavelli nói tiếp. “Và tôi nghĩ chúng ta phải ở cùng một phe thôi. Ông phải nhận thức rằng,” hấn kêu nói với Dee, “rằng hai chúng ta giờ đã là người chết. Chúng ta đã thất bại trong việc bắt cho được Flamel và cặp sinh đôi. Các chủ nhân của chúng ta sẽ không tha cho chúng ta đâu.” “Chúng ta chưa thất bại,” Dee nói vọng lại. Hấn gần như đã đi đến cuối

hành lang. “Tôi biết đường hầm này dẫn ra đâu. Tôi biết chúng ta có thể bắt bọn chúng bằng cách nào.” Hắn dừng lại và ngoái nhìn lui, và khi hắn nói, những lời của hắn đến rất chậm, gần như miễn cưỡng. “Nhưng... Niccolo... chúng ta vẫn cần phải làm việc cùng nhau. Chúng ta sẽ cần phối hợp sức mạnh của chúng ta.”

“Ông định làm gì?” Machiavelli hỏi.

“Cùng nhau, chúng ta có thể thả ra những Kẻ Canh giữ của Thành phố.”

CHƯƠNG 53

Morrigan cố gắng vùng vẫy để đứng lên, nhưng một cái mạng nhện dày bằng cả cánh tay mù quấn quanh hông và uốn vặn luồn qua thắt lại giữa hai cẳng chân mù, làm chúng vướng víu lung tung, và mù ta ngã nhào. Mù bắt đầu đi lướt qua bên cạnh tháp nước thì cái mạng thứ hai, rồi thứ ba úp chụp lấy mù, cuộn quanh thân mình mù, phủ kín mù từ cổ xuống đến ngón chân bằng một lớp vỏ như xác ướp. Perenelle nhảy khỏi lưng Areop-Enap và cúi mình bên cạnh Nữ thần Quạ. Đầu ngọn giáo của bà đầy năng lượng rung lên, và khói đỏ khói trắng lượn ngoằn ngoèo đi vào bầu khí đêm ẩm thấp. “Chắc ngay lúc này bà muốn gào thét lắm,” Perenelle nói với một nụ cười nhăn nhó. “Cứ việc.”

Morrigan bị trói chặt. Quai hàm mù mở banh ra, đôi môi đen bầm hé mở để lộ ra những cái răng độc địa và mù ta gồng người thét lên.

Một tiếng gào rú thất điên bát đảo vang vọng khắp hòn đảo. Mọi tấm kính còn nguyên vẹn trên Alcatraz đều vỡ tan thành bột và toàn bộ tháp nước chảo đảo đong đưa. Xuyên qua vịnh, thành phố bừng tỉnh vì các hệ thống báo động trong các công ty, nhà riêng và trong xe hơi dọc theo khu bên cảng đều đột ngột sống dậy ré lên những tiếng kêu hỗn loạn chói tai. Mọi con chó trong phạm vi bán kính một trăm sáu mươi cây số quanh hòn đảo bắt đầu cất tiếng tru thảm thiết.

Nhưng tiếng thét cũng khiến số còn lại của đàn chim khổng lồ tụ tập này giờ đồng loạt lao vút vào bầu trời đêm, những đôi cánh vỗ phàn phật và những tiếng la hét khàn khàn của chúng tạo thành tiếng nổ vang ầm như sấm rền. Hầu hết ngay lập tức bị vướng và bị ném trở lại vì một đám mây mạng nhện dày khít thả treo lơ lửng trong không trung giữa những khu nhà hoang đổ nát, những con nhện đủ mọi hình dạng mọi kích cỡ leo qua mình chúng, bọc kín chúng lại như những cái kén bằng những tấm mạng bạc dày khít. Trong giây phút này, cả hòn đảo một lần nữa lại chìm vào yên lặng.

Một ít con Quạ Tàn khốc đã trốn thoát. Sáu con chim khổng lồ lao qua hòn đảo, tránh những tấm mạng bám dính ở dạng lưới và kết hoa. Những con chim cuộn mình vút qua Vịnh San Francisco về phía cây cầu, bay liệng tít trên cao và rồi trở lại tấn công. Bây giờ chúng đang ở trên những tấm mạng nhện rối rắm. Chúng đảo vòng quanh tháp nước. Mười hai con mắt đen huyền nhắm vào Perenelle, và những cái mỏ sắc như dao cùng với những cái vuốt

như đầu mũi dao găm mở bung ra khi chúng âm thầm thả mình về phía người phụ nữ.

Cúi mình trên Morrigan, Perenelle bắt gặp một thoáng chuyển động lung linh phản chiếu trong đôi mắt đen láy của đối thủ. Nữ Phù thủy làm cho đầu ngọn giáo chiếu sáng rực chỉ bằng một lời và quay tròn nó trong tay bà, để lại một hình tam giác bốc cháy đỏ rực trong bầu khí mù sương. Nhưng con chim hung dữ bay qua ngọn lửa đỏ rực ấy... *và biến hình.*

Sáu quả trứng hoàn hảo từ trời rơi xuống và bị kéo giật ra khỏi lưng trời bằng những sợi tơ trong tấm mạng nhện mỏng dính. “Bữa điểm tâm,” Areop-Enap vừa vui mừng nói, vừa trèo xuống bên cạnh tháp nước.

Perenelle ngồi xuống bên cạnh Nữ thần Quạ đang vùng vẫy. Đặt ngọn giáo trên đầu gối, bà nhìn xuyên qua vịnh đến thành phố bà vẫn thường gọi là mái ấm.

“Bây giờ bà sẽ làm gì, Nữ Phù thủy?” Morrigan gặng hỏi.

“Tôi cũng chưa hình dung ra,” Perenelle nói một cách thành thực. “Dường như Alcatraz là của tôi.” Giọng bà nghe gần như lung túng vì một ý tưởng. “Vâng của tôi và Areop-Enap.”

“Trừ phi bà làm chủ được nghệ thuật bay, bằng không bà vẫn bị giam giữ ở đây,” Morrigan hăm hè. “Đây là tài sản của Dee. Không du khách nào đến đây; không có người tham quan, không tàu thuyền đánh cá. Và con nhân sư đang tuần tra những hành lang bên dưới. Nó sẽ đến với bà.”

Nữ Phù thủy mỉm cười. “Nó cứ đến.” Bà quay ngọn giáo. Ngọn giáo kêu o o trong không khí. “Tôi tự hỏi không biết cái này sẽ biến nó thành cái gì đây: con bé sơ sinh, con sư tử mới đẻ hay là quả trứng chim.”

“Bà biết là Dee sẽ quay lại—và đây uy lực. Ông ta sẽ cần đến đạo quân quỷ sứ của mình.”

“Tôi sẽ chờ hắn,” Nữ Phù thủy nói như một lời hứa.

“Bà không thể thắng nổi đâu,” Morrigan phạt ngang.

“Người ta đã nói như vậy với tôi từ nhiều thế kỷ nay. Và cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn còn đây.”

“Bà sẽ làm gì với tôi?” cuối cùng Nữ thần Quạ mới hỏi. “Trừ phi ba giết

tôi, bằng không bà biết là tôi sẽ chỉ thanh thản được khi nào bà chết.”

Perenelle mỉm cười. Bà đưa ngọn giáo đến gần môi và thổi nhẹ nhẹ lên nó cho đến khi nó bùng sáng vì bị nung trắng lên. “Tôi tự hỏi không biết cái này *én* bà thành cái gì đây?” bà lơ đãng hỏi. “Chim hay trứng?”

“Tôi được sinh ra, chứ không phải được ấp cho nở,” Morrigan nói một cách đơn giản. “Bà không thể đem cái chết ra dọa tôi đâu. Nó chẳng làm tôi lo lắng băn khoăn gì cả.”

Perenelle đứng dậy và cầm đuôi ngọn giáo xuống đất. “Tôi sẽ không giết bà làm gì. Tôi có một hình phạt thích hợp hơn nhiều được dành riêng cho bà.” Bà nhìn lên trời, và gió vờn mái tóc dài của bà, thổi nó dạt thẳng ra phía sau lưng. “Tôi thường tự hỏi khi có thể bay được thì cảm giác như thế nào, bay trong sự tĩnh mịch lên thâu bầu trời cao.”

“Không có cảm giác nào tuyệt hơn,” Morrigan nói một cách chân thành.

Nụ cười của Perenelle lạnh ngắt. “Đó đúng là những gì tôi nghĩ. Vì thế tôi sẽ lấy đi cái mà bà quý nhất: sự tự do và khả năng bay của bà. Tôi có một xà lim tuyệt vời chỉ dành cho riêng bà.”

“Không nhà tù nào có thể giam giữ tôi,” Morrigan khinh khỉnh nói.

“Nó được thiết kế để giam giữ Areop-Enap,” Perenelle nói. Sâu bên dưới lòng đất, bà sẽ không bao giờ còn thấy được ánh sáng mặt trời hoặc là bay trong không trung một lần nào nữa.”

Morrigan lại hú lên và quấy đập lung tung từ bên này qua bên kia. Tháp nước dịch chuyển và rung lên, nhưng tấm mạng của Lão Nhện không thể gãy đứt ra được. Rồi Nữ thần Quạ đột ngột rơi vào im lặng. Gió mạnh lên, và sương mù xoáy quanh hai người đàn bà. Họ có thể nghe được tiếng lạnh lạnh của còi báo động xa xa vang vọng lại từ San Francisco.

Morrigan bắt đầu bật ra một tràng ho khan, và phải mất một lúc Perenelle mới nhận ra mục đang cười. Dù bà có một ý tưởng mà bà sẽ không thích câu trả lời, Perenelle hỏi, “Và bà có muốn nói cho tôi biết điều gì làm bà buồn cười dữ vậy không?”

“Bà hẳn là đã đánh bại tôi,” Morrigan bật nói, “nhưng bà cũng đang hấp hối rồi. Tôi có thể thấy tuổi già trên gương mặt bà và trên bàn tay bà.”

Perenelle đưa bàn tay lên mặt và di chuyển ngọn giáo để nó chiếu sáng

trên da thịt bà. Bà bàng hoàng khi khám phá ra một vết lõm đốm những chấm nâu trên lưng bàn tay bà. Bà sờ mặt và cổ, những ngón tay lần theo những nếp nhăn mới.

“ Bao lâu nữa công thức của thuật giả kim mới bị hao mòn hết đi, Nữ Phù thủy? Bao lâu nữa bà mới héo quắt lại thành một mụ già nhăn nhúm? Nó được đo bằng ngày hay bằng tuần?

“Rất nhiều chuyện có thể xảy ra chỉ trong vài ngày.”

“Nữ Phù thủy, giờ thì nghe tôi nói đây. Lắng nghe sự thật này. Pháp sư đang ở Paris. Ông ta đã bắt được thằng bé và đã thả Nidhogg ra trên chồng bà và mấy tên khác.” Mụ ta lại khạc ra một tràng cười nữa. “Tôi được gởi tới đây để giết bà bởi vì bà và ông chồng bà là những thứ vô giá trị. Còn cặp sinh đôi là chìa khóa cho tương lai.”

Perenelle cúi sát xuống Morrigan. Ngọn giáo tỏa ra một màu đỏ thẫm sáng quắc trên cả hai gương mặt họ, làm trông họ như những chiếc mặt nạ góm guốc. “Bà nói đúng. Cặp sinh đôi là chìa khóa cho tương lai—nhưng của ai: của những Elder Đen tối hay của loài người?”

CHƯƠNG 54

Niccolo Machiavelli ngấp ngừng tiến tới một bước và nhìn xuống khắp thành phố Paris. Hắn đang đứng trên mái một ngôi thánh đường vĩ đại theo kiến trúc Gothic của Nhà Thờ Đức Bà, bên dưới là một dòng sông Seine và cầu au Double, và trải rộng ngang trước mặt hắn là *sân trước nhà thờ* rộng mênh mông, một quảng trường. Vịn chặt khối công trình xây dựng bằng gạch được trang trí công phu, hắn kéo một hơi thở rồi rung mình và buộc trái tim đang đập thùm thụp phải chậm lại. Hắn vừa trèo lên một ngàn lẻ một bậc cấp tính từ khi ra khỏi hầm mộ lên đến mái nhà thờ, theo một lối tắt mà Dee tuyên bố rằng trước đây đã từng dùng đến. Cẳng chân hắn run lên vì quá gắng sức và nghe đau buốt nơi đầu gối. Machiavelli thích nghĩ rằng hắn đã giữ được mình luôn khỏe mạnh—hắn là người ăn chay nghiêm ngặt và tập thể dục mỗi ngày—nhưng việc leo trèo này đã làm hắn kiệt sức. Hắn cũng hơi phát cáu vì việc vất vả này lại không hề ảnh hưởng gì đến Dee dù là một chút xíu. “Ông nói lần cuối ông lên tới đây là khi nào?” hắn hỏi.

“Tôi có nói gì đâu,” Pháp sư căn câu. Hắn đang đứng bên trái Machiavelli. Dưới bóng ngọn tháp phía nam. “Nhưng nếu ông phải biết, thì đó là năm 1575.” Hắn chỉ tay ra một bên. “Tôi gặp Morrigan ngay ở chỗ đó. Chính ngay trên mái nhà này lần đầu tiên tôi biết bản chất thật của Nicholas Flamel và sự tồn tại của Cuốn sách của Abraham. Vì vậy có lẽ kết thúc ở đây thì cũng đúng thôi.”

Machiavelli chồm người ra và nhìn xuống. Hắn đang đứng gần ngay trên cánh cửa sổ hoa hồng hướng tây. Quảng trường bên dưới hắn lẽ ra chật ních du khách, nhưng giờ vắng vẻ một cách kỳ quái. “Và làm sao ông biết Flamel và mấy tên kia sẽ đi ra đây?” hắn hỏi.

Hàm răng nhỏ của Dee sáng lóe nhe ra một cách đáng sợ. “Chúng ta biết đứa con trai sợ khoảng hẹp. Những giác quan của nó vừa được Đánh thức. Khi nó ra khỏi trạng thái hôn mê gì đó mà Mars đã đưa nó vào, nó sẽ rất khiếp sợ, và những giác quan đã được nâng cao của nó chỉ làm cho nó sợ hãi thêm. Vì sự an toàn của thằng nhỏ đó, Flamel sẽ phải đưa nó lên mặt đất càng nhanh càng tốt. Tôi biết có một lối đi bí mật dẫn từ thành phố La Mã bị chôn vùi kia vào thẳng ngôi thánh đường này.” Thành linh hắn chỉ xuống năm hình thù đi loạn choạng ra khỏi cánh cửa giữa ngay bên dưới bọn chúng. “Ông

thấy chưa?” hấn nói với vẻ đắc thắng. “Tôi không bao giờ sai.” Hấn nhìn Machiavelli. “Ông biết chúng ta phải làm gì không?”

Tay người Ý gật đầu. “Biết.”

“Trông ông không có vẻ gì là quá vui vẻ về việc này nhì.”

“Làm xấu đi một công trình đẹp thế này là một tội ác.”

“Nhưng giết người thì không phải tội ác sao?” Dee hỏi.

“Không, con người luôn có thể thay thế được.”

“Để em ngồi chút đã,” Josh hỏn hển. Không chờ cho ai phản ứng, cậu đổ sụm người xuống tuột khỏi tay chị gái và Saint-Germain rồi ngồi bệt trên một phiến đá tròn phẳng phiu ăn vào quảng trường được lát bằng đá. Co đầu gối lên đến ngực cậu đặt cầm lên xương bánh chè và quần tay quanh hai ông quỳn. Cậu run dữ dội đến nỗi gót giày gỗ nhip nhip xuống nền đá.

“Chúng ta thật sự cần phải đi liền,” Flamel vừa nói gấp rút, vừa ngó quanh.

“Cho chúng cháu một phút,” Sophie nói ngay. Quỳ gối bên cạnh cậu em trai, cô giơ tay sờ vào cậu, nhưng một tia lửa nổ giòn giữa các đầu ngón tay của cô với cánh tay cậu và cả hai nhảy dựng ngược. “Chị biết em đang cảm thấy thế nào,” cô nói nhẹ nhàng. “Mọi thứ đều quá... quá sáng rõ, quá lớn, quá gay gắt. Áo quần sao quá nặng nề và thô ráp cọ xát vào da em, giày em sao lại chật cứng. Nhưng em sẽ quen. Những cảm giác đó sẽ hết.” Cậu đang chịu đựng những gì cô đã từng trải nghiệm chỉ một hai ngày trước.

“Đầu em đập bung bung,” Josh làu bàu. “Cảm giác như nó sắp nổ ra, như thể nó đang bị nhồi nhét quá nhiều thông tin. Em cứ nghĩ những ý tưởng lạ lẫm này..”

Cô bé cau mày. Điều đó nghe không có lý. Khi cô được Đánh thức, giác quan của cô bị áp đảo, nhưng chỉ khi Bà Phù thủy Endor rót kiến thức vào người thì cô mới cảm thấy đầu óc mình như thể sắp vỡ tung. Một ý nghĩ bật chợt vụt đến, và cô nhớ rằng lúc cô phóng vào gian phòng đó, cô đã thấy bàn tay khổng lồ Ender đang ấn trên đầu Josh. “Josh,” cô nói một cách bình thản. “Khi Mars Đánh thức em, ông ta nói gì?”

Cậu em cô lắc đầu khỏn khỏ. “Em không biết.”

“Suy nghĩ đi,” cô gắt, và nhìn thấy cậu nhăn mặt trước âm thanh lời nói của cô. “Làm ơn đi mà, Josh,” cô nói nhẹ nhàng. “Chuyện này rất quan trọng.”

“Chị không phải là bà chủ của em,” cậu cầu nhàu mà miệng lại hơi mỉm cười.

“Chị biết.” cô cười nhe cả răng. “Nhưng chị là bà chị của em—giờ nói chị nghe xem nào!”

Josh cau mày, cổ găng này làm trán cậu thấy đau. “Ông ta nói... ông ta nói rằng việc Đánh thức không phải là một món quà cho không, mà sau này em phải trả một cái gì đó.”

“Rồi gì nữa?”

“Ông ta nói.... Ông ta nói rằng luồng điện của em là một trong những luồng điện mạnh nhất mà ông ta từng gặp phải.” Josh đang nhìn vào ông thần khi ông ta nói những lời này, ông ta là người cậu nhìn thấy đầu tiên bằng đôi mắt vừa được Đánh thức, cậu ý thấy từng chi tiết phức tạp trên cái mũ sắt của ông ta cùng với thiết kế trang trí công phu trên tấm áo che ngực bằng da và nghe rõ nổi đau trong tiếng nói của ông. “Ông ta nói sẽ cho em một món quà, một thứ em sẽ thấy hữu dụng trong vài ngày sắp tới.”

“Và?”

“Em không hình dung được đó là cái gì. Khi ông ta đặt tay lên đầu em, em cảm thấy như thể ông ta đang cố đẩy em xuống sàn. Áp lực mạnh không thể tin nổi.”

“Ông ta đã chuyển cái gì đó qua cho em đó,” Sophie nói, rất lo lắng. “Nicholas,” cô gọi.

Nhưng không có ai trả lời, và khi cô quay người kiểm tra Nhà Giả kim, Saint-Germain và Joan đang ngoái nhìn chòng chọc và ngồi thảnh thơi vĩ đại.

“Sophie,” Nicholas nói một cách điềm tĩnh, không quay quanh, “giúp em trai cháu đứng dậy. Chúng ta cần ra khỏi đây ngay. Trước khi quá trễ.”

Chất giọng bình thản và đầy thuyết phục của ông còn làm cô sợ hãi hơn là khi ông hét toáng lên. Hai cánh tay choàng cậu em trai, lờ đi những tiếng nổ lốp bốp của cả hai, cô bé kéo mạnh dụng cụ cậu thẳng lên và quay nhìn chung

quanh. Đối diện họ là ba con quỷ lùn bè bè không cân xứng.

“Cháu nghĩ đã quá trễ rồi,” cô bé nói.

Qua nhiều thế kỷ, Tiến sĩ John Dee đã học được cách thổi sinh khí vào những Golem, tạo ra và điều khiển được những vật thay thế giả tạo và những người lùn. Một trong những kỹ năng đầu tiên Machiavelli thông thạo là khả năng điều khiển một tulpa. Các quá trình này tương tự nhau một cách đáng ngạc nhiên; tất cả chúng chỉ khác nhau về chất liệu.

Cả hai tên đều có thể làm cho những thứ vô tri vô giác sống dậy.

Bây giờ Pháp sư và tay người Ý đang đứng cạnh nhau trên mái cao chót vót của Notre Dame và tập trung ý chí.

Và lần lượt, những cái miệng máng xối hình đầu thú hoặc đầu người gargoyle và những bức tượng kỳ cục grotesque của Nhà Thờ Đức Bà cót két sống dậy.

Những tên gargoyle-vòi-phun-nước chuyển động trước hết.

Đơn lẻ và kết thành cặp, rồi thành hàng chục và đột nhiên thành tới hàng trăm, chúng gầy rời ra khỏi mấy bức tường của ngôi nhà thờ. Bò trườn ra từ những chỗ nấp—những mái hiên chìa ra không ai nhìn đến, những rãnh nước đã bị lãng quên—những con rồng và rắn bằng đá, những con dê và khỉ, mèo, chó và những con quỷ trượt tuột xuống ngay trước công trình này.

Rồi đến những tên grotesque—những bức tượng được chạm khắc góm guốc—ì ạch sống dậy. Sư tử, cọp, đuôi uơi và gấu tự bút toạc mình ra khỏi công trình bằng đá thời trung cổ này và trèo xuống.

“Điều này thật sự rất, rất tồi tệ,” Saint-Germain càu nhàu.

Một con sư tử được chạm khắc sơ sài rơi xuống đất ngay trước cửa ra vào ngôi thánh đường và cất nhẹ bước tiến tới, những cái móng vuốt bằng đá gõ lách kích và đẩy trượt trên những phiến đá lát nhẵn nhụi.

Saint-Germain vung tay ra và con sư tử ấy bị nhấn chìm trong một trái banh lửa... không hề có tác dụng gì với nó, trừ việc đã đốt cháy đi hàng mấy thế kỷ bụi bẩn và phân chim. Con sư tử bước tới. Saint-Germain thử các dạng lửa khác—những ngọn mác và những tấm chắn lửa, những quả bóng và những ngọn roi lửa—nhưng không có tí hiệu quả nào cả.

Càng lúc càng nhiều những tên gargoyle rơi xuống đất. Một ít bị vỡ tan tành ngay khi chạm đất, nhưng hầu hết vẫn sống được. Chúng dàn rộng ra,

tràn ngập quảng trường, và rồi chúng bắt đầu khép dần, siết dần cái thòng lọng đó. Một vài sinh vật được chạm khắc phức tạp và đẹp đẽ; một số khác bị mưa gió làm cho biến dạng chỉ còn nhỉnh hơn những khối u không tên tuổi một chút. Những tên gargoyle lớn ị ạch lết chậm chậm trong khi những tên grotesque nhỏ hơn lại bổ nhào xuống chỗ này chỗ kia. Hết thấy bọn chúng đều chuyển động trong im lặng hoàn toàn, trừ âm thanh kèn kẹt của đá nghiền trên đá.

Đám đông đang tiến dần, một sinh vật nửa người, nửa dê bước tách ra khỏi đám đông, thả mình đứng trên cả bốn chân và lon ton chạy thẳng tới trước, những cái sừng bằng đá quăn lại một cách hiểm ác chém phạt vào Saint-Germain. Joan nhảy ra trước và thanh kiếm của cô chặt bổ xuống cổ con vật, những tàn lửa ăng tóe ra. Cú đánh thậm chí còn không làm nó bước chậm lại. Saint-Germain kịp né mình qua một bên đúng vào phút cuối cùng, lỡ tay quật trúng mõng con thú dữ khi nó vụt qua. Bàn tay ông nghe đau buốt. Tên người dê cố dừng lại trên nền sân lát đá nhưng bị trượt, té rầm xuống đất và bị gãy lìa một cái sừng.

Nicholas rút thanh Clarent và xoay vòng vòng, cầm thanh kiếm bằng cả hai tay, tự hỏi không biết sẽ phải tấn công con nào trước. Một con gấu có cái đầu của một người đàn bà dềnh dàng tiến tới, móng vuốt xòe căng ra. Nicholas thọc mạnh thanh Clarent vào, nhưng thanh kiếm rít lên chói tai mà cũng không hề nguy hại gì đến lớp da bằng đá của sinh vật đó. Ông nhanh chóng chém con thú dữ bằng cạnh bên của thanh kiếm, nhưng độ rung làm tê liệt nguyên cả cánh tay ông, suýt đánh thanh kiếm sút ra khỏi bàn tay đang nắm rất chặt của ông. Con gấu vụt qua một cái tát vũ bão xé gió trên đầu Nhà Giả kim. Nó chệch choạng mất thăng bằng, và Nicholas xông thẳng tới dồn hết sức nặng chém xuống. Con gấu đổ sầm trên nền đất. Nó cố đứng lên trở lại, những cái móng vuốt của nó đập lên những viên sỏi lát đường, làm chúng vỡ tan thành bụi.

Đứng trước cậu em, liệu mình có che chở cậu ấy, Sophie thả ra một chuỗi những ngọn gió lốc nhỏ nhỏ nảy tung một cách vô lại bật ra khỏi những khối đá đó và chẳng làm được gì hơn là thổi tung một mảnh báo theo hình xoắn ốc bay vụt lên bầu trời.

“Nicholas,” Saint-Germain nói một cách liều mạng khi vành đai các sinh vật đá ngày càng khép lại gần hơn. “Một phép thuật nhỏ, một ít thuật giả kim, chắc tốt cho lúc này đó.

Nicholas xòe bàn tay phải. Trong lòng bàn tay hình thành một khối cầu nhỏ xíu màu xanh lục bằng thủy tinh. Rồi nó nứt vỡ ra và chất lỏng chứa trong đó chảy ngược vào da ông. “Tôi không mạnh đủ,” Nhà Giả kim rầu rĩ trả lời. “Câu thần chú để thực hiện thuật chuyển hóa trong khu hầm mộ đã rút hết sức lực của tôi rồi.”

Những tên gargoyle xê dịch đến gần hơn nữa, đá nghiền nát, vỡ tan dưới mỗi bước chân. Những tên grotesque bị giã thành bụi cám nếu chúng kẹt lại dưới những bàn chân của các sinh vật lớn hơn.

“Chúng sẽ cuộn tròn trên chúng ta ngay bây giờ,” Saint-Germain lầm bầm.

“Dee hẳn đang điều khiển chúng,” Josh trệu trạo. Cậu ngồi thụp xuống dựa vào bà chị, hai bàn tay ém chặt vào hai tai. Mỗi bước chân nghiền ken két, mỗi tiếng đa vỡ vụn, là sự đau đớn cực độ đối với thính giác đã được Đánh thức của cậu.

“Ở đây chúng này là quá nhiều đối với một người,” Joan nói. “Phải cả Dee và Machiavelli.”

“VẬY CHÚNG HẸN PHẢI Ở ĐÂU ĐÂY THÔI,” Nicholas nói.

“Rất gần,” Josh tán thành

“Một tay chỉ huy luôn phải ở trên một vị trí đất cao,” Josh buột miệng, tự ngạc nhiên vì kiến thức của mình.

“Như vậy nghĩa là chúng đang ở trên mái nhà của ngôi thánh đường này,” Flamel rút ra kết luận.

Rồi Joan chỉ tay. “Tôi đã thấy chúng rồi. Đó, giữa những ngọn tháp, ngay phía trên trung tâm ô Cửa sổ Hoa hồng Hướng Tây.” Cô quăng thanh kiếm của mình cho chồng, và rồi luồng điện của cô tỏa ánh bạc quanh thân người và không khí sục nức mùi oải hương. Luồng điện cô hóa cứng lại, định hình và định tính, và thành linh một cánh cung bắn tên hiện ra nơi tay trái cô trong khi một mũi tên sáng lóa xuất hiện nơi tay phải. Giật lùi cánh tay phải, cô nhắm và thả mũi tên, giờ vao vòm cung lên trời.

“Bọn họ thấy chúng ta rồi,” Machiavelli nói. Những giọt mồ hôi lăn xuống mặt, và môi hắn xanh lè vì nỗ lực điều khiển các sinh vật đá.

“Không nhằm nhò gì đâu,” Dee vừa nói, vừa sầm soi nhìn qua bờ rìa.

“Chúng chẳng còn sức lực gì.” Trong quảng trường bên dưới, năm con người đang đứng trong một cái vòng tròn như những bức tượng đá chen chúc sát vào nhau.

“Vậy thì chúng ta hãy kết thúc đi” Machiavelli nói qua hàm răng nghiền chặt. “Nhưng hãy nhớ, chúng ta cần phải để mấy đứa nhỏ sống.” Hắn đột nhiên nín bật khi một cái gì đó rất mảnh mai và sáng ánh bạc tạo thành một cung lửa điện xuyên không khí trước mặt hắn. “Một mũi tên,” hắn buột miệng trong sự kinh ngạc tột độ, và rồi dừng lại và kêu lên ư ử khi mũi tên đó cắm ngập sâu vào bắp đùi hắn. Toàn bộ căng chân hắn từ hông xuống đến ngón chân đều tê cóng. Hắn lão đảo thật lùi và té nhào lên trên mái nhà thờ, hai tay bóp mạnh căng chân. Thật ngạc nhiên, không hề có máu, nhưng cơn đau thì dần vật kinh khủng.

Trên nền đất xa xa bên dưới, ít ra có đến một nửa sinh vật bất thành linh đông cứng lại hoặc ngã chổng gọng. Chúng đổ ảm xuống nền đá, và những sinh vật đang sau lại ngã nhào trên mình chúng. Những khối đá vỡ nát, những phiến đá cũ kỹ theo thời gian thì nổ tan thành bụi. Nhưng đám sinh vật còn lại thì vẫn hồi hả tiến lên, bám sát vào nhau.

Hàng tá những mũi tên bạc tạo nên một cung lửa điện từ bên dưới phóng lên. Chúng bay vèo vèo và đập vỡ lung tung những mảng kiến trúc xây bằng gạch mà không gây nguy hại gì.

“Machiavelli!” Dee rú lên.

“Tôi không thể...” Con đầu trong căng chân hắn thật không thể nào tả nổi, và những giọt nước mắt lăn dài xuống hai má. “Tôi không thể nào tập trung được”

“Vậy thì tôi sẽ kết thúc một mình.”

“Thằng con trai và đứa con gái,” Machiavelli nói một cách yếu ớt. “Chúng ta cần chúng còn sống...”

“Không cần thiết. Tôi là thầy đồng gọi hồn. Tôi có thể thổi sinh khí trở lại trên xác chúng.”

“Không!” Machiavelli hét lên.

Dee phốt lờ hắn. Tập trung ý chí phi thường của mình, Pháp sư ban hành duy nhất một mệnh lệnh cho những tên gargoyle. “Giết chúng. Giết tất cả bọn

chúng.”

Các sinh vật lao tới như sóng cồn.

“Nữa đi, Joan!” Flamel la toáng lên. “Bắt nữa đi!”

“Tôi không thể.” Cô gái người Pháp nhỏ nhắn xám xịt lại vì kiệt sức. “Những mũi tên được định hình từ luồng điện của tôi. Tôi không còn sức nữa.”

Những tên gargoyle quây chặt, gần hơn, gần nữa, đá nghiền và cạo kèn kẹt theo mỗi bước chân lê lét của chúng. Phạm vi di chuyển của chúng bị giới hạn; một số có móng vuốt và răng, số khác có sừng hoặc những cái đuôi có gai có ngạnh, nhưng đơn giản là chúng sẽ nghiền nát những con người này.

Josh nhặt một tên grotesque tròn nhỏ đã bị thời gian bào mòn đến nỗi còn nhỏ hơn một cục bườu đá lùn tè và ném trở lại vào đám sinh vật kia. Nó va mạnh vào một tên gargoyle và cả hai vỡ tan tành. Cậu nhăn mặt vì thứ âm thanh đó, nhưng cậu cũng nhận ra rằng chúng không thể bị hủy hoại. Áp mạnh bàn tay vào tai, cậu liếc nhìn vào sinh vật bị vỡ, thị lực được Đánh thức của cậu bắt được những chi tiết. Sinh vật bằng đá này không thể bị thương tổn do sắt thép và ma thuật... nhưng rồi cậu lưu ý rằng mẫu đá này đã bị nắng gió xói mòn và dễ gãy vỡ. Cái gì đã hủy hoại mẫu đá?

...Một ánh sáng lóe lên trong vùng ký ức... trừ một việc nó không phải là ký ức của cậu... về một thành phố cổ, những bức tường sụp đổ, bị nghiền thành bụi...

“Tôi có một ý,” cậu la lớn.

“Biến nó thành hiện thực đi,” Saint-Germain kêu gọi. “Có ma thuật gì không?”

“Nó dựa trên hóa học thôi.” Josh nhìn Saint-Germain. “Francis, ông có thể làm cho lửa của mình nóng đến độ nào?”

“Vô cùng”

“Sophie, chị có thể tạo một cơn gió lạnh cỡ nào?”

“Cực kỳ lạnh.” Cô vừa nói vừa gật đầu. Đột nhiên cô biết cậu em trai đang đề nghị điều gì: cô sẽ làm một thí nghiệm giống như trong lớp hóa học.

“Vậy làm ngay đi,” Josh la lên.

Một con rồng được chạm khắc với một cái cánh dơi sút mẻ trông thành lắc lư tiến tới. Saint-Germain giải phóng toàn bộ sức mạnh trong Pháp thuật Lửa của mình lên đầu sinh vật, tẩm nó trong lửa, nung nó đỏ rực như quả anh đào. Và rồi Sophie thả ra một luồng không khí rét buốt.

Đầu con rồng nứt nẻ và vỡ tan thành bụi cám.

“Nóng và lạnh,” Josh hét toáng lên, “nóng và lạnh.”

“Sự giãn nở và sự co rút,” Nicholas nói cùng với một tràng cười rung cả người. Ông nhìn lên nơi ông vừa chột trông thấy cái đầu Dee thấp thoáng nhô ra khỏi gò mái. “Một trong những nguyên tắc cơ bản của thuật giả kim.”

Saint-Germain tẩm trên mình một con lợn lòi đang đi nước kiệu về phía họ bằng một sức nóng cực kỳ mãnh liệt, còn Sophie dội lên nó những luồng không khí lạnh như băng đá. Những cái chân của nó gãy răng rắc giòn tan.

“Nóng hơn nữa đi!” Josh la lên. “Cần phải nóng hơn nữa. Và chị thì cần phải lạnh hơn nữa,” cậu nói với bà chị mình.

“Chị sẽ cố,” cô thì thào. Đôi mắt cô bé lộ rõ sự mệt mỏi tột cùng. “Chị không biết chị còn làm thêm được bao nhiêu nữa.” Cô nhìn cậu em trai. “Giúp chị với,” cô nói. “Hãy để chị bám theo sức mạnh của em.”

Josh đứng bên cạnh Sophie và đặt cả hai tay cậu lên vai chị. Luồng điện bạc và vàng phát ra tia lửa cháy bùng, trộn lẫn, bện tết vào nhau. Nhận ra những gì tụi nó đang làm, Joan đột nhiên nắm chặt vai chồng và cả hai luồng điện của họ—đỏ và bạc—nổ lóp bốp quanh họ. Khi Saint-Germain bắn ra một chùm lửa trên những tên gargoyle đang tiến sát, nó được nung trắng xác, đủ mạnh để bắt đầu làm tan chảy những mẫu đá thậm chí trước cả khi những cơn gió rét cồng cện vùng bắc cực và làn sương mù lạnh như nước đá cuộn tròn ra khỏi bàn tay Sophie. Saint-Germain từ từ quay một vòng, và Sophie làm theo. Đầu tiên đá nứt nẻ ra, gạch cổ xưa nổ tung, và đá chảy tan dưới sức nóng dữ dội, nhưng khi những luồng gió lạnh buốt như băng bồi tiếp theo, hiệu quả thật vô cùng ấn tượng. Những pho tượng đá nóng rực nổ tung và tách từng phần, vỡ tan thành những hạt bụi nhỏ như sạn nhức nhối châm chích vào người. Hàng quân thứ nhất ngã rạp xuống, và rồi hàng kế tiếp và kế tiếp cho tới khi một bức tường đá vỡ vụn và nứt nẻ dựng lên thành một vòng tròn quanh những con người bị mắc kẹt.

Và Saint-Germain và Joan ngồi thụp xuống thì Sophie và Josh tiếp tục,

không khí buốt giá nổ tung trên những sinh vật ít ỏi còn lại. Bởi vì mấy tên gargoyle đã trải qua hàng mấy thế kỷ trong vai trò là những vòi phun nước, nên chất đá bị hóa mềm và xốp. Dùng năng lượng của cậu em để gia tăng sức mạnh cho mình, Sophie làm đông cứng hơi ẩm được giữ lại bên trong đá nên những sinh vật này vỡ vụn ra.

“Hai mà là một,” Nicholas thì thầm, ông đang thu mình trên nền đá lát. Ông nhìn Sophie và Josh, luồng điện của chúng chiếu sáng rực một cách dữ dội quanh mình chúng, ánh bạc và ánh vàng trộn lẫn vào nhau, những dấu vết của chiếc áo giáp cổ xưa hiện ra rõ nét trên làn da chúng. Năng lượng của chúng mạnh không thể tưởng—và dường như không bao giờ cạn kiệt. Ông biết loại năng lượng cỡ đó có thể điều khiển, định hình lại hoặc là phá hủy cả thế giới này.

Và khi tên gargoyle cuối cùng nổ thành bụi và luồng điện của cặp song sinh nhạt dần đi, Nhà Giả kim mới bắt gặp mình lần đầu tiên tự hỏi không biết việc Đánh thức chúng có phải là một quyết định đúng đắn không.

Trên đỉnh Nhà Thờ Đức Bà, Dee và Machiavelli chăm chú nhìn Flamel và những người kia thận trọng từng bước đi qua những thân cột được xây tô, hướng về phía cây cầu.

“Chúng ta gặp quá nhiều rắc rối,” Machiavelli nói qua hàm răng nghiến chặt. Mũi tên đã biến mất khỏi đùi hắn, nhưng nguyên cẳng chân hắn vẫn còn bị tê cứng.

“Chúng ta?” Dee nói nhẹ nhàng. “Đây, tất cả những thứ này, hoàn toàn là lỗi ông, Niccolo. Hoặc ít ra, đó là những gì sẽ được nói trong bản báo cáo của tôi. Và ông biết rồi là chuyện gì sẽ xảy ra, phải không?”

Machiavelli thẳng người và đứng dậy, tựa vào phần xây bằng đá, ưu ái phần cẳng chân bị thương. “Báo cáo của tôi sẽ khác.”

“Sẽ không ai tin ông đâu,” Dee vừa nói một cách tin tưởng và quay đi. “Mọi người đều biết ông là bậc thầy dối trá.”

Machiavelli cho tay vào túi áo và lôi ra một máy ghi âm kỹ thuật số nhỏ xíu. “Tốt thôi, may mà tôi có mọi thứ ông nói trong cuộn băng.” Hắn gõ nhẹ vào máy ghi âm. “Tiếng nói được kích hoạt. Nó thu lại mọi lời ông đã nói với tôi.”

Dee im bật. Hắn từ từ quay người đối diện với tay người Ý và nhìn vào

máy ghi âm. “Mọi lời à?” Hấn hỏi.

“Mọi lời.” Machiavelli nói dứt khoát. “Tôi nghĩ các Elder sẽ tin báo cáo của tôi.”

Dee nhìn chòng chọc vào tay người Ý trong một tích tắc trước khi gật đầu. “Ông muốn gì?”

Machiavelli hất đầu về sự tàn phá bên dưới. Nụ cười của hấn thật kinh khủng. “Nhìn những gì cặp song sinh có thể làm... chúng chỉ mới được Đánh thức, thậm chí còn chưa hề được huấn luyện đầy đủ.”

“Ông đang đề nghị cái gì vậy?” Dee hỏi.

“Giữa chúng ta, tôi và ông đều có những tài xoay xở phi thường. Làm việc chúng với nhau—hơn là chống đối nhau—chúng ta sẽ tìm ra cặp sinh đôi, bắt lấy chúng và huấn luyện chúng.”

“Huấn luyện chúng!”

Đôi mắt Machiavelli bắt đầu lấp lánh. “Chúng là cặp song sinh huyền thoại. ‘Hai là một, một là tất cả’. Một khi chúng thông thạo tất cả những ma thuật cơ bản, không ai có thể ngăn chặn chúng được.” Nụ cười của hấn trở nên hung dữ. “Bất cứ ai điều khiển được chúng là điều khiển được thế giới.”

Pháp sư quay người liếc nhìn xuyên qua quảng trường đến nơi Flamel vừa mới mất dạng qua màn mây bụi và đá mặt. “Ông nghĩ Nhà Giả kim có biết điều này

Tiếng cười lớn của Machiavelli đầy cay đắng. “Tất nhiên là ông ta biết chứ. Ông nghĩ xem còn lý do gì khác khiến ông ta huấn luyện chúng nữa chứ!”

CHƯƠNG 55

Chính xác là 12 giờ 13 phút, đoàn tàu Ngôi sao châu Âu rời khỏi nhà ga Gare du Nord và bắt đầu một chuyến hành trình dài hai giờ hai mươi phút đến Ga Quốc tế St. Pancras của London.

Nicholas Flamel ngồi đối diện với Sophie và Josh qua một cái bàn ở khoang hạng nhất. Saint-Germain đã mua những tấm vé bằng cách dùng một thẻ tín dụng không thẻ truy dấu và đã cung cấp cho họ những hộ chiếu Pháp với những tấm hình hoàn toàn không có gì giống với cặp sinh đôi, trong khi bức ảnh trong hộ chiếu của Nicholas là một người đàn ông trẻ với cái đầu tròn và tóc đen nhánh. “Nói với họ thầy đã già đi nhiều năm trở lại đây,” Saint-Germain nói và nhe răng cười. Joan Arc đã đi mua sắm hết buổi sáng và đã tặng Sophie và Josh mỗi người một cái ba lô đầy quần áo và dụng cụ dùng trong phòng tắm. Khi Josh mở nó ra, cậu phát hiện ra cái máy laptop nhỏ mà Saint-Germain đã cho cậu ngay hôm trước. Có phải chỉ mới hôm qua không? Dường như cách đây đã quá lâu rồi thì phải.

Nicholas mở rộng tờ báo khi xe lửa rời ga và đeo vào một cặp kính đọc sách rẻ tiền ông ta vừa mua ở một tiệm thuốc. Ông giờ tờ *Le Monde* lên cho hai đứa nhỏ sinh đôi có thể nhìn thấy trang đầu; trên đó in một bức hình chụp cảnh tàn phá do Nidhogg gây r

“Ở đây họ nói,” Nicholas đọc chậm rãi, “rằng một phần khu hầm mộ đã bị sập.” Ông lật trang khác. Có một nửa trang toàn là những tấm hình chụp những đồng đã vỡ tan tành trong quảng trường nằm trước tòa Thánh đường Nhà Thờ Đức Bà được chằng dây thừng để giới hạn. “Các chuyên gia tuyên bố rằng sự sụp đổ và phân rã của một số trong những đầu máng xối và những bức tượng nổi tiếng nhất Paris là do mưa a-xít đã làm những cấu trúc này bị yếu đi. Hai biến cố này không liên quan đến nhau.” Ông đọc, và đóng trang báo lại.

“Vậy là chú nói đúng,” Sophie nói, vẻ kiệt sức vẫn còn hằn rõ trên khuôn mặt dù cô bé thậm chí đã ngủ vùi đến gần cả mười tiếng. “Dee và Machiavelli đã che giấu sự thật mất rồi.” Cô nhìn ngoài cửa sổ khi chiếc xe lửa lách cách đi qua một mê cung gồm những đường kẻ nối liền nhau. “Một con quỷ đi dạo ngang qua Paris hôm qua, những đầu máng xối trào xuống khỏi công trình... song vẫn không có gì trong những trang báo. Giống như

chưa bao giờ có chuyện gì xảy ra.”

“Nhưng mọi chuyện đã xảy ra,” Flamel nói một cách nghiêm túc. “Và cháu đã học được Pháp thuật Lửa còn năng lượng của Josh đã được Đánh thức. Và hôm qua các cháu đã vừa khám phá ra cả hai đứa kết hợp cùng nhau thì mạnh mẽ đến chừng”

“Và Scathach đã chết,” Josh cay đắng nói.

Ánh mắt không chút ngạc nhiên trên gương mặt Flamel làm cậu bối rối và tức giận. Cậu nhìn chị gái, rồi nhìn lại Nicholas. “Scatty,” cậu nói đầy tức tối. “Còn nhớ chị ấy không? Chị ấy đã bị chìm chết dưới dòng sông Seine.”

“Bị chìm chết?” Flamel mỉm cười, có thêm những đường chỉ mới nơi khóe mắt ông và làn vạch cắt ngang trán ông bị hằn sâu hơn. “Cô ấy là ma cà rồng, Josh,” ông nói dịu dàng. “Cô ấy không cần hít thở không khí. Dù vậy chú cược với cháu là cô ấy sẽ rất tức giận; cô ấy rất ghét bị ướt mà,” ông nói thêm. “Dagon khôn khéo; hẳn không có cơ may đâu.” Ông hạ thấp người thoải mái lọt thỏm vào chỗ ngồi dễ chịu và nhắm mắt. “Chúng ta có một trạm dừng chân ngắn ở bên ngoài London. Rồi chúng ta sẽ dùng bản đồ cổng tuyến để trở lại với San Francisco, với Perenelle.”

“Tại sao chúng ta phải đi Anh?” Josh hỏi.

“Chúng ta đi để gặp một người bất tử già nhất thế giới,” Nhà Giả Kim nói. “Chú sẽ cố gắng thuyết phục ông ta huấn luyện Ma thuật Nước cho cả hai đứa.”

“Ai vậy chú?” Josh hỏi, với tay lấy laptop của cậu. Nhưng toa hạng nhất đều có mạng không dây.

“Vua Gilgamesh.”

THE END



Chú thích của tác giả về khu hầm mộ ở Paris

Khu hầm mộ ở Paris mà Sophie và Josh thám hiểm là có thật, đó là một hệ thống cống rãnh đặc biệt, như quan sát của Machiavelli, được hoàn thiện với những bảng chỉ đường. Dù Paris đón hàng triệu khách tham quan hàng năm, nhưng nhiều người trong số họ không hề biết đến một mạng lưới đường hầm mênh mông nằm bên dưới thành phố.

Một cách chính thức, chúng được gọi là "*les carriers se Paris*," những mỏ đá của Paris nhưng chúng thường được gọi là khu hầm mộ hơn, và chúng là một trong những điều kỳ diệu của thành phố. Những cảnh cặp song sinh chạm trán nhau trong khu hầm mộ—những bức tường làm bằng xương người, sắp đặt kỳ lạ những chiếc đầu lâu—được mở ra trước công chúng. Chúng đã tồn tại từ thế kỷ mười tám, khi tất cả những xác người cùng với xương trong nghĩa địa Cimetiere de Innocents tràn ngập được khai quật và vận chuyển đến những đường hầm và hang động đôi. Nhiều xác người từ các nghĩa trang khác đi theo, và bây giờ ước tính có đến bảy triệu xác chết nằm trong bãi tha ma kỳ quái này. Không ai biết người nào đã sáng tạo ra những sự sắp xếp xương đầy tính nghệ thuật và khác thường này; có lẽ một công nhân nào đó muốn tạo hình một đài tưởng niệm cho những người đã chết mà nay đã không còn có được những ngôi mộ để đánh dấu nơi chôn vùi của họ chẳng. Những bức tường, làm toàn bộ bằng xương người, nhiều mảnh ghép với một mẫu hoa văn làm bằng những cái xương sọ, thật thích hợp với những chuyện mê tín kỳ quái và, trong vài trường hợp, được nhóm lên thành những hiệu ứng gây ấn tượng sâu sắc.

Những người La Mã chắc là những người đầu tiên khai quật đá vôi từ lòng đất để xây dựng nên những công trình sau này trở thành Lutetia, những người La Mã đầu tiên chiếm đóng trên đảo Ile de la Cite. Nơi mà Nhà Thờ Đức Bà bây giờ đứng sừng sững trước đây đã từng có một đài tưởng niệm thần Jupiter của người La Mã. Từ khoảng thế kỷ mười trở đi, đá vôi được khai thác rộng rãi từ các mỏ đá để làm những bức tường quanh thành phố và để xây dựng Nhà Thờ Đức Bà và cung điện Louvre nguyên thủy. Khu hầm mộ được dùng làm kho lẫm cho những người buôn lậu và cung cấp nơi trú ẩn cho những người vô gia cư. Gần đây hơn, cả quân đội Đức và Kháng chiến Pháp đều có những căn cứ trong các đường hầm suốt Thế Chiến thứ hai. Trong thế kỷ này, những gian phòng trưng bày nghệ thuật không hợp pháp và thậm chí cả một rạp chiếu phim cũng đã được tìm thấy nằm sâu trong lòng

đất bởi những cataflic, đơn vị cảnh sát chịu trách nhiệm tuần tra dưới lòng đất.

ười ta cho biết, khu hầm mộ được gọi là Nơi đặt hài cốt của Denfert Rochreau, và lối vào ở ngay bên kia nhà ga điện ngầm Denfert Rochreau. Chỉ một phần nhỏ được mở ra cho công chúng vào tham quan; những đường hầm nguy hiểm, chật hẹp, và dốc nghiêng để tránh ngập cùng với những cái dốc thụt sâu trong đá và những căn hầm càng làm cho đường hầm thêm phần bí ẩn.

Và nơi giấu mình lý tưởng cho vị Thần Ngủ.

V
A
L
K
E
R
I
E

